GIAI PHẨM MÙA THU

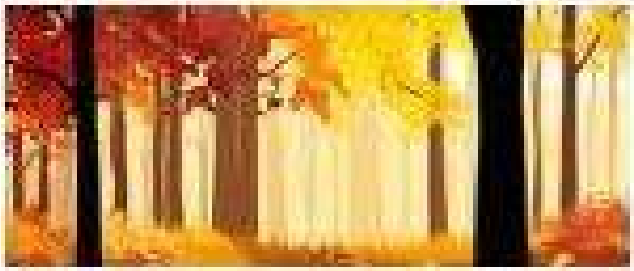

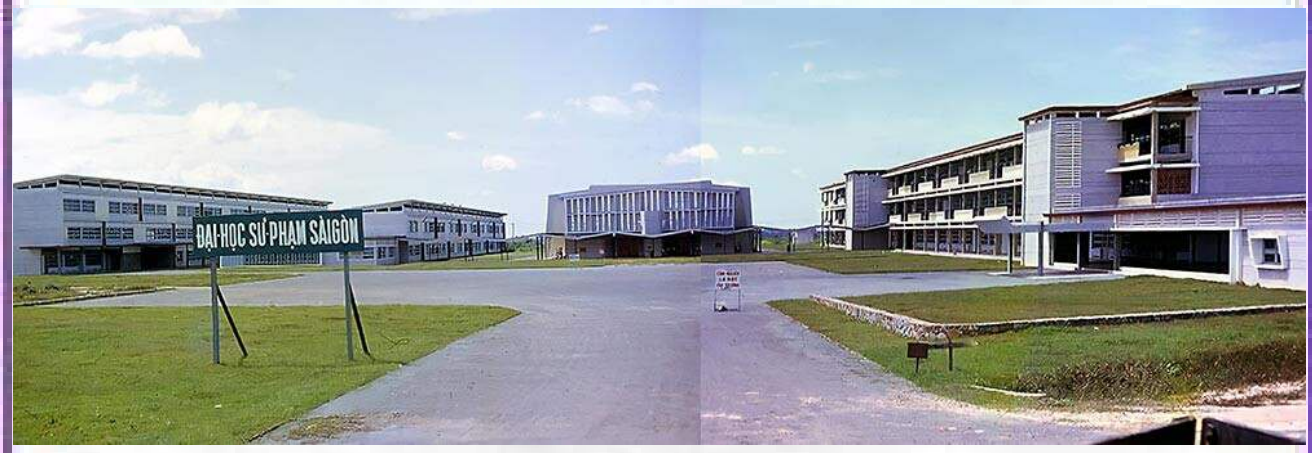

Kiểu Mẫu Thủ Đức

1965 – 1975

California

tháng 9 năm 2025

Giai Phẩm Mùa Thu có thể đọc dễ dàng dùng máy tính bảng hay máy tính để bàn.

Để đọc bằng phone, nên phóng lớn (zoom) và xoay ngang để đọc những trang không cột, hay xoay dọc để đọc những trang hai cột, đọc cột trái xong cột phải.

Phần lớn các hình chỉ có tính cách minh họa, do AI vẽ, hay từ Internet, và thường có góc tròn để phân biệt.

Ấn bản September 5, 2025 -Hiệu đính Jan 2, 2026

Lưu trữ tại: https://cuongbui12.wixsite.com/kmtd60/learning

Copyright @2025 Kieu Mau Thu Duc or Cuong Bui

Thư từ liên lạc: cuong_bui@yahoo.com

Mục Lục Hai Ba Bốn Năm Sáu Bảy

Cách Đọc và Chuyển Trang - Quan Trọng cần đọc trước

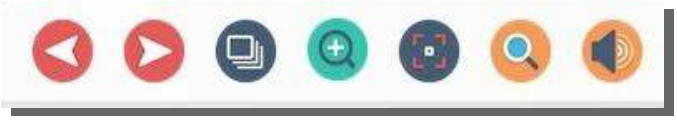

Ở mỗi đầu trang đều có một hàng icon.

Giở từng trang. Lưu ý, khi phóng lớn, hai icon này chỉ còn ở đầu trang.

Đánh dấu trang (bookmark). Hôm sau bấm vào để đọc tiếp

Phóng lớn trang. Dùng ngón tay dang ra cũng được .

Phóng lớn nguyên màn hình. Bấm nữa để nhỏ lại.

Tìm kiếm. Có dấu hay không dấu. Dùng chữ đ kiếm đ.
Ví dụ: bấm vào và đánh "lam thuy" để kiếm tranh Lam Thủy

Tắt hay mở âm thanh .

Ở mỗi cuối trang, có hàng chữ **Mục Lục**. Bấm vào để chuyển về Mục Lục. Dùng **Mục Lục , Hai , Ba, Bốn**, để về Mục Lục trang 1, trang 2, trang 3, trang 4 ... cho tiện

Ở đáy trang có một hàng chỉ. Nắm chỉ đen kéo sang trái hay phải để chuyển trang

Những bài dài hơn 9 trang, đều có nút skip như dưới để lướt qua khi muốn.

Mục Lục

Lời Ngỏ		11
Các giáo sư hiệu trưởng		12
Một thời Kiểu Mẫu	Lê Thành Trọng	13
Niên Khóa Đầu Tiên 1965-1966	Lê Thành Trọng	14
Đường Về Kiểu Mẫu	Bùi Minh Cương	15
Nơi Này Bình Yên	Lam Thủy	33
Một Lần Nữa Thôi		34
Kiểu Mẫu ơi ... ●	Vu Ngã Chi	35
Ẩn Nguyệt	Lam Thủy	36
Có những dòng sông ●		37
Trưng Nữ Vương	Quỳnh Giao	38
Ngàn Năm Vẫn Đợi	Lam Thủy	42
Thái Thanh – Tiếng Mẹ Sinh Từ Lúc Nằm Nôi		43
Quán Cafe Beaubourg	Phạm Xuân Tích	59
Mái Tóc, Mùa Thu ●	Quách Áo Xanh	60
Hịch Tướng Sĩ		61
Tháng Bảy ●	Quách Saigon	66
Sen Trắng	Lam Thủy	67
Lý Kim Khôi		68
Những Chiếc Lá ●		69
Có Nghĩa Gì Không ●		71
Rồi Mười Năm Nữa ●		73
Bước Nhỏ Cùng Em ●		74
Đi Trong Chiều Mưa Hoang!		76

● : thơ

Góc Nhỏ Cà Phê ! ● 79

Hồ Đá ● 80

Chuyện Của Tôi 81

Dzí Dzỏm 1 **90**

Giáo Sư Nguyễn Ngọc Hà **91**

Bài tình ca cho Mẹ ● 93

Bàng Bạc Hồn Quê ● 95

Bóng Đêm Của Mẹ ● 96

Chiếc Áo Mới ● 97

Bài Thơ Chữ B ● 98

Có những nỗi buồn ... ● 99

Dối Lòng ● 100

Điệu buồn cho em ● 101

Hương Đồng Gió Nội 102

Kiểu Mẫu một thời ● 107

Kỷ niệm về cha ● 108

Mẹ Là Tất Cả ● 109

Tính chất lãng mạn trong bài thơ Nhớ Rừng của Thế Lữ 110

Thu vắng Anh ● 117

Thương chiếc lá ngoài khơi ● 118

Tình Chàng ý Thiếp ● 119

Tình ơi, chào mi ! ● 120

Về đâu mái trường xưa ● 121

Xao xuyến tình quê ● 122

Corner Of The Word - Một Góc Địa Cầu - Lam Thủy **123**

Phạm Trinh Viên **124**

Tổng Y Viện Cộng Hòa - Những Ngày Cuối Cùng 125

Vô Đề • Quách Cô Tiên 132
Dòng Đời Tỵ Nạn Sau 1975 133
Promenade Chính Mung 140
Thời con gái Tú Khuê 141
Inspiration - Hưng Phấn - Chính Mung 146
Dzí Dzỏm 2 Ban Biên Tập 147
Tiếng Việt Thậm Xưng Ban Biên Tập 148
Trường Của Tôi Lạ Lắm • Lý Kim Khôi 150
Giáo Sư Lâm Vĩnh Thế 152
Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức:Một Đường Lối và Phương Pháp Giáo Dục Tân Tiến của Việt Nam Cộng Hòa Lâm Vĩnh-Thế 153
Colors of the Wind Chính Mung 201
Giờ Quốc Sử 202
Lòng Cô Như Áo • Quách Áo Dài Xanh 203
Chuyện Ngày Xưa Vũ Kim Chi 204
Gái Việt Yến Bùi 207
Cô Vít (Dích).. hồi 9 Cô Vít"chảnh"..đi giải phẫu thẩm mỹ - Lý Sự Cùn 208
Bright Roses Lam Thủy 218
Vẫn Còn Đâu Đó • Bụi Đỏ 219
Tạp Ghi: Chuyến Du Lịch K2 - Huỳnh Thanh Việt 220
Hành Lang Kỷ Niệm • ~Axx~ 256
Thu Duc Demonstration Secondary School Bùi Minh Cương sưu tầm 257
Áo dài ơi…Em là ai !!! • Bụi Đỏ 301
Bạn Và Tôi • Bụi Đỏ 302
Giấc Mơ Xuân • Bụi Đỏ 303
Vì Sao !!! • Bụi Đỏ 304
Ngày Mai Dù Không Gặp Lại • Bụi Đỏ 305

Vài dòng suy nghĩ lẩm cẩm của tuổi 70 **Bụi Đỏ** **306**

Mưa • **Bụi Đỏ** **308**

Tuổi Mùa Thu • **Bụi Đỏ** **310**

Nhớ Thương Một Thời **HL** **311**

Chợt Nhớ Chợt Thương 312

Vẫn Nhớ 322

Một Đời - Một Thời Đã Khép 325

Tình Người 347

Hãy Đến Đây! • **Bụi Đỏ** **354**

Chuyện Giờ Mới Kể **Trần Văn Hồng** **355**

Tạ Ơn • **klk2** **367**

Thầy Ban **Huỳnh Phong Nhuận** **369**

Pourquoi, et pourquoi? • **Gs. Nguyễn Ngọc Hà** **374**

Irréversible • **Gs. Nguyễn Ngọc Hà** **377**

Giáo Sư Phạm Xuân Tích **380**

Các Tác Phẩm 383

Thể Điệu Haiku của Nhật Bản 385

Lũy Thầy 386

Sáng Mùa Đông - Nhạc & lời: Phạm Xuân Tích - Tiếng hát: Lam Thủy - Hòa âm: Chính Mung 391

Theo Cánh Chim Trời 392

Paris Vào Hạ - thơ Phạm Xuân Tích - nhạc Lê Hữu Mục 394

Hoài Niệm -thơ Phạm Xuân Tích - nhạc Lê Hữu Mục 394

Window of memories - Khung Kỷ Niệm - **Lam Thủy** **395**

Trăm Trứng - Trăm Con **Ban Biên Tập** **396**

Danh sách anh chị em -họ hàng cùng học Kiểu Mẫu 397

Áo Khất Sĩ (hát nói) **Quách Cò Trắng** **403**

Giáo Sư Họa Sĩ Lam Thủy, Phu quân Họa Sĩ Chính Mung **404**

Nơi Ấy Ngày Xưa ●	Mai Phương	407
Giáo Sư Dương Văn Hóa		408
Trường Xưa Trong Tôi ●	Bụi Đỏ	414
Dzí Dzỏm 3		416
Phủ Tây Hồ - Đi Nhật	Vi-An Lê	417
Phủ Tây Hồ		418
Cây Sầu Riêng		421
Đi Nhật		425
Áo Xanh Màu Nhớ ●	~Axx~	437
Peter's Pen		438
Hạnh Phúc Trong Tầm Tay		439
Một Chút Ân Tình Năm Xưa		444
Một Mùa Xuân Trong Trại Tỵ Nạn		464
Tình Vẫn Đẹp Sao		473
À Propos du vent ●	Gs. Nguyễn Ngọc Hà	483
Mon amie La Lune ●	Gs. Nguyễn Ngọc Hà	486
Tôi Thích Làm Thơ	Trần Đăng Quân	488
Lavender – Hoa Tím	Lê Mai Phương	497
Phong Cách Khiêu Vũ	Bùi Minh Cương	499
Ẩn Tu Trong Núi Không Có Lịch Làm Sao Biết Thu Về - Quách Áo Xanh		507
Dế Mèn Phiêu Lưu Ký - San Jose	Bùi Kim Phụng	509
Tập Ảnh	Nguyễn Văn Lê Hùng	522
Lời Khuyên Của Thời Gian ●	Quách Thời Gian Màu Tím	529
Hoa Đào Thôi Hộ	Ban Biên Tập	530
Cõng Mưa	Cao Lãnh Thanh Thủy	532
Ăn Mắm Ngày Tết	Cao Lãnh Thanh Thủy	533
Hội Xuân	Lam Thủy	537

Đi Tết Thầy	Cao Lãnh Thanh Thủy	538
Cõng Mưa •		542
Cơm Gà Trộn		543
Yêu •	Quách Cò Trắng	545
Giáo Sư Phạm Văn Quảng và Giáo Sư	Dương Thị Kim Sơn	546
Phong Trào Hướng Đạo, Một Nền Giáo Dục Ngoài Học Đường		553
Về Huế •		569
Lá thư hiệu trưởng gửi cho học sinh	Ban Biên Tập	571
Hát Ru •	Gs. Phạm Văn Quảng	572
Trả Nợ Nguyễn Đức Quang	Gs. Phạm Văn Quảng	573
Vùng Núi •	Gs. Phạm Văn Quảng	582
Ai Xây Kiểu Mẫu	Bùi Minh Cương	584
Thiền •	Trúc Lâm Trinh Nữ Kiếm	599
Tháng Chín •	Cô giáo Áo Dài Xanh	600
Trời Và Biển •	Mai Phương và NT	601
Giáo Sư Trương Thiệu Hùng		602
Cài đặt các bàn phím đánh tiếng Việt		606
Trường Trung Học Kiểu Mẫu Họp Mặt Truyền Thống Cựu Học Sinh Đầu Tiên (11.10.1973)		625
Áo Cũ Đậm Tình •	~Axx~	626
Thu Nhung Nhớ •	~Axx~	627
Tà Áo Xanh Xưa •	~Axx~	628
Dư Hương •	~Axx~	629
Em Về •	~Axx~	630
Những Chiếc Lá •	~Axx~	631
Truyện Ngắn Cô Evelyn	Gs. Dương Thị Kim Sơn	632
Vết Chân Chim •	klk2	635
Tình Xuân •	klk2	636

Tà Áo Xưa •	klk2	637
Lửa Dặm Đường	Gs. Dương Thị Kim Sơn	638
Trao Bạn •	Quách áo xanh	649
Lòng Mẹ •	Quách Trà Vinh	651
Tháng Ba •	Quách áo dài xanh	652
Thất Thanh •	Trinh Nữ Kiếm	653
Les Quatre Saisons de l'Amour •	Gs. Nguyễn Ngọc Hà	655
Paradis évanoui •	Gs. Nguyễn Ngọc Hà	657
Ai Nghe Chăng Cung Kèn Rạng Đông	Quách Áo Xanh	660
Giọt Sầu •	Khiết Tâm	663
Áo Xanh •	Tuệ Sỹ	664
Công Án Thiền: Hai Cục Phân	Trúc Lâm Trinh Nữ Kiếm	665
Chữ Việt	Bùi Minh Cương	667
Kiểu Mẫu Quái Sử	Lưu Chung	673
Vẫn Còn Xuân •	Bụi Đỏ	674
Insert text hay ảnh vào một “shape”	Gs. Trương Thiệu Hùng	675
Xoay quanh chuyện “ghiền coi xi nê”	Gs. Nguyễn Ngọc Hà	698
Giáo Sư Cao Thu Thủy		703
Petite Fleur Des Champs •	Gs. Cao Thu Thủy	704
Petite Marjolaine •	Gs. Cao Thu Thủy	706
Còn Đó Dấu Yêu Xưa	Trần Ngọc Dũng-Hằng Nguyễn	708
Bên Đám Hoa Mua •	Phạm Văn Quảng & Dương Thị Kim Sơn	709
Bên Đám Hoa Mua - Một Thời Thương Nhớ	Gs. Dương Thị Kim Sơn	711
Tiễn Bạn •	mA	723
Tưởng Niệm Kiểu Mẫu	Nguyễn Thị Thanh Trang	726
Kiểu Mẫu links		731
Đoàn Ca KMTĐ		733

TRUNG HỌC KIỂU-MẪU THỦ-ĐỨC

Lời Ngỏ

Đã 60 năm từ ngày thành lập trung học Kiểu Mẫu Thủ Đức. Mặc dù chỉ hoạt động 10 năm, từ 1965 đến 1975, KMTĐ đã có nhiều đóng góp trên khắp thế giới. Với 12 đặc san/kỷ yếu đã ra đời, thêm 3 tiểu sử về KMTĐ và rất nhiều bài viết trên các trang mạng, những gì cần viết về Kiểu Mẫu có lẽ đã được viết hết rồi, nói hết rồi.

Nhiều giáo sư, nhân viên, học sinh đã vĩnh viễn ra đi, những người còn lại thì bây giờ cũng đã ở ngưỡng tuổi 70.

Năm 1975 là một năm định mệnh, khởi đầu cho tan vỡ của Kiểu Mẫu, nhưng cũng là khởi đầu cho một Kiểu Mẫu ở hải ngoại, những thành công rực rỡ của thành viên Kiểu Mẫu và thế hệ con cháu tại các nước trên thế giới, tự do phát triển và thành đạt.

Giai Phẩm Mùa Thu đánh dấu lần Hội Ngộ kỷ niệm 60 năm sinh nhật của KMTD, mùng 5 tháng 9 năm 2025 tại miền Nam California Hoa Kỳ. Giai Phẩm góp nhặt những vụn vặt không nhất thiết liên quan đến nhau, nhiều hình ít chữ, dùng các phương tiện kỹ thuật đời nay. Ban biên tập đã cố gắng tránh nhiều sơ sót, nếu vẫn còn, xin lượng thứ.

Giai Phẩm dùng các huy hiệu, hình ảnh, nét vẽ từ các đặc san, kỷ yếu, bài vở của những người đi trước. Xin gửi lời tri ân chân thành đến quý vị.

Trước 1965, chưa có Kiểu Mẫu Thủ Đức. Sau 1965, có Kiểu Mẫu Thủ Đức.
Sau 1975, Kiểu Mẫu Thủ Đức bị xóa sổ.

Có đó mất đó
Cuộc đời luôn thay đổi.
Chỉ còn lại là kỷ niệm, và niềm tự hào.

Năm 2065, còn ai nhớ đến chúng ta và ngôi trường KMTĐ mở cửa năm 1965?.

Các giáo sư hiệu trưởng

Theo năm tháng:

1. Dương Thiệu Tống 1965-1966
2. Nguyễn Thị Nguyệt 1966-1968
3. Phạm Văn Quảng 1968-1972
4. Dương Văn Hóa 1972-1974
5. Huỳnh Văn Nhì 1974-1975

Một bài hát

Một thời Kiểu Mẫu - Lê Thành Trọng K1

Niên Khóa Đầu Tiên 1965-1966 Lê Thành Trọng K1

Đường Về Kiểu Mẫu Bùi Minh Cương

Mời Người Lên Xe - Về Miền Quá Khứ

Chúng ta hãy làm một hành trình đi học Kiểu Mẫu như ngày xưa nhé.

Trước hết, bạn phải lên trường thi trắc nghiệm, nếu đậu, sẽ được vào học lớp 6 hay đệ thất. Niên khóa đầu tiên năm 1965 có thêm lớp 7 hay đệ lục , tức K1.
Hãy xem bạn Phạm Văn Dân K4 tả ngày đi thi nhập học:

http://kieumauthuduc.blogspot.com/2015/09/ngay-thi-tuyen.html#more

.....

Ảnh Lê Thành Trọng K1

SKIP

Sau đó bạn được thẻ học sinh và giấy đi xe buýt

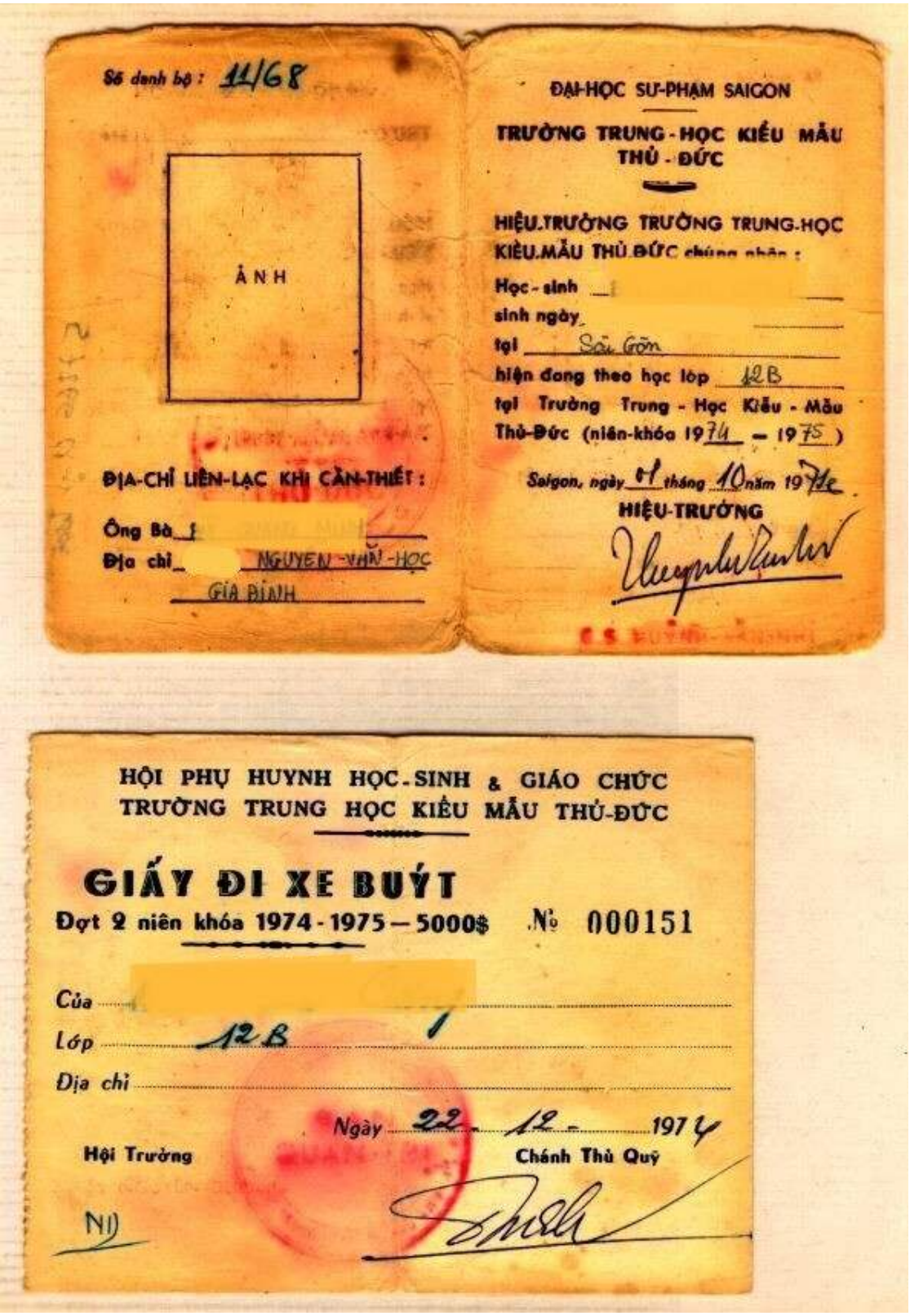

Số danh bộ : 11/68

ẢNH

ĐỊA-CHỈ LIÊN-LẠC KHI CẦN-THIẾT :

Ông Bà [redacted]

Địa chỉ NGUYỄN-VĂN-HỌC

GIA ĐỊNH

ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM SAIGON

TRƯỜNG TRUNG-HỌC KIỂU MẪU THỦ-ĐỨC

HIỆU.TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG-HỌC KIỂU.MẪU THỦ.ĐỨC chứng nhận :

Học-sinh [redacted]

sinh ngày [redacted]

tại Sài Gòn

hiện đang theo học lớp 12B

tại Trường Trung-Học Kiểu-Mẫu Thủ-Đức (niên-khóa 1974 – 1975)

Saigon, ngày 01 tháng 10 năm 1974

HIỆU-TRƯỞNG

HỘI PHỤ HUYNH HỌC-SINH & GIÁO CHỨC
TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU THỦ-ĐỨC

GIẤY ĐI XE BUÝT

Đợt 2 niên khóa 1974-1975 – 5000$ № 000151

Của [redacted]

Lớp 12B 1

Địa chỉ .....

Ngày 22 - 12 - 1974

Hội Trưởng

Chánh Thủ Quỹ

Đây là xa lộ đi lên trường Kiểu Mẫu Thủ Đức từ Sài Gòn do hãng thầu RMK xây năm 1961.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Đệ Nhất Cộng Hòa, khai trương xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa

Phát hành tem ngày đầu kỷ niệm khai trương xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa

Từ Sài Gòn, Gia Định , các xe trường đi qua cầu Sài Gòn để đi lên trường Kiểu Mẫu Thủ Đức , 1975

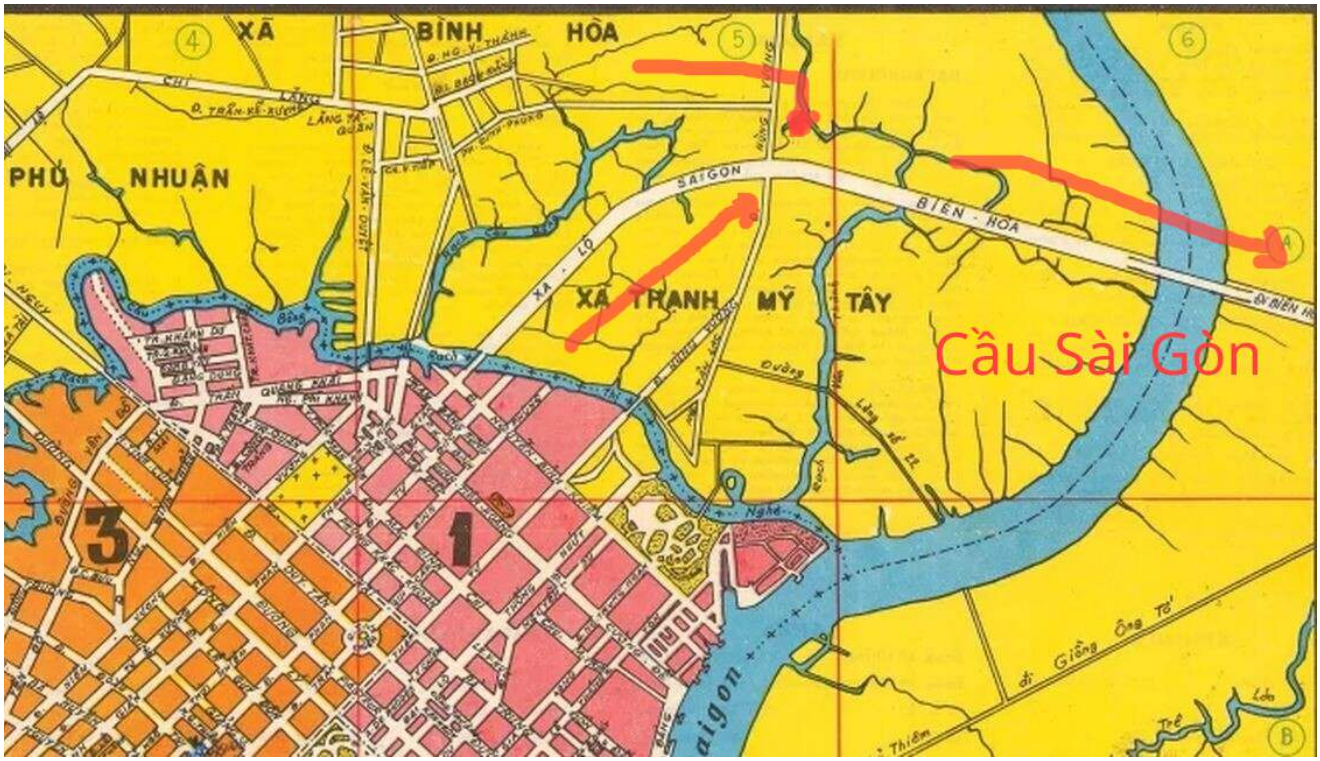

Bắt đầu từ cầu Sài Gòn, lên đến ngã tư Thủ Đức, dùng bản đồ vệ tinh. Khoảng 13 km.

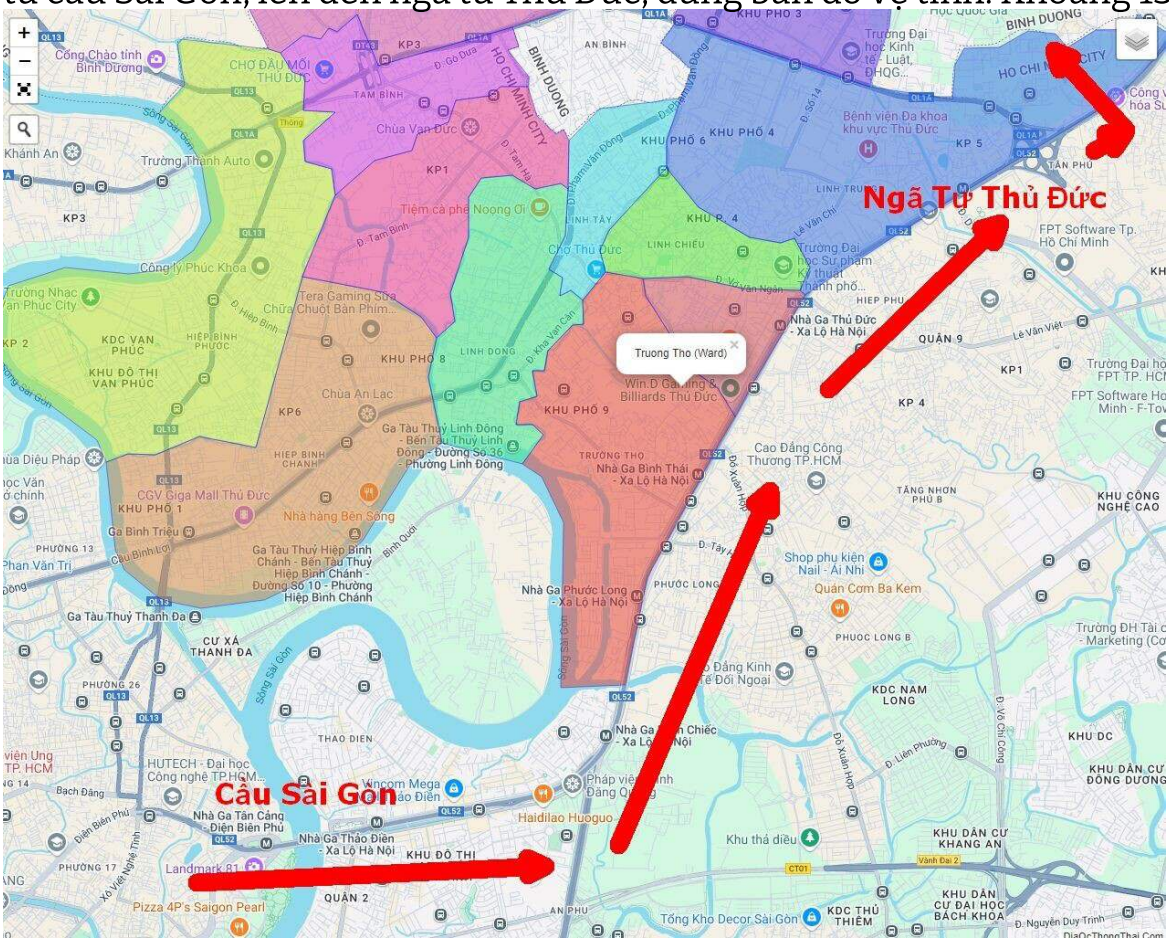

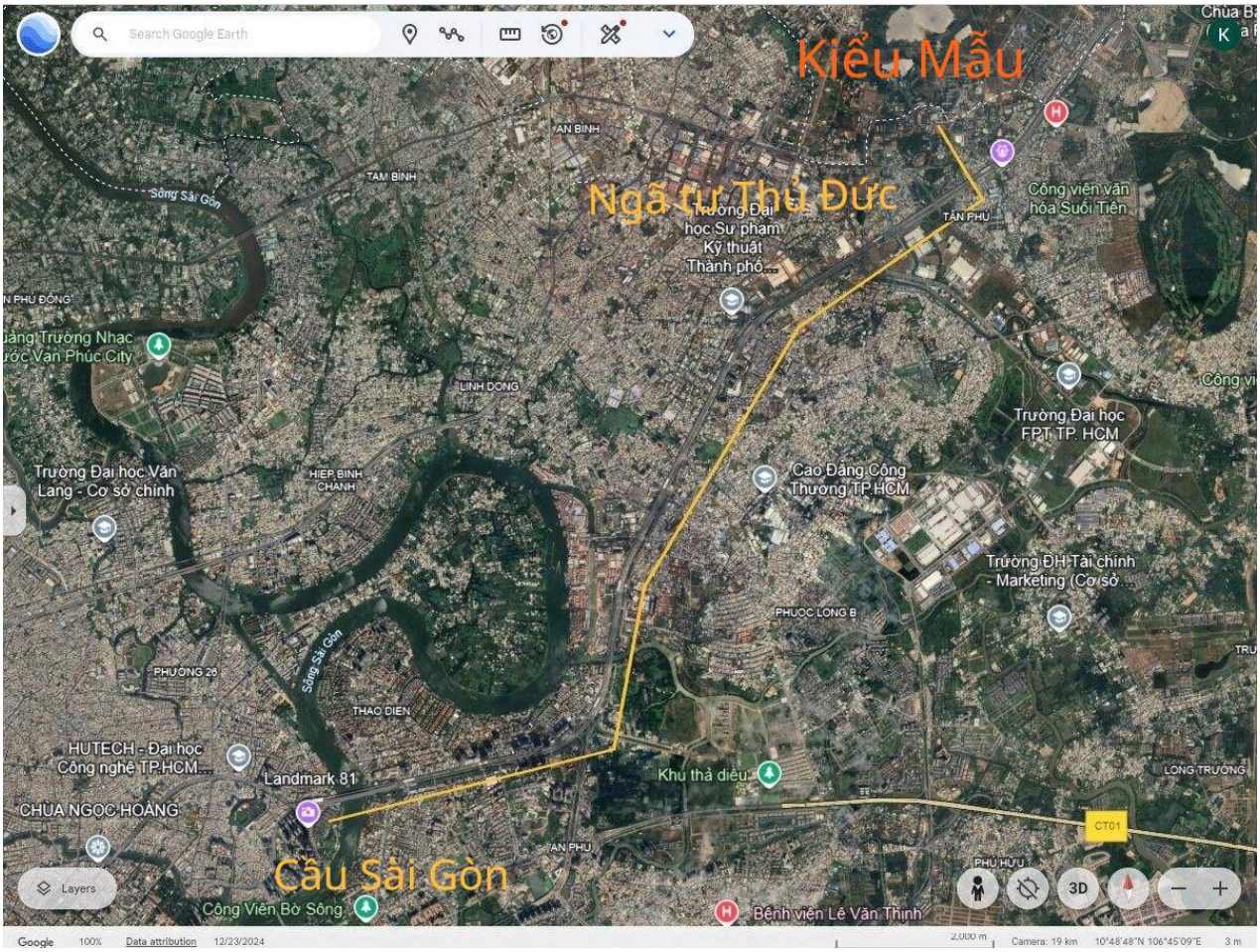

Trường Kiểu Mẫu ngày nay, từ ngã tư Thủ Đức, bây giờ nhiều kiến trúc vây quanh. Xưa chỉ có Kiểu Mẫu.

Tề tựu tại các trạm xe ở Sài Gòn, Gia Định, Thủ Đức - ảnh minh họa

Ngã Tư Hàng Xanh chuẩn bị ra cầu Sài Gòn đi Thủ Đức
Chờ đèn đỏ nghiêm chỉnh trật tự

Một trong những chiếc xe trường chở học sinh từ Sài Gòn lên Thủ Đức

Cầu Sài Gòn

Phía trước là cầu Sài Gòn, phía sau là lên Thủ Đức

Đường lên Thủ Đức , qua nhà máy xi măng Hà Tiên

Ngã Tư Thủ Đức

Phía Bắc của hình là trường Bộ Binh Thủ Đức, Nam là chợ Thủ Đức,
Đông về Sài Gòn, Tây lên Kiểu Mẫu.
Tiếp tục đi về phía Tây, sẽ thấy Bùi Gia Trang và Mai Gia Trang bên tay phải, tay trái là bãi rác, rồi quẹo trái vào trường.

Từ ngã tư Thủ Đức vào trường

Ảnh chụp từ phía sau trường. Ở trên là sông Đồng Nai, giữa là xa lộ Saigon-Biên Hòa, phía trái đường vào trường, phía phải là ngã tư Thủ Đức. Phía dưới ảnh là hồ đất.

Một mình một đồi - Ảnh Lê Thành Trọng

Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức 1965-1975

Đến trường rồi !
Một mình một đồi tại xã Linh Xuân

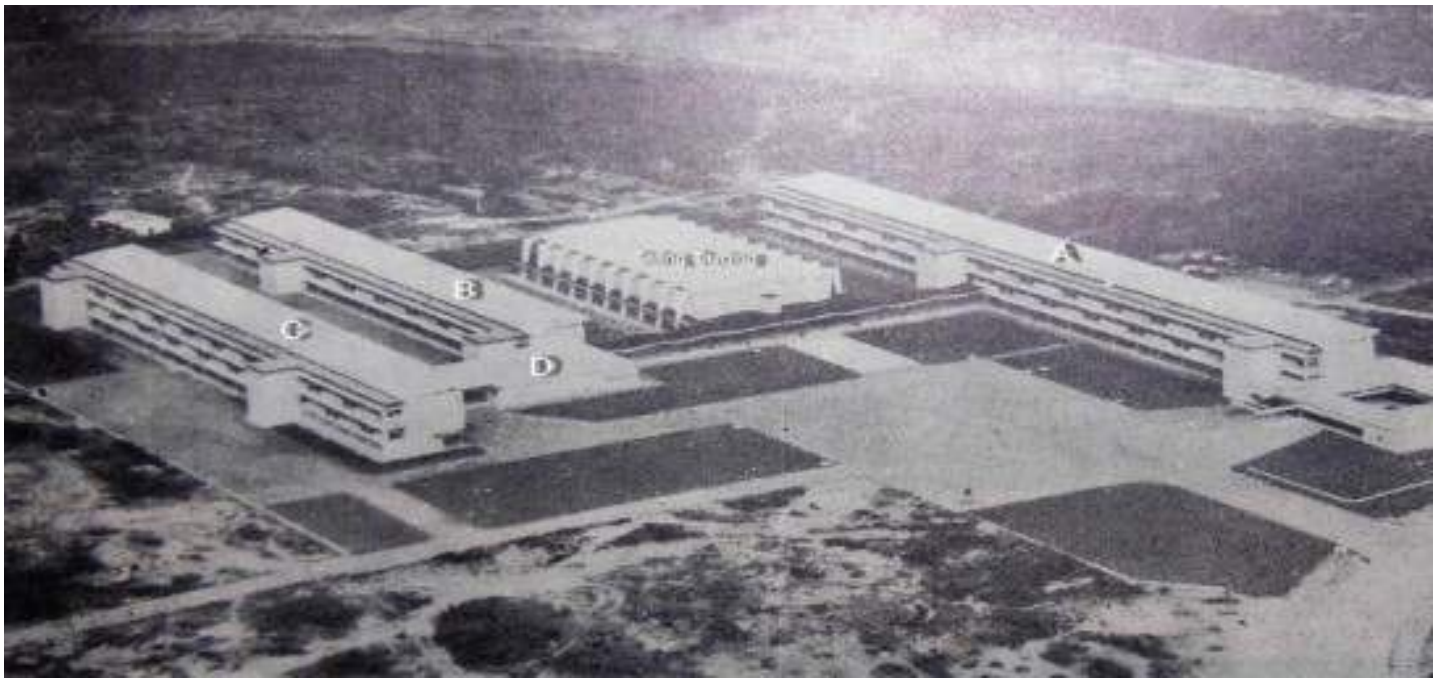

Giàn xe buýt, khoảng 12 chiếc

TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU THỦ-ĐỨC

Ngày đầu nhập học của K4, 1967. Ảnh do Phạm Văn Dân trích trong tài liệu "Thu Duc Demonstration Secondary School" - GS Trần Văn Tấn

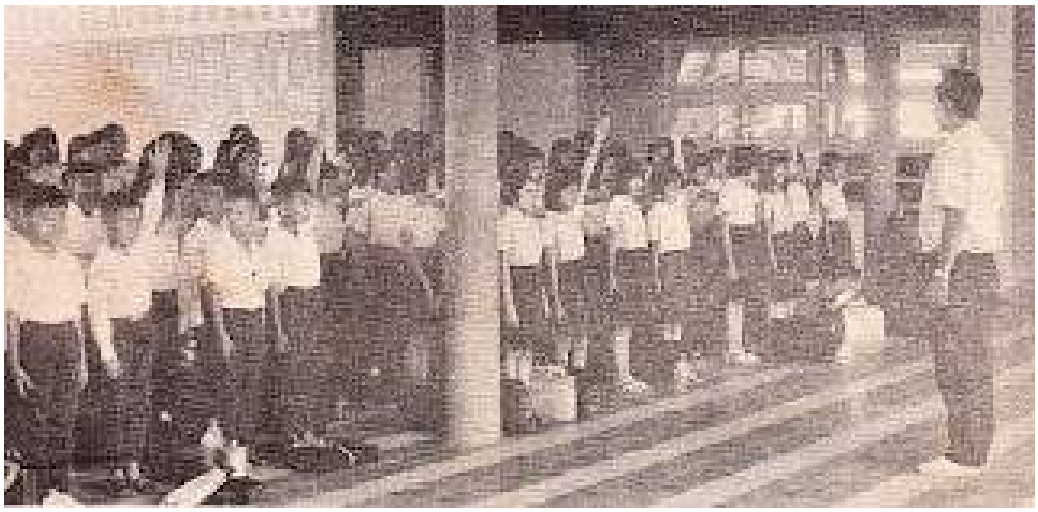

Sau 7 năm đi xe buýt và lớn lên, từ lớp 6 đến lớp 12. Ảnh lớp 12B , K5, 1975

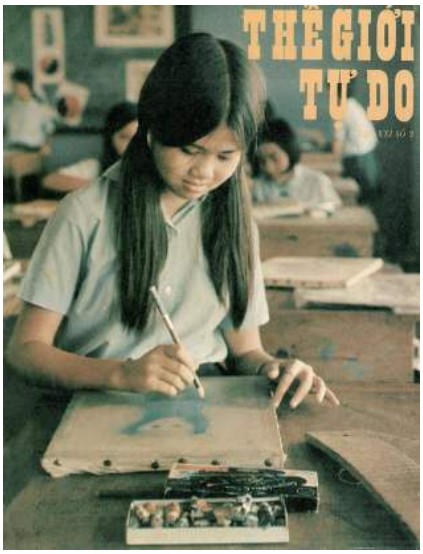

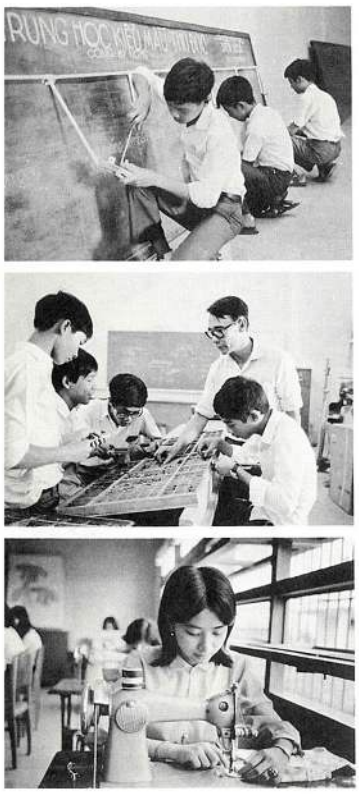

Bảy năm dùi mài kinh sử

NÊU VÀ PHÁO

VỀ NGUỒN

CHIA TAY

NGỌN NÊU

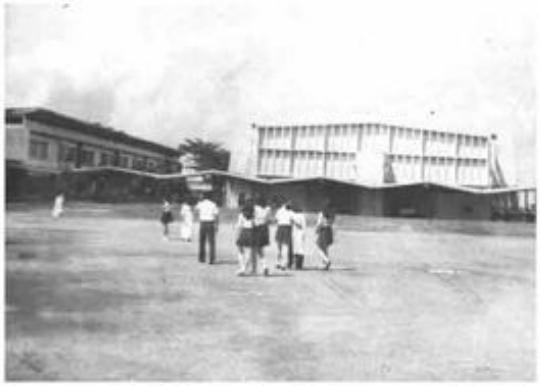

Trại Về Nguồn - trích Kỷ Yếu K5

Văn nghệ cuối năm và ra trường

Có Lũ Kỷ Niệm - Trước Sau

Kiểu Mẫu đã bị chuyển thành một cơ sở khác từ 1975.

Lời giáo sư hiệu trưởng đầu tiên Dương Thiệu Tống:

Trường tuy mất, danh không hề mất
Kiểu Mẫu ơi, ôm chặt cõi lòng
Mối tình gắn với non sông
Đá mòn nước chảy vẫn không phai mờ

Nơi Này Bình Yên — Lam Thủy

Một Lần Nữa Thôi

Bấm để nghe

00:00 00:00

Kiểu Mẫu ơi ...

Ai cũng có một thời để nhớ,
Những ngày xưa ngây dại, vụng về.
Những ngày xưa ngơ ngác, say mê…
Như những thảm đời xanh tươi mượt.

Ai cũng có một thời để ước…
Những chim non khao khát mặt trời,
những chim non dang cánh chơi vơi,
giữa trời rộng, núi cao, biển cả…

Ai cũng có một thời tươi lá,
Mắt tròn qua thấu kính ngàn hoa,
ngước nhìn đời trong ngút ngàn xa,
mong ôm trọn trần gian một cõi…

Ai cũng có một thời nhớ mãi
KIỂU MẪU ƠI ! Xa quá ngút ngàn.
Những Thầy, Cô, bè bạn thân quen,
thương nhớ lắm, khắc ghi hoài ức !!!

*Tác giả: Vu Ngã Chi 6/4/2025

Ẩn Nguyệt Lam Thủy

Mục Lục Hai Ba Bốn Năm Sáu Bảy

CÓ NHỮNG DÒNG SÔNG

Có một dòng sông
Nghìn thu trăng tỏ
Đẩu voi cờ trỏ
Bóng người in đáy nước
Hát Giang

Có một dòng sông
Từ xưa vẫn đỏ
Hán Tàu kinh sợ
Huyết đo hồng tự cổ
Bạch Đằng Giang

Có một dòng sông
Còn loang ánh thép
Lửa hồng Nhật Tảo
Ngang trời nghe kiếm bạt
Kiên Giang

Có một dòng sông
Đưa người ra biển
Ngày sau nước biển
Cùng về dâng sóng
Cửu Long Giang

Trưng Nữ Vương Quỳnh Giao

Người viết tự dưng nhớ lại các ca khúc về Hai Bà Trưng vì đọc báo thấy có người mình qua tận tỉnh Quảng Tây bên kia biên giới để lên đồng hay múa hát gì đó trước miếu thờ Phục Ba Tướng Quân Mã Viện!

Trong kho tàng tân nhạc của chúng ta, thời kỳ phôi thai lại có nhiều tác phẩm viết về lịch sử nhất. Vì thời đó các tác giả đều ở lứa tuổi thanh niên nức lòng ái quốc, hay là vì khi đó nước ta đã chớm thấy hy vọng độc lập?

Riêng về Hai Bà Trưng, chúng ta có ba ca khúc tiêu biểu ca tụng công đức hai bà. Đó là "Hồ Lãng Bạc" của Xuân Tùng, "Ngày Xưa" của Hoàng Phú và " Trưng Nữ Vương" của Thẩm Oánh. Xin hãy lần lượt nhớ lại từng bài, trước tiên là "Hồ Lãng Bạc."

Hình như nhạc sĩ **Xuân Tùng** chỉ sáng tác có mỗi bài này, hoặc nếu ông có các tác phẩm khác thì chúng không được phổ biến chăng?..

Nhưng chỉ riêng với "**Hồ Lãng Bạc**" ông đáng được biết đến vì lời từ và về nhạc thuật. Bài hát viết trên nhịp luân vũ ¾ âm giai Trưởng trong sáng, rất thích hợp với lời tả cảnh, dạt dào sóng nước:

Thuyền bơi dẻo lướt trên hồ đầy nước trong
Bọt tung theo sóng kêu dạt dào
Buồm căng nặng gió mang thuyền đi lướt nhanh
Én nhào trên nước lóng lánh
Bờ xa bát ngát ven trời mây sóng đưa
Thành cây xa tắp trong mây mờ
Hồ Tây đây chốn tranh hùng Trưng Nữ Vương
Khiến người như thấy bâng khuâng

Đoạn đầu diễn tả cảnh sông nước và nỗi ngậm ngùi. Sau đó, đến chuyển đoạn thì nhạc và lời cùng thay đổi. Mỗi nhịp đều được nhấn mạnh (temps fort) và dứt khoát như lòng quật cường trong trận mạc:

Thề quyết chiến, liều xông lên, thét hùng oai nữ vương
Gào gió thét, ầm sóng vỗ, thế cùng không chút sờn
Hồ vẫn đấy, người xưa đâu, sóng hùng ghi nữ anh
Buồm quyến gió, thuyền rẽ sóng, phía trời mây nước thanh .....

Bài ca trong sáng và cảm động này, ngày xưa, Quỳnh Giao hay song ca với người anh Bửu Minh (biệt hiệu là "Anh Minh") khi mới lên bảy trong ban thiếu sinh nhi đồng. Hát với tên thật là Đoan Trang - vì nít quá chưa có biệt hiệu hay nghệ danh gì!
Nhạc phẩm thứ hai viết về Hai Bà là "**Ngày Xưa**" của **Hoàng Phú**, là tên của nhạc sĩ **Tô Vũ**. Thời kỳ mới sáng tác các bài hát ngợi ca lịch sử, Hoàng Phú cùng anh là Hoàng Quý đã dùng nhạc khơi lên bầu nhiệt huyết trong sáng hồn hậu của thanh niên. Từ "Tiếng Chim Gọi Đàn" đến "Nước Non Lam Sơn," từ "Bóng Cờ Lau" đến " Ngày Xưa," là cả một tấm lòng tha thiết với quê hương và tổ quốc. Hãy nghe lại lời Hoàng Phú kể chuyện:

Dòng sông Hát nước xanh mờ sâu
Êm đềm trôi về tới nơi đâu?
Sóng đưa lăn tăn con thuyền ai xuôi
Theo gió khơi tiếng ca âm thầm trầm rơi
Ngày xưa kia nơi đây đã từng vanh hình bóng
Đôi quần thoa đem máu đào hòa nước sông nhà
Hồn linh thiêng sống trong muôn ngàn sóng
Những khi nao chiều vắng trầm đưa êm tiếng ca
Thuyền ai lướt sóng trên dòng sâu
Êm đềm trôi về đến nơi đâu?
Có hay chăng ai trên dòng sông xanh
Tiếng ca thuở xưa như gợi tâm tình...

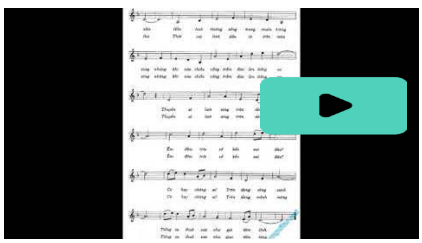

Ca khúc chậm buồn trên âm giai thứ, nhịp Boston ¾. Lời và nhạc u uẩn, tha thiết bi ai. Cũng trong ban nhi đồng ngày xưa, Mai Hương khi mới trên 10 tuổi thường hát bài này. Chắc chị rất thích "Ngày Xưa" vì trong những đĩa nhạc chị phát hành ở hải ngoại, người viết có nghe chị trình bày lại bài hát này... Và sau hết phải kể đến "**Trưng Nữ Vương**" của **Thẩm Oánh**.

Ông thuộc lớp nhạc sĩ tiền phong của tân nhạc Việt Nam, với tác phẩm rất phong phú về nhạc thuật và lời từ cổ điển. Điểm đặc biệt khi ông dùng âm giai ngũ cung, nét nhạc lại mang âm hưởng nhạc Trung Hoa. Những bài như "Ngàn Cánh Chim Về", Nhớ Nhung", "Xa Cách Muôn Trùng", "Chim Gió Tha Phương", "Tòa Miếu Cổ"... đều nghe như giai điệu Trung Hoa. Và tuy "Trưng Nữ Vương" là bài hùng ca có nhịp quân hành mà vẫn nghe ra âm điệu Á Đông.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh viết tác phẩm ngợi ca hai vị nữ anh hùng trên âm giai Trưởng, với những chuỗi nốt móc có chấm và nốt móc hai để nhấn mạnh nhịp điệu hùng dũng của bài hát.
Lời ca uy nghi và đầy mầu sắc:

Trưng Nữ Vương lau phấn son mưu thù nhà
Mài gươm vang khúc toàn thắng hùng ca
Thu về giang san cho lừng uy gái Nam
Bầu trời Á sáng ngời ánh quang...
Nợ nước phó tay người nhi nữ
Tình riêng cứu nguy cho toàn dân
Một lòng trung trinh son sắt bền
Hát giang sóng rền...
Trưng Nữ Vương, dầy đức cao ơn
Xin ứng linh ban phúc cho giang sơn hòa bình
Trưng Nữ Vương, nước non còn đó
Giống Lạc Hồng quyết kiên lòng bồi đền non sông...

Như hầu hết tác phẩm của Thẩm Oánh, bài "Trưng Nữ Vương" khá dài vì còn một chuyển đoạn rồi mới trở về điệp khúc. Bài này là hiệu đoàn ca của trường trung học Trưng Vương trước năm 1975. Bên trường Gia Long thì dùng bài "Cô Gái Việt" của Hùng Lân. Thời nay, có lẽ nhiều người trong nước không còn biết gì về ba ca khúc này, huống hồ là người sống trên mạn ngược ở gần biên giới Quảng Tây.

Nhưng thật ra, họ không được học hay được kể lại về trận đánh của Hai Bà với Mã Viện tại hồ Lãng Bạc nên hiển nhiên là không hề rung động nếu có nghe thấy Hồ Lãng Bạc của Xuân Tùng. Trong hoàn cảnh đó, làm sao họ biết rằng sau khi Hai Bà tử trận, chư tướng bị bắt qua bên Tầu vẫn còn nhớ tới công ơn và lập miếu thờ tại tỉnh Hồ Nam! Nếu lên tận đó mà múa gươm đánh trống thì đẹp đến chừng nào!

Dĩ nhiên là với tình trạng ngày nay của đất nước thì đấy là việc cấm kỵ! Vì vậy, và cũng để nhớ tới hai vị anh hùng dân tộc, người viết bèn hỏi thêm các bậc trưởng thượng trong nhà để kết thúc bài tạp ghi với vài chi tiết mà hải ngoại này không thể quên:

Tại địa giới Hành Sơn của Hồ Nam có núi "Phân Mao" với nét lạ là cỏ mao rẽ hẳn ra hai hướng Nam-Bắc. Thời xưa, đây là địa giới cực Nam của Trung Nguyên. Chẳng biết đấy có là biên vực phía Bắc của nước Văn Lang không, nhưng bỗng dưng mình nhớ Bình Ngô Đại Cáo và lời Nguyễn Trãi: "Sơn hà cương vực đã chia; Phong tục Bắc Nam cũng khác!"

Ta cũng biết là phía Nam Động Đình Hồ của khu vực này có đền thờ bà Trưng Trắc. Biết như vậy vì trên đường đi sứ vào thời Tây Sơn, Ngô Thời Nhiệm của nước Nam có qua đó, kể lại chuyện phân mao và làm bài thơ về núi Phân Mao với lời nhắc tới lưỡi gươm của Trưng Trắc. Đó là bài "Phân Mao Lĩnh"...
Ai sẽ thắp nhang tại đền thờ Trưng Trắc bây giờ? Mà liệu ngôi đền ấy còn không khi mà mấy tấm bia tưởng niệm thuyền nhân tại Đông Nam Á còn bị Hà Nội cho người đi phá!

Quỳnh Giao

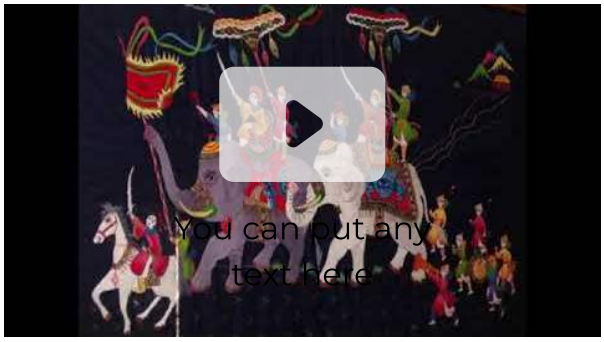

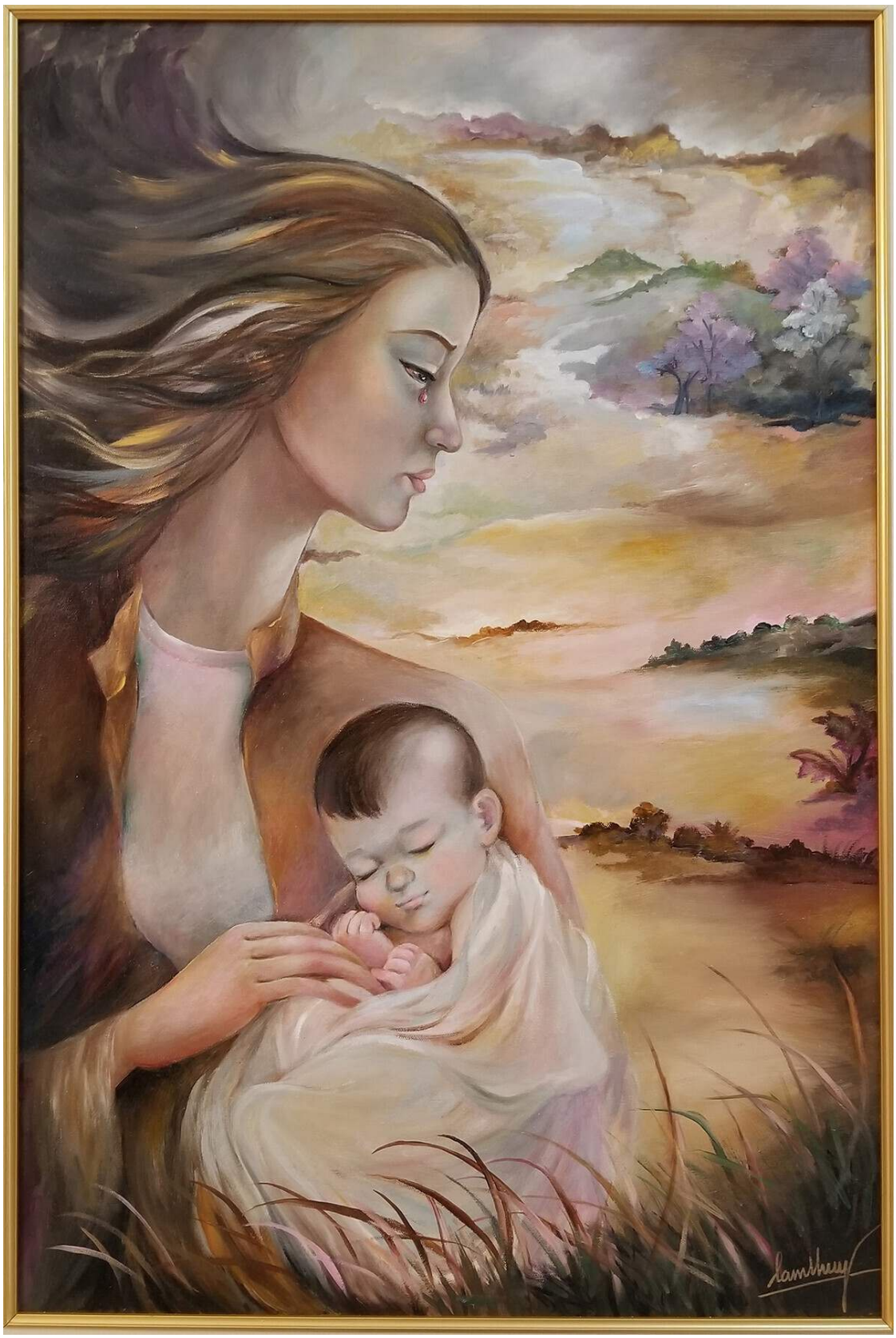

Ngàn Năm Vẫn Đợi Lam Thủy

Mục Lục Hai Ba Bốn Năm Sáu Bảy

Thái Thanh – Tiếng Mẹ Sinh Từ Lúc Nằm Nôi

Chúng tôi có cơ duyên gặp danh ca Thái Thanh nhiều lần, nhưng chỉ gần đây, 2003, 2004 mới có ý định hỏi han đôi điều về cô. Phần phỏng vấn dưới đây có sự đóng góp của Lan Anh (báo Phụ Nữ Gia Đình Người Việt) và Phạm Giao (Nhật báo Người Việt).

Thái Thanh sinh năm 1934, là em út trong gia đình 5 anh em: anh cả là Phạm Đình Sỹ (bà Phạm Đình Sĩ là kịch sĩ Kiều Hạnh sinh ra Mai Hương, Bạch Tuyết), anh thứ là Phạm Đình Viêm tức Hoài Trung, chị là Thái Hằng, anh thứ tư là Phạm Đình Chương tức Hoài Bắc. Quê ngoại Thái Thanh ở Sơn Tây, còn cô ra đời ở làng Bạch Mai, Hà Nội. Năm 1946 cô theo gia đình tản cư vào vùng Chợ Đại, rồi Thanh Hóa là nơi Thái Hằng kết hôn với nhạc sĩ Phạm Duy. Tháng 5, 1950 gia đình cô cùng Phạm Duy bỏ vùng kháng chiến về Hà Nội, sau đó vào ngay Sài Gòn.

Suốt những năm trường sau đó cho đến khi Miền Nam bị mất, tiếng hát Thái Thanh cùng nhạc Phạm Duy bay bổng khắp nơi. Nhà văn Mai Thảo đã gọi giọng hát cô là "tiếng hát vượt thời gian". Quả thật cho đến trăm năm nữa, tiếng hát này chắc vẫn còn ngự trị trong tâm tưởng người dân Việt, sẽ còn vang vọng như khúc quan họ giữa trời xuân. Kết hôn cùng tài tử Lê Quỳnh năm 1956, Thái Thanh và Lê Quỳnh có 5 người: Ý Lan, Lê Việt, Quỳnh Dao tức Quỳnh Hương, Thanh Loan và Lê Đại. Khi nói đến những văn nghệ sĩ, nhất là trường hợp một nữ danh ca, ít ai để ý đến khía cạnh Bà Mẹ trong đời sống những phụ nữ này. Có tác giả đã nói đến tấm lòng Bà Mẹ của Thái Thanh trong việc nuôi dưỡng đàn con.

Cô Thái Thanh đã vượt qua biết bao khó khăn, chịu đựng biết bao vất vả để giúp các con, nhất là hai người con bé nhất, có được một cuộc sống tốt đẹp. Bây giờ chúng tôi muốn nói đến khía cạnh khác trong cuộc sống của cô, một khía cạnh càng làm lớn con người của Thái Thanh: Đó là nghị lực chống chỏi với bất hạnh của cuộc sống. Cách đây 4 năm (2000) cô bị một cơn tai biến mạch máu não (strocke), mất hết trí nhớ. Nằm trong phòng mạch bác sĩ cũng như khi ở bệnh viện cô không còn nhận ra người thân.

Đôi khi cô nhận ra Quỳnh Hương, Ý Lan, đôi khi không. Ở bệnh viện về cô đãcố gắng tập luyện rất nhiều để khôi phục trí nhớ. Mấy tháng sau khi rời bệnh viện cô đã nhận biết ra nhiều điều quen thuộc, nhưng bài hát thì lẫn lộn lung tung. Không biết do nghị lực của chính cô, sức sống mãnh liệt của chính cô, hay do phép lạ mà sau đó trí nhớ cô hồi phục dần. Từ chỗ không còn nhận ra người thân, cô đã nhớ lại được từng lời bài hát.

Trong dịp đón Thụy Khuê từ Pháp qua ở nhà Y Sa, độ một năm sau biến cố trên, Thái Thanh đã thấy "ngứa ngáy" muốn giúp cho buổi tối xum họp bạn bè thêm đẹp, nhưng cô đành chỉ hát được vài câu rồi thôi vì quên lời.

Vậy mà đến ngày "Lễ Của Mẹ" (Mother's Day) năm 2004, ngày Thái Thanh và 3 thế hệ ở Majestic, Thái Thanh đã xuất hiện duyên dáng trong vai nữ sinh áo dài trắng, nón lá, cắp sách đến trường mở đầu buổi trình diễn với bài "Ngày Xưa Hoàng Thị", và hát một loạt bài sau đó. Chắc chắn Thái Thanh đã có một ý chí mãnh liệt, thứ ý chí giúp cô sống qua những tháng năm ở Sài Gòn đen tối, giúp cô chăm sóc các con trong cơn bệnh hoạn ngặt nghèo, rồi giúp cô hát lại được ở tuổi 70. Dưới đây chúng tôi xin ghi lại đôi lần chuyện trò với cô trước và sau khi cô bị stroke:

Hỏi: Chị bắt đầu hát năm nào, Chị còn nhớ bài hát đầu tiên?

TT.:

Không nhớ rõ, nhưng về tuổi thì tôi bắt đầu hát từ năm 13, 14 tuổi. Không nhớ rõ bài hát đầu tiên trình diễn là bài nào nhưng chắc chắn là của Phạm Duy. Hồi đó, năm tôi 14 tuổi, anh Phạm Duy cứ phải dùng tôi làm cái cái cớ lấy điểm với chị Thái Hằng, chị ruột của tôi. Năm đó Thái Hằng khoảng 21 tuổi. Không lạ gì mà hồi đó đã có bài "Dòng Sông Xanh" nhạc ngoại quốc, lời Việt. Ông Phạm Duy đã phải đặt lời Việt cho bài "Dòng Sông Xanh" để cho cô Thái Thanh bé xíu hát thì mới lấy điểm được với bà Thái Hằng.

Hỏi: Chị còn nhỏ vậy mà các cụ vẫn cho chị hát?

TT.:

Bố mẹ tôi cũng là những nghệ sĩ chơi đàn cổ như đàn tranh chẳng hạn, nên cụ thông cảm. Dù không bị ngăn cấm vì "xướng ca vô loài" nhưng các anh em tôi đều được các cụ hướng dẫn là cần nhất phải học hành trước đã, đàn địch là chuyện phụ thôi, nhưng lúc chạy loạn tôi không có cơ hội học chữ nhiều nên có thể tự học ca hát.

Hỏi: Hồi xưa kỹ thuật còn thô sơ, phương tiện không có nhiều. Chị có nghĩ là nếu hồi đó có được những phương tiện và kỹ thuật như bây giờ, Thái Thanh sẽ khác hơn không? TT.:

Hồi đó khi tôi hát, lúc tôi mười mấy tuổi, thì kỹ thuật mình đã có gì đâu. Cái micro dài thật dài và to bằng cả cái bàn tay mình. Nếu tôi đứng gần micro để tiếng hát phát ra tốt hơn thì khán giả không nhìn thấy tôi, còn nếu tôi đứng xa để khán giả thấy được khuôn mặt tôi thì tiếng hát lại không còn rõ nữa. Nếu kỹ thuật được như bây giờ thì hẳn là phải khác đi chứ. Nhưng dù sao tôi vẫn có niềm hạnh phúc mà ít ai có được là từ năm 14 tuổi tôi bắt đầu hát với cái micro to như thế cho một nhóm khán giả nghe, đến bây giờ gần 70 tuổi, tôi vẫn còn được hát và thu vào CD để gửi cho thính giả khắp thế giới nghe, nghĩa là hơn 50 năm sau tôi lại được dùng cái technique mới cho giọng hát của mình. Hạnh phúc lắm.

Hỏi: Lần đầu tiên chị xuất hiện trước công chúng là ở đâu, Hà Nội hay làng quê?

TT.:

Sure là ở làng quê vì hồi đó là lúc kháng chiến. Khi đó có những ban nhạc hát cho công chúng ở vùng quê nghe. Lần đầu tiên tôi lên sân khấu ở tuổi 14, mình còn bé xíu mà đứng trước đông đảo bà con, nên tôi cũng sợ lắm. Nhưng sau khi cất tiếng hát, thì tiếng hát, âm nhạc làm tôi hết sợ mà còn cảm thấy hứng khởi, hạnh phúc, vì lúc đó tôi được đứng trong ban hợp ca gồm các anh các chị như Hoài Trung, Hoài Bắc, Thái Hằng, những người sau này thành ban "Thăng Long".

Hỏi: Ban hợp ca Thăng Long được thành lập từ hồi đó?

TT.:

Nói thế cũng được. Có thể nói "Thăng Long" được thành lập từ hồi kháng chiến, từ khi tôi còn nhỏ.

Hỏi: Sau này chị gia nhập đoàn kịch "Gió Nam"?

TT.:

Ban hợp ca Thăng Long ở trong ban Gió Nam, tuy hai mà một. Lấy tên Gió Nam vì chúng tôi từ Hà Nội vào Sài Gòn rồi trở ra Hà Nội trình diễn, mang cái gió miền Nam ra ngoài Bắc.

Hỏi: Chị có thấy là giọng chị hợp với nhạc Phạm Duy, hay là Phạm Duy sáng tác để cho chị hát? TT.:

Anh Duy lớn hơn tôi mười mấy tuổi, có lẽ muốn biết chính xác điều đó phải hỏi anh Phạm Duy. Tôi chỉ biết là kể từ bài "Dòng Sông Xanh" anh Duy đặt lời cho tôi hát, thì anh đã biết giọng hát tôi làm sao, sau đó những bài hát của anh ấy sáng tác ra thường do tôi hát đầu tiên nên chắc là anh phải chọn sao đó cho thích hợp với giọng hát Thái Thanh.

Hỏi: Bài "Dòng Sông Xanh" chị hát năm 14 tuổi, như thế chị có phải tập luyện nhiều không?

TT.:

Về chuyện tập luyện, lúc đó mình chưa có trường "Quốc Gia Âm Nhạc", chưa có ai mở khóa huấn luyện hát (thanh nhạc), tôi chỉ có thể nghe đàn bài nhạc, và với tuổi 14 mà tôi hát được bài đó, tôi nghĩ phần lớn do thiên phú. Ngay cả chuyện phát âm, trước hết tôi đọc lời ca cho đúng, và khi hát tôi phải phát âm như lúc tôi đọc chứ không thể để chữ nọ xọ chữ kia, giọng nọ xọ giọng kia. Tôi nghĩ rằng chuyện phát âm tiếng Việt một phần tôi có được cũng là chút năng khiếu trời cho.

Hỏi: Một số bài hát chị có thêm thắt đôi chút mà bây giờ người ta gọi là "feeling", chị có nghĩ đó là ưu điểm của chị, là sự sáng tạo của chị, và nhạc sĩ liệu có hài lòng không? Thí dụ như bài "Paris Có Gì Lạ Không Em", ở phần cuối chị thêm vào khúc "Lá La La Là Lá La....", chúng em cho rằng khúc hát thêm đó thật tuyệt vời, làm sáng hơn cái chất Paris trong bài hát. Thế nhưng liệu nhạc sĩ có đồng ý không?

TT.:

Ở đây phải nói nhạc sĩ là tác giả chứ không phải người chơi đàn. Tôi vẫn nghĩ là tôi "feel" được cái bài đó phải được phát âm thế này, phải có cái đoạn mà tôi tự thêm vào. Thường thường tôi vẫn lo rằng tác giả bài nhạc không bằng lòng với lối phát âm của tôi ở khúc đó, không bằng lòng với đoạn thêm thắt của tôi, nên tôi hay phone hỏi tác giả. Tôi nói rằng bài mà tôi sắp hát của ông đây nếu tôi trình diễn thêm như thế này thì ông thấy thế nào. Hầu hết tôi nhận được lời khen của tác giả và họ đồng ý cái kiểu hát của tôi khiến bài hát hay hơn.

Hỏi: Về phía người chơi đàn, ban nhạc đệm cho chị, có khi nào đang hát chị chợt thấy có cảm hứng và thêm vào, hay thay đổi cách diễn đạt, mà ban nhạc không biết trước không?

TT.:

Cái đó thì chưa xẩy ra bởi vì bao giờ cũng phải tập với ban nhạc hoặc dặn dò nhau đôi chút. Muốn thêm hay bớt điều gì đó đều phải được dự trù trước, vì chính mình cũng phải nghe thử xem sự thêm bớt đó có hay không. Chưa bao giờ đứng trên sân khấu mà tôi làm chuyện đó. Nhân nói về chuyện đứng trên sân khấu, có một lần tôi đứng hát trước khán giả, người đệm piano cho tôi hát hôm đó là nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi. Ông đã chọn đệm cho tôi với ton Ré majeur, mà nếu hát Do majeur thì vừa với giọng tôi hơn. Khi tôi nghe intro, tức là khúc mở đầu mới có độ 3, 4 nốt của ông, tôi vẫn đứng yên tại chỗ và dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ làm thành hình chữ C ra hiệu cho ông, ông đã hiểu ý tôi ngay và chuyển từ Re xuống Do. Sau đó ông khen tôi: Tai của Thái Thanh thính quá, mới nghe mấy nốt mà đã nhận ra là Ré, không phải Do để ra hiệu cho tôi. Thái Thanh giỏi lắm.

Hỏi: Thế chị học nhạc lý ở đâu? Đọc đâu đó có viết là chị phải chui đầu vào trong cái chum để tập phát âm?

TT.:

Nhạc lý cũng như là xướng âm tôi đã phải đặt mua sách từ bên Pháp, theo đó tự học, có gì khó thì hỏi anh Phạm Đình Chương. Anh Chương là thầy dậy tôi. Anh có lần nói: "Cô có cái đặc biệt là trước khi tôi dậy thì cô đã biết rồi". Còn chuyện chui đầu vào chum thì không có đâu. Có lẽ ai đó đã đoán thôi vì thấy giọng tôi, cách phát âm của tôi khá mạnh nên họ nghĩ vậy. Cái giọng mạnh này chắc cũng là do trời cho tôi.

Hỏi: Có thể nói 70% tài năng của chị là do thiên phú?

TT.:

Vâng, tôi cũng nghĩ như vậy. Trời cho tôi giọng, Trời còn cho tôi hai lá phổi rất rộng. Ý Lan có lần đã nói với tôi: "Mỗi lần con nghe Mẹ hát, nghe Mẹ xướng âm, con có cảm tưởng như tất cả buồng phổi của Mẹ đã mở ra." Đó cũng là một điều thiên phú. Nhưng có điều tôi vẫn tâm niệm rằng trời cho mình cái gì thì mình phải ôm lấy nó, trân trọng cái đó, nghĩa là phải tập luyện để giữ được nó, để làm lớn, làm mạnh nó lên. Chứ không thể cứ nghĩ thiên phú là không cần tập dượt, và còn phải yêu nó nữa thì mới có những thành tựu.

Hỏi: Chị đang nói về thiên phú, vậy chị có nghĩ rằng một điều khác trời cũng cho chị là đầu óc chị, tâm hồn chị dễ dàng cảm nhận được những gì tác giả các bài nhạc muốn gửi gấm, và chị đã dùng cái thiên phú đó để truyền đạt được tâm tình tác giả đến người nghe? Nhiều người có thể xướng âm những dòng nhạc, những lời ca của nhiều tác giả, nhất là của Phạm Duy, nhưng họ không có cùng cái cảm xúc như chị, họ không "cảm" được như chị.

TT.:

Tôi không biết chuyện tôi cảm thông được với các tác giả có phải là thiên phú không. Nhưng điều đầu tiên tôi muốn nói về chuyện này là người ca sĩ phải biết yêu tiếng nói của nước mình, phải yêu tiếng Việt của mình. Người ca sĩ còn phải yêu đất nước mình nữa. Khi trong bài hát có nói đến những xứ sở, những vùng nào đó trên đất nước mình, thì mình cũng phải cảm thấy yêu cả những địa danh đó nữa, Miền Trung, Miền Nam, Miền Bắc. Đặc biệt tôi sinh ra ở Hà Nội thì khi đọc đến hai chữ Hà Nội tôi cảm thấy một tình cảm yêu mến vô bờ. Nếu mình không yêu chữ của nước mình thì giống như mình hát một bài hát ngoại quốc vậy. Thí dụ đọc đến chữ "em bé quê" là mình cảm thấy dào dạt tình thương yêu các em nhỏ sống ở những vùng quê nghèo nàn, tôi nói yêu chữ nước mình là vậy. Còn một chuyện nữa là tôi yêu người nghe, luôn luôn tôn trọng khán thính giả. Tôi rất thận trọng khi hát.

Hỏi: Thưa chị, về một trường hợp cá biệt, khi nghe chị hát bài "Hương Ca Vô Tận" của Trầm Tử Thiêng, khán thính giả thấy chị hầu như đã diễn đạt được hết cái tâm tình của nhạc sĩ, trong đó có cả phần tâm tình của chị. Có phải chị đã được tác giả chia sẻ chút ít về bài hát đó? TT.:

Tôi đã hát bài đó của nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng cách đây nhiều năm, khi chúng tôi còn ở Việt Nam. Với ca sĩ được làm thân, được nói chuyện với các nhạc sĩ là điều rất thú vị vì mình hiểu biết hoàn cảnh các bài hát hơn. Khi nói chuyện với nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng tôi mới biết ý của ông trong những lời ca. Trong bài có những câu như "Hát nữa đi hương...", nhiều khán thính giả tưởng "hương" là tên một người con gái, nhưng có nói chuyện với ông mới biết chữ "hương" là ông muốn nói đến "quê hương."

Hỏi: Chúng ta qua một chuyện khác. Người đời thường hay dè bỉu những bài nhạc đại chúng, được đông đảo quần chúng ưa thích vì giai điệu, cấu kết giản dị, dễ dãi. Họ gọi đó là loại nhạc "sến". Chị có nghĩ là nên gọi như vậy không, nên phân biệt như vậy không, và chị có hát những bài hát đó không? Chị có thích đặc biệt một nhạc sĩ nào không?

TT.: *Dùng chữ "sến" để chỉ nhưng bài nhạc đó là thiếu lịch sự, và chắc chắn là tôi có hát những bài loại đó. Ngày xưa, có một ông nhạc sĩ nay đã mất rồi, tôi không nhớ rõ tác giả nào, nói với tôi thế này: "Thái Thanh ạ, nếu có một loại nhạc gọi là nhạc sến thì tôi xin làm sến, vì Thái Thanh mới trình bày một bài hát với hình ảnh đẹp đẽ quá, tươi tắn quá, và nếu tôi là sến tôi sẽ may cái áo thật đẹp để mặc." Còn bảo rằng thích đặc biệt một nhạc sĩ nào thì câu trả lời là không. Thích một bài hát nào thì tôi hát bài đó với tất cả tâm hồn, không cứ bài đó là của ai. Thực ra cũng có thể nói là những bài của Phạm Duy, Phạm Đình Chương, vì là những người trong gia đình, nên khi chúng chưa ra ngoài thính giả thì tôi đã được nghe trong gia đình, tôi đã được các ông ấy gọi ra để hát thử từng đoạn trước khi tác phẩm hoàn thành, đương nhiên những bài của hai ông ấy tôi hát nhiều.*

Hỏi: Vậy thì cũng xin chia sẻ với chị kinh nghiệm này, hồi còn trẻ, còn sinh viên, quả thực bọn em có thái độ phân biệt với những bài hát giai điệu dễ dãi. Phải đợi đến khi nằm tù ở Thanh Hóa 7, 8 năm trời, lúc đó em mới thấy hết giá trị của những bài bị gọi là sến kia. Lúc đó, giai điệu, lời ca những bài đó sao thấm thía đến thế. Lúc đó nghe "Nghìn Trùng Xa Cách" em không khóc như khi nghe "Xuân Này Con Không Về", hoặc nghe "Phố Buồn" em cũng chỉ thấy sao xuyến như nghe bài gì của Trúc Phương có câu "đèn khuya mắt đỏ..." Lúc đó em mới nhận ra những bài hát đó thực sự là tiếng nói, tâm tình của đa số người dân miền Nam, của mọi người. Bây giờ xin đi đến một câu hỏi khác: Sau 1975, chị còn ở trong nước, chị có hát không, chị sống như thế nào?

TT.:

Nói đúng ra thì tôi không hát. Lý do là vì khi người Cộng Sản vào miền Nam, tôi thấy họ khác mình quá, cái gì cũng khác. Khác hay hay khác dở thì tôi không bàn, nhưng tôi thấy không có gì giống tôi, giống trước đây, thì tôi không hát. Sau khi mời tôi không được thì tôi "được" họ cấm hát, thế thì tốt quá. Họ nói tiếng hát Thái Thanh là của "Ngụy", chứ không phải của họ. Tôi kể câu chuyện nhỏ này: Cô Kim Cương mấy lần đến nhà tôi ở đường Cống Quỳnh, nói rằng "chị ở căn nhà này chật hẹp, nóng nảy quá", ngỏ ý muốn mời tôi đến ở cùng nhà với cô ấy, vì tôi chỉ có một thân một mình, và cô ấy cho rằng tôi sống trong hoàn cảnh khổ quá. Kim Cương ở một ngôi nhà lớn, có máy lạnh, nước nóng nước lạnh. Cô ấy khéo lắm, nói rằng "Không phải em mời chị đến để rồi yêu cầu chị hát đâu, từ ngày xưa em đã tự bảo rằng chỉ cho tôi hát một ngày được như Thái Thanh thì sau đó có phải chết tôi cũng bằng lòng." Cô ấy khéo thế đấy. Nhưng tôi từ chối viện lý do là tôi ở đâu quen đó, lại gần chợ nữa, và tôi không làm việc nổi vì các con tôi đều ở xa, tôi nhớ chúng lắm chẳng bụng dạ nào đi hát cả. Còn về đời sống, tôi cứ bán dần đồ đạc, nữ trang đi để mà sống qua ngày vì tôi có làm gì ra tiền. Đến bây giờ tôi rất hài lòng vì tránh được mọi điều ép buộc của nhiều người lúc đó.

Hỏi:

Bây giờ thì đến một câu hỏi khá riêng tư không biết chị có vui lòng trả lời không. Thực ra chị là người của công chúng, chị có thể chia sẻ mọi điều với công chúng. Câu hỏi thế này: Chị là người duyên dáng, khả ái, có đôi tay đẹp, nhất là đôi mắt vô cùng thu hút, vậy không biết các chàng trai trẻ từ xưa đến giờ bị chị thu hút đến thế nào, chị tiết lộ được không? TT.:

Cô ca sĩ hay hát Trịnh Công Sơn, cô Khánh Ly, trước ngày mất nước, tức là cách đây hơn hai chục năm, có lần nói với tôi thế này: "Nếu cháu là chồng của cô, cháu đành phải để cô đi hát trước khán giả, nhưng cháu sẽ giữ hai bàn tay cô ở lại nhà, cháu không cho ai được nhìn hai bàn tay ấy khi cô hát." Còn chuyện các chàng trai trẻ, thì trong cuộc sống chúng ta mấy chuyện đó cũng như nhau thôi.

Hỏi: Thí dụ trong ban Gió Nam có anh Trần Văn Trạch, một người trình diễn thành công rất mê chị?

TT.:

https://nhacxua.vn/quai-kiet-tran-van-trach-tam-su-ve-chuyen-doi-chuyen-nghe-trong-bai-phong-van-nam-1957/.

Anh Trạch là một người kín đáo, trước khi mất anh ấy mới nói cho mọi người biết anh ấy mê Thái Thanh. Tôi chỉ nhận thấy là anh ấy hay đến nhà chơi với các anh các chị, và hay nhìn tôi. Lúc đó mình còn trẻ quá. Thực ra cho đến bây giờ chuyện tình cảm của Thái Thanh cũng kỳ cục lắm, phải nói thẳng ra là "này cô Thái Thanh, tôi thế này, tôi thế nọ" thì Thái Thanh mới biết, mới tin, vì khán giả yêu mình cũng biểu lộ như vậy, làm sao mình biết được ai yêu mình thật, ai mê tiếng hát của mình thôi. Có nói ra tận miệng thì tôi mới biết: "ủa, vậy hở!"

Hỏi: Còn với những văn nghệ sĩ miền Bắc gặp chị sau 75 thì sao, có cán bộ nào "nói thẳng" với chị không?

TT.:

Ai cũng thấy thái độ bất hợp tác của tôi thì còn cán bộ nào tìm đến nữa. Mà có "nói thẳng" thì câu trả lời cũng không là "Me too" đâu đấy nhé. Với các anh chị văn nghệ sĩ như Văn Cao, Hoàng Cầm,... đều đến gặp tôi, đôi khi cũng nói để cho mình vui lòng ấy mà, như anh Văn Cao nói thế này: Nếu tôi còn trẻ thì thế nào cũng xin cưới Thái Thanh. Anh ấy bông đùa như vậy nhưng tôi cũng không dám trả lời "Me too!"

Hỏi: Nhưng rõ ràng sau khi chị ly dị với anh Lê Quỳnh, chị có một khuôn mặt mới trong cuộc đời là ông chủ khách sạn Catinat?

TT.:

Anh Phạm Đình Chương mở phòng trà "Đêm Màu Hồng" trong khách sạn Catinat, nên biết anh Trần Quý Phong. Mới cách đây mấy hôm (Tháng Hai, 2004), trong khi nói chuyện điện thoại với anh Phong, tôi có hỏi anh ấy rằng "Thế thì anh mê Thái Thanh từ khi biết ở Đêm Màu Hồng hay là mê từ khi nghe Thái Thanh hát", anh ấy trả lời lâu rồi chứ, đâu phải đợi đến Đêm Màu Hồng. Thực ra sau đó anh Phong đã ly dị, và tôi cũng đã ly dị một thời gian rồi, anh ấy đang tìm chỗ để tổ chức đám cưới thì xẩy ra 30 Tháng 4, 1975.

Hỏi: Sau 1975 thì sao và bây giờ anh ấy ở đâu?

TT.:

Tôi đi Mỹ khi anh Phong còn ở tù. Sau 14 năm anh được thả nhưng không đi Mỹ vì anh còn mẹ. Sau khi cụ mất anh ấy mới xin đi Mỹ và hiện ở Atlanta.

Hỏi: Nếu bọn em mua vé máy bay mời chị đi Atlanta thì sao?

TT.:

Xin cám ơn cô chú nhưng không đi được vì chúng tôi chưa cưới hỏi, phải không? Mà nếu chỉ là bạn bè thì đâu cần đi xa đến thế.

Hỏi: Chị nhớ một kỷ niệm nào ở Đêm Màu Hồng?

TT.:

Kỷ niệm thì nhiều, nhưng có một chuyện tôi nhớ mãi đến bây giờ: Một hôm tôi hát bài "Kỷ Vật Cho Em" xong thì thấy mấy bà khóc. Các bà ấy đều có chồng, có anh em tử trận. Điều đó thật là day dứt.

Hỏi: Năm 1985 chị qua đến Hoa Kỳ, mọi người vui mừng đón tiếp chị trong đêm tái ngộ Thái Thanh ở hải ngoại, sau đó chị không có hoạt động gì nhiều về văn nghệ?

TT.:

Sau đêm đó, một số "bầu sô" mời tôi hợp tác. Tôi không dám nhận lời nhiều vì lý do còn phải đi học ESL, thời gian học này kéo dài mấy năm. Về sau tôi chỉ ghi đĩa với cô Thái Xuân (Trung tâm Diễm Xưa) vì Thái Xuân chịu chiều theo ý tôi. Thí dụ mỗi CD thỉ có một mình tôi hát chứ không xen lẫn nhiều người. Tôi rất cảm ơn Thái Xuân vì cô ấy đã cố gắng làm mọi điều theo yêu cầu của tôi, như có bài hát tôi cần tiếng đàn tay chứ không phải đàn điện thì dù tốn kém mấy cô ấy cũng mua, khi thu băng đôi khi tôi cần tiếng đàn harp, cô ấy cũng chiều dù cho tiền thuê loại đàn đó cũng như tiền trả cho người chơi rất đắt. Trong một bài hát nhiều khi cần cả mấy thứ đàn đó, nhưng đàn tay vẫn là thứ tôi thích nhất, tiếng đàn đó "có lòng nhất". Hồi xưa tôi thường thích ban nhạc Nghiêm Phú Phi đệm, sau này cô Thái Xuân đã chọn ban nhạc toàn người Mỹ để đệm cho tôi.

Chúng ta vừa mới đọc qua đôi điều thú vị về Thái Thanh, người ca sĩ lớn lao của đất nước Việt Nam. Gia đình cô còn sinh ra những người con nổi tiếng: Ý Lan, Quỳnh Hương, Thanh Loan đã nổi tiếng trong giới nghệ thuật, truyền thanh, Lê Việt đã tốt nghiệp kỹ sư còn nhất định lấy thêm bằng bác sĩ y khoa, và đặc biệt Lê Đại từ một thanh niên bị tê liệt vẫn kiên trì học để tốt nghiệp đại học, đi làm trong dòng chính của Mỹ. Tất cả những ý chí, tài hoa đó hẳn phần nào được Thái Thanh truyền cho. Trong đêm Thái Thanh và 3 thế hệ, đàn con cháu xum vầy chung quanh, tất cả đều cất lên tiếng hát ngợi ca Mẹ và Bà, ngay chàng bác sĩ Lê Việt cũng đã chứng tỏ là có một giọng ca truyền cảm, và một cung cách thật chân chất, khiêm nhường. *** Chiếc xe van chạy trên đường Magnolia, hướng về phía Bắc. Lan Anh quay lại hỏi: "Chị ơi, bây giờ mình đi ăn ở đâu?" Thái Thanh trả lời: "Đi ăn cơm ở Nguyễn Huệ đi. Ở đấy cơm gà ngon lắm." Ngừng vài giây, cô nói tiếp: "Nhưng mà này, lát nữa đưa chị về, cô nhớ nhắc chị đưa cho thịt đông và dưa chua đấy nhé. Chị gói sẵn rồi." Xe quẹo yên ổn vào đường Bolsa rồi Lan Anh mới quay lại hỏi tiếp: – Chị cũng mua thịt đông và dưa chua ở Nguyễn Huệ à? – Không, ở đó ăn cũng được nhưng chị làm lấy. Làm lấy được cái bảo đảm là sạch, lành mạnh, và đúng ý mình muốn.

Chị làm món ăn khéo lắm, cô không ngờ được đâu. Quả thực đó là một trong nhiều điều bất ngờ về Thái Thanh. Chúng ta quen hình dung cô trên sàn diễn, khi đang hát, hoặc qua những đĩa, băng nhạc. Chúng ta thường nhớ đến Thái Thanh như một đệ nhất danh ca và quên mất Thái Thanh trong đời thường như một bà mẹ, một người nội trợ thích nấu ăn, một phụ nữ thích mặc đẹp, ăn ngon, kể cả ăn quà vặt.

Năm nay (2004), ở tuổi 70, Thái Thanh vẫn cần mẫn làm các món dưa chua, củ cải ngâm nước mắm, kho cá thu, làm thịt đông, và nhiều món nữa. Cô vẫn say sưa kể về cách làm các món ăn "Bắc Kỳ chính cống", nào là ở quê mình cây cải trước khi đưa vào muối phải phơi cho heo héo một chút, rồi nước muối phải pha làm sao, bây giờ ở Mỹ, có lò nướng, có microwave, mình phải cắt củ cải làm sao, sấy làm sao, pha nước mắm thế nào. Thực tình những món cô làm đều rất ngon, hương vị giống như hồi xưa tôi vẫn được Mẹ tôi nấu cho ăn, như món cá thu kho riềng chẳng hạn.

Hồi còn sinh tiền khi làm món cá kho này, Mẹ tôi thường nướng cá thu cho xem xém, thịt hơi săn lại một chút, rồi Bà nhét mấy miếng thịt ba chỉ sắt khúc vào giữa con cá. Khi kho, ngoài chuyện thêm nước mắm, lót những lát riềng, Bà còn lót một lớp trà mạn không ướp hương hoa gì cả xuống đáy nồi. Trong "căn hộ" một phòng, có bếp gas, có lò nướng, có microwave, tủ lạnh, tôi không biết Thái Thanh xoay sở làm sao để kho được nồi cá thu, chỉ biết rằng bà rất thích thú nói về món ăn, về nghệ thuật nấu món ăn với những phương cách cầu kỳ như vậy.

Tôi tưởng tượng khi bà đang nấu nướng, chắc toàn bộ con người bà, thân, trí và tâm bà đều chú tâm vào chuyện nấu nướng y như khi hát vậy. Trong một lần cùng bà đi mua "thức ăn" cho hoa lan, bà nói: "Cư xử với cây khó lắm, nhất là hoa lan, không như cư xử với người đâu. Nếu mình không chăm xóc tử tế, không khéo, không làm đúng những gì mình phải làm, thì cây nó bỏ đi. Còn với người, người ta sẵn sàng chịu đựng nhau, đôi khi người ta giả dối để vẫn liên lạc với nhau vì những điều gì đó. Còn với cây, mình có yêu cây thì cây mới ở lại." Thái Thanh đời thường là thế. Từ đó đến nay, hơn nửa thế kỷ trôi qua, tiếng hát Thái Thanh vẫn triền miên chuyên chở đến mọi người Việt Nam biết bao niềm xúc cảm của một kiếp người. Tiếng hát đó như gắn liền với định mệnh của cả dân tộc ta, đất nước ta.

Trong một buổi hội thoại với thính giả của đài phát thanh Văn Nghệ Truyền Thanh qua chương trình giới thiệu buổi trình diễn của Thái Thanh và các con năm 1996, một thính giả gọi vào đài để nói với Thái Thanh, đại ý như thế này: Vợ chồng chúng tôi xin cảm ơn chị Thái Thanh, bởi vì chúng tôi đã lớn lên, trưởng thành theo tiếng hát của chị. Chúng tôi yêu nhau, lấy nhau qua tiếng hát của chị. Chúng tôi yêu nước nồng nàn, mãnh liệt cũng vì tiếng hát của chị đã gieo cho chúng tôi lòng yêu nước như vậy. Chúng tôi yêu con người, yêu Mẹ chúng tôi, yêu Cha chúng tôi, cũng do tiếng hát của chị. Tiếng hát của chị đã truyền đạt tất cả những gì cao quí nhất của dân tộc này, của con người này cho tất cả chúng tôi. Xin cảm ơn...

Chắc hẳn nhiều người trong chúng ta đều muốn ngỏ lời cảm ơn như vậy. Ngay cả nhạc sĩ Phạm Duy cũng phải gửi lời cảm ơn như vậy vì nếu không có giọng hát đó nhạc của ông chưa chắc đã đi xa, đi cao, đi sâu đến thế. Thái Thanh đã khiến những bản nhạc của ông sáng tỏ hơn, phong phú hơn, gần gụi hơn với người nghe. Tiếng hát Thái Thanh không chỉ chuyên chở tình yêu đất nước, tình yêu con người, tình đôi lứa, tiếng hát đó còn mang cả "Đạo" đi rao giảng. Nhà văn Thụy Khuê trong bài "*Phạm Duy trên đăng trình đến vô cực", khi nói về tập "Đạo Ca" do Phạm Duy phổ thơ Phạm Thiên Thư, đã viết như thế này:"... giọng hát thiên sứ Thái Thanh hướng dẫn chúng sinh –từ cõi vô minh- lắng nghe số kiếp trầm luân của chính mình mà vượt trùng luân hồi, tìm về bến giác."*

Quả thực nếu không phải giọng ca Thái Thanh, cái chất Đạo trong thơ Phạm Thiên Thư, trong nhạc Phạm Duy chưa chắc đã được truyền đạt trọn vẹn. Cách truyền đạt Thái Thanh rất "người", rất "chúng ta". Nghe giọng hát đó chúng ta tưởng như chính là tiếng hát từ đáy lòng mình, rất thật, rất quen, rất trọn vẹn. Cái thật, cái quen, cái trọn vẹn đó đã khiến những bà Mẹ, bà vợ, các chị em của những người lính gục ngã nơi chiến trận òa lên khóc sau khi nghe Thái Thanh hát như Thái Thanh kể về kỷ niệm của "Đêm Màu Hồng": "

Kỷ niệm thì nhiều, nhưng có một chuyện tôi nhớ mãi đến bây giờ: Một hôm tôi hát bài "Kỷ Vật Cho Em" xong thì thấy mấy bà khóc. Các bà ấy đều có chồng,có con, có anh em tử trận. Điều đó thật là day dứt."

Nói đến đây, Thái Thanh lẩm nhẩm ôn lại: "

Anh trở về, chiều hoang trốn nắng. Poncho buồn liệm kín hồn anh. Anh trở về bờ tóc em xanh. Chiếc khăn sô trên đầu vội vã. Em ơi..."

Hơn 50 năm Thái Thanh đã cống hiến tiếng hát cho người, cho đời. Hơn 50 năm tiếng hát này nổi trôi theo vận nước, trong đó 10 năm tiếng hát câm nín vì Sài Gòn câm nín, vì

"...

khi người Cộng Sản vào miền Nam, tôi thấy họ khác mình quá, cái gì cũng khác. Khác hay hay khác dở thì tôi không bàn, nhưng tôi thấy không có gì giống tôi, giống trước đây, thì tôi không hát...."

Đỗ Tăng Bí

LTS: bài này đã đăng trên diễn đàn KM do Trần Nam Bình .

NAM HOA

Quán Cafe Beaubourg Phạm Xuân Tích

Mục Lục Hai Ba Bốn Năm Sáu Bảy

Mái Tóc, Mùa Thu

Treo chén mùa thu giữa thánh đường
Thà ta linh mục hát tà dương
Thà ta cùng-tử Như Lai hiện
Cho một mùa thu vĩnh viễn hương.

Mùi tóc ai về trên xác lá
Buông chèo hoen úa giữa dòng thu
Ta đi trợt té ta òa khóc
Nước mắt mùa thu rớt mịt mù !

Nước mắt mùa thu khóc một mình
Đường về Thủ Đức khuất điêu linh
Linh Xuân còn đó mùa xanh áo
Mà bóng cờ xưa đã viễn trình.

Biệt kích mùa thu một sắc cờ
Vàng trên tóc bính bạt hồn thơ
Linh Xuân từ bấy vào thương nhớ
Mái tóc. Mùa thu. Một bóng cờ.

Viết cho Giai Phẩm Mùa Thu KMTĐ 60,
Quách Áo Xanh _

Quách Áo Xanh

Tranh Chính Mung

Hịch Tướng Sĩ

Trần Hưng Đạo

Bấm để nghe Bùi Văn Bảo thực hiện

00:00 00:00

tranh Bùi Hoàng Yến

BẢN DỊCH CỦA TRẦN TRỌNG KIM

« Ta thường nghe chuyện: Kỷ Tín 紀 信 liều thân chịu chết thay cho vua Cao-đế; Do Vu 由 于 lấy mình đỡ ngọn giáo cho vua Chiêu-vượng; Dự Nhượng 豫 讓 nuốt than để báo thù cho chủ; Thân Khoái 申 蒯 chặt tay để cứu nạn cho nước; Kính Đức 敬 德 là một chức quan còn nhỏ, mà liều thân cứu vua Thái-Tông được thoát vòng vây; Kiểu Khanh 杲 卿 là một bề tôi ở xa, mà kể tội mắng thằng Lộc Sơn 祿 山 là quân nghịch-tặc. Các bậc trung-thần nghĩa-sĩ ngày xưa, bỏ mình vì nước, đời nào không có? Giả-sử mấy người ấy cũng cứ bo bo theo lối thường tình, chết già ở xó nhà, thì sao cho lưu danh sử-sách đến nghìn muôn đời như thế được?

« Nay các ngươi vốn dòng võ-tướng, không hiểu văn-nghĩa, nghe những chuyện cổ-tích ấy, nửa tin nửa ngờ, ta không nói làm gì nữa; ta hãy đem chuyện đời Tống, Nguyên mới rồi mà nói: Vương Công Kiên 王公堅 là người thế nào? Tỳ-tướng của Vương Công Kiên là Nguyễn Văn Lập 阮文立 lại là người thế nào, mà giữ một thành Điếu-Ngư[1] nhỏ mọn, chống với quân Mông-Kha[2] kể hàng trăm vạn, khiến cho dân sự nhà Tống, đến nay còn đội ơn sâu. Đường Ngột Ngại là người thế nào? Tỳ-tướng của Đường Ngột Ngại là Xích Tu Tư lại là người thế nào, mà xông vào chỗ lam-chướng xa xôi, đánh được quân Nam-Chiếu trong vài ba tuần, khiến cho quân-trướng đời Nguyên đến nay còn lưu tiếng tốt. Huống chi ta cùng các ngươi sinh ở đời nhiễu-nhương, gặp phải buổi gian-nan này, trông thấy những nguỵ-sứ đi lại rầm-rập ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà xỉ-mắng triều-đình, đem thân dê chó mà bắt-nạt tổ-phụ, lại cậy thế Hốt Tất Liệt 忽必烈 mà đòi ngọc-lụa, ỷ thế Vân-Nam-Vương[3] để vét bạc vàng; của kho có hạn, lòng tham không cùng, khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, giữ sao cho khỏi tai-vạ về sau!

« Ta đây, ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm-tức rằng chưa được xả thịt lột da của quân giặc, dẫu thân này phơi ngoài nội cỏ, xác này gói trong da ngựa, thì cũng đành lòng. Các ngươi ở cùng ta coi giữ binh-quyền, cũng đã lâu ngày, không có áo thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho ăn, quan còn nhỏ thì ta thăng thưởng, lương có ít thì ta tăng cấp, đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa, lúc hoạn-nạn thì cùng nhau sống chết, lúc nhàn-hạ thì cùng nhau vui cười, những cách cư-xử so với Vương công Kiên, Đường ngột Ngại ngày xưa cũng chẳng kém gì.

« Nay các ngươi trông thấy chủ nhục mà không biết lo, trông thấy quốc-sỉ mà không biết thẹn, thân làm tướng phải hầu giặc, mà không biết tức, tai nghe nhạc để hiến ngụy sứ, mà không biết căm; hoặc lấy việc chọi gà làm vui-đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu-khiển, hoặc vui thú về vườn ruộng, hoặc quyến-luyến về vợ con, hoặc nghĩ về lợi riêng mà quên việc nước, hoặc ham về săn-bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc đến, thì cựa gà trống sao cho đâm thủng được áo-giáp; mẹo cờ-bạc sao cho dùng nổi được quân-mưu; dẫu rằng ruộng lắm vườn nhiều, thân ấy nghìn vàng khôn chuộc; vả lại vợ bìu con díu, nước này trăm sự nghĩ sao; tiền-của đâu mà mua cho được đầu giặc; chó săn ấy thì địch sao nổi quân thù; chén rượu ngon không làm được cho giặc say chết, tiếng hát hay không làm được cho giặc điếc tai; khi bấy giờ chẳng những là thái-ấp của ta không còn, mà bổng-lộc của các ngươi cũng hết; chẳng những là gia-quyến của ta bị đuổi, mà vợ con của các ngươi cũng nguy; chẳng những là ta chịu nhục bây giờ, mà trăm năm về sau, tiếng xấu hãy còn mãi mãi; mà gia-thanh của các ngươi cũng chẳng khỏi mang tiếng nhục, đến lúc bấy giờ các ngươi dẫu muốn vui-vẻ, phỏng có được hay không?

« Nay ta bảo thật các ngươi: nên cẩn-thận như nơi củi lửa, nên giữ-gìn như kẻ húp canh, dạy-bảo quân-sĩ, luyện-tập cung tên, khiến cho người nào cũng có sức khỏe như Bàng Mông và Hậu Nghệ, thì mới có thể dẹp tan được quân giặc, mà lập nên được công-danh. Chẳng những là thái-ấp ta được vững bền, mà các ngươi cũng đều được hưởng bổng-lộc; chẳng những là gia-quyến của ta được yên-ổn, mà các ngươi cũng đều được vui với vợ con, chẳng những là tiên-nhân ta được vẻ-vang, mà các ngươi cũng được phụng-thờ tổ-phụ, trăm năm vinh-hiển; chẳng những là một mình ta được sung-sướng, mà các ngươi cũng được lưu-truyền sử sách, nghìn đời thơm-tho; đến bấy giờ các ngươi dầu không vui-vẻ, cũng tự khắc được vui-vẻ.

« Nay ta soạn hết các binh-pháp của các nhà danh-gia hợp lại làm một quyển gọi là « *Binh-Thư Yếu-Lược* ». Nếu các ngươi biết chuyên-tập sách này, theo lời dạy-bảo, thì mới phải đạo thần-tử; nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy-bảo, thì tức là kẻ nghịch-thù.

« Bởi cớ sao? Bởi giặc Nguyên cùng ta, là kẻ thù không đội trời chung, thế mà các ngươi cứ điềm-nhiên không nghĩ đến việc báo thù, lại không biết dạy quân-sĩ, khác nào như quay ngọn giáo mà đi theo kẻ thù, giơ tay không mà chịu thua quân giặc, khiến cho sau trận Bình-Lỗ[4] mà ta phải chịu tiếng xấu muôn đời, thì còn mặt-mũi nào đứng trong trời đất nữa. Vậy nên ta phải làm ra bài hịch này để cho các ngươi biết bụng ta ».

Chú thích

1. ▲ Điếu-Ngư là tên núi, thuộc phủ Trùng-Khánh tỉnh Tứ Xuyên.
2. ▲ Mông-Kha (Mungke) là vua MôngcCổ, anh Hốt Tất Liệt.
3. ▲ Khi quân Mông-Cổ lấy được đất Vân Nam rồi, Hốt Tất Liệt phong cho con là Hốt Kha Kích là Vân-Nam-Vương.
4. ▲ Bình-Lỗ là tên thành, nhưng sử cũ không chép rõ ở đâu và ai xây lên. Sách *« Khâm-Định Việt-Sử »* chép rằng theo bộ « Địa-Dư-Chí » của ông Nguyễn Trãi, thì đời nhà Lý có đào con sông Bình-Lỗ để đi lên Thái-Nguyên cho tiện. Vậy thành Bình-Lỗ có lẽ ở vào hạt Thái-Nguyên. Xem lời dặn của Trần Hưng-Đạo-Vương thì thành Bình-Lỗ này xây vào đời Đinh hay đời Tiền-Lê, rồi Lý Thường Kiệt đời Lý đã đánh quân Tống ở đó.

Tháng Bảy Quách Saigon

Tháng bảy này tôi chẳng lễ chùa
Về qua đền Thánh lạy trời mưa
Để tôi không biết là tôi khóc
Giữa cuộc tang điền tôi tỉnh chưa ?

Tượng Thánh đồng đen đứng dãi dù
Điềm nhiên như mộng giấc Trang Chu
Ngón thề còn trỏ lời sông Hóa
Nhỏ lệ voi hùng buổi tiếp thu !

Giỗ Thánh năm này chắc tịch liêu
Qua Đền ngả nón xót xa nhiều
Chốn xưa còn sót bầy chim sẻ
Dấu ấn vô thần trong tiếng kêu.

Tháng bảy lang thang hạt nắng vàng
Chùa nào tôi dỗ giấc Vu Lan ?
Hồi chuông hoang phế từng chân tóc
Đành đoạn mùa thu lạy nắng tàn.

Quách
Saigon_____

Sen Trắng

Lam Thủy

Mục Lục Hai Ba Bốn Năm Sáu Bảy

Lý Kim Khôi - K5

Những Chiếc Lá

Có Nghĩa Gì Không

Rồi Mười Năm Nữa

Bước Nhỏ Cùng Em

Trường Của Tôi Lạ Lắm

Đi Trong Chiều Mưa Hoang

Góc Nhỏ Cà Phê

Hồ Đá

Chuyện Của Tôi

SKIP

Thơ Lý Kim Khôi toàn tập

Những Chiếc Lá

Tôi hỏi trời xanh mây có trắng không?
Tôi kết vòng hoa trắng giữa thiên thanh.
Để tặng bạn tôi những người đã khuất!
Và triệu đoá Hồng tặng bạn còn đây!

Bạn có nhớ không, mùa hè năm ấy?
Một mùa hè với những cuộc chia xa!
Một mùa hè mà chúng mình tan tác.
Một mùa hè vỡ nát những mơ hoa!

Sáu mươi năm!
Một mái trường Kiểu Mẫu!
Như Cội Đa Già cành lá xum xuê.
Rồi gió giật, cuồng phong cùng bão tố.
Hỏi lá trên cành lá có còn bao?

Những chiếc lá Kiểu Mẫu.
Ôi! Chiếc lá! Bốn phương, tám hướng, tan tác, rã rời!
Có lá xuôi dòng tìm ra biển lớn.
Có lá băng mình vào cuộc chiến tranh.
Có lá lạnh lùng với cuộc mưu sinh.
Có lá lặng thinh mái ấm gia đình.
Có lá ngậm ngùi nơi miền miên viễn.
Khói hương kia hoà quyện giữa muôn trùng!

Trường chúng mình chưa già mà đã mất!
Những lá trên cành Kiểu Mẫu vẫn xanh!
Xanh rừng lá thấp Cò ke, Sim tím!
Xanh vạt áo dài, nỗi nhớ mênh mông!
Tôi hỏi trời xanh mây có trắng không?
Tôi kết vòng hoa trắng giữa thiên thanh!
Để tặng bạn tôi, những người đã mất!
Và triệu đoá Hồng tặng bạn còn đây!
********26.09.2024******

Có Nghĩa Gì Không

Hỡi Anh linh những Thầy, Cô khuất núi!
Hỡi hương hồn bè bạn đã xa xăm!
Hỡi những con người Khoá 5 lịch sử!
KIỂU MẪU THỦ ĐỨC! Có nghĩa gì không?
*****

Ngẩng mặt lên đi! Xin chớ cúi đầu!
Xin chớ u hoài, than thở, lặng im!
Niềm hãnh diện là học sinh KIỂU MẪU!
Sẽ cùng ta đi hết cả cuộc đời!
******

Một ngôi trường sinh ra và tan biến.
Chỉ mười năm đã vang dội bốn phương!
Câu hát: Lên đường, cầm tay dưới nắng!
Là Hành khúc của cả một đời người!
*****

Một Thầy Hiệu trưởng nổi tiếng năm châu!
Một Khoá Năm của chứng nhân lịch sử!
Của những con người dù còn hay mất!
Đâu dễ phai mờ dấu ấn thời gian!
******

Một Khoá năm nhấn chìm trong bão tố!
Trong dòng người di tản khắp thế gian!
Trong cuộc chiến trường hai miền Nam, Bắc!
Có nghĩa gì đâu! Vẫn KIỂU MẪU mà!
*****
Có nghĩa gì đâu, năm mươi năm ấy!
Chỉ để Khoá Năm ngẩng mặt lên cười!
Bao thăng trầm, bao đau khổ, gian nan!
Lửa để thử vàng! Gian nan thử sức!
****
Có nghĩa gì đâu những ngày xa cách!
Năm mươi năm ấy rồi sẽ đến ngày!
Cùng Khoá Năm dù người còn hay mất.
Tim vẫn trong tim! Lòng vẫn trong lòng!
*****
Hỡi anh linh những Thầy, Cô khuất núi!
Hỡi hương hồn bè bạn đã xa xăm!
Hỡi những chiếc lá Khoá năm lịch sử!
Chung cành KIỂU MẪU! CÓ NGHĨA GÌ KHÔNG?
******
31.07.2024.

Rồi Mười Năm Nữa

****

Rồi mười năm nữa ta vẫn yêu em!
Trong những cơn mơ, mộng mị hằng ngày.
Trong nụ cười em năm mươi năm trước!
Trong dáng em gầy, áo lụa thiên thanh!

****

Rồi mười năm nữa, ta vẫn yêu em!
Kỷ niệm học trò với ngày thơ ấy!
Như ánh trăng mờ, tỏ cùng năm tháng.
Vẫn cùng ta khi nhắm mắt giã từ!

****

Tuổi đã bảy mươi, mình có già đâu?
Tóc chỉ bạc màu, da chỉ nhăn nheo!
Ai cấm yêu em trong cõi riêng ta?
Ai cấm em cười khi gặp lại nhau?

******

Một đời người đẹp nhất thời Trung Học!
Làm sao quên được những khoảng đời xanh?
Xanh màu áo em, xanh màu biển nhớ!
Xanh cả khung trời miên viễn yêu em!

******

Rồi mười năm nữa, ta vẫn yêu em!
Ta vẫn yêu em với trái tim hồng !
Với trái tim hồng, ngày ấy tuổi Xuân!
Ngày ấy tuổi Xuân trôi theo năm tháng!

****

Trôi theo năm tháng cũng sẽ đến dần!
Cũng sẽ đến dần với lẽ Vô Thường!
Với lẽ Vô Thường có nghĩa gì đâu?
Có nghĩa gì đâu! Ta vẫn yêu em!

*****

29.07.2024

Bước Nhỏ Cùng Em

Ngày xưa ấy, dưới mái trường KIỂU MẪU.
Bước cùng em, những bước nhỏ vào đời.
Những bước ngây thơ, những bước học trò.
Qua Đại Giảng Đường, Sân cỏ, Bãi cỏ!
*****
Ta bước cùng em mà lòng nào nghĩ?
Những bước trong đời, đâu phải giản đơn!
Đâu phải tuổi Học trò là mãi mãi?
Đâu phải Thanh Xuân cứ mãi Thanh Xuân?
*****
Rồi một ngày, Trường mình không còn nữa!
Chia tay em! Chia tay mối tình đầu!
Giữ lại trong tim, nụ cười em đó!
Nụ cười ấy! Trong tim ta mãi mãi!
Rồi ta bước, chỉ một mình ta bước!
Những bước thăng trầm, dữ dội đời ta!
Cởi áo thư sinh, khoác áo lính xanh.
Ta bước những bước vào cuộc Chiến Trường!
*****
Ta bước những bước đi vào cõi chết!
Bom rơi, đạn nổ, xương máu đây rồi!
Đêm nhìn ánh trăng treo đầu ngọn súng.
Và nụ cười em, mờ tỏ cùng trăng
*****

Bỏ lại chiến trường, ta về thành phố.
Lại bước vào cuộc chiến đấu mưu sinh!
Chẳng kém phần nào ác liệt đâu em!
Với những ma mãnh, lọc lừa, gian xảo!
*****
Ta cũng bước qua với những cuộc tình.
Nói cười đon đả, giả lã bờ môi!
Nói tiếng Yêu!Mà hiểu được Yêu sao?
Để ta bước tiếp bước đời cô lẻ!
***
Năm mươi năm!Ta vẫn bước đấy thôi!
Những bước đơn côi, quạnh quẽ trong hồn!
Thoắt ẩn, thoắt hiện nụ cười em đó!
Khi đêm tối về lặng lẽ mình ta!
****
Rồi ngày đã đến!Một ngày gặp lại!
Em cười với ta! Ôi!Mối tình đầu!
Nắng tỏa tim ta, nụ cười em đó!
Năm mươi năm rồi, vẫn mãi trong tim!
*****
Ta bước cùng em, bước nhỏ run run!
Hạnh phúc run run! Thiên đường run run!
Hãy bước cùng ta những ngày còn lại!
Những bước run run đến cõi Vô Thường! *******
24.07.2024.

Bài viết Lý kim Khôi.

Đi Trong Chiều Mưa Hoang!

(Lần đầu.)

****

Ngày 21 tháng 11 năm 1976, Sài gòn xôn xao với lần đầu tiên thanh niên SG nhập ngũ, gọi là thi hành Nghĩa Vụ Quân Sự. Mà lạ lắm, đợt nhập ngũ nầy tính theo từng quận, huyện lúc bấy giờ, nhân sự được tập trung theo danh sách phường, xã đưa lên! Không có sự phân loại theo tuổi tác, trình độ học vấn hay gì gì đâu. Cứ tập trung đủ quân số thì bàn giao cho Ban Chỉ Huy Quân Sự TP.HCM phân bổ về các Trung Tâm Huấn Luyện là lên đường thôi! Không có cái kiểu mà dân SG ngày xưa thường nói:

Rớt Tú Tài anh đi Trung sĩ đâu nghe! 3 tháng huấn luyện quân trường ra rồi thì ông nào cũng lủng lẳng trên cầu vai mình quân hàm binh nhì hết, dù có là tốt nghiệp đại học, cao đẳng, tú tài 1, 2 hay lớp 5,6 hoặc chưa biết chữ gì cũng ...binh nhì luôn!?

Trong đó có tôi, cái thằng cựu HS KMTĐ có biệt hiệu là Khôi khờ nầy!

Sau 3 tháng quân trường ở Quang Trung, Gò Vấp, tôi được phân về Sư đoàn La Ngà, đóng quân dọc theo chân núi Chứa Chan, từ Ngã ba Ông Đồn, Gia Ray, Xuân Lộc, Long Khánh! Đồng Nai, rồi toả về Hàm Tân, căn cứ rừng lá 1,2,3,4. Lại là những cánh rừng lá thấp làm tôi nhớ da diết cánh rừng lá của trường mình những chiều mưa toả ánh cầu vồng lung linh nỗi nhớ của đời học sinh và Thầy, Cô, bạn bè yêu quý!

Bọn lính chúng tôi thường hay nghêu ngao mấy câu thơ sau đây:

Núi Chứa Chan tình anh chan chứa!

Em biết anh rồi, em chán anh chưa?

Hay là :

Núi Chứa Chan có Sư đoàn La Ngà!

Lính ông Hai Cà không lác thì lông ben...!

Câu thơ nầy là để chế diễu bọn tôi ở dơ, không sạch sẽ! Cũng đúng thôi, bọn chúng tôi với nhiệm vụ trấn áp lực lượng Fulro, thường xuyên hiện diện trên đỉnh núi nắng cháy lưng trời thì...nước đâu mà tắm? Cả tuần mới được xuống núi 1 lần thì...ở dơ là phải rồi, miễn cãi!

Cuối năm 1978, cuộc chiến tranh Tây Nam (Việt Nam_Campuchia)nổ ra, tôi sẽ không kể với các bạn mức độ tàn ác, khốc liệt, vô nhân đạo, huỷ diệt mà bọn Khơ me đỏ đã đối xử với chính nhân dân họ và nhân dân VN đâu! Vì những điều ấy đã làm thần kinh tôi bị sang chấn đến bây giờ!

Tháng 4 năm 79, từ chiến trường Tây nam, một chuyến xe quân y lặng lẽ trong đêm chuyển về một bệnh binh đến bệnh viện quân đội 7B ở Biên hoà! Đó là tôi, Khôi khờ của KMTĐ, một cái xác gần như không hồn được băng bó toàn thân trắng toát, đưa ngay vào phòng cấp cứu để phẫu thuật lấy ra các mảnh đạn, mìn từ đầu gối, bắp chân, ổ bụng! Dĩ nhiên là tôi tỉnh dậy, mở mắt ra mới biết là mình đã đi trong chiều mưa hoang lần đầu trong đời như thế nào? Trời ơi, mở mắt ra, nhìn chung quanh là khuôn mặt của Cha, Mẹ, những khuôn mặt mà trước khi mình ngất đi nơi chiến trường máu đỏ chỉ còn lại một mình với xác đồng đội xung quanh đã mờ mờ hiện ra!

Cha ơi! Mẹ ơi! Đời con đã nhiều lần đi trong chiều mưa hoang, nhưng đây là cơn mưa đầu đời mà con đã lao vào cơn gió giông, bão giật với tuổi đời chỉ mới 22. Con biết là Cha, Mẹ bên giường bệnh đã lịm người đi mà mong gánh hết giông, bão con mình đang hứng chịu!

Viết tới đây, Khôi khờ xúc động nhiều nên xin phép mọi người dừng tại đây nhé!

Hẹn gặp lại các bạn và mọi người ngày mai!

Thương chào tạm biệt!

**********15.03.2025.**********

Bài viết Lý kim Khôi.

ĐI TRONG CHIỀU MƯA HOANG.

****

(Tiếp theo)

Sau phẫu thuật và 1 tháng điều trị, an dưỡng tại bệnh viện, một chiều đẹp trời tôi được phép dạo chơi ngoài khuôn viên để chuẩn bị trở về đơn vị do đã có kết quả giám định thương tật. Ra khỏi cổng bệnh viện, tôi dạo chơi loanh quanh đường phố thì chợt nghe có tiếng ai gọi: Khôi ơi! Khôi ơi!

Quay lại, tôi nhận ra người đang vẫy tay, mừng rỡ gọi mình chính là chị NGỌC, người bạn học cùng khoá 5 KMTĐ. Trời đất ơi! Nơi xứ lạ quê người, lại đang cô đơn, buồn bã mà gặp lại bạn học cùng trường thì có nỗi mừng rỡ nào hơn. Chúng tôi tay bắt, mặt mừng, hỏi thăm nhau mới biết chị Ngọc một thân, một mình lên đây mở tiệm may vá quần áo để sinh nhai với một căn nhà nhỏ bên hông bệnh viện. Thế là chúng tôi, 2 người bạn trẻ chỉ mới 22 tuổi giữa chợ đời mênh mông những điều lạ lẫm sau ngày trường mình không còn nữa đã hàn huyên tâm sự rất nhiều.

Từ đó, mỗi ngày, sau khi điều trị, thuốc men trong bệnh viện xong thì tôi lại lếch thếch đi ra thăm chị Ngọc và rất hạnh phúc với TÌNH BẠN mà Ngọc đã ân cần chăm sóc tôi! Các bạn biết rồi đó, năm 1979, cả nước gần như kiệt quệ và điêu tàn với 2 cuộc chiến tranh tàn khốc nơi 2 tuyến biên giới phía Nam và phía Bắc (Campuchea và Trung quốc). Nồi cơm ở mỗi nhà hầu như chẳng có hạt gạo nào mà chỉ toàn là bo bo, bột mì đen vắt luộc.
Thế nên, qua những bát cháo hay chén cơm mà chị Ngọc đã chăm sóc, tôi đã mau chóng phục hồi lại sức khoẻ của mình. Và lúc ấy, cho đến mãi tận bây giờ, trong tâm hồn tôi đã hình thành một điều tôn thờ ngan ngát, bao la về tình bạn KMTĐ!

Nửa tháng sau, tôi nhận lệnh triệu tập về đơn vị cũ để chuẩn bị hành quân ra phía Bắc. Tờ mờ sáng hôm đó, xe đến đón tôi đi mà tôi chưa kịp nói lời chia tay và cám ơn nào với chị Ngọc, người bạn học đã làm sáng ngời trong tôi một tình bạn cho đến mãi tận bây giờ!
45 năm sau, qua sự liên lạc với các bạn K.5, tôi mới có dịp nói lời chân thành cám ơn chị Ngọc trên mess K.5. vì chị hiện đang định cư tại Mỹ quốc!
Các bạn thấy không? Tại sao tôi dùng câu ĐI TRONG CHIỀU MƯA HOANG để kể về câu chuyện nầy? Với tôi, cơn mưa hoang bất ngờ chẳng biết vì sao, từ đâu tới, cường độ nặng nhẹ, gió giông, bão giật thế nào và kết thúc ra sao ập đến cuộc đời mình!

Thôi thì, sống là để đi, đến và trở về với chính những điều tốt đẹp lưu tận đáy lòng mình thì những cơn mưa chiều hoang dù có ra sao đi nữa cũng không thể nào gột rửa được đâu! Phải không các bạn?
**********16.03.2025.*******

Lời Tòa Soan:
Chị Ngọc là Phạm Thị Ánh Ngọc K5

Góc Nhỏ Cà Phê !

Tôi đã đi gần hết cuộc đời.
Khắp miền đất nước! Tôi đã đi!
Cà phê tôi uống xuyên thế kỷ!
Góc nhỏ, quán nghèo...sáu mươi năm!
****

Chẳng làm sao quên được mảnh đời!
Góc nhỏ cà phê của trường tôi!
Dãy Công kỹ nghệ ngày xưa ấy.
Bác lao công già, bác Hiếu ơi!
****

Ở nơi ấy! Tôi dần lớn dậy!
Ở nơi ấy! Tôi đã hình thành!
Ở nơi ấy! Có tên Khôi Khờ!
Ở nơi ấy! Có bạn bè tôi!
****

Trời ơi! Nhớ quá những ngày ấy.
Lõng bõng, lêu bêu đám học trò.
Tuổi vừa lớn dậy, thi nhau phá.
Đọ sức ngang tàng, chẳng chừa ai!
****

Rồi những buổi hẹn nhau trốn học!
Lách cửa hàng rào, rủ đi chơi.
Qua trường Nông nghiệp, ra Hồ Đá!
Sẵn bước, băng rừng đến Suối Tiên!
****

Kỷ niệm ngày xưa cứ triền miên.
Trở về với những lúc hoa niên.
Bạn ơi! Bao giờ mình trở lại?
Với góc cà phê tuổi thần tiên!
**********25.03.2025.****

Hồ Đá

Em rủ tôi cùng ra Hồ Đá.
Tôi gật đầu, chẳng biết vì sao!
Nhè nhẹ, lặng thinh, em bước khẽ.
Tôi mơ màng, len lét theo sau!
****

Lối mòn nhỏ, nắng vương trên cỏ!
Đôi cành Sim tím, bụi Cò ke.
Áo ai xanh vương vài cơn gió.
Hồn tôi áo trắng lại rụng rời!
****

Nắng đã lên rồi qua kẽ lá!
Trời xanh, mây trắng khẽ reo ca.
Em lặng thinh! Tôi cũng lặng thinh!
Mà sao Hồ Đá cũng lặng thinh?
****

Quay lại nhìn tôi, em cười mỉm!
Tôi ngẩn ngơ rồi! Hỡi người ơi!
Hồ Đá ơi! Năm mươi năm đã!
Soi bóng em cười, giữ dùm tôi!
****

Làm sao quên được nụ cười ấy.
Có thể nào quên những lặng thinh?
Của sóng lăn tăn một mối tình.
Của Hồ Đá riêng mình một nỗi!
****

Trời ơi! Hồ Đá sao nhớ quá!
Những ngày đi học đã rong chơi.
Đường xưa, lối nhỏ, hồn thu thảo.
Bóng ngã đường chiều với chơi vơi!
****

Đá vẫn lặng thinh cùng năm tháng!
Nước vẫn im lìm mấy mươi năm.
Hồ Đá bao năm soi kỷ niệm.
Bao giờ trở lại giấc chiêm bao?

****

29.04.2025.
****

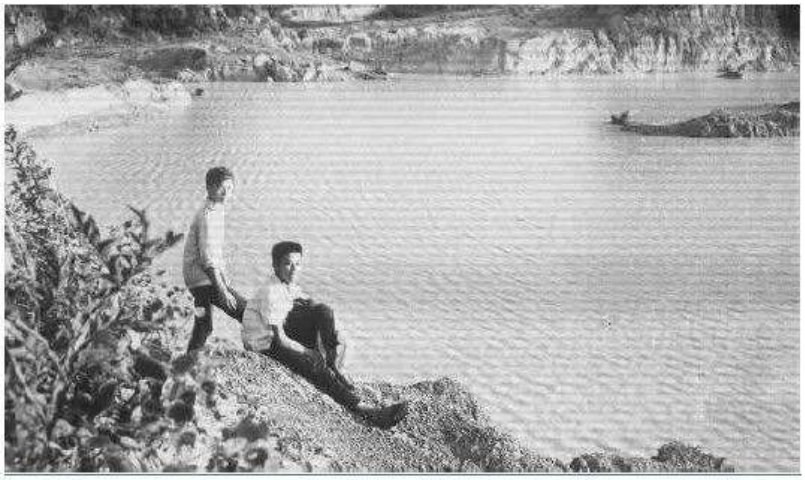

Chuyện Của Tôi

Bài viết LKK 1. CHUYỆN CỦA CHA TÔI.

Nghe bà nội kể lại, bà sinh ra cha tôi năm 1929 dưới bàn tay đỡ đầu của Mụ Sáu, một bà mụ khét tiếng là mát tay tại Trà Vinh, một thành phố mang rất nhiều dáng dấp phương Tây bởi những dãy nhà kiến trúc Pháp dọc theo con đại lộ duy nhất chạy dài từ Tỉnh Vĩnh Long đến Tỉnh Vĩnh Bình ngày xưa, tức là Tỉnh Trà Vinh bây giờ.

Ông Nội tôi là một giáo viên trường tiểu học Trà Vinh. Các bạn nhớ cho là thời ấy, cả miền Nam chỉ có 3 trường trung học, thì tiểu học giống như là trung học bây giờ, mà cả Trà Vinh cũng chỉ có 1 trường tiểu học thôi. Đã vậy, ông lại có ngón đàn tài tử tuyệt diệu nên việc ông được mai mối lấy bà nội tôi là con gái út của một gia đình phú hộ là môn đăng hộ đối theo cách nghĩ của người xưa mà.

Vậy là cha tôi thuận theo lẽ trời mà ra đời, được gọi là cậu Hai Hiền, rồi tới chú Ba Văn, cô Tư Xuyến. Bà nội kể lại, sinh cô Tư ra được mấy năm thì nạn Cáp duồn, nạn giáo phái nổi lên rầm rộ, mà sợ nhất chính là nạn Cáp duồn của người Khơ me chung quanh mình. Ban đêm, họ hứng lên là kéo nhau đi chặt đầu người Việt như chơi.

Chịu không xiết, ông bà nội quyết định gồng gánh, bồng bế 3 đứa con lên Sài Gòn. Thương cha tôi lắm, năm đó, cha mới 17 tuổi mà đã phải gánh mẹ đang bị phù nặng 2 chân và em gái đang bị bệnh vượt hơn 70km lên được tới Vĩnh Long an toàn. Rồi từ ngã 3 Vĩnh Long đó mới kiếm được xe đò, ghe, tàu mà lên tới Xè Gòn! Xè Gòn là cách gọi của bà nội tôi về thành phố hoa lệ, thủ đô của miền Nam đó!

Lên tới Sài Gòn, ông bà nội tôi mua 2 căn nhà đối diện nhau trên mặt tiền đường Bà Hạt. Ghê chưa? Cha tôi mới 18 tuổi mà Ông bà nội đã tính tới chuyện lập gia thất cho" thằng Hai Hiền" rồi đó!

Cha tôi bắt đầu đi tìm việc làm và ông được nhận vào làm tại hãng Bảo Hiểm Pháp-Việt, Và ở đó, ông gặp mẹ tôi! Và ở đó, thiên tình sử diễm tuyệt của 2 đấng sinh thành của bọn chúng tôi đã bắt đầu và kéo dài đến lúc 2 ông bà đi vào cõi vĩnh hằng.

Mẹ tôi kể lại, 2 người làm chung sở, cứ lâu lâu, bà ngó qua bàn bên kia thì thấy có đôi mắt vội nhìn đi chỗ khác. Ổng cứ lén nhìn hoài làm bà ....nhột muốn chết! Làm chung với nhau được hơn 3 năm mà ổng chẳng nói gì, cứ tối ngày nhìn bả bằng những ánh mắt mang hình.... viên kẹo hoài thì làm sao bả chịu nổi! Vậy là bả đi đến một quyết định tối hậu và táo bạo, quyết đoán đến tột cùng là.....

Bài viết LKK. CHUYỆN CỦA CHA TÔI.
*************(Tiếp theo)*****

Mẹ tôi kể lại, bữa đó, thấy nhân viên trong văn phòng đi ăn trưa hết, mẹ tôi lại gần cha tôi nói nhỏ: Anh Hai nè! Anh muốn ... cưới tui hông? Tui mồ côi cha, mẹ, quê quán Ô Môn, Cần Thơ. Nếu anh Hai muốn cưới thì Chủ Nhật tới mời gia đình anh Hai tới gặp gia đình tui ở địa chỉ....!

Trời đất! Lúc đó cha tôi đứng sững, chết lặng như bị trời trồng! Sau nầy, ông có nói với bọn tôi: Trong nhà, mẹ tụi bây mới là nữ tướng, tao chỉ là ....gạt đờ co cho bả thôi!

Còn cha tôi lúc đó sau khi định thần hồn lại thì về tường thuật lại nguyên văn câu nói đó của mẹ tôi. Đang ngồi trên bộ đi văng, Bà nội tôi bật dậy rối rít: thằng Hai Hiền à! Đi với tao ra chợ DaBà Bầu (tức là Chợ Nhật Tảo bây giờ) coi sắm chút ít lễ vật đặng mà chủ nhật lên gặp con dâu tao coi!

Trời! Hai bà nữ tướng ngầy mà gặp nhau thì trời long, đất lở đó đa! (nói theo giọng văn nói lúc bấy giờ, như ông Hồ Biểu Chánh đó đa! Hì hì hì).

Cha tôi với bà nội mau mau chạy ra chợ mà mua đồ, ông nội tôi chiều thứ bảy thì còn đang phiêu diêu nơi chiếu đàn ca tài tử với mấy ông bạn dạy giáo cùng trường.
Vậy mà cha, mẹ tôi cũng đủ lễ dạm ngõ, đám hỏi rồi đám cưới rình rang với hai họ rỡ ràng.

Họ Lý bên nội của tôi do tình hình thời cuộc đành di dời lên Sài Gòn hết để tiện lo cho thế hệ kế tiếp việc học hành. Thân thiết với gia đình tôi là gia đình Bác Hai LÝ CHÁNH ĐỨC, Giám Đốc Sở Học Liệu Sài Gòn. Và Bác Ba LÝ CHÁNH TRUNG, Giáo Sư ĐẠI HỌC VĂN KHOA Sài Gòn!

Tôi với Anh LÝ CHÁNH DŨNG K.4 KMTĐ là anh em chú, bác đầu ông Cố .....đó đa! Kkk.
Mẹ tôi kể là trong tâm cha tôi, ông có một nỗi mặc cảm rất lớn là không có bằng cấp lớn như hai bác tôi nên ông tự học rất nhiều. Các bạn có tin được không là năm 2019 lúc ông 91 tuổi, ông vẫn còn bắt tôi ra nhà sách để mua kính lúp cho ông về đọc English Dictionaire vì ông sợ quên.
Tôi vì xót cho ông mà đôi khi có câu đùa giỡn quá trớn với ông khi hỏi ông là Diêm Vương người Mỹ hả cha? Viết tới đây, trời ơi, tôi nhớ cha tôi quá đi thôi và vô cùng ân hận vì câu đùa nầy!

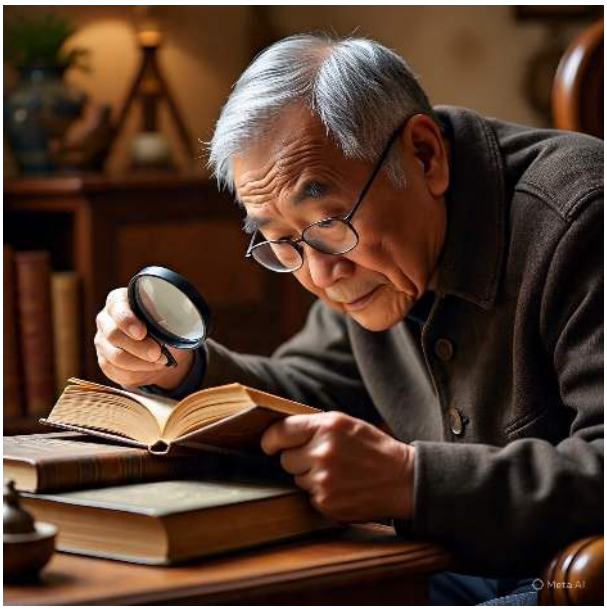

Cũng may là cha tôi đã đùa lại một câu cực kỳ: Không phải, cha là giáo sư thỉnh giảng của ổng!

Cha, mẹ tôi lấy nhau được 1 năm thì anh em chúng tôi bắt đầu ra đời năm một. 1956 với anh hai LÝ KIM ĐIỀN K.4 KMTĐ. 1957 là tôi và 1958 là em trai KIM NGÂN và 4 năm sau, 1962 là emgái út của tôi KIM CƯƠNG! mẹ tôi thường đùa: ổng làm như bắn súng trường vậy đó!
Tạch..tạch..tạch....đùng, rồi hết luôn! Hahaha.

Cha, mẹ tôi cùng sinh năm 1929, cùng tuổi Tỵ. Tôi từ khi sinh ra đến giờ, chỉ một lần và là lần duy nhất tôi chứng kiến cha, mẹ tôi cãi nhau dữ dội và người phải quy phục chính là.... cha tôi!

Chứ sao nữa? Đã nói mẹ tôi là nữ tướng mà! Đó là năm1976, không biết ổng bị ai thổi lỗ tai hay là chú ba Văn, chú ruột tôi rù rì ổng mà ổng 1,2 đòi đưa cả nhà về sống dưới Trà Vinh. À, đúng rồi, chú Ba kêu về dưới để nhận phần đất thừa kế của ông nội là 1 mẫu đất ruộng mặt tiền đường ngay cống Ba Xi, cách TP TRÀ VINH 5 km. Hai ông bà cãi nhau một trận " sanh tử lửa ". Cuối cùng, mẹ tôi phán một câu xanh dờn:
Nếu ông muốn về dưới thì ký đơn ly dị đi. Mấy đứa con ở với tôi!

Xong! cha tôi xếp càng, xuôi xị một nước luôn!

Sau nầy, cha tôi có thừa nhận là : Bữa đó, hổng có má mày cản là giờ nầy tao với tụi bây tàn đời rồi!
Các bạn nhớ cho đó là năm 1976, một năm sau 1975 đó nghe!

Trở lại những năm đầu lấy nhau, cha, mẹ tôi vẫn còn làm hãng Bảo Hiểm Pháp- Việt 3 năm sau thì mẹ tôi xin nghỉ để mở Trường Tiểu học Tư thục tại nhà. cha tôi thì được giới thiệu đến làm tại Pháp Quốc Ngân Hàng!

Trình độ kế toán của cha tôi là bậc thầy đó nghe. Bao nhiêu năm trong nghề, ông đã đào tạo hơn trăm người hành nghề khắp cả Sài Gòn. Sau đó, ông lại được giới thiệu qua Toà Đại Sứ Úc tại lầu 3 khách sạn CARAVELLE. Năm 1972, ông lại qua làm kế toán trưởng công ty Sài gòn Kỹ Nghệ bột mì tới năm 1975 thì thất nghiệp hoàn toàn.

Theo dòng người thất nghiệp của Sài Gòn năm ấy, cha tôi xoay sở đủ thứ ngành nghề để nuôi một gia đình 6 miệng ăn. Thời buổi đó, ai cũng vậy phải không các bạn. Nghề của cha tôi là nghề kế toán, mà lúc ấy, sau năm 1975, làm gì có cơ sở, hãng xưởng tư nhân nào hoạt động đâu? Còn công ty nhà nước thì....cha tôi hả? Xin miễn đi!

Vậy mà ông cũng loay hoay xin được 1 chân chạy giao bia hơi cho cửa hàng đối chứng nhà máy bia Sài Gòn. Việc này, thù lao mang về cũng đủ cho mẹ tôi trang trải cuộc sống hàng ngày.

Mười năm sau,khi mở cửa mới bắt đầu quay trở lại các cơ sở sản xuất tư nhân, các công ty tư nhân. Và lẽ dĩ nhiên, cha tôi cũng bắt đầu quay trở lại!

Cha ơi! Vẫn đọng lại trong tim con hình ảnh cha già với chiếc xe đạp mini cà tàng, gác 2 cây đòn ngang qua yên sau để chở 4 cal bia hơi trên 100 lít bia mà liêu xiêu đi giao ở các tụ điểm ăn nhậu SG.
CHA HỠI CHA GIÀ DẤU YÊU!
Sắp đến lần giỗ kỳ 5 của cha rồi! Con năm nay cũng đã 69 tuổi ta rồi! Cũng đã già rồi!

CHA ƠI! CON KHÓC NHÉ!
**********30.05.2025.**********

Bài viết LKK. CHUYỆN CỦA MẸ TÔI!

****

Ẩn mình bên dòng sông Ô Môn hiền hoà có một ngôi chùa mang tên AN HOÀ TỰ thuộc xã Thới An, huyện Ô Môn Tỉnh Cần Thơ hơn trăm năm trước. Chùa An Hoà tự nầy có tên trên ĐỊA CHỈ VĂN HOÁ hiện nay và vùng đất nơi ấy chính là nơi mẹ tôi ra đời!

Ông tổ ngoại của tôi vốn người gốc xứ Quảng Nam, đi theo bước chân đoàn quân mở cõi NGUYỄN HỬU CẢNH và được triều đình cắt đất phong hầu từ Ô Môn chạy dài tới Bình Thuỷ. Đất đai bạt ngàn, lúa bồ tính nghìn, tính vạn. Ông Cố Ngoại tôi mới lập Chùa để cho con cháu họ Nguyễn ai muốn xuất gia thì vào tu trong chùa An Hoà. Chỉ là chùa nữ thôi nhé!

Trăm năm trước, miệt Châu Đốc, An Giang, vùng Tân Châu có Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ lập giáo phái Hòa Hảo vào thời kỳ Việt Minh, giáo phái nầy thành lập quân đội dưới sự bảo trợ của chính quyền Pháp thuộc rầm rộ lùng bắt, dành đất, đốt nhà của người dân nào theo Việt Minh.

Và thế là, gia đình bên ngoại tôi vì có người đi theo Việt Minh mà tan nhà, nát cửa! Cả nhà ngoại tôi lùa nhau chạy trốn vào An Hoà Tự vì tin rằng cùng là Phật Đạo, họ sẽ nương tay mà không giết! Chỉ riêng cậu Tám là anh mẹ tôi khăng khăng đòi ở lại trông nhà, nói sao cậu cũng không đi mà chỉ tay lên cái búi tóc trên đầu cậu, biểu tượng của người Hoà Hảo tỏ vẻ không sao đâu!

Vài ngày sau cơn lửa loạn, ông bà ngoại tôi bồng bế các con về lại nơi chôn nhau, cắt rốn thì hỡi ơi, đầu cậu Tám tôi bị treo lủng lẳng trên xà nhà bởi chính cái búi tóc Hoà Hảo đó! Tàn nhẫn hơn, họ còn mổ bụng, moi ruột cậu Tám tôi để lòng thòng với đầu Cậu thành con ma lai rút ruột mà không siêu thoát được!!? Thấy cảnh đó, bà ngoại tôi đau thắt tim, ôm ngực quỵ xuống chết liền tại chỗ, Ông ngoại tôi ngất xỉu, các cậu, dì tôi phải khiêng ông ngoại tôi ra sau mà gọi đò tới chở đi nhà thương Cần Thơ cấp cứu! Tang lễ bà ngoại tôi xong thì tháng sau ông ngoại tôi cũng qua đời! Vậy là anh em tôi mồ côi ông bà ngoại từ khi còn ở dưới móng chân mẹ tôi đó!

Dì Tư, chị ruột của mẹ tôi mà chúng tôi thường gọi thân thiết là Má Tư là người đã cưu mang mẹ tôi ăn học và sau nầy là người đã đứng chủ hôn họ nhà trai cho anh em tôi lập thành gia thất. Dì thương mẹ tôi lắm và chính là người đã đứng gả mẹ cho cha tôi!

Cha tôi nói tánh tình mẹ tôi quyết đoán lắm! Mặt bả cười cười vậy chứ nhẩm trong bụng xong là xong đó. Miễn cãi!

Chỉ trong vòng 20 năm, từ khi lập gia đình, với đồng lương công chức của cha tôi mà mẹ tôi ký cóp mua được 4 căn nhà: 2 căn ở Cư xá Kiến Thiết Thủ Đức (từ ngã tư Thủ Đức quẹo phải vào), 1 căn mặt tiền đường Trần Xuân Soạn, ngay dưới chân cầu Rạch Ông, Q.8 và 1 căn ở Bà Hạt. Tôi hỏi thì mẹ trả lời rằng mua đủ 4 căn cho tụi bây mỗi đứa 1 căn, còn 2 căn đang ở thì để hai vợ chồng tao dưỡng già!

Mẹ tôi thứ 9, tên Nguyển Thị Còn, thường gọi là Chín Còn. Cha tôi đi làm về thường hay đùa là :
Má xấp nhỏ ơi! Còn cái gì chín hông, dọn lên ăn coi? Mấy đứa cháu họ khi chúc tết thường hay chúc Bà Cóc Chín năm mới mạnh khoẻ!
Mẹ tôi đùa lại : Tao còn sống nha, chưa chín đâu! Tụi bây chúc lại coi. Làm mấy đứa nhỏ ấm ớ luôn!

Nói chung là cha, mẹ tôi tánh tình vui vẻ lắm! Đúng là người tính không bằng trời tính! Những gì mà cha mẹ tôi tôi tính toán cho tương lai mấy đứa con bỗng một ngày biến động dần dần tan tành theo mây khói! Những ngày tháng đó, mẹ tôi xoay sở trăm bề, anh Hai Điền tôi thì còn đang theo học bên trường Đại Học Sư Phạm. Tôi thì suốt ngày chơi bời lêu lỏng ngoài đường, chẳng giúp gì được cho mẹ tôi và có muốn thì cũng lực bất tòng tâm. Thế là năm 1976, tôi đăng ký đi thi hành Nghĩa Vụ Quân Sự quách cho xong.

Mẹ tôi những năm tháng đó phải bán từng cái quần lãnh Mỹ Á, từng cái radio, xe cộ trong nhà cũng dần không cánh mà bay. Ừ mà cũng ngộ! Trước đó, cha mẹ tôi có 2 chiếc LA DALAT, sau đó thì bán chẳng ai mua. Người mua chỉ hỏi tới xe đạp mà thôi!!? Thiệt là...đổi đời mà!

Bán hết đồ ở trong nhà thì bắt đầu ....bán nhà để ăn. Thời cuộc nhiễu nhương mà, chẳng có cái giá trị gì được trị giá bền lâu cả, mẹ tôi thường hay chép miệng nói vậy! Cũng đúng thôi! Ngày ấy, với cái trí óc của một thằng nhỏ mới 18 tuổi như tôi thì nào hiểu được những điều mẹ tôi nói lúc đó đâu.
Vậy là chiến dịch bán nhà được bắt đầu với tổng tư lệnh là mẹ tôi và quân sư quạt mo là cha tôi.
Lẽ dĩ nhiên là từng căn nhà bán ra được tặng kèm khuyến mãi bằng những dòng nước mắt lã chả rơi trên mặt cha mẹ tôi khi ký giấy tờ bán nhà! Đứt ruột lắm chứ! Bao nhiêu năm ký cóp từng đồng xu, cắc bạc để tạo dựng cho 4 đứa con mình, giờ phải từng lúc, từng lúc trao tay lại cho người khác! Đau đớn lắm chứ phải chơi à!
Nói gì thì nói! Bán gì thì bán chứ dứt khoát 2 căn nhà trên đường Bà Hạt của ông bà nội tôi để lại thì nhất định là không! Mẹ tôi hạ lệnh như vậy và cha tôi dậm chân, đưa tay lên ngực dõng dạc tuyên bố: Tuân lệnh! Oai hông?

Thật ra thì sự việc nầy cũng có công đóng góp phần nguyên nhân của anh, em chúng tôi. Trước tiên là tôi! Đi lính thế nào mà lớ ngớ để cho một miểng mìn nó sạt ngang lấy mất miếng bắp vế chân trái, một viên đạn nó chui vô đầu gối chân phải, thêm 1 miếng nhỏ nó quẹt nhẹ phần bụng làm ruột già nó ló đầu ra chào ông mặt trời! Toàn thân bê bết máu, đưa về Quân Y Viện 7B ở

Biên Hoà cấp cứu và phẫu thuật. Giấy thông báo bệnh trạng được gửi về nhà đồng nghĩa với giấy bán nhà được cấp tốc trao tay! Vậy là 1 căn nhé!

Kế đến là việc ông Anh Hai LÝ KIM ĐIỀN. K4. KMTĐ đi dạy giáo ở Trà Vinh! Không biết ổng dạy học trò làm sao mà một, hai ổng đòi rinh cô giáo của lũ nhỏ về nhà cất riêng vậy à!? Thời buổi gạo châu, củi quế mà ổng đòi cưới vợ cho bằng được, mà khổ nỗi là vợ ổng là con gái gia đình phú hộ ở ĐẦU BỜ, TRÀ VINH, ruộng đất cò bay thẳng cánh nên phải làm đám cưới sao cho coi được, không thì...ổng tự vận cho mà coi!?
Vậy là đứt thêm căn nữa nhé!

Rồi sau đó, chiến dịch bán nhà xảy ra như thế nào thì tôi hoàn toàn không biết được vì tôi đã phải buông mình theo chiến dịch quân sự Cambodge. Vài năm sau, có dịp về thăm nhà được vài ngày, tôi lặng người vì trong nhà không còn gì đáng giá hết.

Chiều đó, mẹ tôi kêu tôi lại dạy rằng ,thằng Ba à! Giờ đã trưởng thành rồi, mẹ nói con nghe nhé: cuộc đời nầy dù có đổi dời ra sao, lên voi xuống chó thế nào, con cũng đừng nhìn nó bằng cặp mắt bi quan, không tốt cho chính mình đâu vì hướng nhìn đó đâu có tạo ra được nụ cười trong tâm hồn đâu? Con nên nhớ là dù trước đây hay bây giờ và sau nầy, trước tiên con phải thành Người, và thành Người thế nào, điều đó tạo nên phẩm giá con đó chứ không có một chế độ, một đảng phái nào trao tặng cho con được đâu, hiểu không con trai?

Trời ơi! Lời dạy nầy từ cửa miệng mẹ tôi năm tôi 24 tuổi vẫn vang vang trong đầu tôi, vẫn thắm đẫm trong tim tôi cho đến tận bây giờ! Thật đúng là Bà Hiệu Trưởng của trường tư thục tiểu học Nhi Đồng trên đường Bà Hạt, con đường có hàng điệp vàng, cứ vào mùa là hoa điệp rụng đầy hai bên đường như trải thảm vàng, đẹp ơi là đẹp!

Cũng chiều đó, tôi đã trào dâng nước mắt khi thấy mẹ và em gái tôi dắt nhau đi, trên vai mỗi người là vài mươi bịch nylon nhỏ chứa me, xoài, cóc, ổi, trứng cút, bánh phồng tôm đi rao bán ở những tụ điểm ăn, nhậu chung quanh nhà máy Bia Sài Gòn trên đường Nguyễn Chí Thanh.

Dáng mẹ và em tôi bóng ngả liêu xiêu trên đường chiều đầy hoa Điệp vàng mà lòng tôi cũng tiêu điều, thổn thức đầy tơi tả.

Tôi có hỏi thì mẹ tôi cười mà trả lời: Chiều nào thì Hoàng Thái Hậu với Công Chúa cũng đi vi hành để kiểm tra quân số ăn nhậu vậy mà..!. Sướng chưa!

Cuộc sống cứ thế mà trôi qua với đổi thay từng ngày cho đến một hôm của năm 2014, đang làm việc tại cơ quan thì tôi nhận được điện thoại của em gái :: Anh Ba ơi, mau về phụ em, cha,mẹ đều đang cấp cứu, em chở cả hai người vô Bệnh Viện Chợ Rẫy rồi!

Tôi vội vàng phóng ngay vào bệnh viện, ký giấy đồng ý phẫu thuật cho mẹ ngay vì mẹ bị hoại tử đại tràng. mẹ tôi sau phẫu thuật 15 ngày thì qua đời.

Mẹ ơi! Vất vả cả đời mà ngày mẹ đi, con vẫn thấy nụ cười như đang phảng phất trên môi mẹ!

Thương lắm mẹ ơi! mẹ kính yêu của chúng con!

À! Mà để con kể mẹ nghe một chuyện cười nầy nhé, như lúc còn sống, hai mẹ con thường kể cho nhau nghe những chuyện nầy nọ đó mà!

Tang lễ mẹ, con đếm được có hơn 200 vòng hoa viếng mẹ. Lúc đó, em trai con đang còn đương chức lãnh đạo 1 cơ quan nhà nước. Bảy năm sau, em con về hưu rồi thì tang lễ cha, con đếm được 20 vòng hoa viếng cha?!

Chuyện buồn cười há mẹ?

**********02.06.2025.********

Dzí Dzỏm 1

*****

Cô ở xin bà chủ tăng lương. Bà chủ hỏi vì sao cô muốn thêm tiền. Cô nói ai cũng nói con giỏi hơn bà:
Ủi quần áo giỏi hơn, ông chủ nói vậy.
Nấu cơm cũng giỏi hơn, ông chủ nói vậy.

Bà chủ bắt đầu nóng máu.

Trên giường cũng giỏi hơn, cô nói.
Bà chủ quát: ông chủ nói vậy?

Cô đáp, dạ không, cái này thì chú tài xế nói.

Bà chủ vội vàng, được rồi, con muốn tăng bao nhiêu ...

*****

Một chàng lại ngắm nghía họa sĩ đang vẽ một bức tranh trừu tượng. Họa sĩ hỏi anh biết tôi đang vẽ gì không. Anh chàng ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời: một người đàn bà. Họa sĩ kinh ngạc khen anh giỏi thật. Anh chàng bảo, có gì đâu, hễ có gì khó hiểu là tôi nghĩ đến phụ nữ.

***

Phone: cháy, cháy, cứu tôi với.
Lính cứu hỏa: ở đâu?
Phone: ở nhà tôi.
LCH: tôi hỏi địa điểm cháy cơ mà.
Phone: trong bếp.
LCH: biết rồi, làm sao chúng tôi đến nhà anh?
Phone: thế ... các anh không có xe cứu hỏa à ?

***

Ảnh Artificial IntIntellige: một nữ sinh Kiểu Mẫu sau 1975

Giáo Sư Nguyễn Ngọc Hà

Bài Tình Ca Cho Mẹ
Bàng Bạc Hồn Quê
Chiếc Áo Mới
Bài Thơ Chữ B
Có Những Nỗi Buồn
Dối Lòng
Điệu Buồn Cho Em
Hương Đồng Gió Nội
Kiểu Mẫu Một Thời
Kỷ Niệm Về Cha
Mẹ Là Tất Cả
Tính Chất Lãng Mạn trong thơ Nhớ Rừng
Thu Vắng Anh
Thương Chiếc Lá Ngoài Khơi
Tình Chàng Ý Thiếp
Tình Ơi Chào Mi
Về Đâu Mái Trường Xưa
Xao Xuyến Tình Quê

Lời tòa soạn: Vài dòng về tiểu sử Giáo Sư **Nguyễn Ngọc Hà**

Quá trình đào tạo

- Trường trung học Marie Curie Saigon
- Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Sài Gòn, ban Pháp văn
- Cử nhân giáo khoa văn chương Pháp, Đại học Văn Khoa Sài Gòn
- Học bổng tu nghiệp tại Centre International d'Études Pédagogiques -France
- Được Giám đốc khoa ngoại ngữ ở Đại Học Sorbonne Paris –France nhận đỡ đầu làm luận án Tiến sĩ về Văn chương Pháp (nhưng phải bỏ dở về Việt Nam vì biến cố 1975)
- M.A. in French Literature, University of Houston (Main campus).

Quá trình dạy học

- Trung học Kiểu Mẫu Thủ Đức (1966-1971)
- Đại học Sư Phạm (1971-1983): dạy Văn chương Pháp (cho sinh viên ban Pháp văn), và Pháp ngữ (cho sinh viên ban Anh văn và Việt văn)
- Trung Tâm Văn Hoá Pháp (French Cultural Institute) Sài gòn
- Dạy French tại French Alliance (Trung Tâm Văn Hoá Pháp), Houston - USA.
- Dạy French và ESL (English as a second language) tại Community College (Đại học cộng đồng), và các trường trung học của khu học chính Houston và Alief
- Giáo sư thỉnh giảng về Pháp văn tại University of Houston (Main Campus)
- Đại học Rice cấp học bổng làm Ph.D. về French Literature, nhưng phải khước từ vì lý do gia đình.

Bài tình ca cho Mẹ

Nguyễn Ngọc Hà

"Cái cò cõng gió cõng mưa,
Mẹ tôi cõng cả gió mùa heo may..."
"Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ"

Tình mẫu tử muôn đời muôn kiếp vẫn là bài tình ca đẹp nhất, có ý nghĩa nhất, vì nó dễ đi vào lòng người và thấm sâu vào tâm hồn của những đứa con hiếu thảo, lấy chữ hiếu làm đầu.

Hình ảnh lấy từ Internet

Nước thủy triều không bao giờ cạn, tình mẹ thương con có thuở nào vơi. Càng vất vả lo lắng cho con, tình mẫu tử càng thấm sâu và lớn mạnh qua thử thách. Chim có tổ, người có tông, những đứa con lầm đường lạc lối, rồi cũng sẽ quay về tìm an ủi trong vòng tay ấm áp của mẹ hiền.

Thức suốt mấy canh giờ bên giường bịnh của con, theo dõi từng hơi thở nhịp tim của con, là lúc tình thương con thấm nhập vào tim vào máu của mẹ, tưởng chừng như không có sức mạnh nào lay chuyển nổi.

Thời gian có làm cho mẹ già nua, những vết nhăn rồi sẽ hiện rõ trên gương mặt của mẹ, tóc mẹ rồi sẽ bạc phai, nhưng trái tim của mẹ vẫn luôn trẻ mãi, và vẫn đập đều theo nhịp tim của con. Đứa con có thể nhứt thời rời xa mẹ, thậm chí từ bỏ mẹ, nhưng mắt mẹ dù có bị mờ, tai mẹ dù có bị ù, vẫn nghe được tiếng gọi "Mẹ" thiết tha, vẫn còn cảm nhận được nét tuyệt vọng và hối hận trên gương mặt của đứa con lầm lỗi.

Trong đa số các ngôn ngữ, tiếng "Mẹ" đều bắt đầu bằng mẫu tự "M" như nhau: "Mẹ, Má; Mother, Mommy; Maman, Mère; Madre, Mamá ... ", tiếng gọi đầu lòng của trẻ thơ, dễ phát âm, chỉ cần mấp máy môi.

Ánh mắt của các bà mẹ đều giống nhau ở chỗ nhìn con như chứa đựng cả một trời thương yêu trìu mến, nụ cười mẹ dành cho con thật là tha thiết, ngọt ngào.

2

Con của mẹ lúc nào cũng đẹp nhất, ngoan nhất, giỏi nhất, cái gì cũng nhất, vì thật ra mẹ nhìn con bằng trái tim, chứ không chỉ đơn thuần qua ánh mắt. Mỗi cử chỉ âu yếm của con, mỗi lời nói êm dịu từ miệng con cũng đủ làm cho mẹ thấy cả một bầu trời hạnh phúc.

Mẹ trân quý từng lá thư con gởi về thăm mẹ, giữ thật kỹ trong suốt mấy chục năm, đến nỗi giấy trở nên vàng ố, và chữ cũng mờ nhòa vì đã được tưới bằng nước mắt sau mỗi lần đọc

Đời đời kiếp kiếp ai đã từng làm mẹ chắc hẳn đều thấm thía nỗi nhớ con, thương con, sung sướng và đau khổ vì con, ngay trong bữa ăn, ngay trong giấc ngủ, ngay cả trước phút lâm chung: Dù thế nào con vẫn là con của mẹ. Mẹ cần có con như quả đất này cần nắng ấm của mùa Xuân và ánh sáng của mặt trời.

Vì con mẹ phải ra sức đảm nhiệm nhiều vai trò khác nhau: Khi thì hiền dịu như bà tiên, lúc lại dũng mãnh kiên cường như gà mẹ xòe đôi cánh che chở cho đàn gà con trước sức tấn công vũ bão của diều hâu, mặc cho nó mổ những cú ác nghiệt lên đầu và thân thể của mình.

Thiên chức của người mẹ là cho con sự sống, và bảo vệ con lúc gặp nguy hiểm. Mẹ chịu đau đớn để cho con được an toàn, mẹ đói để con được no, chịu rách rưới để con có quần áo đẹp khoe với bạn. Có núi nào mẹ không trèo, có suối nào mẹ không lội, có cảnh ngộ nào mẹ không vượt qua?

Mẹ chọn con đường chông gai để trải thảm hoa dưới bước chân con, vì con là sự sống, là linh hồn, là niềm tự hào vô biên của mẹ. Tình mẹ thương con thật là bao la, thật là cao quý, thật là huyền diệu, thật là tuyệt vời như nước biển kia dù gặp mưa sa nắng hạn, sóng to gió lớn, nhưng muôn đời muôn kiếp vẫn đầy tràn. (Nhớ thương người mẹ đã vĩnh viễn ra đi. “Má ơi, con nhớ Má biết chừng nào!”)

Gs. Nguyễn Ngọc Hà

Bàng Bạc Hồn Quê

Chúng tôi đến nước Mỹ cuối năm 1983. Để đánh dấu mấy mươi năm sống nơi đất khách quê người, cũng là bấy nhiêu năm xa xứ, xin được chia sẻ bài thơ mộc mạc dưới đây:

Bàng bạc hồn quê

Mưa đêm rả rích canh dài
Quê hương vời vợi miệt mài cánh chim
Cuộc đời bảy nổi ba chìm
Đò xưa bến cũ giờ tìm thấy đâu
Ngày về hoa lá nhạt màu
Ngổn ngang tâm sự qua cầu bước mau
Giây trầu nhắn với buồng cau

Hình lấy từ Internet

Qua cơn giông bão sẽ mau vững vàng
Nay dù cách biệt đôi đàng
Hồn thiêng sông núi rộn ràng khó khuây
Nỗi niềm gởi gió nhắn mây
Trông về quê mẹ vận may gắng chờ
Màn đêm dần khuất xa mờ
Bình minh ló dạng ước mơ gọi mời
Bao đêm khắc khoải bồi hồi
Nhớ về quê cũ một thời khó quên
Ruộng đồng sông nước mông mênh
Tình quê ấp ủ, vững bền thủy chung

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Bóng Đêm Của Mẹ

Người mẹ nào cũng thương con, việc gì cũng nghĩ cho con, quên mình vì con, sẵn sàng hy sinh tất cả vì con ..., vì con là tất cả! Mẹ tôi cũng không ngoại lệ. Xin được chia sẻ bài thơ dưới đây để tôn vinh các bà mẹ mắt bị mù, nhưng tim vẫm sáng rực tình mẫu tử.

Bóng đêm của mẹ

"Mẹ mù lần bước trong đêm
Tay lần vách lá, tay tìm con thơ"

Trong bóng tối cuộc đời
Biết con vẫn vui chơi
Mẹ mừng được an ủi
Dù không thấy mặt trời *

Hình lấy từ Internet

Ngày tháng rồi cũng quen
Làm bạn với bóng đêm
Mong tương lai con sáng
Mẹ cam phận thấp hèn *

Con nhìn thay cho mẹ
Như ngọn đuốc soi đường
Theo con mẹ bước nhẹ
Lòng tràn ngập yêu thương *

Mẹ lần mò nấu nướng
Đặt tất cả tình thương
Vào món ăn con thích
Để con mang ra trường *

"Nước mắt luôn chảy xuôi"
Đứa con mẹ dưỡng nuôi
Dù bóng chim tăm cá
Tình mẹ mãi khôn nguôi

Gs. Nguyễn ngọc Hà

SKIP

Chiếc Áo Mới

Nhớ lại một "tai nạn" hi hữu khi mới qua Mỹ

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Ghi chú:

Tặng anh chiếc áo mới, nào ngờ khiến anh bị "chọc quê". Cuối cùng áo trở về "nguyên quán": Đi một vòng, rồi áo lại quay về với chủ cũ, đúng là có duyên mà không phận. Đây cũng là kỷ niệm dở khóc dở cười, khi chúng tôi chân ướt chân ráo mới đến nơi đất khách quê người.

Chiếc áo mới

Em tặng anh áo mới
Anh vui mừng khấp khởi
Mặc đi chơi khắp nơi
Lòng phơi phới yêu đời *

Hôm nay đi ra trường
Bỗng nghe bên kia đường
Tiếng cười nói khác thường
Thì ra một cô nương *

Cô đang đi dạo phố
Cặp tay một anh bồ
Cô nhìn anh trân trố
Và chỉ vào áo cô *

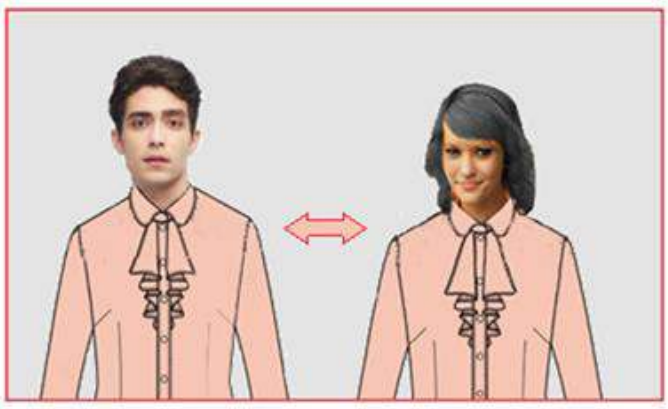

Anh đứng khựng tại chỗ
Người như muốn độn thổ
Ôi thật là xấu hổ
Áo anh giống áo cô *

Ngượng ngùng biến thành gỗ
Anh biết mình bị hố
Vì đâu lâm cảnh ngộ
Áo ơi đúng là khổ

Bài Thơ Chữ B

Với tình hình hiện nay nói chung, càng suy nghĩ nhiều càng thêm rối trí, đau đầu và .... đau lòng. Buông bỏ để tâm được nhẹ nhàng, thanh thản và bình an, không còn vướng mắc.

Bài thơ chữ "**B**"

Buông bỏ (Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến)

Biết rằng đời vốn vô thường
Bao phen mưa nắng thất thường người ơi
Bão giông rừng cháy ngút trời
Biển khơi dậy sóng dòng đời đổi thay
Bầu trời vụt bỗng kéo mây
Bến xưa lối cũ phủ đầy rêu phong
Buồn hiu hắt ngập cõi lòng
Bầu thương bí với, ước mong chung đường

Hình lấy từ Internet

Bởi nhằm thời buổi nhiễu nhương
Bước lên khắc phục con đường khổ đau
Bỏ bao toan tính mưu cầu
Bình tâm gạt mọi lo âu phiền hà
Bao nhiêu vọng tưởng xa hoa
Bềnh bồng nước cuốn trôi xa bến bờ
Buông tay nhẹ gánh, ơ hờ
Bi thương trút hết mong chờ niềm vui
Bình minh rộn rã tiếng cười
Bốn phương rực sáng, mọi ngươi hân hoan

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Ghi chú:

Buông bỏ, nói thì dễ, nhưng làm không dễ chút nào, vì luôn đòi hỏi sự quyết tâm, tính kiên trì, và kể cả lòng vị tha. Người Pháp cũng có câu khẳng định "Vouloir, c'est pouvoir / Where there's a will, there's a way / Nếu muốn là làm được".

Chúc mọi người nhiều may mắn và đủ nghị lực để đi trọn đường đời.

"Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh"
Nỗi buồn mang nhiều sắc thái khác nhau tùy tình huống và mức độ...

Có những nỗi buồn ...

Buồn vì thi hỏng
Kinh sử chưa thông
Hy vọng hoài công
Thất chí nản lòng
Buồn vì thất nghiệp
Ba hồi bảy hiệp
Chạy đáo chạy đôn
Lo âu dập dồn

Hình lấy từ Internet

Buồn vì tình phụ
Buốt nhói con tim
Mây mù giăng phủ
Khổ đau đắm chìm
Buồn thân vò võ
Gãy gánh nửa chừng
Nhìn đàn con nhỏ
Ngấn lệ rưng rưng
Nỗi buồn xa xứ
Khắc khoải bao lần
Non sông gìn giữ
Trách nhiệm ngàn cân
Gương xưa còn đó
Con cháu soi đường
Cọng rau ngọn cỏ
Đổi bằng máu xương

Gs. Nguyễn ngọc Hà

"Anh hùng khó qua ải mỹ nhân"
Dù ngoài mặt lạnh như băng, nhưng cuối cùng băng cũng phải chảy tan trước ngọn lửa của tình yêu ("The power of love")

Dối Lòng

Chuyện rằng:
Nàng vốn ngoan hiền nhưng bướng bỉnh,
Chàng quyết không sa vào lưới tình
Nhưng rồi...
Đây lỡ thương Đó nhưng không thừa nhận
Cất dấu trong lòng làm khó bản thân
Bởi ánh mắt dạt dào luôn tố cáo
Tâm tư thầm kín, tình cảm ngọt ngào

Hình lấy từ Internet

Thờ ơ lạnh nhạt có ích gì
Đêm trường trằn trọc luống sầu bi
Một ngày không gặp sầu vạn lý
Đúng là tâm trạng kẻ tình si

Gặp nhau ngoảnh mặt, tình quyến luyến
Bước đi lòng nặng trĩu ưu phiền
Đây tự nhủ Đó nhiều tật xấu
Đâu đáng để Đây phải ôm sầu

"Khi cố quên là lòng nhớ thêm"
Giận cho miệng cứng mà lòng mềm
Lòng dặn lòng chớ nên thương tưởng
Cớ sao lận đận chốn tình trường

Và cuối cùng . . .
Con tim lên tiếng giành toàn thắng
Lý trí đành thua, sánh sao bằng
Ngoan ngoãn đầu hàng chàng chấp nhận
Buông đao bỏ kiếm chịu "đầu quân"

Gs. Nguyễn Ngọc Hà

Những cảnh bạo hành và vô luân trong một xã hội mà đời sống tâm linh bị thoái hóa, đã hủy hoại thế hệ mai sau. Những ánh mắt tràn đầy tin yêu, những đôi môi vừa hé cười bỗng vội âm thầm vĩnh viễn khép kín ...

Điệu buồn cho em

"... Như con thuyền nhỏ bấp bênh giữa dòng"

Nhìn vào đôi mắt em
Tôi đọc được những gì
Hy vọng chừng len lén
Và mơ ước thầm thì

Nhìn vào đôi mắt em
Tôi biết được những gì
Bao đau thương dồn nén
Giọt buồn chớm tràn mi

Hình lấy từ Internet

Nhìn vào đôi mắt ấy
Tôi chợt hiểu những gì
Em trắng trong dường ấy
Đời thương tiếc mấy khi

Nhìn vào đôi mắt ấy
Tôi cảm nhận được gì
Khổ đau em ôm lấy
Ai là kẻ vô tri?

Tuổi em hãy còn xanh
Phải chịu nhiều bất hạnh
Như chiếc lá mong manh
Trong cơn gió lìa cành

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Dù sống ở Mỹ đã gần 42 năm, nhưng các cao ốc chọc trời với những xa lộ tấp nập, ngày đêm ầm ĩ, không phút nào làm tôi quên được những cánh đồng bát ngát với không gian thoáng mát ở quê nhà. Cuộc sống nơi đó và vào thời điểm đó, tạo cho con người cảm giác thật dễ chịu, thật yên bình, và thật gần gũi với thiên nhiên.

Hương Đồng Gió Nội

Gs. Nguyễn Ngọc Hà

Quê ngoại tôi ở làng Bình Tâm, tỉnh Long An, cách Sàigòn 50 cây số. Mỗi mùa hè của những năm còn đi học, tôi đều về sống bên Ngoại và Dì Út để tận hưởng cảnh sông nước hiền hòa, lánh xa phố phường náo nhiệt. Tôi thích hòa mình với cuộc sống ở thôn quê vì không phải khoác lên mình nhiều bộ mặt khác nhau để thích nghi với những tình huống phức tạp của thành thị, phải cười khi mình muốn khóc, muốn khóc mà không được khóc, không lúc nào có thể sống với con người thật của chính mình. Mặt khác, tôi rất thích gần gũi với thiên nhiên, vì đó là hình ảnh trong sáng, trung thực luôn mở rộng vòng tay để chào đón chúng ta. Có người tìm về với thiên nhiên như một nơi trú ẩn để tâm được bình thản, không điên đảo bởi thế sự muôn màu.

Hình lấy từ Internet

Giã từ thành thị
Về với thiên nhiên
Tâm không lo nghĩ
Hạnh phúc triền miên

.....

Hình từ Internet

.....

Tiếng xe ngựa lộc cộc trên đường đất đỏ từ chợ Long An về làng Bình Tâm nghe rất vui tai. Mỗi năm, cứ vào mùa phượng nở, Dì tôi lên Sàigòn đón tôi về quê nghỉ hè.

Năm nay cũng không ngoại lệ.

Lòng tôi thấy lâng lâng nhìn hai bên đường ruộng lúa mênh mông dưới bầu trời trong sáng, mắt theo dõi vài cánh diều căng gió của mấy cậu bé thả dọc theo bờ đê.

Bên tai tôi loáng thoáng tiếng cười nói của các bác ngồi cùng cỗ xe ngựa, trên đường về nhà, sau một buổi chợ trưa. Câu chuyện xoay quanh giá cả thực phẩm, dân tình, và sinh hoạt trong làng. Tôi mỉm cười thích thú khi chợt nghe câu nói mộc mạc và chất phác, đặc biệt chính gốc miền quê Nam Kỳ, xuất phát từ một bà ngồi phía trước, bên cạnh ông đánh xe ngựa: "Mèn ơi (1), thằng Oánh xóm trong giờ lớn bộn (2), mặt mày cũng sáng sủa đó chớ." Một bà khác lại tiếp lời: "Con Lan xóm dưới lớn lên coi cũng được đứa dữ (3), còn con Tám nhà ông Cả Lé giờ coi ngộ đứa ghê (4), hổng biết có đám nào chưa?".

Bỗng tôi giựt mình vì dường như đến lượt mình được "chiếu cố": "Ửa! Chị Út, chị mới lên Sàigòn đón Cô Ba về chơi mấy tháng hè đó hả?". Một bà khác nữa lại xen vào một câu nhận xét hóm hỉnh: "Cô Ba cột tóc hai đuôi coi lạ và trẻ trung ghê!". Dì tôi ghé sát bên tai tôi: "Ngựa chỉ có một đuôi mà con lại có tới hai đuôi! Con coi kìa, đuôi ngựa đong đưa nhảy lên nhảy xuống theo nhịp xe, giống hệt như đuôi tóc của con.". Tôi cự nự, giọng hờn mát: "Dì Út kỳ cục quá nha, coi chừng người ta nghe được người ta cười chết.".

Đến nơi đã thấy Ngoại tôi ra trước ngõ đón tự bao giờ. Nụ cười hiền hòa và đôn hậu trên gương mặt nhăn nheo của Ngoại làm tôi liên tưởng đến ly nước dừa tươi, ngọt mát, giữa buổi trưa hè nắng gắt.

Nụ cười của Ngoại, cũng như nụ cười của các bác dưới quê, thấm đượm và chan chứa tình người. Nó xuất phát từ suối nguồn chân thật của cảm nghĩ, không gượng ép, không pha màu, không đóng khung như ở xã hội văn minh, không bị ràng buộc bởi nghi thức rườm rà, và không méo mó bởi toan tính lọc lừa.

Từ nhỏ tôi đã thích sống ở quê là vì vậy, sống gần thiên nhiên để tâm hồn mình trung thực với chính mình. Mỗi năm vào dịp nghỉ hè, tôi thường về quê để tắm gội trong những buổi bình minh tinh khiết, và tâm hồn được thanh thản khi hoàng hôn nhẹ buông trên khóm rau và ngọn dừa. Không bút mực nào có thể tả được vẻ đẹp của hoàng hôn nơi thôn dã. Ngay cả một nhà họa sĩ tài ba cũng khó mà ghi lại được bức tranh tuyệt tác này. Đúng là bàn tay Con Tạo khiến người thưởng thức phải ngẩn ngơ. Tôi thấy mình diễm phúc hơn người, khi được chiêm ngưỡng vẻ đẹp xuất thần của thiên nhiên, khi ngày sắp tàn nhưng nắng còn thoi thóp. Người thành thị không ai buồn để ý đến cảm giác này, vì mải bôn ba vật lộn với cuộc sống hằng ngày.

Hình tác giả chụp với bà Ngoại

Chiều chiều Ngoại tôi có thói quen thắp vài ba nén nhang để ra thăm mộ của Ông Ngoại và Cậu Út. Con chó Lou rất khôn, cứ đến giờ đó là quấn quít bên Ngoại, rồi nó đi trước dẫn đường, lâu lâu ngoái cổ lại như muốn thúc dục chúng tôi đi mau lên, sắp tới nơi rồi. Những cây "so đũa" quanh phần mộ vừa cho bóng mát vừa ru con người vào cõi mông lung, khi gió chiều hiu hiu nhẹ lay cành lá. Buổi cơm tối bên ngọn đèn dầu với thịt kho, dưa giá, và canh khoai mỡ cũng là lúc tâm tình cởi mở: ba mái đầu, ba thế hệ gần lại nhau hơn. Ngoại và Dì Út hay kể chuyện người đời xưa so với người đời nay, nhắc đến những tấm gương nhân hậu trọng tình trọng nghĩa, với giọng đầy cảm xúc. Tôi biết Ngoại và Dì Út muốn tôi mãi mãi trân quý và giữ gìn những giá trị tinh thần mà người xưa còn lưu lại, đừng để xã hội vật chất ngày nay chà đạp hoặc chôn vùi.

Sau bữa cơm tối, trong khi tôi phụ Dì Út dọn dẹp rửa chén, thì Ngoại tôi lo cúng nước và tụng kinh ở các bàn thờ. Vào độ tuổi của Ngoại, con người sống nhiều với kỷ niệm, vui lẫn buồn. Có lần Ngoại âu yếm vừa vuốt lưng tôi vừa tặc lưỡi nói: "Chà, cháu ngoại tao 16, 17 tuổi đầu rồi mà sao còn khờ ơi là khờ, không khác gì má nó lúc 18 tuổi, người ta tới nhà coi mắt, biểu nó vô chào khách, mà nó nói để nó mút hết cây cà lem đã. Thiệt là hết chỗ nói! ".

Hừng đông khi gà còn chưa gáy và tôi còn đang ngon giấc, thì đã nghe tiếng cười nói xôn xao ngoài ngõ. Tôi vén màn cửa sổ nhìn ra thấy các bác lũ lượt kéo nhau ra đồng, ai nấy mặt mày hớn hở vui tươi khi bắt đầu một ngày mới, không thấy mệt mỏi hay căng thẳng như người ở thành phố khi sáng sớm phải đến sở làm.

Lúc tôi sắp trở lên Sàigòn, Ngoại tôi đi lượm từng trứng gà so (5) để gởi tôi đem về cho anh em chúng tôi tẩm bổ. Rồi Ngoại lại muốn giữ tôi ở chơi thêm vài ngày nữa, nên viện cớ chờ mấy trái khế và vú sữa chín cây để hái luôn một thể. Khế và vú sữa của Ngoại ngọt lịm và đậm đà như tình thương muôn thuở của Ngoại.

Kỷ niệm những ngày tháng nghỉ hè bên Ngoại và Dì Út không bao giờ phôi pha trong lòng tôi. Trải qua bao cuộc thăng trầm nhưng tôi luôn ấp ủ nó trong tim, vì nó đã đi sâu vào tiềm thức của một cô gái vừa đủ tuổi biết chọn cho mình một hướng đi trong cuộc đời. Nhà cao cửa rộng, cảnh sống giàu sang đem đến cho con người rất nhiều tiện nghi, nhưng không thay thế được tình thương yêu nồng ấm của người thân, nhất là giữa một thiên nhiên nên thơ và hiền hòa.

Bây giờ tôi đã lập gia đình, có hai con, một cháu ngoại, và đang tạo dựng cuộc sống mới trên đất Mỹ. Ngoại tôi đã mất, Dì Út cũng vừa mới theo Ngoại. Nhưng mỗi khi hè đến, tôi đều thấy nhớ và lưu luyến cảnh sống bình dị và ôn hòa dưới quê, nhớ những buổi bình minh tươi mát và vẻ đẹp thật quyến rũ của hoàng hôn khi trời vừa tắt nắng. Chợ đời bon chen với bao lo âu phiền muộn, đôi lúc khiến con người mệt mỏi và chán nản, muốn tìm một nơi ẩn trú để lánh xa những trận cuồng phong trong cuộc sống, và quay về với hương đồng gió nội.

Sông nước hiền hòa
Hồn thơ xao xuyến
Đêm về êm ả
Ngày tháng bình yên.

Gs. Nguyễn ngọc Hà
(Kỷ niệm những mùa hè về thăm quê ngoại)

Chú thích: (1) Mèn ơi: Trời ơi (2) Lớn bộn: lớn nhiều (4) Được đứa dữ / Ngộ đứa ghê: xinh đẹp lắm (5) Trứng gà so: trứng của con gà mới đẻ lần đầu

Kiểu Mẫu một thời

Thầy trò Kiểu Mẫu gặp nhau
Bồi hồi xúc động tranh nhau nói cười
Sáu mươi năm cuộc đời người
Tình thân Kiểu Mẫu một thời khó quên
Đường đời lắm lúc bấp bênh
Nhớ về trường cũ lòng thêm dạt dào
Thiên thanh tà áo xôn xao
Phất phơ trong gió đón chào nắng mai

Hình lấy từ Internet

"Học sinh hành khúc" nhớ hoài
Ngân vang trên quãng đường dài đón đưa
Cho dù dãi nắng dầm mưa
Đoàn xe buýt vẫn như xưa, màu vàng
Trên đồi trường vẫn hiên ngang
Vinh danh Kiểu Mẫu đường hoàng tiến lên
Cùng nhau ra sức vững bền
Thầy cô dìu dắt trò trên đường đời
Chương trình Tổng hợp gọi mời
Xung phong Kiểu Mẫu một thời nêu gương
Nay dù trôi dạt bốn phương
Thầy trò Kiểu Mẫu vẫn thương nhớ trường

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Kỷ niệm về cha

Con không cha như nhà không nóc

Mỗi lần cha đưa con đến trường
Khi xuống xe cha đều nhắc nhở
Coi chừng kẻo vấp ngã bên đường
Dù con không còn là trẻ thơ

Mỗi bữa cơm cha đều căn dặn
Ăn chậm, đầy đủ chất dưỡng sinh
Không quá cay, quá béo, quá mặn
Muốn sống khỏe cần phải quân bình

Hình lấy từ Internet

Mỗi đêm chờ mọi người yên nghỉ
Cha lặng lẽ đến ngồi vào bàn
Âm thầm làm việc vì yên trí
Vợ con say ngủ giấc bình an

Mỗi lần con khóc cha hay đùa
"Mưa lâm râm khi nào mới tạnh?"
Con hờn dỗi đòi cha dỗ dành
Cha bèn "thọc léc", con mới thua

Mỗi lần đau yếu con lặng im
Cha hỏi: "Vì sao bặt tiếng chim?"
Con cố gượng cười thành mếu máo
Cha vuốt má con, mắt dạt dào

Cha thường lo lắng, luôn theo dõi
Khuyên con sống tốt chớ đua đòi
Người mãi là tấm gương đáng kính
Suốt đời con học hỏi soi mình

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Mẹ Là Tất Cả

Mẹ là tất cả (Không còn mẹ là mất tất cả) "Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ ..."

Mẹ là cơn gió nhẹ trong đêm
Đưa con vào giấc ngủ êm đềm
Mẹ là vòng tay đầy âu yếm
Ôm con vào lòng giấc ngủ yên

Mẹ là bầu trời xuân tươi sáng
Cho con ngày tháng đẹp huy hoàng
Mẹ như dòng suối mát tuyệt vời
Xoa dịu đời con lúc nổi trôi

Hình lấy từ Internet

Mẹ là cây cao con núp bóng
Mẹ là mưa tưới lên cánh đồng
Đoạn đường chông gai con vấp ngã
Bàn tay mẹ nâng thật hiền hòa

Mẹ như ánh sáng cuối đường hầm
Dìu bước con đi trong tối tăm
Tựa chiếc thuyền ra khơi vượt sóng
Vì con mẹ trèo núi lội sông

Như gà mẹ bảo vệ con
Hiểm nguy mẹ hứng, an toàn con thơ
Mẹ là tất cả con mơ
Mẹ là hình ảnh con thờ trong tim

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Tính chất lãng mạn trong bài thơ Nhớ Rừng của Thế Lữ

Nguyễn ngọc Hà

Nhớ Rừng

Thế Lữ

Lời con hổ ở vườn Bách thú

Tặng Nguyễn Tường Tam ----------

Tính chất lãng mạn trong bài thơ "Nhớ Rừng" của Thế Lữ

Nhớ Rừng

Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé diễu oai linh rừng thẳm.
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi.
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.
Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,
Thủa tung hoành hống hách những ngày xưa.

Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,
Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc,
Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta chúa tể cả muôn loài,
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.
Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn,
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng,
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
*Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu! **

Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu,
Ghét những cảnh không đời nào thay đổi,
Những cảnh sửa sang, tầm thường, giả dối:
Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng,
Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng,
Len dưới nách những mô gò thấp kém;
Dăm vừng lá hiền lành, không bí hiểm,
Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.
Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ !
Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị,
Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa,
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần ngươi,
Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!
--oOo—

Bài thơ dựa trên tài liệu tìm thấy được, nên vấn đề chấm câu không biết chính xác được bao nhiêu. Xin Quý vị thông cảm. Nhiều chỗ cũng bị mờ nhạt, chúng tôi cố gắng chấm câu cho hợp lý phần nào.

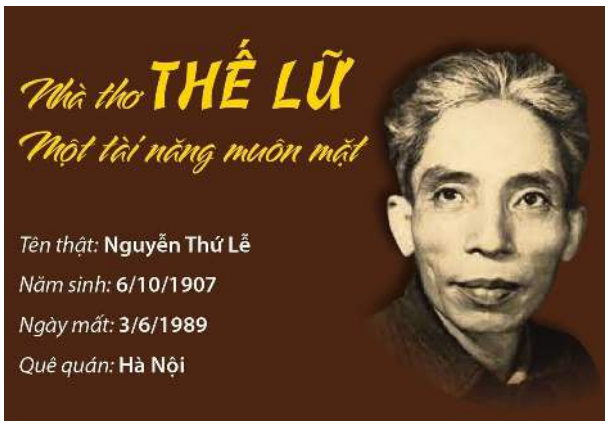

Thế Lữ, tên thật là Nguyễn thứ Lễ, được coi là nhà thơ tiêu biểu cho phong trào Thơ Mới, và bài thơ "Nhớ Rừng" là một kiệt tác trong sự nghiệp sáng tác của ông. Bài thơ "Nhớ Rừng" của Thế Lữ được viết vào năm 1934, và in lần đầu vào năm 1935 trong tập "Mấy vần thơ".

Biết bao nhà văn, nhà giáo đã tốn rất nhiều giấy mực để phân tích tâm trạng bất mãn, căm hờn, uất hận, tủi nhục và đau buồn của con người qua hình ảnh của con hổ bị tước mất tự do và mất đi sự tôn nghiêm.

Để tránh dẫn bước vào những lối mòn (sentiers battus/ trodden paths) trước đây, chúng tôi chỉ xin góp chút ý kiến, chia sẻ một vài cảm nghĩ mộc mạc, thô thiển về tính chất lãng mạn trong bài thơ "Nhớ Rừng" của Thế Lữ.

Phân tích tường tận tâm lý, tình cảm, cảm xúc đa dạng của nhân vật trong những tình huống khác nhau, thường chiếm ưu thế trong các tác phẩm thi văn lãng mạn. Từ đầu đến cuối, bài thơ "Nhớ Rừng" là một ẩn dụ hùng hồn, mượn hình ảnh con hổ bị nhốt trong cũi sắt của vườn bách thú, để nói lên tâm sự ngổn ngang của lớp người yêu nước đầy nhiệt huyết, nhưng chẳng may bị sa cơ thất thế. Bài thơ rất giàu hình tượng, màu sắc, và âm điệu sinh động, là những nhân tố đặc trưng của dòng thơ lãng mạn. Điều đáng nói là bài thơ "Nhớ Rừng" mang nhiều sắc thái khác nhau của trào lưu lãng mạn nên khơi dậy ở người đọc nhiều nguồn cảm xúc phong phú và đa dạng.

1. Khía cạnh trữ tình, mượt mà, và thơ mộng

Có thể nói đây là những yếu tố gần như không thể thiếu trong một bài thơ theo xu hướng lãng mạn. Bài thơ "Nhớ Rừng" cho thấy một trường hợp điển hình qua phần tả cảnh núi rừng với nét đẹp hoang dã ("cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già, ... vẻ hoang vu của chốn ngàn năm cao cả, âm u"), nhưng huy hoàng tráng lệ, với màu sắc lung linh ngoạn mục, vào những đêm trăng hay dưới màn mưa, và những buổi bình minh ngập nắng ("... đêm vắng bên bờ suối, ... uống ánh trăng tan, ... mưa chuyển bốn phương ngàn ... những bình minh cây xanh nắng gội"). Ngay giấc ngủ của chúa sơn lâm cũng được thi vị hóa để thêm phần uy nghi và long trọng ("Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng").

Ảnh lấy từ Internet

2. Nét hào hùng, oai phong, và kiêu hãnh

Chúng ta có thể dễ dàng hình dung chúa sơn lâm trong tư thế oai phong lẫm liệt, tung hoành ngang dọc giữa chốn rừng núi hoang vu, với tiếng gió gào thét ngút trời (... tung hoành hống hách ... dõng dạc, đường hoàng ... Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi, với khi thét khúc trường ca dữ dội ... Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ). Người đọc tưởng chừng như nghe âm thanh vang dội của núi rừng. Ý thơ cùng lời lẽ giàu sức thuyết phục như hòa nhịp với nhạc điệu linh thiêng của chốn rừng núi âm u. Đây cũng là một điểm son của bài thơ "Nhớ Rừng".

Ngoài ra, cách xưng hô "Ta / Ngươi" cho thấy rõ sự kiêu hãnh, ý thức mạnh mẽ và niềm tự hào của chúa sơn lâm về ngôi vị uy nghiêm và quyền lực tối cao của mình ("mắt thần khi đã quắc, là khiến cho mọi vật đều im hơi. Ta biết ta chúa tể cả muôn loài"). Tác giả cũng cố ý dùng liên tiếp những động từ có sức mạnh tuyệt đối (gào, hét, thét), hầu đề cao nét đẹp hùng vĩ và cao cả của chốn sơn lâm ("... cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già").

Đối với Jean-Jacques Rousseau (nhà văn và nhà triết học người Pháp ở thế kỷ

XVIII), chốn hoang dã là môi trường giúp con người gìn giữ bản chất thuần lương và trong sáng. Thậm chí ông còn khuyên con người nên quay về với lối sống hoang sơ: "Reprenez votre antique et première innocence" (Hãy lấy lại sự trong trắng nguyên thủy khi xưa của bạn): Không ganh đua, không tranh giành, không chạy theo tham vọng, vì "nhân chi sơ tính bổn thiện". Còn đối với nhà thơ Thế Lữ, chốn núi rừng hoang vu là khoảng không gian rộng lớn, phóng khoáng, tượng trưng cho cuộc sống tự do, tự tại của con người ("Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ! Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị, nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa"). Thiên nhiên của Rousseau là thiên nhiên mộc mạc, hiền hòa, trong khi đó thiên nhiên của Thế Lữ là thiên nhiên hùng vĩ, uy nghiêm.

3. Giọng điệu chê bai, căm ghét, và khinh thường

Chúa sơn lâm không chút hứng thú với những cảnh trí cứng ngắt như đóng khung của xã hội đương thời, vừa giả tạo, vừa vô vị nhàm chán, khác hẳn và thua xa nét đẹp hoang dã, huyền bí nhưng linh động, uyển chuyển và nhịp nhàng của trời đất, của thiên nhiên mênh mông rộng lớn

("Ghét những cảnh không đời nào thay đổi, những cảnh sửa sang tầm thường, giả dối: ... dải nước đen giả suối ... mô gò thấp kém ... cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu của chốn ngàn năm cao cả âm u".).

Nhà thơ Thế Lữ không chút e dè khi dùng lời lẽ quyết liệt và sắc bén, để thẳng thừng lên án và coi thường loại người bằng lòng với cuộc sống vô vị, vô nghĩa, không có lập trường, không có lý tưởng, trong một môi trường tầm thường, tẻ nhạt. Đồng thời những từ ngữ với nhiều hàm ý (connotations) này cũng giúp chúa sơn lâm trút hết nỗi uất hận và căm phẫn ("Gậm một khối căm hờn ... , khinh lũ người ... , mắt bé... , ngang bầy cùng bọn ... , vô tư lự".).

4. Chất giọng tiếc nuối, ngậm ngùi, và bi thương.

Đây là những tố chất khá quen thuộc của phong trào thi ca lãng mạn. Tác giả khai thác sự tương phản hoàn toàn giữa quá khứ và hiện tại để làm đậm nét tâm sự ngổn ngang của chúa sơn lâm: Trước đây được tự do tự tại, nay bị giam cầm tù hãm.

Xưa kia từng tung hoành hống hách dọc ngang, giờ thì nằm dài, ngao ngán

Ảnh lấy từ Internet

chán nản, trong cũi sắt nhỏ hẹp tối tăm. Ngày xưa được "ngắm giang sơn đổi mới, chốn ngàn năm cao cả âm u, cảnh nước non hùng vĩ", giờ thì chung quanh toàn những cảnh giả tạo, tầm thường, nhàm chán. Cả một thời quá khứ oanh oanh liệt liệt, giờ đây tan thành mây khói, nhường chỗ cho hiện tại đau buồn và tủi nhục. Chữ "đâu" với chữ "nơi" được nhắc lại nhiều lần, cho thấy rõ niềm thương tiếc khôn nguôi và vô vọng của chúa sơn lâm ("Nào đâu những đêm vàng ...? Đâu những ngày mưa...? Đâu những bình minh... Đâu những chiều ... Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu? ... Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị. Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa, nơi ta không còn được thấy bao giờ! ... Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!").

Những câu hỏi và những câu cảm thán (exclamatory sentences) với lời lẽ rất tự nhiên, rất đơn thuần, không trau chuốt, không cầu kỳ, góp phần tạo thêm âm điệu ngậm ngùi và bi thương cho nỗi tiếc nhớ triền miên dâng cao độ.

5. Giai điệu hùng tráng, nhưng uyển chuyển, và hài hòa

Giai điệu của bài thơ "Nhớ Rừng" uyển chuyển và nhịp nhàng hỗ trợ cho cảm xúc đa dạng của nhân vật chính: Lúc thì kiêu hùng, dồn dập, vô cùng hào hứng khi hồi tưởng lại quá khứ oanh liệt, vùng vẫy dọc ngang ("Thuở tung hoành hống hách ... Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng, lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng"), lúc lại du dương lả lướt tả cảnh trí thơ mộng, với chúa sơn lâm say sưa ngắm trăng "bên bờ suối", với bốn phương hướng chuyển mưa ... , và cũng có lúc phấn khởi chào đón "bình minh cây xanh nắng gội", chim hót vang lừng. Ngoài ra bài thơ cũng có đoạn giai điệu chuyển sang giọng lâm ly bi đát, khi chúa sơn lâm chua xót miệt mài gợi lại những cảnh trí ngoạn mục của núi rừng đầy ắp bao kỷ niệm oai hùng của một thời vàng son đã mất.

Chữ "Đâu" và chữ "Nơi" được lặp đi lặp lại như muốn phơi bày một sự thật phũ phàng: Chúa sơn lâm đành phải bất lực, đau lòng đối diện với thực tế giang sơn đã mất, thiên đàng của một thời quá khứ không còn nữa ("Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?... Nơi ta không còn được thấy bao giờ!"). Còn chăng chỉ là trong giấc mộng mơ màng ("Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn, để hồn ta phảng phất được gần ngươi"). Tất cả chỉ còn là những kỷ niệm đau thương hòa nhập với âm điệu ai oán, thường bàng bạc trong những áng thơ lãng mạn.

Tóm lại giai điệu của bài thơ "Nhớ Rừng" luôn theo sát và hài hòa với tâm trạng của chúa sơn lâm, như những nốt nhạc đệm kỳ diệu, có tác dụng tăng thêm sức sống và sức thuyết phục của ý thơ, và đồng thời nâng cao giá trị của bài thơ.

Bài thơ "Nhớ Rừng" hội đủ các yếu tố lãng mạn mang nhiều sắc thái linh động.
Tính chất lãng mạn ở đây không đơn giản đề cập đến tình yêu và mơ ước của lứa đôi, với những lời tình tự âu yếm hay khóc than thảm não, mà nhằm phân tích tường tận tâm lý của nhân vật trong tình huống cụ thể, nên nét lãng mạn mang nhiều khía cạnh đa dạng, nhiều màu sắc phong phú. Nhà thơ Thế Lữ muốn chia sẻ tâm tư khắc khoải của những ai đang ôm hoài bão đấu tranh vì tự do, như nhà văn Nhất Linh (Nguyễn tường Tam), người mà ông đề tặng bài thơ "Nhớ Rừng" này.

Tính chất lãng mạn trong bài thơ "Nhớ Rừng" có tầm vóc rộng lớn và cao quý hơn những mối tình trai gái lẻ tẻ, vì liên quan đến sự tôn nghiêm của con người: Mất tự do thì sự tôn nghiêm của bản thân cũng không còn, và cuộc đời cũng chẳng còn có ý nghĩa.
Bàn đến đây tôi lại chợt nhớ tới câu chuyện con sói trong bài thơ "La Mort du Loup" (Cái chết của con chó sói) của Alfred de Vigny, nhà thơ người Pháp ở thế kỷ XIX. Sói và hổ đều là thú hoang, đều bị sa cơ thất thế, kẻ thù cũng là đám người vô tâm, vô ý thức. Khi bị truy cùng giết tận, hết đường thoát, thái độ của Sói đối mặt với cái chết cận kề thật dửng dưng, điềm nhiên, lạnh lùng, không chút nao núng, không một tiếng kêu than hay rên rỉ, chỉ lẳng lặng nhìn thẳng vào mặt kẻ thù. Qua hình ảnh của con sói, Alfred de Vigny muốn đề cao tính khắc kỷ (stoïcisme/stoicism) của con người: "Gémir, pleurer, prier, est également lâche ... " (Rên rỉ, khóc lóc, van xin đều là hèn nhát ...). Và ánh mắt đó của con sói như muốn gởi đến đám thợ săn một thông điệp đầy dũng khí: Ngay cái chết cũng không thể đánh gục ý chí kiên cường của con sói, quyết bảo tồn đến cùng sự tôn nghiêm của bản thân. Sói không được tự do chọn sự sống, nhưng đến phút cuối của cuộc đời, đã quyết dành cho mình tự do chết trong tư thế tôn nghiêm tuyệt đối, rất khí khái và đáng ngưỡng mộ.

Trường hợp của chúa sơn lâm cũng mang ý nghĩa tương tự: Tuy bị giam cầm tù hãm, nhưng vẫn giữ cho mình tự do tỏ rõ thái độ bất khuất, kiêu kỳ, kiên quyết giữ vững lập trường, nên tâm tư cố thoát khỏi hiện thực đau buồn, hướng về những ngày xa xưa, miên man hoài cổ để ca ngợi quá khứ, để bày tỏ, dù chỉ là trong tâm tưởng, lòng trung kiên với lối sống hoang dã của một thời vang bóng lẫy lừng. Cuối cùng tự do tư tưởng thì không thể bị tước đoạt bao giờ!

Kết luận

Bài thơ "Nhớ Rừng" xứng đáng được coi là một tác phẩm nghệ thuật có giá trị, kết hợp một cách nhuần nhuyễn và ngoạn mục tính chất kiêu hùng với nét đẹp mềm mại và trữ tình, vốn là những tố chất đặc thù của dòng thi ca lãng mạn.

Cảm giác khi đọc bài thơ "Nhớ Rừng" là một luồng gió mang đầy hào khí như tinh thần bất khuất của lớp người yêu nước chân chính. Đồng thời cũng là một bi hùng ca khoác lên vẻ đẹp lãng mạn, giàu cảm xúc đa dạng, đi từ nỗi bất mãn, căm phẫn đến chán ghét tình huống hiện tại, khinh thường bọn người vô tâm, vô ý thức. Bên cạnh đó, bài thơ này cũng nói lên một cách hùng hồn niềm tự hào, kiêu hãnh, thậm chí cao ngạo của chúa sơn lâm, khi hồi tưởng lại quá khứ oai phong lẫm liệt, đầy khí phách hào hùng.
Ngoài ra, hai bức tranh vô cùng linh hoạt, nhưng hoàn toàn tương phản về quá khứ và hiện tại của chúa sơn lâm, cũng có khả năng khiến một số người suy ngẫm và chạnh lòng, bùi ngùi nghĩ đến những bước thăng trầm của kiếp người, của cuộc đời dâu bể!

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Ghi chú:

Bài thơ được lấy trên Internet, dựa trên tài liệu của Thivien.net. Vấn đề đánh chấm câu (chấm, phết ...) không biết chính xác được bao nhiêu, nhiều chỗ cũng bị mờ nhạt. Xin quý vị thông cảm.

Tham khảo

1. Thế Lữ - Mấy vần thơ, NXB Đời Nay, 1941
Hoài Thanh, Hoài Chân, Thi nhân Việt Nam, NXB Văn Học, 2007

2. Vietjack - Bài thơ Nhớ rừng (Thế Lữ)
https://vietjack.com/ngu-van-8/nho-rung.jsp

3. La Dissertation - Commentaire Composé du poème La Mort Du Loup Alfred De Vigny.

4. Le Dictionnaire des Citations - L'homme est naturellement bon et c'est la société qui le déprave.
https://www.dicocitations.com/citations/citation-98880.

5. Thi viện - Nhớ rừng (Thế Lữ - Nguyễn Thứ Lễ)

Có một câu tiếng Pháp khá phổ biến cho là "Un seul être vous manque, et tout est dépeuplé ..." (Chỉ vắng một người, và tất cả trở thành sa mạc hoang vu ...)

Hình lấy từ Internet

Thu vắng Anh

Thu trước đôi ta cùng chung bước
Đếm lá thu bay trong nắng chiều
Kề vai soi bóng bên dòng nước
Hồn thu man mác gió hiu hiu

Lầm lũi mình em qua lối cũ
Công viên ghế đá cũng hững hờ
Không gian lặng lẽ buồn bao phủ
Bao giờ mới được trọn ước mơ

Vắng Anh nay thu về ủ rũ
Lá vàng trước ngõ lác đác rơi
Hàng cây im đứng như say ngủ
Thềm hoa lẻ bóng nhớ rã rời

Vắng Anh lá úa ngập đầy sân
Tả tơi xơ xác lấm bụi hồng
Mây ngàn lạc hướng trôi thờ thẫn
Gió hắt hiu se thắt cõi lòng

Vắng Anh trăng thu bỗng nhạt nhòa
Hững hờ khuất dạng dãy núi xa
Tâm sự trùng trùng Anh có thấu
Mùa thu nức nở, Anh ở đâu?

Vắng Anh mưa thu buồn tê tái
Quyện vào gió thấm buốt bờ vai
Từng giọt tỉ tê rơi rơi mãi
Suốt đêm rỉ rả điệu ai hoài

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Đời người như chiếc lá, có bao nhiêu cơn bão đã đi qua đời người?

Thương chiếc lá ngoài khơi

Từng chiếc lá rơi rơi
Gió cuốn bay ra khơi
Mây buồn từ đâu tới
Che kín một góc trời

Chiếc lá trôi giữa dòng
Kiếp người cũng long đong
Luôn chạy theo ảo mộng
Cuối cùng về tay không

Hình lấy từ Internet

Lao đao chốn ba đào
Lá biết về nơi nao
Giữa rừng người phức tạp
Số phận sẽ ra sao?

Thương chiếc lá ngoài khơi
Mãi lạc lõng chơi vơi
Luôn trôi theo dòng nước
Cố ngửa mặt nhìn trời

Cảnh trời biển bao la
Nơi xứ người xa lạ
Lá nhớ thương cành cũ
Ở mãi tận quê nhà

Theo ngọn sóng nhấp nhô
Lá bỗng thấy mơ hồ
Như cuốn theo chiều gió
Trôi về cõi hư vô

Gặp sóng to gió lớn
Tội chiếc lá cô đơn
Phải mỏi mòn chống chỏi
Luôn chìm nổi chập chờn

Vào những đêm trăng sao
Sóng nước bỗng dâng trào
Lá kia liền chao đảo
Biết tấp vào bến nao

Đời người như chiếc lá
Vùi dập chốn phong ba
Trăm đường chịu vất vả
Đến khi bóng xế tà

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Nghĩ về những cuộc tình phải trải qua nhiều thử thách trong thời binh biến.

"Anh đi đường ấy xa xa
Để em ôm bóng trăng tà năm canh
Nước non một gánh chung tình
Nhớ ai ai có nhớ mình hay chăng"
Ca dao

Tình Chàng ý Thiếp

Cưới nhau xong chàng vội lên đường
Nửa buồn vận nước, nửa vấn vương
Chàng ra đi về nơi gió cát
Thiếp bên đèn ôm mối sầu tây

Hình lấy từ Internet

Những cánh thư tháng ngày nhầu nát
Tình chàng ý thiếp vẫn nồng say
Chiều xuống lặng nhìn chân trời tím
Dáng ai buồn đứng giữa đồi sim

Nhớ em khi lội suối trèo non
Gọi tên em giấc ngủ mơ màng
Thiếp vọng chàng những đêm trăng sáng
Đếm thời gian dạ luống héo hon

Tình xa tình nhớ không biên giới
Chàng đó thiếp đây chung vòm trời
Ngày chàng về quê hương yên ấm
Tình chàng ý thiếp lại đồng tâm

Gs. Nguyễn ngọc Hà

"Câu thơ, ba bốn câu thơ
Câu chờ, câu đợi ngẩn ngơ ra vào"
Âu cũng là một chữ "Tình"

Tình ơi, chào mi !

Tình là tình phút đầu gặp gỡ
Tình là tình đến thật bất ngờ
Tình là tình con tim bỡ ngỡ
Tình là tình trong sáng ngây thơ

Tình là tình muôn hoa đua nở
Tình là tình phím dạo đường tơ
Tình là tình trong từng nhịp thở
Tình là tình xao xuyến vần thơ

Hình lấy từ Internet

Tình là tình trông ngóng đợi chờ
Tình là tình ra ngẩn vào ngơ
Tình là tình lo sợ bâng quơ
Tình là tình năm tháng dại khờ

Tình là tình mang bao nỗi nhớ
Tình là tình thờ thẫn thẫn thờ
Tình là tình đêm dài trăn trở
Tình là tình chợt đến trong mơ

.....
Tình trao em không bến không bờ
Gs. Nguyễn ngọc Hà

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Về đâu mái trường xưa

Sáu mươi năm qua, hơn nửa đời người
Thương về trường cũ, hun hút ngàn khơi
Đồi xưa còn đó, trường nào thấy đâu!
Dòng đời nghiệt ngã, lắm nỗi cơ cầu
Cảnh đổi người thay, thầy trò tản mác
Thất vọng, bàng hoàng, ngỡ ngàng, ngơ ngác
... .
Còn nhớ chăng lên đến trường buổi sáng
Những bước chân rộn ràng khắp hành lang.
Giọng cười hồn nhiên, tâm tình cởi mở
Dư âm ấy cầm bằng một giấc mơ...
.....

Hình lấy từ Internet

Giọt nắng chơi vơi rơi trước cổng trường
Tìm về lối cũ, mịt mờ khói sương
Bơ vơ lạc lõng, lá bay lơ lửng
Ngập ngừng đáp xuống chỗ lạ người dưng

Chiều tím chân trời, lòng nặng nhớ thương
Mây đen vần vũ che kín giảng đường
Đêm về gió khóc với mưa
Cảm thông tâm sự người xưa mất trường

Hình ảnh làng quê vẫn luôn tồn tại trong lòng tôi qua năm tháng ...

Xao xuyến tình quê

Tôi yêu những vùng quê thoáng mát
Hàng dừa rủ tóc bên dòng sông
Những cánh đồng bao la bát ngát
Chờ mùa lúa chín trổ đầy bông

Tôi yêu đời sống nơi thôn dã
Dân quê bản tính vốn thật thà
Gái trong làng hiền thục nết na Nói năng
cũng duyên dáng mặn mà

Hình lấy từ Internet

Tôi yêu hoàng hôn trên bụi chuối
Chân trời rực đỏ ánh tà dương
Ngày tàn dần đi trong tiếc nuối
Hồn người lắng đọng nỗi niềm vương

Tôi yêu bầu trời lấm tấm sao
Ngắm trăng soi bóng ngoài bờ ao
Không gian về đêm thật êm ả
Tâm tình đối diện ta với ta

.

"Cho em trở lại đường xưa
Để em tìm lại gốc dừa cạnh ao
Lời anh âu yếm chiều nào
Thoáng vang trong gió rì rào chớm thu"
(Ca dao)

Gs Nguyễn ngọc Hà

Corner Of The Word - Một Góc Địa Cầu - Lam Thủy

Phạm Trinh Viên K1

Tổng Y Viện Cộng Hòa - Những Ngày Cuối Cùng

Dòng Đời Tỵ Nạn

SKIP

Tổng Y Viện Cộng Hòa - Những Ngày Cuối Cùng

Phạm Trinh Viên (K1 KMTĐ)

Posted on December 29, 2016 by TamAn

Chỉ cần nhìn thấy năm chữ Tổng Y-Viện Cộng Hòa các thương binh dù nặng nhất cũng trần trề hy vọng được cứu sống.

By just hearing the words « Cong Hoa general Hospital », the most seriously wounded soldiers are overflowing with the hope of being saved.

Lời nói đầu.

Dưới đây, là một lá thư của một cựu quân nhân thương binh Việt Nam Cộng Hòa (ở Úc) gửi cho một người bạn lính cùng khóa 4/72B SQTB Đồng Đế (đang ở Hoa Kỳ).

Một lá thư bình thường như hàng ngàn lá thư khác. Duy có điều mà tác giả muốn kể lại; chứng kiến tận mắt, nghe tận tai, những thảm cảnh bi thương, của các thương bệnh binh QLVNCH bị đuổi ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa, sáng ngày 01/05/1975.

TỔNG Y VIỆN CỘNG HÒA, NGÀY CUỐI CÙNG 30/4/1975

Sydney, cuối tháng 11 năm 20...

Cường Dù thân.

Cái số tao với mày có "cái duyên" gặp gỡ nhiều lần, mặc dù hai thằng ở hai đơn vị khác nhau, cách xa nhau hàng trăm cây số.

Lần gặp gỡ đầu tiên ở quân trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế, Nha Trang một trung tâm huấn luyện thép, lúc đó, chỉ biết nhau thôi vì mày ở trung đội 1, còn tao thì trung đội 4, một trung đội luôn được "vinh dự" vác súng nặng, trực thuộc đại đội 727 Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị cho đến khi hai đứa được lệnh vác ba lô súng đạn đi công tác chiến tranh chính trị Chiến Dịch Hòa Đàm Ba Lê, tháng 11 năm 1972 đợt 1 tại Chi Khu Phan Lý Chàm, một quận lỵ của tiểu khu Bình Thuận, tình cờ được sắp xếp trong cùng nhóm, đến lúc đó mới thật sự chơi thân với nhau. Khi còn trong *"quân trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu"*, thì mày mang cái tên là Cường "Pilot", vì cái mộng "lơ lửng trên không" của mày. Nhưng mộng không thành, cuối khóa mày đành tình nguyện về Nhảy Dù, cho có chút hơi hám của Air...bone

Thế rồi, thời gian trôi qua mau, ngày tụi mình gắn "quai chảo" cũng tới, các tân sĩ quan bùi ngùi chia tay, mỗi đứa về đơn vị mà mình đã chọn. Riêng cái nhóm tụi mình còn có thể gặp nhau tại Sài Gòn, mỗi đứa có 15 ngày phép ngắn ngủi. Sau đó, tao về trình diện trường Công Binh Bình Dương. Còn mày thì về Bộ Tư Lệnh Dù, Hoàng Hoa Thám, học khóa nhảy dù trước khi về trình diện Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù.

Kể từ đó, tao cứ đinh ninh rằng, tao và mày rất khó mà có cơ hội gặp lại. Nhưng tại "cái duyên" nên tao và mày lại gặp nhau vài lần nữa cho đến cái ngày đen tối nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Ngày cuối cùng, 30 tháng 4 năm 1975.

Gặp mày lần thứ hai, tao đang theo học Công Binh ở Bình Dương, vì cũng gần Sài Gòn nên cứ hai tuần được cho về phép cuối tuần. Tao thật bàng hoàng khi nhận được tin mày bị thương. Một mảnh sơn pháo 130 ly chém vào đầu gối chân phải ở mặt trận Thường Đức. Tao vội đến nhà thăm mày. Cứ như thế tao và mày vẫn còn gặp nhau hai, ba lần nữa, cho đến khi tao tốt nghiệp khóa căn bản Công Binh về trình diện tiểu đoàn 7 Công Binh của sư đoàn 7 Bộ Binh, bộ Tư Lệnh đóng tại căn cứ Đồng Tâm, Mỹ Tho, tỉnh Định Tường. Kể từ đó, tao và mày cũng như các bạn cùng trang lứa, mỗi đứa một phương trời, đi làm nhiệm vụ của người trai thời chiến chinh, rất khó có cái cơ hội gặp gỡ lại nhau tại Sài Gòn.

Tháng 2/1975 tao bị thương nặng, một quả mìn chống chiến xa đã nổ tung chiếc quân xa có tao ngồi trên đó, trong khi trung đội tao làm nhiệm vụ mở đường, tiếp tế đạn pháo binh cùng các quân cụ cho Mộc Hóa 1 quận lỵ thuộc tỉnh Kiến Tường nằm sát biên giới Việt Miên. Được trực thăng tản thương về Tổng Y Viện Cộng Hòa, Sài Gòn điều trị.

Lúc đó, tình hình chiến sự ngày càng bi đát, các thương bệnh binh từ khắp nơi đổ về Tổng Y Viện ngày càng nhiều. Rồi tin tức được báo chí, đài phát thanh đăng tải và thông tin về cuộc triệt thoái của quân đoàn 2, tức là vùng cao nguyên Pleiku, tiếp theo là mất vùng 1. Tất cả các đơn vị thiện chiến, chủ lực của Việt Nam Cộng Hòa lần lượt di chuyển xuôi về phía Nam.

Một lần nữa, tao gặp lại mày thật tình cờ, lúc mày vào tái khám vết thương cũ tại Tổng Y Viện Cộng Hòa. Cũng nhân dịp này, mày đến thăm tao, sau khi đến nhà tao hỏi thăm được biết tao đang nằm điều trị tại đây.

Chiến sự ngày càng khốc liệt, quân Bắc Việt bắt đầu bao vây Sài Gòn, pháo vào phi trường Tân Sơn Nhất. Cũng may, không có trái nào lạc vào Tổng Y Viện. Đêm ngày 29/04 và ngày 30/04 các thương binh Bắc Việt, từ các mật khu và ven đô được đem về, tràn ngập trong Tổng Y Viện. Hai phe đều nằm chật kín các hành lang bệnh viện, đau đớn, kêu la và chờ tử thần đến đưa đi, vì các bác sĩ cùng y tá, nhân viên, đều đã bỏ chạy khỏi Tổng Y Viện.

Sáng ngày 1/05/ 1975, từ trên lầu 3, khu tổng quát, tao đã chứng kiến quân cộng sản chạy vào cổng Tổng Y Viện bằng hai xe Jeep treo cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, ngừng trước cửa văn phòng của Chỉ Huy Trưởng Tổng Y Viện Cộng Hòa, dẫn vị y sĩ Chuẩn Tướng (không nhớ tên) lên xe Jeep và chở đi mất tiêu. Sau một thông báo bằng loa phát thanh, tất cả các thương bệnh binh Việt Nam Cộng Hòa, đều phải rời khỏi bệnh viện trong thời hạn một ngày. Thế là một quang cảnh hoảng loạn đã xảy ra. Các thương bệnh binh Việt Nam Cộng Hòa, người còn đi được hoặc may mắn còn chút sức tàn, dắt díu các thương binh bạn, khập khiễng rời khỏi nơi điều trị.

Còn lại, là thương bệnh binh bị thương nặng, nhìn những người này ra đi mới chính là một quang cảnh thê thảm nhất mà tao đã nhìn thấy trong suốt cuộc chiến Quốc Cộng. Họ bò lê, bò lết dưới đất, bông băng dính đầy máu mủ, quét trên mặt đất, đầy bùn đất, hòa lẫn với vết thương lở lói, máu mủ vẫn còn rỉ ra ngoài. Nhưng tất cả đều cố gắng trong sự tuyệt vọng cùng cực. Họ cố bò, lết từng tấc đất ra cổng Tổng Y Viện Cộng Hòa.

Cường Dù thân,

Tao viết cũng đã khá dài, với mục đích nhắc mày, và nhắc ngay chính bản thân tao, dù có hơi muộn màng, các **thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa còn lại quê nhà: "Chính là những người chúng ta phải tri ân, vinh danh họ đã hy sinh một phần thân thể, những con người đáng thương này."**

Thân

Phạm Trinh Viên K1 KMTĐ *(Sydney, Australia)*

Vô Đề — Quách Cô Tiên

Anh ngủ mười năm giấc mộng dài
Đừng hờn nhân thế khúc Nam ai
Uy linh chiến tử phong thần bảng
Truy điệu ngàn năm Nghĩa Dũng Đài.

Anh ngủ mười năm hơn nữa đi
Bồ đào em tiễn chén từ ly
Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu
Nấm đất phù sinh nghĩa lý gì !

Đời tranh một cỗ áo anh còn
Vùi thân tứ đại nước về non
Tình yêu theo Đất đi vào lửa
Xá lợi xin về khóc nước non !

Cổng Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế Nha Trang,Phía xa là dãy núi Cô Tiên.

"Anh đứng ngàn năm thao diễn nghỉ
Em nằm xõa tóc đợi ngàn năm",
Quách Cô Tiên

Dòng Đời Tỵ Nạn Sau 1975

Vào tháng 2/1975 tôi bị thương khá nặng, do bị trúng mìn chống chiến xa đã nổ tung chiếc quân xa có tôi ngồi trên đó, được chở về Tổng Y Viện Cộng Hòa Saigon điều trị...và chỉ 2 tháng sau đó Saigon thất thủ, cả miền Nam rơi vào chế độ CS...

Mặc dù vết thương chưa được lành hẳn vẫn còn phải chống nạng, nhưng tôi cũng vẫn phải bị đi trình diện và tù cải tạo suốt 3 năm 4 tháng...

Ra khỏi trại tù cải tạo được hơn 1 năm sống lây lất qua ngày, thì có ông anh là Thiếu Tá Hải Quân QLVNCH cũng tù cải tạo ngoài Bắc VN được thả về với gia đình... Đây chính là mấu chốt để gia đình chúng tôi tính kế vượt biển...

Thoạt đầu, ông anh tôi được các "chủ" có ghe hoặc tàu đánh cá ve vãn với ý định "thuê" ông anh làm người tài công trên chiếc ghe hoặc tàu đánh cá...dĩ nhiên có nhiều mối như vậy thì ông anh tôi tha hồ mà lựa chọn người "chủ" nào thích hợp để cộng tác... Cuối cùng thì cũng đã chọn được một "ông chủ" một chiếc ghe khá lớn, ông "chủ" này cũng là người bạn của ông anh tôi, mặc dù không thân lắm...Sau khi chạy thử và bắt đầu "hải hành" giả dạng đánh bắt cá dọc theo ven biển của các tỉnh miền tây Nam Việt, suốt gần 3 tháng trời để tìm đường đi nước bước chuẩn bị cho chuyến vượt biển chính thức.

Cuối cùng rồi ngày N cũng tới, theo đúng chương trình thì phải đi "taxi" từ chợ Bến Tre ra cửa Đại để "hội ngộ" với ghe lớn, từ đó thẳng tiến ra biển Đông, qua khỏi các trạm biên phòng ở cửa biển, tiếp tục hành trình cho đến gần chiều tối, từ xa xa đã nhìn thấy Côn Sơn ẩn hiện ngang đường chân trời của biển Thái Bình bao la...

Lênh đênh trên biển 3 ngày, 3 đêm thì ghe chúng tôi tấp vào 1 giàn khoan, không biết của nước nào ? Chỉ đoán chắc là của Malaysia, được tiếp tế đồ ăn, nước uống và chỉ hướng đi tới Malaysia, thêm 1 ngày nữa khi màn đêm che phủ hết biển cả thì chúng tôi nhìn từ rất xa ánh đèn của các xe hơi đang di chuyển trên đường... nhích lại gần hơn chút thì thấy ánh sáng của các cột đèn trên đường thì chúng tôi biết là tới gần đất liền, tuy không biết là của nước nào mà thôi... Chỉ sau khi cho ghe ủi lên bãi cát, cho đến lúc các xe cảnh sát xuất hiện thì mới biết mình đã đến Tarrengganu của nước Malaysia... Chúng tôi thật sự vui mừng khi biết mình đã đặt chân lên một xứ sở TỰ DO... Chờ đợi làm các thủ tục kiểm tra 3 ngày thì chúng tôi được Cao Ủy Tỵ Nạn của Liên Hiệp Quốc tới đón và đưa ra đảo Pulau Bidong, ở đó cho đến ngày được đi định cư chính thức ở nước Úc xa lạ... (do chúng tôi tự chọn) thì được chuyển về trại Sungi Besi ở ngay tại thủ đô Kuala Lumpur, Malaysia chờ khám sức khỏe và các thứ khác, đợi đến ngày lên máy bay đi tới thành phố Perth (West Australia).

Bước chân đầu tiên trên nước Úc (Australia)

Đặt chân đến Perth, 1 thành phố miền viễn tây nước Úc (Western Australia) vào đúng vào tháng 6/1981, mùa đông giá lạnh (nước Úc thuộc nam bán cầu nên thời tiết khí hậu ngược lại với các nước nằm trên bắc bán cầu), với hành trang vài bộ đồ cũ nát, trên người chỉ mặc một chiếc quần dài và áo thun, nên "hưởng" cả cái lạnh thấu xương, run lẩy bẩy bước xuông cầu thang máy bay...

Tôi và gia đình người anh và 1 gia đình người Việt khác vì do được hội Salvation Army (Đạo quân cứu khổ) thuộc đạo Tin Lành bảo trợ, cho nên được đưa đến một nhà thờ Tin Lành ở thị trấn Bunbury phía nam, cách thành phố Perth 200 Km, vì là những người Việt đầu tiên đặt chân tới một nơi được gọi là country (vùng quê)

Chúng tôi bắt đầu cuộc sống Úc, từ một địa phương thuộc vùng quê trên một quê hương xa lạ mà người ta thường gọi là Miệt Dưới (Nam bán cầu) hoặc là Xứ Chuột túi (Kangaroo) Hội Salvation Army lo cho chúng tôi từng miếng ăn, chỗ ở, quần áo đầy đủ, chưa hết họ còn liên hệ với Bộ Giáo Dục Tiểu Bang WA, cử 1 giáo viên tại địa phương tới dạy cho chúng tôi Anh Văn ngay tại phòng hội của nhà thờ...

của tiểu bang này nên được các phóng viên báo đài, TV địa phương quay phim, chụp hình lia lịa, làm chúng tôi cũng thấy chút vui vui, mà quên đi các nỗi lo lắng về tương lai mù mịt tại một xứ sở xa lạ nói tiếng Anh mà tôi lại không biết 1 chữ tiếng Anh nào (hồi còn học trường Kiểu Mẫu Thủ Đức tôi chọn sinh ngữ chính là Pháp Văn) ngoại trừ ông anh Hải Quân với vốn liếng tiếng Anh lõm bõm vài câu chào hỏi...

Chúng tôi được sắp xếp nơi ăn chốn ở trong cư xá thuộc khuôn viên nhà thờ, tất cả do Hội đảm trách chỉ một thời gian rất ngắn khoảng 1 tuần lễ, trước khi hướng dẫn chúng tôi đến cơ quan An Sinh Xã Hội để làm đơn xin trợ cấp của chính phủ cho những người mới nhập cư, đồng thời cũng hướng dẫn chúng tôi đến cơ quan Bộ Gia Cư của chính phủ (Department Of Housing) để xin chỗ ở với giá rẻ, chỉ có 1 tuần sau là Bộ Gia Cư thông báo đã có nhà cho chúng tôi, mời chúng tôi tới xem, coi có đồng ý hay không, rồi mới dọn vào để ở...

Ban đầu chúng tôi thật bỡ ngỡ, lạ lẫm xen lẫn với thích thú, tìm hiểu cuộc sống mới ở Úc. Vì được bảo trợ về sống ở một vùng quê, phải tiếp xúc với toàn là người Úc, nên chúng tôi rất mau tiến bộ, vượt qua được trình độ nói Anh ngữ, còn viết, đọc thì chưa được nhuần nhuyễn lắm, phải qua 1 thời gian khá lâu mới tạm được...

Sau một thời gian khá ngắn, sở hữu được chút căn bản nói tiếng Anh, thì Hội bắt đầu kiếm việc làm cho chúng tôi, cách chỗ ở của chúng tôi khoảng chừng 20 Km, có một lò mổ thịt heo, bò, cừu (Abattoir) đang cần người quét dọn vệ sinh tổng quát trong lò mổ, ban đầu thì tôi vô cùng vui mừng có được việc làm với đồng lương khiêm nhường để có thể lo cho cuộc sống của mình và gia đình cha mẹ còn ở VN...Một thời gian sau, tôi mới thực sự nhận ra rằng công việc mình đang làm vô cùng ảnh hưởng tới sức khỏe vì hít thở không khí bẩn thỉu, hôi thối trong phạm vi lò mổ mà không có người Úc bản xứ nào muốn làm công việc hạ đẳng này cả...

Đó là công việc đầu tiên kiếm được đồng tiền lương ít ỏi khi đến nước Úc...

Sau một năm, làm công việc ở lò mổ gia súc khá là nặng nhọc đối với 1 người như tôi đang mang thương tật ở chân, đi đứng khập khiễng ... nhưng tôi vẫn cố gắng

chu toàn công việc giao phó để kiếm được đồng tiền có phảng phất mùi mồ hôi cùng sức lực của mình... Lúc này tôi đã có nhiều tiến bộ trong việc giao tiếp với người Úc bằng tiếng Anh, tôi đã biết đọc báo tìm việc làm và gọi phone xin việc cùng với sự phỏng vấn của người manager...

Tôi đã kiếm được một công việc khá phù hợp với sức khỏe của mình: làm trong nhà bếp (kitchen) của một hãng hàng không nội địa: rửa ly chén, muỗng nĩa sau mỗi chuyến bay đáp xuống, công việc khá là nhàn hạ, lương tiền thì tương đối khá cao với các thiết bị máy móc, mình chỉ cho vào tất cả vào máy và bấm nút là xong, lấy ra lau chùi cho thật sạch bóng vì hành khách người Úc rất khó tính khi nhìn thấy ly chén không được sạch sẽ...

Vào thời điểm này tôi đã xin phép Hội bảo trợ trở về thành phố Perth để gần sự đi lại cho công việcđược thuận tiện hơn... Kể từ đó, tôi với tuổi trẻ (30 tuổi) độc thân,thích phiêu lưu cộng với máu "giang hồ" trong đời quân ngũ, tôi đã xin tình nguyện đi khắp nơi, tới làm việc ở rất nhiều phi trường lớn nhỏ trên nước Úc, cũng là dịp mình được đi đó đi đây học hỏi tìm hiểu...

Đến lúc này tôi thật sự đã giỏi nói tiếng Anh lắm rồi...Lần cuối tôi xin về thành phố Sydney (T.P. lớn và đông dân nhất của tiểu bang New South Wales) làm công việc kitchen tại phi trường Sydney được hơn 6 tháng, thì tôi xin nghỉ để nhảy qua thi vào Bưu Điện Liên Bang Úc và đã may mắn trúng tuyển, từ đó tôi trở thành công chức của Liên Bang Úc gần 20 năm (chính xác là 19 năm 3 tháng).

Tiền lương của chính phủ tương đối thấp hơn công việc tư nhân, tuy nhiên nếu mình chịu khó "cày" thêm giờ (over time) thì số tiền cũng khá cao...

Thời điểm này tôi mới nghĩ tới việc lập gia đình, qua 2 bên cha mẹ là bạn đồng sở Hỏa Xa VNCH, tôi mới trở về VN để cưới một cô hàng xóm, gần bên nhà mà trước giờ 2 bên tôi và nàng không "để ý" lẫn nhau...Chỉ sau 1 thời gian 6 tháng, vợ tôi đã được qua Úc... Vợ qua, thì phải "an cư" mới "lập nghiệp" tôi bắt đầu tìm nhà để mua trả góp...Từ đó tôi đã 40 tuổi, ngẫm nghỉ số tử vi của mình và cả thầy bói nói cũng rất đúng: từ 20 đến 40 thì gian truân khổ sở (bị thương, tù cải tạo, vượt biên)... cho đến tuổi 40 trở đi, chỉ nửa cuộc đời sau tôi mới tạm gọi là yên ổn và hưởng nhàn... Cuộc đời tôi từ đó cứ lặng lẽ trôi qua một cách êm đềm, hạnh phúc bên người vợ đảm đang và một đứa con trai...

Như trên đã kể, làm việc tại Bưu Điện gần 20 năm, gặp lúc đại suy thoái kinh tế toàn cầu vào năm 2008, tôi mới tình nguyện xin nghỉ hưu sớm (Volunteer

Redundancy Package) được lấy "tron gói" số tiền đền bù, tiền " long service" và tiền hưu trí (superannuation), rồi trích ra 1 phần để trả hết tiền nợ nhà với ngân hàng, nếu tính thì từ khi mua trả góp đến lúc trả hết nợ, vị chi là 6 năm... như là có một phép màu vô hình nào đó đã giúp tôi sớm dứt nợ...

Còn dư một ít 2 vợ chồng sắm 1 xe hơi mới tinh chưa xuống đường... Sau 1 thời gian ngắn nghỉ ngơi, tôi mới cảm nhận mình quá rảnh rỗi, hết ăn, rồi ngủ, đi chơi du lịch chỗ này chỗ kia... Tôi thấy tiêng tiếc công việc làm ở Bưu Điện, một công chức Liên Bang "sáng cắp ô đi. chiều cắp ô về" hối hận mình đã nông nổi tình nguyện nghỉ hưu sớm... Thời gian dần trôi qua, cái gì rồi cũng quen, tôi xoay qua làm vườn, trồng trọt để cho qua ngày tháng và bớt phải suy nghĩ đến cơm áo gạo tiền...

Trong thời gian này, tôi đã làm đơn xin gia nhập vào Hội Cựu Chiến Binh Úc (Deparment Veterans Australia) và được chấp nhận, tôi cũng rất may mắn còn giữ lại được cái bằng Sĩ Quan Căn Bản Công Binh để đính kèm theo lá đơn xin vào Bộ Cựu Chiến Binh, còn bao nhiêu hình ảnh, giấy tờ trong quân ngũ, Mẹ tôi đã đem đốt hết sau ngày 30/04/1975...

Tôi đang cắm cúi viết những dòng này, mới sực nhớ hôm nay là ngày ANZAC Day 25/04 (ngày Cựu Chiến Binh Úc), tất cả các cơ sở, cơ quan đều được nghỉ 1 ngày lễ...

BẰNG SĨ-QUAN

Trở lại, tôi đang làm đơn xin vào Cựu Chiến Binh Úc, qua các thủ tục khá nhiêu khê và bị từ chối 1 lần bởi vì tôi mới nghỉ việc Bưu Điện, 6 tháng sau mới được xét lại với điều kiện là tôi phải làm đơn khiếu nại với cấp có thẩm quyền cao hơn...

Cuối cùng thì tôi cũng được chấp thuận vào thành viên của Bộ Cựu Chiến Binh... Có lẽ trên toàn cầu, tôi tin chắc là không có nước nào mà cưu mang các cựu lính VNCH mà nước Úc đã xem như một đồng minh trong cuộc chiến tranh VN... được hưởng mọi quyền lợi giống như các cựu chiến binh Úc..

Để kết thúc câu chuyện này, tôi và gia đình tôi xin tri ân quê hương thứ 2 nước Úc đã cho tôi và gia đình một cuộc sống đáng sống, an nhàn và hạnh phúc bên mái ấm gia đình trong nột xã hội yên bình và văn minh...

Viết xong cuối ngày Anzac Day (ngày vinh danh các cựu chiến binh Úc 25-April-2025.
Phạm Trinh Viên. K1 KMTĐ

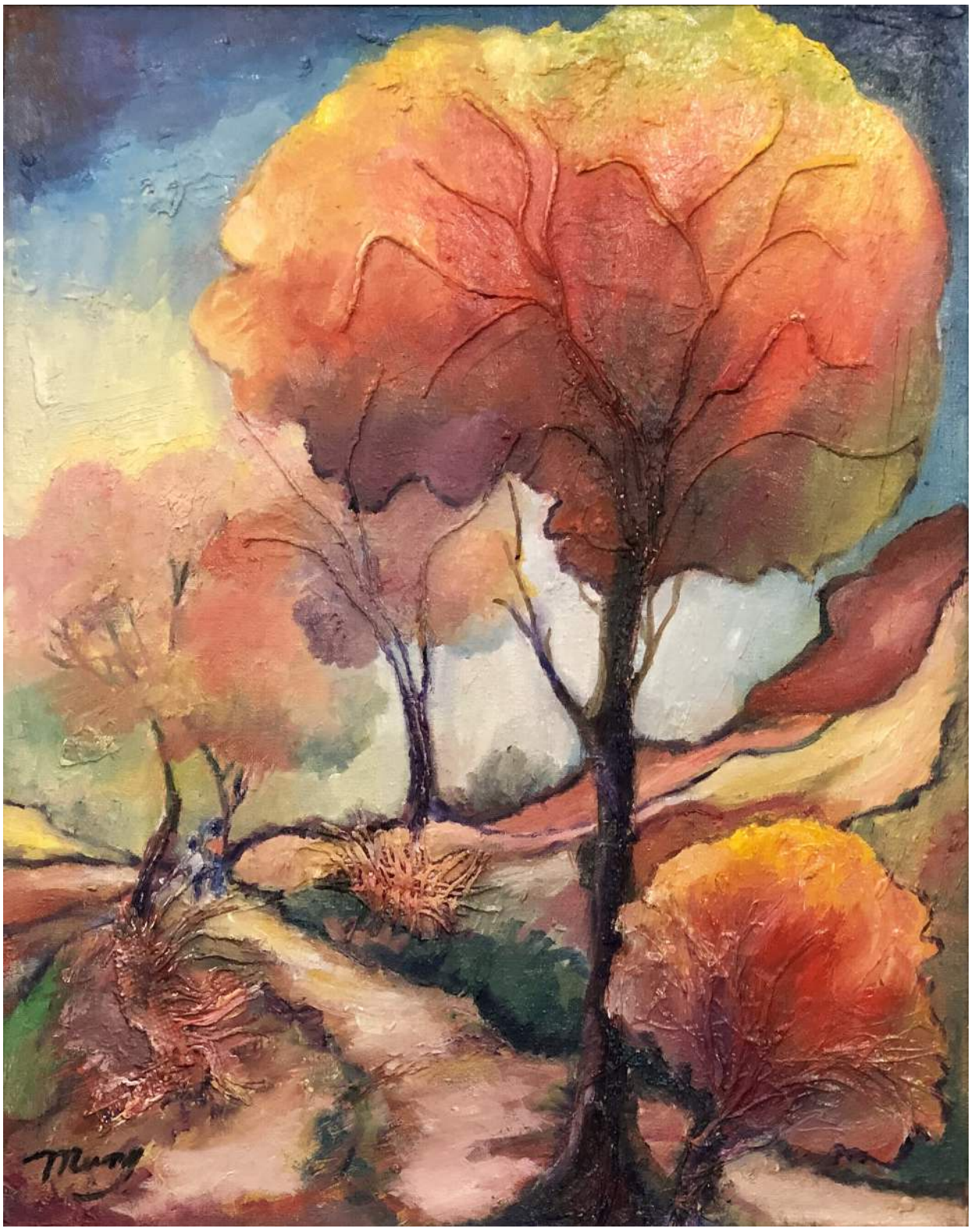

Promenade Chính Mung

Thời con gái

Tôi được sinh ra trong một gia đình từ Bố cho đến các anh chị đều có máu thơ văn lai láng trong người , còn không thì cũng văn nghệ văn gừng, ca ra là ô kê ! Tôi nhìn lại tôi thì thấy mình chả có được máu thơ hay văn gì cả, chỉ được ít máu tếu làm duyên với đời. Hôm nay tôi cũng đánh liều thử "múa rìu" qua mắt các anh chị tôi để thử viết chuyện phiếm về cái tôi "đáng ghét" xem sao ?

Khổ một nỗi là từ bé tôi học chương trình Pháp, chỉ có hai năm thi Tú Tài một và hai là tôi mới nhảy ra chương trình Việt cho nên vốn liếng văn chương cuả tôi gom lại chỉ được một dúm. Đã thế, tôi lại là con út trong một gia đình đông con. Vì sinh sau đẻ muộn nên bao nhiêu cái tài, cái hay đều bị năm ông anh, năm bà chị lấy hết ráo. Ngay cả kích thước cũng bị lấn át cho nên cái thân tôi chỉ còn có một thước mốt năm phân.

Đã bất tài lại vô tướng thì thật là chán! Cả nhà chả ai bị cái miệng móm, riêng tôi lại bị lãnh đủ, nhưng nói nào ngay nhiều khi phàn nàn, Mẹ tôi lại bảo đó là móm duyên! Có lẽ "móm duyên" thật nên thời con gái nhà tôi mọc đầy cây si cổ thụ. "Một thương tóc xõa ngang vai. Hai thương miệng móm thật thà có duyên".

Cũng vì lẽ đó mà một thời con gái của tôi đã làm bố mẹ tôi điên đầu. Nhớ có lần đang đi phố với Mẹ tôi, tự dưng có anh chàng kia đi theo rồi nói "má, con nè má !" ngọt xớt . Anh chàng này đúng là "điếc không sợ súng" mà!Bực mình vì những cái đuôi sau lưng, tôi lườm tôi nguýt thì mấy chàng lại khen rằng "mắt em như nước hồ Thu" , trời ạ !
Kể từ ngày miền Nam đổi chủ cũng như đổi đời, đại gia đình tôi qua Canada, các ông anh bà chị cũng đổi nghề. Kiếm được cái job ngoài ý muốn cũng là OK thôi! Nhưng trong cái rủi lại có cái may, vì những nghề bất đắc dĩ đó mà lại nẩy sinh thêm nhiều nghề tay trái. Đại gia đình tôi lại phát hiện ra một số thiên tài như ca sĩ, nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ, báo sĩ (!) , vân vân và vân vân .....

Riêng tôi thì số mạng cũng đổi theo, còn nhớ hồi còn trong tuổi ô mai hay mê đi coi bói bài tây, chỉ tay, tướng số để biết xem bao giờ đi lấy chồng? Học hành thì nhớ trước quên sau nhưng địa chỉ các nơi thầy bói thì nhớ vanh vách. Cứ chiếc xe cady trắng, tôi và đứa bạn thân ở cách mấy căn đèo nhau ngược xuôi làm giàu cho các thầy bói.

Có một thầy tên gọi là Phú Hữu coi tử vi nói rằng số tôi hậu vận cũng không đến nỗi "đen như tối ba mươi ", có tệ lắm thì cũng được như "nắng quái chiều hôm", học hành cũng có được cái bằng như ai treo tường lấy le! Vậy mà bây giờ tính đi tính lại tôi thấy đúng quá. Người ta thì bác sĩ, nha sĩ, tiến sĩ hay kỹ sư bằng cấp để trưng, riêng tôi thì cũng có cái bằng "bê- bi- sít" đóng khung le lói như ai ! Theo tôi thì "Sỹ" , "Sư", hay "Sít" cũng chỉ là một chữ " S " mà thôi !

Còn nhớ khi bé, ông Nội tôi lấy tử vi cho tôi ghi rằng "Số cháu đông con, ít thì nửa tá, nhiều thì một dozen", thế mà tôi cãi lại số trời, nhất định chỉ sanh hai trai một gái, đủ nếp đủ tẻ là cột tức thời. Năm tôi đẻ thằng con út, tôi 28 tuổi mà đã xin cột buồng trứng. Có lẽ đối với người ngoại quốc người mình trông trẻ hơn tuổi mà thân tôi lại thước mốt năm phân nên ông bác sĩ ngần ngừ hỏi tôi hai, ba lần là "are you sure là you muốn cột không ? Vì cột rồi là tịt luôn đó".

Đứa con đầu lòng tôi đẻ non tháng nên dễ dàng vì nó bé, đứa thứ nhì chắc thấy nằm trong bụng mẹ ấm áp hay là chưa muốn ra "lăn lộn với đời " nên cứ lì không chịu chui ra trễ đến một tuần. Vì ở lâu nên con bé to quá với khổ người tôi nên bác sĩ phải mổ lấy ra. Con bé mới được có 8 tháng mà tôi đã lại có bầu 2 tháng. Chắc tại tôi thuộc type mắn nên hễ ông xã cứ ... đụng chân giường là dính bầu. Vì mới đẻ mổ nên kỳ này bác sĩ cũng mổ luôn cho tiện việc. Chính vì cái màn cứ phải... open rồi ... close hai lần nên tôi xin cột ngay chứ không có oong đơ gì nữa cả! Ấy có lẽ vì vậy mà bị Trời phạt nên xúi thiên hạ mang con đến cho trông, đếm tiền mệt nghỉ!

Nhưng cái nghề này kể ra cũng vui vui, dù đôi khi cũng điên cái đầu. Nếu ai không đủ kiên nhẫn theo "những cái nghịch như giặc" của lũ nhóc tì đang ở tuổi ăn khoẻ ... nghịch còn khoẻ hơn thì tôi cam đoan là 3 nhân 7 là 21 ngày sẽ quit job liền. Nếu ai không tin thì xin quí vị cứ thử bước vào nghề "Sít " như tôi thì biết liền ! Thật đúng là làm dâu trăm họ, con mình có hư thì mình còn đét đít chứ con thiên hạ thì chớ mà dại kẻo không lại phải bóc lịch, ăn cơm chính phủ. Cũng may là những đứa bé Mỹ tôi trông mới có mấy tháng nên chúng như cục bột, mình uốn nắn cho vào khuôn vào khổ từ bé nên chúng rất ngoan mà bố mẹ chúng cũng hài lòng! Nhiều lúc nghĩ lại thấy đúng là miền Nam đổi chủ nên cũng đổi đời tôi luôn. Ở nhà có u già trông từ bé đến lớn, bây giờ lại đi làm u già cho con thiên hạ !

Sau khi đậu tú tài hai, mộng của tôi là được đi du học vì khi coi hình bà chị đi du học ở Canada gởi về thấy chị đi chơi hái đào trông mê quá. Cũng vì vậy mà tôi phải đâm đầu vào chuyện bói toán để biết xem mình có số xuất ngoại hay không? Dè đâu có số xuất ngoại nhưng không phải để du học mà là để làm ....u già !!

Thời gian ở xứ người có vẻ trôi nhanh hơn ở quê nhà, ai cũng công nhận thế vì con người bị quay nhanh hơn chong chóng theo đời sống hàng ngày, có lẽ vì vậy mà ai cũng mau lên chức cao niên. Ngày xưa còn bé tôi mong mau lớn, đến khi đã lớn tôi lại mong lớn thêm tí nữa để đi lấy chồng. Chỉ vì tôi thấy mấy bà chị khi đi lấy chồng được đeo kim cương vàng bạc lủng lẳng đầy người, lại thoát được sự kềm chế cuả Bố Mẹ cứ như chim xổ lồng chứ tôi đâu có ngờ rằng :

Bây giờ em đã có chồng
Như chim vào lồng , như cá cắn câu
Cá cắn câu biết đâu mà gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra ?

Buổi ban đầu cũng thật là vui, vì em nói anh nghe, anh nói em nghe. Nhưng rồi đến một lúc nào đó, em nói, anh cũng nói và anh em cùng nói và hàng xóm phải nghe ! Bây giờ thì tôi đã quá lớn rồi vì :

Ra đường thiếp looked còn son
Về nhà thiếp đã ba con cùng chàng !

Đôi khi thấm mệt vì lo cho chồng con nhưng bù lại tôi vui với hạnh phúc tôi đang có . Cũng có đôi khi tôi thầm trộm ước quay ngược lại được bánh xe thời gian để được sống lại thời vô tư nhí nhảnh của thời con gái . Tuổi đã năm bó lẻ mà cứ ngỡ mình còn trẻ nên vẫn thích chụp hình. Khi đi lấy hình thì hí ha hí hửng, nhưng than ôi, nhìn hình mình mà cứ tưởng là ai ! Vội vội vàng vàng, tôi thủ tiêu nhanh như cắt. Nhưng cái tật ham chụp ảnh vẫn không chừa nên hễ đi đâu thấy có chụp ảnh là vẫn nhào vô, cười toe toét còn không quên dặn với người cầm máy là làm ơn đừng chụp close up, càng xa càng tốt để khi nhìn hình mình đỡ phải ngậm ngùi.

Là con út quá thiệt thòi. Chắc bà mụ nặn cho gia đình tôi quá nhiều người nên đã mỏi tay và chán như cơm nếp nát, tô điểm cho 10 người trước bà còn nắn nót đến lượt tôi bà không "ke" nữa nên tôi lãnh đủ, thiếu trên thiếu dưới Chị Cả tôi được bà mụ cho cái tính vui hay cười. Vui cũng cười, buồn cũng cười, lúc nào cũng cười nên có lần Mẹ tôi la chị ấy là
"Vô duyên chưa nói đã cười
Có duyên gọi chín, mười điều chẳng thưa ".

Lúc đó tôi cứ nghĩ rằng tất cả những người câm đều có duyên hết ? Đem hỏi Mẹ tôi, lại bị mắng là "sao mà ngu quá vậy ?". Thật sự đến tuổi này, tôi vẫn không hiểu tại sao "gọi mà không thưa" lại có duyên !!

Chị em đông thì thật là vui và ồn ào vì đã có câu "hai người đàn bà là một cái chợ " mà nhà tôi lại đến sáu chị em gái thì đúng là phiên chợ Tết rồi.

Người thì bé mà mồm lại to, tôi là người nói hăng, nói nhiều, nói lung tung nhất nhà nên cứ va chạm tứ tung. Xin lỗi mãi làm tôi mỏi miệng, đã móm lại càng móm thêm. Các bà chị lo cho nhan sắc của tôi đi xuống nên bảo "Thôi từ lần sau, trước khi nói nhớ uốn cái lưỡi bảy lần hãy phát ngôn. Mà nếu có lỡ dại phát ngôn bừa bãi thì cứ lấy thỏi son ra". Tôi ngạc nhiên vội hỏi "lấy son ra làm gì ?" " Thì khi tô môi son, ai chả phải ngậm miệng lại !" là thế đó quý vị ạ .

Nhìn lũ cháu trai và gái đã trưởng thành, đi phố với cháu ai cũng nghĩ tôi chỉ là chị của chúng mà thôi. Bây giờ tôi lại được tấn phong lên chức " Bà " vì các cháu đã con đàn cháu đống. Nhớ có năm tôi về chơi thăm gia đình bên Canada, các cháu xuýt xoa khen " Cô út nom vẫn trẻ như con gái mười tám, cô mặc áo dài vẫn còn eo ót như tuổi đôi mươi ... có lẻ ". Tôi cười toe toét , vui vẻ đón nhận những lời khen của các cháu. Đến tối nằm nghĩ lơ mơ, nhớ đến lời khen vẫn còn cười tủm tỉm một mình, nhưng ... bất chợt tôi ngồm nhổm dậy định tìm lũ cháu để ... mắng chúng nó một trận vì tôi vừa làm một bài toán cộng , 18+21=39 , năm đó tôi vừa đúng 39 tuổi. Vừa giận lại vừa tẽn tò !

Gia đình tôi mỗi ngày mỗi thêm người, nhưng có thêm thì lại cũng có bớt . Bố Mẹ tôi cũng đã khuất núi, 6 chị em gái nay còn có 5 vì chị Cả tôi cũng không còn. Năm ông anh giờ cũng chỉ còn 3. Tám anh em còn lại thì người nào bây giờ trên đầu muối nhiều hơn tiêu. Tôi giờ cũng đã năm bó lẻ nên cũng như cái xe hơi cũ, chân cẳng cũng có lúc " rệu rạo ' nhưng vẫn đủ sức để mài sàn ở Lamour và Milano mỗi cuối tuần. Có lẽ nhờ vậy mà thân hình vẫn còn okê để mặc chiếc áo dài và quan trọng nhất là sẽ nhận được lời khen cuả các cháu, "Chà, năm nay nom cô Út đẹp ... lão quá !!!!!"

Tú Khuê

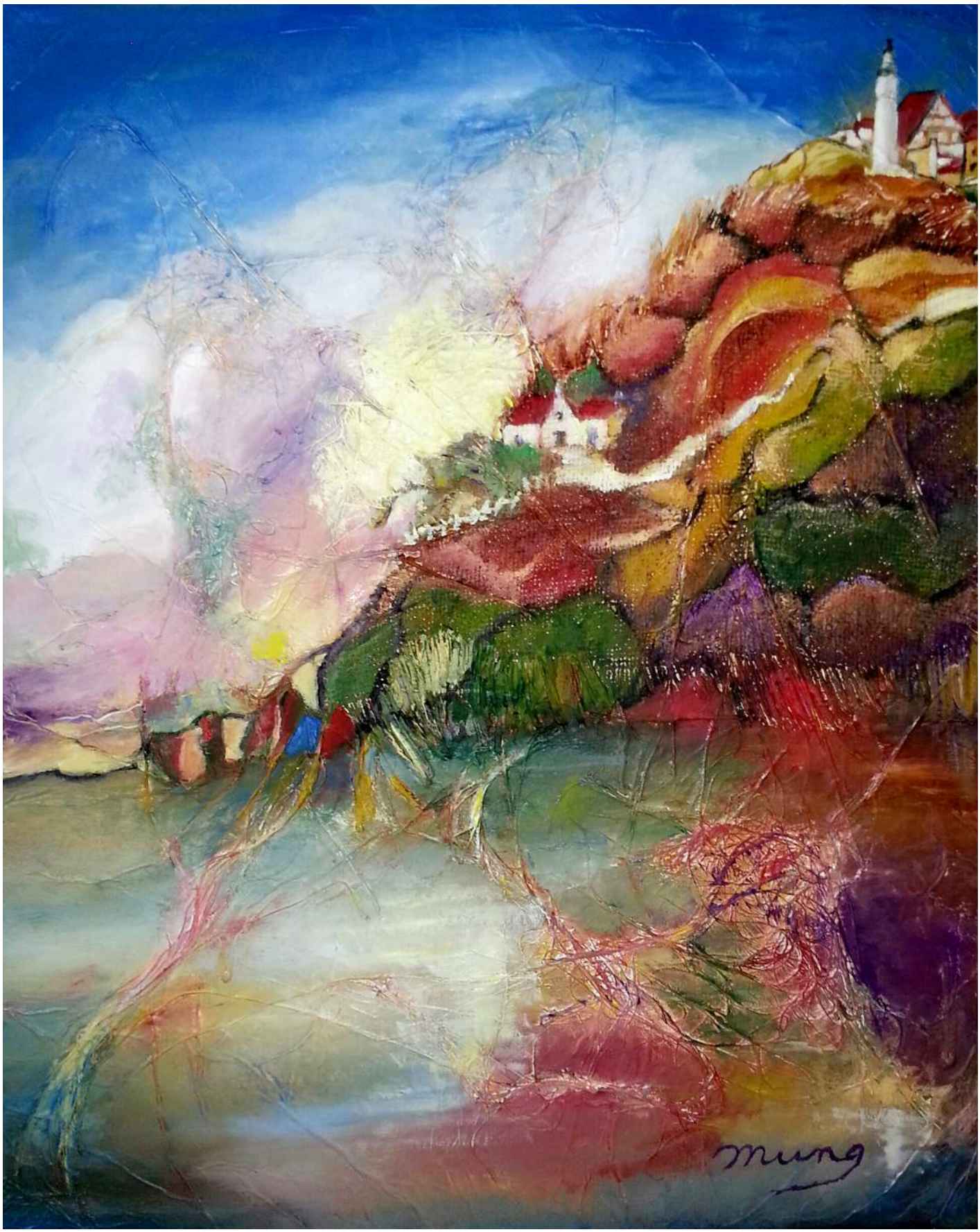

Inspiration - Hưng Phấn - Chính Mung

Dzí Dzỏm 2 Ban Biên Tập

Cô giáo hỏi: Ai viết Bình Ngô Đại Cáo ?

Cu Tí mải chơi, không nghe giảng nên không trả lời được. Cô giáo giận bèn mời phụ huynh lên nói chuyện.

Mẹ cu Tí bảo: chắc là bạn khác trong lớp viết, chứ cu Tí ngoan , không viết đâu.

Bố cu Tí: đến giờ này mà bà còn bênh con, thưa cô, cháu nó lỡ dại viết BNĐC, mong cô tha thứ, lần sau không dám tái phạm.

Cô giáo đang dạy, có ông thanh tra vào ngồi xem lớp. Cô giáo giảng bài xong, hỏi học trò một câu, cả lớp không ai trả lời được.

Bỗng cu Tí giơ tay xin nói. Cu Tí nói "Ngực đẹp thế, sao đi dạy ". Cô giáo đỏ mặt đuổi cu Tí ra khỏi lớp.

Trước khi đi, cu Tí ngoái lại nói với ông thanh tra: "lần sau không biết thì đừng có nhắc"

Tiếng Việt Thậm Xưng Ban Biên Tập

Người Việt mình thường hay diễn tả một sự việc tột độ, theo như lời các cụ bảo, thì đây là cách nói thậm xưng. Chẳng hạn chúng ta dùng chữ chết, mà không phải chết, chỉ là một diễn tả nói ra sự cùng cực , tột độ, lúc thì chỉ sự ngạc nhiên, khi thì chỉ sự trách mắng. Tiếng Anh cũng thế, họ cũng dùng chữ die hay chết: I am dying for a glass of wine... Sau đây là một số chữ có chữ "chết", mà không phải chết:

Chết nhát Rất nhút nhát
Chết mất Chỉ sự quên không làm gì
Chết giấc Chỉ sự sợ quá
Chết bầm Chết đâm
Chết dở
Chết cha, Chết mẹ, Chết bà
Chết sững
Chết toi
Chết tức
Chết hụt
Chết chùm
Chết cứng

Chết tốt
Chết uổng
Chết già Chết non
Chết tươi
Chết thèm
Chết bờ, Chết bụi
Chết khiếp Chết run Chết rét
Chết bỏ
Chết mồ

Chết mê , Chết mệt :
Chết rúm
Chết chửa
Chết cả lũ
Chết tiệt
Chết chắc
Chết rồi
Chết đứng
Chết đến nơi
Chết dí Chết điếng Chết lặng Chết sượng
Chết lăn Chết lóc
Chết lên Chết xuống
Chết mòn
Chết ngắc Chết ngất
Muốn chết Gần Chết Suýt chết Xém chết Sắp chết

Trường Của Tôi Lạ Lắm

Lý Kim Khôi

Chẳng hàng Phượng Vĩ! Chỉ cội Đa già!
Giữa Đồi Linh Xuân, Trường tôi **Kiểu Mẫu**!
Chỉ mười năm chẵn sinh sau đẻ muộn!
Lại biến mất rồi một sáng tháng Tư!
***
Ôi! Mái Trường Kiểu Mẫu dấu yêu ơi!
Sao mà nhớ quá tháng, ngày, năm ấy!
Lời Khải Đạo đầu tiên! Thầy Hiệu Trưởng!
Nếu muốn thành Danh, trước phải thành Người!

Mười năm giảng dạy, ơn Thầy, Cô đã
Như Cha, như Mẹ dạy dỗ chúng con!
Đã bao dung và nhẹ nhàng uốn nắn!
Để chúng con được **Tốt Nghiệp Thành Tài** !
***
Mười năm chẵn! Thầy, Cô như Cha, Mẹ!
Ơn nghĩa sinh thành sao có thể quên?
Thầy, Cô ngắm nhìn bốn khoá *Thành Chung*!
Mà lệ dâng tràn rộn rã niềm vui

***
Có trường nào dạy đánh máy! Doanh thương?
Có trường nào dạy nấu ăn, may vá?
Có trường nào dạy phay, bào, đục, gõ?
Hỡi có trường nào dạy tiết **Canh Nông**?
****

Có trường nào với tấm lòng yêu mến.
Cô, Thầy, bè bạn như một gia đình?
Và chúng con đã dần khôn lớn.
Đã được thành Người, trước lúc thành Danh! ***

Ảnh AI - Hoc sinh đang học Công Kỹ Nghệ

Năm mươi năm! Vẫn là Trường **Kiểu Mẫu**!
Trong tim tôi và tất cả bạn bè!
Học sinh, Cô, Thầy tóc bạc như nhau!
Vẫn niềm tôn kính Ơn Nghĩa Sinh Thành!
***
Hỡi Anh linh những Thầy, Cô đã khuất!
Hỡi hương hồn bè bạn đã xa xăm!
Có về đây! Xin chứng nguyện lòng thành!
Trường **Kiểu Mẫu** vẫn lạ lùng **Hiện Hữu**!
****
Trong trái tim ai từng là **Kiểu Mẫu**!
Trong từng bước đời của mỗi học sinh!
Trong hoài niệm,ký ức sâu, sâu thẳm!
Trong tận đáy lòng của mỗi chúng ta!
06. 07. 2024.

Giáo Sư Lâm Vĩnh Thế

Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Ban Sử Địa, 1963
Giáo Sư Sử Địa tại Trung Học Công Lập Kiến Hòa 1963-1966
tại **Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức 1966-1971**
Du học Hoa Kỳ tháng 8, 1971
Tốt nghiệp Đại Học Syracuse Hoa Kỳ 1973 , Master Of Library Science
Chủ tịch Hội Thư Viện Việt Nam 1974-1975
Hội viên Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục, nhiệm kỳ II (1974-1978)
Thư Viện Trưởng Đại Học Sài Gòn 1975
Định cư tại Canada 1981
Làm việc cho các thư viện và trung tâm thông tin tại Canada
và tỉnh bang Ontario 1982-1997
Trưởng ban biên mục (Head of Cataloguing Dept) đại học Saskatchewan 1997-1999
Trưởng khối kỹ thuật (Head of Technical Services Division) 2000
Nghỉ hưu 2006 với danh hiệu Librarian Emeritus của đại học Saskatchewan

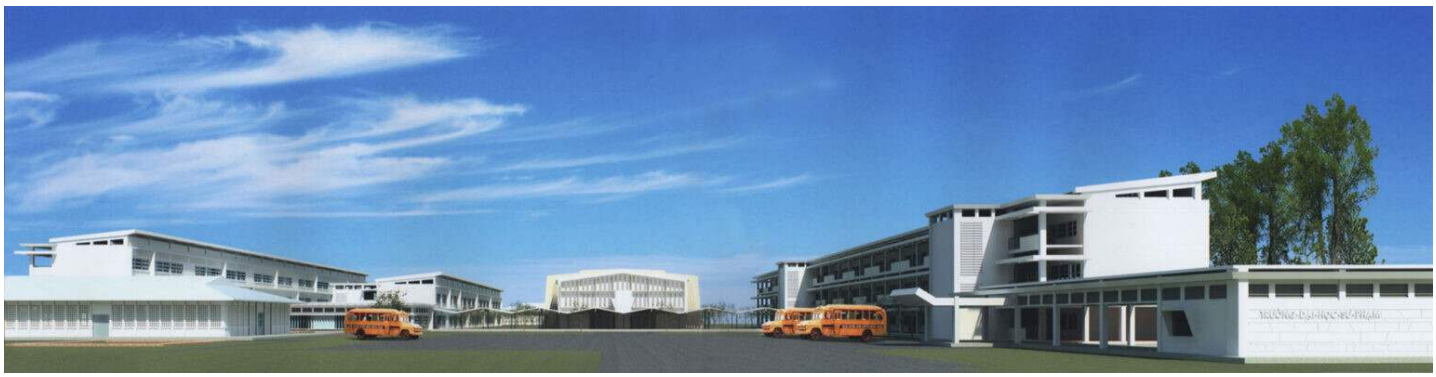

Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức:
Một Đường Lối và Phương Pháp Giáo Dục Tân Tiến của Việt Nam Cộng Hòa

Lâm Vĩnh-Thế

Từ rất nhiều năm nay, tại hải ngoại, khi nhắc lại chuyện giáo dục tai Miền Nam trước 1975, nói đến các trường trung học lớn, đa số mọi người chỉ nói về các trường Petrus Ký, Gia Long, Chu Văn An, Trưng Vương ở Sài Gòn, hay Nguyễn Đình Chiểu, Lê Ngọc Hân ở Mỹ Tho, hay Phan Thanh Giản, Đoàn Thị Điểm ở Cần Thơ, hay Quốc Học, Đồng Khánh ở Huế, ít thấy ai nhắc đến tên Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức (THKMTĐ), trực thuộc Đại Học Sư Phạm Sài Gòn (ĐHSPSG), mặc dù ngôi trường này đã có mặt từ năm 1965, nghĩa là đã hoạt động được đúng 10 năm, và đã có những cống hiến rất quan trọng cho hệ thống giáo dục của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Người viết bài này, đã từng phục vụ tại THKMTĐ một thời gian khá dài (1966-1971) với tư cách giáo sư môn Kiến Thức Xã Hội (tên gọi mới của môn Sử Địa tại Trường) và Quản Thủ Thư Viện, cố gắng giới thiệu những nét đặc biệt của trường THKMTĐ khiến nó trở thành biểu tượng của một đường lối và phương pháp giáo dục thật sự tân tiến của VNCH.

Thành Lập Trường THKMTĐ

Hệ thống giáo dục của nước Việt Nam độc lập đã được đặt nền móng vững chắc từ năm 1945 dưới thời Chính phủ Trần Trọng Kim với Bộ Trưởng Giáo Dục đầu tiên là Giáo Sư Hoàng Xuân Hãn. Tuy tiếng Việt đã được sử dụng để giảng dạy nhưng toàn bộ hệ thống giáo dục, từ ***"hệ thống tổ chức, tổ chức thi cử, và chương trình học vẫn giữ được những nét chính của chương trình Pháp."***[1] Trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa đã có một hội nghị giáo dục được tổ chức vào năm 1958 mang tên là ***"Hội Thảo Giáo Dục Toàn Quốc."***[2] Chính cuộc hội thảo giáo dục này, lần đầu tiên, đã tạo ra triết lý giáo dục cho VNCH với ba nguyên tắc chỉ đạo là ***Dân tộc, Nhân bản, và Khai phóng***. Đại hội giáo dục toàn quốc lần thứ hai được tổ chức vào năm 1964 khẳng định lại một lần nữa ba nguyên tắc chỉ đạo vừa nêu trên, với một điều chỉnh nhỏ: nguyên tắc chỉ đạo thứ ba được đổi từ ***Khai Phóng*** sang ***Khoa Học***[3] Chính trong thời gian này đã xuất hiện một số bài viết thảo luận chung quanh đề tài ***"một nền giáo dục mới"*** cho VNCH. Trường ĐHSPSG đi một bước xa hơn, không phải chỉ tham gia vào việc thảo luận suông về chuyện giáo dục mới này, mà bằng việc thực hiện một dự án giáo dục cụ thể: thiết lập THKMTĐ. Trong ***Dự Án Đại Cương*** cho ngôi trường mới này, đệ trình cho Hội Đồng Khoa của ĐHSPSG vào tháng 3-1965, người thảo dự án, Giáo Sư Dương Thiệu Tống, vị Hiệu Trưởng đầu tiên của trường, đã khẳng định:

"Chương trình ấy chỉ có thể thực hiện không phải bằng những cuộc bàn cãi về lý thuyết mà phải là kết quả của các cuộc nghiên cứu và thí nghiệm."[4]

Như thế rõ ràng là THKMTĐ sẽ là nơi thực hiện các cuộc nghiên cứu và kiểm nghiệm đó. Và, quả thật, THKMTĐ, nhìn từ tất cả mọi khía cạnh, từ triết lý giáo dục, chương trình học, hệ thống lượng giá (thi cử), cho đến cơ sở vật chất, đôi ngũ giáo sư, phương pháp giảng dạy và học tập, tất cả đều hoàn toàn mới, chưa từng có tại Việt Nam nói chung và tại VNCH nói riêng, hoàn toàn mang tính chất nghiên cứu và kiểm nghiệm cho một chương trình ***"giáo dục mới"*** cho VNCH.

Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục của Chính phủ VNCH đã chính thức chấp nhận dự án thành lập THKMTĐ bằng 2 nghị-định như sau:

"Trường Trung-Học Kiểu-Mẫu Thủ-Đức trực thuộc Đại-Học Sư-Phạm Saigon là một Trường Trung-Học Đệ-Nhị-Cấp thiết lập do Nghị-định số 945-GD/PC/NĐ sửa đổi bởi nghị định số 840/GD/PC/NĐ, ngày 12-6-1965 của Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục."[5]

Triết Lý Giáo Dục của THKMTĐ

Dựa trên căn bản là các đánh giá của các nhà giáo dục qua 20 năm nước nhà được độc lập (1945-1965), và qua hai cuộc hội thảo giáo dục toàn quốc (1958 và 1964), thể hiện qua 3 nguyên tắc chỉ đạo đã nêu bên trên (Nhân Bản, Dân Tộc, và Khai Phóng - sau chỉnh lại là Khoa Học), Giáo Sư Dương Thiệu Tống, sau khi đưa ra các nhận xét như sau về nền giáo dục cũ:

"1. Học đường tách rời với xã hội, kiến thức tách rời với thực tế.

2. Thiếu sự hướng dẫn do đó trẻ không được phát triển theo đúng khả năng."[6]

đã đề nghị một triết lý giáo dục mới cho THKMTĐ như sau:

"Phương pháp giáo dục mới ở các nước tân tiến hiện nay dựa trên nguyên tắc của Khoa Tâm Lý giáo dục. Trẻ khác nhau về khả năng (ability), hứng thú (interests) và phải được phát triển toàn diện (full development). Dựa trên nguyên tắc ấy học đường và phương pháp giáo dục phải làm sao đặt trọng tâm vào việc tìm hiểu hướng dẫn và phát triển khả năng và sở thích của trẻ. Do đó, bên cạnh lối giáo dục phổ thông, phải có giáo dục hướng nghiệp để chuẩn bị cho thanh thiếu niên có sẵn năng khiếu và hứng thú có thể lựa chọn nghề nghiệp thích hợp sau này; như vậy tránh được sự lãng phí về nhân lực như đã nói ở trên và tạo nên sự quân bình về các ngành hoạt động Văn Hóa, Mỹ Thuật, Kinh Tế vv.... trong xã hội Việt Nam tương lai."[7]

Chương Trình Giáo Dục của THKMTĐ

Chương trình giáo dục được áp dụng tại THKMTĐ đã thể hiện hoàn toàn triết lý giáo dục vừa nêu trên. Nói một cách cụ thể, chương trình giáo dục tại THKMTĐ là một chương trình giáo dục tổng hợp gồm 2 phần rõ rệt:

- Giáo dục phổ thông: gồm đủ tất cả các môn học của chương trình giáo dục phổ thông lúc đó đang được giảng dạy trong các trường trung học trên toàn quốc, tức là các môn Triết Học (riêng cho Lớp 12), Quốc Văn, Sinh Ngữ (Anh Văn và Pháp Văn), Sử Địa (được gọi dưới tên mới là Kiến Thức Xã Hội), Toán, Lý Hóa, Vạn Vật, và ba môn Hội Họa, Âm Nhạc, và Thể Dục (cho các lớp Đệ Nhất Cấp).
- Giáo dục hướng nghiệp: gồm các môn Canh Nông, Công Kỹ Nghệ, Doanh Thương, và Kinh Tế Gia Đình.

Phần giáo dục hướng nghiệp này có một số mục tiêu như sau: [8]

- Đem lại giải pháp cho nền giáo dục đương thời với những khuyết điểm như là *"lý thuyết, từ chương, khoa cử, không thực dụng, không sửa soạn thanh thiếu niên vào đời..."* bằng cách tạo cho học sinh những *"tài khéo căn bản hữu dụng cần thiết... để bổ túc cho phần kiến thức thiên về lý thuyết."*
- Đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế Việt Nam, phá bỏ quan niệm lỗi thời "sĩ nông công thương," đào tạo nhân viên kỹ thuật trung cấp cho đầy đủ mọi ngành nghề
- Đáp ứng *"những thử thách kỹ thuật của thế kỷ 20... là thế kỷ của văn minh cơ khí."*
- Giúp học sinh *"xóa bỏ quan niệm khinh miệt nghề lao động chân tay,"* hiểu rõ *"tầm quan trọng của mọi nghề và giá trị của mọi nghề,"* và cũng giúp học sinh *"phát triển óc tổ chức, tinh thần cộng tác, sự phối hợp, sự liên hệ giữa những người cộng sự."*
- Giáo dục hướng nghiệp không nhằm đào tạo chuyên viên, chỉ là chuẩn bị cho học sinh có đầy đủ kiến thức và thông tin để có thể dễ dàng chọn nghề đúng khả năng và sở thích của mình trong tương lai

Dựa trên mục tiêu vừa nêu trên, các bộ môn chính của giáo dục hướng nghiệp, Công Kỹ Nghệ, Kinh Tế Gia Đình, và Doanh Thương, đã được xác định tầm quan trọng và xây dựng với nội dung cụ thể như sau:

Công Kỹ Nghệ: (sau đây xin viết tắt là CKN)

- Tầm quan trọng: [9]
  - CKN giúp học sinh biết sử dụng, sửa chữa và ngay cả chế tạo các máy móc và dụng cụ
  - CKN giúp học sinh hiểu rõ đặc tính và giá trị cũng như bảo trì để tránh phí phạm những vật dụng, máy móc sử dụng trong gia đình
  - CKN giúp học sinh có được một căn bản thật vững chắc để có thể tiếp tục theo học các trường cao đẳng hay kỹ sư chuyên nghiệp hay kỹ thuật về sau khi đã xong bậc trung học
  - CKN cũng giúp học sinh phát triển óc sáng tạo, phát huy sáng kiến và nắm vững cách làm việc tập thể
- Nội dung cụ thể: [10]
  - Vẽ CKN, không phải chỉ là kỹ nghệ họa, mà gồm đủ tất cả các loại vẽ như sau:
    - Vẽ cơ khí
    - Vẽ hoa hình học: xây cất, hình dạng
    - Vẽ kiến trúc và đồ xá xây cất
    - Vẽ sáng tác trang trì nhà cửa
    - Vẽ khai triển về uốn ráp kim loại
  - Các kỹ nghệ nhẹ:
    - Gỗ: tính chất của gỗ, vật dụng trong nhà, bàn ghế tủ giường
    - Điện: điện nhà, radio, TV, vv
    - Ấn loát: sắp chữ, in sách báo, rửa phim ảnh, bản kẽm
    - Công nghệ: thủy tinh, đồ gốm, thuộc da, plastic
  - Các kỹ nghệ nặng:
    - Kỹ nghệ kim loại: biến chế kim loại nóng (đúc gang, luyện kim...), biến chế kim loại nguội
    - Năng lượng và cơ khí: năng lương thiên nhiên (gió, nước, than đá...), động cơ (máy nổ 2 thì, máy nổ 4 thì, sửa xe Honda...)
- Phân phối chương trình cho các cấp lớp:
  - Đệ Thất + Đệ Lục: CKN nhập môn, lý thuyết đại cương, vai trò của ngươi tiêu thụ, nguyên tắc căn bản vê sản xuất và vật liệu (đặt trọng tâm vào vẽ CKN)
  - Đệ Ngũ + Đệ Tứ: động tác căn bản, sử dụng dụng cụ cầm tay, tài khéo cần thiết trong cơ xưởng
  - Đệ Tam: chú trọng về kỹ nghệ nặng
  - Đệ Nhị + Đệ Nhất: các nguyên tắc để tự sản xuất, tự chọn một ngành chuyên môn cho mình trong các trường cao đẳng kỹ thuật; tài nguyên của đất nước; tổ chức cơ xưởng và nhân công

Kinh Tế Gia Đình (sau đây xin viết tắt là KTGĐ):

- Tầm quan trọng: [11] KTGĐ đem lại cho nữ sinh các kiến thức căn bản của phụ nữ về các lãnh vực sau đây:
  - Thực phẩm
  - Dinh dưỡng
  - Hàng vải và may cắt
  - Săn sóc trẻ con
  - Chăm sóc sức khỏe cá nhân, trẻ em, và người già trong gia đình
  - Điều hành, trang hoàng nhà cửa
  - Chuẩn bị hôn nhân, liên hệ giữa cá nhân, gia đình, và cộng đồng

- Chương trình học cho các cấp lớp: [12]
  - Đệ Thất:
    - Chăm sóc bản thân: sức khỏe, và trang phục
    - Thêu may và hàng vải I
    - Thực phẩm và dinh dưỡng I
    - Trách nhiệm trong gia đình
    - Săn sóc trẻ em
  - Đệ Lục:
    - Cải thiện bản thân
    - Chăm sóc hình dáng bên ngoài
    - Thêu may và hàng vải II
    - Thực phẩm và dinh dưỡng II
    - Sử dụng tiền bạc, thì giờ và năng lực
  - Đệ Ngũ:
    - Thêu may và hàng vải III
    - Công việc giặt ủi
    - Săn sóc người bệnh và người già
    - Thực phẩm và dinh dưỡng III
    - Bản thân và gia đình
  - Đệ Tứ:
    - Mỹ thuật trong đời sống hàng ngày
    - Nhà cửa và vật dụng trong nhà
    - Săn sóc trẻ em
    - Nghề nghiệp và nữ giới
  - Đệ Tam:
    - Ngân quỹ gia đình
    - Mua sắm vật dụng trong nhà
    - Quản trị gia đình
    - Thêu may
  - Đệ Nhị:
    - Chuẩn bị cho cuộc sống hôn nhân
    - Săn sóc trẻ con
    - Thực phẩm của trẻ con
  - Đệ Nhất:
    - Thanh thiếu niên trong đời sống cộng đồng
    - Vấn đề nhà cửa trong đời sống gia đình và trong đời sống cộng đồng
    - Thực phẩm của gia đình

Doanh Thương: (sau đây sẽ viết tắt là DT) [13]

- Trong nếp suy nghĩ của người Việt Nam từ ngàn xưa, DT bị xếp cuối cùng: "Sĩ Nông Công Thương," đưa đến hiện trạng là nền kinh tế nói chung, và DT nói riêng đã bị ngoại kiều chi phối hoàn toàn
- Để xóa bỏ khuyết điểm đó, môn DT phải được đưa vào chương trình trung học phổ thông, xếp ngang hàng với các môn văn chương, khoa học hay toán học; học sinh phải được cung cấp kiến thức để hiểu những vấn đề kinh tế thực tiễn và hữu dụng trong đời sống hàng ngày
- Môn DT giúp học sinh thấu hiểu tầm quan trọng của DT trong sự thịnh vượng của quốc gia
- Môn DT cũng giúp học sinh trở thành những công dân hữu dụng cho quốc gia với kiến thức thu thập được về một số bộ môn như đánh máy, kế toán, tốc ký, nghề bán hàng, vv.

Ngoài hai phần Giáo dục phổ thông và Giáo dục hướng nghiệp vừa trình bày bên trên, THKMTĐ còn có thêm một số ban ngoại khóa hoạt động rất tích cực và đem lại hiệu quả rất tốt cho việc học tập của học sinh. Trước tiên là Ban Hướng Dẫn Khải Đạo (với Giáo sư Phạm Văn Quảng là Trưởng Ban, và hai Giáo sư Dương Thủy Ngân, và Mai Thị Thanh là thành viên) có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ các học sinh về nhiều lãnh vực như: học tập (chọn các môn nhiệm ý chẳng hạn), hướng nghiệp, các vấn đề tâm lý, khó khăn gia đình, vv. Ban Hướng Dẫn Khải Đao luôn luôn làm việc sát cánh với hai ban ngoại khóa khác là Ban Hướng Dẫn Đức Dục (với Trưởng Ban là Giáo Sư Nguyễn Nhã, và các Giáo Sư Dương Thi Kim Sơn, Huỳnh Thị Bạch Tuyết, và Phạm Văn Quảng là thành viên; sẽ nói thêm về Ban này trong phần sau) và Ban Sinh Hoạt Học Đường (với Giáo sư Trần Ngọc Ban là Trưởng Ban). Sinh Hoạt Hiệu Đoàn tại THKMTĐ cũng rất phong phú vì có cả một buổi chiều Thứ Năm hàng tuần dành cho Sinh Hoạt Hiệu Đoàn gồm cả sinh hoạt Hướng Đạo với các Trưởng Hướng Đạo là các Giáo Sư Dương Văn Hóa, Huỳnh Văn Nhì, và Dương Thị Kim Sơn.

Hệ Thống Lượng Giá của THKMTĐ

THKMTĐ đã chuyển hẳn lối chấm điểm theo điểm số (từ 0 đến 20) mà tất cả các trường trung học trên toàn quốc đang áp dụng sang hệ thống chấm điểm theo chữ viết (A,B.C,D,và L) như sau: [14]

- Điểm A: Rất Giỏi (tương đượng với Hạng Ưu)
- Điểm B: Giỏi (tương đương với Hạng Bình)
- Điểm C: Khá (tương đương với Hạng Bình Thứ)
- Điểm D: Thường (tương đương với Hạng Thứ
- Điểm L: Loại (Hỏng, Rớt)

Điểm Chữ	Điểm số Trung bình	Điểm số (Thang 40)	Điểm số Bách phân %	Điểm số (Thang 20)
A	3,5 - 4	32 - 40	100% 80% -	16 - 20
B	dưới 3,5 2,6 -	28 - 31	79% 70% -	dưới 16 14 -
C	dưới 2,6 1,6 -	24 - 27	69% 60% -	dưới 14 12 -
D	dưới 1,6 0,7 -	18- 23	59% 45% -	dưới 12 09 -
L	dưới 0,7 0,0 -	00 - 17	44% 00% -	dưới 09 00 -

Thang điểm đổi điểm số ra điểm chữ

Các bài kiểm tra và bài thi thường được *"soạn chủ yếu dưới dạng trắc nghiệm với nhiều kiểu khác nhau: điền khuyết, chọn lựa, trả lời vắn tắt."* [15]

"Học sinh được chọn vào trường trên căn bản thi tuyển tự do và cạnh tranh. Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức đi tiên phong trong việc dùng đề thi trắc nghiệm trong việc khảo thí. Muốn lên lớp 12, học sinh phải đậu bằng Hoàn Tất Mỹ Mãn Lớp 11. Muốn tốt nghiệp lớp 12, học sinh phải đậu kỳ thi Chứng Chỉ Thành Chung Trung Học Tổng Hợp (sau này đổi tên thành Tú Tài Tổng Hợp). Vì lý do thử nghiệm của chương trình giáo dục tổng hợp, hai kỳ thi trên được tổ chức trong trường theo đúng tinh thần các nghị định của Bộ Giáo Dục, có thêm phần thi vấn đáp nhiều môn học. Cách chấm điểm của các kỳ thi này có phần khó hơn lối chấm điểm trong các kỳ thi Tú Tài phổ thông bên ngoài. Hai bằng này được coi là tương đương và hưởng cùng quyền lợi như văn bằng Tú Tài I và Tú Tài II."[16]

Cơ Sở Vật Chất của THKMTĐ

Toàn cảnh Trường THKMTĐ

"Trường Trung học Kiểu Mẫu Thủ đức được xây dựng trong Khu Trung Tâm

Đại Học Thủ Đức, cách đường Xa lộ Biên Hòa khoảng 1.000 m và cách trung tâm

Sàigòn khoảng 16 km, thuộc xã Linh Xuân Thôn, Quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định

(nay là Q.Thủ Đức, Tp.HCM). Diện tích xây cất khu trường là 5.107 m2 (kể cả khu

trường mới của Đại học Sư phạm Sàigòn) trên khuôn viên khoảng 5 ha. Kinh phí xây dựng là 40 triệu đồng cho xây cất cả khu (tài khóa 1963), 6 triệu đồng cho trang bị bàn ghế cho các lớp học và văn phòng, trang bị sơ khởi cho các Phòng Thí Nghiêm.(tài khóa 1964).”[17]

Tại thời điểm năm 1965, khi vừa được xây cất xong, THKMTĐ là trường trung học có cơ sở vật chất đồ sộ và khang trang nhất tại VNCH.

Ngôi trường đồ sộ và khang trang nhất nước này đã được thiết kế do chính Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ, người đã đoạt giải Khôi Nguyên La Mã năm 1955, và cũng chính là người, sau này, vẽ kiểu cho Dinh Độc Lập (tức Phủ Tổng Thống của Đệ Nhị Công Hòa). Việc xây cất được khởi công ngày 26/5/1963 và hoàn tất vào ngày 30/3/1964.

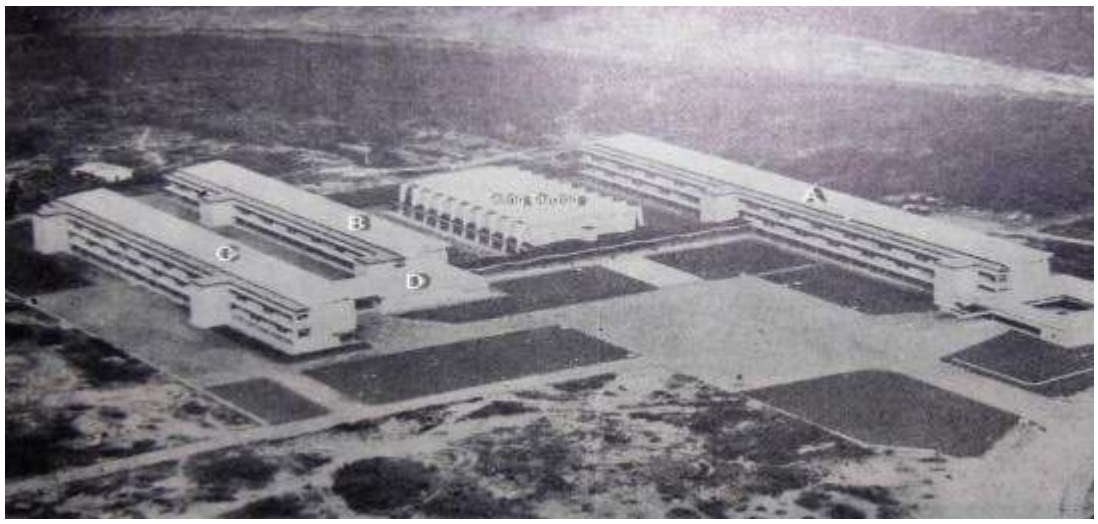

Không ảnh của trường THKMTĐ mới xây cất xong chụp năm1965

Ghi Chú:

1) Dãy nhà A (Cơ sở mới của ĐHSPSG)

2) Tất cả các cơ sở còn lại là của Trường THKMTĐ, gồm: Giảng

Đường, và các dãy nhà B, C, và D

Về sau, năm 1971, THKMTĐ được Cơ Quan USAID (United States Agency for International Development) cấp ngân sách để xây thêm một câu lạc bộ - nhà ăn cho học sinh rất lớn (với khoảng 600 chỗ ngồi).

Câu lạc bộ - Nhà ăn của THKMTĐ mới xây thêm năm 1971

Với cơ sở vật chất như thế, THKMTĐ đã có phương tiện để tổ chức các phòng học riêng biệt theo chức năng của từng bộ môn của chương trình giáo dục tổng hợp:

Phòng học cho bộ môn CKN: với rất nhiều máy móc cho từng môn học như Vẽ CKN, Kỹ nghệ gỗ, Kỹ nghệ điện, Ấn loát, vv

Phòng học cho bộ môn KTGĐ: với máy móc, dụng cụ cho các môn học như Thêu may và hàng vải, Thực Phẩm và dinh dưỡng, vv

Phòng học cho bộ môn DT: với máy đánh chữ, máy tính, vv.

Phòng thí nghiệm cho các bộ môn Lý-Hóa và Vạn Vật với đầy đủ các trang thiết bị để thí nghiệm, kính hiển vi, vv.

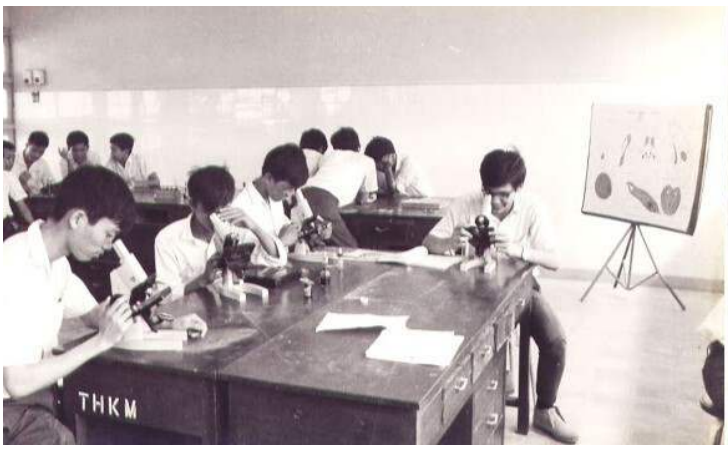

Phòng học cho bộ môn Kiến Thức Xã Hội (Sử Địa) với đầy đủ bản đồ, quả cầu, máy chiếu, vv.

Phòng học cho các bộ môn nhiệm ý Âm Nhạc và Hội họa.

Nữ giáo sư chỉ dẫn cho nữ sinh lối vẽ tranh lụa trong lớp hội tại họa Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ-Đức.

Vườn thực tập cho môn Canh Nông: khu đất trống bên ngoài trường, phía bên dãy nhà C đã được dành làm vườn thực tập cho môn Canh Nông

Một đặc điểm nổi bật cần nói thêm về cơ sở vật chất của THKMTĐ, mà ngay cả các trường trung học lớn trên toàn quốc, như Petrus Ký, Gia Long, Chu Văn An, Trưng Vương cũng không có, là Thư Viện.

Cái được gọi là "thư viện" tại các trường trung học lớn đó, thật ra chỉ là cái kho sách, hoàn toàn không có các chức năng của một thư viện đúng nghĩa, chỉ để chứa các sách giáo khoa cho học sinh mượn vào đầu năm học và trả lại vào cuối năm.

Nhân viên phụ trách các "thư viện" đó chỉ là các nhân viên hành chánh, thư ký hoặc giám thị, hoàn toàn không được huấn luyên gì hết về nghiệp vụ thư viện. (Tình trạng các thư viện học đường chỉ được cải thiện từ cuối năm 1968 khi một đơn vị của USAID mang tên là Library Development Authority, bắt đầu tổ chức các khóa huấn luyên căn bản thư viện học cho các nhân viên thư viện của các trường học).

Thư Viện Trường THKMTĐ, ngược lại, là một thư viện thật sự với đầy đủ các chức năng chuyên môn và Quản Thủ Thư Viện đều là những người được đào tạo chính quy về nghiệp vụ thư viện.

Vị Quản Thủ Thư Viện đầu tiên của Trường là Giáo sư Nguyễn Ứng Long, tốt nghiệp Ban Anh Văn, ĐHSPSG, Khóa 1 (năm 1961), sau đó du học Hoa Kỳ và tốt nghiệp bằng Master of Library Science (M.L.S.) tại Đại Học Peabody, Tiểu Bang Tennessee. Về sau, năm 1970, Giáo sư Long rời Trường THKMTĐ đi nhận chức vụ Giám Đốc Nha Văn Khố và Thư Viện Quốc Gia.

Người kế vị Giáo sư Long là Giáo sư Lâm Vĩnh Thế (tác giả bài viết này), tốt nghiệp Ban Sử Địa, ĐHSPSG, Khóa 3 (1963), đã được Giáo Sư Hiệu Trưởng Phạm Văn Quảng cử đi học một khóa huấn luyên căn bản thư viện học trong 3 tuần lễ tại Sài Gòn do cơ quan USAID tổ chức. Sau đó, Giáo Sư Thế được USAID cấp học bổng, du học Hoa Kỳ hai năm (1971-1973) và tốt nghiệp bằng Master of Library Science (M.L.S.) năm 1973 tại Đại Học Syracuse, tiểu bang New York.

Sau khi về nước, Giáo Sư Thế là Chủ Tịch Hội Thư Viện Việt Nam, và là Giáo Sư Trưởng Ban Thư Viện Học, Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn, Viện Đại Học Vạn Hạnh.

Trong thời gian Giáo Sư Thế đi du học thì người thay thế là Giáo Sư Nguyễn Ngọc Hoàng, tốt nghiệp thủ khoa Ban Sử Địa, ĐHSPSG, Khóa 10 (1970). Sau đó Giáo Sư Hoàng cũng đã theo học một khóa căn bản thư viện học của USAID, và tốt nghiệp khóa huấn luyện trung cấp thư viện học một năm (1971-1972) tại Đại Học Sư Phạm Sài Gòn. Giáo Sư Thế đã có một bài viết đăng trong ***Thư Viện Tập San***, cơ quan ngôn luận của Hội Thư Viện Việt Nam, về Thư Viện của Trường THKMTĐ: [18]

1. **Trụ sở:**

Thư Viện trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức (THKMTĐ) được đặt tại một căn phòng rộng, ở tầng trệt của toà nhà B, giữa Phòng Thính Thị và Phòng Canh Nông. Đó là một trong những căn phòng rộng nhất của nhà trường, chiều dài 20m, chiều ngang 10m, chiều cao 5m, chung quanh toàn cửa sổ bằng kiếng, trên trần có đủ hệ thống đèn điện và quạt máy.

2. **Tổ chức:**

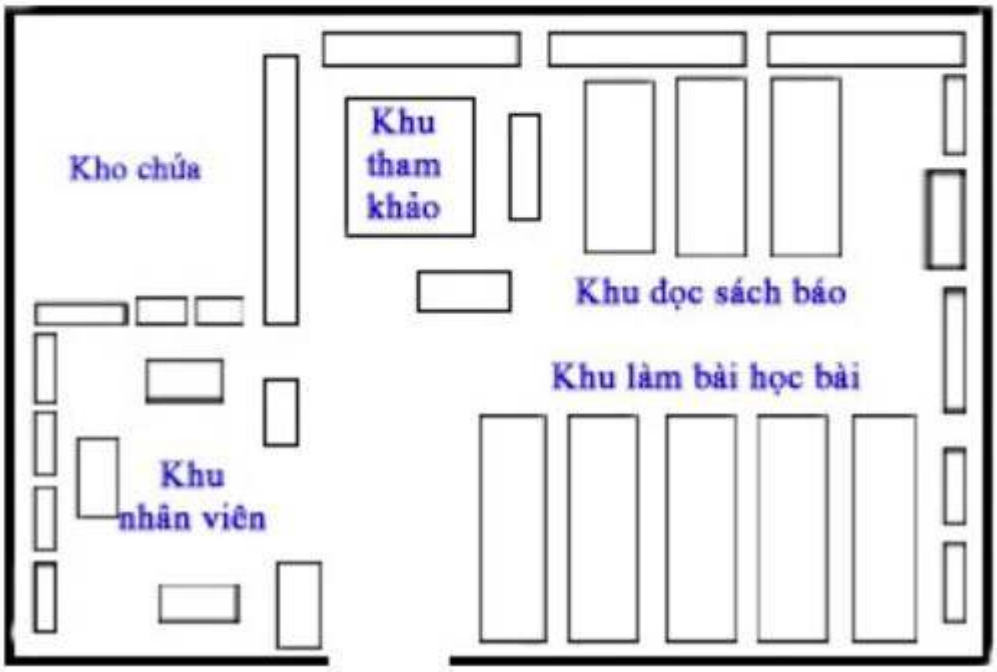

Phần mở đầu của bài viết *"Thư viện Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức"* đăng trong Trang Web *"Tuyển tập Vĩnh Nhơn Lâm Vĩnh Thế"*

Đội Ngũ Giáo Sư của THKMTĐ

THKMTĐ đã từng có được một đội ngũ giáo sư hùng hậu gồm một đa số rất lớn là các giáo sư trung học đệ nhị cấp được đào tạo chính quy từ Trường ĐHSPSG về đủ tất cả các bộ môn, và trong số này rất nhiều vị sau đó đã được học bổng du học tai Hoa Kỳ và tốt nghiệp với bằng Cao Học về Giáo Dục (Master of Education).

THKMTĐ, từ khi khai giảng năm học đầu tiên (1965) cho đến biến cố ngày 30-4-1975, đã có được tất cả 5 vị Hiệu Trưởng như sau:

- Giáo Sư Dương Thiệu Tống: 1965-1966
- Giáo Sư Nguyễn Thị Nguyệt: 1966-1968
- Giáo Sư Phạm Văn Quảng: 1968-1972
- Giáo Sư Dương Văn Hóa: 1972-1974
- Giáo Sư Huỳnh Văn Nhì: 1974-1975

Khi khai giảng niên khóa đầu tiên vào năm 1965, THKMTĐ đã có một ban giảng huấn gồm tất cả 21 vị như sau: [19]

Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức (KMTĐ) khai giảng năm học đầu tiên vào năm 1965 với cơ sở vật chất đồ sộ nhứt trong cả nước, cùng với một ban giáo sư gồm 21 vị cho đủ tất cả các môn học. Trong ban giảng huấn nầy, có một số vị đã tốt nghiệp từ các trường đại học của Hoa Kỳ như là: Giáo sư (GS) Dương Thiệu Tống (Hiệu Trưởng), GS Phạm Văn Quảng (Hướng Dẫn Khải Đạo), GS Nguyễn Ứng Long (Thư Viện), GS Trần Cẩm Hồng (Công Kỹ Nghệ), các GS Dương Thị Kim Sơn và Huỳnh Thị Bạch Tuyết (Kinh Tế Gia Đình), GS Nguyễn Huy Du (Tổng Giám Thị). Bên cạnh đó là một số GS đã tốt nghiệp Đai Học Sư Phạm Saigon (ĐHSPS) như là: các GS Nguyễn Văn Tâm và Trương Thị Lệ Khanh (Vạn Vật; riêng GS Lệ Khanh, tôi không nhớ rõ là tốt nghiệp ĐHSPS hay ĐHSP Huế), GS Trịnh Tiến Đạt (Lý Hóa), GS Huỳnh Hữu Thế (Toán), GS Dương Thủy Ngân (Pháp Văn), các GS Phan Hồng Lạc và Phạm Văn Đang (Việt Văn), các GS Nguyễn Hữu Phước và Trần Ngọc Ban (Kiến Thức Xã Hội). Xin mở một dấu ngoặc nhỏ ở đây là các GS tốt nghiệp ĐHSP là Giáo Sư Trung Học Đệ Nhị Cấp chuyên giảng dạy các lớp Đệ Nhị Cấp từ Đệ Tam đến Đệ Nhứt, nhưng tại trường KMTĐ các vị đã chấp nhận dạy các lớp Đệ Nhứt Cấp. Ngoài ra còn có GS Nguyễn Văn Trường (Toán; tốt nghiệp ở Pháp về; trước khi về trường KMTĐ, GS Trường đã đảm nhận chức vụ Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục trong Chính phủ Trần Văn Hương từ ngày 4-11-1964 đến ngày 28-1-1965; về sau GS Trường còn giữ chức vụ Ủy Viên Giáo Dục trong nội các Nguyễn Cao Kỳ từ ngày 13-7-1966 đến ngày 11-11-1966), GS Nguyễn Thị Nguyệt (Pháp Văn, tốt nghiệp ở Pháp về), GS Đỗ Quang Giao (Canh Nông), GS Bùi Kim Nhiệm (Doanh Thương), GS Lan Đài (Nhạc) và GS Hoàng Hương Trang (Hội Họa).

Phần mở đầu của bài viết *"Chung một giấc mơ,"* đã đăng trong *"Nhìn về trường xưa: đặc san 2006, Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức"*

(Ghi chú: GS. Lan Đài (Nhạc) tên thật là Nguyễn Kim Đài, nhạc sĩ với nhiều ca khúc nổi tiếng như: ***Chiều Thương Nhớ*** (phổ thơ của Hoàng Hương Trang), ***Tà Áo Tím, vv.***; GS Hoàng Hương Trang (Hội Họa) tên thật là Hoàng Thị Diệm Phương, tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật)

Về sau, với số học sinh ngày càng tăng, nhu cầu về giáo sư cũng tăng lên, THKMTĐ đã được tăng cường thêm một số giáo sư mới, phần đông cũng đều là giáo sư trung học đệ nhị cấp đã có một số năm kinh nghiệm dạy học từ các trường trung học lớn từ các tỉnh chuyển về:

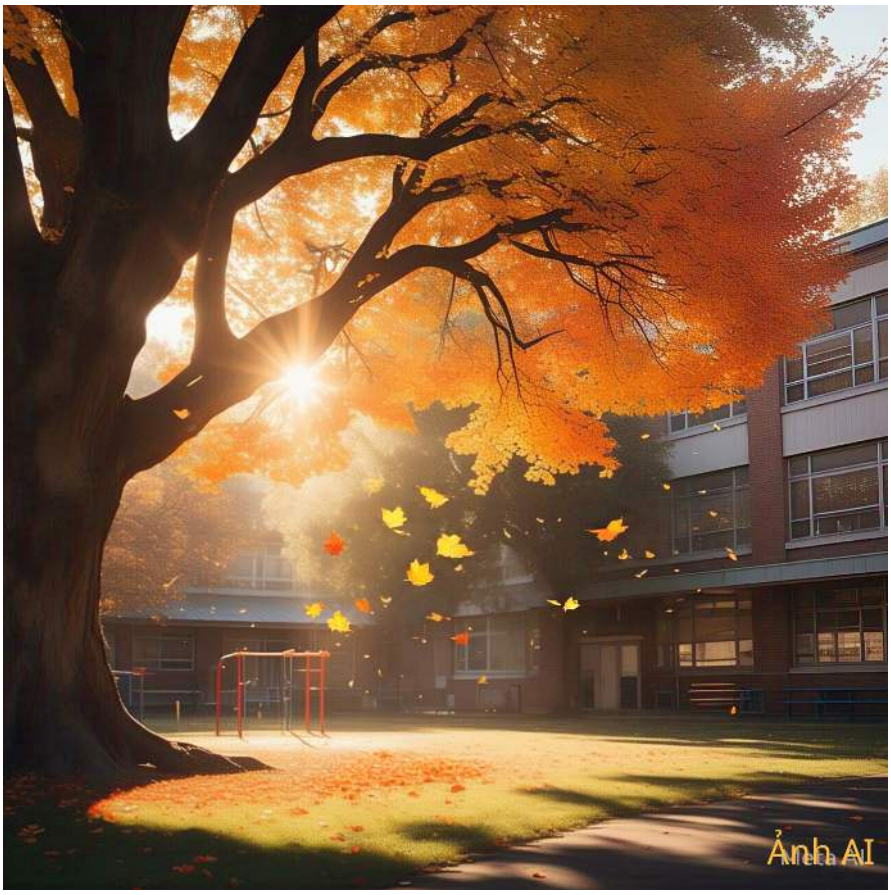

- Ban Triết: các giáo sư Mai Ngọc Đĩnh, và Nguyễn Hữu Hiệp
- Ban Quốc Văn: các giáo sư Nghiêm Minh Châu, Võ Thị Cưu, Phan Thị Bích Hà, Nguyễn Văn Hiệp, Trần Thái Hồng, Dương Đức Khoáng, Nguyễn Thị Tống Sơn, Mai Thị Thanh, Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Thị Kim Thơ, Trương Thị Lệ Thủy, Phạm Xuân Tích, Vũ Xuân Tràng, và Đinh Đắc Vỹ
- Ban Pháp Văn: các giáo sư Phan Thị Bạch Điểu, Nguyễn Ngọc Hà, Dương Văn Hóa, Lưu Thị Diệu Lệ, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Đỗ Duy Nội, Lê Tấn Phước, Cao Thu Thủy, và Nguyễn Bá Việt
- Ban Anh Văn: các giáo sư Cao Lương Chung, Hồ Đình Đóa, Ngô Tôn Huấn, Nguyễn Hữu Khoáng, Nghiêm Văn Minh, Lưu Thị Kỳ Nam, Nguyễn Thị Tuyết Nga, Hoàng Mạnh Ninh, Hà Xuân Phong, Lê Văn Ruệ, Đặng Đức Thanh, Lê Công Văn, và Lê Thành Việt
- Ban Kiến Thức Xã Hội (Sử Địa): các giáo sư Nguyễn Thái An, Trần Thế Đức, Nguyễn Ngọc Hoàng, Nguyễn Nhã, Bùi Văn Nhự, Nguyễn Xuân Phép, Nguyễn Mạnh Quang, Nguyễn Nhựt Tấn, Lâm Vĩnh Thế, Nguyễn Ngọc Trác, và Trần Anh Tuấn
- Ban Toán: các giáo sư Nguyễn Hữu Hệ, Nguyễn Nhất Lang, Nguyễn Phú Liễm, Trần Quang Nghĩa, Trần Hữu Nghiệp, Tống Văn Nhàn, Huỳnh Văn Nhì, Đoàn Tấn Phụng, Trần Ngọc Quang, Dương Hồng Quân, Thái Xuân Quế, Trương Văn Thành, Trần Đức Thưởng, và Trần Ngọc Tiến
- Ban Lý Hóa: các giáo sư Trần Vân Anh, Trịnh Hồng Hải, Bùi Quang Hân, Hà Thị Vinh Hoa, Trương Thiệu Hùng, Mai Nho Lâm, Trịnh Đình Loạt, Trần Thị Thiền, Võ Ngọc Tư, và Nguyễn Duy Ứng
- Ban Vạn Vật: các giáo sư Châu Ngọc Tốt, Đặng Minh Trí, Trần Thị Tuyết, Hoàng Thị Như Ý
- Ban Doanh Thương: các giáo sư Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Văn Dũng, Phan Thị Hiếu, Phan Thanh Hoài, Trần Thị Hương, Nguyễn Kim Hồng, Hoàng Ngọc Khiêm, Võ Phước Long, và Võ Thị Nguyệt
- Ban Kinh Tế Gia Đình: các giáo sư Liên Tú Anh, Bùi Thị Ngọc Ân, Nguyễn Thị Bảy, Phạm Thị Minh Dung, Hồ Thị Mỹ Quang, Phan Thị Thúy Nương, Lại Thị Sáu, Đặng Thị Bích Thủy, và Phạm Ánh Tuyết
- Ban Công Kỹ Nghệ: các giáo sư Lê Văn Hớn, Lâm Hoàng Minh, Nguyễn Văn Nam, Hà Văn Tịnh, và Bùi Khắc Trụ
- Ban Âm Nhạc: các giáo sư Trương Văn Khuê (Bắc Sơn), Lê Hoàng Long, Trần Thanh Nghị, và Cao Thanh Tùng
- Ban Hội Họa: các giáo sư Nguyễn Dzoãn Đức, và Đặng Bích Thủy
- Ban Thể Dục: các giáo sư Huỳnh Thị Liêng, Phan Hữu Thành, Hoàng Như Tùng, và Lê Thị Bạch Tuyết

Phương Pháp Giảng Dạy và Học Tập Tại THKMTĐ

Tỷ lệ giáo sư / học sinh

Trước hết xin đề cập đến về vấn đề sĩ số. THKMTĐ đã có quyết định ngay từ khi mở trường là mỗi lớp chỉ nhận 35 học sinh thôi, khắc hẳn với sĩ số trung bình là khoảng 50 học sinh cho mỗi lớp tại các trường trung học trên toàn quốc. Mỗi năm trường chỉ mở thêm 4 lớp Đệ Thất, tức là chỉ nhận thêm vào 140 học sinh mỗi năm. Riêng cho niên khóa đầu tiên (1965-1966), trường tuyển học sinh cho 2 cấp lớp là Đệ Lục và Đệ Thất, tức là 8 lớp, 4 lớp Đệ Lục và 4 lớp Đệ Thất, với tổng số là 280 học sinh.

Như vậy, trong niên khóa đầu tiên (1970-1971) khi trường có đủ 7 cấp lớp từ Đệ Thất lên đến Đệ Nhất, THKMTĐ có một tổng số học sinh tối đa là 980 học sinh. Tỷ lệ giáo sư / học sinh, lúc THKMTĐ đã có đủ 7 cấp lớp, vào khoảng 120/980 tức là 1/8, quả thật là một tỷ lệ lý tưởng cho việc kiểm nghiệm chương trình giáo dục tổng hợp mới này. Với tỷ lệ thầy-trò này cộng thêm với hoạt động rất tích cực của Phòng Hướng Dẫn Khải Đạo, tất cả học sinh của THKMTĐ đã được các giáo sư của từng bộ môn theo dõi, tiếp cận, và hướng dẫn để giúp đỡ, tiếp tay mỗi khi các em có vấn đề gì về chuyện học hành hay chuyện cá nhân và gia đình. Có thể nói là các giáo sư biết rất rõ về ***từng*** học sinh của mình, một điều khó có thể có được trong các trường trung học khác.

Dạy và Học Theo Phương Pháp Thuyết Trình

Học sinh thuyết trình trong giờ Lý-Hóa dưới sự hướng dẫn của Giáo Sư Trương Thiệu Hùng

Phương pháp giảng dạy và học tập căn bản của THKMTĐ là phương pháp thuyết trình. Với chủ trương tránh không phạm vào khuyết điểm từ chương, bắt học sinh học thuộc lòng của đường lối giáo dục cũ, các giáo sư của THKMTĐ đã áp dụng, gần như cho tất cả các bộ môn, cách dạy học mới theo phương pháp thuyết trình, với trình tự như sau:

- Học sinh được phân thành từng nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em; học sinh sẽ tự bầu ra trưởng nhóm.
- Mỗi nhóm sẽ được giao cho một đề tài nằm trong chương trình của môn học.
- Giáo sư sẽ hướng dẫn tổng quát về đề tài và sách giáo khoa
- Nhóm sẽ tự tổ chức việc phân công trong nhóm từ việc truy tìm tài liệu ở thư viện (không chỉ giới hạn ở sưu tập của Thư Viện trường), viết bài, thuyết trình, chuẩn bị và trả lời các câu hỏi của các bạn học
- Giáo sư sẽ tuyệt đối không can thiệp vào trong suốt thời gian của buổi thuyết trình
- Sau khi buổi thuyết trình hoàn tất, các giáo sư sẽ tổng kết, nêu rõ ưu khuyết điểm của buổi thuyết trình, và, dĩ nhiên, sẽ chính thức lượng giá buổi thuyết trình và cho điểm

Với phương pháp thuyết trình này, các giáo sư THKMTĐ đã thật sự giúp cho học sinh, qua việc truy tìm, và sử dụng tài liệu mà các em đã tìm được, tự tạo ra kiến thức cho chính các em, chớ không phải do sự nhồi nhét của thầy cô, và, do đó, kiến thức đó sẽ vĩnh viễn là một phần của vốn trí thức của các em, và các em sẽ không bao giờ quên được. Qua việc chuẩn bị cho bài thuyết trình, các em lại học được thêm cách làm việc tập thể, nắm được kỹ thuật phân công, phân nhiệm. Qua việc thuyết trình và trả lời các câu hỏi của các bạn học, các em sẽ dần dà hoàn chỉnh khả năng trình bày trước đám đông, có khả năng tự chế, tự thắng được các sự lo lắng, rụt rè của bản thân, và có thể tự tạo cho mình khả năng nói chuyện lưu loát về một đề tài. Người viết bài này đã rất tự hào khi chứng kiến tận mắt sự trình bày lưu loát của các em đại diện học sinh khi phát biểu lời cảm tạ cũng như khi trao quà lưu niệm cho các vị quản trị cơ quan, nhà máy, xí nghiệp trong những lần hướng dẫn các em đi du khảo.

Du Khảo

Ngoài việc sử dụng phương pháp thuyết trình trong việc giảng dạy, các giáo sư THKMTĐ còn tạo thêm cơ hội học hỏi cho học sinh qua các buổi ***du khảo*** được tổ chức rất thường xuyên trong suốt năm học.

"Du khảo mang nhiều hình thức khác nhau tùy theo bộ môn học tập. Danh từ "du khảo" tự nó đã cho thấy phương pháp học tập này bao gồm hai đặc tính căn bản là "du" và "khảo." Đặc tính "du" cho thấy nơi chốn thực hiện phương pháp này không phải là tại trong khuôn viên của nhà trường mà phải đi ra ngoài. Đặc tính "khảo" cho thấy nội dung của phương pháp học tập là trực tiếp quan sát, tìm hiểu đối tượng học

tập. Đặc tính thứ nhất là một điều kiện vật chất, đòi hỏi nhà trường phải cung cấp phương tiện cho Thầy Trò tham gia "du khảo" có thể đi và về giữa nhà trường và địa điểm đến để thực hiện chuyến du khảo. Trường KMTĐ là trường trung học duy nhất tại Miền Nam trong thời gian đó có dư thừa khả năng này với giàn xe buýt vàng 15 chiếc dùng để đưa đón học sinh. Các Thầy Cô chỉ cần lên kế hoạch và thông báo trước cho nhà trường thì sẽ có xe để đưa học sinh đi du khảo. Do đó điều kiện này thật ra không đòi hỏi nhiều công sức đối với các Thầy Cô. Đặc tính thứ nhì, "khảo" là một điều kiện tinh thần, thật ra mới chính là chuyện quan trọng cho bất cứ chuyến du khảo nào. Các Thầy Cô phải có kế hoạch thật chi tiết cho các chuyến du khảo. Một mặt phải lo việc chuẩn bị địa điểm du khảo, bao gồm việc liên lạc, tiếp xúc, xác định chương trình, ngày giờ, nhân sự, mua sắm quà lưu niệm, vv. Mặt khác phải chuẩn bị cho học sinh về mọi

mặt để các em có thể tiếp thu tối đa kiến thức và kinh nghiệm trong chuyến du khảo. Trong một số trường hợp, sau các chuyến du khảo, các học sinh phải viết tường trình, cho biết rõ các điều mà các em đã học hỏi được."[20]

Đoàn xe buýt vàng và các bác tài xế của THKMTĐ

Du Khảo tại nhà máy VIMYTEX do GS Lâm Vĩnh Thế và GS NguyễnVăn Tâm thực hiện cho học sinh Ban Công Kỹ Nghệ

Thành Quả của THKMTĐ

Thành Công Kiểm Nghiệm Chương Trình Trung Học Tổng Hợp

Hè 1971, THKMTĐ hoàn tất việc kiểm nghiệm Chương trình Trung học Tổng hợp với việc tổ chức thành công hai kỳ thi:

- Chứng chỉ Hoàn Tất Mỹ Mãn Lớp 11, được Bộ Giáo Dục công nhận tương đương với Bằng Tú Tài I
- Chứng Chỉ Thành Chung Trung Học Tổng Hợp, được Bộ Giáo Dục công nhận tương đương với Bằng Tú Tài II (về sau đổi lại gọi là Bằng Tú Tài Tổng Hợp)

Khóa đầu tiên của Trường, tức Lớp 12, niên khóa 1970-1971, có 125 học sinh dự thi, đã có tất cả 105 học sinh đậu Chứng chỉ Thành Chung Trung Học Tổng Hợp, tỷ lệ là 84% với: [21, 22]

- 2 học sinh đạt Hạng Rất Giỏi (Ưu)
- 25 học sinh đạt Hạng Giỏi (Bình)
- 10 học sinh đạt Hạng Khá (Bình Thứ)
- 68 học sinh đạt Hạng Thường (Thứ)

Với thành quả tốt đẹp này, THKMTĐ được đánh giá là đã thành công hoàn toàn trong việc kiểm nghiệm Chương trình Trung học Tổng hợp, đưa đến kết quả là Bộ Giáo Dục đã ***"ra nghị định số 2346-GD/TTHBDGD/HV/NĐ ngày 10-12-1971 ban hành chương-trình trung-học tổng-hợp đệ nhất cấp; và nghị định số 5770 GD/TTH/HV/NĐ ngày 22-6-72 ban hành chương trình trung học tổng hợp bậc đệ nhị cấp."***[23] Hai chương trình giáo khoa cho các trường trung học tổng hợp trên toàn quốc đã bao gồm rất nhiều nội dung chương trình phổ thông của THKMTĐ và hầu như toàn bộ chương trình các môn hướng nghiệp và cả môn Hướng Dẫn Đức Dục.

Đầu niên khóa 1971-1972, Bộ Giáo Dục đã cho thành lập thêm hai trường Trung Học Tổng Hợp lớn tại thủ đô Sài Gòn là Trường Sương Nguyệt Ánh do Giáo Sư Đặng Kim Chi, cựu Giáo Sư Trung Học Gia Long tại Sài Gòn, làm Hiệu Trưởng và Trường Nguyễn An Ninh với Giáo Sư Nguyễn Trung Quân, cựu Hiệu Trưởng Trường Trung Học Phan Thanh Giản tại Cần Thơ, làm Hiệu Trưởng.[24]

Những năm sau đó, có thêm một số trường trung học tổng hợp khác đã được thành lập tại các tỉnh, nâng tổng số trường trung học tổng hợp tại VNCH (không kể 3 trường Kiểu Mẫu tại Huế, Thủ Đức, và Cần Thơ) lên đến 18 trường như sau:

- Trung Học Tổng Hợp Sương Nguyệt Ánh, Sài Gòn
- Trung Học Tổng Hợp Nguyễn An Ninh, Sài Gòn
- Trung Học Tổng Hợp Lương Văn Can, Quận Tám, Sài Gòn
- Trung Học Tổng Hợp Quốc Gia Nghĩa Tử, Sài Gòn
- Trung Học Tổng Hợp Mạc Đĩnh Chi, Sài Gòn
- Trung Học Tổng Hợp Lý Thường Kiệt, Hóc Môn, Gia Định
- Trung Học Tổng Hợp Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho
- Trung Học Tổng Hợp Gia Hội, Huế
- Trung Học Tổng Hợp Trần Quốc Tuấn, Quảng Ngải
- Trung Học Tổng Hợp Dĩ An, Biên Hòa
- Trung Học Tổng Hợp Phan Thanh Giản, Cần Thơ
- Trung Học Tổng Hợp Thoại Ngọc Hầu, An Giang (Long Xuyên)
- Trung Học Tổng Hợp Nguyễn Huệ, Phú Yên (Tuy Hòa)
- Trung Học Tổng Hợp Nguyễn Trung Trực, Kiên Giang (Rạch Giá)
- Trung Học Tổng Hợp Chưởng Binh Lễ, An Giang (Long Xuyên)
- Trung Học Tổng Hợp Kiến Hòa (Bến Tre)
- Trung Học Tổng Hợp Sa Đéc (Đồng Tháp)
- Trung Học Tổng Hợp Ban Mê Thuột (Darlac)

Trường ĐHSPSG đã mở phải thêm Ngành Huấn Luyện Giáo Sư Trung Học Đệ Nhất Cấp Cấp Tốc và Giáo sư Phan Thanh Hoài, Trưởng Ban Doanh Thương của THKMTĐ, đã được cử làm Giám Đốc. Ngành Huấn Luyện này chỉ mở được 2 Khóa huấn luyện: [25]

- Khóa 1 (1970-1973): chỉ có Ban Doanh Thương
- Khóa 2 (1971-1974): có đủ 3 Ban Doanh Thương, Công Kỹ Nghệ và Kinh Tế Gia Đình

Một số học sinh THKMTĐ, tất cả là 26 em, tốt nghiệp khóa đầu tiên (1971) của Trường, đã trúng tuyển, theo học, và tốt nghiệp Khóa 2 như sau:

- Ban Doanh Thương: chỉ có 1 em là em Nguyễn Đình Đạt
- Ban Công Kỹ Nghệ: tất cả 12 em, là các em Đoàn Văn Dũng, Lê Thành Đạt, Lê Đình Huy, Nguyễn Ngọc Lễ, Nguyễn Huy Lục, Phạm Quang Ngọc, Lê Ngọc Sơn, Phạm Chí Thành, Lê Thành Trọng, Nguyễn Xuân Tuấn, Trần Quang Tuấn, và Nguyễn Hữu Xương
- Ban Kinh Tế Gia Đình: tất cả 13 em, là các em Phạm Thị Vân Anh, Trần Thị Thủy Anh, Bùi Thị Ngọc Ân, Nguyễn Ngọc Minh Ẩn, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thị Minh Dung, Trương Thị Hồng, Phạm Thị Ngọc Hương, Đào Thị Bích Loan, Đặng Thị Bích Thủy, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Trần Thị Khuê Trinh, và Phạm Ánh Tuyết

Trường ĐHSPSG cũng đã tổ chức một khóa tu nghiệp trong 3 tuần lễ về Hướng Dẫn Khải Đạo cho 20 Giáo sư Trưởng Ban Sinh Hoạt Hiệu Đoàn của các trường Trung Học Tổng Hợp mới thành lập trên toàn quốc vào năm 1973. Ban giảng huấn của khóa tu nghiệp này gồm các vị giáo sư nhiều kinh nghiệm trong ngành Hướng Dẫn Khải Đạo sau đây:

- Giáo Sư Phạm Văn Quảng (M.S.), cựu Trưởng Ban Hướng Dẫn Khải Đạo và cựu Hiệu Trưởng THKMTĐ, đương kim Giảng Sư môn Hướng Đẫn Khải Đạo của ĐHSPSG
- Giáo Sư Huỳnh Văn Quảng (Ph.D), Trưởng Ban Cao Học, và Giảng Sư môn Hướng Dẫn Khải Đạo của ĐHSPSG
- Giáo Sư Bill Raines (Ph.D.), Cố vấn về Hướng Dẫn Khải Đạo của Phái Đoàn Cố Vấn Giáo Dục của Đại Học Ohio, Hoa Kỳ

Trong khóa tu nghiệp này, còn có thêm phần huấn luyện về sinh hoạt hiệu đoàn trong 1 tuần lễ do Giáo Sư Trần Đại Lộc (thỉnh giảng của ĐHSPSG) phụ trách bao gồm cả Du Khảo Đà Lạt.

Sau khi hoàn tất khóa tu nghiệp này, giáo sư tham dự viên đã trở về trường và đảm nhận công tác Hướng Dẫn Khải Đạo tại trường của họ.

Về môn Kinh Tế Gia Đình, ĐHSPSG cũng đã tổ chức ba khóa tu nghiệp, mỗi khóa dài 4 tuần lễ, vào mùa hè cho các giáo viên môn Nữ Công Gia Chánh từ các trường công lập trên toàn quốc. Mục đích các khoa này là huấn luyện cho các giáo viên Nữ Công Gia Chánh về môn học mới là Kinh Tế Gia Đình sẽ được giảng dạy tại các trường Trung Học Tổng Hợp sẽ được thành lập trong tương lai.

Ban điều hành các khóa tu nghiệp này gồm:

- Giám Đốc: Giáo Sư Trần Văn Tấn, Khoa Trưởng ĐHSPSH (Khóa đầu tiên; các khóa sau là Giáo Sư Dương Thị Kim Sơn, Trưởng Ban Kinh Tế Gia Đình của THKMTĐ)
- Giảng Viên: hai giáo sư Dương Thị Kim Sơn và Huỳnh Thị Bạch Tuyết, Ban Kinh Tế Gia Đình của THKMTĐ
- Các Khóa:
    - Khoá 1: Hè 1967 với 70 học viên
    - Khóa 2: Hè 1969 với 70 học viên
    - Khoá 3: Hè 1974 với 60 học viên

Do nhu cầu phát triển này, ĐHSPSG đã có nghị định thuyên chuyển khá nhiều các vị giáo sư của THKMTĐ, phần lớn là các vị giáo sư Trưởng Ban, về phục vụ hẳn tại ĐHSPSG để đảm nhận các trách nhiệm quan trọng sau đây:

- tổ chức, đào tạo, giảng dạy các khóa Giáo Sư Đệ Nhất Cấp về các môn Doanh Thương, Công Kỹ Nghệ, Kinh Tế Gia Đình để dạy các môn này ở các trường Tổng Hợp
- về bộ môn Kinh Tế Gia Đình: tổ chức, giảng dạy các lớp Nhiệm Ý cho nam nữ sinh viên Đại Học Sư Phạm Saigon.

Thành Công của Học Sinh THKMTĐ

Trước khi bị giải thể vào cuối năm 1975, và được thay thế bởi Trường Trung Học Thực Hành (hoàn toàn không dinh dáng gì đến chương trình trung học tổng hợp cả), THKMTĐ đã có được 4 khóa tốt nghiệp với bằng Thành Chung Trung Hoc Tổng Hợp (sau đó đổi gọi là Tú Tài Tổng Hợp): đó là các Khóa 1 (1971), Khóa 2 (1972), Khóa 3 (1973), và Khóa 4 (1974). Rất đáng tiếc, trong tài liệu ***Lược sử Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức (1965-1975)***, do Giáo sư Huỳnh Văn Nhì, vị Hiệu Trưởng cuối cùng của THKMTĐ, biên soạn rất công phu, không có ghi số thống kê của Khóa 2, như chúng ta thấy trong bảng liệt kê sau đây: [26]

KẾT QUẢ THI TÚ TÀI TỔNG HỢP tại TH KMTĐ					
Năm Thi	Tỷ lệ Đậu	Rất Giỏi (Ưu)	Giỏi (Bình)	Khá (Bình thứ)	Thường (Thứ)
1971	105/125 # 84%	2	25	10	68
1972			(không có tài	liệu)	
1973	83/104 # 79,8%	3	10	15	55
1974	115/129 # 89,1	1	6	5	103

Thống kê về thành quả học tập của Khóa 2 (1965-1972) rất quan trọng trong việc lượng giá chương trình tổng hợp của THKMTĐ vì đó là ***Khóa đầu tiên của Trường đã theo học trọn đủ 7 năm của chương trình giáo dục này.*** Khóa 1 (1965-1971), tuy tốt nghiệp đầu tiên, chỉ học có 6 năm vì khi vào Trường (1965) là ở cấp Lớp Đệ Lục.

Rất may mắn, người viết bài này đã liên lạc được với em Trần Nam Bình thuộc Khóa 2 hiện đang sinh sống tại Úc. Em Bình đã gửi điện thư cung cấp rất nhiều thông tin liên quan đến thành quả học tập của Khóa 2. Theo những thông tin này, trích ra từ ***Kỷ Yếu Khóa 2,*** số thống kê cho thấy đã có tất cả là 91 (79+12 = 91) trên tổng số 106 học sinh dự thi đã đậu kỳ thi Thành Chung Trung Học Tổng Hợp với tỷ lệ rất cao là 85,8% như sau: [27]

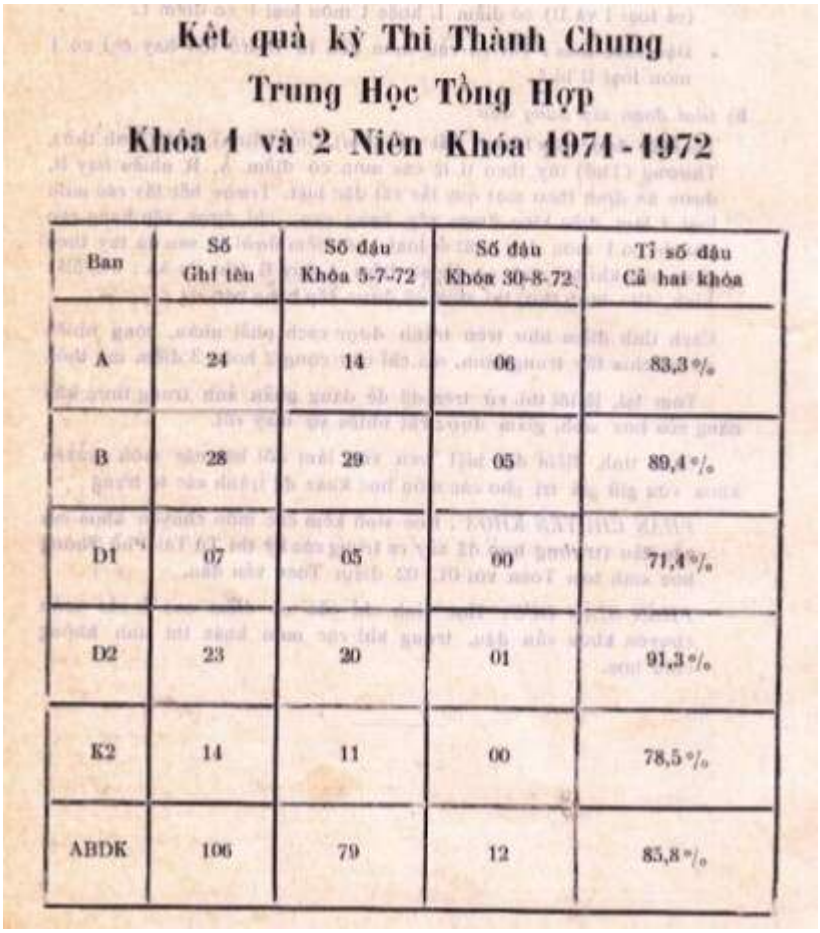

Kết quả kỳ Thi Thành Chung
Trung Học Tổng Hợp
Khóa 1 và 2 Niên Khóa 1971-1972

Ban	Số Ghi tên	Số đậu Khóa 5-7-72	Số đậu Khóa 30-8-72	Tỉ số đậu Cả hai khóa
A	24	14	06	83,3 %
B	28	29	05	89,4 %
D1	07	05	00	71,4 %
D2	23	20	01	91,3 %
K2	14	11	00	78,5 %
ABDK	106	79	12	85,8 %

(Ghi chú: Bảng thống kê này có một lỗi nhỏ: Trong cột thứ nhì "Số Ghi tên," con số 28 của Ban B là sai, con số đúng phải là 38)

Ngoài ra, trong tổng số 91 học sinh đã đậu bằng Thành Chung Trung Học Tổng Hợp của năm 1972 đó đã có tất cả là 10 học sinh nhận được học bổng đi du học như sau:

- 8 em nhận học bổng của Kế Hoạch Colombo (Colombo Plan) đi du học ở Úc Châu, đó là các em Trần Nam Bình, Trương Quang Chuẩn, Nguyễn Vũ Dũng, Nguyễn Huy Hiển, Nguyễn Thị Phượng, Dương Hồng Thành, Lý Đạt Thông, và Nguyễn Mạnh Trình
- 1 em nhận học bổng quốc gia đi du học ở Tây Đức là em Lê Thị Kim Thu
- 1 em nhận học bổng quốc gia đi du học ở Ý là em Mai Văn San

Trong điện thư này, em Bình có ghi nhận xét như sau: ***"Tỷ lệ tám người trên tổng số học sinh THKMTĐ tốt nghiệp TCTHTH là cao nhất trong tất cả các trường có học sinh xin được học bổng Colombo Plan năm 1972."*** Một sự kiện còn đáng lưu ý hơn nữa là trong số 8 em được học bổng của Colombo Plan đi du học tại Úc nói trên đã có đến 4 em tốt nghiệp Tiến sĩ (Ph.D.) tại các Đại Học của Úc như sau:

- Trần Nam Bình (Đại Học New South Wales, Kinh tế)
- Nguyễn Vũ Dũng (Đại Học New South Wales, Kỹ sư Hóa học)
- Nguyễn Huy Hiển (Đại Học New South Wales, Công nghệ Thực phẩm)
- Dương Hồng Thành (Đại Học Newcastle, Công nghệ Nhiên liệu)

Hai học sinh được học bổng quốc gia đi du học ở Âu Châu, Lê Thị Kim Thu (Đức) và Mai Văn San (Ý) đều tốt nghiệp với bằng Bác Sĩ Y Khoa.

Ngoài ra, cũng chính các học sinh của Khóa 2 này đã trúng tuyển khá nhiều trong các kỳ thi tuyển vào các trường đại học tại Sài Gòn như sau:

- Đại Học Sư Phạm:
  - Ban Toán: Trần Nam Bình
  - Ban Lý Hóa: Trương Quang Chuẩn, Phạm Quang Hải, và Đặng Đình Long
  - Ban Anh Văn: Nguyễn Văn Hoàng, và Nguyễn Mạnh Trình
- Đại Học Kỹ Sư Phú Thọ:
  Ban Địa Chánh: Trần Nam Bình

- Đại Học Kiến Trúc: Ông Phát
- Đại Học Y Khoa: Tiêu Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Băng Khanh, Ngô Hải Nam, Nguyễn Văn Tạo, và Lý Hồng Vân
- Đại Học Nha Khoa: Lê Lan Phương
- Đại Học Dược Khoa: Nguyễn Tài Chí (về sau đậu cả bằng Tiến sĩ Dược Khoa)
- Cao Đẳng Bưu Điện: Trần Nam Bình

Tổng kết: Trong 10 năm hiện hữu (1965-1975), THKMTĐ đã đào tạo được 4 khóa tốt nghiệp chương trình trung học tổng hợp. Tỷ lệ học sinh đã đậu kỳ thi Thành Chung Trung Học Tổng Hợp là 84,9% (394 / 464), phân phối như sau:

Năm Thi	Số Dự Thi	Số Thi Đậu	Tỷ Lệ %
1971	125	105	84%
1972	106	91	85,8%
1973	104	83	79,8%
1974	129	115	89,1%
Tổng cộng	464	394	84,9%

Trong các yếu tố tạo nên sự thành công của THKMTĐ không thể không kể đến các đóng góp tích cực và rất quý báu của Hội Phu Huynh Học Sinh và Giáo Chức của trường (HPHHSGC) trong các công việc rất quan trọng như sau:

- Phụ trách việc tuyển mộ tài xế cho đoàn xe buýt vàng của trường
- Đóng góp tài chánh vào việc sửa chữa các xe buýt (thường bị hư hỏng vì toàn là xe cũ được tân trang)
- Yểm trợ cho quỹ Sinh Hoạt Hiệu Đoàn
- Trang bị dụng cụ thể thao cho học sinh
- Cung cấp phần thưởng cho các học sinh xuất sắc trong lễ phát thưởng hàng năm
- Tổ chức bữa ăn trưa cho giáo sư và học sinh
- Tham dự Hội Đồng Kỷ Luật của trường.

Học Sinh THKMTĐ Giữ Được Bản Sắc Dân Việt

Mặc dù được đào tạo trong một môi trường giáo dục ***hoàn toàn mới*** như đã trình bày bên trên, học sinh THKMTĐ, sau khi ra trường, với một số khá lớn đã trưởng thành, tốt nghiệp, và sinh sống tại hải ngoại, cũng như những học sinh vẫn còn sinh sống trong nước, vẫn giữ nguyên được bản sắc của con người Việt Nam. Đây không phải là một nghịch lý mà chính cũng là một thành quả của lối ***giáo dục mới*** đó của THKMTĐ, vì đội ngũ giáo sư của THKMTĐ chủ trương nhìn về tương lai, thu nhận những tinh hoa của các nước tiên tiến, nhưng không quên quá khứ, lịch sử và văn hóa dân tộc. Trong quyển Kỷ Yếu của Trường niên khóa 1970-1971 đã có ghi rõ như sau:

"Hiện nay Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức đang kiểm nghiệm chương trình giáo dục tổng hợp. Nhà trường đang cố gắng thu thập cái hay của các trào lưu giáo dục trên thế giới đồng thời cố gắng tạo một bản sắc riêng cho Việt Nam."[28]

Một môn học hoàn toàn mới được đưa vào chương trình học của THKMTĐ: đó là môn ***Hướng Dẫn Đức Dục***, thay thế cho môn Công Dân Giáo Dục trước kia, với những trọng tâm về nhà trường (Lớp 6), gia đình (Lớp 7), quốc gia (Lớp 8; các chủ đề của môn Công Dân Giáo Dục được chuyển vào đây), và xã hội (Lớp 9), và với những chuyên đề như: âm nhạc truyền thống, dân ca, quốc hồn quốc túy, trang phục, phong tục Việt Nam, vv. THKMTĐ cũng đã tổ chức hàng loạt các sinh hoạt ngoại khóa xoay quanh các trọng tâm và chuyên đề đó, như các Trại Hướng Dẫn Đức Dục, Trại Về Nguồn, vv.[29]

Người Trưởng Ban Hướng Dẫn Đức Dục là Giáo sư Nguyễn Nhã đã đóng góp rất nhiều trong việc xây dựng nội dung của chương trình môn học cũng như việc thực hiện chương trình qua công tác phối hợp nhịp nhàng với các sinh hoạt hướng dẫn khải đạo và sinh hoạt hiệu đoàn đem lại sự quan tâm, theo dõi, và hứng thú trong việc học tập của học sinh.

Sự phối hợp nhịp nhàng này còn mang tính sáng tạo đã được thể hiện một cách trọn vẹn qua sinh hoạt "cùng khóa" (co-curriculum) vô cùng mới mẻ như sau:

- sinh hoạt câu lạc bộ với các nhóm Sử Địa, Văn Hoc Nghệ Thuật, Khoa Học, Công Kỹ Nghệ, Kinh Tế Gia Đình, Doanh Thương, Anh Văn, Pháp Văn, và Hùng Biện
- sinh hoạt trại với hàng loạt trại cho học sinh như Trại Hướng Dẫn Đức Dục, trại đào tạo huynh trưởng đệ nhất cấp của lớp 9, và Trại Về Nguồn của lớp 12
- sinh hoạt thể hiện bản sắc Việt như dựng nêu, nấu bánh chưng trong dịp Tết Nguyên Đán
- sinh hoạt mới mẻ về báo chí học đường: trong khi báo Xuân của các trường trung học trên toàn quốc trong thời gian đó phần đông chỉ chú trọng về văn nghệ, tờ "Xuân Tổng Hợp" của học sinh THKMTĐ đã đặt nặng khía cạnh thông tin và nghiên cứu, gồm những bài phỏng vấn những bậc tài danh như Nhạc sĩ Phạm Duy, Nhạc sĩ Lê Thương, Ông Nghè Nguyễn Sỹ Giác (vị Tiến sĩ Nho học cuối cùng của Việt Nam), vv.

Kết quả cụ thể là việc tổ chức Lễ Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Trường, đã được giao cho học sinh làm với chính các em làm Trưởng Ban Tổ Chức và các Trưởng Tiểu Ban cho các Tiểu Ban Triển Lãm, Văn Nghệ, Thi Đấu Thể Thao, vv. và các em đã thành công hết sức mỹ mãn, khiến cho Lễ Kỷ Niệm đã diễn ra thật tốt đẹp.

Hai nét nổi bật nhất của việc giữ được bản sắc Việt này của các học sinh THKMTĐ là: ***lòng tôn sư trọng đạo,*** và tình nghĩa với thầy cô và bạn học.

Hiện nay, một số khá đông các cựu học sinh THKMTĐ đã bước vào tuổi nghỉ hưu, đã có cháu nội ngoại, nhưng lòng tôn kính của các em đối với các thầy cô ngày xưa trước sau vẫn như một, hoàn toàn không một chút thay đổi. Chuyện tổ chức mừng sinh nhật thầy cô, viếng thăm, an ủi khi thầy cô đau ốm hay gặp hoạn nạn, diễn ra gần như quanh năm, ***không phải chỉ thực hiện cho có lệ vào Ngày Nhà Giáo***, Các học sinh THKMTĐ không những tỏ lòng tôn sư trọng đạo đối với các thầy cô đã dạy mình mà còn luôn luôn tôn trọng và biết ơn ngay cả đối với các nhân viên văn phòng, các bác lao công, và các bác tài xế lái các xe buýt vàng của nhà Trường lo việc đưa rước các em đi học mỗi ngày. Tác giả bài viết này thật sự vô cùng cảm động trước hình thức tôn sư trọng đạo mở rộng quá đặc biệt này của các học sinh THKMTĐ.

Thăm Thầy Nghiêm Văn Minh (Giáo sư Anh Văn) tại Bà Rịa ngày 4-1-2020

Thăm Cô Nguyễn Thị Kim Thơ (Giáo sư Việt Văn, đang bênh) và Thầy Trần Ngọc Ban (phu quân của Cô Thơ, Giáo sư Kiến Thức Xã Hội) tại Quận 1, Sài Gòn, ngày 6-1/2020

Thăm Bác Nguyễn Văn Hai (Tài xế lái xe buýt của Trường) tại Quận 2, Sài Gòn, ngày 20-1-2020

Về phần tình nghĩa đối với thầy cô và các bạn đồng môn thì học sinh THKMTĐ cũng thể hiện rất là đậm đà và sâu sắc. Ngoài việc các học sinh THKMTĐ được đào tạo về môn Hướng Dẫn Đức Dục từ các lớp đệ nhất cấp như đã trình bày bên trên, chúng ta còn phải kể đến một yếu tố khách quan nữa: đó là việc thầy cô và học sinh THKMTĐ gần gũi và chia sẻ kinh nghiệm cũng như kỷ niệm với nhau nhiều hơn rất nhiều so với các trường trung học khác trên toàn quốc:

"Tình thân giữa thầy trò KMTĐ có một khác biệt lớn so với tình thầy trò ở các trường trung học khác ở Việt Nam. Thầy trò KMTĐ không những gần gũi nhau trong việc học và dạy mà còn trong nhiều mặt sinh hoạt khác không có tại các trường khác: chung đụng nhau suốt ngày tại trường; đón xe, đi xe chung với nhau; cùng học hỏi với nhau trong các chuyến du khảo; thảo luận, chia sẻ, góp ý với nhau về những vấn đề riêng tư trong các buổi hướng dẫn khải đạo, vv. Có ai trong chúng ta mà không có những kỷ niệm về những buổi đón xe mà xe không đến, về những buổi chiều tan trường thầy trò chen chúc nhau trên xe vì phải dồn lộ trình, về những cuộc hát ví "Vân Tiên cõng mẹ chạy ra, chạy vô" ồn ào vui nhộn trên xe trong suốt lộ trình từ Thủ Đức về Sài Gòn, về những Trại Hè Vũng Tàu, Trại Hè tại trường với trường kết nghĩa Trung Học Bến Lức, về những cuộc "lùng soát" của các giáo sư trong thời gian nhà trường áp dụng "chế độ ngủ trưa." Và chắc chắn nhiều người trong chúng ta cũng khó quên được những kỷ niệm đau buồn của trường như trong vụ tử nạn của em Nguyễn Văn Mai. Và làm sao mà quên được hình ảnh cây nêu cao nghệu được thầy trò hợp sức dựng lên trước giảng đường mỗi năm vào dịp Tết. Tất cả kết hợp lại một cách tuyệt vời để tạo nên tình cảm keo sơn trong lòng mỗi người chúng ta. Với năm tháng, tình thân KMTĐ đã biến thành TÌNH NGHĨA KMTĐ. Tình nghĩa KMTĐ này thể hiện rõ nét qua bao nhiêu hoạt động tương trợ --không thể kể hết được-- giữa những con người KMTĐ ở trong nước cũng như tại hải ngoại."[30]

Một Quỹ Tương Trợ do Giáo Sư Dương Thị Kim Sơn, giáo sư Anh Văn, Hướng Dẫn Đức Dục và cũng là Trưởng Ban Kinh Tế Gia Đình của Trường, kêu gọi thành lập vào tháng 1-2001, và được sự hưởng ứng nồng nhiệt của các cựu giáo sư và học sinh THKMTĐ tại hải ngoại, đã được thành lập để giúp đỡ giáo sư và học sinh ở trong nước và tại hải ngoại trong những hoàn cảnh khó khăn. Hai bộ phận cựu học sinh THKMTĐ trong nước và hải ngoại hàng năm đều tổ chức họp mặt để chung vui và thăm hỏi các thầy cô và bạn bè. Các em cũng luôn luôn thăm viếng và chia sẻ với gia đình của các thầy cô và thân hữu trong những lúc hoạn nạn, khó khăn, bệnh tật, tang chế, vv.

Thầy trò THKMTĐ viếng tang lễ Thân Mẫu Cô Dương Thủy Ngân (Giáo sư Pháp Văn, và Hướng Dẫn Khải Đạo), ngày 25-5-2009

Thân hữu THKMTĐ viếng tang lễ Thân Mẫu bạn Bùi Thị Xuân Minh (Khóa 1), ngày 8-9-2020

Thân hữu THKMTĐ thăm bạn Nguyễn Quang An (Khóa 2) đang dưỡng bệnh sau khi phẫu thuật cột sống cổ và lưng tại nhà, ngày 14-10-2019

Hiện nay các cựu học sinh của THKMTĐ, mà phần lớn đã bước vào tuổi "lục thập nhi nhĩ thuận," đã thực hiện được hai Trang Web với rất nhiều bài vở và hình ảnh về ngôi trường mà các em đã có rất nhiều kỷ niệm vui buồn trong thời tuổi trẻ.

Trang Web của các cưu học sinh THKMTĐ ở trong nước có thể truy cập tại địa chỉ Internet sau đây:

http://kyuckieumauthuduc.com/kieumau/

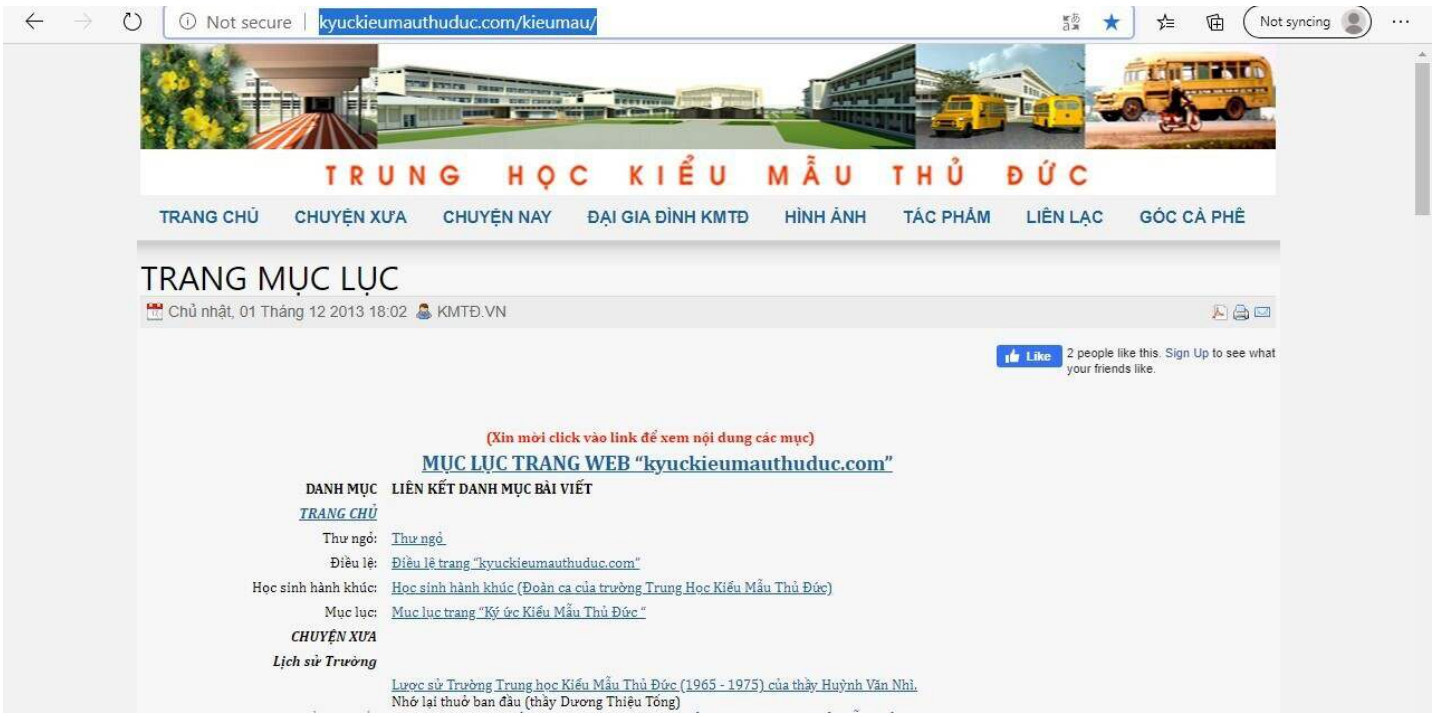

Trang Web của các cưu học sinh THKMTĐ ở hải ngoại có địa chỉ Internet như sau:

http://kieumauthuduc.org

~~Tuy nhiên, trang Web hải ngoại này hiện nay đang được điều chỉnh và nâng cấp, tạm thời không thể truy cập được.~~

Thay Lời Kết

THKMTĐ, tuy sinh sau đẻ muộn, so với các trường trung học lớn khác ở Sài Gòn và các tỉnh, đã có những đóng góp rất quan trọng cho nền giáo dục của VNCH. THKMTĐ đã kiểm nghiệm thành công một chương trình giáo dục và một phương pháp giảng dạy hoàn toàn mới mẻ dựa trên đúc kết của những trào lưu giáo dục tân tiến trên thế giới nhưng vẫn giữ được những gia sản quý báu của văn hóa dân tộc. Từ sự thành công tại THKMTĐ, đường lối và phương pháp giáo dục mới này đã được mang ra áp dụng trên gần 20 trường trung học tổng hợp khác trên toàn quốc. Do biến cố ngày 30-4-1975, THKMTĐ chỉ mới đào tạo được 4 khóa với gần 400 học sinh tốt nghiệp bằng Thành Chung Trung Học Tổng Hợp (Tú Tài Tổng Hợp). Điều đáng vui mừng và tự hào cho các các nhà giáo của Trường là các cựu học sinh THKMTĐ, dù tốt nghiệp hay không tốt nghiệp chương trình giáo dục tân tiến này của THKMTĐ, dù còn sống trong nước hay đã ở hải ngoại, đã và đang có những đóng góp rất tích cực cho xã hội. Trên hết, các cựu học sinh THKMTĐ, trong và ngoài nước, vẫn luôn luôn gìn giữ những giá trị văn hóa cao đẹp của người Việt Nam: ***TÌNH NGHĨA ĐỒNG MÔN*** và ***TINH THẦN TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO.***

GHI CHÚ:

1. Phạm Cao Dương, ***"Sự liên tục của lịch sử trong nền giáo dục của Miền Nam thời trước năm 1975,"*** trong ***Giáo dục ở Miền Nam Tự Do trước 1975 (Education in South Vietnam before 1975)***. Santa Ana, CA: Lê Văn Duyệt Foundation và Tập San Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai Cửu Long, 2006, tr. 130.
2. Nguyễn Hữu Phước, ***"Sơ lược lịch sử giáo dục Việt Nam (1954-1974): Dân tộc, Nhân bản, Khai phóng,"*** trong cùng tài liệu vừa dẫn bên trên, tr. 136.
3. Trần Văn Chánh, ***"Giáo dục miền Nam Việt Nam trên con đường xây dựng và phát triển,"*** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://sites.google.com/site/namkyluctinhorg/tac-gia-tac-pham/s-t-u-v/tran-van-chanh/giao-duc-mien-nam-viet-nam-1954-1975-tren-con-duong-xay-dung-va-phat-trien. Tác giả ghi rõ như sau: *"Đại hội Giáo dục Quốc gia lần II năm 1964 (gọi là Đại hội Giáo dục Toàn quốc 1964) tiếp tục tái xác nhận ba nguyên tắc định hướng căn bản nhưng sửa lại thành: nhân bản, dân tộc, khoa học."*
4. ***Trường Trung Học Kiểu Mẫu (thuộc Trường Đại-Học Sư-Phạm, SAIGON): Dự án Đại Cương để Đệ Trình Hội-đồng Khoa Đại-học Su-Phạm***. Saigon: Đại-học Sư-Phạm, Tháng 3 năm 1965. 14 trang. Tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://www.kieumauthuduc.org/images/KMTD_Docs/DuAnDaiCuong1965.pdf
5. Phạm Văn Quảng, ***"Việc chuẩn bị Chương Trình Trung Học Tổng Hợp,"*** trong cùng tài liệu đã dẫn tại các Ghi chú số 1 và số 2, tr. 182-183. Giáo sư Phạm Văn Quảng, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Ban Anh Văn, Khóa 1 (1958-1961), Giáo sư môn Anh Văn tại Trường Trung Học Petrus Ký, sau đó du học tại Hoa Kỳ, tốt nghiệp bằng Bachelor of Art, Đại Học George Peabody College, Tennessee, và bằng Master of Education, Đại Học Southern Illinois University (SIU), Hoa Kỳ, chính là Giáo sư Trưởng Ban Hướng Dẫn Khải Đạo của THKMTĐ và cũng là vị Hiệu Trưởng thứ ba của Trường.
6. ***Trường Trung Học Kiểu Mẫu***, tài liệu đã dẫn, tr. 2.
7. ***Trường Trung Học Kiểu Mẫu***, tài liệu đã dẫn, cùng trang.
8. Phạm Văn Quảng, ***"Đúc kết ý nghĩa của chương trình thực nghiệp trong hệ thống giáo dục và hướng dẫn,"*** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://kyuckieumauthuduc.com/kieumau/chuyen-xua/mon-hoc-huong-nghiep/114-y-ngha-ca-chng-trinh-thc-nghip.html
9. Trần Cẩm Hồng, ***"Tầm quan trọng của môn Công Kỹ Nghệ,"*** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://kyuckieumauthuduc.com/kieumau/chuyen-xua/mon-hoc-huong-nghiep/110-tm-quan-trng-ca-mon-hc-cong-k-ngh.html Giáo sư Trần Cẩm Hồng, tốt nghiệp Bachelor of Science in Industrial Arts, Đại Học Ohio, Hoa Kỳ, chính là Giáo sư Trưởng Ban Công Kỹ Nghệ của THKMTĐ.

10. Nguyễn Văn Nam, ***"Nội dung môn Công Kỹ Nghệ,"*** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://kyuckieumauthuduc.com/kieumau/chuyen-xua/mon-hoc-huong-nghiep/111-ni-dung-mon-cong-k-ngh.html Giáo sư Nguyễn Văn Nam, tốt nghiệp Bachelor of Science in Industrial Arts, Đại Học Indiana, Hoa Kỳ, là Giáo sư ban Công Kỹ Nghệ của THKMTĐ.
11. Dương Thị Kim Sơn, ***"Tầm quan trọng của môn Kinh Tế Gia Đình,"*** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://kyuckieumauthuduc.com/kieumau/chuyen-xua/mon-hoc-huong-nghiep/112-tm-quan-trng-ca-mon-kinh-t-gia-inh.html?showall=1 Giáo sư Dương Thị Kim Sơn, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Ban Anh Văn, Khóa 1 (1958-1961), Bachelor of Science in Education (1963), Master of Science (1964), Đại Học Ohio, HoaKỳ, và Post Graduate, Queen Elizabeth College / University of London, Anh Quốc (1972-1973), là Giáo sư các môn Anh Văn, Hướng Dẫn Đức Dục, và cũng chính là Giáo sư Trưởng Ban Kinh Tế Gia Đình của THKMTĐ.
12. Huỳnh Thị Bạch Tuyết, ***"Phân phối chương trình Kinh Tế Gia Đình,"*** trong cùng tài liệu trực tuyến vừa ghi bên trên ở Ghi Chú số 11. Giáo sư Huỳnh Thị Bạch Tuyết, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Ban Vạn Vật, Khóa 1 (1958-1961), Bachelor of Science in Education (1963), Master of Science (1964), Đại Học Ohio, HoaKỳ, và Post Graduate, Queen Elizabeth Colleg / University of London, Anh Quốc (1972-1973), là Giáo sư môn Kinh Tế Gia Đình của THKMTĐ.
13. Phan Thanh Hoài, ***"Giáo dục Doanh Thương trong chương trinh trung học phổ thông,"*** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://kyuckieumauthuduc.com/kieumau/chuyen-xua/mon-hoc-huong-nghiep/113-giao-dc-doanh-thng-trong-chng-trinh-ph-thong.html Giáo sư Phan Thanh Hoài, tốt nghiệp Master of Education, Đại Học Kent State, Hoa Kỳ, chính là Giáo sư Trưởng Ban Doanh Thương của THKMTĐ.
14. Huỳnh Văn Nhì, ***"Lược sử Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức,"*** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://kyuckieumauthuduc.com/kieumau/chuyen-xua/lich-su-cua-truong/thay-co-viet/209-lch-s-trng-chng-2-phn-1.html Giáo sư Huỳnh Văn Nhì, tốt nghiệp Ban Toán, Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Khóa 4 (1964), chính là Giáo sư Ban Toán, Giám Học, và cũng là vị Hiệu Trưởng cuối cùng của THKMTĐ. Xin xem chi tiết về Hệ Thống Lượng Giá của THKMTĐ tại Chương 4 của tài liệu này với tựa đề ***Phương pháp đánh giá thành quả học tập của học sinh Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức.***
15. Phanxipăng, ***"Nhớ trường Kiểu Mẫu,"*** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://www.rongmotamhon.net/static/chimvie3/55/phanxipn_155NhoTruongKieuMau.htm

16. *Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức*, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://www.facebook.com/saigontoiyeu54/posts/979047485591835/
17. Huỳnh Văn Nhì, tài liệu đã dẫn, Chương 1, tr. 25.
18. Lâm Vĩnh Thế, *"Thư viện Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức,"* đã đăng trong *Thư viện tập san*, Bộ mới, số 10, Đệ 4 TCN (1970), tr. 25-31, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn trong Trang Web *Tuyển tập Vĩnh Nhơn Lâm Vĩnh Thế* tại địa chỉ Internet sau đây: https://drive.google.com/file/d/0B3Hpasd2o_vcdjMyMXNVa3VmSzQ/view Giáo sư Lâm Vĩnh Thế, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Ban Sử Địa, Khóa 3 (1963), Master of Library Science, Đại Học Syracuse, New York, Hoa Kỳ (1973), chính là Giáo sư môn Kiến Thức Xã Hội, và Quản Thủ Thư Viện của THKMTĐ.
19. Lâm Vĩnh Thế, *"Chung một giấc mơ,"* đã đăng trong *Nhìn về trường xưa: đặc san 2006, Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức,* tr. 76-77, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn trong Trang Web *Tuyển tập Vĩnh Nhơn Lâm Vĩnh Thế* tại địa chỉ Internet sau đây: *https://drive.google.com/file/d/0B3Hpasd2o_vcdFFXNXliUTFuRkU/view*
20. Lâm Vĩnh Thế, "Du Khảo: một nét đặc thù của chương trình giáo dục của Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức," tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn trong Trang Web *Tuyển tập Vĩnh Nhơn Lâm Vĩnh Thế* tại địa chỉ Internet sau đây: https://drive.google.com/file/d/0B3Hpasd2o_vcdTdURmliZlJNS2M/view
21. Huỳnh Văn Nhì, tài liệu đã dẫn, Chương 4, tr, 147.
22. Phạm Gia Vinh, điện thư ngày 24-10-2020, lúc 10:31 PM; em Vinh, cựu Trưởng Ban Đại Diện Học Sinh THKMTĐ, tốt nghiệp Hạng Giỏi, Khóa 1 (1971), du học Hoa Kỳ, tốt nghiệp Kỹ Sư, thì tổng số học sinh đã trúng tuyển Hạng Giỏi bằng Thành Chung Trung Học Tổng Hợp của năm 1971 là 26, chứ không phải là 25 như trong tài liệu của Giáo Sư Huỳnh Văn Nhì.
23. Phạm Văn Quảng, tài liệu đã dẫn, tr. 185.
24. Nguyễn Trung Quân, *"Đôi điều ghi nhớ về trường trung học tổng hợp ở Miền Nam Việt Nam,"* trong *Giáo dục ở Miền Nam Tự Do trước 1975 (Education in South Vietnam before 1975)*, tài liệu đã dẫn bên trên, tr. 194-195.
25. *Chương trình huấn luyện giáo sư Trung học Tổng hợp*, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây:~~http://kyuckieumauthuduc.com/kieumau/chuyen-xua/lich-su-cua-truong/tu-lieu1/678-khoa-hun-luyn-giao-s-cac-mon-tng-hp-i-hc-s-phm-sai-gon.html~~
26. Huỳnh Văn Nhì, tài liệu đã dẫn, Chương 4, tr. 147.

27. Trần Nam Bình, điện thư ngày 24-10-2020, lúc 12:46 PM, trong Attachment; Trần Nam Bình, khóa 2 của THKMTĐ, tốt nghiệp Hạng Rất Giỏi (1972), du học tại Úc Châu, đậu Tiến sĩ (Ph.D.) về Kinh Tế tại Đại Học New South Wales, hiện là Giáo sư (Professor) của Đại Học New South Wales về Thuế Vụ (Taxation) từ Tháng 7/1991. Tiến sĩ Bình cũng là Giáo sư của Đại Học RMIT, và là Giáo sư Thỉnh Giảng (Visiting Professor) tại các Đại Học Nông Nghiệp và Đại Học Tôn Đức Thắng của Việt Nam.
28. Nguyễn Nhã. ***Chân dung người thầy thế kỷ XX*** / Hãn Nguyên Nguyễn Nhã. T/P Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh, 2017, tr. 76. Giáo sư Nguyễn Nhã, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Ban Sử Địa, Khóa 5 (1965), là Trưởng Ban của các ban Nghiên Cứu, Hướng Dẫn Dức Dục và Kiến Thức Xã Hội của THKMTĐ. Năm 2003, Giáo sư Nguyễn Nhã đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ Sử học về đề tài ***"Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa."*** Tiến sĩ Nguyễn Nhã cũng là tác giả nguyên tác tiếng Việt của cuốn sách ***Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa Trường Sa*** do Nhà Xuất Bản Giáo Dục xuất bản năm 2014, sau đó đã được Giáo sư Lâm Vĩnh Thế dịch sang Anh ngữ và đã được Nhà Xuất Bản Routledge của Anh Quốc xuất bản vào năm 2019 dưới tựa đề ***Vietnam, territoriality, and the South China Sea: Paracel and Spratly Islands.***
29. Nguyễn Nhã, tài liệu vừa dẫn ngay bên trên, tr. 69-70.
30. Lâm Vĩnh Thế, ***"Tình nghĩa Kiểu Mẫu Thủ Đức,"*** tài liệu tực tuyến, có thể đọc toàn văn trong Trang Web ***Tuyển tập Vĩnh Nhơn Lâm Vĩnh Thế*** tại địa chỉ Internet sau đây: https://drive.google.com/file/d/0B3Hpasd2o_vcTGEyTFV1WENJZ3c/view

Colors of the Wind *Chính Mung*

Giờ Quốc Sử

Điền vào chỗ trống những chữ thích hợp

Những buổi sáng vầng hồng ___ _____ chiếu
(le lói, phơn phớt, tươi sáng, man mác)
Trên non sông, làng mạc, ruộng đồng quê
Chúng tôi ngồi ___ ____ lắng tai nghe
(yên lặng, uể oải, ngoan ngoãn, mê mải)
Tiếng thầy giảng khắp trong giờ quốc sử
Thầy tôi bảo: "Các con nên nhớ ___
(kỹ, rõ, mãi, nhé)
Nước chúng ta là một nước ____ _____
(vinh quang, hiên ngang, gian nan, khôn ngoan)
Bao anh hùng thuở trước của giang san
Đã __ ___ vì lợi quyền dân tộc
(ngã xuống, đổ máu, tử chiến, tuẫn tiết)
Các con hãy đêm ngày chăm chỉ học
Để ___ _____ nối được chí tiền nhân
(có ngày, sau này, cho thầy, mai sau)
Ta chắc rằng sau một cuộc xoay vần
Dân nước Việt lại là dân ___ ____
(tài phiệt, hùng kiệt, oanh liệt, nước Việt)
Ta tin tưởng không bao giờ tiêu diệt
Giống ___ ___ trên sông núi Việt Nam."

(da vàng, Lạc hồng, ngang tàng, anh hùng)

Những buổisáng vầng hồng *le lói* chiếu
Trên non sông, làng mạc, ruộng đồng quê
Chúng tôi ngồi *yên lặng* lắng tai nghe
Tiếng thầy giảng khắp trong giờ quốc sử
Thầy tôi bảo: "Các con nên nhớ *rõ*
Nước chúng ta là một nước *vinh quang*
Bao anh hùng thuở trước của giang san
Đã *đổ máu* vì lợi quyền dân tộc
Các con hãy đêm ngày chăm chỉ học
Để *sau này* nối được chí tiền nhân
Ta chắc rằng sau một cuộc xoay vần
Dân nước Việt lại là dân *hùng kiệt*
Ta tin tưởng không bao giờ tiêu diệt
Giống *anh hùng* trên sông núi Việt Nam."

Lòng Cô Như Áo

Mưa đầu mùa trẻ nhỏ thích rong chơi
Châm đá dế và mê đi soi ếch
Bàu nước mát tắm làn da mốc thếch
Chân reo vui sỏi đá cũng lên mầm

Dọc đường làng cặp sách tụm ba năm
Vứt lăn lóc giấy bài cùng bút mực
Hè đến đấy học làm gì thêm cực
Đi đi thôi dế đã gáy ran rồi !

Vài cô gái xắn quần lên quá gối
Mưa đêm qua nay sớm xới vồng khoai
Tay nhịp nhàng điệu cuốc thở sương mai
Chợt yêu quá màu xanh không biên giới...

Cô giáo trẻ áo dài bay phất phới
Mắt nhìn nghiêng đời bỗng mới tinh tươm
Tóc là mây và tay nắng là gươm
Viết trong gió vạn lời ca khiết bạch

Con dốc sớm từng vòng xe cọc cạch
Nhịp roi đều vun vút giục đàn trâu
Mớ cỏ non lung lẳng buộc ngang đầu
Đi ngoan nhé, hò hò... nhanh lên Pháo !

Trời đẹp quá và lòng cô như áo
Nhạc môi cười ngây ngất một dòng xanh
Chở đầy khoang ngàn điệu líu hoàng oanh
Chiều cong gió nắng vênh từng nút áo

Quách Áo Dài Xanh

Trời đẹp quá và lòng cô như áo :
Trường An Nhơn Tây, Quách Áo Dài Xanh
_____ .

Chuyện Ngày Xưa

Ngày xửa, ngày xưa...Chuyện xưa kể rằng: Có một cô bé, thường được gọi tên bằng cụm từ ngộ nghĩnh, "cô bé vô tư". Ngày nọ bỗng cô được tin: có ngôi trường mới kia đăng "cáo thị" tuyển sinh, thế nên...rằng thì là...cô bé ấy dù đang theo học tại một trường huyện thị khang trang mang tên Đức Minh, vẫn vô tư ghi danh ứng thí cùng vài cô bạn đồng môn.

Giờ não bộ sao khó tính nên ráng cách nào cũng không nhớ nổi rằng ngày ấy khi lên kinh ứng thí di chuyển bằng xế bò hay xế ngựa...??? Nhưng! Có một sự kiện thật gay cấn như phim hành động vậy đó, không biết nên cười hay nên khóc? Còn có câu: cười ra nước mắt đấy mà. "Cô bé vô tư" cố gắng ráng vô tư quên mà chẳng thể nào quên...Sau nhiều ngày chờ đợi kết quả kỳ thi từ kinh thành gởi về, cô bé cùng mấy cô bạn đồng chí hướng được phen lóa mắt khi thấy tên mình oách xì xằng, hiên ngang bảng vàng đề danh. Lúc này bỗng tự dưng nhớ đến nhà văn Duyên Anh với lối cảm thán lạ đời nhưng cũng dễ thương hết sức: "sướng rên...mé đìu hiu". Chú choa ôi...vui quá xá là vui...!

Rồi những ngày sau đó, trong lúc chờ đợi ngày được "nhập môn", cô bé vô tư vẫn vô tư sải bước đến ngôi trường huyện đặng tiếp tục văn ôn mà hổng võ luyện vì còn lưu luyến mấy nhỏ bạn học nơi đó. Mặc dù cô hổng có võ luyện nhưng thiệt trớ trêu cũng thiệt là xui xẻo thay khi cô bỗng trở thành "nạn nhân" bất đắc dĩ cho người ta luyện võ mới ghê nha!

Sáng đó, sau khi vào lớp và đọc kinh cầu nguyện (vì là trường đạo), đang cắm cúi ghi ghi, chép chép, bỗng... rầm.

Một bàn tay to bè đập mạnh xuống mặt bàn ngay trước mặt, cô bé hoảng sợ, vội ngẩng mặt nhìn lên, cùng lúc ấy, cánh tay khác cầm chặt cây "thiết bảng" dài cỡ nửa mét, gõ một cái đau điếng lên đầu...chưa xong, một âm thanh gầm gừ, khàn khàn, thêm tiếng rít ken két, eng éc như heo rừng đói ăn quát lớn:
Á à...ai cho ngồi học ở đây nữa hả hả hả ???

Ngỡ ngàng thiệt chớ ?!? Cô vội trả lời ông Giám Thị:
-Thưa Thầy, con đóng học phí rồi mà Thầy, con chỉ mới học có mấy ngày thôi...
-Tôi không cần biết, thi trường khác rồi không được học ở đây nữa (không hiểu sao ổng biết ta?).
Tức ơi là tức nhưng cô bé hổng dám phản kháng, nước mắt lưng tròng, cô hạ giọng năn nỉ
-Thầy ơi, con đóng học phí rồi mà (cô nhắc lại lập luận cũ), nhưng...cũng vẫn là âm thanh gầm gừ, vẫn ken két, vẫn eng éc nhưng tông độ lần này cao vút,
-Tôi nói không là không, đứng lên về ngay.

Đến thời điểm này thì trong cô bỗng như có một cơn điên trào lên dữ dội, chẳng còn vô tư nữa, cô bé đáp lại hơi lớn giọng một chút
-Thầy không có quyền đuổi con lúc này, vì học phí của con vẫn còn giá trị đến hết tháng.
Tức thì, ông Giám Thị gào to lên:
-Mày trả lời hả? Cút, cút ngay! (Trời, giờ bắt đầu hiện nguyên hình rồi...mày, tao nữa đấy!).
Quá ấm ức, nước mắt cô trào ra, cô bình tĩnh trả lời lễ phép nhưng bằng một vẻ mặt bình thản và có chút bướng bỉnh:
-Thưa Thầy, con không cút.

Đến lúc này, cơn giận dữ điên loạn của ông giám thị chắc đã lên đến đỉnh điểm, bùng lên như cơn sóng thần! Ông ấy lập tức 1 tay túm lấy cặp sách và cuốn vở trên mặt bàn quăng mạnh ra ngoài cửa lớp...chưa xong, còn 1 tay túm chặt lấy cánh tay cô bé lôi xềnh xệch ra ngoài mặc cho thầy giáo và các bạn trong lớp mắt chữ A, mồm chữ O khi chứng kiến cận cảnh đầy bi ai này...đẩy được cô ra ngoài, ông ấy liền đứng chặn ngay cửa lớp ngăn cô không cho vào lại lớp học. Đến nước này đành vậy thôi, cô thầm nghĩ...cúi nhặt tập vở rơi vương vãi dưới đất vào cặp, cô lủi thủi ra về mà không quay lại chào ông ấy.

Trẻ con ngày xưa sao mà hiền và khờ khạo? Vì sao ư? Vì chuyện rất bất công xảy ra với mình như vậy mà cô lại sợ, không dám kể cho bố mẹ biết để giải quyết thay cho mình. Nên sáng hôm sau, dù vẫn sợ và ám ảnh chuyện hôm trước, cô lại vẫn rảo bước đến trường... thế là điều khủng khiếp lại tiếp diễn "u như kỹ, y như cũ ", nhưng lần này thì cơn sóng thần lại tăng cao và mạnh hơn rất nhiều lần. "Thôi thế là thôi, là thế đó...", thua rồi, cô tự nhủ và lần này cũng như lần trước, vẫn phải quay về nhà. Ấm ức, tức tối không nơi giải tỏa, cô úp mặt vào gối khóc tấm tức, chiều đó cô phát nóng sốt. Bố mẹ nghĩ cô ốm vì thời tiết nên được cho nghỉ học mấy hôm. Cô mừng lắm nên dù đã hết sốt, cô bé vô tư vẫn vô tư giả bệnh.

Cũng may vài ngày sau đó cũng đến ngày nhập môn ngôi trường mới vào năm 1965, trường KIỂU- MẪU THỦ-ĐỨC (KMTĐ)thân yêu của đời cô.
Dù phải trải qua cơn khủng hoảng không đáng có ngày xưa, nhưng với cô đó chính là kỷ niệm để cô luôn cảm thấy rất đáng hãnh diện, rất đáng yêu thương với ngôi trường cũng rất đáng mơ ước ấy! Còn cô bé vô tư ấy là ai? Sau khi vào trường, cô có thêm bí danh "Chi gầy".

Vâng, chính nó đó: Vũ Kim Chi K1-KMTĐ.
Missouri, 6/4/2025

Gái Việt Yến Bùi

Cô Vít (Dích).. hồi 9 Cô Vít"chảnh"..đi giải phẫu thẩm mỹ - Lý Sự Cùn

Lý Toét bị bạn bè chê là viết về Cô Vít 'khô khan', đọc chán quá, nên đành tạm nghỉ các vụ điều tra về vaccins (tuy mới tìm được vài điều 'bí mật hậu trường' giữ kín để tìm mua sì tốc của các hãng chế vaccin đang lên, bán sì tốc các hãng sắp xuống, kiếm chút cháo bào ngư! Nay sang bàn về Nàng Cô Vít..'chảnh"

Các Ông Bà Khoa học gia, mắt sáng (không lèm nhèm như Lý 'toét'), nhìn qua kính siêu tối tân (như kính chiếu yêu trong Truyện Phong Thần Tàu), đã chụp được hình ảnh Nàng Cô Vít, tuổi 19, thật hấp dẫn, tuyệt mỹ nhờ có gai bao quanh, có vương miện (corona) hoa hậu trên đầu. Người đẹp (như phụ nữ) thì phải có gai. Hoa hồng đẹp là nhờ có gai và yêu hoa là nhận 'cái thú đau thương' vì được gai đâm, có khi đến tim chảy máu ? Lý Toét đang tìm mua bức chân dung Người đẹp thì bạn bè, nhất là từ Anh và Nam Phi bảo chờ .. vì Nàng vừa được giải phẫu thẩm mỹ, Cụ nên chờ xem bức hình nào.. đẹp nhất hãy mua.. Nàng Cô Vít "thay hình đổi dạng' ? đi tới những ba mỹ viện lớn lận và Cô chưa hài lòng nên còn tiếp tục đi..các mỹ viện nhỏ hơn sửa sắc đẹp tiếp! (Trước khi vào chuyện Nàng Cô Vít 'chảnh' Lý Toét vốn chỉ biết các truyện Tàu như Tây Du, Thủy Hử, chỉ đọc truyện Kiều, thơ Hồ Xuân Hương; nên phải xin nhờ Bác Xã Xệ giỏi tiếng Ăng Lê dịch và chú giải giùm các chữ sau :

Variant : "Variant is a version of the virus that has accumulated enough mutations to represent a separate branch of a family tree " (GS BS Amesh Adalja tại ĐH Johns Hopkins) (Variant là một dạng của con vi rút đã trữ đủ một số biến chủng để có thể xem là một nhánh khác của gia đình virus này)
Mutation : "Viruses mutate when they replicate their RNA, or generic makeup, in a host's cells. (This is actually part of the pathogen's life cycle and help it survive (Thomas Russo MD; University of Buffalo NY). When the mutations stick around and spread, they lead to a variant of the virus. (Virút biến chủng khi chúng tái lập RNA, hay thành phần gen, trong tế bào ký chủ - Đây là một phần diễn biến trong chu kỳ đời sống của tác nhân gây bịnh và giúp vi-rút sống còn. Khi các biến chủng , ở lại và lan tràn, chúng sẽ tạo ra một ... variant của con vi-rút này..)

Mỹ viện Ăng Lê

Tập san Nature 16 tháng Ba 2021 viết chỉ cần một mutation là dạng biến đổi của Coronavirus sẽ chạy lung tung khó kiểm soát (rampant ?) : "Cuối năm 2020, các nhà khoa học tìm ra một dạng biến đổi của Covids19 tại vùng Đông Nam Nước Anh, họ tạm gọi là dạng B.1.1.7 (Kent variant). Dạng này gặp tại hầu hết các ca nhiễm covid tại nước Anh, và sau đó chạy sang Mỹ..". Dạng B.1.1.7 có đến 8 biến đổi trên bộ gai protein.. giúp virus xâm nhập tế bào; B.1.1.7 đang là dạng lan rộng mạnh tại Âu châu. Mayo Clinic ghi nhận là B.1.1.7 có đến 19 variants và đến 23 biến chủng (mutations). Nhiều biến chủng xảy ra nơi gai protein S, là gai virus dùng để 'móc' vào tế bào con người. Variant này có thể liên hệ đến việc gây xác suất tử vong cao hơn.. Tại Massachusetts, (cho đến 16 tháng 3-2021) giới chức Y tế tìm được 213 ca nhiễm B.1.1.7 chỉ riêng trong phạm vi Tiểu Bang. B.1.1.7 được dự đoán sẽ là variant 'chủ động' (thường gặp nhất) tại Hoa Kỳ từ đầu tháng Tư-2021

Mutation N501Y là mutation quan trọng nhất trong số 17 mutations của B.1.17 (Xin đọc về các mutations ở dưới : đoạn Brazil)

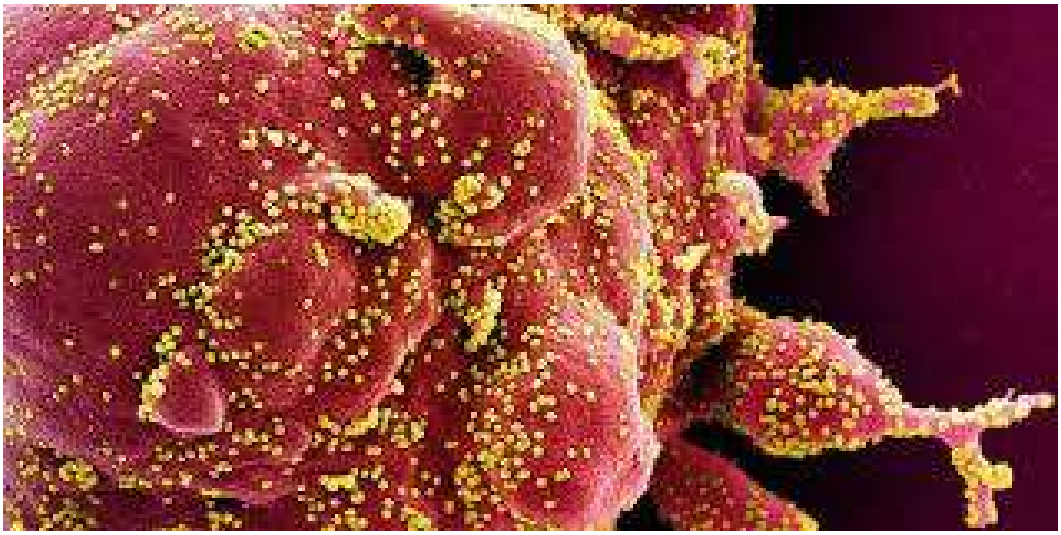

B.1.1.7 (Kent variant)

Mỹ viện Nam Phi

Tại Nam Phi,tháng 10-2020 xuất hiện một variant mới B.1.351 (hay 501.V2) cũng có nhiều biến chủng nơi protein S (nhưng không có bằng chứng là variant này gây nhiễm cao hơn các variant khác..(variant này có nhiều đặc điểm tương đồng với B.1.1.7 (Anh), và có đến 17 mutation biến đổi về gen). Các biến chủng ảnh hưởng protein- gai của virus (protein này tạo lớp bọc ngoài của virus) và cho thấy là virus có thể 'bám' chặt hơn vào tế bào.

B.1.351 có cả hai mutations : N501Y và E484K Massachusetts mới có 6 ca nhiễm variant này (16-03) Các nhà nghiên cứu chú ý nhiều đến B.1.351 vì những thử nghiệm ban đầu tại Nam Phi cho thấy thuốc chủng AstraZeneca..đã không 'bảo vệ' được hoàn toàn chống lại variant này ?

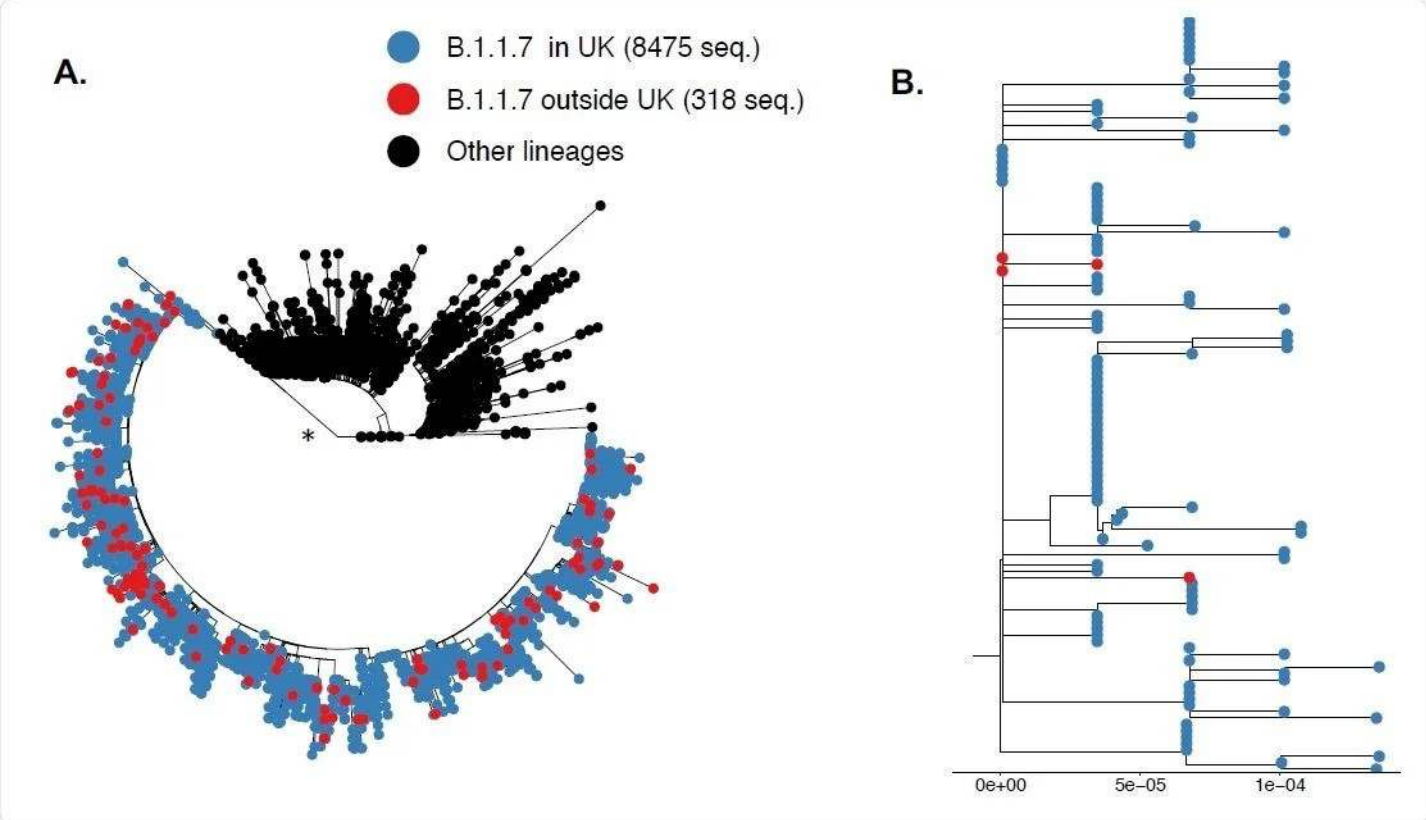

Les analyses phylogénétiques montre SARS-CoV-2 la variante B.1.1.7 provenue du R-U

Mỹ viện Brazil

Variant tại Brazil, đặt tên P.1 có 17 mutations(biến chủng) P.1 có 3 biến chủng gồm các loại E484K, N501Y và K417T. Variant này được tìm thấy trong máu các người du lịch gốc Brazil khi họ bay đến một phi trường tại Nhật. Tại Hoa Kỳ, variant này xuất hiện vào tháng Giêng 2021.. P.1 được xác định lần đầu tiên tại Thành phố Manaus (trung vùng Amazon) vào tháng 12-2020, bị nghi ngờ là gây lây lan bệnh nhanh hơn các chủng ban đầu. WHO ghi nhận P.1 đang có mặt tại Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật, Mexico.. Tại Brazil, nỗi lo ngại nhất là Variant P.1 có thể 'tái nhiễm' các bệnh nhân đã khỏi sau khi bị nhiễm chủng nguyên thủy(?)

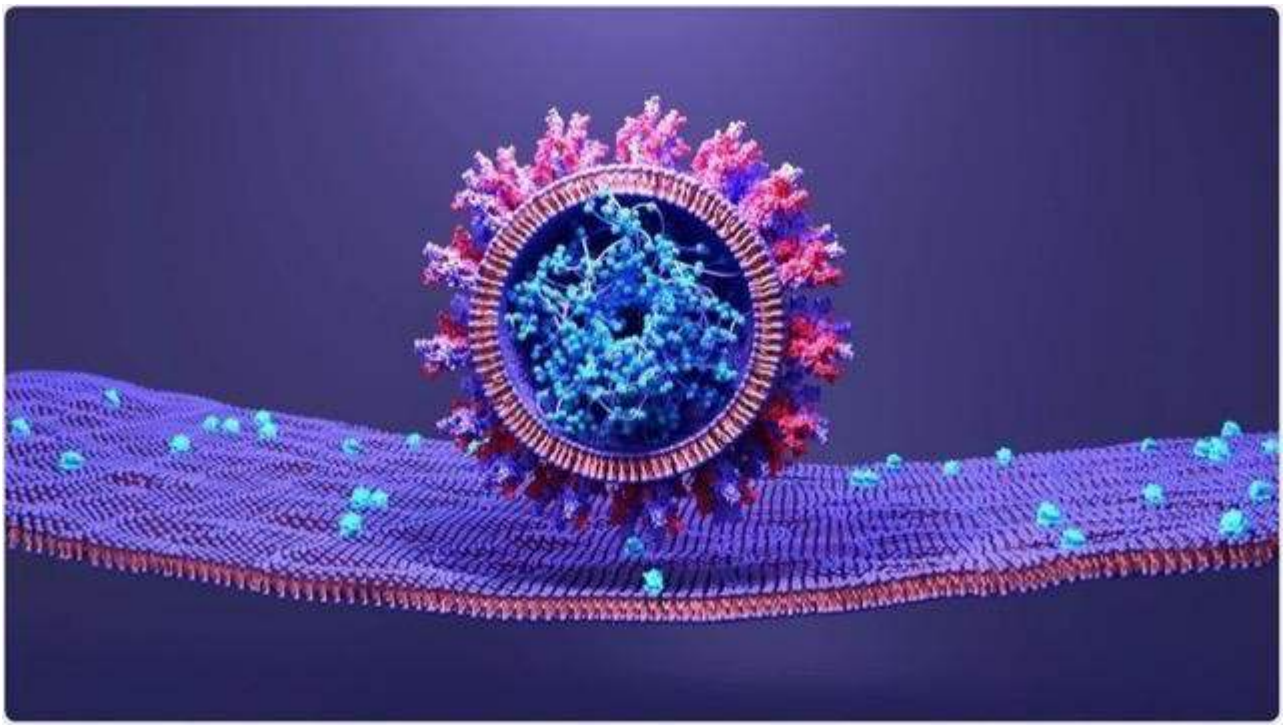

Première analyse d'une tige potentielle entre la charge virale et la mutation de N501Y dans la protéine de la pointe SARS-COV-2.

Ghi chú về các mutations chính : Mutation E484K ; thay đổi cấu trúc protein spike của virus nguyên thủy khiến virus tương tác mạnh hơn cùng tế bào; virus còn né tránh được các kháng thể mà cơ thể đã tạo ra được sau lần nhiễm bệnh trước ! E484K còn được gọi là 'escape mutation' vì giúp virus trốn tránh hệ miễn nhiễm của người. Ký hiệu E 484 K là : trong sequence acid amin : Glutamic acid (E) bị thay thế bằng lysine (K) ở vị trí 484

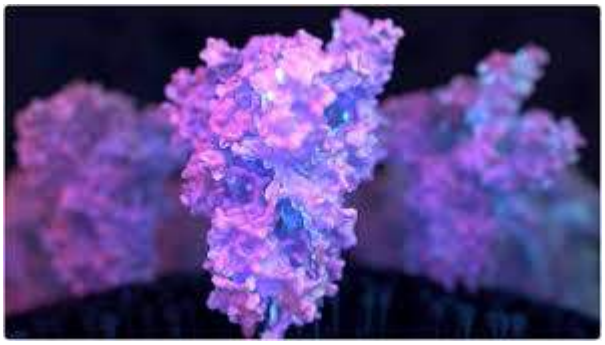

La mutation d'E484K est potentiellement associée à la forme physique SARS-CoV-2 adaptative.

Mutation N501Y : ảnh hưởng vào spike protein của virus, chuyên biệt tại receptor-binding domain : đây là phần của spike protein tiếp xúc với bề mặt tế bào con người, móc vào đó để virus dễ chui vào bên trong tế bào. Variant này ngoài khả năng bám còn kéo dài thời gian bám dính nữa bám lâu hơn, nên giúp gia tăng lây nhiễm. Ký hiệu N 501 Y : Asparagine (N) bị thay bằng tyrosine (Y) ở vị trí 501 Mutation K417T : mutation này chưa hoàn toàn hiểu hết, cũng xảy ra nơi vùng receptor-binding của spike protein và cũng làm cho virus bám vào tế bào dễ hơn, gây tăng khả năng gây nhiễm

.

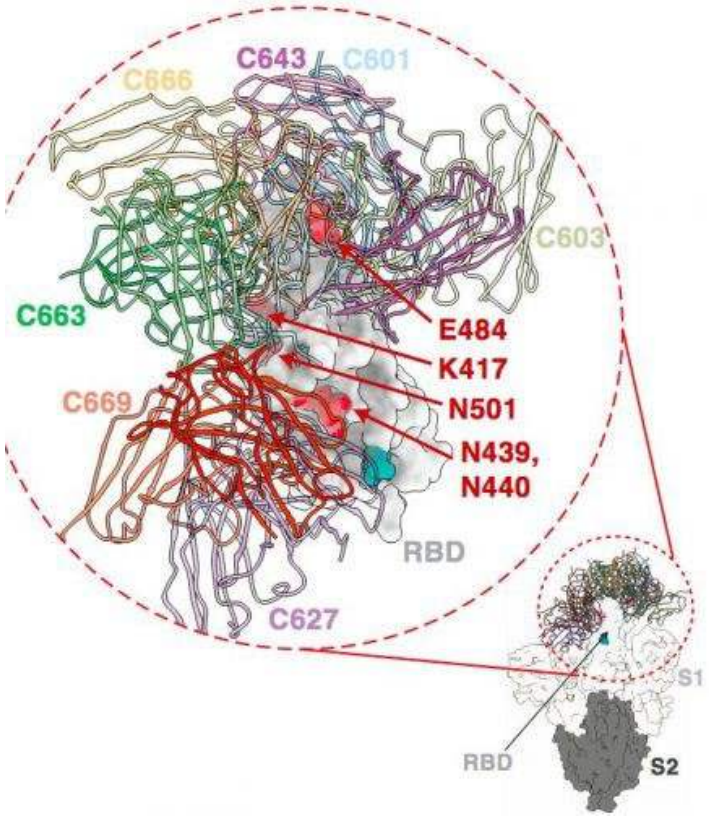

Covid Les nouveaux variants.

Cô Vít lang thang : - Từ Variant B.1.1.7 , các nhà khoa học Anh đã tìm được variant B1525 ngày 23 tháng 11-2020 tại một bệnh nhân ở Lagos (Nigeria) và variant này sau đó tìm thấy nơi những người bản xứ du lịch hoặc di chuyển xuất phát từ Nigeria.. B1525 tương đối ít gặp vì cho đến 10 tháng 2-2021 (các sequences tìm được tại Đan Mạch là 59/12000; Anh : 57/100 ngàn và Nigeria 31/144) Do đó có thể kết luận tạm đây là 'Nigeria Variant". Mutation quan trọng trong Variant này là E484K.

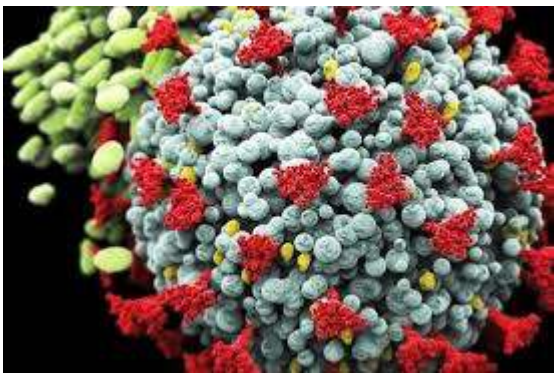

Nigerian Covid variant. - Variant B.1.429 hay Cal.20C được tách riêng vì có 5 mutations đặc trưng trong phần spike protein và các nhà nghiên cứu chú ý nhiều đến mutation L452R có khả năng gây nhiễm bệnh nhanh hơn. Cal.20C được tìm ra tại Los Angeles tháng 7-2020, nhưng không lan rộng cho đến tháng 11-2020 và tháng 1-21, variant này đã tìm thấy trong 50% mẫu thử tại Nam California.Variant Cali : B.1.427/B.1.429 tuy có mức độ lây lan nhanh so với chủng nguyên thủy nhưng chưa được xác định về mức độ có gây bệnh 'nặng' hơn không ? Philippines (13 tháng 3) : Một variant mới được xác nhận : tạm gọi là P.3 có cả hai mutations E484K và N501Y .

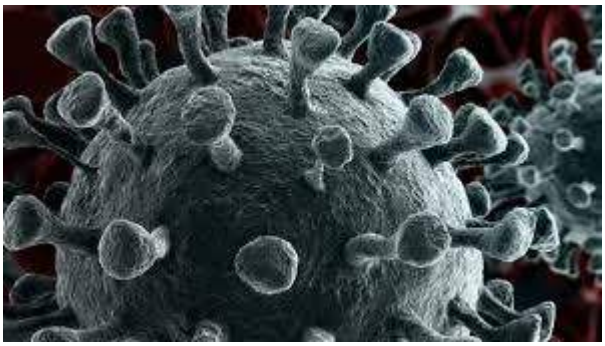

New Coronavirus Variant Surging in California.

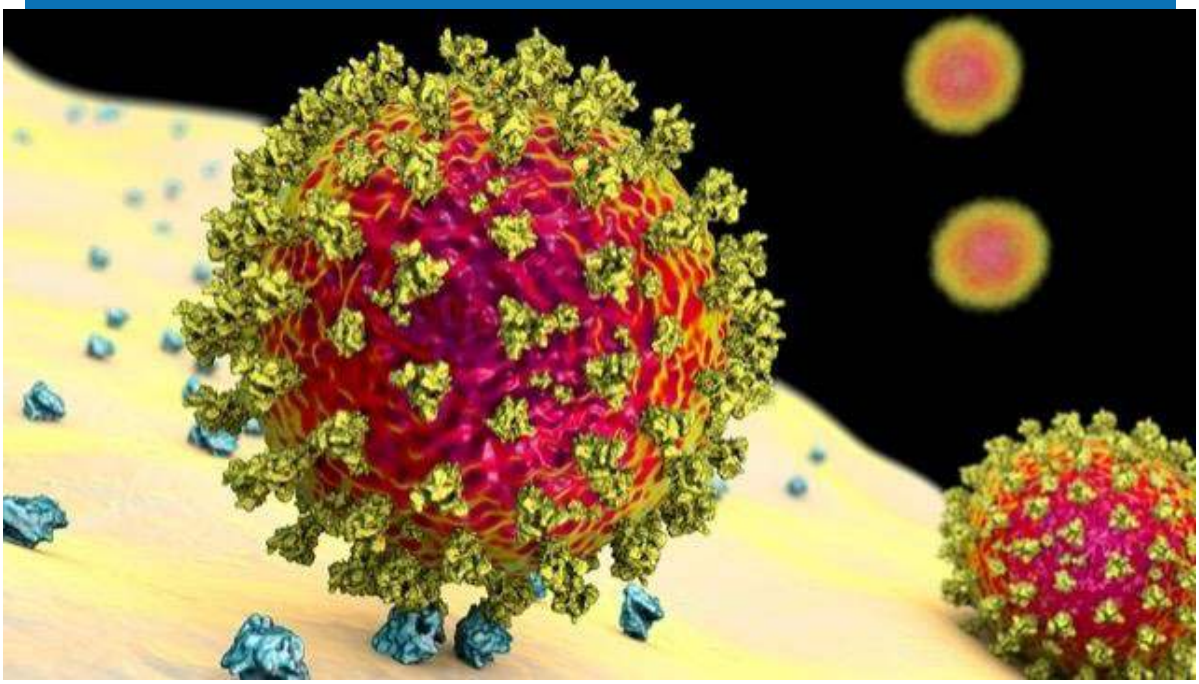

DOH confirms P.3 variant detected in Philippines.

Thuốc chủng và.. Variants ? Thuốc chủng Pfizer và Moderna : Một nghiên cứu ghi nhận hai vaccin này nơi người đã được chủng xong 2 mũi : Có sự giảm khả năng trung hòa (yếu hơn) chống P.1 (Brazil variant) nghĩa là người đã hoàn tất chủng ngừa vẫn có thể bị nhiễm P.1 nhưng không có các triệu chứng bệnh lý nặng và 100% không cần đến bệnh viện hay bị tử vong. Các nghiên cứu chưa được xem là chính thức vì chỉ thử trên số lượng các mẫu thử rất nhỏ (NEJM 8 March 2021) ; Chỉ có 10 mẫu thử cho Pfizer và 12 mẫu cho Moderna (Nature 3-9-2021) Thuốc chủng AsTraZeneca , tuy có công hiệu chống P.1 nhưng các kết quả còn đang được tiếp tục nghiên cứu. Một nghiên cứu ghi nhận AstraZeneca hữu hiệu khoảng 42-89% chống B.1.1.7(Kent variant) Thuốc chủng Novanax (tuy chưa ra đời) nhưng trong thử nghiệm cho thấy 96 % công hiệu trên variant nguyên thủy và 80% chống variant B.1.1.7 và 60% chống variant Nam Phi B.1.351 Thuốc chủng J&J ghi nhận tỷ số công hiệu tại USA là 72% và tại Nam Phi là 57% (variant nguyên thủy). Tuy nhiên trong quá trình thử nghiệm tại Brazil và Nam Phi , thuốc J&J cho các kết tương đối tốt trên variant 501.V2 đến 82%

Thêm một câu hỏi đang chờ.."Giới chức có thẩm quyền" trả lời là : "Có thể nhiễm cả hai.. variant cùng một lúc không ?, và nếu có thì.. làm sao đây ?" ScienceAlertLatest March 4,2023 (qua MDLink) trả lời (tạm) : " Sự kiện này đã xảy ra tại Brazil : có hai bệnh nhân được tìm thấy là trong máu có cả hai variants ! Nhưng có điểm lạ là tuy có cả hai variant nhưng tình trạng bệnh lại không trầm trọng và cả hai bệnh nhân đều không cần nhập viện ?" Chuyện Covids19 quả là.. chuyện dài ! Xin Quý vị đọc tiếp.. hồi sau.

Lý Sự Cùn

Bright Roses *Lam Thủy*

Vẫn Còn Đâu Đó

Bụi Đỏ

Bao năm lặng yên
Không phải là đã quên
Vẫn nằm im đâu đó
Sâu thẳm nơi đáy tim
Thuở đầu đời thần tiên
Bỗng một hôm thức giấc
Nghe có tiếng thầm thì
Cũng từ nơi đáy tim
Bao bóng hình xưa cũ
Tất cả như hiện hữu
Như mới vừa hôm qua...
Như có gì thôi thúc
Thế là "Tìm về " thôi ...
Những người bạn của tôi

Cả một trời thương nhớ
Ngôi trường và lớp học
Bạn bè và Thầy Cô...
Hành lang và giảng đường
Sân cờ và bãi cỏ
Khu rừng lá thấp nhỏ
Những con đường quanh co
Dẫn lối ta vào trường
Bao kỷ niệm còn đó
Theo dòng đời vẹn nguyên
Nghe tim mình lên tiếng
Đây rồi thuở hồn nhiên ... !

Bụi Đỏ

Tạp Ghi: Chuyến Du Lịch K2 - Huỳnh Thanh Việt

SKIP

Tạp ghi:

Chuyến du lịch xuyên Việt ngày 12 tháng 10 năm 2019

Chúng tôi làm việc đến hết ngày thứ sáu, tối hơn 8 giờ hai vợ chồng ra phi trường quốc tế để đáp chuyến bay EVA về Việt Nam, chuyến bay thật đông tình cờ lại gặp nhóm 50 người thiện nguyện của Cao Bắc Tiến đi cùng về Taiwan nhưng sau đó vợ chồng tôi về Việt Nam còn nhóm của Tiến đi Nhật Bản.

Đường đi quá xa, ngồi máy bay gần 15 tiếng đồng hồ ê ẩm cả người lại phải chờ hơn 2 tiếng mới tiếp tục chuyến bay từ Taiwan về Saigon mất thêm khoảng 3 tiếng nữa. Mừng vì có người nhà ra đón và vui vì thủ tục nhập cảnh rất nhanh không phải khám xét hành lý. Đến nhà được Anh Tuấn, chị Nga chào đón bằng những món ăn ngon hấp dẫn, lại dành cho một căn phòng trên lầu mà phòng nào cũng có máy lạnh và toilet riêng rất thoải mái, Sài Gòn vẫn nóng và ồn ào nhưng những cảm giác thân thiện đang len lỏi vào tâm hồn với bao nhiêu kỷ niệm thời thơ ấu cùng bạn bè và người thân bỗng hiện về, những con đường cũ, những nụ cười thân thương như ẩn hiện đâu đây.

Về
Ta về đi lại con đường cũ
Dưới bóng hàng me gợi nhớ thương
Bước chân e ấp thời thơ ấu
Ta đã đi qua những con đường.

Ta về tìm lại kỷ niệm xưa
Chuyến xe đưa đón lúc sớm trưa
Bao nhiêu bạn hữu ngồi sát cánh
Thân thiết bên nhau đã mấy mùa

Ta về, cho bớt lòng hiu quạnh
Cảnh cũ người xưa trong giấc mơ
Ôi bóng thời gian xin trở lại
Giây phút êm đềm đẹp như thơ

Chúa nhật 13 tháng 10, 2019 mới tới Sài Gòn lỡ hai buổi họp mặt với các bạn khóa 2 và buổi họp toàn trường, ăn uống nghỉ ngơi tới chiều đi lễ nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế đường Kỳ Đồng, sáng thứ hai, hai vợ chồng đón taxi lên chợ Bến Thành lang thang khắp nơi ghé vào khu shopping mới xây đẹp và khang trang sạch sẽ như bên Mỹ, Việt Nam tương đối an toàn không sợ móc túi như du lịch bên Âu Châu, có điều xe cộ qua lại đông đúc khi băng qua đường cũng hơi ngại.

Sáng thứ ba 15 tháng 10 các bạn Khóa 2 tổng cộng 45 người hẹn nhau ra phi trường Tân Sơn Nhất để cùng đáp máy bay đi Đà Nẵng bắt đầu cuộc du lịch xuyên Việt. Bạn bè từ các nơi trên thế giới về lâu ngày gặp nhau tay bắt mặt mừng với bao nhiêu chuyện thăm hỏi, để ôn lại kỷ niệm cũ với những nụ cười đầm ấm như đang sống lại thời còn cắp sách đến trường.

Đà Nẵng mưa quá là mưa, ngồi cáp treo lên núi Bà Nà mà như đi trong mây, phong cảnh thật đẹp và hùng vĩ, cả đám chạy đi tìm Cầu Vàng, đẹp thì có đẹp mà đứa nào cũng ướt tèm nhem!

Hội An cũng mưa, về lại khách sạn ở Đà Nẵng đẹp và sang trọng, phái nữ khoác tấm lụa đào đứng trên những bực thang chụp hình kỷ niệm. Trên cao nhìn ra bãi biển Mỹ Khê đẹp tuyệt vời

BA NA HILLS
LỐI VÀO

Thăm Huế

Trở về thăm Huế chiều mưa

Nữ sinh Đồng Khánh bây giờ ở đâu?

Xưa mê giọng Huế từ lâu

Ngắm tà áo trắng qua cầu gió bay.

Tiếng em ríu rít hay hay

Tâm hồn chới với chất đầy nhớ thương.

Tiếng hò bên bến sông Hương

Gợi bao kỷ niệm vấn vương ngày nào.

Thướt tha áo tím đón chào

Dáng em thấp thoáng len vào trong tim.

正直滿平

Huế cũng mưa, khách sạn Morin với vườn cây thật đẹp, từ phòng nhìn ra cầu Trường Tiền ban đêm đèn mầu lấp lánh, tối đi thuyền trên sông Hương và thưởng thức ca Huế thật dễ thương.

Trên đường đi ghé thánh địa La Vang tọa lạc tại một khu đất rộng lớn đang xây cất thêm, nơi đây ngày xưa Đức Mẹ hiện ra cứu giúp những người chạy trốn bị quan quân bắt đạo bây giờ là nơi để mọi người đến thăm viếng và cầu nguyện.

Xe tiếp tục đi ra Quảng Bình thăm động Thiên Đường, ôi chao thiên đường đâu không thấy mà phải leo lên bao nhiêu là bậc thang tương đương với 38 tầng lầu rồi leo xuống vô trong động ngắm những thạch nhũ hình thù đặc biệt, càng vô sâu hang càng rộng và mát mẻ, đi rã cả chân chỉ mong có cái giường nằm lăn ra thì chắc mới thấy thiên đường.

Tiếp tục từ Quảng Bình đi Ninh Bình, thăm đền bà Triệu, hôm sau viếng chùa Bái Đính với hơn 500 tượng La Hán, chiều thăm khu du lịch Tràng An bằng thuyền chèo tay, đẹp và mát mẻ đi và về cũng cả tiếng đồng hồ, lâu lâu lại ra tay chèo phụ bà lái đò cho thuyền đi nhanh hơn.

Khởi hành về Hà Nội ở khách sạn trong phố cổ, đường xá tấp nập khí hậu tương đối mát, ngồi trên xe ngó ra hồ Hoàn Kiếm thiên hạ rong chơi đông đúc bên bờ hồ thơ mộng.

Rời Hà Nội trên đường đến Lào Cai nơi cửa khẩu biên giới Trung Hoa – Việt Nam, ngày xưa chiến tranh quân Trung Cộng tràn sang phá tan nát thành phố giết hại đồng bào nay đang xây dựng lại cũng rất khang trang.

Tiếp tục đi lên Sapa chiêm ngưỡng dẫy Hoàng Liên Sơn, Sapa với những sắc dân Dao đỏ, Tày, Giáy nhưng đông nhất là người H'Mông, Sapa khí hậu mát lạnh còn giữ được nét đẹp hoang sơ, người dân với trang phục bằng thổ cẩm sặc sỡ dễ coi, có 4 phiên chợ đặc biệt: chợ Phiên Sapa, chợ Cốc Ly, chợ Bắc Hà, chợ Mường Hum với những cô gái mặc váy hoa cầu kỳ rực rỡ bán những món hàng dệt bằng tay rất công phu và rất đẹp. Đặc biệt còn có chợ tình Khâu Vai ở Hà Giang mỗi năm một lần vào ngày 27 tháng 3 âm lịch để trai gái có dịp gặp nhau hay tìm lại người xưa thố lộ tâm tình.

CÁ TẦM

PHỞ BÒ
NHA HANG HONG

Tiếp tục đi lên đỉnh Fansipan bằng cáp treo ở độ cao 3,143m, gió lạnh và hơi ngộp thở, nghỉ đêm tại Hà Giang để sáng tiếp tục đi Cao Nguyên đá Đồng Văn với vẻ đẹp hoang sơ hùng vĩ của núi rừng đông bắc, vượt đèo hơn 40 km dừng chân tại cổng trời Quản Bạ, qua một đèo, một đèo rồi lại một đèo, đẹp nhưng chóng cả mặt, đường đèo gập ghềnh nhỏ hẹp dưới là thung lũng sâu thăm thẳm, xe xóc ê cả lưng đến bữa ăn 6, 7 món bầy ra nào là heo cặp nách, gà đồi, dê ... nuốt không trôi, ăn cho có lệ. Rồi cũng đến đỉnh cao nhất là cột cờ Lũng Cú, ghé thăm dinh thự vua Mèo: Vương Chí Sình.

Nghỉ đêm tại Đồng Văn để hôm sau đi thác Bản Giốc, lại qua đèo lên đỉnh Con Đường Hạnh Phúc Mã Pí Lèng, may quá về đến khách sạn khu resort nghỉ ngơi ăn uống lấy sức để hôm sau đi vườn quốc gia hồ Ba Bể nơi Bắc Cạn được ví như viên ngọc trong xanh giữa núi rừng Đông Bắc, du ngoạn trên thuyền ngắm cảnh động Puông, thác Đầu Đẳng, thăm đảo An Mã và Ao Tiên (hôm đó tiên đi vắng chắc là còn đang ở chợ phiên)

SAI GON - BAN GIOC
Have a good trip

Buổi tối tham gia chương trình lửa trại và giao lưu với người bản địa, nghe ca hát, hay nhất là màn trình diễn tục 'cướp vợ'của đồng bào thiểu số H'Mông.

Dùng cơm trưa tại Thái Nguyên trên đường về Hà Nội, đến phi trường Nội Bài để đáp chuyến bay về Sài Gòn, đến nhà gần 12 giờ đêm thứ bẩy, mệt mỏi rã rời. Tối thứ hai các bạn khóa 2 bên Việt Nam lại làm tiệc chia tay vợ chồng Hải & Việt rất vui trong khung cảnh đẹp của nhà hàng seafood, trưa thứ ba người nhà tiễn ra tận phi trường để về lại Houston.

EXIT

Đợi chuyến bay tại phi trường Hà Nội

Cám ơn BTC rất chu đáo và tận tình lo cho tất cả các bạn tham dự chuyến đi kỷ niệm 65 năm, khách sạn sang trọng, ăn uống thịnh soạn đầy đủ đặc biệt cám ơn đến Kim Cúc, Việt Thắng, Thanh Tươi, Hồng Vân, Thanh Hà và bác sĩ gái Ngọc Diệp đã tận tình săn sóc mọi người bằng một màn cạo gió rất chuyên nghiệp sau đó bệnh nhân thơ thới ra về, khỏe cả người.

Chuyến đi vui và đầy kỷ niệm khó quên với bao nhiêu là hình ảnh của các bạn đưa lên, mong có dịp chúng ta lại sinh hoạt chung với tình thân và sự quí mến dành cho nhau mãi mãi.

Thanh Việt & anh Hải

Hành Lang Kỷ Niệm ~Axx~

Hành lang thẳng tắp trải dài

Gạch xen trắng đỏ mãi hoài mến thương

Xem hình kỷ niệm dễ thương

Sáu mươi năm vẫn nhớ trường ngày xưa

Những ngày nắng sớm chiều mưa

Hành lang chân sáo đón đưa thân tình

Tìm trong ánh mắt lung linh

Một trời thương nhớ bóng hình thơ ngây!

~Axx ~

Thu Duc Demonstration Secondary School - Bùi Minh Cương sưu tầm

Tài liệu từ thư viện trường Texas Tech University

REPUBLIC OF VIETNAM

MINISTRY OF CULTURE, EDUCATION & YOUTH

UNIVERSITY OF SAIGON

FACULTY OF PEDAGOGY

THU-DUC DEMONSTRATION *SECONDARY SCHOOL*

REPUBLIC OF VIETNAM
MINISTRY OF CULTURE, EDUCATION & YOUTH

THỦ-ĐỨC
DEMONSTRATION
SECONDARY SCHOOL

UNIVERSITY OF SAIGON
FACUTY OF PEDAGOGY

i

FOREWORD

Almost ten years have elapsed since discussions were first held at the Ministry of Education of the Republic of Vietnam concerning the basic needs and the fundamental principles for a new system of comprehensive secondary education. It was agreed upon by the forward-looking educators at this time that a new comprehensive high school should be constructed which would serve as a model for other schools to follow. This task of experimenting with a new secondary school curriculum which would meet the needs of Vietnamese society, a new system of school administration, a new concept of teaching, and a new psychology of learning was given to the Faculty of Pedagogy, University of Saigon.

The corner stone for this school was laid on May 26, 1963. On October 11, 1965, entrance examinations were administered to recruit students for the beginning classes, and the forty-million piastre Thu Duc Demonstration School attached to the Faculty of Pedagogy, University of Saigon, was brought into existence in this war-torn country.

Teaching and administrative personnel of the highest quality were carefully selected to work hand in hand with a team of Ohio University Education advisors provided by USAID Education. The result of the efforts brought about by this challenging work has brought bright hope to parents, students, teachers and educators throughout Vietnam.

The experiment of the first-cycle curriculum was completed in 1968. This included a program of general requirements to insure the student of a minimum general education; a program of electives (Industrial Arts, Home Economics, Business Education, Agriculture) to meet interests and needs of the individual students; a program of guidance and counselling to take into account the individual differences of the students in order to provide for future professional and vocational orientation; and, most important of all, a strong academic program to prepare students for higher education. New concepts of school administration were also implemented to insure closer cooperation and coordination within the school and to promote better relationships between the school and the community.

It is my great pleasure to be able to introduce this school--a symbol of effort, thinking, sacrifice and team work. I wish to express my sincere appreciation to the Ohio University Education advisors and to the teachers whose professional assistance and devoted work went beyond the line of duty in making this school a better and more comprehensive one.

Tran Van Tan, Dean
Faculty of Pedagogy
University of Saigon

SCHOOL AND BACKGROUND

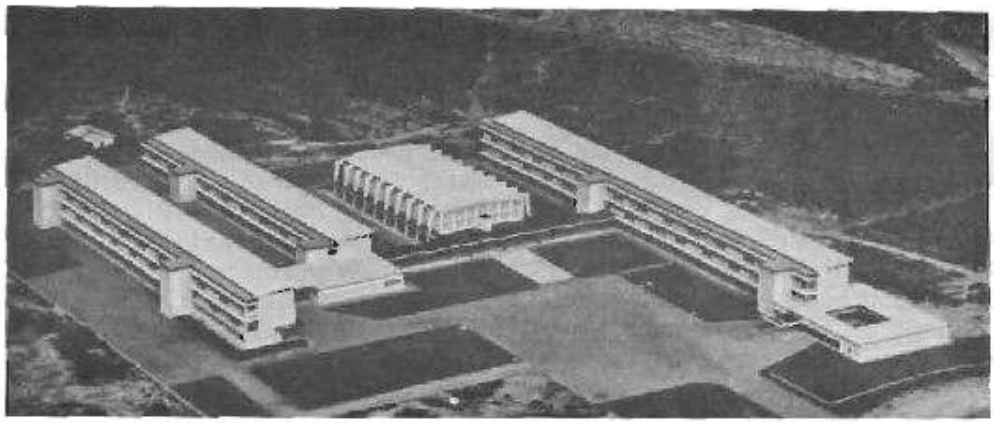

Aerial view of the Thu Duc site: High School, Auditorium, Faculty of Pedagogy

Site: Thu Duc University Campus, Linh Xuan Thon Village, Gia Dinh Province, 14 km from Saigon

Cornerstone: May 26, 1963

Completion: March 30, 1964

Cost: 40 million piastres

The School Auditorium accommodating 1,200 seats, ecuipped with a projection room, a large storage room, stage, and a language laboratory

Yellow School Buses unique feature of the school

TABLE OF CONTENTS

Philosophy and Objectives	1
Administration	2
Organization Chart	4
Curriculum	5
Language Arts	6
Social Studies	7
Science and Mathematics	8
Practical Arts: Agriculture and Business Education	9
Home Economics and Industrial Arts	10
Fine Arts: Music and Art	11
Health and Physical Education	11
Library and Study Hall	12
Guidance and Counseling	13
Extra-Curricular Activities	14
Special Features	18
The School and the Community	22
Distinguished Guests	24
Looking Ahead	27
Texte en langue francaise	30

Buses taking students home after class

Students' Uniforms

School Opening Ceremony

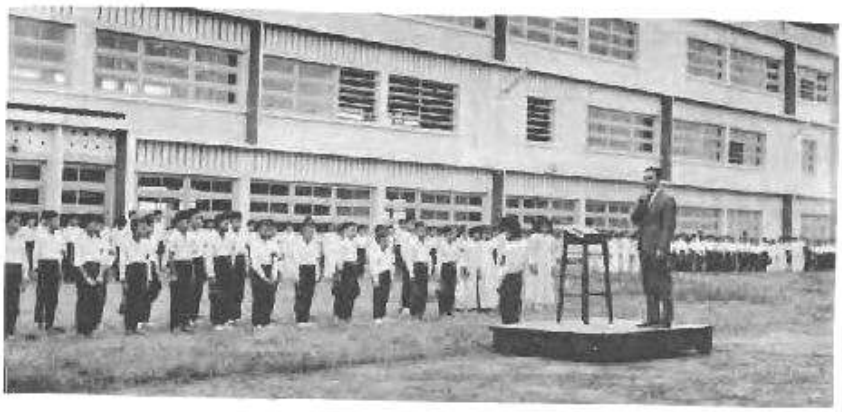

PHILOSOPHY AND OBJECTIVES

PHILOSOPHY

IT SHALL BE THE PHILOSOPHY OF THE THU DUC DEMONSTRATION HIGH SCHOOL TO PROVIDE A SECONDARY EDUCATION FOR ALL OF ITS STUDENTS CONSISTENT WITH THEIR INDIVIDUAL INTERESTS AND ABILITIES SO THAT THEY CAN RIGHTFULLY ASSUME THEIR ROLES AS CONTRIBUTING MEMBERS IN A FREE, DEMOCRATIC, VIETNAMESE SOCIETY.

OBJECTIVES

-- To develop a new secondary high school curriculum, a new system of school administration, a new concept of teaching and learning that will be gradually implemented throughout the many secondary schools in Vietnam.

-- To provide a laboratory for the student teachers of the Faculty of Pedagogy in order that they might observe, practice teach, and discuss new educational trends and developments.

-- To provide an environment of learning in which the value of the Vietnamese cultural heritage is highly appreciated.

-- To promote better relationships between the community and the school.

-- To serve as a center for experimentation and research of secondary education in aspects of curriculum, methods of teaching, evaluation, counseling, administrative organization, and public relations.

-- To serve as a pattern of education for future Vietnamese secondary schools.

ADMINISTRATION

Because of its special function the administration of the Thu Duc Demonstration School, based on a democratic philosophy, involves the total school faculty and the community in formulating the school policy.

Different from the traditional practice of educational administration which primarily concerns itself with clerical functions, the new system applied here emphasizes its dynamic role in the total educational process.

To implement our democratic philosophy of school administration, various committees and councils have been established.

An Executive Committee meets weekly and considers immediate problems and matters of school policy.

A Steering Committee meets bi-weekly to identify problems related to curriculum and teaching methodology which will be presented to the total faculty.

A Discipline Committee, composed of representatives of the school staff and the P.T.A., meets to provide guidelines of good conduct for the students to follow.

A Guidance Committee meets monthly to review the welfare and problems of students and to carry out such functions of guidance as student appraisal, group orientation, counselling, and assisting students with academic problems.

A Library Committee meets to provide ways and means for the raising of funds and the selection of good books.

A Teachers' Council composed of the entire faculty examines, evaluates, and upgrades the overall school policies.

All professional faculty members of the Thu Duc Demonstration School directly contribute to the administration of this institution. The high quality of professional training of the school's faculty is Evident when the individual qualifications are examined. The minimum preparation of any teacher on the staff is a Second-Cycle Diploma and two years of teaching experience. The majority of the teachers claim a higher level of academic achievement. Nearly one-half have studied abroad in either short-term or long-term degree programs, while a significant number hold advanced graduate degrees.

Professional growth promoted through teacher committees

The Principal receiving guests

The Vice-Principal explaining the school program to visitors

Staff members meeting with student teachers from the Faculty of Pedagogy.

4

ORGANIZATION CHART

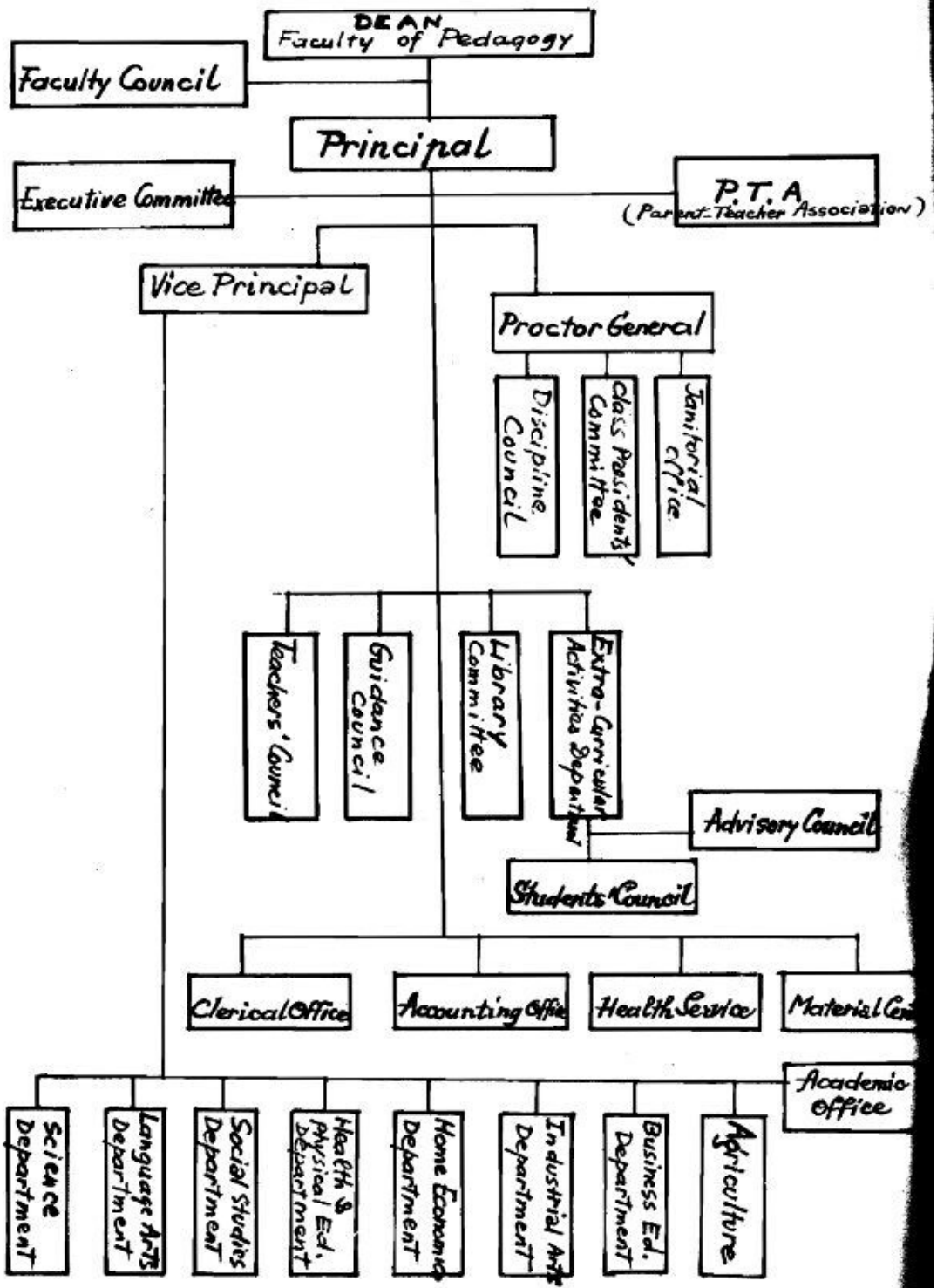

C U R R I C U L U M

Now, for the first time in Vietnam, the innovation of a complete comprehensive curriculum, flexible in its make-up, can be taught in one building.

The first cycle curriculum, covering a span of four years, provides students with a background of essentials in secondary education. The rigid program of studies in the first two years serves as an observation stage. The following two years provides greater flexibility in the selection of electives which serves as an orientation to a second-cycle specialization.

The second-cycle curriculum, covering a period of three years, includes six major sections. Students may select from these sections according to their abilities and interests. The courses of study are language, science, industrial arts, business education, home economics, and agriculture.

The total curriculum consists of a program of general requirements for all students and a program of electives for students of varying interests a n d abilities. Besides subjects in the areas of the practical arts, the curriculum also offers an excellent academic program for those students preparing to go on to higher education.

6

LANGUAGE ARTS

Vietnamese

Panel Discussion
Class in Vietnamese

FOREIGN LANGUAGES--English and French

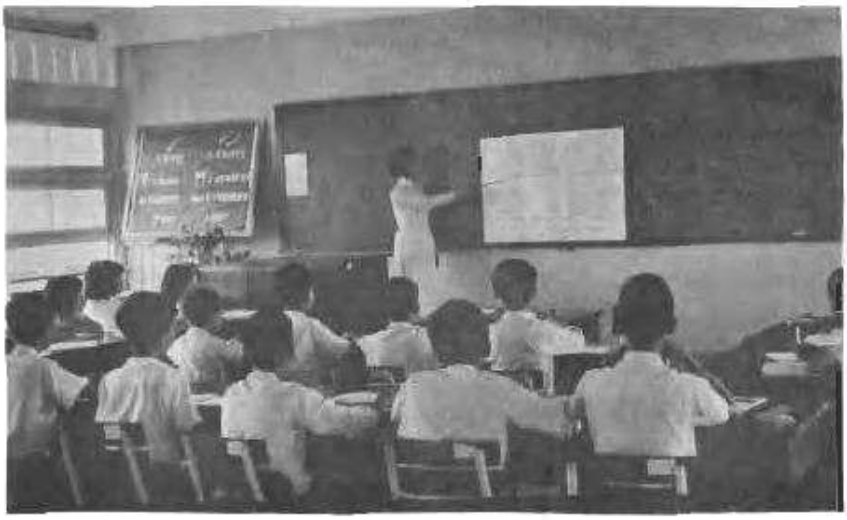

A pupil in the First Cycle selects either English or French as the "first" language he will study during First and Second Cycles (7 years). In the Second Cycle, he may select a "second" language.

SOCIAL STUDIES

Civics

The Social Studies teachers work together as a unit in studying curriculum development, improved methods of teaching, and the use of different teaching aids.

Geography

All Geography classes meet in the same room so that special aids are used.

History

Experimenting with a modern projector

8

SCIENCE

Physical Science →

Developing laboratory techniques

← Natural Science

MATHEMATICS

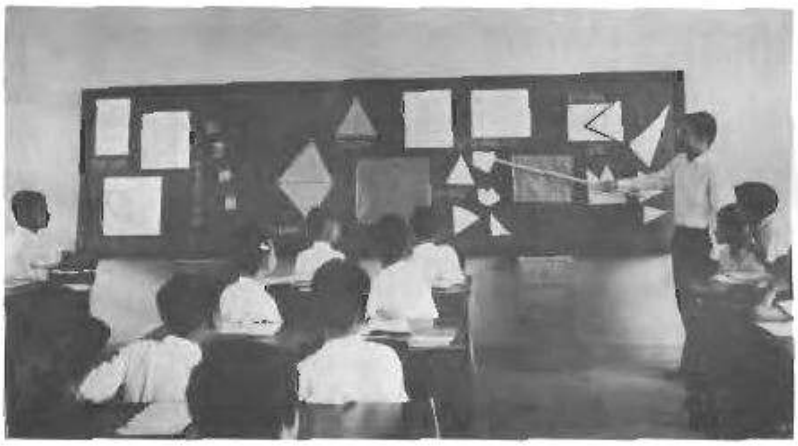

Agriculture

A required course for all Form 7 and Form 6 children

Business Education

Preparing a bulletin board in General Business --basic economic concepts: wants, needs, goods, services, consumers, producers.....

All Form 4 pupils study Personal Typewriting for one semester. They may elect advanced business courses in the second cycle.

PRACTICAL ARTS

Home Economics

Nutrition, Family Living, Home-making, Child Care as well as Skills are the objectives of this area

Industrial Arts

Industry is a part of modern society and the industrial arts program is a part of general education

FINE ARTS

Music and Art are a regular part of the First-Cycle curriculum. They become elective courses in the Second Cycle.

HEALTH AND PHYSICAL EDUCATION

Physical Education is a requirement for all pupils

LIBRARY AND STUDY HALL

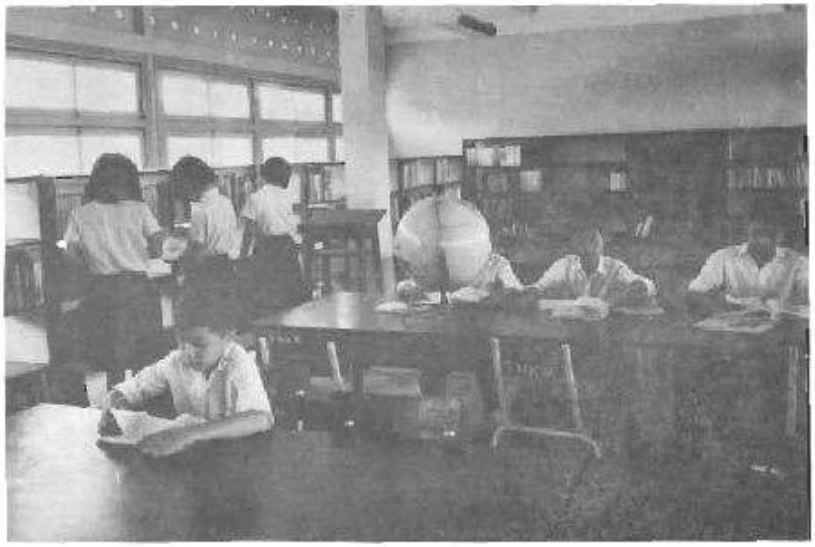

The school has a trained librarian who works with the library committee to develop an effective library program. The librarian also works with a National committee in the development of title lists of appropriate Vietnamese, French, and English books.

Each pupil has eight hours per week to spend in the library on individual assignments or to study in the study hall

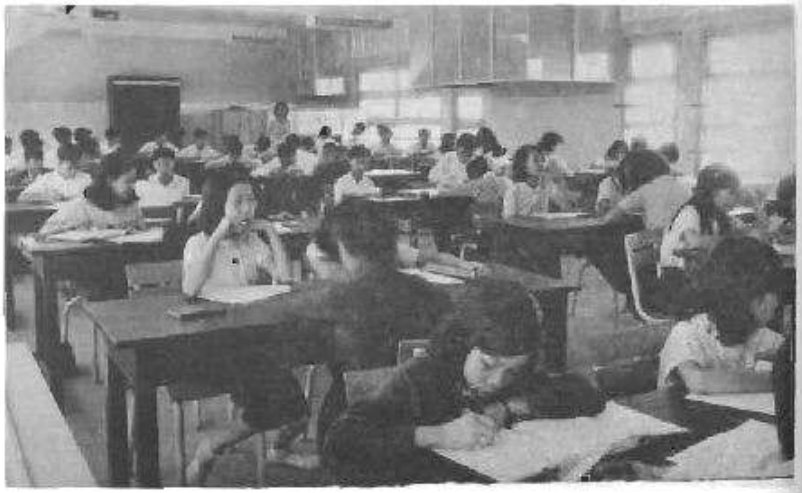

GUIDANCE AND COUNSELING

Orientation for new students

Home room teachers of the Thu Duc school explaining the school organization to new students

Individual counseling

14

EXTRA-CURRICULAR ACTIVITIES

Extra-curricular activities play a vital role in the high school program. Bringing life into the school and vice-versa, the extra-curricular activities program provides opportunities for real and practical learning, and for character building. This program includes sports, field trips, seminars and discussions, camping and other cultural and social activities. Leadership and group participation are major objectives leading to the development of special talents.

Choir

Plays

attract most students

Sport Contests
a pleasure during leisure time

Badminton for girls

Football for boys

16

FIELD TRIPS
a way of learning

Soldiers' Cemetery

Industrial Development visiting a factory

WEEKEND CAMPING
building the spirit of school solidarity

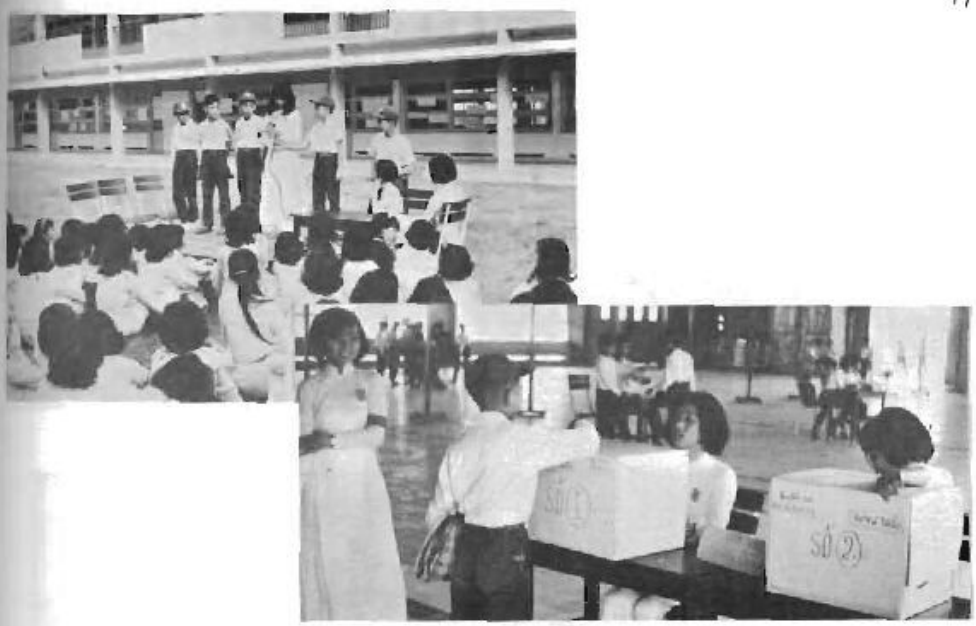

Practicing Democracy
Student-Council Election

Social Welfare
a good citizen's responsibility

SPECIAL FEATURES

The Entrance Examination
using objective tests

DR. NGUYEN VAN THO, Minister of Education
addressing Thu Duc staff and students at the Prize-Giving ceremony

MR. DAM XUAN THIEU, Director of Secondary Education addressing Thu Duc staff and students

A science teacher of the Thu Duc school sharing his experiences with students of the Faculty of Pedagogy

Elementary school pupils of the community visiting a language class

WORKSHOPS--SEMINARS

Seminar for Pilot-School Principals
DR. DONALD KNOX, Chief of Party, Ohio University/USAID Education lecturing on the role of administration. Thu Duc staff members participated in the presentation of special areas

MR. DUONG THIEU TONG, former principal of the Thu Duc school, presenting the comprehensive high school system to supervisors of the Directorate of Secondary Education and principals

Home Economics Workshop
conducted by Thu Duc Home Economics staff

MR. HOAI, business education teacher, presenting the business-education program to the principals of the pilot schools

DR. BILL HAINES, guidance advisor, and MR. QUANG, Thu Duc guidance counselor, visit the pilot schools in Region IV to explain and discuss guidance programs

The Thu Duc school area is used as a training ground for the Army

22

THE PARENT--TEACHER ASSOCIATION

The Parent - Teachers Association at the Thu Duc Demonstration School has been very active since the opening of the school in October of 1965. This organization has contributed valuable assistance to the school in providing transportation for the students and a cafeteria for the school-lunch program. It has also worked in many other areas relating to the welfare of the students

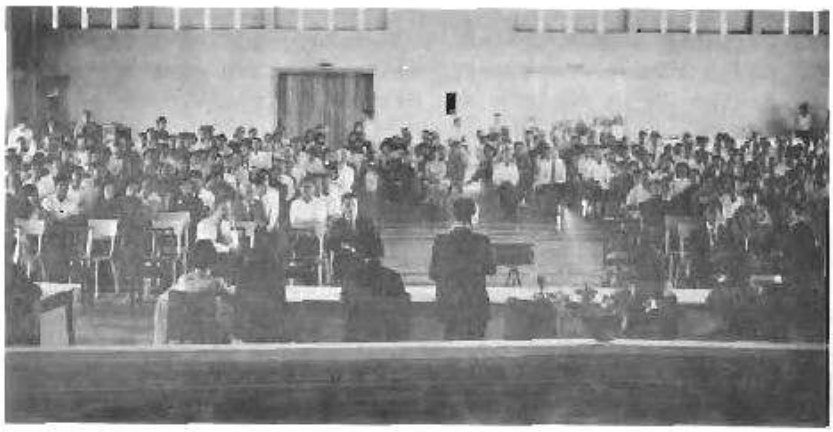

The PTA Executive Committee at work

Parents visiting the Industrial Arts shop

The school cafeteria operated by the PTA and the School Board of Directors

DISTINGUISHED GUESTS

Ministry of Education

DR. NGUYEN VAN THO, Minister, awards a prize, Home Economics Workshop

Dr. Tho addresses the Workshop

MR. HAROLD WINER, Assistant Director of USAID Education, MR. FRANCIS KEPPEL, Assistant Secretary for Health, Education and Welfare, Washington, D. C., DR. J. E. RUDDER President of Texas A & M University, visit Thu Duc.

VISITORS FROM OHIO UNIVERSITY

Upper left: PRESIDENT ALDEN

Above: PROVOST SMITH

Lower left: DEAN CROWELL,
College of Education

DIRECTOR MILLIKEN
International Education Institute

DR. FRANCOIS SAPPEY, UNESCO Health Specialist, with MR. TONG, first principal at Thu Duc, and DR. NGUYEN MINH TAN, Director of School Health

LOOKING AHEAD

In looking ahead the Ministry of Education has already identified twelve pilot schools throughout the Republic of Vietnam to follow the example of the Thu Duc Demonstration School. As curriculum and methodology are developed at the demonstration school, steps can be taken for eventual implementation in the pilot schools. This must be an on-going process.

We can never say our job is finished, for there will always be room for progress and improvement. The Thu Duc Demonstration School must always remain an object to grasp.... a step towards tomorrow... THE SCHOOL OF THE FUTURE!

29

FACULTÉ DE PÉDAGOGIE

LYCÉE PILOTE
de THUDUC

AVANT - PROPOS

Presque dix ans ont passé depuis que les premières discussions sur la nécessité et les principes d'un nouveau système d'enseignement du second degré dit "comprehensive" furent tenues au Ministère de l'Education nationale. Il y fut convenu par des éducateurs "très avancés" de l'époque qu'une nouvelle école secondaire "comprehensive" devrait être établie pour servir de modèle aux autres écoles. Expérimenter des programmes d'études secondaires qui conviennent le mieux aux exigences de la société Vietnamienne; mettre sur pied à titre d'essai une nouvelle administration des écoles, organisée d'après un nouveau concept de l'enseignement, une nouvelle psychologie des études, telles étaient les tâches qui incombaient à la Faculté de Pédagogie de l'Université de Saigon.

La pose de la première pierre de cette école eut lieu le 26 Mai 1963. Le 11 Octobre 1965 un concours d'entrée fut organisé pour recruter les élèves des classes débutantes du 1er cycle et, ainsi naquit dans un pays dévasté par la guerre une école de 40 millions de piastres, le Lycée-Pilote de Thủ Đức relevant de la Faculté de Pedagogie de l'Université de Saigon.

Un personnel enseignant et administratif bien qualifié fut soigneusement sélectionné pour travailler en collaboration étroite avec une équipe de conseillers pédagogiques de l'Ohio University engagés par de Département de l'Education de l'USAID. Les efforts exigés par cette oeuvre difficile eurent pour résultat de donner un plus brillant espoir aux parents, élèves, professeurs et éducateurs dans tout

le Vietnam.

La période d'expérimentation du ler cycle prit fin en 1968. Le programme comportait 3 parties: l'enseignment des matières obligatoires assurant à l'élève un minimum d'instruction générale; l'enseignement des matières à option (Arts industriels, Arts ménagers, Enseignement commercial, Agriculture) répondant aux besoins et intérêts individuels de chaque élève; l'orientation pédagogique qui, en tenant compte des différences qui existent chez chaque enfant, vise à sa future orientation professionnelle et, surtout à lui inculquer de solides connaissances académiques qui le prépareront à l'enseignement supérieur. De nouveaux concepts sur l'organisation de l'administration des écoles furent aussi mis en pratique afin de réaliser une coopération et coordination plus étroites dans l'expédition des affaires administratives de l'école et d'encourager une meilleure relation de l'école avec la communauté.

J'ai le grand plaisir de vous présenter cette école, un symbole d'effort, de réflexion, de sacrifice et de travail d'équipe. Je tiens à exprimer ici ma sincère gratitude et ma profonde appréciation aux conseillers pédagogiques de l'Ohio University ainsi qu'aux professeurs qui, en nous apportant leur aide professionnelle et en se surpassant dans l'accomplissement de leur devoir, ont contribué à rendre cette école meilleure et plus "comprehensive."

Trần văn Tân,
Doyen, Faculté de Pedagogie
Université de Saigon

PHILOSOPHIE — OBJECTIFS

PHILOSOPHIE:

Le Lycée-pilote de Thuduc vise à donner à tous ses élèves un enseignement secondaire qui soit compatible avec leur propres intérêts et capacités afin qu'ils puissent à juste titre assumer leur rôle de membres actifs dans une société vietnamienne libre et démocratique.

OBJECTIFS:

- Développer un nouveau programme d'études du Second degré, une nouvelle organisation administrative des écoles, un nouveau concept des méthodes d'enseignement et d'études qui seront progressivement appliqués dans toutes les autres écoles secondaires du Viet-nam.
- Servir de laboratoire pédagogique aux étudiants de la Faculté de Pédagogie afin qu'ils puissent observer, faire des stages pédagogiques et discuter les tendances et développements nouveaux en matière pédagogique.
- Créer une ambiance intellectuelle où les valeurs de l'héritage culturel vietnamien sont bien appréciées.
- Encourager une meilleure relation entre l'école et la communauté.
- Servir de centre de recherche et d'expérimentation de l'enseignement du second degré pour des matières telles que programme d'études, méthodologie, organisation administrative, orientation pédagogique et professionnelle relations publiques.
- Servir de modèle pour tous les futurs lycées-pilotes du Viet-nam.

ORGANISATION DE L ADMINISTRATION

L'administration du Lycée Pilote de Thuduc est basée sur le principe d'une philosophie dite démocratique, engageant ainsi le personnel enseignant et la communauté à participer activement à la direction des affaires de l'école.

Divers comités et conseils ont été constitués au Lycée Pilote de Thuduc pour rendre effective cette philosophie.

1. Le Comité exécutif se réunit toutes les semaines pour etudier les problèms urgents relevant de la direction générale de l'école.

2. Le Comité central se réunit toutes les deux semaines pour identifier les problèms qui se rapportent aux programmes scolaires et aux méthodes pédagogiques, problemes qui seront ensuite soumis au Conseil des Professeurs.

3. Le Conseil de discipline composé des représentants de l'école et des Professerus et des Parents d'éleves, ne se réunit que pour trancher sur les questions de discipline des élèves.

4. Le Comité pour l'orientation pédagogique et professionnelle se réunit tous les mois pour examiner les questions de bien-être ou les besoins des élèves et aussi pour exécuter les travaux d'orientation proprement dits : évaluation des élèves, orientation de groupe, consel et aide aux élèves académiquement faibles.

5. Le Comité pour la bibliothèque s'occupe de la collection des fonds, du choix et de l'achat des livres.

6. Le Conseil des Professeurs composé de tous les professeurs de l'école, se charge d'examiner, d'evaluer ou de reprendre la politique générale de l'école.

PROGRAMME D' ENSEIGNEMENT

On peut pour la première fois au Vietnam, innover dans une école un programme complet dans le cadre du nouveau système dit "comprehensive", assez souple dans son agencement.

L'enseignement du premier cycle qui couvre une durée de quatre ans, nantit l'élève d'une base culturelle essentielle dans l'éducation secondaire. Les deux premières années du premier cycle considérées comme stade d'observation, possèdent un programme d'études fixe. Les deux années suivantes, appelées stade d'orientation, laissent une plus grande souplesse dans le choix des matières à option, choix qui va servir de base à l'orientation vers une spécialisation dans le second cycle.

L'enseignement du second cycle, qui couvre une durée de trois ans, comprend six sections principales. Les élèves peuvent choisir la section qui convient le mieux à leurs intérets et capacités. Ces sections sont: langues, science, arts industriels, enseignement commercial, arts ménagers et agriculture.

L'ensemble du programme du second cycle comporte toujours deux parties: un enseignement général des matières obligatoires pour tous les élèves et un enseignement des matières à option conforme aux divers intérêts et capacites des élèves. En plus des matières enseignées dans le domaine des arts pratiques, le programme offre aussi un excellent enseignement académique pour les élèves qui se destinent à un enseignement universitaire.

LES ACTIVITÉS EXTRA-SCOLAIRES

Les activités extra-scolaires occupent une place importante dans les programmes secondaires. Le programme des activités extra-scolaires comporte des sports, des excursions, des séminaires, des campings et d'autres activités culturelles et sociales. Apportant les activités de la vie dans l'école, et vice-versa, les activités extra-scolaires fournissent aux élèves de véritables occasions pour la formation de leurs caractères et la mise en pratique de leur savoir.

L'ASSOCIATION DES PROFESSEURS ET PARENTS D'ÉLEVES

L'association des professeurs et des parents d'élèves du Lycée-pilote de Thu Duc a été très active depuis l'ouverture de l'école au mois d'Octobre 1965. Cette association a considérablement aidé le Lycée-pilote dans l'organisation des moyens de transport et dans l'établissement d'une cantine scolaire. Cette association s'est également occupée de beaucoup d'autres problèmes concernant le bien-être des élèves.

V E R S "L' E C O L E D E D E M A I N"

Anticipant sur ses projects à venir, le Ministère de l'Education nationale a déjà institué 12 autres lycées pilotes dans tout le Vietnam. Les programmes d'études et les méthodes d'enseignement expérimentés au Lycée pilote de Thu Duc seront introduits et adaptés à ces écoles pilotes.

Nous ne pourrons jamais prétendre que notre travail est achevé car il y aura toujours place pour le progrès et pour le perfectionnement. Le Lycée pilote de Thu Duc doit être ce but que nous nous proposons d' - atteindre, cette marche en avant, cette Ecole de Demain!

Để đọc nguyên bài, bấm vào hàng chữ ở dưới, hay copy and paste vào browser

drive.google.com/file/d/1rWod0sejBcV4i6aWzf-gmVaX83Uvkijj/view?usp=sharing

Áo dài ơi…Em là ai !!! Bụi Đỏ

Tha thướt dáng huyền
Mờ ảo mê cung
Kín...hở vô cùng
Hồn người rối tung !

Bàn tay nào thật khéo
Vẽ nên chiếc áo dài
Từng đường nét thanh tao
Như nâng niu nắn nót
Tinh xảo những đường cong
Tô thêm phần quý phái
Tô đẹp nét trang đài
Như ẩn mà như hiện
Chết lịm cả hồn ai...

Em từ đâu đến mang theo gió
Trùng trùng lớp lớp cuộn hồn ai
Đôi tà áo xẻ dường e ấp
Như thể đưa người lạc cõi mơ...

Xênh xang tà áo lụa
Em đến như cơn gió
Thổi tung cả đất trời
Dập dìu rồi khe khẽ
Mặc tà áo tung bay
Phong phanh đôi tà xẻ
Hồn trai rụng tơi bời...

Bụi Đỏ

Bạn Và Tôi

Bụi Đỏ

Tôi và Bạn tuy không cùng huyết thống
Nhưng cùng nòi giống Lạc Hồng danh rạng khắp năm châu
Rồi một hôm duyên đưa đẩy gặp nhau
Chung trường lớp, lớn lên theo năm tháng

Nhớ lại ngày mới vào trường tung tăng chân sáo
Thắm thoát thế rồi đã hết 60 năm
Những kỷ niệm êm đềm hồi con nít
Cũng trôi qua để lại luyến lưu nhiều
Lúc chia tay ra trường mỗi người mỗi ngã
Buồn trong lòng rồi cũng phải xa thôi .....

Dòng đời trôi còn duyên cho gặp lại
Tay bắt mặt mừng vui quá đổi phải không?
Ký ức trường xưa đưa ta thêm gần gủi
Càng quý nhiều hơn những giây phút gặp nhau
Bởi vô thường cuộc đời đâu biết trước
Ngày mai sau...ai biết sẽ ra sao ?
Được mấy lần đời để bước qua nhau
Mà thương chẳng đặng
Để ngàn năm muôn kiếp nhớ...

Bụi Đỏ

Giấc Mơ Xuân — Bụi Đỏ

Khi mình thấy vui trong lòng khi ấy chính là Mùa Xuân...

Giấc Mơ Xuân

Gió mưa cành lá ngả nghiêng
Đàn chim nhốn nháo đi tìm bình yên
Lòng đường sủng nước nằm im
Đợi chờ nắng ấm về bên hiên nhà
Hương Xuân dệt khúc tình ca
Đàn chim tung cánh đường hoa rạng ngời
Mùa Xuân đang về bên trời
Đó đây rộn rã bao lời Xuân ca
Đêm Xuân Đất Trời giao thoa
Uyên Ương nối khúc giao hòa cùng Xuân
Người gần thoả nỗi bâng khuâng
Người xa mong ước một lần có đôi
Đêm Xuân chớ để mồ côi
Đem tương tư mộng bồi hồi khát khao
Ngàn dặm lòng đã thương trao
Đôi tim hòa nhịp không gian xóa nhòa...

Bụi Đỏ

Vì Sao !!! Bụi Đỏ

Vì sao !!!

Cho tôi về tìm lại
Ngày tháng cũ xa xưa
Thuở hồn nhiên thơ dại
Biết nói sao cho vừa
Xa cách mấy mươi năm
Trái đất tròn đưa đẩy
Hội ngộ đã bao lần
Sao vẫn còn bâng khuâng ?
Trường xưa là mảnh vườn
Nho nhỏ trong tâm hồn
Ngày đêm tôi vun xới
Mảnh vườn thêm tốt tươi
Nếu bạn hỏi vì sao ?
Tôi sẽ trả lời mau
Bảy năm trung học đó
Lòng tôi đã trót trao !

Bụi Đỏ

Còn Đó Dư Hương

Tôi về thăm lại trường xưa
Bồi hồi quá đỗi như vừa hôm qua
Dù đã lâu lắm cách xa
Mà tưởng như mới hôm qua vào trường
Đâu đây vẫn còn dư hương
Bảng đen phấn trắng thân thương ngày nào
Bỗng như cơn lốc ngọt ngào
Bao nhiêu ký ức tuôn trào không ngơi
Sân trường đang giờ ra chơi
Đâu đây như có tiếng cười rộn vang
Kia kìa là dãy hành lang
Dáng ai e ấp xốn xang tim này
Thuở xưa vụng dại nào hay
Dáng xưa còn đó miệt mài bao năm
Dư âm tiếng vọng xa xăm
Khối tình nặng trĩu âm thầm trong tim

Ngày Mai Dù Không Gặp Lại Bụi Đỏ

"Ngày mai dù không gặp lại
Không sao mình vẫn tồn tại!"

Cuối đời ngẫm lại
Có một chút gì để nhớ
Có một chút gì để thương
Nhớ nhớ thương thương đời thêm đẹp
Thương thương nhớ nhớ để rồi quên

Sớm mai thức giấc mặt trời lên
Ngày vẫn thong dong trôi rất êm
Có nỗi bình yên dường rất lạ
Vô thường thế đấy có như không

Ngày mai đời vẫn mênh mông
Cứ vui ngày mới sá gì trăm năm
Mặt trời vẫn cứ đăm đăm
Thì ta vẫn cứ lăng xăng ngại gì
Dẫu rằng đã hết xuân thì
Xuân trong lòng đó mấy khi mà chờ
Trở về như đứa trẻ thơ
Vui từng giây phút "được khờ" khó quên !

Bụi Đỏ

Vài dòng suy nghĩ lẩm cẩm của tuổi 70 Bụi Đỏ

Thân mến, Tùy Bút

Khi nói đến tuổi 70 có lẽ đó là dấu mốc thời gian khiến người ta có nhiều cảm xúc...
Cảm giác mình như đã an toàn vượt qua một chặng đường dài của cuộc đời tùy theo cuộc hành trình của mỗi người sẽ có những cảm nhận khác nhau...

Hạnh phúc, buồn vui, khổ đau ai chắc cũng đã trải qua...và đến lúc ta tự hỏi điều gì còn lại hôm nay đáng để cho mình bận tâm ?
Có thể thở phào nhẹ nhõm được chưa hay cuộc sống vẫn đang níu kéo chưa thể thoát ra ?
Tình yêu, công danh, sự nghiệp, tiền tài...Điều gì khiến cho ta bận tâm nhất ?
Có bao giờ ta ngồi lại để nghĩ xem sau một chặng đường dài chạy đua với nhiều thứ...thì điều gì đem đến cho ta cảm giác hạnh phúc nhất...
Đã có bao giờ ta đã sống thật là chính mình chưa? Thời gian không ngừng trôi và cuộc sống vẫn tiếp diễn...Tháng ngày còn lại ta vẫn sống...

Sức trẻ thanh xuân đã qua rồi nhưng nếu còn ước ao chưa thực hiện thì sao ?
Vẫn bước tiếp để làm cho được hay phải dừng lại vì mỏi mệt ?
Có người thì hay nói hẹn lại kiếp sau vì thời gian không còn đủ ?

Thường thường tới tuổi 70 nhiều người cho rằng đã đủ, đã tới lúc nghỉ ngơi thảnh thơi để thụ hưởng từ thành tựu của mình mang đến...

Cũng có những người không may mắn cuộc đời không có thành tựu nào thì sao ? Thì cũng phải nghỉ ngơi thế gian gọi là sống qua ngày và vẫn sống có thể vui và có thể không vui nếu như không chấp nhận.

Và có những người tới đây rồi mà đang mang trong người một căn bệnh thì sao? Theo tâm linh tôi nghĩ mọi thứ đã có sự sắp xếp của Thượng Đế không nên lo lắng quá nhiều, cứ chữa bệnh và đặt niềm tin vào "Ơn trên"

Còn những người khó khăn thì sao ?
Họ có thể dựa vào sự quan tâm của những người xung quanh, và có thể tâm trạng của họ không quá bi quan khi họ nghĩ sống thì khổ, chết thì thoát khổ vậy thôi có gì để suy nghĩ ?

Hạnh phúc không đến từ sự giàu có và nghèo không phải là bất hạnh, con người ta trong mỗi hoàn cảnh đều có những niềm vui hạnh phúc cho riêng mình.
Thời gian thật không chờ đợi ai, năm không còn dài và tháng không còn rộng như xưa...

Chúc mọi người luôn sống vui vẻ khỏe mạnh có thêm nhiều tiếng cười hơn và có được hạnh phúc mỗi ngày...

Bụi Đỏ

Mưa

Bụi Đỏ

Tôi lại trở về nơi những ngày đầu tiên sống trên đất Mỹ, khung cảnh quen thuộc nơi đây hiện ra trước mắt vắng lặng bình yên cho tôi cái cảm giác hiền hòa của người dân ở đây... bất chợt tôi nghĩ như vậy rồi cười xòa...

Nơi đây miền Đông Bắc Mỹ mùa hè có mưa như ở Việt Nam mình, lại thêm không khí ẩm nên lại càng giống nhiều hơn, chỉ là thiếu tiếng của những chú côn trùng như dế, ếch nhái, ễnh ương để cùng nhau tấu thành một bản nhạc êm tai ru ngủ những lúc mưa đêm nữa thôi là hết sảy.

Và cũng vì thiếu như thế lại càng khiến cho mình thấy nhớ quê nhiều thêm hơn...

Mưa đã suốt mấy ngày nay, chẳng thể đi đâu ngồi trong nhà nhìn mưa bỗng dưng trong tâm trí tôi liên tưởng đến những cơn mưa đã qua trong đời...

Mưa nhiều, nước nhiều đi đâu cũng gặp nước...

Nghe nói gặp nước là có tiền là hên... và tôi đã cố nghĩ như vậy cho đỡ thấy ướt át...

Mưa...!!!

Mây ơi hãy cứ giăng
Tuôn mưa thấm đất lành
Để cho hoa lá cành
Xanh lại càng thêm xanh
Những hạt mưa thiên thời
Hay mưa rơi trong đời
Tưới mát hay buốt rát
Mưa có khi nặng hạt
Ngước mặt nhìn trời cao
Từng hạt mưa thấm vào
Cảm giác bỗng dâng trào
Rồi có khi mưa phùn
Từng hạt lất phất bay
Tưởng là không đủ ướt
Thấm dần ôi lạnh thay
Cảm nhận từng cơn mưa
Tiết trời hay kiếp người
Có đôi phần cảm thông
Và cứ thế thong dong
Có gì mà than trách
Thương phận mình gian nan
Hứa không buồn đâu nhé
Quyển sách đời nhiều trang
Ai trong đời cũng đã
Một lần cất tiếng than
Mưa gió rồi cũng tạnh
Nước đủ thấm đất lành
Cây lá lại càng xanh
Hồn người cũng thấm dần
Đọng lại điều duy nhất
Tất cả là tình thâm
Những giọt mưa nhè nhẹ
Cho mát mẻ trưa hè
Chút lành lạnh mùa thu
Ru hồn người thổn thức
Đông đến dẫu mưa dầm
Tình thâm mình có đủ
Sưởi ấm lòng cho nhau

Bụi Đỏ

Tuổi Mùa Thu

Bụi Đỏ

Đẹp nhất đời người là tuổi mới lớn
Nhưng Tuổi mùa Thu nào có kém gì
Cho dẫu trường đời không có khoa thi
Cũng đã cho ta những bài học lớn

Nếm trải mùi đời từ đó trưởng thành hơn
Thời gian trôi để cho mình thêm tuổi
Nét đẹp cũng mặn mà theo nhịp thời gian
Từ một đứa trẻ thơ giờ đã biết lo toan
Biết gánh vác việc nhà việc nước

Tâm hồn cũng già dặn theo năm tháng
Bất kể bài học dù dễ khó...
Rồi cũng vượt qua một cách lạ lùng
Có đôi khi cũng rất gian truân
Không sao hết vai nặng thêm một chút

Cũng có người đường đời trải thảm hoa
Chân chưa biết gập ghềnh sỏi đá
Bởi mãi mê danh lợi kiếm tìm

Một hôm chợt nhận ra mình dại
Bỏ cả thanh xuân quên tận hưởng...
Những niềm vui nho nhỏ chung quanh
Tuổi mùa thu sao vội đến nhanh
Thôi dừng lại cho bước chân ngơi nghỉ
Đắm chìm trong cảnh đẹp cuối thu
Mới thấy hoàng hôn vô cùng quyến rũ
Tận hưởng thôi, đời còn được mấy khi...

Bụi Đỏ

Nhớ Thương Một Thời HL

Chợt Nhớ Chợt Thương

Vẫn Nhớ

Một Đời - Một Thời Đã Khép

Tình Người

SKIP

Chợt Nhớ Chợt Thương

Cuộc đời học sinh của tôi ở trường K.M. thật là đẹp và cũng thật là bận bịu. Tôi đã quên những người bạn cũ của tôi ở trường Cô Giang. Tôi ít chơi với mấy đứa em của tôi hơn, tôi không còn đi chơi trong xóm với những đứa bạn cũ...

Buổi sáng tôi dậy rất sớm, jupe xanh, jupe lót và cái áo xanh của tôi, bộ đồng phục mặc đi học mỗi ngày được má tôi ủi cẩn thận và máng sẵn trên lưng ghế ở cái bàn học, đôi giày săng-đan để bên cạnh dưới đất, má tôi lo cho tôi ăn sáng hay nếu không kịp giờ ăn sáng thì má tôi đưa cho tôi tiền để mua thức ăn bán chung quanh trạm xe. Má tôi chở tôi bằng xe Honda ra trạm xe góc đường Trương Minh Giảng, cái cặp của tôi đầy sách vở, cộng thêm mớ sách dày cộm phải ôm trong tay và có năm, một túi xách nhỏ may bằng vải đựng vừa vặn lon guigoz cơm trưa và bình nước... Buổi chiều, khi xe về đến trạm, má tôi đã chờ sẵn ở trạm xe để chở tôi về. Sau khi ăn tối xong, tôi học bài và làm bài suốt cả buổi tối, vào thời gian sắp có bài thi hay bài kiểm, buổi tối tôi ngồi học có khi đến một hay hai giờ sáng, ngày nghỉ cuối tuần tôi cắm đầu đọc sách hay chuẩn bị cho những bài thuyết trình.

Ở trạm xe Trương Minh Giảng, con gái đứng chờ trước trường dạy đánh máy, con trai đứng chờ cạnh đó hai căn nhà. Gặp nhau ở trạm là bắt đầu tíu ta tíu tít như lâu ngày không gặp, dù là mỗi đứa ai về nhà nấy, chiều về hôm qua, chỉ những khi sắp đến ngày thi cử thì mới thấy mỗi đứa đứng im một góc ôm cuốn tập hay cuốn sách dày trong tay, chăm chú đọc hay học nhẩm trong đầu.

Ở trạm xe tôi có chị Bích Phượng, hiền và ít nói, đôi mắt chị như lờ đờ sau cặp mắt kiếng cận, chị Thư đẹp, nước da trắng trẻo, tóc buông xõa quá vai, chị Bích mập hay nói, chị Lệ nét mặt mơ mộng, chị Nga mắt lồi, chị Thùy đằm thắm, ít cười ít nói, người hay nói hay giỡn phá phách có lẽ là chị Minh Châu, Kim Liên, sau này có thêm chị Thu Hà.

Bên con trai, tôi còn nhớ anh Phương đen, cao và ốm, sau khi rời trường, anh đi lính và tin anh tử trận đã làm cho tất cả chúng tôi rất buồn, cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ giọng nói và nụ cười của anh. Anh Thanh Oanh nước da trắng trẻo, anh Nhuận, anh Thuận để tóc dài, hay chọc phá đám con gái trên xe, anh em Thiện Khanh và chị em Thanh Trang nhỏ nhắn người ở gần nhà cậu Ba tôi, những người khác tôi còn nhớ rõ nét mặt của từng người nhưng tôi đã quên tên. Chiếc xe buýt màu vàng đến đón chúng tôi buổi sáng và đưa chúng tôi về vào buổi chiều cuối ngày. Tôi cũng nhớ những lần bên con trai có người bị trễ xe trường đón, chạy tất tả ba giò bốn cẳng, sau khi tay đập được vào thùng phía sau xe, vói tay cho đám bạn trong xe kéo đu bám leo lên qua cửa sổ, thay vì chờ bác tài ngừng xe mở cửa cho leo lên.

Chúng tôi rất sợ bị trễ xe trường vì sau đó phải đi bằng xe lam theo lộ trình với hy vọng bắt kịp chuyến xe khác trên cùng lộ trình, không may mắn bắt kịp chuyến xe nào cả thì phải đi ra đến Ngã Ba Hàng Xanh đi chuyến xe cuối cùng của bác tài Phước - trưởng đoàn chịu trách nhiệm về việc điều hành và bảo trì các chiếc xe buýt của trường - hay đau khổ hơn là phải đi xe đò và sau đó băng rừng lội bộ vào trường.

Hồi đi học, tôi chỉ bị đi xe đò một lần, trong lớp rất ít khi có đứa nào nghỉ học, bản thân tôi dù khi bị bịnh tôi cũng đi học chứ không ở nhà, không phải vì tôi siêng học hay sợ vắng mặt thì không hiểu bài, tôi thích đi học vì bạn bè, thầy cô, ngôi trường và những gì liên quan đến cuộc sống hàng ngày của chúng tôi trong khoảng bầu trời riêng biệt này.

Tuổi dậy thì, tôi lớn nhanh theo chiều cao và cả chiều ngang, lon cơm guigoz má tôi lo cho tôi mỗi ngày như không đủ, tôi phải dặn má tôi ém chặt lon cơm hay làm thêm cho tôi vài nắm cơm vắt nữa so với lượng cơm bình thường mà tôi ăn.

Buổi sáng đến lớp, chúng tôi chia nhau ăn những gói xôi đậu xanh gói trong lá chuối còn nóng hổi mua ở Phú Thọ hay chợ Bà Chiểu, những gói xôi đậu đen mua ở chợ Thủ Đức, đòn bánh tét mua ở xóm tôi vùng Phú Nhuận hay những bịch chè chuối mua ở chợ Trương Minh Giảng...

Vào giờ chơi buổi sáng, không chỉ riêng mỗi mình tôi, trong lớp nhiều đứa đã lấy lon cơm ra ăn hết nửa lon, chừa lại phân nửa cho buổi trưa, nhiều hôm chúng tôi chia nhau phần cơm vì bạn mình vẫn còn đói, có lúc hai đứa ăn chung một lon guigoz vào giờ chơi, đến giờ ăn trưa thì chia nhau ăn lon cơm còn lại.

Trong giờ học, chia nhau trái chuối hay trái cóc, trái me dốt chuyền nhau từ bàn này qua dãy bàn khác, mỗi đứa bẻ một miếng để ăn vụng trong lúc thầy cô giảng bài. Đám con gái còn chơi cái trò đổi nhau cái jupe đang mặc hay đôi giày săng-đan đang mang.

Theo nội quy, con gái bắt buộc phải mặc jupe có đủ 8 plis, dài từ eo đến đầu gối, cách đầu gối chỉ 5 phân nhưng dần dà theo mốt, cái lưng jupe xệ xuống 5 hay 7 phân, jupe chỉ còn 6 plis hay ít hơn và chiều cao trên đầu gối cách 15 phân, phải mặc áo lót và jupe lót, nhưng dần dà chúng tôi có đứa đã không mặc áo lót và cái jupe lót, sân trường ít cây, gió lộng, những khi đi qua hành lang trước giảng đường hay chơi ở sân trước giảng đường, gió thổi tung cái jupe đang mặc, hai tay vội vàng quơ túm cái jupe vì sợ con trai nhìn thấy!

Tôi nhớ có lần con bạn của tôi đi chung trạm xe trường, một hôm biết là bị trễ xe nó chạy ba giò bốn cẳng với hy vọng bắt kịp chuyến xe. Lúc bác tài mở cửa xe cho nó leo lên, mặt nó xanh lè, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Con cám ơn bác tài.

Đầu gật lia lịa qua phía hàng ghế các giáo sư, đi thẳng tới băng ghế thường ngày, tay ôm cặp táp trước bụng, tay nắm chặt cái lưng jupe, mấy đứa ngồi cùng băng ghế thương tình nhường chỗ cho nó vì hôm đó không phải là phiên nó được ngồi, tôi xáp lại gần hỏi nhỏ nó:

- Mày dậy trễ nữa phải không? May phước cho mày là bắt kịp xe nha con!

Nó kéo sát tôi lại gần và hỏi nhỏ:

- Mày có kim băng không? Tao chạy mệt quá thở đứt cái nút rồi!

Tôi trả lời:

- Tao không có nhưng không sao đâu, mày nắm cái lưng jupe đỡ như vậy, chờ lên lớp thế nào cũng có đứa có.

Nó nhăn mặt nhỏ giọng nói:

- Kẹt tao lắm, chút nữa gió thổi là tao không biết làm sao!

Liền sau đó, nó thầm thì trong lỗ tai tôi:

- Tao không có mặc quần lót...

Tôi chưa kịp há hốc miệng ra để nhìn nó thì nó đã nói tiếp trong tai tôi là sáng nay lúc thức dậy nhìn đồng hồ, nó chỉ kịp la lên "Chết cha!" và vơ vội vàng đồ lót bỏ vô trong cặp táp, mặc vội bộ đồ hôm qua, mang vội đôi giày săng-đan và sau đó tung cửa chạy.

Tôi nghe tới đây thì không nín được cười, tôi cười rú lên Ha Ha Ha... Há Há Há Há... rất ư là nham nhở! Con bạn đáng thương của tôi tức quá nó đấm thùi thụi vào lưng tôi và rồi một tay vẫn còn nắm cái lưng jupe, tay kia thì bụm mặt... cười theo, cười đến nỗi mấy chị ngồi gần hỏi có chuyện gì vui mà tụi bây cười dữ vậy, nói nghe coi. Hai đứa tôi còn cười ngặt ngẽo hơn.

Mỗi đầu năm nhập học, má tôi phải may ba bộ đồng phục mới cho tôi vì tôi cao hơn và mập ra, tôi đòi cái lưng jupe thấp xuống và chiều dài jupe ngắn hơn, ba má tôi rất cởi mở và thích thời trang cho tôi mặc nhưng vẫn hăm dọa là nếu tôi bị phạt cấm túc hay bị đuổi thì tôi ráng chịu.

Thỉnh thoảng, có những buổi xét đồng phục trước cửa trường, xe ngừng trước khi vào cửa, học sinh xuống xe đi bộ vào ngang qua mặt các giáo sư, nếu học sinh không theo đúng nội quy của trường thì phải băng rừng đi ra xa lộ, đón xe đi về hay nhẹ hơn là bị phạt cấm túc. Bọn con trai, giày không quai hậu, áo không phù hiệu, tóc dài...

Bọn con gái, đa số là vấn đề giày không quai hậu, giày cao gót, jupe ngắn. Trong những lần bị xét như vậy, có đứa lôi từ trong cặp táp ra cái jupe đúng tiêu chuẩn để mặc vào hay đôi giày săng-đan có quai hậu mang vội vàng vào chân trước khi xuống xe.

Trên con đường quen thuộc hàng ngày, chúng tôi gọi nhau ơi ới khi chiếc xe chạy ngang một trạm xe khác còn học sinh đứng chờ xe hay khi hai chiếc xe chạy song song nhau trên xa lộ chúng tôi hò hét um sùm hối bác tài nhấn ga để qua mặt chiếc xe kia. Đám con trai có lúc bắn bì từ xe này qua xe kia, con gái ngồi trong xe xếp giấy làm bì phụ cho con trai bắn, những tờ giấy được xé ra từ những cuốn tập học, bọn con trai có nhiều đứa không mang theo cặp táp, chỉ ôm vài cuốn tập khi đi học.

Cảnh vật trên đường đối với chúng tôi trở thành quen thuộc trong tầm nhìn qua cửa sổ xe: nhà máy xi-măng Hà Tiên, công ty Điện Lực, ngã tư Thủ Đức... những chiếc cầu, những cánh đồng với những buổi sáng còn mù sương hay rực nắng vàng buổi chiều về.

Con đường ngoằn ngoèo trước khi vào cổng trường, hai bên là rừng chồi, ngôi trường thấp thoáng sau lớp sương mù những buổi sáng trời vào đông; ở miền Nam không có bốn mùa rỏ rệt nhưng ở trường tôi vào những ngày sắp tết có gió lạnh buốt làm co ro hai vai, cóng những ngón tay. Áo len đủ màu tô thêm màu sắc cho trường, nơi có nhiều màu xanh của mây trên cao, của những bộ đồng phục nữ sinh, của những tà áo dài bay phất phới trong gió lộng, màu vàng của những chiếc xe buýt và màu xanh của cây lá chung quanh trường.

Có những ngày xe trường bị hư, chiều về chuyến xe của tôi phải ở lại trường chờ chuyến xe đưa học sinh về lại ở các trạm xe chợ Nhỏ hay chợ Thủ Đức, chạy vòng trở lại trường đón chúng tôi đưa về lại vùng Sàigon. Những buổi chiều khuôn viên trường thật vắng lặng, im lìm, tôi cảm thấy thương ngôi trường nhiều hơn những lúc này, thương nỗi cô đơn của dãy hành lang, của những dãy lầu, những lớp học, chúng tôi không còn đó để làm vang tiếng cười, tiếng nói. Hai hay ba đứa thả bộ đi vòng quanh trường trong thời gian chờ xe đến đón, buổi chiều lặng im, tiếng cười nói của vài đứa vang dội lại từ trống vắng. Chiều xuống, ánh nắng dịu dần, những cánh rừng chồi xung quanh trường màu xanh bắt đầu đậm hơn và nỗi im lìm như vây kín ngôi trường. Khi chiếc xe trở lại đón chúng tôi, chiếc xe theo con đường quen thuộc đi ra lẫn trong đám rừng chồi, nhiều lần tôi quay đầu lại nhìn ngôi trường thấp dần phía sau, tôi nói thầm trong đầu: "Ngủ đi nha, mai mình sẽ gặp lại nhau".

Mỗi đầu năm nhập học, vào tháng 10, trước ngày lễ kỷ niệm thành lập trường, tôi nhớ nhiều những lúc cả lớp xúm nhau lại trang trí, vẽ và viết bài cho tờ bích báo của lớp .

Nhớ lúc cả lớp hăng tiết vịt làm báo mỗi ngày, có những đêm Thi ở lại nhà tôi, hai đứa nằm dài trên nền gạch trong phòng ngủ của tôi để vẽ và trang trí cho tờ báo sẽ ra mắt ngày mai, buổi sáng vào lớp, cả đám xúm xít lại dán bài viết rồi bốn đứa cầm bốn góc của tờ báo chạy xuống hành lang chính, để trong khung dành riêng cho sinh hoạt bích báo. Chúng tôi vui vì vào giờ chơi, giờ ăn trưa có nhiều người dừng lại đọc, kể cả thầy cô. Nhớ những buổi tập văn nghệ với anh Luật hay anh Thịnh, giọng ca của Hội, của Hường rất ngọt ngào.

Vào ngày kỷ niệm thành lập trường, tôi mượn cái máy chụp hình Nikon của ba tôi để mang lên trường, bọn con gái xúm xít nhau đứng trước tấm bảng tên trường hay ra sân cờ trước giàn hoa hoàng hậu, giàn cây bông giấy, đứng dựa cây hoa phượng, nằm dài trên bãi cỏ hay đi lén ra rừng chồi để chụp hình.

Vào dịp hè, chúng tôi tổ chức liên hoan hè ở lớp học, mời thầy cô đến dự tiệc và tặng quà, Lê Thu mang ổ bánh kem thật ngon làm ở nhà, mang cả những cái mộng dừa thật lớn cho chúng tôi chia nhau ăn, con trai lo phần sắp xếp bàn ghế chung quanh lớp học, sau đó bọn con gái lau chùi nền gạch sạch bóng, bắt mọi người đi chân không vào trong lớp để chuẩn bị bày bánh, trái và nước uống, sau đó tất cả đứng chờ ngoài hành lang đợi thầy Châu, chủ nhiệm lớp, đến cắt băng giấy đủ màu giăng ngang cửa, sau đó chúng tôi mới mang giày đi vào trong lớp với thầy cô đến dự, những tấm hình bây giờ đã vàng nhưng kỷ niệm chỉ như mới ngày hôm qua.

Bốn năm học đầu với những chuyến đi du khảo ở Biên Hòa leo lên núi Bà Đen, thăm viếng các nơi làm đồ gốm ở Bình Dương, đi thăm Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, đi chơi ở Hà Tiên, ở Định Quán, đi biển ở Vũng Tàu, đi tương trợ ở các cô nhi viện hay đi bán báo Xuân ở các trường trung học khác. Những ngày sinh hoạt Hướng Đạo ở trại Tam Bình, Thủ Đức hay những ngày cắm trại ở trong khuôn

viên trường, cùng dựng lều, nấu cơm và sinh hoạt chung, những đêm lửa trại ngồi quanh đống lửa, hát và chơi, kể chuyện vui, những đêm ngủ trong lều ôm nhau vì hơi lạnh ban đêm... Chúng tôi, học sinh và thầy cô đã sống và chia xẻ những giây phút thật vui trên xe trường, những bữa ăn trưa, những giờ học và những giờ sinh hoạt, giữa thầy và trò có sợi dây gần gũi thân tình nhưng không có sự cách biệt, sợ hãi như liên hệ của thầy trò ở các trường trung học khác.

Vào cuối bốn năm học, tất cả chúng tôi đều tham dự ba ngày trại Hướng Dẫn Đức Dục với thầy Nhã và nhiều thầy cô khác được tổ chức trong khuôn viên trường. Đêm Tĩnh Tâm mang chủ đề là Giây Phút Suy Tư là đêm mà suốt cuộc đời tôi không thể nào quên, giọng thầy Nhã trầm và ấm trong đêm. Chúng tôi ngồi quanh đống lửa trại, trong im lặng, trong cái run cố kềm người lại vì hơi lạnh ban đêm, bàn tay trong bàn tay nắm chặt để nén sự xúc động trong lòng. Đêm dịu dàng, đêm đen nhưng cái nhìn trong mắt nhau rất rõ.

Vào những tháng hè, tuy không lên trường mỗi ngày nhưng chúng tôi vài đứa vẫn có dịp gặp nhau, tụ lại ở nhà một đứa nói chuyện tào lao và ăn cơm chung, có khi rủ nhau đi chơi, thỉnh thoảng cả đám hẹn nhau đi xe đạp lên Thủ Đức, chúng tôi đạp xe theo con đường xa lộ chỉ có một lần duy nhất, đạp thật khổ sở vì gió và vì những con dốc dài, những lần sau chúng tôi đạp xe đi theo con đường bên trong, tức là đi theo hướng cầu Bình Lợi rồi đi thẳng lên Thủ Đức, đi theo con đường này dễ hơn vì không phải đạp xe một cách cực nhọc, con đường hẹp có những đoạn đường bằng đất nhưng chung quanh là những cánh ruộng nhỏ xanh màu lúa hay những căn nhà khuất sau những vườn cây xanh mướt.

Thường thì chúng tôi không hẹn trước, một đứa đến nhà rồi rủ rê đứa kia, hai đứa đạp xe đến nhà một đứa thứ ba rồi đứa thứ tư... Khi đến Thủ Đức, chúng tôi ghé nhà Chi đầu tiên rủ rê Chi đi theo chúng tôi, được gọi là đám Sàigon - Bà Chiểu, rồi tiếp tục đi qua nhà Cúc, nhà Đổi không xa đó, ở lại nhà Đổi ăn cơm, ghé lại nhà Việt chơi một lúc lại kéo nhau ra chợ tìm Hường ở cái sạp bán hàng của gia đình Hường. Có lúc được hẹn trước cả đám đạp xe đến thăm trường, đi chơi ở Biên Hòa, đi núi Bà Đen hay đi gần hơn ở các rừng cao su chung quanh Thủ Đức hoặc đi tắm piscine ở Ngọc Thủy, đến chiều tối cả bọn chia tay, đám Sàigon-Bà Chiểu lại đạp xe đi về...

Bao nhiêu năm rồi đã qua đi, kỷ niệm vẫn đong đầy, chợt nhớ, chợt thương...

Elté

Meta AI

Vẫn Nhớ

Sau mấy tháng hè, chúng tôi trở lại trường, nhiều đứa cao hẳn lên, nét mặt thay đổi rõ, có đứa đổi giọng nói ồm ồm. Năm học mới bắt đầu, chúng tôi không còn học chung lớp vì phải theo ban học mà mình đã chọn, tôi đi theo ban A là ban Khoa học thực nghiệm như vài đứa trong lớp, Chi theo học ban B là ban Toán với mấy đứa con trai trong lớp, số đông con gái trong lớp đi theo ban Doanh Thương, viết là D nên bị chọc là ban "Dê", con trai có nhiều đứa theo ban Công kỹ nghệ.

Chúng tôi, bọn con gái được phép mặc áo dài bằng vải tơ hay vải lụa màu xanh da trời. Từ ngày rời trường Cô Giang, tôi không hề mặc lại chiếc áo dài nào cả, tôi không cảm thấy ngỡ ngàng khi mặc áo dài lần này mà bắt đầu biết ngắm mình trong gương, cơ thể tôi đã thay đổi rất nhiều không giống như lần đầu năm năm về trước khi tôi mặc chiếc áo dài trắng vào người, chiếc áo thẳng dẹp từ trên xuống dưới. Năm nay tôi 17 tuổi, thân hình bắt đầu nở nang, ngực bắt đầu căng đầy, có eo và có mông. Tôi nhớ có lần, sau khi xuống xe trường, trời mưa tầm tã, tôi và Thi đã đứng lại dưới máng xối nước của một nhà trên con đường Lý Thái Tổ để tắm mưa, nước mát lạnh chảy từ trên đầu xuống dưới chân thật dễ chịu, hai đứa đứng tắm cho thỏa thích không để ý là chiếc áo dài mỏng manh ướt nhẹp nước, dính sát vào da thịt, thấy rõ bộ đồ lót bên trong!

Lớp học của chúng tôi ở lầu ba của dãy Đại Học Sư Phạm, buổi sáng, vào trước giờ học đầu, có thời gian tôi và Thi hay đứng ở hành lang ngắm từng chiếc xe trường lúc ẩn lúc hiện trong đám rừng chồi trên những con đường tráng nhựa cong cong quẹo quẹo chạy về phía cổng trường. Từ đây, có thể nhìn ra tận con đường xa lộ hay hố rác phía sát đường xa lộ, chung quanh là màu xanh của lá cây và trên cao là màu xanh của mây, có ánh nắng ban mai chiếu rực. Hai đứa nhìn ra hướng rừng chồi chờ xe của một người, tôi thích nhìn cái dáng của người này nhưng thật ra trong lòng tôi không hề có mộng mơ gì khác. Thi thì hay rủ rê tôi ngồi ở góc Giảng đường chờ lúc người ấy đi qua, tôi biết Thi rất thích người này nhưng tôi không biết là nó đã bắt đầu yêu vì nó hay nói với tôi về cái dáng của người này, nét mặt, nụ cười...

Trong lớp của tôi năm lớp 10, con gái nhiều hơn con trai, tôi không nhớ rõ con số học sinh nhưng tôi biết là chúng tôi đông gần 25 đứa. Không còn ngủ trưa chung vì mỗi ngày chỉ còn 5 giờ học. Những giờ trống, chúng tôi đến thư viện, ngồi ở những góc sân trường hay góc Giảng đường để học. Chúng tôi ăn trưa chung, từng nhóm nhỏ trong câu lạc bộ của trường đã cất xong và rất đẹp, có để nhạc cho mọi người nghe. Chúng tôi đến câu lạc bộ không chỉ vào giờ ăn trưa mà còn đến đây vào những giờ trống hay giờ chơi, hoặc ăn uống hoặc ngồi tán dóc. Có những thầy hay học sinh vào đây để ngồi chơi đánh cờ tướng... Câu lạc bộ cũng là nơi hẹn hò của những người có tình ý với nhau.

Tôi thích môn Việt văn nhưng năm lớp 10 này tôi không thích học môn này lắm vì cái giọng giảng bài của giáo sư, không phải chỉ riêng tôi mà nhiều đứa trong lớp đều đồng ý với nhau, khi giáo sư giảng bài nghe thật buồn ngủ, cái giọng đều đều như ru ngủ chúng tôi. Có hôm vào giờ Việt văn, hình như đứa nào cũng lơ đãng cả, hoặc nhìn ra ngoài trời ngắm mây, hoặc đọc lén cuốn truyện tiểu thuyết, hoặc đang làm chuyện khác, hoặc đang ngủ gà ngủ gật.

Tôi quay đầu nhìn ra ngoài hành lang, chợt cái nhìn của tôi hướng đúng cái bàn của Lan Đua - nó tên Lan nhưng vì nhà ở gần trường đua Phú Thọ, đón xe ở trạm trường đua ngựa Phú Thọ nên bị bạn bè chung khóa đổi tên gọi thành Lan Đua - tôi nhìn thấy Lan Đua đang rình đập một con ruồi đang bay vo ve gần chỗ nó ngồi.

Tôi thúc cù chỏ tay đụng vào người Thi và ra dấu cho nó nhìn con Lan Đua, nhiều đứa trong lớp cũng bắt đầu chú ý tới Lan Đua mà nó không biết, nó vẫn nhấp nha nhấp nhỏm ở chỗ ngồi, tay cầm một chiếc giày săng-đan mà nó tháo ra từ bàn chân của nó, mắt nó vừa liếc canh chừng xem giáo sư có nhìn nó hay không, vừa liếc mắt canh con ruồi đậu chỗ nào. Thình lình, Lan Đua chồm người đến khung cửa sổ mở cạnh bàn nó ngồi, đập mạnh chiếc giày lên thành cửa sổ vừa hét to như thỏa mãn: "Chết mày!". Nhiều người trong lớp giật mình vì tiếng hét của Lan Đua và tiếng đập, kể cả giáo sư đang giảng bài. Một trận cười đau bụng của những đứa đã nhìn thấy từ đầu và cũng là một trận cười như vỡ chợ của cả lớp. Lan Đua mặt đỏ bừng vì mắc cỡ cũng vừa tức cười, nó để chiếc giày trên bàn học, ôm bụng cười và giọng cười của nó càng làm cho cả lớp cười nhiều hơn.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm khác của năm học lớp 10 vào giờ học Pháp văn với thầy Phước, thầy dạy rất hay nhưng thầy khó tính, trong lớp không đứa nào dám hó hé chọc phá. Một hôm thầy chỉ Việt bắt nó giải thích một từ vựng bằng tiếng Pháp, câu trả lời của Việt không làm thầy hài lòng, thầy chỉ qua đứa ngồi bên cạnh Việt là Phượng, rồi tiếp sau đó thầy chỉ qua đứa ngồi bên cạnh "Au suivant", cuối cùng cả lớp mỗi đứa bị đứng tại chỗ vì không có câu trả lời nào làm thầy vừa lòng. Sau giờ học này, bọn lớp tôi gọi lén sau lưng thầy là "Au suivant".

Elté

Một Đời - Một Thời Đã Khép

Tôi quen Chấn vào tháng 11 năm học lớp 10. Tôi gặp Chấn ở nhà sách Liên Châu, bên hông nhà thờ Đức Bà, thỉnh thoảng tôi vẫn hay đến đây để đọc sách "cọp". Cái nhìn đầu tiên của tôi chạm cái nhìn của Chấn, tôi như bị điện giật không phải vì tôi bị nhân viên nhà sách bắt gặp tôi đang đọc sách "cọp" trong góc nhà, tôi lúng túng nhìn Chấn, Chấn nhìn tôi mỉm cười rồi đi tiếp tục qua dãy khác để xem sách.

Hai hôm sau, tôi đến một tiệm bán kính trên đường Pasteur để lấy kính cho ba tôi như người chủ tiệm đã hẹn, khi bước vào tiệm, tôi giật mình vì nhìn thấy Chấn ngồi trong đó. Tôi nhận ra Chấn ngay dù lần đầu tiên tôi gặp cách đây hai hôm và chỉ trong cái nhìn không đầy một giây, tôi đã quên ngay sau đó khi lấy lại bình tĩnh nhưng bây giờ tôi có cảm giác như tôi đã gặp Chấn rất nhiều lần và từ lâu. Tôi cảm thấy lúng túng, ngượng ngịu, tôi không gật đầu chào dù Chấn nhoẻn miệng cười và gật đầu chào tôi. Lấy kính xong, tôi chào người chủ tiệm và bước ra đường, tôi đi bộ đến chỗ gởi xe gắn máy, tôi chợt nhận ra Chấn đang đi sau lưng tôi, tôi không sợ nhưng tôi cảm thấy như nghẹt thở, đến góc đường Lê Thánh Tôn trong lúc chờ băng qua đường, Chấn bước đứng bên cạnh, song song với tôi, tự giới thiệu tên là Chấn và nói là Chấn đã có gặp tôi ở nhà sách Liên Châu. Tôi làm thinh không trả lời cũng không dám nhìn Chấn, qua đến bên kia đường Chấn nói xin lỗi nếu Chấn làm tôi sợ, Chấn thỉnh thoảng hay đến nhà sách Liên Châu, hy vọng là sẽ còn dịp gặp tôi vì Chấn muốn làm quen với tôi.

Tôi vẫn không trả lời và lúng túng đi tiếp đến nơi gởi xe gắn máy.

Tuần lễ sau, tôi đến nhà sách Liên Châu không phải để đọc sách "cọp" như tôi thường làm nhưng đến tìm một cuốn sách truyện nhỏ bằng tiếng Pháp để tặng sinh nhật Bảo Nam vào cuối tuần. Tôi nhìn thấy Chấn đang đứng ở một góc xem sách, Chấn không nhìn thấy tôi, tôi bước qua một dãy sách khác và thu hết can đảm nhìn lén Chấn, nụ cười của Chấn hôm gặp trong tiệm kính cứ lẩn quẩn trong đầu tôi cả tuần lễ nay, tôi không hiểu tại sao? Sau khi chọn xong sách, ra quầy trả tiền, tôi thấy Chấn đã đứng ở đó. Bước ra cùng lúc với tôi, Chấn nói với tôi là nếu tôi không sợ Chấn thì Chấn rủ tôi đi dạo phố với điều kiện tôi đợi Chấn đi gởi mấy cái thư bên Bưu Điện. Tôi không đi dạo phố với Chấn nhưng sau khi Chấn gởi thư xong, tôi đồng ý đứng ăn bò bía và uống nước mía ở cái xe bán rong trước cửa Bưu Điện.

Tôi gặp Chấn thường xuyên hơn, chúng tôi hẹn nhau ở nhà sách Liên Châu, những lần đầu hai đứa hay đi bộ dọc theo con đường Tự Do thẳng xuống đến bến Bạch Đằng, sau đó đi vòng trở lại ở lề đường bên kia, nhờ những lần đi bộ như vậy mà tôi ngắm được vẻ đẹp của Nhà Thờ Đức Bà sau vòm lá xanh của hai hàng cây. Chấn ít nói, tôi cũng vậy, có những lúc hai đứa đi song song nhưng không nói với nhau câu nào. Có hôm Chấn biết trước là không có nhiều giờ rảnh để đi chơi với tôi nhưng vẫn hẹn vì muốn gặp tôi, hai đứa đi uống nước mía hay nước dừa bên Duy Tân, nói dăm ba câu xong Chấn phải đi.

Tôi bắt đầu nghỉ hè, ba tôi gởi tôi đi về Phan Thiết một tháng như đã nói chuyện trước với cô dượng Mơ khi cô dượng vào Sàigon ghé thăm ba má tôi. Ba tôi lấy lý do là tôi rất yếu về môn toán, và năm cuối lớp 12 ở trường K.M. thi bằng Thành Chung rất khó khăn, tôi ít có hy vọng đậu nếu tôi không chịu học chăm chỉ. Về Phan Thiết, dượng Mơ tôi sẽ lo cho tôi học thêm môn toán với một ông thầy dạy học ở cùng trường với dượng tôi, về đây cũng để học thêm sinh ngữ vì trong nhà ai cũng rất giỏi tiếng Anh.

Trong thời gian tôi ở Phan Thiết, có mấy chị đi học ở Đại Học Y Khoa ở Huế về nghỉ hè, tiếng là về nghỉ hè nhưng tôi thấy ai cũng chăm chỉ ngồi học trong ngày, thỉnh thoảng mấy chị em rủ nhau đi chơi, buổi tối bọn tôi hay đi ăn bánh khọt bán dọc ở lề đường hay đi bộ qua bên bãi biển hóng gió...

Dự tính là tôi sẽ ở một tháng nhưng cuối cùng tôi ở hơn một tháng mới về Sàigon.

Sau khi tựu trường, tôi hẹn Chấn ở Trung tâm Văn hóa Pháp, có hôm không hẹn trước Chấn đến chờ tôi ở Trung tâm Văn hóa Pháp, chạy xe song song với tôi đưa tôi đi về, có lúc tôi và Chấn rủ nhau đi ăn bánh cuốn bên Đa Kao hay đi ăn mì ở một tiệm ăn gần Chợ Cũ, cũng có khi Chấn chạy xe theo tôi ra Chợ Cũ, tôi đến đây hai lần một tháng để mua bó Lá Tai Voi về cắm trong nước, tôi rất thích loại lá này, giống như lá trầu bà nhưng mỏng hơn, mềm mại hơn, màu xanh mướt không có màu trắng lẫn lộn, lá rộng hơn bàn tay tôi giang rộng ra nên có lẽ vì vậy người ta gọi tên là Lá Tai Voi, Chấn nói với tôi tên của loại lá này là Hosta, mãi về sau này nhiều năm, tôi mới có dịp nhìn thấy cây trồng với nhiều loại khác nhau, lá và màu đẹp hơn. Tôi cũng thích lá trầu bà, tôi lựa mua một nhánh duy nhất, cọng cứng và to hơn ngón tay trỏ của tôi, có khoảng ba hay bốn cái lá nhưng thật là lớn, mang về nhà tôi cắm trong một chai rượu đã uống hết của ba tôi, cái chai cao màu xanh ve chai đậm và cái cổ chai rất dài.

Tôi thích trồng cây lưỡi cọp trong phòng của tôi, lá cứng và dài nhọn, lấm tấm những đốm xanh và trắng, cây lớn chậm chạp và không cần phải tưới nước mỗi ngày hay mỗi tuần, chậu cây này tôi để trên cái kệ đựng sách. Một chậu cây nhỏ khác mà tôi trồng trong phòng tôi là cây càng cua, tôi thích những cái lá nhỏ và trong này, cây không cao, tôi thích nhiều hơn là những chùm hạt màu đen nhỏ xíu, có lúc bà Tư đã chọc tôi là bà hái mớ rau của tôi đem trộn với dầu giấm cho cả nhà ăn.

Sau hơn một năm quen nhau, bây giờ tôi đã biết khá nhiều về Chấn. Tên Chấn là tên của ba và của má anh ghép lại: Chí - Ân. Anh kể cho tôi nghe về gia đình anh, ba má anh chết trong một tai nạn máy bay lúc anh được 7 tuổi, ba của anh bây giờ cũng là cậu ruột của anh - anh của má anh, gia đình chỉ có hai anh em - nhận làm con.

Anh không biết gì về gia đình bên nội vì theo lời kể lại của gia đình bên ngoại, do vấn đề giai cấp xã hội, ba của anh đã bị gia đình từ bỏ khi quyết định lập gia đình với má anh, bà lai Nhật. Anh sống ở Nhật nhiều năm khi còn nhỏ, khi gia đình về Việt Nam anh đi học ở trường Pháp thời trung học, sau đó anh đi du học ở Pháp và trở về Việt Nam đi làm gần hai năm nay vì muốn sống gần ba má anh.

Chấn có hai người em gái, là con của ba má anh hiện nay và là em cô cậu với anh nếu tính theo liên hệ gia đình, một đã lập gia đình, sống ở nước ngoài, một đang du học. Nhà ba má anh ở trên con đường Lê Quý Đôn.

Vào cuối tháng 11, một hôm Chấn dẫn tôi về nhà vì muốn giới thiệu tôi với gia đình, ba má anh rất niềm nở với tôi, má anh mời tôi đến ăn cơm tối vào ngày thứ bảy sau đó. Tôi đến ăn cơm tối với gia đình anh, thái độ rất tự nhiên của ba má anh làm tôi bối rối và lúng túng, không thực sự như phong cách trong gia đình Việt Nam, tôi nghĩ có lẽ vì gia đình này sống nhiều năm ở nước ngoài. Sau bữa ăn, mọi người đến ngồi ở bộ ghế bằng mây tre kê ở giữa phòng khách rộng lớn, có hai ghế dài và bốn ghế ngồi, có những cái gối vuông, bao bằng vải hình bông, trong phòng này có rất ít đồ đạc, hai chậu cây và một bình bông nhưng chỉ có một cái lá và một cái hoa. Ba má Chấn đến ngồi ở cái ghế bằng mây dài, tôi và Chấn ngồi ở cái ghế đối diện, bà không hỏi gì về gia đình tôi, hỏi tôi đang học lớp mấy và ở trường nào, cái tên trường có vẻ lạ và lại không ở Sàigon nên bà hỏi tôi thêm về trường của tôi, cách học sinh đến trường học và chương trình học.

Chấn ngồi bên cạnh,
nắm bàn tay tôi trong bàn tay anh, thỉnh thoảng anh bóp nhẹ bàn tay tôi vì biết tôi bối rối. Ba anh nhìn tôi, ông ngồi nghe, thỉnh thoảng ông nhoẻn miệng cười nhưng không hỏi tôi câu nào. Sau đó, ba má anh đi lên phòng, Chấn dẫn tôi đi ra ngồi ở băng ghế kê ở một góc hàng hiên trước nhà, lúc này tôi mới biết là Chấn dẫn tôi về nhà giới thiệu với ba má anh vì ông bà sắp đi về Nhật trong vài tuần lễ sắp tới.

Tôi và Chấn gặp nhau càng lúc càng thường xuyên, không mỗi ngày, có khi bất chợt trong tuần. Tôi biết Chấn đi làm, tôi không hỏi giờ giấc của anh như thế nào hay những liên hệ bạn bè. Chấn kể cho tôi nghe những điều Chấn muốn tôi biết về anh và gia đình, thường thì tôi chỉ nghe nhưng tôi không hỏi, tính tôi như vậy ngay cả với bạn bè thân của tôi.

Chấn ít khi gọi tôi bằng tên, anh hay kêu tôi là "Nhỏ của anh", "Anh nhớ nhỏ", "Đi ăn mì không nhỏ ?"... Nhiều ngày không gặp, khi gặp nhau Chấn hay nắm bàn tay tôi, nhìn sâu trong mắt tôi và nói: "Anh nhớ nhỏ." Tôi nghe và làm thinh. Anh dẫn tôi về nhà anh thường hơn, hai đứa để xe trong sân nhà, sau đó ra khỏi nhà đi bộ theo những con đường nhỏ chung quanh khu nhà ít xe cộ qua lại, có khi đi đến tận khu đường Bà Huyện Thanh Quan hay Hồ Xuân Hương hay đi theo hướng hồ Con Rùa, qua đường Duy Tân, Phan Đình Phùng... rồi đi về lại nhà ngồi ở hàng hiên trước nhà hay ngồi ở băng ghế trong vườn, Chấn pha nước chanh hay nước bạc hà có để lát chanh cho hai đứa uống. Tôi biết Chấn thích đọc sách, thích đi bộ, không thích chỗ đông người, Chấn chỉ có một người bạn thân học chung thời trung học, hiện đang sống ở Pháp, những người bạn đồng nghiệp chỉ giới hạn ở nơi làm việc. Chấn hay đến nhà sách Liên Châu tìm mua sách và xem sách, hoặc đến nhà sách Xuân Thu, các nhà sách trên đường Lê Lợi.

Chấn nói cho tôi nghe là Chấn nhìn thấy tôi hay ngồi bệt dưới sàn ở một góc của nhà sách Liên Châu và để ý tôi nhiều lần trước khi tôi nhìn thấy anh lần đầu ở đây, muốn đến xin làm quen nhưng lại do dự vì không biết tôi sẽ phản ứng như thế nào, tình cờ gặp tôi ở tiệm kính nên Chấn quyết định đi theo nói chuyện với tôi. Chấn để ý thấy tôi luôn mặc robe hay jupe hay bộ đồng phục màu xanh của trường K.M., có những cái robe tôi mặc anh rất thích nhưng anh không thấy tôi mặc lại lần thứ hai.

Tôi nói cho Chấn nghe anh là người thứ hai nói với tôi điều này, người đầu tiên là bà thầy người Pháp dạy tôi mỗi ngày, có hôm bà đã đến bàn tôi ngồi vào giờ tan học, hỏi nhỏ tôi là bà thấy tôi thay áo mỗi ngày khác nhau, bà rất thích những cái áo tôi mặc và có một cái robe bà thích lắm, chờ tôi mặc lại mà không thấy.

Tôi ít đi chơi ở trung tâm Sàigon như thường đi trước đây với mấy đứa bạn hay với Trung. Khi Trung gặp Chấn đến đón tôi lần đầu ở trường, Trung ngỡ ngàng nhưng không dám hỏi tôi, ngày cuối tuần Trung đến nhà chơi và hỏi tôi Chấn là ai, tôi trả lời là một người bạn như Trung, Trung làm thinh. Bảo Mai thấy Chấn đến đón tôi vài ba lần ở trường sau giờ học, nó kéo tôi ra một góc sân và nói nhỏ : "Tao định làm mai mày cho ông anh tao nên tao hay rủ mày về nhà tao chơi nhưng thấy Trung kè mày quá, tao không dám, bây giờ có người khác nhào vô, tao hết hy vọng gả mày cho ông anh tao!"

Vào đầu tháng 12, bà mẹ đỡ đầu người Thụy sĩ của tôi đến Việt Nam và ghé nhà thăm gia đình tôi, từ lúc gia đình tôi rời Nam Vang đến giờ, thỉnh thoảng ba tôi nhận được thư và gói quà nhỏ của bà gởi cho gia đình và cho tôi, nhưng đây là lần đầu tiên tôi được gặp lại bà, bà kéo tôi đến ngồi bên cạnh và nói rất vui được nhìn thấy tôi cao lớn và được biết tôi học siêng năng. Bà đề nghị với ba má tôi là bà lo thủ tục cho tôi đi qua Thụy Sĩ học. Ba tôi nói là ba tôi sẽ suy nghĩ về việc này.

Sau khi bà mẹ đỡ đầu của tôi về Thụy Sĩ, bà viết thư thường hơn cho ba tôi và nhắc chuyện bà muốn lo cho tôi đi học bên Thụy Sĩ, bà đã hỏi trường học và sẵn sàng làm thủ tục cho tôi. Tôi sợ xa Chấn, xa bạn bè, xa thầy cô, nên tôi nói với ba tôi là để cho tôi học xong bậc trung học ở Việt nam, sau đó sẽ dễ dàng hơn cho tôi khi muốn tiếp tục học bậc đại học, tôi nêu ra đủ thứ lý do và ba tôi đồng ý.

Chấn hay hẹn gặp tôi vào chiều thứ bảy hay trưa, chiều chủ nhật, lý do là trong tuần Chấn rất bận và tôi còn phải lo học, tuy nhiên có lúc trong tuần vào buổi tối Chấn chạy xe đến nhà tôi, mang cho tôi bịch nước mía, nói "Anh nhớ nhỏ", bàn tay Chấn mân mê trên má tôi, luồn sau tóc tôi xoa nhẹ sau vai tôi rồi đi về. Thỉnh thoảng hai đứa đi xem phim ở rạp Rex, có lần Chấn đi theo tôi coi phim Mourir d'aimer chiếu ở Trung tâm Văn hóa Pháp nhưng thường thì Chấn hay dẫn tôi về nhà anh, hai đứa hay ngồi trong góc vườn trên cái băng ghế bằng đá để nói chuyện hay xem chung những tờ tạp chí... Có vài cái băng ghế như vậy rải rác trong vườn, có nhiều bụi tre, trúc trồng dọc theo bờ tường hàng rào, cao không nhìn thấy bên ngoài.

Tôi khám phá cái thú riêng của Chấn là trồng cây, những cây thật thấp, lá nhỏ xíu. Chấn nói cho tôi biết những cây trồng chung quanh nhà là do má anh và anh trồng và săn sóc. Chấn nói tên từng cây cho tôi nghe nhưng tôi không nhớ hết, nhất là những cây mà tôi chưa từng được biết, anh trồng nhiều chậu cây tóc tiên ở cạnh cửa sổ phòng, dây leo bám theo những sợi dây căng mỏng manh, rất nhiều hoa màu đỏ... Tôi biết lần đầu tiên bài Tristesse mà Chấn chơi đàn vĩ-cầm cho tôi nghe, có khi Chấn dạy tôi hát những bài hát bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, anh hay kể cho tôi nghe về thời thơ ấu, về khoảng thời gian Chấn ở Pháp... Khi Chấn đưa tôi về nhà, hai đứa chạy hai chiếc xe song song nhau.

Có một lần vào cuối tuần, Chấn rủ tôi đi ăn cơm ở Thủ Đức, hai đứa đi chung trên chiếc xe Honda của Chấn, tôi nói Chấn ghé nhà Kim vì tôi muốn giới thiệu Chấn cho Kim biết mặt nhưng hôm đó Kim không có nhà. Ăn cơm xong, tôi rủ Chấn đi lên trường K.M. của tôi, chạy xe vào sân trường để ở trước Giảng đường, sau đó tôi dẫn Chấn đi xem từng dãy lầu và từng lớp học, tôi kể cho Chấn nghe thật nhiều về trường, về thầy cô và về bạn bè của tôi, về sinh hoạt của trường tôi, của chúng tôi. Ngôi trường thật im vắng khi không có học trò, chỉ có tiếng nói và tiếng giày hai đứa tôi bước đi trên nền gạch. Chấn và tôi đứng ở hành lang trước lớp học của tôi,

ngắm nhìn rừng chồi về phía xa lộ. Đi đến dãy tầng trệt, ngang qua nhà ông bà Hiếu, gác-dan của trường, tôi chỉ thấy bà Hiếu đang ngồi lặt rau trong nhà, tôi cười và chào bà Hiếu, bà nhìn hai đứa tôi và biết ngay Chấn không phải là người ở trường, bà hỏi tôi: - Hôm nay em lên trường chơi há. Vô nhà uống nước đi hai em.

Tôi cám ơn bà Hiếu vì tôi muốn dẫn Chấn tiếp tục đi cho hết chung quanh trường. Thật tình tôi rất quí mến ông bà Hiếu, khuôn mặt hiền và chất phác, cái giọng nói rặt miền Nam của bà Hiếu rất dễ thương, nụ cười lúc nào cũng nở trên môi.

Lúc ra khỏi trường, tôi chỉ Chấn con đường ngoằn ngoèo đi đến hồ nước, mặt nước trong xanh, xanh như màu của mây trên cao không một đám mây trắng bay ngang. Tôi kể cho Chấn nghe có hai học sinh ở trường tôi đã chết ở đây khi lén thầy cô ra đây tắm hồ với bạn học, hai người bị chết cách nhau vài năm. Bọn con gái lớp tôi có vài lần đi lén ra đến đây để dạo chơi nhưng không đứa nào dám bước xuống nước.

Vào tháng hai năm 1975, tình hình quốc gia bắt đầu có nhiều biến cố quan trọng, tôi không quan tâm nhiều đến chính trị nhưng trong lớp, có những đứa có ba là công chức cao cấp hay sĩ quan cao cấp, tôi không rõ trong gia đình đã nói những điều gì nhưng mấy đứa bạn của tôi nét mặt ưu tư, lo lắng, bắt đầu nói đến sự lo sợ chúng tôi phải xa nhau... Đối với tôi vào lúc đó là điều không thể xảy ra vì chúng tôi đang ở những tháng cuối của năm học.

Tháng hai qua đi, tháng ba đến, trên con đường xa lộ quen thuộc trước khi xe

trường rẻ vào con đường dẫn vào trường, chúng tôi đã nhìn thấy nhiều người, nhiều gia đình đi di tản, họ đi bộ từng đoàn, đi về hướng Sàigon. Những bãi đất trống hai bên xa lộ mọc lên nhiều túp lều cắm tạm của những gia đình đi di tản...

Tôi vẫn gặp Chấn và vào lúc cuối tuần, tôi đã nghỉ học ở Trung tâm Văn hóa Pháp vì những biến cố đang xảy ra. Tôi nói với anh về những hoang mang của bạn bè tôi, anh nghe nhưng không nói gì thêm. Hai đứa ngồi lặng cả giờ trong vườn không nói câu nào, khi tôi hỏi Chấn:

- Sao anh không nói gì hết với nhỏ?

Chấn nắm bàn tay tôi bóp nhẹ và nói:

- Anh nhớ nhỏ.

- Dóc.

- Anh nhớ nhỏ thiệt. Anh không biết nói dóc với nhỏ, anh không nói dóc với ai hết.

- Thiệt hả? Tôi hỏi lại.

Chấn gật đầu, hai tay xoay khuôn mặt tôi gần sát Chấn hơn và nói:

- Anh nhớ nhỏ.

Tháng tư đến, một hôm có tiếng nổ kinh động dội đến từ Sàigon, tuy trường K.M. của tôi ở Thủ Đức nhưng tất cả thầy cô và học sinh ở trường đều nhận thức được tầm mức quan trọng của biến cố, xe trường đưa học sinh về vội vã.

Một ngày tháng tư trong tuần, Chấn đến tìm tôi ở nhà vào buổi chiều tối, xin phép ba má tôi cho tôi đi qua nhà anh. Ba má tôi đồng ý, ba má tôi cởi mở, không cấm đoán con cái hay kiểm soát chặt chẽ như nhiều gia đình khác, ba má tôi hay nói với chị em tôi muốn gì thì nói thẳng cho ba má tôi biết và tốt hết muốn ba má tôi vui thì đừng giấu diếm điều gì. Ba má tôi vẫn thỉnh thoảng nhắc khéo tôi là nếu tôi có thương ai thì tôi cũng phải đợi học cho xong bậc trung học, khi đó ba má tôi sẽ để cho tôi quyết định việc lập gia đình hay tiếp tục đi học bậc đại học ở Thụy Sĩ, như đã có lần nói đến việc này . Trong gia đình, mọi người đều biết Ngọc, biết Trung, có thời gian biết anh Ngọc và biết Chấn, thỉnh thoảng chọc ghẹo tôi cho vui nhưng không ai hỏi tôi là tôi chọn ai trong những người hay đến gặp tôi.

Trên đường đi, Chấn nắm lấy bàn tay tôi kéo tôi sát vào người anh, anh giữ bàn tay tôi trong bàn tay anh, tôi ngạc nhiên vì chưa bao giờ Chấn làm như vậy khi hai đứa đi chung xe. Về đến nhà, Chấn nắm tay tôi không dẫn tôi đến ngồi bên hiên nhà như mọi lần mà dẫn tôi đi băng ngang phòng khách, lên thang lầu.

Tôi làm thinh bước theo anh. Chấn dẫn tôi đến cửa phòng, đẩy cửa, mở đèn và nhường bước cho tôi bước vào. Cái phòng rộng có một cái giường, chung quanh tường là những kệ sách sơn màu trắng đầy ắp những cuốn sách, cửa sổ màu trắng, màn màu trắng, cánh cửa phòng khép lại sau lưng cũng sơn màu trắng, tôi nhìn vội chung quanh phòng đồ vật rất ngăn nắp, đây là lần đầu tiên Chấn dẫn tôi vào trong phòng riêng của anh dù tôi đã đến nhà nhiều lần và chỉ có mỗi mình Chấn ở trong căn nhà này. Chấn nắm tay tôi dẫn đến cái bàn làm việc, cầm một khung hình và đưa cho tôi xem, hình của ba má Chấn đã qua đời, hình của Chấn hồi 7 tuổi chụp chung với ba má anh trước khi ba má anh bị tai nạn và hình cả gia đình với hai cô em gái chụp ở Nhật nhiều năm trước đây. Chấn ấn hai vai tôi đẩy tôi đến ngồi xuống một cái ghế bằng mây dài trong phòng, Chấn ngồi xuống bên cạnh tôi và nắm hai bàn tay tôi.

Có chuyện quan trọng anh muốn nói với nhỏ.

- Anh nhớ nhỏ. Tôi muốn chọc Chấn nên nói ngay câu anh thường hay nói với tôi. - Ừ, anh nhớ nhỏ, nhiều lắm, nhỏ biết phải không? Anh muốn nói với nhỏ chuyện khác.
Chấn nói tiếp ngay như sợ sẽ không kịp nói điều Chấn muốn nói với tôi. - Anh phải đi khỏi Việt Nam, đi về Nhật. Anh muốn nhỏ đi với anh, hôm qua anh có liên lạc được bằng điện thoại với ba má anh. Ở nước ngoài, theo báo chí và tin tức trên các đài truyền hình, người ta nói là Việt Nam sẽ mất. Anh có nói với ba má anh là anh sẽ mang nhỏ đi theo anh và hai người đồng ý, cái khó khăn là giấy tờ hợp lệ vì anh là người nước ngoài.

Tôi bàng hoàng lặng người, thật ra trước giờ Chấn kể cho tôi nghe về gia đình anh, về anh nhưng tôi ít khi nào đặt câu hỏi, tôi biết gia đình anh sống ở Nhật, nhưng tôi hoàn toàn ngu ngơ không biết anh cư ngụ tại Việt Nam với quốc tịch người nước ngoài. Thật ra, tôi cũng không biết tên Chấn là tên trên giấy tờ với một cái họ Việt Nam hay là một cái tên khác.

Tôi không biết hỏi gì, nói gì. Chấn nhìn sâu trong mắt tôi và nói tiếp, xiết hai bàn tay tôi trong hai bàn tay anh: - Nhỏ đi với anh nha. Anh thương nhỏ, anh không muốn xa nhỏ. Chấn quàng cánh tay qua ôm vai tôi, xiết mạnh rồi xoay người tôi qua phía người anh, tôi để đầu trên ngực Chấn, tựa cằm anh. Đây là lần đầu tiên Chấn nói thương tôi.

Tôi bật khóc, từ nhiều ngày nay trong lòng tôi đã đè nặng nỗi lo sợ khi thấy tình hình đất nước có nhiều thay đổi quan trọng, tôi không biết rõ quyết định của ba tôi trong những ngày tới, tôi đã sợ phải xa bạn bè, xa thầy cô ở trường K.M., và tôi có linh tính là tôi và Chấn sẽ phải xa nhau... Mỗi ngày qua đi, tôi càng thấy nhớ Chấn nhiều hơn, đầu óc tôi từ sau ngày quen Chấn đã bị chi phối, tôi không nhét được thêm chữ nào vào trong đầu, ở trong lớp học của Trung tâm Văn hóa Pháp, ông thầy dạy tôi vẫn gọi tôi là "Mon dictionnaire" nhưng về sau này có nhiều từ trong bài học tôi không biết nghĩa... Có lần Kim nói với tôi khi hai đứa ngồi ăn trưa chung trong căn tin của trường: "Mày tương tư rồi phải không, kể cho tao nghe đi". Tôi kể cho Kim nghe là tôi quen Chấn và hai đứa hay gặp nhau nhưng không kể gì thêm vào khi nào và sự gặp gỡ của hai đứa tôi, dù tôi và Kim rất thân, gần như không giấu nhau điều gì.

Chấn nâng khuôn mặt tôi sát gần anh hơn, cúi đầu xuống trên mặt tôi, Chấn hôn nhẹ trên môi, hôn trên má tôi. Tôi chợt nghe nước mắt rơi mằn mặn trên môi tôi. Lần đầu tiên từ ngày hai đứa biết nhau, Chấn khóc và tôi khóc. Tôi nghe hai vai Chấn run run, anh xiết chặt tôi vào lòng và nói bên tai tôi. - Anh thương nhỏ từ ngày đầu anh gặp nhỏ ở Liên Châu, nhỏ biết không?

Tôi vẫn làm thinh, đầu óc tôi như không còn nữa, nước mắt tôi lăn dài, tôi khóc nghẹn trong tim. Hai đứa ngồi lặng yên bên nhau, không ai nói câu nào. Thật lâu sau, Chấn đẩy nhẹ tôi ra, anh đứng dậy và nắm tay kéo tôi đứng dậy. - Qua phòng vệ sinh rửa mặt đi nhỏ, anh chở nhỏ về. Tối lắm rồi.
Chấn dẫn tôi qua phòng vệ sinh cạnh phòng anh cho tôi rửa mặt, tôi nhìn thấy trong gương hai mắt tôi đỏ hoe, lúc tôi bước trở ra Chấn dẫn tôi về lại trong phòng anh, tôi nhìn thấy hai mắt Chấn đỏ hoe. Chấn đưa cho tôi ly nước lọc. - Anh đưa nhỏ về và anh sẽ xin nói chuyện với ba má nhỏ. Nhỏ soạn đưa cho

anh tấm thẻ căn cước của nhỏ, mai anh ghé nhà trả lại.
Chấn quàng hai tay ra phía sau eo tôi, ôm xiết tôi vào người, Chấn nói bên tai tôi: "Anh thương nhỏ".
Chấn đưa tôi về, tôi vào phòng nói với ba má tôi là Chấn muốn gặp vì có chuyện quan trọng muốn nói. Chấn vào thẳng vấn đề, nói không giấu giếm là Chấn thương tôi và muốn xin ba má tôi cho tôi đi với Chấn vì tình hình Việt Nam đã thay đổi. Ba tôi im lặng, một lúc sau ba tôi nói là ông cũng chưa biết quyết định như thế nào trong tình hình này vì hiện nay không ai biết được rõ ràng về những cuộc đi di tản ra nước ngoài, nếu phải đi, ông muốn tôi sẽ đi chung với gia đình. Ông tin sự thành thật của Chấn.
Nước mắt Chấn tuôn xuống, hai bàn tay anh nắm chặt vào nhau. Không ai nói thêm câu nào, cái im lặng làm tôi nghẹt thở, nước mắt tôi tuôn dài. Chấn nói với ba má tôi là Chấn sẽ đi với những gia đình người Nhật khác sống tại Việt Nam, có thể ít bị nguy hiểm hơn, nhưng điều quan trọng là Chấn thương tôi và Chấn sợ mất tôi. Chấn sẽ ráng thu xếp việc hợp thức hóa giấy tờ cho tôi và thời gian bây giờ cấp bách lắm. Cuối cùng, ba tôi đồng ý cho tôi đưa thẻ căn cước của tôi cho Chấn nhưng ông sẽ suy nghĩ lại việc có để cho tôi đi chung với Chấn hay không.

Buổi trưa ngày hôm sau, Chấn đến nhà xin chở tôi đi đến nhà anh.
Ngoài đường, xe cộ chạy nườm nượp, không như những ngày khác, người ta có vẻ vội vã, gấp rút. Con đường Công Lý sau ngã tư Hiền Vương đã bị chận lại, cấm xe cộ. Lính gác đứng rất nhiều trên các con đường, trước những căn nhà cửa đóng kín hay những cơ quan. Chúng tôi phải đi theo con đường Hiền Vương qua đường Bà Huyện Thanh Quan rồi chạy xe theo những con đường hai đứa hay đi bộ để về nhà.

Hai đứa tôi ra ngồi ở trong vườn, Chấn nói tôi là anh đến cơ quan của Nhật từ 5 giờ sáng để xếp hàng vào bên trong, anh đã điền đơn xin cho tôi đi chung với anh, vì hai đứa không có giấy tờ chứng minh là vợ chồng nên anh khai là vợ đính hôn. Người ta không hứa với anh gì cả về thủ tục giấy tờ vì hiện nay mọi thủ tục hành chánh thật rối reng, không ai trả lời là hồ sơ sẽ chuyển đi đâu và khi nào thì họ phát giấy chứng thực, tuy nhiên Chấn sẽ đến mỗi ngày để chờ. Chấn cảm thấy hối hận là anh không quan tâm lắm đến tình hình Việt Nam, anh không nghĩ ra là tình hình có thể thay đổi nhanh chỉ trong vài tuần lễ và những người nước ngoài bị bắt buộc phải rời khỏi Việt Nam trong những điều kiện thật khó khăn. Anh biết Việt Nam là một nước bị chiến tranh nhưng anh không nghĩ đến việc anh phải đi khỏi Việt Nam. Trong đầu anh chỉ có một dự tính, chờ tôi học xong bậc trung học và xin lập gia đình với tôi. Thật đơn giản.

Khuôn mặt Chấn mệt mỏi và không vui như những lần hai đứa gặp nhau, bàn tay Chấn mân mê trên khuôn mặt của tôi, hai mắt tôi vẫn còn sưng vì tôi khóc đêm qua. Chấn nói với tôi là anh cũng không ngủ được đêm qua, Chấn quàng tay ôm vai tôi, tôi tựa đầu trên vai Chấn.

Từ nhiều ngày nay, tôi đã nghe ba tôi nói là năm 1954 có hơn một triệu người đã bỏ miền Bắc chạy vào miền Nam và chạy ra nước ngoài. Người ta sợ chế độ Cộng Sản nên bỏ chạy ra nước ngoài một lần nữa vào những ngày này, ông không tin là quân đội sẽ thắng vào những ngày sắp tới để ổn định tình hình.

Trung đã đến gặp tôi hôm cuối tuần và nói là gia đình sẽ đi nay mai, Trung đưa cho tôi địa chỉ của hai người anh ở Pháp, dặn tôi giữ cẩn thận và Trung sẽ tìm mọi cách liên lạc với tôi. Trung nói thương tôi và Trung nghĩ là tôi biết tình cảm của Trung dành cho tôi từ hai năm nay. Trung không hề hỏi tôi thêm về Chấn dù thỉnh thoảng vẫn thấy Chấn đến đón tôi ở trường. Dù tôi quen Chấn nhưng tôi và Trung, hai đứa

thỉnh thoảng vẫn đi chơi chung tuy ít hơn lúc trước hay đi chơi chung với mấy đứa trong bọn nhưng ngày cuối tuần tôi nói là tôi có hẹn. Trung buồn nhưng vẫn tiếp tục theo đuổi tôi. Gia đình Bảo Nam đã đi từ ngày cuối tháng ba, gia đình Thanh Trúc, Hạnh... tôi không biết. Bạn bè, thầy cô ở K.M., tôi không biết ai đi, ai ở.

Những ngày tháng tư, theo tin tức theo dõi hàng ngày từ đài truyền thanh, đài truyền hình... Hình ảnh người ta chạy tất tả trên những con đường quốc lộ hướng về Sàigon, những xác người chết bên đường hay cảnh những người chen chúc nhau để leo lên tàu, người ta tay vịn bám trên cánh máy bay đang bay lên, người ta rơi trên cao xuống từ cánh máy bay... Gia đình cô Hai Sylvette bên cạnh dồn ép nhau trên chiếc xe Jeep, hai người lính mang súng đứng bám trên xe, chiếc xe chạy ra khỏi sân. Vài gia đình gần nhà cũng đi trên những chiếc xe Jeep khác. Tôi nhìn thấy ba tôi trầm ngâm nhiều hơn, nhìn chúng tôi, ông lặng thinh không nói gì.

Chấn và tôi gặp nhau mỗi ngày, Chấn vẫn đi đến cơ quan của Nhật mỗi ngày để chờ giấy tờ, không có một câu trả lời chính xác. Chấn chở tôi đến đây, phải trình giấy tờ thì mấy người lính gác cửa mới cho vào bên trong, Chấn giơ tấm thẻ của anh trước mặt người lính cho ông ta nhìn thấy và nắm tay tôi kéo theo anh nhưng người lính chận tôi lại, đòi xem giấy tờ của tôi. Chấn không có. Ông ta giữ tôi lại không cho tôi vào. Chấn nói tôi ở chờ bên ngoài, anh vào hỏi giấy tờ của tôi ở bên trong. Tôi gật đầu. Qua cái cổng nhỏ, tôi nhìn thấy người ta đứng đông nghẹt trong sân, bên ngoài cũng có một số người không được vào bên trong như tôi.

Nắng gay gắt trên cao, tôi đứng chờ gần hai giờ, thấy người ta lại chen nhau đi ra ngoài cửa, cả giờ sau Chấn đi ra, tôi nói với Chấn là tôi thấy nhiều người đi ra bên ngoài, tay cầm một tờ giấy, nét mặt hốt hoảng, người ta lao xao nói với nhau bằng tiếng Nhật, tôi không hiểu. Chấn móc trong túi áo sơ-mi ra một tờ giấy gấp lại nhiều lần, viết bằng chữ Nhật, Chấn dịch cho tôi hiểu là thông báo. Người ta thông báo cho những người Nhật đến đây tập trung vào sáng ngày mai, chờ chuyến đi chung, họ không thể xác định được trước ngày và giờ của chuyến đi, người đi phải mang theo giấy tờ tùy thân và mỗi gia đình chỉ được mang theo một túi xách nhỏ cầm tay.

Hai đứa đi về nhà, Chấn vừa chạy xe vừa nắm chặt bàn tay tôi trong bàn tay anh, trên đường về Chấn không nói với tôi câu nào. Chấn dẫn tôi đi thẳng lên phòng anh, khép cánh cửa sau lưng lại, Chấn quàng hai tay ôm xiết tôi đứng ở giữa phòng, tôi đẩy nhẹ Chấn ra, Chấn vẫn giữ tôi lại trong hai tay và nói: - Anh thương nhỏ. Nếu nhỏ không đi được với anh, anh sẽ ở lại. - Chấn, anh phải đi. Anh không được ở lại vì rất nguy hiểm cho anh, anh còn gia đình anh chờ anh về bên đó. - Không, anh suy nghĩ rất nhiều rồi, anh không bỏ nhỏ ở lại đây. Lỗi tại anh nếu nhỏ không đi chung được với anh. - Chấn phải đi, nhỏ muốn anh đi. Anh không có lỗi gì hết. - Vậy thì nhỏ đi theo anh. Nói đến đây, Chấn khựng lại. Tôi hiểu là Chấn cũng không biết giải quyết chuyện đi của tôi bằng cách nào. - Anh thương nhỏ, anh không muốn hai đứa xa nhau.
Tôi làm thinh. Tôi dụi đầu vào trong ngực Chấn. - Nhỏ, có nghe anh nói không?

- Có, anh nhớ nhỏ. - Anh thương nhỏ, anh không có nói anh nhớ nhỏ. - Thiệt hả?

Chấn thả tôi ra, anh nhìn sâu trong mắt tôi đầy âu yếm, bàn tay Chấn mân mê trên má tôi. Chấn ôm hôn tôi. Tôi không chống cự, lần đầu tiên là tối hôm qua Chấn hôn nhẹ trên môi tôi, ngày hôm nay Chấn hôn tôi lâu hơn.

Tôi hôn Chấn, tôi chưa hôn ai bao giờ. Tôi cảm nhận được cái nhẹ nhàng đầy thương yêu của Chấn và tôi cũng cảm nhận nỗi đau đắng cay trong tim tôi khi tôi nghĩ đến việc hai đứa sẽ phải xa nhau. Nước mắt tôi tuôn ướt gò má Chấn, Chấn ngừng hôn tôi, anh nhìn sâu trong mắt tôi. - Anh thương nhỏ. Nhỏ biết anh thương nhỏ phải không?

Tôi không trả lời nhưng gật nhẹ đầu. Ngón tay Chấn mân mê trên môi tôi, tôi xoay người lại dựa người tôi vào người Chấn, anh quàng tay ôm ngang bụng tôi, hai cánh tay tôi khép trên hai tay Chấn, đầu Chấn cúi xuống khuôn mặt anh áp trên má tôi. Tôi nhắm hai mắt, tôi ao ước thời gian ngừng lại. Tôi không biết là bao nhiêu lâu hai đứa tôi đứng im như vậy như sợ phải rời xa nhau, chợt Chấn quay nhẹ đầu nói nhỏ bên tai tôi: - Anh thương nhỏ, anh thương nhỏ thật nhiều. - ... - Chấn, nhỏ muốn đi về. - Ở lại, tối anh chở nhỏ về. - Đi về nếu không ở nhà sẽ lo, anh đâu có nói là tối về. - Vậy anh chở nhỏ về và anh xin cho nhỏ đi với anh cho đến tối. - Nhỏ muốn ở nhà, không muốn đi nữa. - Vậy anh ở lại nhà nhỏ, tối anh đi về.
Tôi định nói là anh phải ở nhà thu xếp những món cần thiết để cầm theo, ngày mai anh đến nơi người ta hẹn và anh phải ở lại đó, nhưng tôi kịp nín lại. Tôi thở dài. - Sao nhỏ thở dài? - Nhỏ bị nhức đầu, có lẽ tại đêm qua không ngủ. - Vậy nhỏ nằm nghỉ trong phòng anh, anh đi xuống phòng khách. - Chấn, đưa nhỏ đi về, nhỏ muốn về. - Nhỏ nằm trong phòng này, anh xuống phòng khách hay nhỏ muốn anh ngồi lại trong phòng này với nhỏ? - Không, nhỏ muốn đi về. - Nhỏ không muốn ở lại đây với anh thiệt sao? Anh không muốn nhỏ đi về, anh muốn nhỏ ở lại đây với anh. Giọng Chấn buồn thiu.

Tôi muốn nói cho Chấn hiểu là tôi cũng sợ xa Chấn như anh sợ phải xa tôi trong những ngày này và những ngày sắp tới. Hình ảnh Chấn cứ lẩn quẩn trong đầu tôi, tôi nhớ Chấn ngay cả lúc tôi ở bên cạnh anh, tôi hiểu và thấm thía câu Chấn thường nói mỗi khi gặp tôi: "Anh nhớ nhỏ". Tôi chưa bao giờ nói điều này với Chấn. - Ngày mai Chấn đợi, nhỏ đến đây, hai đứa sẽ đi đến nơi người ta hẹn anh,

anh phải đi. - Anh không đi, anh ở lại đây với nhỏ, anh không muốn hai đứa xa nhau. Anh qua đón... Nhỏ, chịu không?
Tôi lắc đầu, hai tay tôi thả hai cánh tay Chấn ra, tôi xoay người lại. - Chấn, nghe lời nhỏ, anh phải đi, đừng ở lại nguy hiểm lắm. - Nếu đi được với nhỏ anh sẽ đi, nếu không anh ở lại. Anh thương nhỏ nhiều lắm, anh mất ba má anh lúc anh còn nhỏ, anh sợ mất nhỏ lần này, nhỏ hiểu không? Anh sợ lắm.

Giọng Chấn run, tôi khóc khi nghe Chấn nói câu này nhưng tôi cố nuốt nước mắt trong tim tôi. - Dù sao đi nữa, nhỏ cũng đi với gia đình, ba sẽ không để cho nhỏ đi chung với anh. Anh đi thì còn hy vọng mình gặp lại nhau, anh ở lại, biết chuyện gì sẽ xảy ra cho anh. Từ hai tháng nay, người ta chạy từ ngoài Trung vào trong Nam rồi chạy ra nước ngoài, nhiều người không biết sống hay chết mà vẫn chạy vì người ta sợ chế độ Cộng sản. Anh là người nước ngoài, anh càng không thể ở lại, nghe nhỏ đi Chấn, nhỏ năn nỉ anh, nếu anh thương nhỏ, anh đừng ở lại, nhỏ rất sợ cho anh.

Tôi không hiểu sao tôi lại có thể nói một hơi như vậy. Thuyết phục tôi không được, Chấn ghi trên một tờ giấy tên và địa chỉ gia đình Chấn ở Nhật, cả địa chỉ của cô em gái đã lập gia đình, Chấn đưa cho tôi và một chùm chìa khóa của căn nhà này. Tôi ngạc nhiên khi Chấn đưa chìa khóa nhà cho tôi, tôi đưa trả lại chùm chìa khóa nhưng Chấn nói với tôi: - Cái nhà này là của anh và của nhỏ, nếu hai đứa không đi, anh và nhỏ sẽ sống trong căn nhà này. Từ nhiều tháng nay anh vẫn đợi nhỏ học xong bậc trung học, hai đứa sẽ lập gia đình với nhau và mình sẽ sống trong căn nhà này.

Bây giờ trong tình thế này, nếu phải đi, nhỏ giữ cẩn thận địa chỉ gia đình anh để liên lạc, anh vẫn muốn nhỏ đi với anh, anh không muốn xa nhỏ, không muốn hai đứa phải xa nhau, anh rất sợ... Chấn ngừng nói, giọng nghẹn lại, nước mắt Chấn tuôn xuống. Hai đứa tôi đứng ôm nhau trong tay, không ai nói thêm lời nào.

Chấn đưa tôi về. Trên đường về, Chấn nắm bàn tay tôi trong bàn tay anh, tôi dựa đầu trên lưng Chấn, tôi khóc nhưng tôi ráng cầm những giọt nước mắt chảy ứ trong tim tôi.

Về nhà, Chấn nói tôi đi tắm cho mát rồi đi nằm nghỉ sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Chấn ngồi chờ tôi ở cái ghế xích đu trong hàng hiên. Tắm xong, tôi bước ra gặp Chấn, anh nắm mấy sợi tóc dài của tôi còn ướt nước, giũ trước mặt tôi và nheo mắt nhìn tôi, bàn tay Chấn xoa hai má tôi, Chấn nói tôi đi nằm nghỉ, anh đi về, mai anh đến nhà tôi. - Không, mai Chấn đợi ở nhà, nhỏ đi qua bên anh. - Trên đường lính gác nhiều lắm, họ chận đường không cho xe đi, anh muốn nhỏ đợi ở nhà, anh qua đón nhỏ rồi tính sau.

Tôi gật đầu. Chấn nắm tay tôi vẽ chần chừ, do dự, Chấn nói trước khi buông hai bàn tay tôi ra: - Anh thương nhỏ nhiều lắm. Anh sợ xa nhỏ, nhỏ biết không?

Tôi gật đầu. Hai đứa tôi nhìn thật sâu trong mắt nhau, trong mắt có giọt nước long lanh. Chấn ôm khuôn mặt tôi, hôn nhẹ trên má tôi. Tôi đẩy nhẹ Chấn ra.

- Chấn, tối nay ráng ngủ nha. Mai nhỏ gặp anh. Nhỏ... Tôi muốn nói tiếp với Chấn điều đang có trong lòng tôi nhưng tôi im lặng.

Lúc Chấn đi về rồi, tôi mới biết là ba má tôi không có nhà. Tôi lên phòng, nằm nghiêng quay mặt vào tường, cố nhắm mắt lại để ngủ nhưng tôi không ngủ được. Khuôn mặt Chấn ở trong đầu tôi, tôi nhớ cái ót của Chấn mà tôi hay nhìn, những sợi tóc đen mềm của Chấn, tôi nhớ hai bàn tay, nhớ nụ cười, nhớ cái dáng, nhớ giọng nói, tôi nhớ Chấn da diết. Tôi nằm nhớ lần đầu tôi nhìn thấy Chấn ở Liên Châu, rồi nụ cười của Chấn ở tiệm kính, những ngày đầu hai đứa quen nhau, nhớ những lúc hai đứa ngồi trên băng ghế trong vườn nhà anh, tôi ngồi nghiêng dựa người vào người Chấn, hai chân tôi khép dài trên băng ghế, anh quàng tay ôm trên hai vai tôi. Tôi thích cái êm đềm khi ở bên cạnh Chấn. Tôi nhớ nụ hôn của Chấn trên má tôi, trên môi tôi, lần đầu tiên tôi hiểu nghiã nồng nàn, lần đầu tôi hôn anh để cảm nhận được là hai đứa không muốn rời xa nhau. Bây giờ, tôi rất sợ phải xa Chấn, như anh sợ phải xa tôi. Nước mắt tôi lăn ra, tôi khóc tấm tức.

Em tôi bước vào phòng, kêu tôi đi xuống phòng ba má tôi. Tôi leo vội xuống thang lầu, chị em tôi ngồi trên giường của ba má tôi, ba má tôi ngồi ở mép giường. Ba tôi nói là gia đình tôi sẽ đi. Chiều tối nay, gia đình tôi sẽ đi với chung với một gia đình khác, ba tôi đã có giấy tờ của tòa Đại sứ Mỹ cấp với tên họ của từng người trong gia đình. Lúc đó đồng hồ chỉ hơn 5 giờ 30 trưa, má tôi nói bà Tư lo cơm nước để ăn sớm hơn bình thường, lát nữa sẽ có mấy người cháu của má tôi đến nhà ngủ để giữ nhà vì từ nhiều đêm nay, nhiều người trong khu xóm nhà ông Đặng đã đến ngủ trước cổng nhà tôi, họ chờ gia đình tôi đi, nếu như trong nhà không còn ai, họ sẽ phá cửa để vào nhà khuân dọn đồ đạc như họ đã làm ở một vài nhà trong xóm.

Tôi băn khoăn trong bụng, tôi không biết làm cách nào để báo cho Chấn biết là gia đình tôi sẽ đi. Tôi muốn chạy ngay qua nhà anh để cho Chấn biết là gia đình tôi đi và anh phải đi ngày mai nhưng nhìn thấy nét mặt ưu tư đầy lo lắng của ba tôi, tôi do dự rồi cuối cùng tôi đánh liều xin đi nhưng ba tôi nạt to tiếng: - Ở nhà, ngoài đường bây giờ lính chận khắp các ngỏ. Rủi có chuyện gì thì làm sao gia đình đi chung được.
Tôi đi lên phòng, viết trên tờ giấy mấy hàng gởi Chấn, cho biết là gia đình tôi phải đi đêm nay. Tôi muốn Chấn phải đi, tôi hy vọng là hai đứa sẽ còn gặp lại nhau. Tôi khóc mùi mẫn khi viết đến hàng này. Câu cuối cùng tôi viết là Nhỏ của anh. Tôi đưa lá thư của tôi cho bà Tư căn dặn nhờ đưa lại cho Chấn.

Ban đêm, đạn pháo kích bắn vào phi trường suốt cả đêm, đêm kinh hoàng vì đạn rớt và lửa cháy, cũng không có cách nào chạy ra bên ngoài được vì lính Mỹ chận hết tất cả các ngõ ra vào.

Ngày 26 tháng tư, gia đình tôi chạy trở ra được ngoài phi trường như rất nhiều người và nhiều gia đình phải quyết định chạy trở về nhà vì không vào được gần chỗ đậu của máy bay sau hai ngày và hai đêm đợi ở trong phi trường Tân Sơn Nhất. Trên đường phố, từ phi trường về nhà tôi rất gần nhưng chúng tôi đã chứng kiến nhiều cảnh hỗn loạn, những người lính vác súng chạy bộ trên đường, có người mặc quần đùi mà chạy, những bộ đồ lính rằn ri người ta giục rải rác đầy hai bên lề đường. Nhiều gia đình bồng bế con trên tay, đèo nhau trên xe gắn máy chạy từ hướng Lăng Cha Cả về vùng Phú Nhuận, người ta hét là Việt Cộng đã về đến Bà Điểm, Bà Quẹo, trại lính Hoàng Hoa Thám.

Khi vào nhà, tôi tìm ngay bà Tư để hỏi xem Chấn có đến hay không, tôi được biết là Chấn đến sáng hôm sau như đã hẹn với tôi, biết gia đình tôi đã đi, Chấn đọc

thư của tôi, ngồi lại trên ghế xích đu một lúc rồi đi về.
Trong nhà tôi đông người hơn bình thường vì gia đình cô họ tôi ở Long Khánh cũng vừa về đến Sàigon. Gia đình dì Hai tôi ở Bà Quẹo cũng ở đây. Tôi xin ba má tôi cho tôi lấy xe đi đến nhà Chấn, ba tôi không cho tôi đi vì thời điểm bây giờ thật nguy hiểm nhưng tôi nhất quyết lấy xe đi.

Tôi nhấn chuông cửa, chờ không thấy Chấn ra, tôi mở cửa vào nhà. Ngôi nhà vắng lặng, tôi gọi tên Chấn, không có tiếng trả lời, tôi chạy lên phòng Chấn, tôi chạy xuống dưới nhà, đồ đạc trong nhà không có gì thay đổi cả, tôi chạy ra chỗ đậu xe sân sau nhà, tôi nhìn thấy chiếc xe của Chấn, tôi bỏ chạy vào trong nhà, tôi leo thang lầu lên lại phòng Chấn, tôi nhìn chung quanh, trên bàn làm việc khung hình mà Chấn đưa cho tôi xem không còn đó.

Tôi bước lại cái ghế dài bằng tre và ngồi phịch xuống. Chấn đã đi. Tôi hiểu là như vậy. Tôi nghe đau nhói trong tim. Từ lúc còn nhỏ đến giờ, tôi chưa lần biết đau khổ là gì, tôi chỉ biết thất vọng khi tôi không thi đậu vào trường Gia Long nhưng tôi được đi học ở trường K.M., có thầy cô, bạn bè đầy tình thương mến, tôi luôn sống trong gia đình đầy đủ, tôi may mắn chưa bao giờ chịu tang, chưa biết mất mát người thân trong gia đình là như thế nào, lần đầu tôi nhìn thấy người ta chạy giặc là vào tết Mậu Thân, lần đầu gia đình tôi chạy giặc là những ngày vừa qua, lần đầu tôi nghe tiếng đạn pháo kích bay vèo vèo trên đầu, ngửi mùi đạn rất gần, nghe những tiếng nổ long trời lỡ đất... Tôi bật khóc tức tưởi, tôi nghe đau quặn trong tim, tôi sẽ không bao giờ còn được gặp Chấn, tôi chưa bao giờ nói tôi nhớ Chấn và tôi chưa bao giờ mở miệng nói tôi thương Chấn như anh đã nói với tôi...

Ngày cuối cùng của tháng tư, tôi bước ra lan-can đứng trước cửa phòng, nhìn lên trời tôi thấy nhiều chiếc trực thăng bay không cao, đầy ắp người, một cái túi xách rơi xuống từ trên máy bay, có chiếc trực thăng đảo nhiều vòng trên mái nhà tôi và những nhà hàng xóm, sợi dây thang leo còn lòng thòng, đu đưa phía dưới cửa chiếc trực thăng. Hai chiếc máy bay rượt đuổi nhau bắn nhau trên cao, khuất trong mây rồi chợt hiện ra thật nhanh, như lằn đạn.

Tôi bật nấc lên tiếng khóc.

Nhỏ

Meta AI

TÌNH NGƯỜI

Tôi đến Pháp vào một ngày tháng tư, sợi nắng đầu xuân rất nhẹ, ấm áp, nhưng tôi cảm thấy lành lạnh.

Qua khung cửa sổ xe buýt, nhìn thấy một màu vàng xa tận một góc trời, những cánh đồng colza đang trổ bông thật đẹp và thật lạ. Vào thành phố, màu vàng thứ hai cuốn hút cái nhìn của tôi là những cây bông forsythia, cây ngập bông, lấm tấm những mầm chồi màu xanh non. Vài năm sau tôi mới biết là người Á châu dùng hoa này thay cho bông mai vào những ngày tết Việt
Nam.

Cuộc sống nhiều bận bịu, mỗi ngày, mỗi tối, đi xuôi ngược các tuyến đường xe công cộng đến thư viện để tìm sách và ngồi học tại chỗ, đi làm ở những chỗ khác nhau, đi lang thang trên các đường phố để ngắm nhìn các khu phố với những kiến trúc khác nhau, những hình tượng tạc trên tường và trên những cánh cửa ra vào thật lớn bằng gỗ hay bằng sắt, những bảng ghi tên người kiến trúc sư, xây cất từ năm 18xx, sau bao nhiêu năm tháng mà vẫn còn đẹp và tồn tại, ở một xứ yên bình, dù thật ra đất nước này cũng có những năm bị chiến tranh.

Ở tiệm bán bông, tôi thích nhìn các loại cây bông có ghi tên, những bó bông rất đẹp, rất thẩm mỹ... cũng như các tiệm bánh, tiệm thịt, tiệm bán phô mai các loại... Tất cả đều đẹp, từ cách trình bày đến màu sắc...

Buổi tối tôi đi học tiếng Anh, học kế toán, những môn học khác mà tôi có thể xin ghi tên đi học, mỗi đêm là một môn khác nhau, ở những lớp học do các thành phố tổ chức - tiền đóng học phí hàng năm rất là ít - trong một quận của Paris, hoặc ở những thành phố chung quanh, chỉ có lớp tiếng Pháp là không nơi nào họ chịu nhận tôi vì các lớp này chỉ dành cho những người ở trình độ bắt đầu.

Một buổi chiều tối vào mùa thu, sau khi học lớp kế toán, đứng chờ xe buýt để đi về, tôi bị lạnh và run cầm cập, cố kìm nhưng không được. Một người đàn bà đứng chờ bên cạnh tôi, nhìn tôi ái ngại dù tôi cố tránh cái nhìn của bà. Bà cởi cái áo khoác đang mặc, nói chào tôi và đưa áo nói tôi nên mặc vào, tôi chào bà nói cám ơn và từ chối. Bà nói là bà mặc nhiều lớp áo ấm, không bị lạnh và tôi bị lạnh, nếu không mặc thì sẽ bị cảm lạnh, điều mà ai cũng sợ vào những tháng mùa lạnh... Bà nhẹ nhàng khoác áo trên người tôi.

Trên xe buýt, nói chuyện, tôi mới biết là bà ở cách đây 3 trạm xe, bà và chồng là người làm việc ở một trạm từ thiện, Armée du Salut, bà nói nếu tôi không vội thì bà mời tôi đến để biết. Tôi có thể giữ cái áo để mặc không phải trả lại, bà nói tôi nên đến nhà bà...

Thật ra tôi cũng tò mò muốn biết hoạt động của trạm từ thiện này và gần như sinh hoạt nào ở đây tôi cũng đều muốn hiểu và muốn biết. Tôi đồng ý đi theo bà, nhờ dịp này tôi bắt đầu có thêm một sinh hoạt mới cho ngày cuối tuần khi tôi không phải đi làm.

Tôi đến nhà ông bà khi có giờ rảnh, cũng là một trong những địa điểm của hội từ thiện, nói chuyện với ông bà để học tiếng Pháp, đánh máy chữ, nhờ đã được học trước đây ở trường KM - ông rất ngạc nhiên khi thấy tôi biết dùng máy và đánh giỏi, tôi giải thích về chương trình học ở trường KM cho ông nghe - đến gặp ông bà tôi học và hiểu được cách sinh hoạt trong gia đình người Pháp, học làm bánh, học cách làm vài món ăn thông thường, nhanh và gọn, không chỉ với bà mà cả ông cũng biết nấu ăn và dạy tôi làm... Tôi đến cũng để phụ những người tình nguyện

khác lựa các món đồ mà người quanh vùng mang đến cho, sắp xếp lại từng loại cho có thứ tự, ngăn nắp để cho những ai cần thì đến xin.

Trạm này còn tiếp đón những người vô gia cư đến đây ngày thứ bảy. Chúng tôi phải chuẩn bị trước trong tuần những món sau, trong mỗi cái hộp để đưa cho mỗi người, như khăn tắm, dầu tắm gội, đồ cạo râu, bàn chải để chà chân tay, bàn chải và kem đánh răng, lược chải tóc... Sáng sớm thứ bảy, phải chuẩn bị các phòng tắm, chuẩn bị các phần ăn sáng với cà phê, nước trà, nước trái cây, trái cây, bánh ngọt ăn sáng...

Những người vô gia cư, họ vẫn thường đến đây, chọn những bộ quần áo sạch, giày, vớ... Sau khi tắm xong, mặc quần áo sạch, thay giày vớ, họ tự động để đồ dơ trong bao đựng rác. Họ ăn sáng và nhận thức ăn phát cho hay xin những món khác mà họ cần đến, tất cả đều miễn phí với một nụ cười trên môi, những lời nói rất lịch sự và vui vẻ của những người đến làm việc từ thiện...

Sau giờ tiếp đón, mọi người dọn dẹp sạch các phòng tắm, thu dọn các bao rác, sắp xếp lại các đồ vật vào đúng chỗ... Chúng tôi ăn trưa chung và có khi rủ nhau đi dạo lúc trời đẹp.

Dần dà sự hiểu biết về suy nghĩ và cách sinh hoạt giúp tôi rất nhiều trong sự hòa nhập vào xã hội này, đã là quê hương thứ hai của tôi. Thời gian đầu, tôi ăn ngủ ở nhà Chi, nó đón nhận và nuôi tôi không do dự. Hai đứa tôi đã sống những ngày tháng năm dài thời trung học ở KM, xa nhau sau ngày học xong lớp 12, không tin tức nhiều năm, tìm được lại nhau, tình cảm không chút đổi thay cho dù hoàn cảnh, cuộc sống có khác. 3 đứa con của Chi rất thương tôi nhất là 2 đứa con gái.

Vài tháng sau tôi có được một phòng để ở và được ăn miễn phí trong một trung tâm giúp người gặp khó khăn trong thời gian tìm được việc làm ổn định, có lương căn bản để thuê nhà. Ở đây họ cho ăn ngày 3 bữa, sáng, trưa, tối... Mỗi người theo lịch trình và giờ ấn định trước, phải rửa nồi niêu, ly chén và lau chùi phòng ăn chung, chịu trách nhiệm làm việc này một ngày trong mỗi hai tuần, không phân biệt là nam hay nữ, ngoài ra không bị bó buộc vào một điều gì khác.

Bảy tháng sau tìm được việc làm, tôi thuê một phòng để ở trong một căn hộ của một người già độc thân.

Cũng có nhiều những hội đoàn Việt Nam giúp người mới đến nhưng thực sự tôi không biết, ngoại trừ hội Aide à l'Enfance du Việt Nam, tôi đến đây làm việc tự nguyện, đi dạy tiếng Việt ở trại hè mà hội tổ chức cho trẻ em người Việt muốn học tiếng Việt, hội trả lương tượng trưng cho tôi. Nhờ trại hè này mà tôi có được thêm kinh nghiệm về tổ chức, sinh hoạt.

Trong suy nghĩ của tôi, những hoạt động này và còn có nhiều công việc khác, tôi làm được dễ dàng là do sinh hoạt ở
KM thời đi học.

Tôi được vào quốc tịch sau gần hai năm làm đơn xin. Ngày được phỏng vấn, có thể vì tôi nói, viết được tiếng Pháp, chứng minh được sự gia nhập vào xã hội qua các giấy tờ được cấp ở các lớp học ban đêm, giấy chứng nhận tôi mua bao hàng năm các tạp chí, giấy chứng nhận tôi là hội viên ở các hội từ thiện... những thiện chí mà tôi muốn hòa đồng trong xã hội. Khi người phỏng vấn nói giấy tờ của tôi trước đây được cấp ở vùng Côte-D'Or, tôi đã trả lời bà :
"Oui, le pays du bon vin et du bon fromage *".

Bà ta bật cười vui vẻ vì hiểu được tôi và chúc tôi may mắn, thành công...
Tôi thi lấy các bằng kế toán, tiếp tục học và thi vào đại học, những đêm thức trắng để học vì tôi không biết gì hết về những sự kiện liên quan ở các môn học, tôi không có cùng trình độ kiến thức xã hội như những người học cùng lớp, những người được sinh ra, đi học và lớn lên ở đây.

Sáng, tôi đến lớp với hai con mắt sưng vù vì khóc, vì không biết... làm bài, không hiểu bài. Học thêm với bạn cùng lớp, học thêm ở các thư viện... Sau khi ra khỏi lớp học, đi vội vàng đến chỗ làm thêm, giữ trẻ em, giữ người già bị bịnh... Tôi có rất ít thời gian để nghĩ ngợi bâng quơ, để nhớ...

Trên đường di chuyển bằng xe công cộng, tôi tiếp tục học, đọc sách, tôi đọc lẩm nhẩm tất cả những gì tôi nhìn thấy trong tầm mắt, có thể có người cho tôi là người điên nhưng ở xứ này người ta ít khi nhìn tò mò, ai muốn làm gì, ăn mặc lạ kỳ... người ta ít khi quan tâm đến. May thay!

Có lần vào tiệm bán máy móc điện, tôi nhìn thấy một máy thâu băng, giá tiền cao hơn mức tiền mà tôi có thể mua được, tôi trở lại tiệm những ngày khác, xem giá hạ xuống chưa! Khi đến tiệm, chỉ có cái máy mà tôi muốn mua, tôi đến nhìn giá và không hề nhìn những món khác.

Người quản lý tiệm để ý thấy tôi hay đến và chỉ nhìn cái máy, sau mấy lần ông đến gần và hỏi tôi có muốn xem cái máy, ngẩng đầu tôi mới biết ông là người Việt, tôi trả lời là tôi muốn mua cái máy nhưng tôi chờ giá hạ xuống. Ông cười và nói ông có thể giảm giá cho tôi. Cuối cùng qua đến lần sau, ông đề nghị bán cái máy cho tôi theo túi tiền mà tôi có. Tôi mua cái máy để thu âm tôi đọc những bài tôi phải học, để nghe rồi ôn bài học và quan trọng hơn, cũng để biết là tôi đọc sai, phát âm không đúng mà tự sửa.

Vài năm sau khi học xong, có việc làm vững chắc, tình cờ ghé vào một tiệm bán máy vi tính, tôi gặp lại ông bây giờ làm việc ở đây, tôi nói cám ơn ông lần nữa và một phần nhờ cái máy mà ông vừa bán vừa cho mà tôi học xong và có được việc làm...

Tôi nói cho ông biết lý do tôi cần mua cái máy đó mà lúc ông bán cho tôi, tôi đã không nói điều này cho ông nghe.

Cũng tình cờ mà tôi có được một khách hàng mới về dịch vụ tin học và làm kế toán, gặp ở trong tiệm của ông và do ông giới thiệu. Chúng tôi, kể cả người khách hàng của ông và cũng là của tôi, với thời gian, đã trở thành những người bạn thân.

HL

* Vâng, xứ của rượu ngon và phô mai ngon.

Meta AI

Hãy Đến Đây!

Bụi Đỏ

Bạn ơi hãy đến đây
Và cùng nhau ngồi xuống
Ôn lại thuở vàng son
Ngày ấy đứa trẻ con
Giờ đây hơn nửa đời
Sẽ có nhiều chuyện kể...
Kỷ niệm thuở thiếu thời
Thời trai trẻ tim non
Thời con gái trăng tròn
Tinh khôi lòng giấy mới
Tiếng yêu chưa thành lời
Tiếng lòng giữ trong tim
Kỷ niệm nơi ngôi trường
Kể làm sao cho xiết
Cô gái nhỏ ngày xưa
Chàng trai trẻ thuở nào
Giờ gặp lại vui sao
Chắc cảm xúc dâng trào
Có chút gì lao xao
Thế thôi là cũng đủ
Tình bạn hữu cố tri
Hãy đến đây ngồi xuống
Cùng nhau cạn chén tình
Chút tình người cho nhau
Thế thôi nhưng rất khó
Thế mà mình đã có
Để nâng niu giữ gìn
Cho đến tận hôm nay
Và sẽ còn mãi mãi
Cho đến tận ngày sau
Có phải không bạn tôi !
Vậy thì hãy đến đây
Nhâm nhi chút bồi hồi
Thủ thỉ chút buồn vui
Mấy mươi năm đời trải...
Rồi cùng nhau cười xoà
Rồi cùng nhau vui thỏa
Đúng nghĩa Bạn Thuở Xưa
Đẹp thay phút tương phùng
Tắm mát cả cõi lòng
Cơn mưa rào dư âm...

Bụi Đỏ

Chuyện Giờ Mới Kể - Trần Văn Hồng

Ngay sau ngày giải phóng 1975, hồ sơ lý lịch là vô cùng quan trọng, có thể nói là quyết định nhất trong việc được trúng tuyển vào đại học , và tuyển dụng vào các cơ quan, công ty nhà nước.

Gia đình tôi lúc đó không thuộc thành phần cơ bản (công, nông, hoặc làm việc nhà nước) .. mà là buôn bán tư nhân, hơn nữa anh trai lớn, và cậu ruột lại là sĩ quan " ngụy" của chế độ cũ VNCH đang bị bắt đi học tập cải tạo chưa biết ngày về như tất cả những sĩ quan VNCH lúc đó.

SKIP

Tuy nhiên, ngày đó mới 18 tuổi, tôi nào có quan tâm gì đến chính trị, chính em.. vẫn xem đời toàn màu hồng, không e ngại gì mà cứ vô tư nộp đơn thi tuyển vào đại học kinh tế TPHCM, khóa chính quy đầu tiên của trường ngay sau giải phóng 1975.

Bất ngờ thay! Nhờ căn bản học lực tốt ở trung học KMTĐ, tôi vẫn trúng tuyển đại học KT, mặc dù lý lịch xấu, dù không có thêm điểm ưu tiên nào như các thí sinh thành phần cơ bản, gia đình cách mạng, hay con ông cháu cha khác, chắc là vì hoàn cảnh trước đó lúc còn chiến tranh đa số học sinh ở các tỉnh khác học hơi bị kém, đâu có được điều kiện tốt, học hành đầy đủ như học sinh SG chúng tôi.

Vậy là tôi trở thành đợt sinh viên chính quy đầu tiên ở miền Nam sau ngày giải phóng được Cách mạng đào tạo bài bản : đó là lớp Ngân hàng khóa 1, khoa Kế Tài Ngân (1975-1980) đại học kinh tế TP HCM. Lúc đó mới vừa sau giải phóng, mang cái mác sinh viên chính quy thấy có uy , hãnh diện như là trong biên chế nhà nước vậy (mà quả thật, lúc đó rất hiếm sinh viên chính quy của CM như chúng tôi, được nhà nước bao cấp ăn học tuốt, ra trường khỏi phải lo tìm việc, xin việc như bây giờ, mà được bổ nhiệm, phân công tác ngay).

Tôi còn nhớ những ngày tháng học đại học là vô cùng dễ dàng đối với tôi , dễ hơn rất nhiều so với thời trung học(giảng viên phải dạy rất chậm để đa số sinh viên ở tỉnh, học kém còn theo kịp , riêng sinh viên gốc SG như tôi, vừa học vừa chơi mà kết quả vẫn tuyệt vời trừ các môn như: triết học Max Lê nin, môn Lịch sử Đảng, chủ nghĩa Duy vật biện chứng, môn kinh tế chính trị học. Tuy có mới lạ lúc đó nhưng tôi rất chán (vì bốc phét, xạo sự, sặc mùi tuyên truyền quá) mà cũng gắng nhét vào đầu để vừa đủ điểm đạt lên lớp, và tốt nghiệp.

Vì thế, ngoài việc học tôi còn nhiều thời gian tham gia các sinh hoạt nhà trường khác (tôi còn nhớ lúc đó rất tích cực tham gia công tác văn nghệ cùng anh Hiếu, Nhân, Bay) với ước mong hoài bão lúc đó của đa số thanh niên miền Nam là nhanh chóng được kết nạp đoàn để đỏ hoá lý lịch, thay đổi thành phần xuất thân của con cháu mình sau này , rồi phấn đấu vào Đảng để trở thành tầng lớp lãnh đạo.

Tôi cũng không ngoài khuynh hướng này . Nếu cuộc sống cứ đều trôi như thế thì đâu có gì đáng nói.

Nhưng, còn chữ nhưng.

Đến năm thứ ba đại học (1978) , tôi sắp sửa được kết nạp đoàn nhờ học tốt và công tác tích cực. Nhưng trước ngày làm lễ kết nạp theo dự định của chi đoàn lớp , một biến cố lớn xảy ra cho gia đình tôi và ảnh hưởng đến cả cuộc đời tôi sau này. Trước đó vài ngày, nhà nước tiến hành chiến dịch Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh (sau này gọi nôm na là cải tạo tư sản lần 2, hay huỵch toẹt là đánh tư sản tận gốc, tróc tận rễ khỏi xã hội mới, sau khi mấy ổng đã nhiều lần thất bại trong việc đổi tiền).

Nay tôi không muốn phê phán lại chuyện ấu trĩ cực đoan quá khứ đó, lịch sử sau này sẽ phán xét khách quan rõ ràng. Ba mẹ tôi bị ông tổ trưởng hàng xóm là dân cách mạng 30/4, (tên gọi lúc đó cho dân SG cơ hội, tùy thời, chuyên đón gió nịnh bợ CM để trèo cao) vu cáo với chính quyền rằng gia đình tôi thuộc thành phần tư sản, ăn bám, bóc lột, là người nhà của ngụy quân, ngụy quyền (còn đang đi học tập cải tạo chưa ra) nên gia đình thuộc diện tư sản cải tạo, phải đi kinh tế mới theo chính sách lúc đó, mặc dù anh trai tôi chỉ là thiếu uý truyền tin, cậu tôi là trung uý quân cảnh, những thể loại lính kiểng này, không cầm súng chiến đấu ngày nào, không hề có nợ máu, ân oán gì với cách mạng, (hơn nữa đã bị bắt học tập cải tạo từ 1975 còn chưa được thả).

.

Về phần ba mẹ tôi, chỉ có cái sạp nhỏ bán áo quần ở chợ Bà Chiểu để nuôi đàn con 8 đứa.ăn học. Ngôi nhà đang ở số 72 LQĐ, BT cũng bình thường, là nhà cấp 3, một trệt một gác lửng, vừa đủ gia đình 10 người chui ra chui vào chứ có phải biệt thự, nhà lầu to lớn gì đâu mà bị gán cái tiếng tư bản thương nghiệp : đối tượng cần phải xóa bỏ, cải tạo của cách mạng !?

Vậy là với bối cảnh xã hội lúc đó, và hoàn cảnh gia đình, tôi bị ngưng không được kết nạp đoàn mà không có lời giải thích hay an ủi, động viên nào từ đoàn, lớp. Còn nhà tôi bị trưng dụng , sạp hàng cùng hàng hóa bị trưng mua theo giá rẻ mạt, nói thẳng ra là bị tịch thu mà không có bản án nào của tòa cả .

Gia đình được lệnh phải giao nhà cho chính quyền, đi kinh tế mới ngay, hoặc về quê nếu có người quen. Mỗi khi nhớ lại chuyện này tôi vẫn cảm thấy xót xa cho Mẹ vô cùng, tài sản cả đời đổ mồ hôi sôi nước mắt tạo dựng bỗng dưng bị tước đoạt oan ức . Chả trách lúc đó Mẹ như người tâm thần suốt nhiều ngày đêm đến uỷ ban phường 14 nằm vạ vật, khóc lóc kêu oan xin cứu xét lại, nhưng vô ích với bọn cơ hội 30/4 này. Cả nhà đành cắn răng, nén hận về Tầm Vu, Long An là quê của cha tôi, nơi chú Sáu tôi đang làm ruộng sinh sống .

Riêng tôi còn đang học tại trường của nhà nước nên không buộc phải đi, được ở lại SG nếu có chỗ. Giờ nhớ lại việc này tôi càng biết ơn anh Nguyễn Bay, lớp trưởng , đã thấu hiểu hoàn cảnh của tôi, cố gắng xin, sắp xếp để tôi được vào sống, ăn ở miễn phí tại ký túc xá trường dù lúc đó không có chính sách, chế độ cho con em gia đình tư sản cải tạo được hưởng quyền lợi này. Nhờ thế mà tôi vẫn tiếp tục ăn học tốt cho đến khi tốt nghiệp ra trường mà gia đình không phải lo lắng chu cấp gì thêm cho tôi . Cũng nhờ sống ở ký túc xá Trần Hưng Đạo của trường mà tôi có cơ duyên biết và làm quen với một cô giáo trường Mầm Non đối diện ký túc xá tên Hằng, là mẹ của 2 con tôi hiện nay.

Thời kỳ bao cấp lúc đó có quá nhiều việc đáng phê phán, nhưng được cái là sinh viên chính quy như chúng tôi không phải lo gì cả, được nhà nước lo hết việc ăn, ở, còn được sinh hoạt phí, tiêu chuẩn lương thực, một số nhu yếu phẩm như nhân viên nhà nước.

Và hơn hết là khi tốt nghiệp ra trường không phải lo tìm việc làm, mà sẽ được nhà nước phân công tác, bổ nhiệm theo đề nghị, yêu cầu của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cuối cùng sau bao biến cố cho gia đình và bản thân, tôi cũng tốt nghiệp cử nhân kinh tế (lúc đó gọi là kỹ sư kinh tế) với hạng giỏi, các môn đều 7 diểm trở lên, riêng toán 9 , tiếng Anh 10 , ra trường được phân công ngay về làm việc tại phòng kinh tế kế hoạch, ngân hàng nhà nước TPHCM theo yêu cầu của đơn vị (dù lúc này tôi vẫn chưa hề là đoàn viên), mà không cần phải lo nhờ vả, chạy chọt, quen biết gì cả (như thời nay), cũng không phải qua xét tuyển, phỏng vấn xin việc .

Tiếp phần sau : chuyện giờ mới kể (phần 3): bỏ công việc ngân hàng nhà nước TPHCM, về bán thuốc lá cùng vợ trong 10 năm. trước khi quay lại ngành nghề chuyên môn, nhưng làm việc cho nước ngoài!

Dù không được kết nạp vào đoàn TNCS và lý lịch gia đình xấu (bị vu oan là tư sản thương nghiệp đã phải cải tạo, đi kinh tế mới) nhưng khi tốt nghiệp ra trường tôi vẫn được phân công về làm việc tại phòng kinh tế kế hoạch của ngân hàng nhà nước TPHCM (lúc đó do ông Lữ Minh Châu làm giám đốc (sau này chú Châu trở thành Thống Đốc Ngân Hàng NNVN, và là một nhân vật lịch sử nổi tiếng mà tôi được vinh dự có thời gian làm nhân viên cấp dưới của chú (dù là xa lắc).

Ngoài ra tôi còn nhớ phó GĐ là chú Lư Sanh Thoại, rồi anh Hồ Na làm cùng phòng Kinh tế kế hoạch với tôi , mà 15 năm sau bất ngờ thay : con những vị này lại là đồng nghiệp với tôi tại Indovina bank (như em Phương con chú Châu, em LTTrung con chú Thoại, em HCTri con anh Hồ Na). Những vị lão thành CM này tuy trước đó chưa được đào tạo bài bản về kinh tế thị trường, về ngân hàng tư bản hiện đại, nhưng được biệt phái về NHNN làm lãnh đạo, có tư cách rất quý, không phân biệt thành phần xuất thân, lý lịch gia đình, dám tiếp nhận và trân dùng các sinh viên mới được phân công về như chúng tôi. Buồn thay! Ngược lại, người của " phe mình " (như lúc đó chúng tôi gọi một số các anh chị nhân viên cũ của ngân hàng thời trước 1975 được lưu dụng cho làm việc tiếp tục sau giải phóng) thì lại có thái độ đố kỵ, luôn tìm cách làm khó, dèm pha lớp sinh viên mới được phân công về NHNN và làm thực tập sinh dưới quyền sai vặt của họ.

Cũng dễ hiểu và thông cảm vì họ biết rằng sớm muộn gì thi chúng tôi sẽ đảm trách công tác của họ trong NH, thậm chí có thể sẽ thay thế các vị lãnh đạo hiện nay khi các vị này nghỉ hưu và rồi sẽ trở thành xếp các nhân viên lưu dụng cũ này . Giờ tôi nhớ mãi có bà Hường trong số này, mà xui xẻo thay hơn 10 năm sau, khi tôi vào làm việc tại Indosuez bank(chi nhánh của Pháp tại VN) thì lại gặp bà này lần nữa và cái tính xấu, đố kỵ của bà Hường đối với lớp trẻ hơn, được đào tạo bài bản như chúng tôi cũng không đổi.

Chính vì một phần tại bà Hường này mà tôi đã bỏ việc làm đáng mơ ước thời đó tại NHNN để phải bôn ba làm đủ nghề kiếm sống trong hơn 10 năm tiếp theo : chạy hàng chợ trời , đón mua hàng Intershop, chạy thuốc tây, thuốc lá ngoại,hàng cũ sida, cho thuê băng đĩa video, đánh máy đơn thư giấy tờ. , và cũng chính vì bà ta mà sau này tôi lại bỏ việc ở Indosuez bank(chi nhánh tại TPHCM của ngân hàng Indosuez Pháp) để chuyển sang xin việc tại một ngân hàng liên doanh, nơi có môi trường làm việc thân thiện hơn nhiều, là Indovina bank mà tôi làm suốt hơn 20 năm cho đến khi về hưu.

Sự kiện tôi bỏ công việc trong mơ ở NHNN TPHCM,(cũng đồng nghĩa với việc từ bỏ biên chế công nhân viên chức nhà nước thời kỳ đó là việc không ai ngờ được, ba mẹ tôi rất buồn, khuyên can mãi cứ nghĩ là tôi bộp chộp, hành động thiếu cẩn trọng nên nghe lời dụ dỗ ngon ngọt, sự lôi kéo của bọn "phản động" mà có ý muốn vượt biên như rất nhiều thanh niên Miền Nam thời đó .

(Hic! Nếu có ý định này thì tôi đã ra đi dễ dàng ngay từ năm 1975 lịch sử, hoặc trễ quá lắm là lúc gia đình bị đánh tư sản oan ức năm 1978 kia, đâu phải chờ tới giờ!).
Ngoài ra ba mẹ tôi còn cho rằng tôi nên biết ơn NHNN đã giúp gia đình lấy lại được căn nhà bị tịch thu lúc đánh tư sản (chuyện lấy lại nhà sẽ kể ở dưới) và vì thế đừng phụ lòng tin , sự trọng dụng, kỳ vọng, sự quan tâm giúp đỡ của BGĐ NH mà nghỉ việc ngang thế!

Nói cho ngay, không phải hoàn toàn toàn vì bà Hường, hay vì môi trường làm việc thiếu thân thiện mà tôi nghỉ việc biên chế nhà nước để buôn bán chợ trời, mà phần cũng vì. đồng lương công chức thời kỳ bao cấp lúc đó quá thấp, ở NHNN thành phố thì chủ yếu là công việc quản lý, hỗ trợ các ngân hàng cấp quận, huyện chứ hoàn toàn không có chức năng kinh doanh, không có quan hệ với khách hàng, doanh nghiệp, như được phân ra thành các bank nghiệp vụ sau này, nên không có thu nhập thêm gì khác như thưởng, hoa hồng. ngoài lương cứng (60k/ tháng, vừa đủ sống cho một thanh niên độc thân lúc đó, chắc cũng tương đương mười mấy triệu bây giờ), như câu "có tiếng mà không có miếng" vậy!

Dù sao mới vào làm việc ở NHNN nên thu nhập chưa cao nhưng quan trọng hơn là làm ba mẹ tôi được hãnh diện, tự hào có đứa con trong biên chế cao cấp, xóa đi cái mặc cảm từng bị cải tạo tư sản năm xưa. Ngoài lương, thỉnh thoảng tôi còn mang về cho ba mẹ một số nhu yếu phẩm quý hiếm là tiêu chuẩn nhà nước cho cán bộ cao cấp trong ngành .
Nhưng quan trọng nhất , thành quả nhất sau một năm làm việc tại NHNNTPHCM là 2 việc sau đây :

1. Trong lý lịch xin việc sau này khi dự tuyển vào các bank Indosuez, Indovina, thì 1 năm ở NHNN cũng là một điểm cộng đáng kể để tôi được ưu tiên tuyển dụng vào những nơi đó, ngoài cái vốn tiếng Anh có sẵn từ trước 1975, lúc học ở KMTĐ (chứ hoàn toàn là số 0 lúc học như chơi ở ĐHKT).

2. Và quan trọng hơn nữa là : xin lại được nhà bị CM trưng thu trước đây lúc gia đình bị đánh tư sản nằm 1978. Số là lúc làm việc ở NHNNTPHCM tôi có làm đơn xin ngân hàng xem xét cấp chỗ ở theo tiêu chuẩn ưu đãi cho cán bộ cao cấp ngân hàng thời đó (được mua rẻ một căn hộ ở cư xá ngân hàng hoặc một căn hộ chung cư của người vượt biên bị nhà nước tiếp quản).

Nhưng số nhà thì ít mà số đơn xin thì nhiều, nên lúc đó ban GĐ phải xem xét rất kỹ từng trường hợp . Chú Châu TGĐ hỏi hoàn cảnh tôi, đang ở đâu, và tại sao phải xin nhà thì tôi kể lại tất cả : chuyện đang học thì cả gia đình bị đánh tư sản, buộc phải đi kinh tế mới, nhà bị tịch thu và từ đó đến giờ tôi còn phải ở nhờ ký túc xá ĐHKT.

Thế là chú an ủi tôi, (tôi vẫn nhớ mãi câu chú nói lúc đó : chú làm CM không phải để cướp nhà người dân như thế này đâu cháu à, họ làm bậy quá phải sửa ngay thôi! Hậu quả là sau đó tôi không được cấp căn hộ ngân hàng như các cán bộ khác ! Mà chính chú Lữ Minh Châu đứng ra can thiệp , tác động với chính quyền địa phương, với cơ quan nhà đất thành phố để rất nhanh chóng trả lại ngôi nhà 72 LQĐ phường 14,BT cho gia đình tôi và sau đấy được nhập hộ khẩu về lại SG, (uy tín chú Châu quá lớn mà,) hơn nữa thời bao cấp lúc đó ngành nào, địa phương nào cũng muốn làm đẹp lòng ông ngân hàng để còn nhờ vả!

Vì vậy, tôi mãi nhớ ân tình của chú Lữ Minh Châu, về câu nói và việc chú đã làm riêng cho gia đình tôi (và cho CM nói chung, xem thêm wikipedia về Lữ Minh Châu) . Chính những người như chú đã phần nào làm tôi bớt thành kiến với cán bộ CM. Tiếc là sau này không còn được làm việc với chú mà phải nghỉ việc vì các lý do như đã kể ở phần trên.

Lấy lại được nhà, cả gia đình tôi trở lại SG sống , ba mẹ tôi xin tự nguyện giao phía trước nhà làm một cửa hàng của HTX tiêu thụ phường, vừa nhận bán hàng HTX ăn hoa hồng, vừa bán thêm ít hàng riêng lặt vặt của mình để thêm chút lời. Còn gia đình sống phần sau nhà và trên gác lửng (nghề nghiệp mẹ tôi xưa nay là buôn bán mà, đâu chịu ngồi không, phải làm gì đó nuôi ăn cả nhà). Tôi cũng thế, lúc này đã bỏ việc NHNN, vừa lập gia đình với cô giáo mầm non (mà tôi đã kể ở tập 2).

Vợ tôi tranh thủ đặt cái tủ nhỏ bán thuốc lá và vài món hàng lặt vặt khác trong cửa hàng HTX nhà với giá khá rẻ, kiểu như là hàng HTX vậy, thế là vừa đông khách vừa không phải chịu thuế, hoặc bị làm khó dễ để xin xỏ của mấy thằng quản lý thị trường.

Phần tôi suốt ngày phải chạy hàng về cho vợ bán, cái gì rẻ hơn mặt bằng chung và hiếm là tôi mua về để vợ bán trong HTX ngay. Thường thì tôi đón hàng intershop (thời đó là nơi thân nhân đến nhận quà của Việt Kiều gửi về như thuốc tây, mỹ phẩm, rồi bán sang tay ngay cho trung gian chúng tôi để đưa ra thị trường.

Nếu Intershop cạn hàng nước ngoài thì tôi đến các chợ đầu mối như chợ cũ Hàm Nghi, chợ thuốc lá Kim Biên mua hàng giá sỉ. Thậm chí tôi còn xuống tận Mộc Hóa, Mỹ Tho để mua hàng gần miệt biên giới tuồn vào để có hàng hóa giá rẻ mang về HTX bán (nhiều nhất là đồ cũ Sida, và thuốc lá ngoại: Jet, Hero, CravenA, 555).

Do đó mà vợ tôi luôn có hàng giá khá rẻ để bán cho dân trong vùng với danh nghĩa là hàng của HTXTT phường. Nhờ vậy mà trong suốt hơn 10 nằm sau khi nghỉ việc NHNN, tôi và cả nhà vẫn sống ổn, thậm chí khá thoải mái, vì thu nhập từ việc buôn bán thời kỳ đó còn cao hơn rất nhiều lần so với làm việc ngân hàng hoặc các việc làm nhà nước khác (trừ thuế vụ, hải quan, nhà đất, dầu khí , hàng không, viễn dương).

Trong suốt thời gian này, tôi không còn quan hệ với các bạn học ĐHKT, các đồng nghiệp NH cũ, trừ anh Lê Chí Hiếu .
Ngày xưa nhà anh còn nghèo ,gần nhà cậu vợ tôi trong một hẻm nhỏ ở chợ Bà Chiểu , lại học chung lớp ngân hàng K1ĐHKT, nên khá thân nhau. Và cũng có thời gian anh làm việc ở NHNN Thủ Đức có quan hệ công tác với tôi. Thời kỳ tôi nghỉ việc đi buôn thỉnh thoảng anh có đến hỏi thăm, hai anh em ra quán cóc cà phê gần nhà tán dóc. Mười năm sau thì anh trở thành chủ tịch của một công ty xây dựng lớn, có thể nói là thành đạt nhất trong số bạn học ! Nhưng tôi thì số phận còn long đong chưa biết thế nào sau này. Dù sao thì cả gia đình đã có hộ khẩu về thành phố, cùng sum họp, đoàn viên và có chỗ chui ra chui vào, có công ăn việc làm ổn định, tuy không sang không uy, hay đáng tự hào gì sất!
Vậy là Gia đình tôi Châu về Hợp phố! Hết phần 3.

Vậy là Gia đình tôi Châu về Hợp phố! Hết phần 3.

Lời Tòa Soạn: tác giả TVH đã đăng bài này trên Facebook phổ biến khắp thế giới. Ban biên tập GPMT chưa liên lạc được.

Tạ Ơn klk2

Sáu mươi năm trôi qua
Thời cắp sách đã xa
Giòng đời chia ngàn lối
Chung hướng về trường nhà

Làm sao mà quên được
Kỷ niệm của một thời
Chan chứa bao tình ý
Kể mãi chẳng cạn lời

klk2

Dù gần dù cách xa
Nhắc đến là vỡ òa
Tâm tình xưa bạn cũ
Cứ như là hôm qua

Thầy Cô ôi thương quá
Tình thầy trò đậm đà
Dạy tôi từ chữ nghĩa
Đến cả điều nết na

Nay thành nhân thành đạt
Nhớ ân sâu Mẹ Cha
Nhớ Thầy Cô chúng ta
Xin ghi lòng tạc dạ

Không quên ơn bạn hữu
Nhiệt tình hiến công lao
Nối kết vòng tay lớn
Cho Kiểu Mẫu thăng hoa

Thời gian tựa vó câu
Qua bao nhiêu bể dâu
Tuổi học trò tìm đâu
Chuyện xưa thành dĩ vãng

Thật không ngờ ký ức
Như chuyến xe nhiệm mầu
Đưa tôi vào giấc mơ
Trở lại mái trường xưa

Vẫn dãy hành lang dài
Vẫn còn trong lớp cũ
Vẫn bạn bè lao xao
Vẫn thấy người năm nào

Để khi bừng tỉnh giấc
Thổn thức trong dư hương
Nhớ ơi sao là nhớ
Quãng đời quá dễ thương

Mỗi cơ duyên hội ngộ
Bao xúc động bồi hồi
Hàn huyên chuyện cũ mới
Không ngớt tiếng nói cười

Phút chia tay lưu luyến
Bịn rịn chẳng muốn rời
Riêng ai lời khó nói
Thấm "Tình Già" Phan Khôi

Có phải là duyên nợ
Cho tôi yêu thiết tha
Mối thâm tình Kiểu Mẫu
Năm tháng không phôi pha

Còn gì hạnh phúc hơn
Cả một trời kỷ niệm
Chia xẻ bạn gần xa
Cùng hưởng lúc tuổi già
Giữ thủy chung thay lời
Tạ Ơn Kiểu Mẫu ơi!

klk2 7/28/2025

Thầy Ban - Huỳnh Phong Nhuận

Tôi không có may mắn được học với thầy Ban khi còn là học sinh trung học ở trường Kiểu Mẫu. Thời ấy, thầy đã là một trong những thầy giáo được học sinh nhắc đến nhiều – không chỉ vì giảng dạy hay mà còn bởi vẻ ngoài điển trai và phong cách lịch lãm, đúng chất một quý ông. Trong thế giới học trò khi ấy, một thầy giáo mang phong thái lịch lãm, ăn mặc chỉnh tề, tóc chải gọn gàng, giọng nói trầm ấm, và nụ cười kín đáo như thầy Ban là một hình mẫu đáng ngưỡng mộ.

Mãi đến khoảng năm 2000, tôi mới có dịp gặp lại thầy – không phải tại lớp học, mà trong một hoàn cảnh rất khác: tại một câu lạc bộ bóng bàn. Ban đầu khi gặp lại thầy, tôi hơi ngờ ngợ, nhưng rồi vẻ phong độ không lẫn vào đâu được khiến tôi nhận ra ngay: thầy Ban! Dù tuổi đã ngoài sáu mươi, thầy vẫn giữ nguyên phong thái tao nhã của một người từng là thần tượng được ngưỡng mộ trong mắt học trò.

Tình thân ái của trường Kiểu Mẫu năm xưa như một sợi chỉ vô hình, nhẹ nhàng mà vững bền, đã nối kết hai thầy trò lại với nhau dù tôi không hân hạnh được học với thầy. Từ những lần chào hỏi ban sơ, chúng tôi dần trở nên thân thiết. Ba lần một tuần, tôi lại có dịp chơi bóng bàn cùng thầy, rồi ngồi chuyện trò bên tách cà phê, khi thì bàn chuyện vợt, khi lại kể chuyện xưa Kiểu Mẫu huyền thoại.

Có điều gì đó rất nghệ sĩ trong cách thầy cầm vợt, giao bóng, và cả trong cách thầy nhấc khăn lau mồ hôi giữa hiệp. Thầy Ban chơi bóng bàn rất điệu nghệ. Thầy cầm vợt kiểu "cầm thìa" – một kiểu cầm vợt phổ biến ở các tay vợt châu Á – và đặc biệt dùng mút phản xoáy, loại mút có khả năng tạo độ xoáy ngược khiến đối phương khó đỡ, trái hẳn với kiểu chơi theo truyền thống của tôi. Cũng chính vì thế mà tôi không phải là đối thủ của thầy, nhưng thầy chưa bao giờ tỏ ra hơn thua.

Ngược lại, thầy hướng dẫn tôi từng chút một – từ cách cầm vợt, cách đỡ bóng đến cách di chuyển chân sao cho linh hoạt. Những buổi chơi bóng vì thế không chỉ là hoạt động thể thao, mà đã giúp tôi quay ngược thời gian để được làm học trò thực thụ của thầy trong những giờ học nhẹ nhàng và thú vị và nhễ nhại mồ hôi. Thầy không chỉ hướng dẫn tôi các kỹ thuật giao bóng, đỡ bóng, đánh trái tay, thuận tay, mà còn mở rộng hiểu biết của tôi về các loại dụng cụ, về độ dày của mút, các loại mút gai, mút trơn, cốt vợt gỗ thuần, vợt carbon và tác động của chúng đến lối chơi. Thầy giải thích tường tận, tỉ mỉ, chậm rãi. Tôi học được ở thầy không chỉ kỹ thuật, mà cả tinh thần chơi thể thao – tôn trọng, kiên nhẫn và cởi mở.

Trần Ngọc Ban

Đến đây tôi lại nhớ khoảnh khắc lần đầu cầm vợt bóng bàn. Đó là khi sinh hoạt trong trường Kiểu Mẫu giúp tôi biết được bộ môn này. Lúc ấy tôi còn quá nhỏ không theo kịp các anh chị lớn, chỉ theo đám bạn trong lớp 6, lớp 7 tập tành chơi đùa. Tôi vẫn nhớ lúc giờ ra chơi hay lúc không có giờ học, tôi cùng Lê Trọng Phi, Cao Bắc Tiến, Lâm Ngọc Minh, và nhiều bạn khác không nhớ rõ, leo lên dãy lầu gọi là dãy Đại Học Sư Phạm, chui vào cửa sổ một căn phòng bỏ hoang nhưng đủ rộng để có cái bàn bóng bàn trong ấy. Phải chui vào cửa sổ vì phòng bị khóa, và chúng tôi chui được vì đứa nào đứa nấy bé xíu như con ếch. Chúng tôi lượm mấy tấm ván ép nằm rải rác trên sàn phòng làm lưới rồi đánh bóng qua lại cho vui, nhưng thường đánh hụt. Mỗi séc chỉ tính 5 điểm, đứa nào thua thì ra, nhường chỗ cho đứa khác. Lúc ấy tôi chẳng biết gì về các môn thể thao, tất cả đều nhờ Lê Trọng Phi hướng dẫn.

Thường khi nghỉ giải lao, chúng tôi ngồi uống nước, chuyện trò rôm rả. Khi ấy, thầy không chỉ là một người bạn chơi bóng, mà là một kho kiến thức sống động và là người biết truyền cảm hứng. Tôi còn nhớ có lần, thầy nói chuyện rất say sưa về nghệ thuật hút xì gà – từ cách chọn loại lá quấn, cắt đầu, châm lửa đến cách thưởng thức.

Cách thầy kể chuyện khiến tôi say mê như nghe một bản nhạc cổ điển. Tôi cũng tò mò xin thử một điếu. Điếu xì gà đầu tiên trong đời tôi châm lên là do thầy tặng. Mùi thơm quyến rũ lan trong không gian, nhưng đến khi thử hít vào phổi, tôi lập tức ho sặc sụa. Thầy cười hiền: "Xì gà không để hút như thuốc lá, chỉ đưa khói vào miệng rồi nhả ra bằng mũi để nhâm nhi hương thơm, em ạ." Thầy dạy cho tôi hiểu rằng thưởng thức cũng lắm công phu, cần độ chín của tuổi đời và sự tinh tế trong tâm hồn. Nhưng sau này thầy bỏ thuốc hẳn vì có nước trong phổi. Dạo ấy người chơi thể thao được hút thuốc thoải mái trong phòng tập.

Thời gian trôi đi, những buổi chơi bóng và trò chuyện cùng thầy trở thành một phần ký ức đẹp trong quãng đời trung niên của tôi. Mỗi lần nhìn thầy giao bóng, tôi như lại thấy hình ảnh cũ nơi sân trường Kiểu Mẫu năm xưa – vẫn cú đánh ấy, dáng người ấy, nhưng nay đã có thêm chiều sâu của năm tháng. Tôi vẫn mơ hồ nhớ hình ảnh thầy đánh bóng bàn ngày ấy – dáng người thon, chuyển động dứt khoát mà nhẹ nhàng, mỗi cú đánh đều mang một vẻ đẹp nghệ thuật. Khi ấy, dù là giải đấu của trường hay chỉ là những trận giao lưu giữa giờ trưa, thầy vẫn luôn nghiêm túc, phong độ và thu hút mọi ánh nhìn. Cũng như bây giờ, dù đang đánh bóng bàn hay chỉ đơn giản là ngồi kể chuyện, phong thái ấy không thay đổi: đĩnh đạc, từ tốn, lịch thiệp – một quý ông đích thực giữa đời thường.

Rồi một ngày, tôi phải đi xa nửa vòng trái đất. Trước khi đi, tôi ghé câu lạc bộ chơi một ván cuối cùng với thầy. Lúc chia tay, thầy bắt tay tôi thật chặt, dặn: "Dù ở đâu, đừng quên chơi bóng bàn, đừng quên sống vui và sống đẹp." Tôi mang theo lời ấy đi suốt quãng đời lưu lạc sau này. Lúc ấy, tôi cứ nghĩ sẽ có ngày trở về, sẽ lại chơi bóng với thầy, sẽ lại ngồi bên nhau với điếu xì gà và câu chuyện dở dang. Nhưng rồi, tin dữ đến: cô Thơ – người vợ hiền của thầy – qua đời. Không lâu sau đó, thầy cũng lặng lẽ rời khỏi cuộc đời này. Tôi không thể có mặt để tiễn biệt thầy, điều ấy mãi là một nỗi tiếc nuối không nguôi.

Giờ đây, nơi vùng đất lạnh lẽo này, tôi vẫn chơi bóng bàn – đều đặn như một nghi lễ cá nhân. Và mỗi lần cầm vợt, mỗi lần nghe tiếng bóng bật bàn, tôi lại nhớ đến thầy Ban với lòng kính trọng sâu sắc. Nhớ hình ảnh một người thầy điềm đạm, một người bạn chơi bóng nhiệt thành, một người truyền cảm hứng cho tôi biết sống tử tế, thanh lịch, đam mê.
Giờ đây tôi đang ngồi lau lại mấy cây vợt bóng bàn, tôi hỏi thầm, "Thầy ơi, thầy đang ở cõi nào?" Tôi dừng tay, châm một điếu xì gà, nhắm mắt hít hương thơm thoang thoảng, rồi tôi lại ho sặc sụa.

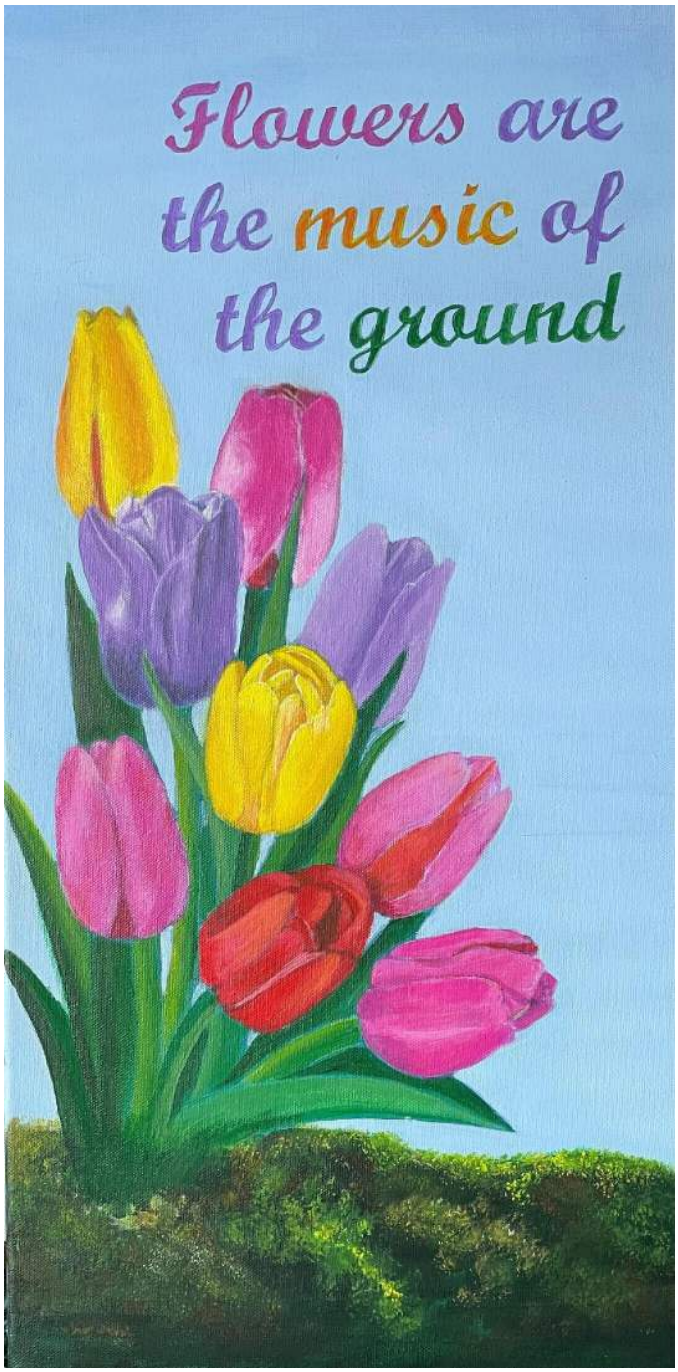
Flowers are
the music of
the ground

Pourquoi, et pourquoi? Gs Nguyễn Ngọc Hà

Hình lấy từ Internet

Pourquoi, et pourquoi?

Pourquoi venir en ce monde sans y être invité?
Pourquoi envier ce que l'on ne peut posséder?
Pourquoi courir après l'insaisissable?
Comment expliquer l'inexplicable?

*

Pourquoi nos cheveux blanchissent-ils au fil des années?
Pourquoi, peu à peu, notre mémoire marche-t-elle à reculons vers le passé?
Pourquoi notre santé commence-t-elle à chanceler avec l'âge?
Le temps passe, efface ... et tourne la page!

*

Pourquoi rire aux larmes, et pleurer de joie?
Toute vérité n'est pas bonne à dire, pourquoi?
Pourquoi la haine est-elle parfois, en réalité, l'autre visage de l'amour?
Ainsi le bien et le mal se côtoient tout au long du jour

*

Pourquoi aimer en secret si c'est pour souffrir en silence?
Pourquoi vouloir l'oublier tout en déplorant son absence?
Pourquoi prétendre détester quelqu'un qu'on adore?
Car enfin personne n'échappe à son sort

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Les "Pourquoi" questions mettent en évidence les multiples paradoxes de la vie ... et du cœur humain.

----ooOoo----

Tại sao, và tại sao?
Tại sao không ai mời mà đến với thế giới này?
Tại sao thèm muốn những gì mình không thể có?
Tại sao đuổi theo thứ mình không thể bắt lấy?
Làm sao cắt nghĩa những điều không thể cắt nghĩa đó
*

Tại sao tóc mình bạc trắng theo năm tháng?
Tại sao trí nhớ mình dần lui về dĩ vãng?
Tại sao sức khỏe mình bắt đầu loạng choạng với tuổi tác?
Thời gian qua đi, xóa nhòa ... và lật sang trang mới khác
*

Tại sao cười ra nước mắt, và vui quá thành khóc òa?
Tại sao không phải sự thật nào cũng nên nói ra?
Tại sao đôi khi thù ghét thật ra là mặt khác của tình yêu?
Cũng như thế đó, thiện và ác đồng hành với nhau sáng chiều
*

Tại sao yêu thầm nếu để rồi lặng lẽ đau khổ vì ai?
Tại sao muốn quên mà vẫn nhớ nhung khi người ấy vắng mặt?
Tại sao giả vờ ghét ai đó mình yêu sâu sắc?
Vì cuối cùng không ai thoát khỏi phần số đã an bài

Gs. Nguyễn ngọc Hà

Những câu hỏi "Tại sao" phơi bày ra ánh sáng vô số điều nghịch lý trong đời sống ... và trong lòng người.

Irréversible GS Nguyễn Ngọc Hà

Hình lấy từ Internet

Irréversible

Le temps passe et fuit
Le jour s'en lasse, vienne la nuit
Mon cœur est si lourd, l'avenir si sombre
De qui sont ces pleurs et ces soupirs dans l'ombre?

*

Les années de parfait bonheur
Faut-il vraiment qu'elles meurent?
Ce passé si cher, maintenant révolu
Désormais impassible, s'est tu

*

Le temps implacable, inexorable efface
Ces moments de douceur
Mais mon cœur, effondré de douleur
Malgré tout fidèle, en garde encore la trace
*

La vie, imprévisible, suit son cours
Joie, tristesse, déception, solitude ... bonjour
Et malgré nous, le temps irréversible
Toujours construit mais aussi détruit

Sans merci.

Gs. Nguyễn Ngọc Hà

---oo0oo---

Vĩnh viễn không trở lại

Thời gian lướt qua và trốn chạy
Ngày mòn mỏi, đêm đến liền ngay
Lòng tôi nặng trĩu, tương lai buồn biết mấy
Kìa ai than khóc trong bóng tối thở dài
*

Những tháng năm hạnh phúc tuyệt vời
Có cần phải biến mất thật sao?
Quá khứ xiết bao thương yêu ấy, giờ còn thấy đâu nào
Từ nay lạnh lùng lặng tiếng im hơi
*

Thời gian nhẫn tâm, không thương xót xóa nhòa
Những khoảnh khắc êm đềm đó
Nhưng tim tôi, trong đau thương gục ngã
Bất luận thế nào, vẫn còn chung thủy giữ lại dấu vết ngày qua
*

Cuộc sống vẫn tiếp diễn
Theo quy luật tự nhiên
Nhưng mấy ai biết ngày sau sẽ ra sao
Vui, buồn, thất vọng, cô đơn, xin chào
*

Và bất chấp chúng ta
Thời gian không bao giờ trở lại
Luôn xây dựng nhưng cũng hủy hoại
Không chút thương tiếc xót xa.

Gs. Nguyễn Ngọc Hà

(phỏng dịch)

Giáo Sư Phạm Xuân Tích

SKIP

Lời **Đào Như**:

...

Tôi vừa nhận được tác phẩm văn học truyện dài NGƯỜI TRỞ LẠI của nhà văn Phạm Xuân Tích, chính tác giả gửi tặng tôi. Trong quá khứ tôi cũng được may mắn đã từng đề cập đến những tác phẩm truyện dài của anh: Chân Trời Tan Hợp- 2014, Chỉ Một Lần - 2017, Đường Về Siêu Thoát-2019.

Mặc dầu năm nay anh đã ngoài thất thập, sức sáng tác của anh vẫn đều đặn gần như cứ mỗi hai năm anh cho ra một truyện dài. Tác giả Phạm Xuân Tích còn là một họa sỹ đã từng đoạt giải hội họa danh giá của Pháp Prix Peinture de La Ville de Bourget-Paris năm 2018 với bức tranh Le Canal de Saint Martin-Paris.

Anh còn là một nhà biên soạn Kịch Thơ với tác phẩm Hoa Vàng Cũ ; và tác phẩm Thơ và Nhạc, Đường Vào Xứ , **< Lũy Thầy>** .

Bản thân của Phạm Xuân Tích đã đi qua nhiều giai đoạn, sống trong nhiều hoàn cảnh và nhiều điều kiện lịch sử khác nhau. Anh sanh tại Sơn Tây năm 1943, thân phụ anh **<Phạm Xuân Độ>** là cựu hiệu trưởng trường trung học Chu Văn An-Hà Nội.

Phạm Xuân Tích theo gia đình di cư vào Nam sau năm 1954, lúc anh đúng 11 tuổi. Đến năm 1964 cha mẹ anh qua định cư tại Pháp lúc đó anh 21 tuổi, anh ở lại VN một mình theo học đại học sư phạm chuyên về Pháp văn. Sau khi tốt nghiệp đại học sư phạm anh đi dạy học tại các trường trung học công lập tại Long An và một vài trường tư thục tại Long An và ,
<dạy Việt Văn tại trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức 1969-1972>.

Năm 1972-74 anh chuyển sang nhận chức Công Cán Ủy Viên (Chargé de Mission) bộ Văn Hóa Giáo Dục.

Sau 30-4-1975 Phạm Xuân Tích đi cải tạo tập trung tại Long Khánh. Theo lời anh kể, bố mẹ anh bảo lãnh anh sang Pháp năm 1980.
Trong thời gian gần 4 thập niên làm việc tại Paris với chức năng Quản trị Điện toán tại Ngân hàng Nông nghiệp, anh tham gia các sinh hoạt của cộng đồng người Việt tị nạn tại Pháp.

Trong thời gian này Phạm Xuân Tích bắt đầu sáng tác nhiều tác phẩm Kịch nghệ, Thi ca, Âm nhạc, Hội Họa và Tiểu thuyết, Truyện ngắn, Truyện dài, Đàm thoại và đã cho ấn hành hơn 12 tác phẩm kể cả cuộc mạn đàm cựu bộ trưởng Vương Văn Bắc "Nghĩ Về Ngày Mai Đất Nước."

Riêng về NGƯỜI TRỞ LẠI, mang nặng dấu ấn cuộc đời của một kẻ tư cố hương.
.....
NGƯỜI TRỞ LẠI phải là những trang ký ức của những người đã bỏ nước ra đi bất cứ dưới dạng nào, ngay cả dưới dạng Ân Xá Quốc Tế, cũng mong muốn một ngày nào đó trở lại quê hương sống với chính mình....

Đào Như
Chicago-Dec.18. 2020
<Lời Tòa Soạn bổ sung>

Các Tác Phẩm

Hoa Vàng Cũ, 1995 – Kịch Thơ, 1995
Suy Nghĩ – Mạn Đàm, 2000
Nghĩ về Ngày Mai Đất Nước, 2006
(Chính Trị- Thời Cuộc, viết chung với cựu Ngoại Trưởng Vương Văn Bắc)
Mây Xanh – Kịch Thơ, 2007
Lũy Thầy – Kich Thơ, 2009.
Tâm Mộng – Thơ 2011
Đường Vào Xứ Mộng (Thơ và Nhạc) 2013
Chân Trời Tan Hợp – Truyện dài, 2014
Hội Họa Phạm Xuân Tích, 2016,
với giải thưởng PRIX PEINTURE de la VILLE DU BOURGET, với tác phẩm CANAL SAINT MARTIN
Chỉ Một Lần Sống – Truyện dài, 2017.
Tranh Phạm Xuân Tích [2017–2018]
Kỷ yếu triển lãm tranh của Pham Xuân Tích, 2019
(Bulletin d'Exposition, Peintures de Xuan Tich Pham, Paris. France, 2019)
Đường Về Siêu Thoát – Truyên dài, 2018
Người Trở Lại – Truyên dài, 2020
Còn Đó – Thơ, 2021
Suy Tư và Ước Mơ – Tham Luận, 2022
Sáng Mùa Đông – Thơ và Nhạc, 2022
Những Bài Thơ Theo Thể Điệu Haiku của Nhật Bản, viết cho Paris, 2024
Tùy Bút Một Người Cao Tuổi, 2025

Một số họa phẩm của Phạm xuân Tích

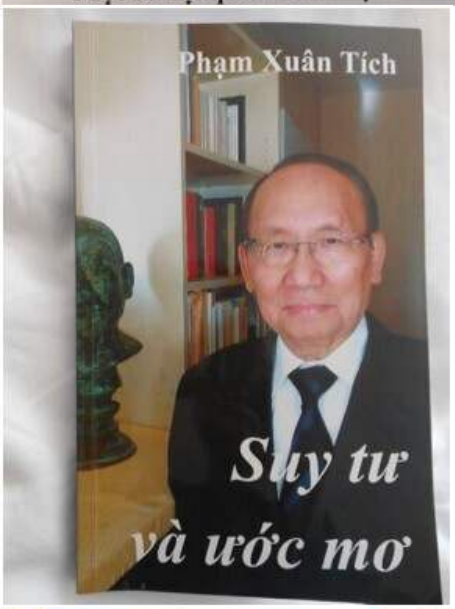

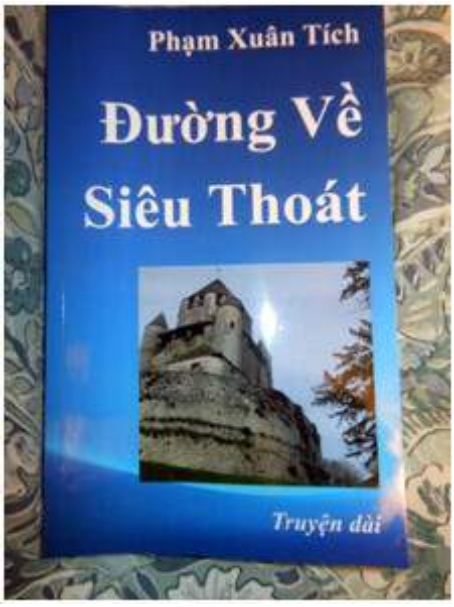

Sáng
Mùa Đông
Thơ Phạm xuân Tích
Paris 2022

Paris 2025

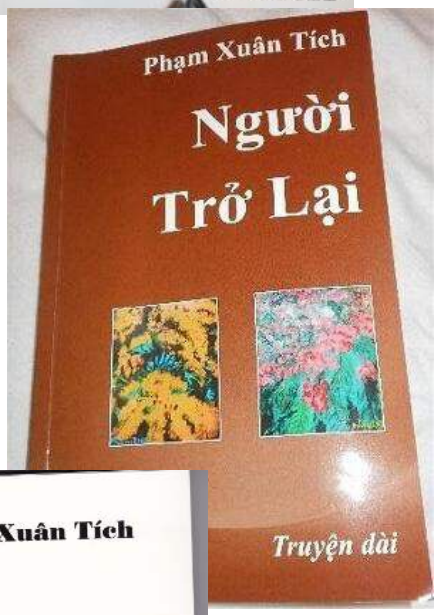
Phạm Xuân Tích
Người
Trở Lại
Truyện dài

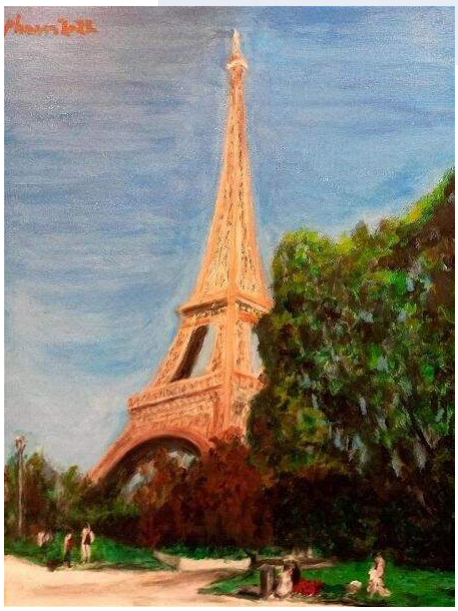

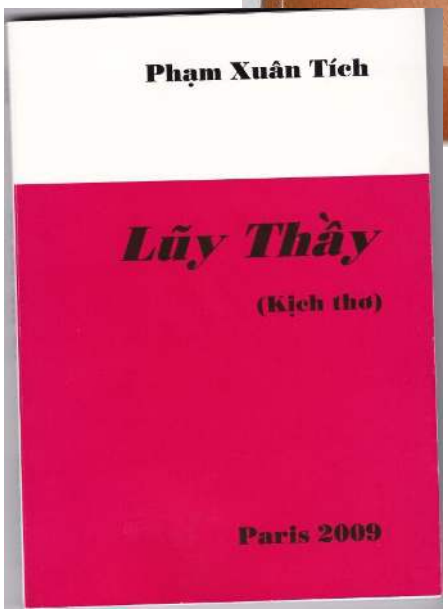
Phạm Xuân Tích
Lũy Thầy
(Kịch thơ)
Paris 2009

Thể Điệu Haiku của Nhật Bản

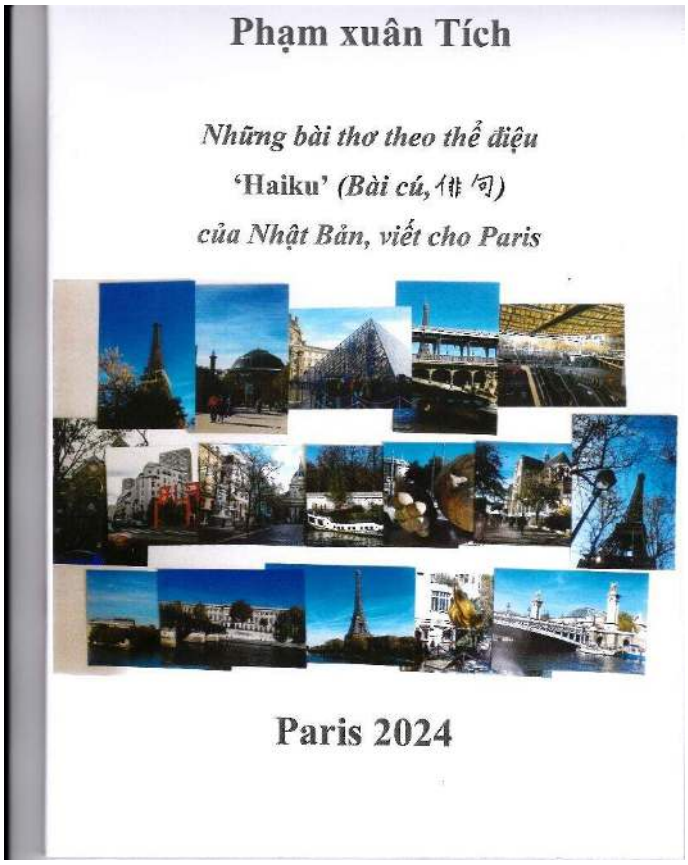

....

Haiku, âm Hán Việt "Bài Cú", là một loại thơ cổ điển của Nhật Bản, được sáng tác theo bố cục gồm 3 câu cho mỗi bài thơ:

câu thứ nhất có 5 âm,
câu thứ hai có 7 âm,
và câu thứ ba có 5 âm.

Cả ba câu thơ không bắt buộc phải gieo vần, nên có thể bắt vận, hoặc chẳng cần bắt vận. ...
Đặc điểm của thơ Haiku là sự cô đọng ....
....

Có khoảng 34 bài thơ trong cuốn thơ này.
Xin được trích đăng hai bài :

1. **Chim sẻ Paris:**
Bầy sẻ ăn cùng người
Tung tăng trên bàn đặt ngoài trời
Ná thung xưa đâu rồi ?

2. **Nhường Chỗ:**
Cô đầm nhường chỗ tôi
Tôi nói tôi trẻ, mới hai mươi,
Xuống xe cô còn cười

Lời tòa soạn:

Ban biên tập cũng xin được vài câu:

Mây trời lững thững trôi
Tôi và em, mỗi người một nơi
Nhớ thương bao giờ vơi

Lũy Thầy

Lời Tòa Soạn:

Lũy Thầy (còn có tên khác là lũy Đào Duy Từ) là một công trình lũy quân sự ở bờ nam sông Nhật Lệ được Đào Duy Từ chỉ huy xây dựng bắt đầu từ năm 1630 theo lệnh chúa Nguyễn Phúc Nguyên nhằm mục đích bảo vệ Đàng Trong trước các cuộc tấn công của chúa Trịnh Đàng Ngoài.

Có phải Phạm Xuân Tích đã dùng sự tương tự giữa cuộc chiến Nam Bắc thời Trịnh Nguyễn và cuộc chiến Nam Bắc thời Quốc Gia Cộng Sản, gửi gấm tâm sự chống xâm lăng qua nhân vật Đào Duy Từ.

Vở kịch thơ Lũy Thầy gồm có 3 hồi dài 60 trang. Xin trích 2 trang trong hồi thứ 3 tựa đề "Ước Mơ", màn 2, đối thoại Giữa hai nhân vật Đào Duy Từ và chúa Nguyễn Phúc Nguyên.

Lũy Thầy, trang 79:

Chúa Nguyễn Phúc Nguyên:

Ta vẫn biết củi đậu nấu đậu
Lòng muôn dân cam khổ trăm màu
Nhưng nếu không quyết lòng cùng đại nghĩa
Ngàn năm sẽ vẫn mãi bể dâu
Vương triều dù đã dãi dầu
Ngả nghiêng vận mệnh phai mầu cỏ hoa
Ta theo đại đạo nghiệp nhà
Tìm về mộng ước thái hòa nghìn năm
Lê triều tuy mộng cách ngăn
Nhưng lòng son sắt chẳng phần đổi thay
Rồi ra trời chuyển cơn mây
Mình đem hoa gấm về dâng nghìn trùng
Lòng này vẫn giữ thủy chung!

Đào Duy Từ:

Mệnh trời sắp đặt
Chúa đã nguyện lời son sắt
Tự khi vào trấn thủ bên bờ này Linh Giang
Để mộng bá vương lập thành cõi vàng
Cho muôn dân sống trọn cương thường
Sống khai phá tài năng rộng mở
Đất nước của mình không cấm đoán ai
Vươn lên trong mộng ước với đời
Thần trộm nghĩ để triều hiểu rõ
Lòng thành, dựng xây rực rỡ của chúa công
Thần rất hân hoan phò sức lập công
Cho nghìn năm đại nghĩa của non sông
Và rồi đây
(ngậm ngùi)

Dù không gặp lại được người thân
Nhưng chắc chắn sẽ ngậm cười chín suối
Với những điều thần đã ra sức với
Xin chúa thượng hiểu tình diệu vợi

Chúa Nguyễn Phúc Nguyên:

Trăm năm cuộc sống để đời
Nghìn năm nghĩa lớn ai người thủy chung
Cho dù lửa đốt vàng ròng
Chân mây vẫn chẳng thay lòng ai kia!

Đào Duy Từ:

Lũy lập để chống ngăn
Bất chấp mọi hung tàn!
Kéo về từ những kẻ lấn xâm!
Không bạo lực bất nhân
Khiến dân lành quỳ gối
Lòng thánh dâng ngập lối
Nghĩa cả sáng muôn đời
Lũy sẽ không cần tới
Khi mệnh nước đổi dời
Dân trăm họ rạng ngời
Trong ấm no hạnh phúc
Không đối xử biệt phân
Trăm năm về một mối
Khải chúa thượng một lời!
Thần ước nguyện vậy thôi!

Hết

*Phạm xuân Tích và một bạch mã (Theo ý riêng, loại ngựa trắng thường hiền lành, và thông minh).

*Kỵ mã thao luyện các kỹ thuật cơ bản trên bãi tập của Trung tâm.

LTS: Cầm Kỳ Thi Họa, hay Cầm Kỵ Thi Họa? Đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay.

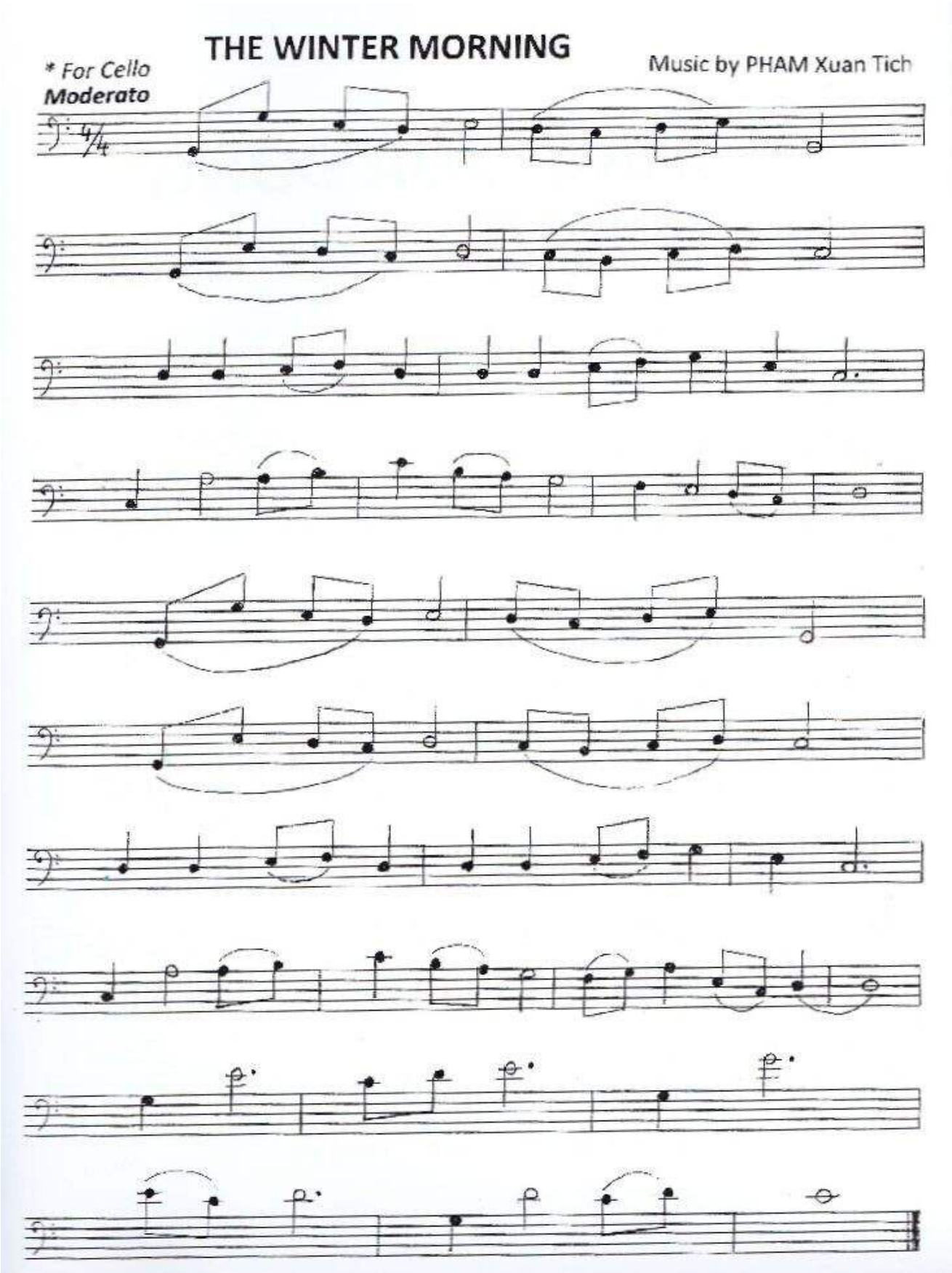
THE WINTER MORNING
Music by PHAM Xuan Tich
* For Cello
Moderato

SÁNG MÙA ĐÔNG

Nhạc và lời: PHẠM Xuân Tích

Sáng Mùa Đông - Nhạc & lời: Phạm Xuân Tích
- Tiếng hát: Lam Thủy - Hòa âm: Chính Mung

Theo Cánh Chim Trời

** Soạn cho 2 Đại-vĩ-cầm (2 Cellos)*

Nhạc và lời : Phạm xuân Tích

Ngày nao, lòng vui trong nắng, Ngày nay mơ ước cho người
Chim ơi chim ơi, hãy cứ bay cao, sông nước mênh mông, tung cánh chân trời
Bao nỗi yêu thương ngàn năm vương vấn, Theo cánh chim bay, bay mãi bay cao.
Lòng ta dù nghe xa vắng, Người đi mơ ước theo đời
Thời gian dù nghe gió cuốn Đời ai vương giấc mơ dài .....

Paris Vào Hạ - thơ Phạm Xuân Tích - nhạc Lê Hữu Mục

Hoài Niệm -thơ Phạm Xuân Tích - nhạc Lê Hữu Mục

Window of memories - Khung Kỷ Niệm - Lam Thủy

Mục Lục Hai Ba Bốn Năm Sáu Bảy

Trăm Trứng - Trăm Con - Trăm Họ

Ban Biên Tập

Có người thấy mình có họ lạ cho là gốc Tàu như là họ Thái, họ Quách... Họ đâu có biết rằng những họ đó xuất phát từ gốc Bách Việt, các họ nầy còn đi ngược lên Hoa Bắc. Có thể nói họ của Bách Việt còn nhiều hơn họ gốc Hán nữa.

Để chứng minh Bách Việt là trăm giống Việt và sau đây trăm họ là hàng trăm chớ không phải đúng một trăm họ đâu, trăm họ theo mẫu tự :

An, Âu.

Bạc, Bạch, Bành, Bế, Biện, Bùi.

Cả, Cái, Cam, Cao, Các, Cầm, Cấn, Châu, Chế, Chiêm, Chu, Chung, Chữ, Cỗ, Cung, Cù.

Danh, Diệp, Doãn, Dư, Dương.

Đái, Đàm, Đào, Đặng, Đèo, Đinh, Đoàn, Đô, Đỗ, Đồng, Đổng.

Giang, Giáp.

Há, Hạ, Hàn, Hoa, Hoàng (Huỳnh), Hồ, Hồng, Hùng, Hứa.

Kiên, Kiều, Kiểu, Kiêm, Kỷ, Kha, Kheo, Khiên, Khiếu, Khổng, Khu, Khuất, Khuất, Khương, Khưu.

La, Lã, Lai, Lại, Lâm, Lê, Linh, Lộ, Lỗ, Lợi, Lục, Lữ, Lưu, Lương, Lý.

Ma, Mã, Mạc, Mai, Mạnh.

Nặc, Ninh, Nông, Nùng, Nghiêm, Ngạc, Ngọ, Ngô, Nguỵ, Ngưu, Nguyễn, Nhan, Nhữ.

Ông.

Phạm, Phan, Phí, Phó, Phù, Phùng.

Quách, Quan, Quản.

Sầm, Sơn, Sử.

Tạ, Tăng, Tần, Tiêu, Tô, Tôn, Tống, Từ, Tường, Thạch, Thái, Thang, Thành, Thẩm, Thân, Theiu, Thục, Trà, Trang, Trần, Triệu, Trình, Trịnh, Trưng, Trương,.

Ung, Uông, Uyển, Ứng.

Van, Vân, Vi, Viêm, Vũ (Võ), Vương.

Yết.

Các họ trên đây chép trong Đại Việt Linh Triều Đăng Khoa Lục, Đăng Khoa bi khảo, Lê triều lịch danh tiến sĩ đề danh bi ký. Đếm ra được 149 họ có thể còn thiếu sót.

Kể từ khoa thi tuyển Minh Kinh Bác Học đầu tiên của nước ta năm Ất Mão 1075, đời vua Lý Nhân Tôn đến khoa thi cuối cùng năm Kỷ Mùi 1919, đời vua Khải Định, tổng cộng có 185 khoa thi

Trong Kiểu Mẫu ta cũng đã thấy các họ hiếm: Bế, Tiêu, Ông, Mai, Đổng, Tô, Lại ....

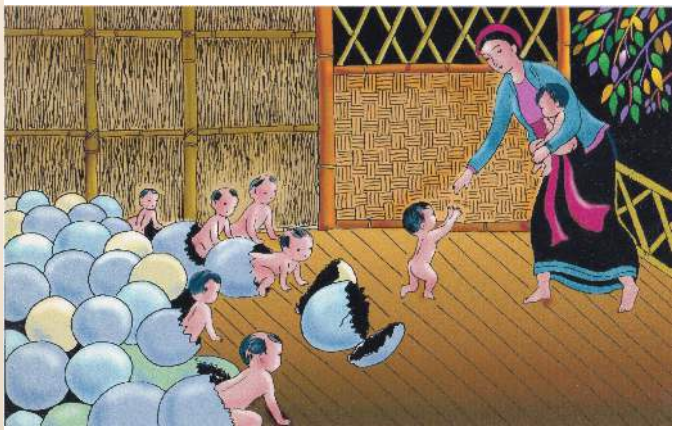

Một số tên thế hệ chúng ta đã nghe:

Yết Kiêu, Thi Sách, Mai An Tiêm, Trưng Trắc, Mạc Đăng Dung, Hồ Quý Ly, Cù Huy Cận, Ngụy Văn Thà, Trang Thanh Lan, Diệp Thanh Thanh, La Sương Sương, Nùng Chí Cao, Nghiêm Phú Phi, Doãn Quốc Sỹ, Chế Linh, Cung Tiến, Hàn Mạc Tử, Kiều Nguyệt Nga, Lục Vân Tiên, Thẩm Oánh, Từ Công Phụng, Tăng Nhơn Phú, Chu Văn An, Phó Đức Chính, Tạ Thu Thâu, Đào Duy Từ ....

Nói về tên họ các học sinh Kiểu Mẫu Thủ Đức, chúng ta thấy nhiều người cùng họ, và khám phá ra rằng có nhiều anh chị em cùng học chung Kiểu Mẫu. Ban biên tập lập ra danh sách các anh chị em/họ hàng cùng học KM. Cho đến khi lên khuôn Giai Phẩm Mùa Thu, có một số chúng tôi chưa rõ tên hay khóa, và chắc chắn có nhiều thiếu sót, xin được Thầy Cô và anh chị em bổ túc.

Danh sách anh chị em -họ hàng cùng học Kiểu Mẫu

Bùi Bảo Đồng (k3), Bùi Minh Cương (k5 em họ)
Bùi Quốc Minh Châu (k1), Bùi Quốc Minh Dũng (k6)
Bùi Thân Thiện Khanh (k5), Bùi Thân Tuấn Khanh (k7)
Bùi Thị Xuân Minh (k1), Bùi Xuân Trường (k7), Bùi Thị Xuân Phước (k10)
Bùi Thị Kim Loan (k6), Bùi Thị Kim Hồng Nga (k10)
Bùi Văn Quang (k2), Bùi Văn Thông (k5)
Cao Chí Thiện (k3), Cao Minh Trí (k5)
Cao Thu Thuỷ (k1), Cao Nam Thiên (k3) , Cao Bắc Tiến (k5), Nguyễn Huy Dương (k1 cậu)
Chu Thị Bích Hòa (k4), Chu Trọng Đức (k6), Chu Trọng Độ (k6)
Cổ Tấn Hải (k4), Cổ Thị Thu Hằng (k5), Cổ Hoàng Yến (k7), Cổ Tấn Hưng (k7), Cổ Thị Thu Hồng (k9)
Dương Hồng Thành (k2), Dương Hồng Hiến (k6), Dương Hồng Thẩm (k8)
Dương Thành Phúc (k2), Dương Thị Kim Nguyện (k5), Dương Thị Thu Thủy (k6)
Đào Thanh Bình (k1), Đào Thị Nam Hà (k3), Đào Thị Mỹ Dung (k8)
Đặng Thị Thanh (k5), Đặng Thị Kim Cúc (k8)
Đặng Mạnh Kim Thanh (k3), Đặng Mạnh Kim Thùy (k4), Đặng Mạnh Huy (k8)
Đặng Thị Lệ (k4), Đặng Thị Thanh Hương (k10)
Đinh Trường Hưng (k2), Đinh Trường Thành (k4), Đinh Trường Yên (k8)
Đỗ Thị Ngọc Dung (k4), Đỗ Thị Mỹ Hạnh (k7)
Đỗ Thị Thuý (k3 em họ Phạm Đức Linh), Đỗ Đình Hải (k5)
Đỗ Nguyên Đản (k1 cậu), Đỗ Minh Châu (k3 cháu họ) (Đản cậu họ Tạ Kim Hoa, Châu chị họ)
Đỗ Minh Triết (k3), Đỗ Minh Nhân (k5)
Đỗ Minh Dương (k5), Đỗ ? Hoài (k6)
Đổng Ngọc Hải (k6), Đổng Thị Kiều Thu (k6)

Hoa Đinh Dũng (k3), Hoa Anh Đào (k6)
Hoàng Lan Anh (k3), Hoàng Lương Trung (k5)
Hoàng Thị Bích Ngà (k1), Hoàng Ngọc Thọ (k2)
Hứa Thị Ly Phương (k4), Hứa Thị Phương Hà (k5)
Huỳnh Phong Nhuận (k5), Huỳnh Thị Thu Hằng (k8)
Huỳnh Thị Lý (k5), Huỳnh Thị Thu Hương (k9), Huỳnh Thị Thu Lan (k11)
Kiran TecKani (k3), ShauderKas TecKani (k7)
Khương Đức Trịnh (k2), Khương Thị Xuân Lan (k7)
Lại Tấn Triển (k1), Lại Mạnh Hưng (k6)
Lâm Huỳnh Minh (k2), Lâm Phương Lang (k3), Lâm Ngọc Minh (k5)
Lê Lan Phương (k2), Lê Mai Phương (k5), Lê Xuân Sơn (k7), Ngô Nhân (k2 anh họ)
Lê Mộng Hà (k1), Lê Lan Hương (k3)
Lê Như Quang (k4), Lê Như Nguyện (k5)
Lê Ngọc Bảo (k10), Lê Ngọc Thùy Linh (k11)
Lê Ngọc Mỹ Phương (k8), Lê Ngọc Mỹ Trang (k9), Lê Ngọc Quang (k9)
Lê Nguyên Mỹ Tiên (k3), Lê Nguyên Thông (k7)
Lê Phước Lạc (k1), Lê Phước Lễ (k6)
Lê Quang Hiển (k2), Lê Hùng Vinh (k3), Lê Khắc Viện (k7)
Lê Quang Huy (k5), Lê Quang Bửu (k5)
Lê Thành Đạt (k1), Lê Bích Nga (k8)
Lê Thế Lân (k1), Lê Anh Tuấn (k6)
Lê Thị Chúc Phuyên (k2), Lê Thành Thyn (k9), Lê Chúc Triều Dzỹm (k10)
Lê Thị Kim Thu (k2), Lê Trọng Phương (k4), Lê Trọng Phi (k5)
Lê Thị Thanh Tươi (k2), Lê Thị Thanh Nga (k9)
Lê Thúy Linh (k5), Phạm Quang Hải (k2 em họ)
Lưu Danh Hòa (k1), Lưu Danh Hưng (k3)
Lưu Ngọc Điệp (k5), Lưu Thị Ngọc Phượng (k7), Lưu Ngọc Trinh (k9), Lưu Thị Ngọc Trang (k10)
Lưu Lý Lê Lan (k7), Lưu Nghĩa Bình (k9), Lưu Châu Hương Huệ (k10)
Lưu Thị Tuyết Hồng (k3), Lưu Quang Chức (k6)
Lý Chánh Dũng (k4), Lý Kim Điền (k4 em họ), Lý Kim Khôi (k5 em họ)

Lý Hồng Vân (k2), Lý Hồng Quang (k5)
Mai Hà Dị (k5), Mai Vũ Túy (k6), Mai Tuyết Ly (k9), Mai Quốc Thái (k?), Phan Thị Tuyết Nga (k5 em họ)
Mai Đoan Trang (k5), Mai Thu Trang (k9)
Ngô Tứ Khanh (k3), Ngô Tứ Khả (k5)
Nguyễn Anh Dũng (k4), Nguyễn Thị Anh Đào (k5)
Nguyễn Bích Nga (k3), Nguyễn Cát Thịnh (k8)
Nguyễn Huy Hiển (k2), Nguyễn Phương Lan (k6)
Nguyễn Hữu Nhâm (k1), Nguyễn Hữu Tuấn (k3)
Nguyễn Ích Huy (k4), Nguyễn Ích Huân (k8)
Nguyễn Kế Hà Liên (k3), Nguyễn Kế Khoa (k4), Nguyễn Kế Khang (k8), Nguyễn Kế Diễm Khuê (k4 chị họ)
Nguyễn Phong (k1), Nguyễn Phát (k8)
Nguyễn Linh Diệu (k9), Nguyễn Linh Tuyền (k10)
Nguyễn Mạnh Trình (k2), Nguyễn Quốc Toàn (k5), Nguyễn Hoàng Giang (k6)
Nguyễn Minh Quân (k1), Nguyễn Minh Nhật (k4)
Nguyễn Ngọc Yến (k3), Nguyễn Ngọc Hạnh (k5), Nguyễn Ngọc Hương (k8)
Nguyễn Thị Thanh Trang (k5), Nguyễn Thị Thanh Hà (k6), Nguyễn Thị Thanh Tuyền (k8), Nguyễn Thị Thanh Mi (k10)
Nguyễn Thị Tâm (k1), Nguyễn Thị Thiện (k3), Nguyễn Đồng Toàn (k4), Nguyễn Đồng Trị (k7)
Nguyễn Thị Bạch Quyên (k3), Nguyễn Thị Bạch Oanh (k5)
Nguyễn Thuý Hằng (k1), Nguyễn Anh Trang (k3)
Nguyễn Quang An (k2), Nguyễn Thị Hoa (k8)
Nguyễn Thị Thái An (k1), Nguyễn Thị Đường (k3), Nguyễn Thị Thanh (k6), Nguyễn Thị Minh Tâm (k8), Nguyễn Thị Minh Ngọc (k9)
Nguyễn Thị Thu Thủy (k5), Nguyễn Duy Học (k9)
Nguyễn Thị Xuân Hương (k1), Nguyễn Thị Minh Châu (k4)
Nguyễn Thượng Chính (k1), Nguyễn Thượng Hiển (k6)
Nguyễn Văn Hoàng (k1), Nguyễn Văn Huy (k6)
Nguyễn Văn Phước (k2), Nguyễn Thị Nguyệt Thu (k3)
Nguyễn Văn Thạnh (k2), Nguyễn Thị Phước (k5), Nguyễn Thị Năm (k6)

Nguyễn Vĩnh Thanh (k1), Nguyễn Thị Kim Loan (k5), Nguyễn Vĩnh Tuấn (k11)
Ông Phát (k2), Ông Lệ (k5), Ông Tuấn Dũng (k9)
Phạm Đức Linh (k2), Phạm Thị Minh Lý (k4), Phạm Thị Minh Lệ (k5), Phạm Thị Mai Ly (k7), Phạm Thị Ánh Ngọc (k5 em họ)
Phạm Công Bình (k2), Phạm Kiều Nga (k3), Phạm Công Thanh (k4), Phạm Thị Kim Ngân (k6), Phạm Công Liêm (k10)
Phạm Đức Trí (k3), Phạm Đức Lộc (k5)
Phạm Ngọc Kim Chi (k3), Phạm Ngọc Diệp (k6), Phạm Ngọc Kim Thanh (k9), Phạm Ngọc Thanh Hùng (k11)
Phạm Thanh Hà (k2), Phạm Thanh Châu (k5), Phạm Quốc Đạt (k6), Phan Phạm Tiến (k1 em họ), Trần Ngươn Lai (k1 bác họ)
Phạm Thị Thu Hương (k6), Phạm Thị Mai Trâm (k9), Phạm Thị Mai Thịnh (k9), Phạm Thị Mai Thảo (k10)
Phạm Trinh Viên (k1), Phạm Trinh Nhật (k6), Phạm Đoàn Ngọc Nga (k9)
Phạm Văn Đức (k2), Phạm Văn Dân (k4)
Phạm Thị Nguyệt (k5), Phạm Ngọc Quang (k5 em họ)
Phan Huy Quang (k3), Phan Minh Nga (k4), Phạm Kim Thư (k3 cháu cậu Quang)
Phan Quang Tuấn (k7), Phan Minh Thùy (k8), Phan Minh Hòa (k10)
Quan Vinh (k1), Lê Hoàng Hải (k5)
Quách Bửu Hoà (k3), Quách Bửu Hiệp (k4), Đào Bửu Hiền (k6)
Quách Thị Bình (k4), Quách Thị Thiên Trang (k5), Quách Quang Tuyến (k8)
Quách Thông Văn (k3), Quách Thông Toàn (k8)
Tạ Thị Hương (k3), Tạ Kim Hoa (k5), Tạ Anh Tuấn (k6)
Tạ Thị Ngọc Thanh (k1 dì), Nguyễn Hoàng Xuân Cúc (k5 cháu)
Tăng Châu Lân (k2), Tăng Châu Nam (k3)
Thân Trọng Quang (k3), Thân Trọng Sang (k7), Thân Thị Ngọc Diễm (k8)
Tô Thị Kim Anh (k3), Tô Thị Kim Đào (k4)
Trần Đức Anh (k5), Trần Khánh Nga (k6), Trần Quốc Việt (k8), Trần Minh Nhật (k10), Trần Thụy Sĩ (k11)
Trần Nam Bình (k2), Trần Tấn Khanh (k6)
Trần Công Hòa (k3), Trần Công Nhạn (k6)
Trần Thị Đức (k1), Trần Thị Hiền (k3)

Trần Thị Hiền (k4), Trần Văn Hồng (k5)
Trần Thị Như Mai (k5), Trần Hữu Dũng (k6)
Trần Triệu Tường (k4), Trần Triệu Lưu (k5)
Trần Ngọc Thủy (k5), Trần Ngọc Thúy (k8)
Trần Trọng Đại (k2), Trần Đăng Quân (k5)
Trần Văn Thịnh (k1), Trần Văn Cường (k2)
Trương Ngọc Khanh (k5), Trương Ngọc Phượng (k6)
Trương Quang Chuẩn (k2), Trương Quang Khổng (k8)
Trương Thị Hồng (k1), Trương Văn Quý (k2 cậu)
Từ Quang Minh (k2), Từ Quang Hùng (k3)
Võ Văn Dũng (k2), Võ Anh Tài (k5), Võ Hữu Lộc (k7)
Võ Hữu Thông (k2), Võ Hữu Thượng Thuận (k5)
Võ Thanh Hương (k3), Võ Hoàng Thúy (k5), Võ Huệ Trinh (k6), Võ Như Tuyết (k10)
Vũ Hoàng Long (k5), Vũ Hùng Lân (k5), Vũ Thị La Vang (k8)
Vũ Thị Kim Chi (k1), Vũ Thị Nguyệt Nga (k5)
Vũ Thị Thanh (k5), Vũ Gia Đức (k7)

Tổng cộng 307
Có 4 nhà có 5 anh chị em ruột.
Có 7 nhà có 4 anh chị em ruột,

Khóa 5: Trần Đăng Quân, Bùi Minh Cương, Lê Thúy Linh, Mai Đoan Trang, Nguyễn Hoàng Xuân Cúc, Tạ Kim Hoa, Lê Mai Phương, Trần Ngọc Thủy, Cao Bắc Tiến, Ngọc Điệp, Phạm Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Chân Thành, Lê Như Nguyện, Nguyễn Văn Lê Hùng, Anh Đào, Võ Anh Tài cùng viết

Khóa 2: Ngô Thị Xuân Hồng 7/13/25 thêm 100+ tên

Khóa 3: Lê Thị Phúc 7/21/25 thêm 8 tên

Như vậy, thi vào trường Kiểu Mẫu Thủ Đức có khó không. Ban biên tập trích đăng một bài trong đặc san Nhìn Về Trường Xưa trang 77 của thầy Lâm Vĩnh Thế.

Thêm một ý kiến nữa là vì trường Kiểu Mẫu chưa được nhiều người biết, và ở vị trí xa Sài Gòn, nên vẫn còn ít cạnh tranh để thi vào.

nhớ mãi và vô cùng tự hào về câu chuyện nhỏ sau đây. Mùa hè năm 1968, trong kỳ thi tuyển vào lớp Đệ Thất của trường, trong số thí sinh có một em là con của vị đương kim Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục. Sau khi có kết quả, em nầy không đủ điểm để được chấm đậu. Theo thông lệ, mỗi năm trường KMTĐ chỉ tuyển vào 4 lớp Đệ Thất, mỗi lớp 35 học sinh, tổng cộng tối đa là 140 học sinh. Trước khi kết thúc hội đồng thi, có người nêu lên một vấn đề tế nhị như sau: có nên đặc biệt chiếu cố cho em học sinh nầy hay không để tránh làm mất mặt vị Bộ Trưởng cũng như để tránh những khó khăn trong quan hệ giữa trường và Bộ sau nầy. Ban Gs, sau khi thảo luận rất cận kẻ, đã quyết định không dành cho em thí sinh nầy một sự chiếu cố đặc biệt nào cả. Lý do: nếu lấy em nầy vào số đậu thì phải loại một em khác một cách bất công. Điều đáng nói hơn nữa là thái độ rất đàng hoàng, đứng đắn của vị Bộ Trưởng kia: ông vui vẻ chấp nhận quyết định nầy của ban Gs KMTĐ và còn nhắn lời khen ngợi của ông đến ban Gs.

Áo Khất Sĩ (hát nói) Quách Cò Trắng

Chàng đứng đấy lạ lùng như kẻ khác
Ta quay về sỏi cát nhớ Trường xưa
Chiều tan trường tháng tám dịu trời mưa
Ta sớm biết thu trở buồn phố thị
Minh quân lương tể tao phùng dị
Tài tử giai nhân tế ngộ nan
Chàng mơ tìm vương nữ những mùa sang
Ta hành khất khóc trăm lần vụng dại.
Chàng như mây huyền thoại
Ta cỏ dại bờ sông.
Người đi muôn dặm non sông
Để người chất chứa sầu đông vơi đầy
Đời buồn như đốt ngón tay.
Quách Cò Trắng

Giáo Sư Họa Sĩ Lam Thủy, Phu quân Họa Sĩ Chính Mung

Họa Sĩ Lam Thủy

Tên thật là **Đặng Bích Thủy**, sinh quán Hà Nội, Việt Nam. Cùng gia đình di cư vào Sài Gòn năm 1954.

-Tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định năm 1967 và Sư Phạm Hội Họa năm 1969.

-Dạy Hội Họa tại Trường **Kiểu Mẫu Thủ Đức** từ 1970 tới 1975.

-Bắt đầu sáng tác nhiều từ năm 1978 với ba thể loại: Tranh Lụa, Sơn Mài Thuần Túy và Sơn Dầu.

-Định cư tại Hoa Kỳ, Orange County, California năm 1989.

-Tốt nghiệp Graphic Designer trường Platt College 1990. Graphic Designer của AT& T từ 1992, về hưu 2012.

-Hội Viên của Orange County Fine Arts. Hội Trưởng Hội Họa Sĩ Việt Nam Hải Ngoại (2015 - 2018) và Trưởng Nhóm Họa Sĩ Nam Cali (Từ 2014-2023).

Muốn tìm hiểu thêm xin vào web site: www.lamthuy-artist.com - Đã tham dự những cuộc triển lãm tại Thái Lan và Lào (1967) và một số các cuộc triển lãm tại Phòng Thông Tin Sàigon, Pháp Văn Đồng Minh Hội

(Alliance Francaise) tại Sàigon (1967-1970).

-Tại Hải ngoại đã tham dự nhiều cuộc triển lãm từ năm 1991 tới 2023 tại Orange County, Los Angeles, San Diego, Porlant (Oregon)

Họa Sĩ Chính Mung

Sinh tại Lai Châu, Việt Nam.

- Tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Saigon, Việt Nam 1972.
- Phó Quận Trưởng Hành Chánh Quận Di Linh, Lâm Đồng, VN 1972-1975.
- 5 năm trong trại tù Cộng Sản (Long Thành, Xuyên Mộc) 1975-1980.
- Định cư tại Hoa Kỳ, Orange County, California năm 1989.
- Tốt nghiệp Graphic Designer trường Platt College 2000.
- Hội Viên Orange County Fine Arts.
- Thư Ký Hội Họa Sĩ Việt Nam Hải Ngoại (2015-2018) & Thủ Quỹ Nhóm Họa Sĩ Nam Cali.
- Tự học hội họa và vẽ từ 1982 với 3 thể loại sơn mài, sơn dầu và mixed media.

- Nhạc sĩ sáng tác từ năm 18 tuổi. Đã ra mắt tập nhạc "Mầu Thời Gian Ca Khúc Chính Mung" tại Viện Việt Học 5 tháng 5 năm 2018.

- Tại Hải ngoại đã tham dự nhiều cuộc triển lãm từ năm 1991 tới 2020 tại Orange County, Los Angeles, San Diego, Porlant (Oregon).

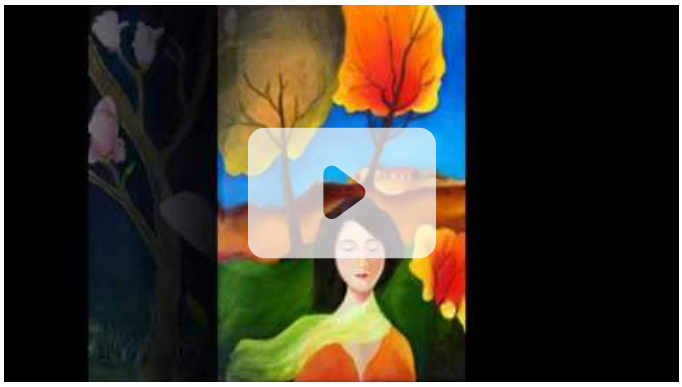

ĐỜI TÔI
Họa Sĩ

Lam Thủy

Nay em bên anh... dịu dàng tha thiết...

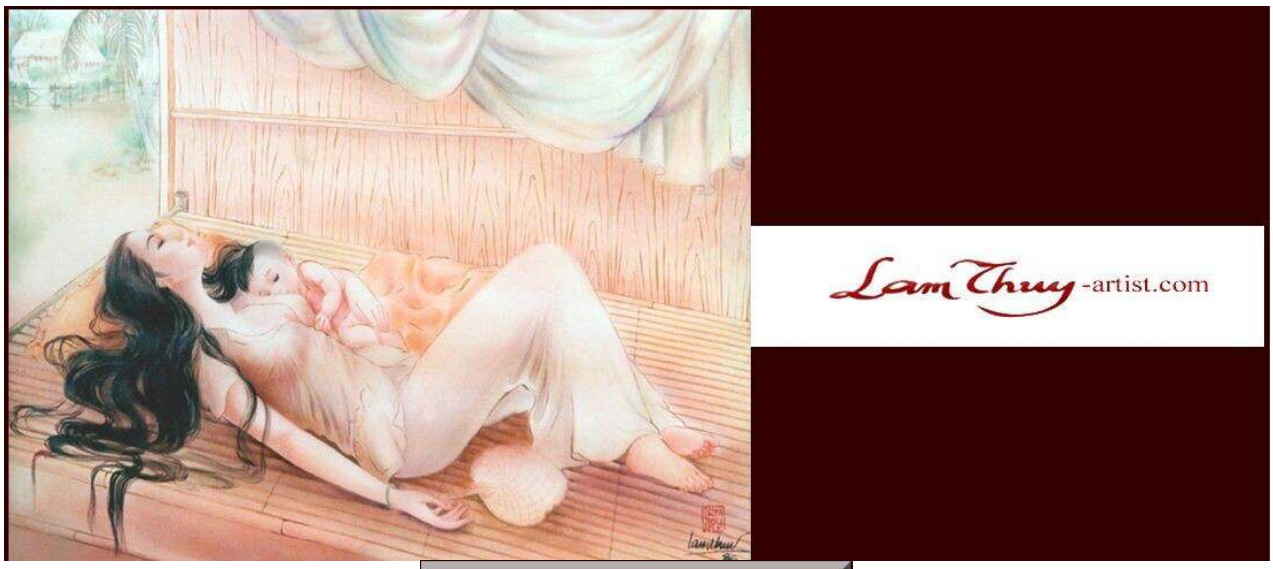

THE OLD TIME (NÉN CŨ)
Oil on Canvas (Tranh Sơn Dầu) by Lam Thuy
Size: 18" x 24"

Website: http://www.lamthuy-artist.com

Phỏng vấn Lam Thủy

Nơi Ấy Ngày Xưa

Mai Phương

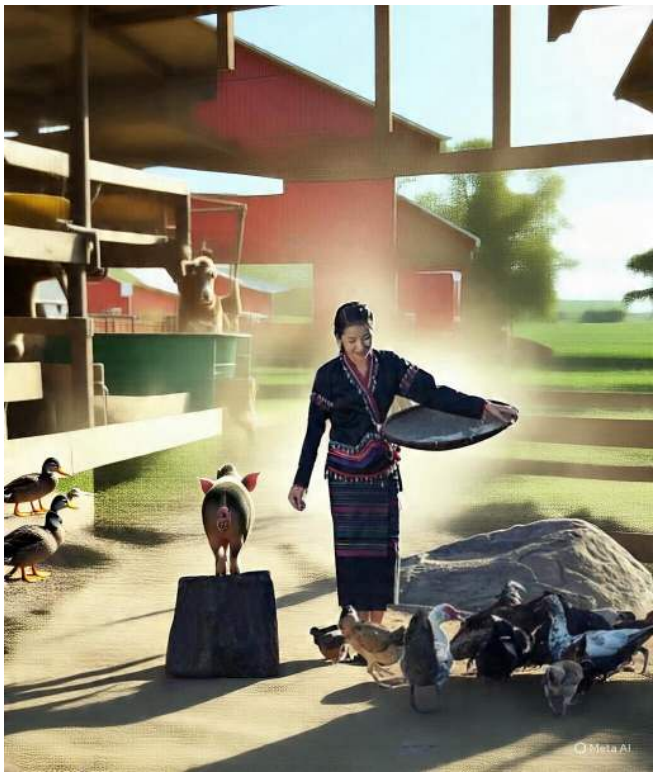

Về lại cao nguyên
mưa tháng bảy mù trời
vườn cà phê xưa
vẫn bạt ngàn xanh lá
đường đất đỏ nhầy nhụa
dấu chân xưa còn đâu?

Vào rừng thông
hương nồng buổi sáng
lũ chim rừng ríu rít bản đồng ca
núi gần xa sương chập chùng mờ ảo
chợt nhớ mắt ai cười
lấp lánh giọt sương mai

Về lại núi rừng bao la
nghe thác đổ
hòa tiếng chiêng còng gợi nhớ xôn xao
rượu cần ai say bờ môi nóng
vòng tay ghì siết lửa tình yêu

Cao nguyên ơi
ta đứng giữa núi rừng
gọi tên người cho ngàn lá rưng rưng
sương giăng mắc làm ướt nhòa kỷ niệm
lòng bỗng chùng tiếc nhớ mênh mang...

Mai Phương (k5)

Giáo sư Dương Văn Hóa

Lời Tòa Soạn:

Giáo sư Dương Văn Hóa là **Hiệu Trưởng** Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức 1972-1974.
Bài này do Giáo sư Dương Thị Kim Sơn đăng trên diễn đàn Kiểu Mẫu Thủ Đức ngày 4/4/2024

Đôi lời tự bạch

1. Xin giới thiệu một chút về bản thân: Tôi tên Dương Văn-Hóa. Năm nay 91 tuổi, hiện cư ngụ tại Toronto, Canada.

- Sau khi tốt nghiệp Trung học từ trường Chasseloup Laubat năm 1953 tôi gia nhập Không Quân VN và được gởi đi Pháp thụ huấn tại trường Không Quân Rochefort sur Mer, từ 1953 đến 1957.
- Giải ngũ năm 1961 vì lý do mắt kém, tôi vào Đại Học Sư Phạm Saigon, ban Pháp Văn. Sau khi tốt nghiệp năm 1964 tôi là giáo sư Pháp văn tại trường Trung Học Kiến Hòa và sau đó là trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức, thuộc ĐHSP Saigon.
- Hiệu trưởng trường Kiểu Mẫu Thủ Đức từ 1972 – 1974. Trường Kiểu Mẫu Thủ Đức được Bộ Giáo Dục và Đại học Sư Phạm giao nhiệm vụ nghiên cứu và thí nghiệm một chương trình giáo dục mới "chương trình Trung Học Tổng Hợp" trong đó, ngoài các kiến thức phổ thông học sinh được học thêm 3 môn học mới là Công kỹ nghệ, Doanh thương và Kinh tế Gia đình.
- Năm 1974 tôi được học bổng đi Pháp học về môn Giảng dạy Sinh ngữ, đồng thời tiếp tục ban Cao học Văn chương Pháp tại Đại Học Sorbonne, Paris.
- Từ khi định cư tại Toronto, Canada vào năm 1982 tôi tiếp tục nghề giáo, giảng dạy Pháp văn cho Sở Giáo dục Công Giáo Toronto cho đến khi về hưu năm 1998.

2. Cơ duyên gặp gỡ Học Viện Công Dân: Chúng tôi quen biết chị Anh Lan trong thời gian sinh hoạt Hướng Đạo với Liên Đoàn Chi Lăng, HĐVN tại Toronto từ năm 1982 đến năm 1988. Sau đó chị Anh Lan lập gia đình và di chuyển sang làm việc tại Houston. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng có dịp gặp lại khi chị Anh Lan về Toronto thăm gia đình.

Một hôm, cách đây gần 20 năm chị Anh Lan và ông xã là anh Nông Duy Trường - bây giờ phải gọi là Dr. Anh Lan Nguyễn và Dr. Trường Nông theo học vị của hai anh chị - ghé thăm chúng tôi tại nhà. Anh chị trình bày với chúng tôi về đường lối, chủ trương của Học Viện Công Dân, qua phương cách trực tuyến HVCD mở các lớp online để người trẻ trong nước có thể ghi tên theo học, đồng thời HVCD cũng muốn dịch những tác phẩm về giáo dục, nhân quyền và dân chủ để học sinh, sinh viên trong nước có thêm

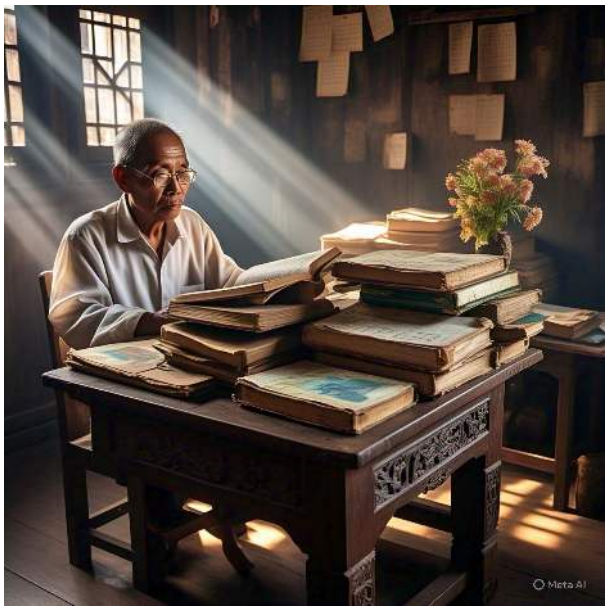

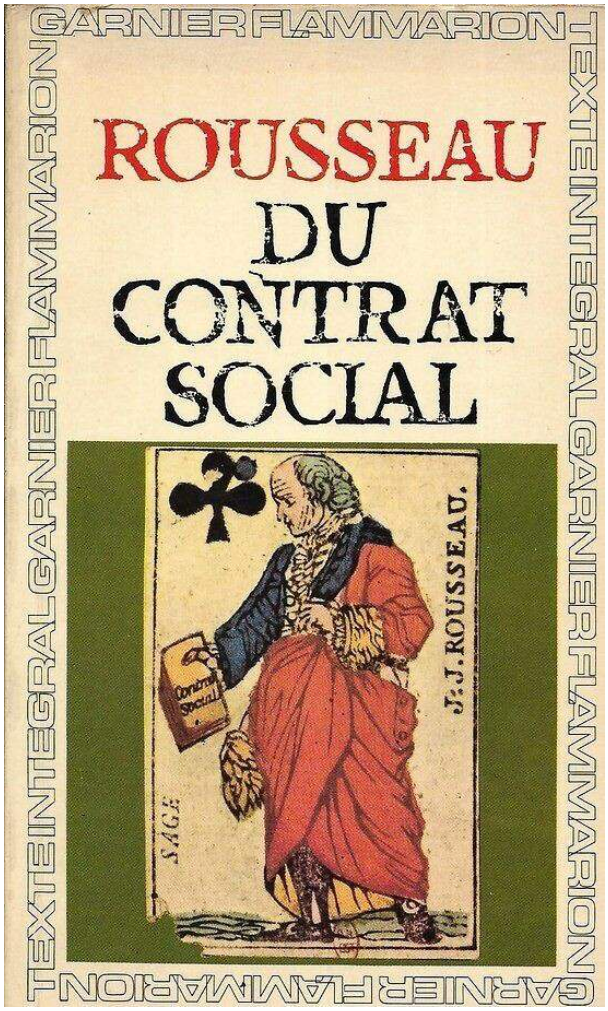

tài liệu tham khảo. Chúng tôi đã vui vẻ nhận lời ngay. Thứ nhất, là một Hướng đạo sinh chúng tôi luôn luôn sẵn sàng phục vụ, giúp ích cho tha nhân. Thứ hai, đây là việc làm đúng với chủ trương "nâng cao Dân Trí" của nhà cách mạng ái quốc Phan Châu Trinh, một con đường đúng đắn để hướng dẫn tầng lớp thanh niên, rường cột của nước nhà mở mang kiến thức, rèn luyện nhân cách để gánh vác bổn phận công dân.

Năm đó chúng tôi cũng đã vào lớp tuổi 70, nghĩ mình không đủ thời gian và sức khỏe để làm những việc khó khăn nhưng còn được ngày nào thì nên ráng đóng góp cho xã hội ngày đó theo với khả năng đang có của mình. Vậy mà cũng đã 20 năm kể từ ngày chúng tôi gia nhập vào Ban Dịch thuật của HVCD.

3. Ba cuốn sách đã dịch và được in: Cho đến nay chúng tôi đã dịch cho HVCD tất cả là 4 tác phẩm, 3 cuốn đã được in và phát hành, cuốn cuối cùng chúng tôi hoàn tất vào cuối năm 2019, cũng vừa được in.

- Cuốn thứ nhất: Khế Ước Xã Hội (Le Contrat Social) của Jean-Jacques Rousseau.
- Cuốn thứ hai: Vài Suy Nghĩ về Giáo Dục (Some Thoughts about Education) của John Locke.
- Cuốn thứ ba: Tự Do Luận (On Liberty) của John Stuart Mill
- Cuốn thứ tư: Luận về nguồn gốc và những cơ bản về sự bất bình đẳng giữa con người (Discours sur l'origine et les fondements de l'inegalite' parmi les hommes) của Jean-Jacques Rousseau

Kỷ niệm vui trong việc dịch thuật là lúc chúng tôi được Giáo sư Nông Duy Trường cho biết cuốn Khế Ước Xã Hội vừa in ra lần thứ nhất là đã bán hết sạch, HVCD phải cho tái bản, và sau đó Trường ĐH Luật trong nước đã xin HVCD cho phép dùng cuốn này trong việc giảng dạy sinh viên của trường.

4. Kỳ vọng với tương lai của HVCD: Chúng tôi nghĩ con đường "khai dân trí" HVCD đã vạch ra là một con đường rất đúng và rất cần thiết cho thanh niên VN hiện nay. Sau nhiều năm chiến tranh, tiếp theo là nhiều năm đời sống bị bín kín sau bức màn sắt, tiếp theo là một chương trình giáo dục què quặt, chỉ đặt nặng tích cách chính trị, người trẻ trong nước thật sự không có sách vở, tài liệu để mở mang kiến thức của mình hầu bắt kịp đà tiến bộ của toàn thế giới. Những thập niên gần đây nhờ vào hệ thống internet, nhờ vào những người trẻ ở ngoài nước đã may mắn được hấp thụ một nền giáo dục hiện đại, cởi mở và nhân bản, nghĩ đến tương lai dân tộc, họ đã bỏ công sức, thời gian để chuyển tải những tài liệu hữu ích cho thế hệ đàn em trong nước. Công trình này của HVCD chúng tôi tin chắc đã và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đa số thanh niên VN. Hiệu quả của công việc này sẽ như những giọt dầu loang ra rộng rãi trong giới thanh niên, sinh viên và học sinh, một khi có người tham dự và thấy được những lợi ích sâu xa của việc học hành có căn bản thì chúng ta không ngạc nhiên khi thấy con số người theo dõi chương trình đã lên đến hằng trăm ngàn.

5. Thông điệp gởi đến các thế hệ tương lai ở VN: Dùng chữ 'thông điệp" thì to lớn quá, chúng tôi không dám. Chỉ xin gởi vài lời nhắn nhủ từ một người làm việc giáo dục đến các bạn trẻ trong nước. Là một nhà giáo chúng tôi xin khẳng định "chữ nghĩa, học hành là chìa khóa của thành công, mà dù không thành công thì cũng thành nhân". Học và học, suốt đời chúng ta nên tiếp tục học vì bể học dài rộng vô cùng tận. Học để xây dựng cho bản thân. Học để xây dựng cho gia đình, cho đất nước và cho xã hội.

Thể chế nào cũng chỉ tồn tại một thời gian nhưng tổ quốc thì vĩnh cửu, chỉ có cách học hỏi, rèn luyện tâm trí cũng như thể chất mới có đủ nhân cách và tài năng để tiếp tục gánh vác bổn phận công dân đối với tổ quốc từ thế hệ này tiếp nối thế hệ khác.

6. Công việc hiện tại: Sinh hoạt trong Ban Quản Trị Làng Dưỡng Lão Tuổi Hạc Ontario, một hội đoàn từ thiện bất vụ lợi với tôn chỉ và mục đích xây dựng một Trung tâm Chăm sóc cho quý cô bác cao niên VN tại Toronto và các vùng phụ cận.

Dự án tốt đẹp này sau gần 10 năm hoạt động không mỏi mệt hiện đã được Hội đồng Nghị viên Thành phố Brampton đồng ý dành miếng đất 5 mẫu gần trung tâm thành phố (Queen St. & Academic Dr.) cho Làng Dưỡng Lão dùng vào việc xây dựng Trung Tâm Chăm sóc.

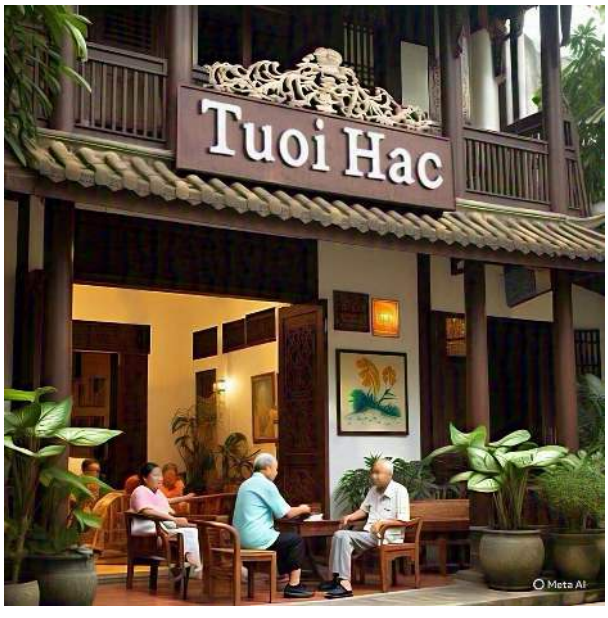

Sau khi có đất Bộ Long Term Care đã chấp thuận cấp kinh phí cho LDL Tuổi Hạc xây 160 giường chăm sóc dài hạn và nhà thầu đã bắt đầu tiến hành việc xây cất vào tháng 11, 2023 với dự trù sẽ hoàn tất phần này của dự án vào tháng 4, 2026.

Một phần nữa của dự án là xây dựng 140 đơn vị gia cư dành cho quý bác cao niên đang còn sức khỏe có thể tự chăm sóc bản thân thuê mướn với giá thấp và một Trung tâm văn-hóa dành cho các sinh hoạt chung của toàn thể cư dân trong Làng. Phần này cũng đã được Bộ Gia Cư chấp thuận cấp một phần kinh phí và cho vay thêm với lãi xuất thấp để đủ xây nhưng rất tiếc sau hai năm dịch bệnh Covid vật giá cũng như lãi xuất ngân hàng đã tăng vọt gần gấp đôi nên hiện nay dự án đang bị thiếu hụt số tiền 11 triệu để có thể khởi công.

Nhưng BQT cũng như anh chị em Thiện nguyện viên LDL Tuổi Hạc không vì vậy mà nản lòng, chúng tôi vẫn đang tiếp tục gỏ cửa khắp các cơ quan công quyền cũng như tư nhân để có thể bù đắp vào chỗ thiếu hụt, sớm được khởi công xây cất và hoàn thành tổng thể của Trung Tâm Chăm Sóc Tuổi Hạc, một công trình của người Việt dành cho người Việt tiếp nối qua nhiều thế hệ mai sau.

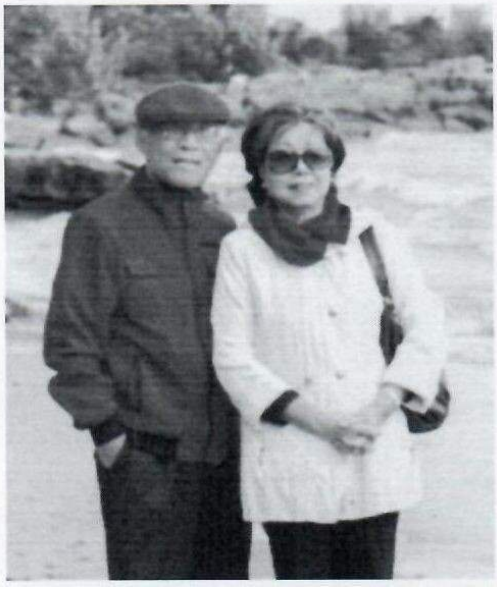

Rất mong được sự tiếp tay ủng hộ của tất cả quý đồng hương cho cả hai sinh hoạt nêu trên "Học Viên Công Dân – Institute of Civic Education forVN" dành cho tuổi trẻ vươn lên và "Làng Dưỡng Lão Tuổi Hạc – Golden Age Village for the Elderly" dành cho người cao tuổi đang mong được có những tiện nghi, an lành và chút hạnh phúc nhỏ nhoi vào thời gian cuối của cuộc đời.

Chân thành cảm ơn quý vị đã theo dõi bước chân của một hướng đạo sinh, một quân nhân, một nhà giáo, dịch giả và một thiện nguyện viên cho đến dòng chữ này. Xin tri ân và xin gởi lời chúc lành đến toàn thể quý vị và gia đình.

Dương Văn-Hóa
Toronto

Ảnh Của GS Dương Văn Hóa và phu nhân Dương Minh Châu, cùng lời giới thiệu của BBT tuần báo Thời Mới

Nhà giáo & dịch giả
Dương Văn Hóa và phu nhân
Dương Minh Châu.
Ông bà là thiện nguyện viên
tích cực trong cộng đồng Người
Việt Toronto đặc biệt trong Làng
Dưỡng Lão Tuổi Hạc

Lời Tòa Soạn

Xin chân thành cảm ơn quý độc giả và thân hữu đã theo dõi và ủng hộ hai đêm Thơ Nhạc do tuần báo Thời Mới tổ chức những năm trước để giới thiệu một số thi sĩ, nhạc sĩ trong cộng đồng.

Năm nay vào chiều ngày thứ bảy 11 tháng 5, 2024 Thời Mới dự trù sẽ tổ chức đêm thơ nhạc lần 3. Lần này chúng tôi sẽ giới thiệu một số tác giả viết văn hoặc dịch giả với các đóng góp đáng kể trong lãnh vực văn chương.

Đặc biệt họ đều là những người có tinh thần quốc gia, luôn yêu mến và bảo vệ lá cờ Vàng ba sọc đỏ, góp tay trong các sinh hoạt văn hóa, cộng đồng. Đó là các tác giả như:

1 - Dịch giả Dương Văn Hóa với nhiều tác phẩm (Toronto)
2 - Gs Đàm Trung Phán với dịch phẩm "Còng Lưng vẫn gánh" (Toronto)
3 - Tác giả Nguyễn Thành Năng (Toronto)
4 - Tác giả Nguyễn Văn Thông (Boston, USA)
5 - Hoạ sĩ, văn thi sĩ trẻ Hoàng Vi Kha trong nhóm Viet Toon (Washington DC, USA)
6- Tác giả Yên Sơn ở Houston, Texas
7- Nhà văn Linh Vang (Texas, Hoa Kỳ)
8- Nguyễn Ngọc Duy Hân (Toronto)

Xin quý vị tiếp tục ủng hộ, Thời Mới sẽ lần lượt giới thiệu tiểu sử, bài viết của các tác giả này.

Xin chân thành cảm ơn

Ban Biên Tập tuần báo Thời Mới

LÀNG DƯỠNG LÃO TUỔI HẠC ONTARIO
GOLDEN AGE VILLAGE FOR THE ELDERLY
LÀNG TUỔI HẠC VILLAGE
Lễ đặt viên đá đầu tiên
Ground-breaking Ceremony
May 1st, 2022

Trường Xưa Trong Tôi

Bụi Đỏ

Có một lần tôi trở về thăm lại
Mái trường xưa giờ thay đổi đã nhiều
Tưởng không còn cảm xúc bao nhiêu
Nhưng ai có biết trong tôi luôn dào dạt...

Này đây khuôn viên trường bát ngát
Ba dãy lầu thêm một giảng đường to
Bao nhiêu kỷ niệm chất đầy không thể đong đo
Ký ức chợt ùa về nghe tim mình nhỏ lệ

Đó đây khung cảnh cũ hiện về
Những khuôn mặt Thầy Cô và bạn hữu
Ôi thân thương nhớ quá một trời thơ
Thời gian trôi dù vật đổi sao dời
Trường xưa êm đềm nằm sâu thẳm trong tim...

Bụi Đỏ

Lời Tòa Soạn

Người đứng giữa áo trắng là thầy Dương Văn Hóa.
Bên cạnh áo hoa đỏ là thầy Lâm Vĩnh Thế.
Từ trái qua phải áo xanh da trời là cô Dương Thị Kim Sơn.

Ảnh Lâm Vĩnh Thế

Dzí Dzỏm 3

Việt Nam ta làm nhiều điều đầu tiên trước cả thế giới:

Phi hành gia đầu tiên: Chú Cuội bám cây đa lên mặt trăng
Máy bay đầu tiên: ngựa sắt của Phù Đổng Thiên Vương phi lên trời
Quảng cáo thương hiệu đầu tiên: Mai An Tiêm khắc tên vào dưa hấu

Đồ giả đầu tiên: Trọng Thủy tráo lẫy nỏ
Ly dị đầu tiên: Lạc Long Quân, Âu Cơ

Anh A: Chúa tạo ra máy nói đầu tiên, đó là người phụ nữ.
Anh B: Nhưng máy của hãng Sony tốt hơn.

Anh A: Sao lại tốt hơn ?
Anh B: Máy Sony có nút bấm Stop.

Thầy hỏi học sinh: Em hãy cho biết triệu chứng của người bị bệnh gan.

Trò: dạ thưa thầy, người bị bệnh gan có những triệu chứng sau: nói gì cũng không nghe, can không cho làm không được, ngoài ra chẳng biết sợ gì, gì cũng dám làm.

Phủ Tây Hồ - Đi Nhật Vi-An Lê

Phủ Tây Hồ

Trái Sầu Riêng

Đi Nhật

SKIP

Phủ Tây Hồ

Phủ Tây Hồ - Bánh tôm Hồ Tây

Tôi đã từng ra Hà Nội vài lần, đã đến hồ Trúc Bạch gần Hồ Tây để xem bia tưởng niệm bắn rơi máy bay của ông John Mc.Cain ở đây khi ông còn là phi công tham chiến ở Việt Nam, chỉ đến đó là hết, ngó sang qua Hồ Tây ở bên cạnh đón gió mát rồi đi về, không biết rằng Hồ Tây rộng mênh mông. Lần này có việc lại phải đến Hà Nội, chúng tôi thuê xe nói tài xế chở đi một vòng Hồ Tây xem cho biết. Hồ Tây khá rộng hai bên những khách sạn cao tầng thật đẹp, có nhiều đầm sen, tài xế nói đến mùa sen nở thường vào tháng 6, tháng 7 du khách đến chụp hình nhiều lắm, nhưng bây giờ mới tháng 4 tôi thấy đầm sen khô cạn người ta đang lấy máy xúc đổ đất cát lấp hồ mục đích gì chắc ai cũng biết, đất Hồ Tây bây giờ có giá lắm! Chắc vài năm sau khách sạn mọc lên cao ngất ngưởng, và Hồ Tây thì bé dần...

Mới đi hơn nửa vòng hồ tôi thấy có vài điểm du lịch cho du khách xuống chụp hình với bông hoa, tôi đã chán ngán mấy cảnh này rồi nên nói bác tài chạy luôn, đi thêm được một quãng tôi thấy cảnh tấp nập lạ mắt, cổng chào giống chùa đình gì đó, thì bác tài nói đây "Phủ Tây hồ", nghe vậy tôi nói dừng xe xuống ngay. Bởi lần đầu nghe đến tên Phủ Tây Hồ qua bài hát Một Thoáng Tây Hồ với giọng ca của ca sĩ Mỹ Linh, chất giọng lanh lảnh eo éo theo điệu ca trù. Tiếng hát và giai điệu như muốn lên cơn lên đồng, ma mị, và nhất là tôi không nghe rõ được câu hát nào , nghe nói bài hát miêu tả cảnh hồ, nghe được vài câu tôi hết muốn nghe. Nhưng đến bài Chiều Tây Hồ do ca sĩ khác hát tôi lại thích hơn, giai điệu lạ cũng giống lên đồng nhưng hay hơn rõ chữ hơn cũng tả cảnh đẹp của Phủ Tây Hồ, qua hai bài hát đó tôi mới biết có Phủ Tây Hồ nằm ở Hồ Tây, làm tôi tò mò.

Xuống xe vào cổng của phủ, hai bên hàng quán la liệt, người ta bán những mâm cúng gồm bánh trái, hương đèn... để người mua dâng lên cầu xin hay tạ ơn thần thánh, xen vào đó hai bên đường vào phủ có rất nhiều tiệm bán bánh tôm chiên thơm nứt mũi làm người đi đến phủ không cầm lòng. Ôi, bánh tôm Hồ Tây làm nhớ một thời ở Đa Kao Saigon có tiếng...

Phủ Tây Hồ là đền thờ bà Chúa Liễu Hạnh, bà đại diện đạo Mẫu ở Việt Nam, là một trong tứ bất tử của người Việt (Sơn Tinh, Thánh Gióng, Chữ Đồng Tử và Liễu Hạnh). Tương truyền rằng bà có tên là Quỳnh Hoa con của Ngọc Hoàng vì làm bể ly ngọc nên bị đầy xuống hạ giới. Thấy cảnh hồ Tây đẹp bà mở quán nước ở đây sinh sống, dạy dân trồng dâu nuôi tằm... Phủ được xây dựng vào thế kỷ 17, là nơi tao ngộ giữa trạng nguyên Phùng Khắc Khoan và công chúa Liễu Hạnh, họ cùng vịnh bài thơ "Tây Hồ Ngự Quán". Sau đó Phùng Khắc Khoan trở lại thì không thấy bà đâu nên lập đền thờ người tri âm để nguôi ngoai nỗi nhớ. Ngày nay khách thập phương đến phủ cầu cầu khấn khấn với tấm lòng thành, có người dâng mâm bánh trái có bán sẵn ở ngoài để cầu xin hay tạ ơn bà.

Bên phải phủ Tây Hồ là đền Kim Ngưu ít người đến hơn

Trước khi vào đến phủ Tây Hồ, hàng quán bán bánh tôm khá nhiều, trước mỗi quán họ để một khay đầy bánh tôm đã được chiên sơ qua một lần, phủ kín bởi tấm ni lông, khi khách đặt món chủ quán sẽ chiên lại lần hai cho nóng dòn. Ngoài việc đến thăm phủ và ngắm cảnh Hồ Tây du khách đến nơi này ra vào tấp nập cũng có thể do mùi thơm của những con tôm được nhúng bột bỏ vào chảo dầu cho ra mùi đặc trưng làm kích thích vị giác của du khách. Tôi cũng không thể cưỡng lại nhất là đã đến Hồ Tây thì phải ăn bánh tôm Tây Hồ mới được. Chúng tôi ghé vào một quán ăn bánh tôm, bánh được đem ra vàng rụm, nóng dòn mùi thơm thật hấp dẫn, họ có để thêm một gói bánh tráng để cuốn bánh tôm với rau cho gọn, nước mắm pha

vừa ăn, cắn một miếng bánh nhai xốp dòn trong miệng. Chúng tôi tận hưởng một món ăn ngon trong một ngày dài lang thang ở Hà Nội.

Nhưng có điều lạ là bánh tôm Hồ Tây ngày nay họ không còn để khoai lang cắt sợi lên bánh để chiên, mà chỉ có bột và tôm. Tôi nhớ những ngày còn bé, mẹ tôi hay làm bánh tôm cho cả nhà ăn, tôi hay phụ mẹ cắt khoai lang thành những sợi dài mỏng, sau đó nhúng vào bột và để những con tôm lên chiên trong chảo dầu nóng. Bánh chiên xong giòn ngon mà không xốp như bây giờ, cắn vào chỗ có khoai sẽ có vị ngọt và nhai con tôm có vỏ giòn tan. Các tiệm bán bánh tôm ở Sài Gòn ngày trước cũng làm như vậy, bánh tôm thì phải có khoai lang chứ !

Không biết từ lúc nào họ đã loại trừ khoai lang ra khỏi bánh tôm. Bánh bây giờ cắn một miếng chỉ có vị giòn xốp của bột chắc họ để phụ gia nên nó mới được như vậy, bánh có vị ngon khác, nhưng không còn vị truyền thống ngọt giòn của khoai lang chiên trong bánh nữa.
Một ngày ở Hà Nội đi qua nhiều di tích nhớ lại lịch sử mình đã học từ thời tiểu học đã hơn 60 năm tưởng đã quên nhưng lại nhớ về những chiến công hiển hách dựng nước và giữ nước của tổ tiên...

Vi-An Lê (Hà Nội 13 tháng 4, 2025)

Cây Sầu Riêng

Cây sầu riêng

Tháng Tư Sài Gòn nóng như đổ lửa, người bạn mới quen rủ đi Cần Thơ để tránh xa cái ngột ngạt của thành thị. Nhà bạn lại có vườn sầu riêng nên bạn rủ đến thăm vườn cũng vì tháng tư bắt đầu mùa sầu riêng kéo dài cho đến tháng bảy, tính tôi lại thích đến vườn tìm hiểu về cây trái, nhất là sầu riêng loại cây cao lớn cho ra những trái gai góc nhưng trong trái có những múi vàng ươm thơm lừng quyến rũ. Ngoài sầu riêng vườn nhà bạn còn trồng thêm xoài, dừa và vú sữa, nhưng thu hoạch chính trong gia đình là sầu riêng.

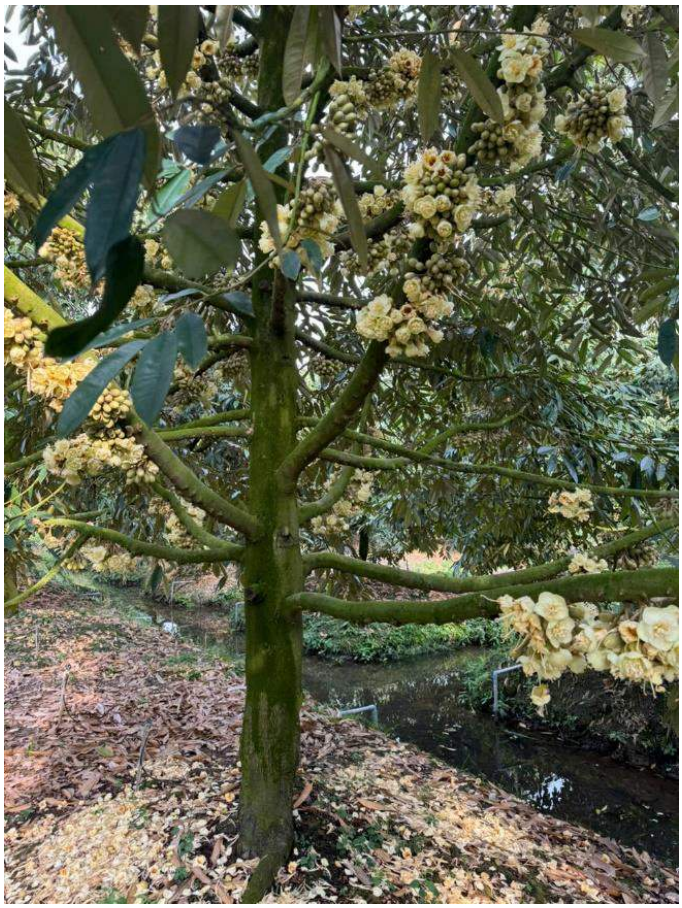

Chúng tôi mấy người xuống Cần Thơ chơi. Cần Thơ tháng này cũng nóng lắm, nhưng nhờ có dòng sông Hậu chảy qua, và mật độ dân cư thưa thớt hơn Sài Gòn nên không khí thoáng đãng, thỉnh thoảng đón những làn gió mát thổi qua... nhưng khí hậu nóng thì vẫn nóng...

Sau chặng đường dài chúng tôi đến huyện Phong Điền, được gia đình bạn đón tiếp nồng hậu, với những trái dừa vừa được chặt từ trên cây, những múi sầu riêng vàng óng béo ngọt. Sau những câu chuyện rôm rả chúng tôi được mời ăn cơm trưa với những món ăn đặc trưng của người miền Tây như cháo vịt xiêm, ăn kèm với gỏi được nấu khá ngon, mọi người còn được ăn món cá heo kho mặn, cá heo này không phải là con dolphin ở biển dễ thương đâu, mà là một

loại cá nhỏ da trơn, sống ở vùng nước ngọt, nghe nói nó phát ra tiếng kêu như heo kêu nên được gọi là cá heo (?), đây cũng là loại cá hiếm ở Việt Nam. Đặc trưng món ăn của người miền Tây thế nào cũng không thiếu món lẩu, nên chúng tôi còn được ăn lẩu cá bông lau ăn kèm với các loại rau của vùng sông nước...

Cũng đã đến thời điểm để đi ra vườn sau bữa cơm trưa, chúng tôi bắt đầu đội nón, đeo khẩu trang và mặc áo dài tay tránh nắng thẳng tiến vào vườn sầu riêng nằm không xa nhà bạn là mấy dưới cái nắng chang chang. Mặc dù nắng vậy đó khi thấy cây trái, hoa lá nào đẹp mấy cô gái trẻ đi theo cũng kéo vào chụp hình. Chúng tôi đi qua những ngôi nhà khang trang trong thôn, nhà cửa nơi đây được xây to đẹp, chứng tỏ nông dân bây giờ có cuộc sống khá hơn trước rất nhiều, không còn thấy những căn nhà lá hay những căn nhà lót ván lụp xụp nữa. Nghe bạn nói đường ở thôn cũng không còn phải lội sông, lội sình, đi ghe như thuở nhỏ bạn đi học, hơn 20 năm sau cuộc sống ở đây đã thay đổi, bây giờ đường vào thôn được lót bê tông sạch sẽ dọc theo con kênh nước chảy êm đềm.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã thấy những cây sầu riêng đang ra trái dọc bên đường, đây vườn nhà bạn! chúng tôi đã đặt chân vào, vườn rộng bạt ngàn, cây nào cây nấy đầy quả to gai góc. Có những trái rụng dưới gốc cây, bạn nói phải chặt bớt trái, mỗi cây chỉ giữ một số trái nhìn thấy tốt để trái hấp thụ đầy đủ dinh dưỡng cho ra trái to có hiệu quả kinh tế.

Sầu riêng để chín cây thì rất ngọt và ngon, tuy nhiên bà con nông dân thu hoạch khi trái đủ 90 đến 100 ngày, tùy loại giống, có giống phải thu hoạch lâu hơn khoảng 120 đến 130 ngày. Thợ cắt sầu riêng sẽ có kỹ năng gõ trái, nghe tiếng kêu của trái họ sẽ cảm nhận được có thể thu hoạch được chưa. Được biết một cây sầu riêng trồng từ bé đến trưởng thành là từ 3 đến 4 năm.

Trước khi cây cho trái phải cho cây thụ phấn, khi cây ra hoa sẽ ra hoa từng chùm, là hoa lưỡng tính, nhụy đực và nhụy cái trong cũng một hoa. Và hoa sẽ bung nở vào buổi tối từ 18 giờ đến 22 giờ. Nhụy cái dài hơn nhụy đực, và không nở cùng một lúc nên sầu riêng không tự thụ phấn dễ dàng, chủ vườn sẽ phải thuê người đến khi thời khắc hoa bung nở để vuốt hoa cho từng cây giúp hoa thụ phấn, bằng cách dùng chổi mềm lăn nhẹ vào các chùm hoa để phấn dính vào đầu nhụy. Vườn nhà bạn có hai hecta đất, trồng cả mấy trăm cây sầu riêng, mỗi cây cao hơn 6 mét công việc thụ phấn trông dễ nhưng thật nặng nhọc, lại làm ngoài trời với khí hậu nóng và oi bức... Tôi có hỏi tại sao không nuôi ong để hoa thụ phấn tự nhiên và có thêm thu nhập về mật ong, bạn nói vì cây phải phun thuốc trừ sâu trước khi cây đậu quả sẽ làm ong chết hàng loạt, nên không nuôi được.

Nhụy cái dài, nhụy đực ở chung quanh hoa nở thành chùm

Ngoài ra cây có thể thụ phấn tự nhiên nhờ gió, nhưng sẽ cho ra trái méo mó không đều và tỉ lệ thấp. Dơi và bướm đêm cũng giúp cho việc thụ phấn vì hoa nở vào ban đêm, cho nên ong không giúp gì cho việc thụ phấn vì ong làm việc vào buổi sáng.

Khi sầu riêng cắt về để ở không gian mở cho chín tự nhiên, không giống trái cây khác giú cho chín, nếu giú cho chín thì sầu riêng không được ngon, cơm không khô, bị nước và không béo, giảm độ ngọt. Vậy khi mua sầu riêng nhìn múi (cơm) của nó chúng ta sẽ biết được mình mua trái chín tự nhiên hay chín giú.

Sầu riêng cắt về tỏa nhiệt và thoát hơi nước rất lớn vì thế phải để nơi thoáng khí, mát tự nhiên.

Rồi cũng đến giờ phải chia tay chủ và khách lưu luyến mãi... Chúng tôi có một buổi đi thăm vườn sầu riêng thật vui, được ăn trái tại vườn thưởng thức được trái chín thơm ngọt và béo, nhất là trái không ngâm hóa chất, được hiểu biết thêm về cây sầu riêng mà đa phần người Việt mình thích ăn. Khi về còn được tặng thêm mấy quả sầu riêng "sạch" nữa. Một chuyến đi thật khó quên.

Cám ơn bạn và gia đình đã tiếp đón nồng hậu.

Được ăn sầu riêng tại vườn, múi vàng ươm, béo ngọt.

Vi-An Lê

Cần Thơ 7 tháng 4,2025

Đi Nhật

Lại tiếp những chuyến đi trong tháng Tư này, lần này tôi bay tiếp qua Nhật để ông xã kịp dự hội nghị ở Kobe. Chúng tôi dừng chân ở Tokyo trước hội nghị vài ngày, ở khách sạn ngày đầu ăn sáng tôi gặp một cô Việt Nam làm trong nhà ăn, vì thấy hai vợ chồng tôi nói tiếng Việt nên cô ấy đến bàn nói chuyện, nhờ cô ấy chúng tôi mới biết vài điểm đi chơi ở Tokyo, cứ lấy xe lửa mà đi đến nơi mình muốn.

Vì đến giữa tháng Tư hoa đào cánh mỏng đã rơi rụng hết, không có dịp ngắm hoa đào nên chúng tôi ghé Kameido Shrine có đền thờ Tenman-gu ở đó họ trồng hoa tử đằng màu tím, hoa từng chùm dài buông xuống dàn hoa, còn có hai cây cầu màu đỏ bắt qua cái hồ nhỏ trông rất dễ thương, du khách tấp nập trên cầu, họ chụp những chùm hoa tím mang vẻ đẹp lãng mạn, và hai cây cầu đỏ uốn cong soi xuống hồ nước. Ngoài ra còn có những gian hàng bày bán mấy món ăn vặt của Nhật ở bên cạnh hồ.

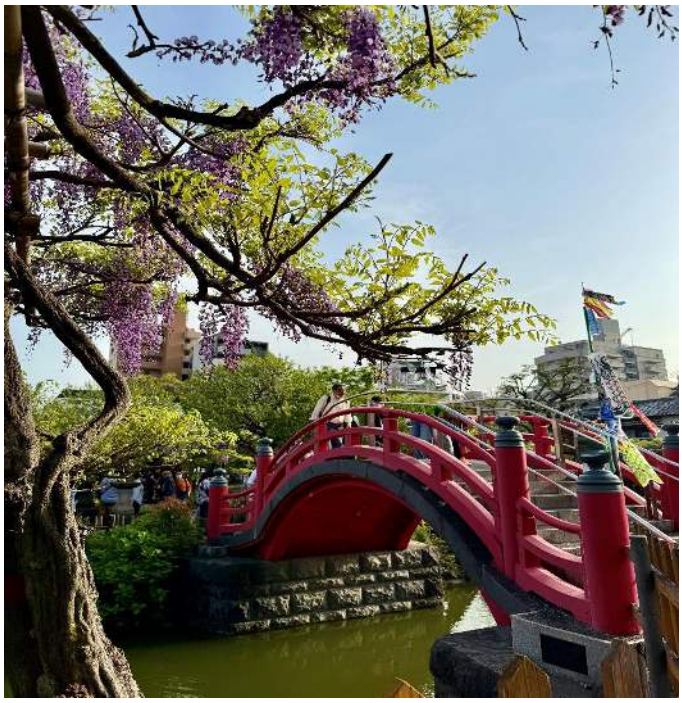

Sau đó chúng tôi đi xem Tokyo tower, là tháp được xây dựng dùng để hỗ trợ ăng ten phát sóng truyền thanh và truyền hình. Là một tháp cấu trúc bằng khung thép lấy ý tưởng từ tháp Eiffel được sơn màu đỏ và trắng, tọa lạc tại khu vực Shiba Koen. Tháp cao hơn 332.9m là cấu trúc cao thứ nhì ở Nhật Bản.

Tháp Tokyo cao hơn tháp Eiffel 13 mét, nhưng lại nhẹ hơn tháp Eiffel 3,300 tấn. Tầng dưới của tháp là bảo tàng, quán ăn và các cửa hiệu, khởi hành từ đó du khách mua vé để lên xem hai đài quan sát, và ngắm cảnh Tokyo. Khi trời chạng vạng đèn sẽ được thắp lên ở tháp rất đẹp. Buổi chiều Tokyo đông đúc, hàng đoàn người liên tục đi ra đi vào ở

các trạm xe lửa, nên phố xá rất đông và náo nhiệt, những người đàn ông sau buổi làm trên người còn mặc vest đen rủ nhau vào các quán bia ăn uống, các học sinh cũng vậy trên người còn mặc đồng phục xà vào các quán ăn uống tưng bừng. Cũng như các thành phố lớn trên thế giới Tokyo tấp nập về đêm.

Tokyo Tower về đêm

Người Nhật theo Thần Đạo-Shinto và Phật giáo nên chùa chiền khá nhiều, chúng tôi ghé chùa Asakusa còn gọi là Sensoji là ngôi chùa cổ ở Tokyo, có lối kiến trúc mang đậm bản sắc của Nhật bản.

Những ngôi chùa ở Nhật

Cũng như những khách du lịch khác chúng tôi dùng tàu cao tốc Shinkansen giống như xe lửa tốc hành TGV ở Pháp để đến Osaka và Kyoto, đến hai thành phố này cũng chỉ xem những chùa chiền, chùa Kinkakuji (chùa Vàng), chùa Kiyomizu (chùa Thanh Thủy), quang cảnh chung quanh hai ngôi chùa này rất đẹp, và ghé thăm lâu đài Osaka được xây dựng vào thế kỷ XVI bởi Toyotomi Hideyoshi người đầu tiên hoàn thành công cuộc thống nhất Nhật Bản.

Lâu đài Osaka trên, chùa Kinkakuji dưới

Trước khi đến Kobe chúng tôi ghé Nara Park ở gần Osaka, nơi đây cũng có nhiều chùa thờ Thần đạo, và Phật giáo xây cất to lớn và rất cổ xưa nằm trong khu rừng nguyên sơ và hồ nước đầy rùa và cá. Đặc biệt ở công viên này có cả trăm con nai không sợ người, biết cúi đầu xin ăn nhìn thương và đáng yêu lắm, rải rác bên đường có những người ngồi bán loại bánh cho nai ăn, du khách đến mua và cho chúng ăn.

Tiếp tục cuộc hành trình từ Osaka đến Kobe bằng xe lửa, vì Convention Center nơi tổ chức hội nghị nằm ở ngoài trung tâm Kobe, nên khách sạn chúng tôi tọa lạc ở một nơi thật yên tĩnh. Buổi sáng tôi đi bộ chung quanh nơi ở, dọc con đường nhỏ hai hàng cây anh đào thẳng tắp, vì qua giữa tháng 4 nên anh đào đã tàn, lá non đang lên xanh mơn mởn, tôi lỡ mất dịp được đi dưới những cánh hoa anh đào bay chấp chới tưởng như đi dưới cơn mưa hoa. Dưới những cây đào, hàng đỗ quyên đang nở hoa đỏ rực, là vì đang mùa xuân nên hoa cứ thay phiên nhau hết loại hoa này đến loại hoa khác nở rộ.

Trên đường đi đến công viên mưa lất phất rơi có cặp đôi nhịp nhàng bước cùng nhau, có những người già chậm rãi bước đi, nơi ngoại thành này cuộc sống như chậm lại, không náo động ồn ào như Tokyo hay Osaka làm tôi nhớ tới hai bài thơ Haiku của Yosa Buson

Bài thứ nhất
Mưa xuân
Thủ thỉ kể chuyện.
Chiếc áo tơi và chiếc ô đi ngang.

(Áo tơi người con trai, chiếc ô người con gái đang dạo bước cũng nhau dưới cơn mưa xuân)(*)

Bài thứ hai

Mưa rào buổi chiều.
Người đi, chuyện trò trên phố.
Áo mưa và ô.

(Bài thứ hai cơn mưa ào xuống có người che dù, có người mặc áo mưa tấp nập trên đường...)(*) (*) Ý của người viết bài này

Ngoại ô Kobe vắng vẻ và yên tĩnh

Kobe là thành phố cảng sầm uất, nằm trên đảo Honshu, chung quanh được bao bọc bởi núi và biển, là thành phố đầu tiên thông thương với phương Tây năm 1868. Nói đến Kobe ai cũng nghĩ đến món bò Kobe, lấy từ giống bò Tajima loại thịt bò thơm, mềm và giàu hương vị, được chăm nuôi đặc biệt để đạt tiêu chuẩn thịt bò cao cấp. Đến đây thì phải thưởng thức món bò này, chúng tôi vào tiệm ăn chuyên bán bò Kobe, có nhãn hiệu đầu con bò màu vàng. Thịt bò được thái mỏng, nướng trên vỉ than. Miếng thịt bò có mỡ và thịt xen kẽ nhau chằng chịt, phần thịt nào có nhiều mỡ là miếng ngon mềm nhất, bỏ vào miệng tan chảy, cảm giác khi nhai mỡ tươm ra thơm đặc biệt. Ăn cho biết vị ngon của thịt, nhưng món này không tốt cho sức khỏe vì mỡ nhiều lắm....

Năm 1995, Kobe bị một trận động đất lớn 7.3 độ richter, tàn phá thành phố này. Chúng tôi đến bến cảng ở đây, thấy bia tưởng niệm được dựng lên để nhắc nhở du khách những gì Kobe đã trải qua. Năm 2002 một bảo tàng tưởng niệm trận động đất này được xây dựng để tưởng nhớ hơn 6 ngàn người đã mất cũng là nơi cung cấp kiến thức về động đất và chuẩn bị đối phó với thiên tai. Chỉ trong vòng hai năm sau trận động đất thành phố Kobe đã được xây dựng lại, khang trang và đẹp đẽ, cho thấy người Nhật trình độ khoa học kỹ thuật và ý chí của họ rất cao.
Sau trận động đất, Kobe được xây dựng lại đẹp đẽ và khang trang hoàn thành 1997.

Sau đó chúng tôi lấy Shinkansen về lại Tokyo, trên đường đi núi Phú Sĩ hiện ra to lớn và hùng vĩ. Từ Kobe chúng tôi đến Tokyo khoảng hai tiếng, ngày hôm sau tiếp tục ghé thăm núi Phú Sĩ,

may mấy ngày đi trời quang mây tạnh nên núi Phú Sĩ thấy rất rõ không bị che phủ bởi mây mù. Chúng tôi được lên tới level 5 của núi là mức cao nhất mà xe được phép lên. Trên núi cũng có chùa Thần đạo, có quán ăn, có shops bán những vật lưu niệm và nhất là bánh mochi mềm dẻo. Ở trên núi cao bạn có thể thấy những đám mây bay lưng chừng núi, những đám tuyết to dầy chưa tan kịp còn đọng lại, khí hậu tháng 4 trên núi mát lạnh.

Núi Phú Sĩ cao 3,776m, được hình thành từ 100,000 năm trước qua các trận phun trào núi lửa đã làm nên ngọn núi cao nhất Nhật Bản này. Là ngọn núi biểu tượng của nước Nhật, là địa điểm tâm linh quan trọng và cảm hứng nghệ thuật. Dưới chân núi có 5 hồ nước và nhiều hang động ở gần rừng Aokigahara, và có nhiều suối nước nóng giàu khoáng chất, là nơi khách du lịch đến viếng để thư giãn và giải trí.

Đây là hình chụp tấm bảng khi chúng tôi ở level 5 của núi Phú sĩ, ở độ cao 2305m, còn 1471 mét nữa là chúng tôi được lên tới đỉnh .

Tôi đã viết ở trên về những nơi đã đi qua ở Nhật, nhưng cũng nên viết thêm vài nét về văn hóa của Nhật, trước hết là văn hóa cúi đầu chào của Nhật, gặp nhau họ hay cúi đầu chào nhau, không bắt tay, hay hôn nhau như ở Âu châu, hay ôm nhau (hug) ở Mỹ. Tùy theo đối tượng được kính trọng sâu sắc, hay trong các đền thờ Thần đạo và Phật giáo, trước quốc kỳ hay Thiên hoàng thì họ cúi từ từ và rất thấp. Nếu chào nhau bình thường thì thân mình cúi xuống 20-30 độ và giữ nguyên 2-3 giây. Còn kiểu khẽ cúi đầu chào thì thân mình và đầu chỉ khẽ cúi xuống 1 giây, hai tay để bên hông.

Tôn giáo người Nhật theo Phật giáo và Thần đạo (Shinto), nhưng Shinto không có nhân vật trung tâm như đức Phật thích ca, hay chúa Jesu, không có giáo lý, thay vào đó việc thờ phụng kami là trọng tâm của Thần đạo. Kami là bản chất của tinh thần có thể hiện diện trong tất cả mọi thứ gần gũi trong thiên nhiên như cây, thú vật, đá, núi...

Trong những nét văn hóa của Nhật không thể không nói đến Geisha, họ là những nghệ sĩ xuất hiện ở các thành phố lớn vào thế kỷ 17, họ thể hiện tài năng của mình qua ca hát và nhảy múa, nhưng không bán thân. Nếu muốn vào nơi đặc biệt xem Geisha trình diễn bạn phải là khách quen, hay đi vào chung với khách quen của họ. Có người còn nói với tôi rằng bạn phải biết tiếng Nhật thì họ mới tiếp. Nơi Geisha trình diễn, phòng nào có đèn sáng là phòng đó đang có ca hát.

Trong chuyến đi Nhật lần này chúng tôi được xem một cô Geisha trình diễn, nghe tiếng nhạc và bài hát cùng biểu hiện trên gương mặt, vì không hiểu tiếng Nhật nên tôi nghĩ bài hát này chắc là một bản nhạc buồn, tiếc rằng không thể gửi video quay cô ấy diễn cho mọi người cùng xem.

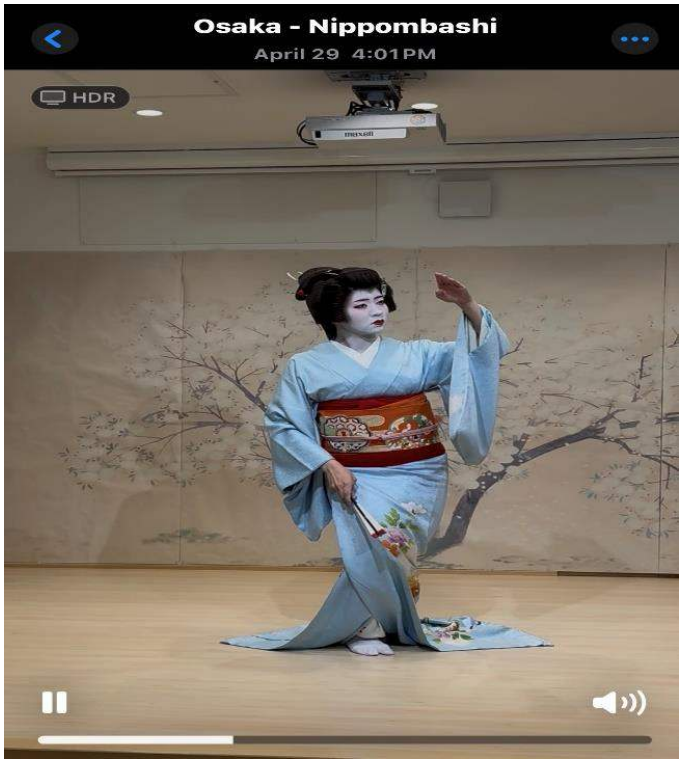

Khi đi du lịch ở một quốc gia khác, tiền tip là một trong những thứ cần lưu ý, ở Nhật không có văn hóa tiền tip, đó là một điều cấm kỵ. Họ còn được đào tạo từ chối khoản tiền đó. Trong trường hợp cần đưa tip ở Nhật hãy để tiền trong phong bì trang nhã. Tôi thấy Việt Nam bây giờ đã có văn hóa tiền tip...

Nước Nhật rất sạch sẽ hiếm khi bạn thấy một miếng rác nhỏ bỏ bên đường, mặc dù bạn tìm hoài vẫn không thấy thùng rác nằm nơi đâu, cho nên khi đi Nhật trong túi bạn nên có một túi nhỏ trong trường hợp cần bỏ rác bạn có sẵn túi để đựng.

Vì phải đi qua từ thành phố này đến thành phố khác có khi bằng taxi hay xe lửa nên chúng tôi đã đi qua những con sông, những con sông ở Nhật không có rác nổi lều bều, rất sạch sẽ, có khi còn in hình những đám mây lơ lửng trên cao, hay soi bóng những hàng cây trên bờ cạnh dòng sông, trông rất thơ mộng.

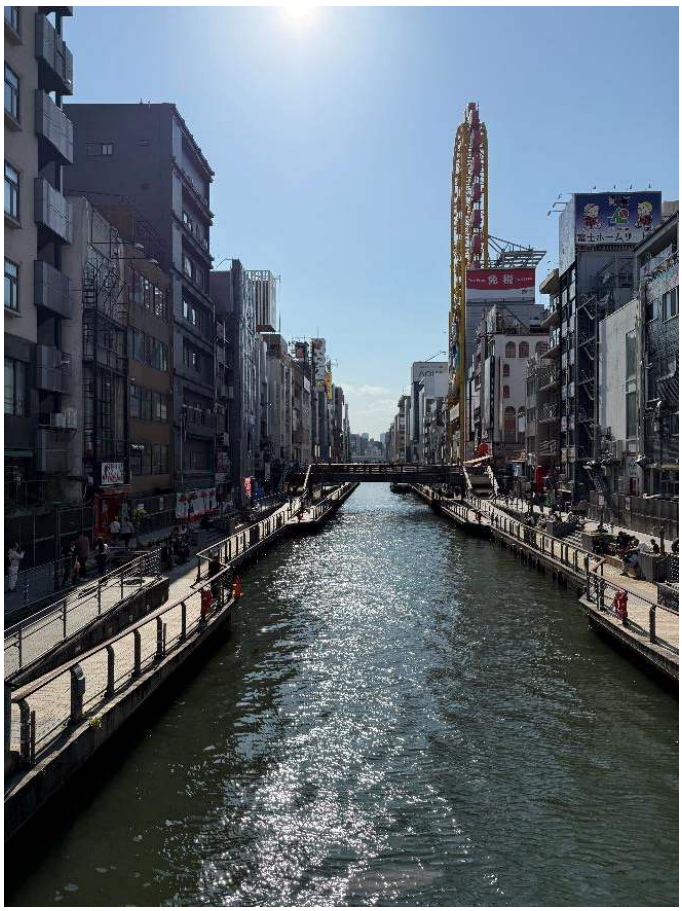

Một dòng sông ở Osaka, ngay trung tâm thành phố, không một miếng rác vứt trên sông

Nếu có việc cần phải đi taxi bạn cứ yên tâm, tài xế Nhật rất đàng hoàng, đi đến đâu họ chở đúng đến đó, không có đi vòng vòng để chém tiền du khách như ở Trung quốc, Thái Lan và Hà Nội.

Rồi cũng đến lúc rời xa xứ Nhật trở về nhà, một đất nước xinh đẹp, văn minh và sạch sẽ. Hy vọng có ngày trở lại Nhật một lần nữa.

Vi-An Lê (Tháng 5, 2025)

Một cô Geisha múa

Áo Xanh Màu Nhớ ~Axx~

Mãi yêu màu áo thiên thanh
Tà xưa tha thướt hiền lành thuở nao
Áo xanh trời, đẹp thanh tao
Tràn dâng kỷ niệm tuôn trào bờ mi
Lối xưa trải bóng tình si
Tay chưa lần chạm, chia ly đôi bờ
Bên ni khẽ ghép vần thơ
Gấp vào vạt áo xanh mờ màu phai
Bao giờ vai lại kề vai
Tóc xanh dẫu bạc trên hai mái đầu
Nắng sương áo nhạt nhòa màu
Tình xuân còn đọng trên màu áo xanh
Bùi ngùi thương áo thiên thanh
Thả tình vương vấn trên nhành ẩn thơ ....

~ Axx ~

Peter's Pen

Hạnh Phúc Trong Tầm Tay

Một Chút Ân Tình Năm Xưa

Mùa Xuân Trong Trại Tỵ Nạn

Hạnh Phúc Trong Tầm Tay

Đang ngồi trong phòng làm việc và lướt trên trang mạng để đọc và trả lời những email thì nghe tiếng Tóc Tiên gọi ngoài sân: " Anh ròm ơi, em đi chợ về rồi, em mua nhiều đồ lắm, anh có rảnh thì ra phụ em 1 chút nhá ".

Ấy nhà tôi đó, các bạn ạ, hậu duệ của dân bắc kỳ di cư năm 1954 chính hiệu nên nói năng lúc nào cũng ngọt như mía lùi thì làm sao mà tôi đành lòng không ra tay nghĩa hiệp được. Huống chi nàng đã từ bỏ tất cả gia đình, bố mẹ, anh chị em để theo tôi qua xứ lạ quê người sinh sống. Dạo đó bố tôi làm y tá trưởng trong quân y viện Cộng Hòa nhưng nhà tôi ở Cư Xá Kiến Thiết Thủ Đức. Do đó tháng tư đen năm 1975, gia đình tôi chậm chân không kịp di tản về Sài Gòn nên đành phải kẹt lại ở Việt Nam.

Tuy chỉ là y tá nhưng vì làm trưởng phòng lại thuộc quân y viện nên bố tôi cũng được nhà nước ưu ái cho đi học tập với các anh em quân cán chính khác mất một năm trời. Ở trong tù, nằm bên cạnh bố tôi cũng là một ông bắc kỳ di cư. Ông ta chỉ là một nhà giáo thôi những khổ một nỗi là giáo sư Anh Văn nên bị chụp cho cái tội là nhân viên CIA gài lại. Thế là ông ta phải học tập thêm 4 năm nữa mới được nhà nước khoan hồng cho về. Vì cũng là dân Bắc kỳ di cư nên hai ông trở nên thân thiết lúc nào không hay.

Ngày bố tôi được nhà nước cho về thì ông giáo sư rơm rớm nước mắt nhờ bố tôi đem tin tức của ông đến gia đình giùm. Té ra nhà ông giáo sư cũng không đến nỗi xa nhà tôi lắm vì nằm trong khu làng đại học Thủ Đức.

Từ nhà tôi ở trong khu cư xá kiến thiết chỉ cần đi bộ ra ngoài đầu ngõ, quẹo trái băng qua xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa, đi một khúc đường, rẽ vào khu bên trái là đã vào địa phận của làng đại học Thủ Đức rồi. Nếu đi xe đạp thì còn lẹ hơn nhiều. Khi bố tôi được tha về, sau khi trình diện công an khu phố xong thì vài ngày sau ông sai tôi đi dò đường đi nước bước của nhà ông giáo.
Cầm địa chỉ của nhà ông giáo, tôi mò vào làng đại học Thủ Đức. Căn nhà của ông giáo trông thật xinh xắn, có giàn hoa bông giấy trên cổng vào, dọc theo bờ tường là hoa ti gôn tím.

Bấm chuông 1 lúc thì có 1 cô bé trạc tuổi tôi ra mở cổng, nhìn tôi với thái độ dò xét lẫn e ngại. Để trấn an cô bé, tôi vội nói là bố tôi mới đi học tập cải tạo về và có ông giáo Nho nhờ mang tin tức về cho gia đình. Nếu đúng đây vẫn còn là nhà của ông giáo Nho thì bố tôi sẽ sang chơi và nói chuyện với bà giáo luôn thể.

Hôm sau tôi tháp tùng với bố tôi qua nhà ông giáo Nho. Vẫn cô bé hôm qua ra mở cổng đón chúng tôi vào nhà. Khi nghe bố tôi kể về những sự việc xảy ra ở trong tù và về tình trạng sức khỏe của ông giáo Nho thì bà giáo xúc động lắm nhưng cũng an tâm hơn trước. Từ năm 1979, tôi và Tóc Tiên có dịp học chung với nhau 3 năm ở trường trung học Nguyễn Hữu Huân, cùng ban A (ban hóa sinh) nhưng không cùng lớp.

Năm 1980, người anh cả của tôi vượt biển thành công và đến định cư tại Hoa Kỳ. Trong năm này, ông giáo Nho cũng được nhà nước cộng sản khoan hồng cho về với gia đình.
Vì không được phép dạy học nữa nên ông bà giáo đành phải mở cửa tiệm tạp hóa để sống qua ngày.
Tóc Tiên học xong chương trình trung học cũng nghỉ ở nhà phụ bố mẹ bán hàng. Sau khi ông giáo Nho đi học tập cải tạo về thì gia đình nàng và gia đình tôi càng ngày càng trở nên thân thiết. Trong khi chờ đợi vào quốc tịch thì anh cả của tôi lo đi học và đi làm. Đến năm 1985, sau khi nhập tịch Hoa Kỳ thì anh cả bắt đầu lo làm giấy bảo lãnh cho bố mẹ tôi và chúng tôi sang Hoa Kỳ.

Ở bên nhà tôi đã học xong chương trình Đại Học Sư Phạm và được bổ nhiệm làm giáo viên cấp 2 ở 1 trường nhỏ miền quê trong khu Cát Lái. Tóc Tiên vẫn hàng ngày phụ mẹ ngồi bán hàng ở tiệm tạp hóa. Tình yêu giữa tôi và Tóc Tiên nảy nở lúc nào không hay. Những ngày nghỉ hay cuối tuần, tôi thường xuyên lui tới tiệm tạp hóa thăm nàng. Tuy có nhiều người theo đuổi nhưng Tóc Tiện vẫn một lòng một dạ thương tôi và ông bà giáo cũng không phản đối về tình yêu giữa tôi và nàng.

Ông giáo thường bảo tôi rằng nếu tôi bằng lòng lấy Tóc Tiên làm vợ thì tôi không cần phải đi dạy học ở chỗ đèo heo hút gió nữa. Vợ chồng tôi có thể sống chung nhà với ông bà giáo và chăm nom tiệm tạp hóa. Một mai nếu ông bà qua đời thì tất cả sẽ là của chúng tôi. Năm 1989, giấy tờ bảo lãnh từ bên Hoa Kỳ đã xong, tôi và gia đình đã có tên trên danh sách phỏng vấn. Năm 1990 thì toàn bộ gia đình tôi được phép rời Việt Nam sang Hoa Kỳ để đoạn tụ cùng với anh cả của tôi. Ngày tôi ra đi Tóc Tiên khóc hết nước mắt vì phải xa tôi. Nhưng tôi hứa với nàng là tôi sẽ tìm cách bảo lãnh nàng sang Hoa Kỳ sau khi tôi đã ổn định cuộc sống nơi xứ người.

Qua đến Mỹ rồi việc đầu tiên là tôi học thi lấy bằng lái xe và dự định tìm việc làm để có thể trở về Việt Nam làm giấy tờ bảo lãnh cho Tóc Tiên. Sau 6 tháng học Anh văn và học nghề, tôi may mắn tìm được một chỗ làm trong hãng điện tử ở thành phố San Jose, tiểu bang California còn được mệnh danh là thung lũng hoa vàng.

Nhờ siêng năng và cần cù học hỏi nên chẳng bao lâu ông chủ hãng đã cất nhắc cho tôi từ một anh assembler lên thành một anh technician chính hiệu. Còn trẻ, độc thân và không đến nỗi xấu trai nên tôi cũng có giá lắm. Có rất nhiều cô làm assembler trong hãng cũng hay ngấp nghé và muốn kết thân. Các cô tranh nhau lấy lòng tôi như cô thì mang xôi theo do chính mình nấu, cô thì trổ tài nấu chè hay làm bánh và đều dành cho tôi 1 phần hậu hĩnh trong giờ ăn trưa.

Các bạn cùng làm trong hãng hay trêu chọc tôi là chồng "tách" (technician) vợ "ly" (assembly) chịu khó làm ăn thì khá mấy hồi. Điều này cũng đúng lắm vì vào thập niên 1990, nhà cửa ở San Jose cũng còn rẻ lắm. Nếu gia đình nào mà cả vợ lẫn chồng đều đi làm hãng xưởng, chịu khó gom góp tiền bạc để mua 1 căn nhà ở trả góp thì bây giờ đã trở thành triệu phú về nhà đất hết rồi.

Nhưng càng nhìn các cô vui vẻ tươi cười thì tôi càng nhớ Tóc Tiên vô hạn. Nên 3 năm sau, khi ông anh cả của tôi đã tốt nghiệp dược sĩ và đi làm cho 1 bệnh viện lớn ở thành phố Fresno thì tôi đánh bạo thú thật với ông anh của tôi là tính về Việt Nam làm hôn thú với Tóc Tiên để đem nàng qua Mỹ chung sống.

Đối với tôi, cái nghề technician cũng đủ sống ở Mỹ rồi và hạnh phúc biết bao nếu như có Tóc Tiên ở bên cạnh. Không bằng lòng với ý tưởng an phận thủ thường của tôi, anh cả tôi đồng ý sẽ hậu thuẫn cho tôi trong việc bảo lãnh Tóc Tiên qua Mỹ nếu như tôi chịu khó đi học Dược như anh vậy. Anh tôi hứa là sẽ lo lắng chu đáo cho Tóc Tiên khi nàng qua đây nếu như tôi vẫn còn đang học ở trong trường. Thế là cuối năm đó tôi cùng bố mẹ trở lại Việt Nam thăm gia đình ông bà giáo Nho và lo chuyện hôn nhân cho tôi và Tóc Tiên.

Gặp lại tôi, Tóc Tiên mừng rỡ lắm mặc dù nàng gầy đi khá nhiều. Sau 2 tuần lễ ở Việt Nam, tôi trở lại Hoa Kỳ và quyết định làm việc bớt đi để dành thì giờ đi học những môn đòi hỏi cho trường Dược. Vừa học vừa làm khiến tôi mệt bở hơi tai nhưng nghĩ đến ngày được đoàn tụ với Tóc Tiên khiến tôi quên ăn quên ngủ, chỉ chú tâm vào việc học. Hai năm sau, ngày Tóc Tiên đặt chân đến Hoa Kỳ cũng là ngày tôi được 1 trường Dược Long Island bên tiểu bang New York thành phố Brooklyn thâu nhận vào chương trình dược khoa. Vì muốn chú tâm vào việc học nên tôi đành để Tóc Tiên ở lại California sống cùng với bố mẹ tôi trong căn nhà mà anh cả đã mua.

Không để tôi xao nhãng việc học nên anh cả đã lo lắng tất cả mọi thứ cho Tóc Tiên và bố mẹ tôi cũng thương quí nàng vô cùng. Anh cả đã khuyến khích Tóc Tiên đi học nên chỉ 3 năm sau, khi tôi đang đi thực tập năm cuối cùng ở các bệnh viện và tiệm thuốc thì Tóc Tiên cũng được trường Dược Long Island chấp nhận cho vào học ngành Dược như tôi.

Đúng là con gái ông bà giáo có khác. Con nhà tông không giống lông thì cũng giống cánh. Nếu như còn sống ở Việt Nam thì có lẽ cả đời tôi cũng như Tóc Tiên cũng không thể nào ngóc đầu lên được. Nhưng ở xứ Mỹ, một thiên đàng hạ giới thứ thiệt, cho con người ta biết bao nhiêu cơ hội để phát huy tài năng và tiến thân bằng sự chăm chỉ, chuyên cần của mình. Người ta có thể trở nên giàu có và gia nhập giới trung lưu hay thượng lưu bằng chính sự làm ăn lương thiện, bằng mồ hôi nước mắt của mình chứ không phải giàu có bằng sự tham nhũng, bóc lột, lừa đảo lẫn nhau như ở các nước tự xưng là thiên đường xã hội chủ nghĩa.

Bây giờ bố tôi tuy đã không còn trên dương thế nhưng những gì ông dậy dỗ chúng tôi thời còn trẻ lúc nào cũng văng vẳng bên tai như " giấy rách phải giữ lấy lề ", " của phi nghĩa thì có giầu lâu bao giờ ". Tiếng Tóc Tiên lại kéo tôi trở về thực tại, anh ròm ơi, có anh cả gọi điện thoại hỏi đầu tháng tới nầy bố mất được 5 năm rồi, chúng mình sẽ bên California ngày nào để làm giỗ bố vậy?

Peter's pen (Tuan Ta k6)

Một Chút Ân Tình Năm Xưa

Hôm nay vừa bước chân vào nhà thì tôi đã nghe tiếng mẹ gọi:
- Tuấn à, con nghỉ ngơi một chút cho khoẻ rồi đưa mẹ đi thăm bác Nhung nhé con
.Tôi hơi ngạc nhiên hỏi mẹ:
- Bác Nhung nào hở mẹ ? Con tưởng bác ấy đã mất mấy năm nay rồi ?Bác ấy mất trước khi bố mất cơ mà.
Mẹ âu yếm nhìn tôi đáp:
- Bác Nhung trai thì mất lâu rồi nhưng bác Nhung gái vẫn còn sống mà con. Lâu lắm rồi mẹ cũng chẳng gặp bác ấy. Nhưng tuần trước không hiểu sao bác tìm đâu ra số điện thoại của nhà mình và gọi nói chuyện với mẹ cũng cả tiếng đồng hồ đấy. Bác ấy nhắc đến con hoài và cứ căn dặn mẹ là lúc nào con có về thăm mẹ thì nói con chở mẹ đến thăm bác ấy. Do đó bữa nay con về chơi, nhân tiện chở mẹ đi thăm bác ấy một chút nhé.

Tuy trong bụng không muốn một tí ti ông cụ nào, nhưng nể mẹ nên tôi cũng đành chiều theo ý mẹ. Thật sự bác Nhung trai và bố tôi, hai người là bạn nối khố từ thuở hàn vi tận ngoài miền Bắc Việt Nam. Trong những năm học tiểu học cùng với nhau, bác Nhung học ít nhưng nhớ bài nhiều và biết nhiều. Bác rất thông minh và sáng dạ. Bài học bác chỉ nhìn qua vài lần là thuộc trong khi bố tôi phải đánh vật với nó trăm chiều mới nhét vô được trong đầu. Cho đến khi lên trung học thì bác càng học càng xuất sắc trong khi bố tôi cứ lẹt đẹt mãi với cái bằng trung học đệ nhất cấp, thi mãi mới đậu thì bác đã chuẩn bị thi bằng thành chung rồi.

SKIP

Tuy vậy, tình bạn giữa bố tôi và bác vẫn không hề suy suyển chút nào cho tới ngày bố mẹ tôi di cư vào miền Nam Việt Nam thì gia đình bác cũng theo cả làng công giáo di cư vào Nam luôn.

Vào miền Nam, sẵn có chút kiến thức về nhiếp ảnh và khiếu buôn bán nên bác mở ngay một tiệm chụp ảnh ở Sài Gòn. Trong khi đó, bố tôi thi đậu vào khóa y tá trung cấp và được vào làm bệnh viện Chợ Quán cho đến ngày miền Nam Việt Nam bị miền Bắc Việt Nam xâm chiếm.

Trong khi gia đình tôi chậm chân bị kẹt lại ở Việt Nam thì bác Nhung đã nhanh chân mang được cả gia đình thoát ra nước ngoài và đến Hoa Kỳ sinh sống vào năm 1975.

Vì cùng lứa tuổi và cùng lập gia đình vào thời gian giống như nhau nên gia đình bác cũng đông không kém gì gia đình bố tôi và con cái bác cũng cùng trong lứa tuổi với chị em chúng tôi.

Đó là điều mà tôi không được biết cho tới khi sang Hoa Kỳ năm 1980 và gặp lại gia đình bác. Tôi xa Sài Gòn năm 1979 trong không khí ngột ngạt của cuộc chiến tranh biên giới với nước Kampuchia. Người Sài Gòn thời bấy giờ đang tìm mọi cách để ra đi khỏi Việt Nam hoặc đường biển hoặc đường bộ.

Tôi cũng như bao nhiêu thuyền nhân khác đã may mắn đến được trại tỵ nạn Thái Lan vào mùa Thu năm 1979. Vào tháng 9 năm 1980 thì tôi đặt chân đến Hoa Kỳ, một miền đất hứa của những người tỵ nạn Việt Nam thời bấy giờ. Chính ra khi ở trong trại tỵ nạn, tôi đã làm đơn xin đi rất nhiều nước như Canada, Úc, Đức, Pháp và Hoa Kỳ.

Nhưng dưới lớp áo sinh viên, bằng cấp chưa có, nghề ngỗng thì không, vóc dáng gầy gò nên chả nước nào dám nhận và chứa chấp tôi cả, cuối cùng chỉ có anh Hoa Kỳ mở lòng nhân đạo chấp thuận cho tôi đi Mỹ sau khi tôi đã bị tất cả các nước khác từ chối thẳng cánh. Thế là tôi đến Hoa Kỳ, hành trang vỏn vẹn có hai bộ đồ mặc thay đổi và hai bàn tay trắng.

Thành phố Luvern, tiểu bang Minnesota vào mùa thu mà đã lành lạnh rồi. Cứ nghe người bản xứ dọa rằng lạnh như vậy đã thấm thía gì. Mùa đông tuyết còn dày cả thước, phủ trắng xóa cả nóc nhà và đường phố. Hãi quá đi mất, thế là tôi tìm cách dọn về Salt Lake City, tiểu bang Utah vì nghe đồn giáo phái Mormon ở đó tử tế lắm, sẵn sàng bỏ tiền ra nuôi mình ăn học cho thành tài. Nhưng ở trong chăn thì mới biết chăn có rận hay không bà con ạ ? Té ra muốn được nhà thờ Mormon giúp đỡ thì mình phải gia nhập đạo Mormon và trở thành một thành viên của nhà thờ. Sau khi là tín đồ của đạo Mormon rồi thì mình cũng phải có nghĩa vụ với nhà thờ, với họ đạo nghĩa là sau này nếu mình học xong, đi làm có tiền thì phải tự động trích ra 10% tiền lương của mình hàng tháng để đóng góp cho nhà thờ.
Ngoài ra tiểu bang Utah nằm ở miền trung tây nước Mỹ cũng chẳng ấm áp hơn gì tiểu bang Minnesota nằm ở miền đông bắc nước Mỹ. Do đó, khi nghe những thằng bạn mới quen ở trong trại tỵ nạn rủ rê về California, là tiểu bang nắng ấm tình nồng, cái máu phiêu lưu trong người tôi lại trỗi dậy.

Thế là tôi lại khăn gói từ giã Salt Lake City, tiểu bang Utah, đón chuyến xe lửa liên bang tìm về San Francisco, tiểu bang California để sinh sống. Năm 1980, giá sinh hoạt ở thành phố San Francisco, tiểu bang California chưa đến nỗi mắc mỏ lắm. Tôi ở chung apartment cùng với mấy người bạn tỵ nạn khác, tiền mướn chỉ vào khoảng $150 US mỗi tháng cho một người. Ban ngày tôi đi học Anh Văn và học một cái nghề trong trường dành cho những người mới sang Mỹ, chiều về tôi lại đi làm bồi bàn toàn phần cho nhà hàng Tàu.

Tiền thu nhập cũng dư để trả tiền nhà, tiền ăn và tiền xe cộ đi lại. Nếu cần kiệm thì cũng có thể dư ra chút đỉnh để đi chơi, du hí vào cuối tuần nếu muốn.

Trong trường dạy nghề cho dân Việt Nam mới sang, người thì khuyên tôi nên đi học lái xe forklift hay xe vận tải để có thể làm việc trong những kho hàng đang thiếu nhân công, người thì bảo tôi nên học nghề thợ tiện, thợ hàn hay thợ lắp ráp điện tử thì cũng sẽ kiếm được việc ngay sau khi tốt nghiệp.

Nhưng sao lúc đó tôi chỉ mơ được cắp sách đến trường thôi. Mỗi lần trên đường đi tới nhà hàng Tàu để làm việc, tôi thường phải đi ngang qua khuôn viên của trường đại học San Francisco, thấy những sinh viên đang trên đường vào lớp học, tôi ao ước cũng được như họ. Những người bạn tỵ nạn của tôi dần dần đã kiếm được việc làm toàn phần ở những công xưởng. Họ dự định mua xe và họp mặt hằng tuần để ăn nhậu hay đi vũ trường.

Nếu cứ tiếp tục sống trong môi trường như thế, tôi e rằng có ngày không chóng thì chày mình cũng sẽ xiêu lòng, chấp nhận một cuộc sống an phận thủ thường như vậy. Nghe đồn thành phố San Diego cũng thuộc tiểu bang California là thành phố của những người già và người về hưu, rất thích hợp cho người đi học.

Thế là tôi lại từ giã San Francisco, bỏ lại sau lưng thành phố sương mù và thành phố ăn chơi, đáp chuyến xe bus Greyhound tìm về thành phố San Diego. Đầu năm 1981 về San Diego, tôi lập tức tìm đến trường đại học cộng đồng San Diego Mesa college để ghi tên nhập học cho kịp niên khóa mùa xuân. Vừa đi học vừa đi làm bồi bàn, dành dụm mãi tôi mới mua được chiếc xe hơi cũ xì để làm phương tiện di chuyển. Nhớ lúc chưa có xe hơi, tôi đi xe bus mệt nghỉ. Hôm nào lỡ chuyến xe bus tới trường, không muốn chờ chuyến kế tiếp thì tôi vừa đi bộ vừa lấy tay ngoắc ngoắc những xe cộ qua lại xin qúa giang đến trường. Dân xứ Hoa Kỳ cũng khá tốt bụng, thấy một thằng da vàng, còm nhom đi thất tha thất thiểu vai khoác ba-lô nặng trĩu sách học nên thương tình dừng xe lại cho đi qúa giang xe nhiều lần. Học được một năm ở San Diego Mesa college, thì tôi nhận được thư từ bác Nhung. Có lẽ bác vẫn thường xuyên liên lạc với bố tôi ở Việt Nam nên cuối cùng bác cũng tìm ra được chỗ tôi ở dưới San Diego. Thế là một buổi sáng thứ bảy, cả gia đình bác xuống thăm tôi, hẹn gặp nhau ở ngoài công viên nơi mà gia đình bác dự định sẽ tổ chức một buổi ăn uống ngoài trời.

Bác Nhung tiếp đón tôi như người con trong gia đình. Chính hôm đó tôi mới biết được gia đình hai bác cũng đông con cái như gia đình bố mẹ tôi vậy. Chị Bạch Tuyết là chị lớn nhất, kế đến là anh Văn Hiển, rồi đến chị Tố Lan, chị Thùy Hương, Hạnh Dung, Uyển Chi, Bích Nga và Ngọc Thúy. Chi Tuyết, anh Hiển và chị Lan đều đã lập gia đình. Chị Hương hơn tôi một tuổi và Hạnh Dung tuy kém tôi một tuổi nhưng cũng đều có ý trung nhân cả rồi. Uyển Chi thua tôi ba tuổi, năm đó cô ta mới vào năm thứ nhất của trường đại học University of Southern California (USC) với ngành kỹ sư hóa học (Chemical Engineering).

Bích Nga và Ngọc Thúy còn đang học trung học. Nhà bác Nhung âm thịnh dương suy, chỉ có mình anh Hiển là dân húi cua còn lại là bảy cô kẹp tóc. Mới gặp gia đình bác lần đầu tôi hoa cả mắt, chóng cả mặt trước những bông hoa biết nói. Trong khi ai ai cũng xúm vào phỏng vấn, hỏi han tôi thì có một cô bé im lặng ngồi một chỗ và ngắm nhìn tôi một cách kín đáo. Có lẽ cô nàng còn đang hết sức ngạc nhiên vì không biết ở đâu ra bố mình lại quen biết một ông bạn có thằng con trai kỳ lạ như vậy. Tuy rời Việt Nam năm 12 tuổi nhưng lúc nào nàng cũng sống trong sự thương yêu bảo bọc của bố mẹ cùng anh chị em. Do đó khi nghe bố mình kể chuyện về con trai của một người bạn cũ phải một thân một mình rời xa gia đình, rời xa quê hương lúc năm 20 tuổi tới sinh sống lập nghiệp nơi một miền đất xa lạ không ai thân thích thì nàng ái ngại lắm.

Các bạn bè người Việt Nam và ngoại quốc xung quanh nàng hoặc sinh đẻ ở đây hay có đến đây lập nghiệp thì cũng đều có cha mẹ hay anh chị hoặc chú bác đi cùng. Cứ nghĩ là nếu đặt nàng vào hoàn cảnh của tôi thì có lẽ nàng sẽ phải khóc thét lên vì sợ, vì nhớ nhà, vì nhớ bố mẹ, anh chị em, v.v...

Rồi sau này khi đã quen thân rồi và được biết thêm là tôi chỉ học ở dưới trường đại học cộng đồng có một năm rưỡi thôi mà đã lấy được 72 chứng chỉ để chuyển trường lên học tiếp ở trường đại học Los Angeles hay University of California Los Angeles (UCLA) với ngành chính là Toán học thực hành (Applied Mathematics) và ngành phụ là Hóa học (Chemistry) thì nàng lại càng nể nang tôi lắm. Mùa Thu năm 1982 tôi chuyển trường lên UCLA học thì nàng cũng đang học năm thứ hai ở USC.

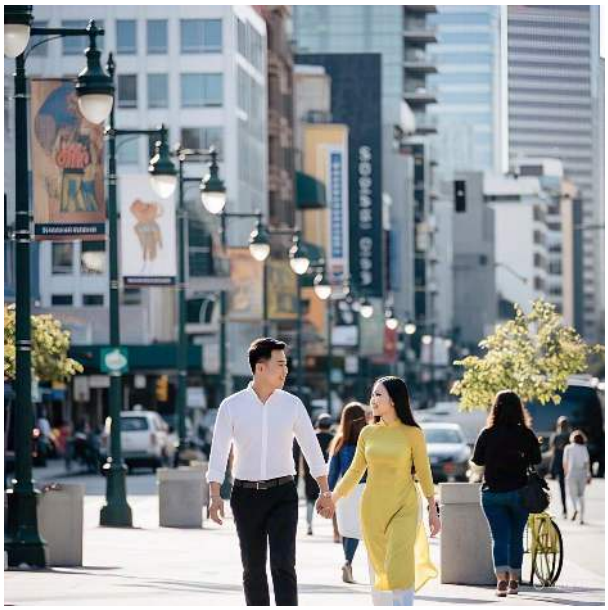

Trong khi tôi sống trong khu ký túc xá của sinh viên UCLA thì nàng sống trong khu ký túc xá của sinh viên USC. Tuy ở cùng thành phố Los Angeles và hai trường UCLA, USC không cách xa nhau lắm, khoảng 14 miles thôi như khoảng cách từ Sài Gòn lên Thủ Đức vậy nhưng lúc đầu chúng tôi cũng ít có dịp gặp nhau. Đa số là hay nói chuyện điện thoại vào buổi tối. Những năm tháng ảm đạm đó đại gia đình của tôi chưa qua Mỹ nên tôi nhớ nhà quay quắt. Nhiều lúc cảm thấy cô đơn và lẻ loi một mình, tôi hay gọi điện thoại nói chuyện với nàng cho đỡ buồn. Có lẽ nàng cũng thấu hiểu tâm trạng tôi nên cuối tuần nào mà nàng không về thăm nhà chơi với bố mẹ và anh chị em thì nàng lại qua thăm tôi và rủ tôi đi ngắm phố phường Los Angeles.

Có thể trong thâm tâm, nàng cũng rất qúi mến tôi nên càng về sau, nếu phải về thăm nhà, thăm bố mẹ thì nàng hay rủ tôi cùng về nhà nàng chơi chứ không nỡ để tôi ở lại chèo queo một mình cô đơn trong khu nội trú. Tôi thì tính tình ít nói, ít bạn nhưng Uyển Chi thì bạn bè nhiều lắm, bạn từ dưới trung học, bạn trên đại học, bạn trong ca đoàn của nhà thờ công giáo, bạn trai có, bạn gái có. Nhưng khi bạn bè mời nàng đi party sinh nhật hay picnic cắm trại, nàng đều cố níu kéo tôi đi cho bằng được. Thú thật với các bạn rằng, chiều nàng tôi cũng ráng đi theo chứ đến những party hay picnic như vậy tôi cảm thấy lạc lõng vô cùng vì bạn bè của nàng đa số đã sinh sống và lớn lên bên này nên đã hòa nhập vào cuộc sống Mỹ rồi.

Nói chuyện với nhau mà họ nói về phim này, phim kia, tài tử này, tài tử kia, ban nhạc này, ban nhạc kia, tôi nghe mà cứ ù ù cạc cạc chẳng biết đâu ra đâu vì mình qua Mỹ mới có hai tới ba năm thôi, lo đi học, lo đi làm chưa có thì giờ giải trí, tiêu khiển thì làm sao mà biết những thứ đó được. Bố mẹ và các anh chị em nàng thì quý mến tôi lắm nhất là mẹ nàng. Không hiểu duyên cớ nào hay là đã chấm tôi làm con rể tương lai rồi nên mẹ nàng cứ khuyên tôi theo đạo công giáo và thúc giục tôi đi học giáo lý để làm lễ rửa tội, bố nàng sẽ là cha đỡ đầu cho tôi.

Đang miên man thả hồn về những kỷ niệm ngày xưa, tiếng mẹ tôi đã kéo tôi về lại thực tại:
- Tuấn à, tới nhà bác Nhung rồi con. Đó, căn nhà có giàn hoa bông giấy đó con.
Con tìm chỗ đậu xe đi rồi mình vào nhà.

Bác Nhung gái đón tiếp chúng tôi ở cửa với thái độ vồn vã.

Bác nhìn tôi thật trìu mến và nói:
- Lâu ngày qúa mới gặp lại con. Con chỉ già đi và mập ra một chút chứ dáng dấp, khuôn mặt vẫn chẳng thay đổi bao nhiêu.

Bước chân vào phòng khách, tôi thoáng giật mình khi thấy hình Uyển Chi trên tủ thờ dưới chân thánh giá. Hình Uyển Chi chụp trông vẫn trẻ như ngày nào, chỉ có điều ánh mắt của nàng trông thật buồn bã.
Tôi choáng váng vụt hỏi:
- Bác ơi, sao lại như thế này ?

Bác Nhung nhìn tôi một thoáng nhanh như trách móc nhưng bác lấy lại bình tĩnh ngay và nói:
- Ừ, Uyển Chi đã mất được 25 năm rồi con ạ. Con lập gia đình và dọn đi làm xa nên chẳng hay biết gì cả. Bác cũng chẳng muốn báo cho con biết vì Uyển Chi đã dặn bác đừng nói gì với con cả. Nhưng bây giờ đã hơn 25 năm rồi, chỉ còn bác và mẹ con thôi, bố con cũng mất rồi mà bác trai cũng mất rồi nên bác muốn giao lại cho con cái này.

Tôi buồn rầu trả lời:
- Con vô tình qúa bác ạ. Uyển Chi mất hồi nào con không biết, rồi bác trai mất lúc nào mà con cũng không hay luôn. Mà Uyển Chi làm sao mà mất sớm vậy bác ?
Bác Nhung nhìn tôi, thở dài nói:
- Chuyện này cũng không thể trách con được. Sau khi Uyển Chi mất thì bác trai đau buồn nên 10 năm cách đây ổng cũng bỏ bác mà về nước Chúa rồi. Còn chuyện Uyển Chi thì dài lắm, bác đưa cho con cuốn nhật ký của em, con mang về nhà, thư thả đọc rồi sẽ biết rõ sự tình hơn.
Bác tính không giao lại cho con, nhưng năm nay bác cũng cảm thấy trong người mình không còn khỏe như những năm trước. Bác không biết mình sẽ ra đi lúc nào, nên bác mới nhắn mẹ con bảo con tới đây gặp bác đó, Tuấn à.

Sau đây là những đoạn ngắn trong quyển nhật ký của Uyển Chi:
*** Ngày 10 tháng 6 năm 1981** : "Cái anh chàng Tuấn con của bác Tú trông sao cù lần, nhà quê qúa, đúng là dân Việt Nam mới sangMỹ mà. Người thì gầy như thiếu ăn thiếu uống mà tóc tai thì dài phủ gáy lận. Bố mẹ khen anh ta thật lễ phép vì gặp ai trong nhà mình cũng cúi đầu chào anh chào chị, ngay cả con Thúy em út của mình mà anh ta cũng cung tay chào chi làm mẹ phải vội nói:
- Ấy chết, Uyển Chi, Bích Nga và Ngọc Thúy, chỉ đáng tuổi em của con thôi. Con phải để cho các em chào anh trước chứ.
Nhỏ Ngọc Thúy phụng phịu:
- Tại anh Tuấn hết mà mẹ, ảnh chào tụi con bằng chị trước mà. Ảnh có để cho tụi con có cơ hội để chào anh ấy trước đâu mà mẹ đã la tụi con rồi.
Tức cười cái anh chàng Tuấn này thật. Chắc đứng trước bầy con gái to miệng của nhà mình nên ảnh quýnh cả lên"
*** Mùa lễ tạ ơn, ngày 25 tháng 11 năm 1981** : Tối hôm nay bố lại đem cái anh chàng Tuấn ra làm gương cho các chị em mình. Bố nói: - Con người ta ra đời một mình ở cái tuổi đó mà vẫn ráng vươn lên để sống, vừa đi học vừa đi làm để nuôi thân.

Còn các con lúc nào cũng ỷ lại vào bố mẹ cả, cứ được nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, không biết sau này có làm nên cơm cháo gì không? Như vậy thì mình phải ráng học để cho bố mẹ vui và khỏi phụ lòng bố mẹ vậy.

Vả lại mình sang Mỹ đã sáu năm rồi, lại tốt nghiệp trung học ở xứ Mỹ này, còn cái anh chàng Tuấn này mới chân ướt chân ráo đến Mỹ chỉ khoảng một năm thôi mà chẳng lẽ mình lại để thua kém anh ta hay sao ?

*** Mùa giáng sinh ngày 24 tháng 12 năm 1981** : Bố mẹ đã gọi điện thoại mời cái anh chàng Tuấn giáng sinh năm nay đến nhà mình ăn Noel rồi đó. Mình không biết anh ta có nhận lời không ? Cuối cùng anh ta cũng tới rồi đây, nhưng sao anh ta ăn mặc xuề xòa quá. Một là anh ta không biết cách ăn mặc, hai là anh ta không có bộ vest nào để mặc cả.
Mẹ thật tinh tường và tế nhị ghê đi, mua cho anh ta một cái áo khoác để làm quà giáng sinh chứ không thôi ai cũng có quà để mở mà anh ta không có thì tội quá. Hình như anh ta thích cái áo khoác đó lắm vì lúc ra về anh ta mặc ngay nó vào và khen ấm quá đi. Mà anh ta mặc cái áo khoác đó trông thật vừa vặn, khít khao. Mẹ nói chị Tố Lan chọn đấy, chị chỉ nhắm nhắm tướng anh ấy mà chọn áo vừa khít, không rộng qúa mà cũng không chật quá, hay thật. Mình chắc còn lâu mới đạt được tới trình độ đó !!!

*** Ngày 15 tháng 8 năm 1982** : " Ồ, hôm nay thật bất ngờ. Không biết anh chàng Tuấn tìm đâu ra được số điện thoại ở phòng mình trong khu nội trú mà gọi tới. Lại còn giả làm người bán hàng sỉ nữa chứ, để Thủy Tiên, cô bạn cùng phòng với mình đưa điện thoại cho mình nói chuyện rồi anh ta mới chịu nói thật ra.
Mình cũng không ngờ anh ta đã lên được UCLA học rồi đấy.

Năm ngoái gặp nhau ở thành phố San Diego, anh ta vẫn còn đang học ở dưới đại học cộng đồng (community college) mà.

Thật bất ngờ qúa. Anh ta chẳng bao giờ nói cho mình hay bố mẹ mình biết là anh ta sẽ chuyển trường vào UCLA. Có thể anh ta sợ nói trước rồi nhỡ không được nhận vào UCLA thì sẽ bị quê chăng?"

*** Lễ lao động ngày 3 tháng 9 năm 1982**: Chiều hôm qua anh Hiển gọi điện thoại và hỏi mình có muốn về thăm nhà không thì anh ấy sẽ đến ký túc xá đón mình vào buổi chiều sau khi anh ấy đi làm ra. Mỗi lần được nghỉ ba ngày liên tiếp thì mình mong về nhà lắm vì còn có dịp nhõng nhẽo với bố mẹ và các anh chị. Nhưng lần này mình sẽ không về nhà đâu. Mình đã gọi điện thoại cho cái anh chàng Tuấn và rủ anh ta đi phố và ra bãi biển Santa Monica rồi. Sáng nay anh ta sẽ đến tìm mình ở ký túc xá rồi sau đó hai đứa sẽ đi thành phố Santa Monica chơi cho đến chiều.

*** Mùa giáng sinh ngày 24 tháng 12 năm 1982:** Bố mẹ lại mời cái anh chàng Tuấn đến dự giáng sinh năm nay nữa.

Trong bữa tiệc, bố thân mật bảo với anh chàng rằng:
- Bác với bố con là bạn rất thân tình, quen biết nhau cũng đến mấy chục năm rồi, nên bác xem con cũng như là con trai của bác vậy. Nay bố mẹ con còn kẹt lại bên Việt Nam mà con qua đây có một mình. Bác mong rằng con hãy xem gia đình bác như gia đình con vậy. Cái anh chàng này coi vậy mà mít ướt dễ sợ. Chỉ nghe bố mình nói có mấy câu như vậy mà đã thấy chàng ta rươm rướm nước mắt rồi.

Con trai gì mà tính tình mềm yếu như công tử bột vậy, như vậy thì ra đời làm sao tranh giành với thiên hạ được ?
Con Thúy lại chọc:
- Anh Tuấn ơi, có cần em cho mượn cái khăn tay không vậy ?"
*** Ngày 21 tháng 4 năm 1983**, "Hôm nay anh chàng Tuấn làm mình cảm động quá. Anh ta mua tặng mình cái áo đầm giá $60 lận. Mình đã từ chối rồi mà anh ta vẫn khăng khăng bắt mình phải nhận, còn nói đó là quà sinh nhật của mình nữa. Mình biết cả hai đứa đều nghèo vì còn đang đi học chỉ trông mong vào tiền học bổng và tiền đi mượn từ chính phủ, nhưng anh bảo tiền không xài để trong túi rồi cũng hết thôi. Nếu đã thích và ưng ý thì cứ mua đi. Mai mốt đi chơi với nhau có gặp cái gì thích, chưa chắc sẽ mua được vì chẳng biết lúc đó có tiền trong ví hay không nữa. Mình về nhà kể lại cho anh Hiển nghe. Ảnh cười bảo rằng:
- Hai đứa bây ngốc quá, bên Mỹ này có ai mua quần áo mà trả tiền mặt đâu nhất là cái áo đầm đắt tiền như vậy, thường thì người ta trả bằng thẻ tín dụng không à.Mình mới nói:
- Ô, tụi em đâu có thẻ tín dụng nào đâu mà xài.Ảnh cười nói:
- Thì học sinh nghèo như tụi bây chưa có công ăn việc làm, nhà băng nào dám dại dột cấp thẻ mua chịu cho, để mà vỡ nợ à ?Đúng là chàng Tuấn đã cù lần rồi mà mình còn cù lần hơn nữa, đi chơi đâu hai đứa cũng thủ sẵn tiền mặt trong ví.

Chả bù cho anh Hiển, ví của ảnh lúc nào cũng có cả chục cái Visa, Mastercard, Discover, American Express, Macy, Nordstrom, Texaco, Mobil, v.v.
đủ loại thẻ mua chịu từ trạm xăng cho tới những cửa tiệm bán hàng mắc tiền.

*** Ngày 12 tháng 6 năm 1983 :** Tối nay là sinh nhật của Thủy Tiên, bạn cùng phòng mà cũng cùng ngành kỹ sư hóa học với mình ở USC. Mình có rủ chàng Tuấn đi dự sinh nhật với mình nhưng coi bộ chàng ta không thích tí ti nào cả. Chàng ta bảo là :
- Uyển Chi và các bạn của Uyển chi ai cũng tân tiến, lớn lên ở Hoa Kỳ, tốt nghiệp trung học ở Hoa Kỳ, biết ca nhạc, biết nhảy đầm còn anh chỉ biết nhảy lò cò thôi thì làm sao mà hòa nhập được. Thôi Uyển Chi cứ đi chơi vui vẻ đi, anh đi chỉ sợ làm bận chân bận cẳng Uyển Chi, rồi làm Uyển Chi cụt hứng đó.Mình năn nỉ dữ lắm, anh chàng không nỡ từ chối nên cũng gắng gượng đi với mình. Đúng là làm con gái sướng thật, năn nỉ một chút là mấy anh xiêu lòng ngay.
*** Ngày 13 tháng 6 năm 1983** : "Đúng là một lỗi lầm lớn. Có lẽ anh chàng Tuấn tối qua bị tổn thương nhiều lắm. Ai đời nguyên cả đám bạn bè của mình và Thủy Tiên toàn là dân học kỹ sư. Người thì về hóa học (chemical engineering) như mình, Thanh Lương và Thủy Tiên. Người thì chọn điện (electrical engineering) như Hồng Thúy, Tâm Uyên và Văn Thanh. Người thì chuyên về cơ khí (mechanical engineering) như Mai Lâm, Thế Tâm và Ngọc Minh. Dân điện toán (computer engineering) như Quang Vũ, Trọng Nho, Gia Bảo và Hồng Vân. Còn dân công chánh (civil engineering) thì có Đăng Khoa, Hoài Nguyên và Thanh Tùng. Lại còn có cả Đức Phú và Trọng Tuy học kỹ sư dầu hỏa (petroleum engineering) nữa.

Chỉ riêng anh chàng Tuấn nhà mình là học toán, thật lạc lõng và yếu cơ dễ sợ.

Mình thấy tội nghiệp anh ta ghê đi, đã ít mồm ít miệng mà còn bị dân kỹ sư tương lai quay mòng mòng và cách ly nữa. Ai nói sao thì nói, nhảy nhót tưng bừng, chàng ta cứ ngồi cười trừ ở bàn. Được cái tuy không thích party nhưng chiều mình và thấy mình vui vẻ với bè bạn quá nên chàng ta vẫn chịu khó ở lại cho tới khi tàn cuộc để đưa mình về chứ không đòi về sớm.

* **Mùa giáng sinh ngày 24 tháng 12 năm 1983** :
Mình chưa kịp mở miệng xin phép thì bố mẹ đã dặn là mình ráng mời anh chàng Tuấn đi lễ nhà thờ đêm giáng sinh năm nay, sau đó về nhà ăn Noel với gia đình mình.
Nhỏ Ngọc Thúy cứ chọc mình:
- Em thấy anh Tuấn và chị đi bên nhau đẹp đôi ghê đi. Hai người nói chuyện chi mà cứ thầm thầm thì thì làm như sợ người khác nghe vậy ?

Mình cốc đầu con em một cái và giả vờ la:
- Con ranh này, nhỏ nhít không lo học mà nói tầm bậy tầm bạ không hả ? Cái gì mà đẹp đôi với không đẹp đôi ? Tao mách bố cho mày bị đòn nhe. Nói vậy chứ, mình nghe nó nói mà cũng thấy xao xuyến, vui vui trong lòng.

Nhưng không biết cái anh chàng Tuấn có nghĩ gì về mình hay chỉ xem mình như một đứa em gái ?"

*** Mùa lễ phục sinh ngày 10 tháng 4 năm 1984** : Lễ phục sinh năm nay mình được nghỉ một tuần mà bên UCLA sinh viên cũng được nghỉ một tuần luôn. Hôm nay mình và chàng Tuấn đi Disneyland chơi thật là thích thú và nhiều kỷ niệm.

Ngồi trên xe kéo để cho nó lao xuống vực mà mình sợ quá trời, muốn tè cả ra quần làm mình cứ ôm anh chàng Tuấn chặt cứng vậy.

Lúc đi chơi xong mình hỏi chàng ta là có sợ không thì anh chàng trả lời:
- Sợ chứ, anh có đi cái trò chơi này bao giờ đâu. Nhưng vì có Uyển Chi ngồi bên cạnh nên anh cũng phải làm gan thôi. Đi cái xe kéo này có lẽ là lần đầu và cũng là lần cuối trong đời anh luôn.

Mình mới cười hỏi:
- Thế lần sau Uyển Chi rủ anh đi cái trò chơi này nữa anh thì anh có đi không ?
Anh chàng ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời:
- Uyển Chi muốn là trời muốn mà. Cho dù anh không thích nhưng anh sẽ chiều theo ý Uyển Nhi, chịu chưa cô bé ?

*** Mùa hè ngày 28 tháng 5 năm 1984** : " Sau ba tháng trời học giáo lý, hôm nay anh chàng Tuấn đã đồng ý chịu rửa tội và theo đạo công giáo rồi đấy. Mình biết bố mẹ mình vui vẻ lắm vì bố mình là cha đỡ đầu của anh chàng mà. Còn anh chàng thì cứ tỉnh bơ, coi như là chuyện nhỏ. Chẳng biết vì ai mà anh chàng lại chịu theo đạo đây, Chúa ơi ?"

*** Mùa giáng sinh ngày 24 tháng 12 năm 1984** : Mình có hỏi anh chàng Tuấn là: - Mùa hè năm tới, sau khi lấy bằng cử nhân toán học rồi thì anh có dự định gì chưa ?

Chàng ta đáp:
- Anh sẽ thử tìm việc trước xem sao, nếu không kiếm ra việc thì sẽ về trường đại học Long Beach (California State University of Long Beach) học thêm về cao học giáo dục (Master of education) để đi dạy toán ở bậc trung học.

Mình mới khuyên anh ta : - Học sinh trung học bên này không kính trọng thầy cô như bên Việt Nam thời xưa đâu, anh Tuấn ạ.

Hiền lành như anh thì chẳng cai quản cái đám học sinh ngỗ nghịch ấy được đâu.

Hay là anh chuyển qua học quách kỹ sư hóa học đi vì anh đã có căn bản về toán và hóa học rồi thì học thêm những lớp của ngành kỹ sư chắc cũng mau lắm. Với lại học về kỹ sư hóa học thì sau này không chừng hai đứa mình có thể làm chung một hãng được đó anh à.

*** Mùa hè ngày 15 tháng 6 năm 1985** : "Đúng như mình dự đoán. Anh chàng Tuấn nhà ta lấy bằng cử nhân toán mà không biết tí ti về gì về điện toán thì ra trường không kiếm được việc là đúng rồi. Cũng may là anh chàng nghe lời mình khuyên nên đã chuyển qua học kỹ sư hóa học ở trường đại học Long Beach vào mùa thu năm nay. Thôi thì mình ráng chờ anh ta thêm hai năm nữa vậy, mình vẫn còn trẻ chán mà, mới có 23 tuổi thôi.

*** Mùa giáng sinh ngày 24 tháng 12 năm 1985** : Năm nay giáng sinh thật tuyệt vời đối với mình vì mình đã đi làm rồi, không còn lo lắng gì về bài vở thi cử nữa.

Mình có mua cho anh chàng Tuấn một cái đồng hồ Thụy Sĩ hiệu Longines rất đẹp làm quà giáng sinh nhưng anh ta không nhận. Chàng nói :
- Món quà đắt tiền quá anh không dám nhận sợ bị mang tiếng, nhất là chúng mình chưa là gì của nhau hết.

Năm nay chàng ta cũng không đến nhà mình ăn Noel vì mắc cỡ với gia đình mình : học ra trường không kiếm được việc lại phải vô trường học tiếp sang ngành khác. Anh chàng cũng tự ái lắm đấy chứ !!!

*** Mùa hè ngày 10 tháng 6 năm 1986**, Mình đã đi làm được một năm rồi đấy, chóng ghê đi. Năm nay được hai tuần nghỉ hè mà vẫn có lương.

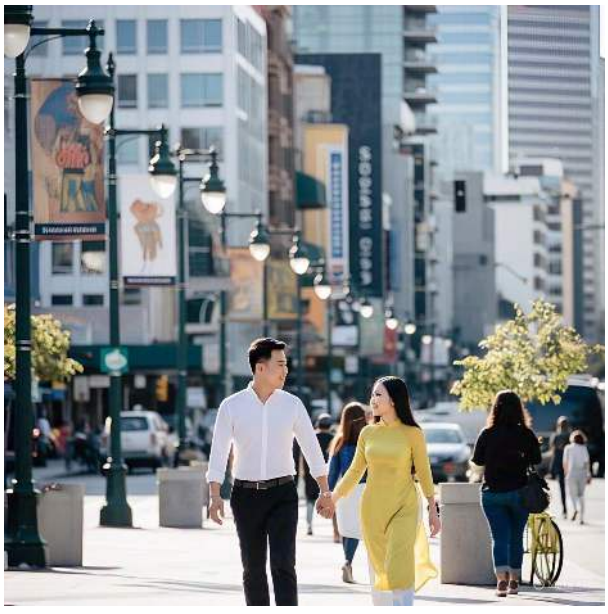

Mình có gọi điện thoại rủ anh chàng Tuấn đi New York chơi, sở phí như tiền vé máy bay, tiền mướn phòng và ăn uống mình có thể bao thầu được nhưng anh ta trả lời ngay:
- Anh sẽ học thêm vào mùa hè luôn để cho chóng ra trường. Anh ta chúc mình đi chơi vui vẻ và đừng bận tâm gì về anh ta cả. Thật thà ghê đi, chắc anh ta sợ mang tiếng lợi dụng và cũng có mặc cảm tí ti nên mới từ chối lời mời của mình.

*** Mùa giáng sinh ngày 24 tháng 12 năm 1986** : Anh chàng Tuấn mới vừa báo tin cho mình biết là đã học xong hết những lớp của chương trình kỹ sư hóa học rồi, chỉ còn một lớp Engineering design và externship sẽ lấy nốt vào mùa xuân 1987. Mình mừng ghê đi, cứ như là mình sắp tốt nghiệp đại học lần nữa vậy đó

*** Ngày 21 tháng 4 năm 1987** : Hôm nay là sinh nhật thứ 25 của mình rồi mà sao mình không thấy khỏe chút nào. Cả tháng nay tự nhiên mình xuống cân nhiều, 10 kg chứ không ít, chắc mình phải đi khám bác sĩ xem sao. Tính rủ anh chàng Tuấn đi Universal Studio ở Hollywood vào cuối tuần này mà mình mệt quá, không biết có đi chơi được không ?

*** Ngày 30 tháng 4 năm 1987 :**

Tại sao lại như vậy kìa ? Tại sao ?? Tại sao ???
Bác sĩ nói mình bị ung thư vú giai đoạn cuối rồi.

Theo như mẫu xét nghiệm thì căn bệnh ung thư đã lan tràn vào xương rồi. Mình chỉ sống cao lắm là 6 – 9 tháng nữa thôi. Mình còn trẻ quá, mình chưa muốn chết chút nào cả. Mình mới đi làm gần hai năm thôi.

Mình còn muốn sống với anh chàng Tuấn cù lần lửa nhà quê thêm 50 năm nữa mà.
Tại sao vậy Chúa ơi ?

*** Ngày 18 tháng 6 năm 1987:** Hôm nay là ngày chàng Tuấn của mình làm lễ ra trường với mảnh bằng kỹ sư hóa học ở trường đại học Long Beach đấy. Ước gì mình khỏe khỏe một chút để có thể đi dự lễ ra trường của anh ấy.

Nhưng mình yếu quá rồi. Mình muốn đi tới trường đại học Long Beach lắm nhưng mẹ không cho. Mẹ nói con có thể ngất xỉu bất cứ lúc nào đó. Anh Tuấn đã tới nhà tìm mình mấy lần rồi nhưng mình không muốn gặp mặt anh ấy mà mình cũng chẳng muốn cho anh ấy biết là mình đang bệnh nặng nữa.

Mình có nhờ mẹ nói lại với anh ấy rằng mình đã đính hôn với một người bạn trai học cùng trường trung học năm xưa và đã đi Hawai chơi với anh ta một tháng hè rồi, chưa biết lúc nào quay trở về.

Mẹ nhìn mình ứa nước mắt, mẹ nói:
- Thằng Tuấn nghe nói con đi chơi xa với người bạn trai nào đó mà nó cứ thẩn thờ, cứ hỏi chừng nào con sẽ trở về đây. Đến lúc nghe mẹ nói là con đã đính hôn với người bạn trai đó rồi thì nó tuyệt vọng ra mặt, ngơ ngẩn như người mất hồn. Mẹ thấy tội quá nên mẹ tính nói thật cho nó biết.

Nhưng mình nghẹn ngào nói:
- Mẹ ạ, con van mẹ. Thà con để anh Tuấn thất vọng một lần cho xong chứ để anh biết được sự thật con đang bệnh hoạn sắp chết như thế này, chắc ảnh còn buồn khổ đến phát điên lên đấy. Nhất là anh ấy còn đang gánh một trách nhiệm nặng nề là phải lo kiếm việc làm vững chắc để có thể bảo lãnh bố mẹ và các chị em của ảnh còn ở Việt Nam qua Mỹ này nữa. Nếu anh ấy biết được con bệnh hoạn thế này, anh ấy dám buông trôi hết mọi thứ lắm.

Lúc đó, niềm hy vọng ra đi đoàn tụ của gia đình anh ấy, của bố mẹ anh ấy sẽ hoàn toàn tiêu tan, tội lỗi đó con sẽ không gánh nổi đâu mẹ à.

*** Mùa giáng sinh ngày 24 tháng 12 năm 1987**: Hôm qua anhchàng Tuấn lại tới thăm bố mẹ mình và tặng cho bố mẹ mình tấm hình anh ấy chụp ra trường vừa qua.

Anh nói rằng:
- Nếu không nhờ Uyển Chi khuyên nhủ con đi học kỹ sư hóa học thì con không được như bây giờ, hai bác ạ. Con nhờ hai bác chuyển lời con thăm Uyển Chi và chúc Uyển Chi luôn được hạnh phúc trọn đời với người mình đã chọn. Nghe bố mẹ nói anh ấy kiếm được việc làm tốt ở TRW, mình cũng mừng cho anh ấy.

Anh Tuấn ạ, em rất hãnh diện về anh lắm đấy. Con người cù lần, nhà quê một cục như anh, chẳng biết ăn diện, nhảy đầm gì cả nhưng tay trắng mà làm nên sự nghiệp nơi xứ người, không nhờ vả, dựa dẫm vào ai cả thì em cảm phục lắm.

Em cũng muốn được cùng anh đi suốt quãng đời còn lại nhưng có lẽ Chúa đã an bài rồi nên Chúa chỉ cho em được gần anh trong sáu năm qua thôi.

Em cũng biết ơn anh là từ ngày mình quen biết nhau đến giờ, anh chẳng khi nào hà hiếp em hay làm cho em buồn giận gì cả, mà lúc nào anh cũng săn sóc chiều chuộng em.

Nhưng có lẽ chúng mình duyên nợ chỉ có thế thôi nên Chúa mới gọi em về sớm như vậy. Suốt đời em mãi yêu anh, người yêu đầu tiên và cũng là người yêu cuối cùng của em.

Tôi trở lại thăm nàng trong nghĩa trang Chúa Chăn Chiên Lành vào một ngày lạnh giá sau Noel năm 2012, đúng 25 năm sau ngày nàng mất.

Uyển Chi nằm đó, thật thảnh thơi và êm đềm. Nàng đã xa lánh cát bụi dương trần, xa hẳn cuộc đời bon chen phiền toái, rũ bỏ đằng sau những hệ lụy của cuộc sống thế gian. Uyển Chi đã đi vào cuộc đời tôi thật nhẹ nhàng khi tôi còn là một kẻ lữ hành cô độc tha hương và nàng cũng ra khỏi đời tôi như cơn gió thoảng khi tôi đã thành danh.

Tình của nàng đối với tôi thật đẹp, thật thâm sâu, chỉ cho đi mà không đòi hỏi, không muốn tôi phải vương vấn một chút ân tình nào. Nếu không gặp lại bác Nhung và đọc qua những trang nhật ký của nàng thì cả đời này tôi vẫn nghĩ rằng Uyển Chi đang sống hạnh phúc ở nơi nào đó bên cạnh người chồng mẫu mực và những đứa con ngoan hiền.

Cảm ơn em rất nhiều Uyển Chi ạ. Em nghĩ rất đúng, thà làm cho anh thất vọng, đau khổ một lần hơn là làm cho anh khổ sở triền miên khi biết được chúng ta yêu nhau mà không được sống bên nhau đến trọn đời. 30 năm qua rồi mà anh vẫn tưởng chừng như mới ngày hôm qua. Anh nhớ mãi lần đầu chúng ta gặp nhau ở Mission Bay thành phố San Diego, em như 1 con nai vàng ngơ ngác.

Anh nhớ mãi những ngày chúng ta đi bên nhau trong khuôn viên trường đại học UCLA hay USC sau những giờ học khó khăn hay những bài thi căng thẳng. Cho dù mệt nhọc cách mấy nhưng những lúc gặp anh, lúc nào anh cũng thấy em thật dịu dàng và vui vẻ.

Thôi hãy ngủ ngon dưới suối vàng em nhé, Uyển Chi một thời của anh.

Tha lỗi cho anh trong những giây phút cuối cùng trong đời em đã không có anh bên cạnh để an ủi em, để săn sóc cho em.

Tha lỗi cho anh, 25 năm qua anh đã vô tình không biết rằng em đã nằm đó một mình trong nghĩa trang vắng lặng đìu hiu. Xin thắp lên đây một "Nén Hương Yêu" để tưởng nhớ đến

Phạm Thị Uyển Chi

một bông hồng tài hoa nhưng bạc mệnh.

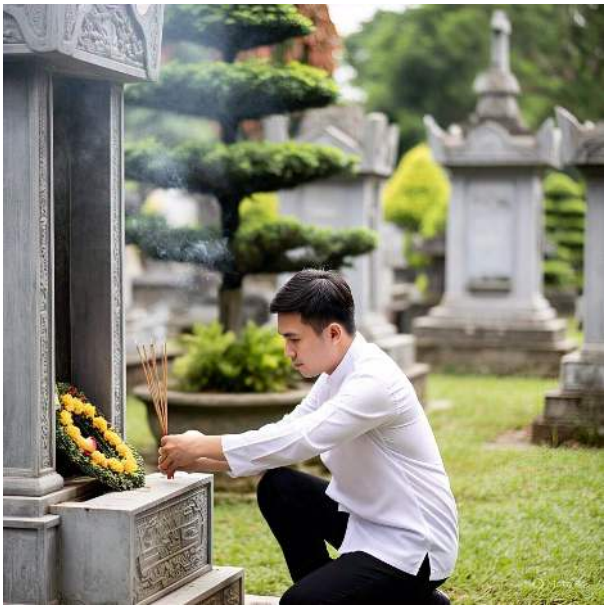

Peter's pen Tuan Ta

Meta AI

Một Mùa Xuân Trong Trại Tỵ Nạn

Bạn thân mến, cách đây đúng 35 năm , tôi đã có dịp đón 1 mùa xuân tha hương mà có lẽ cả đời tôi sẽ không bao giờ quên được. Đó là mùa xuân đầu tiên tôi rời xa gia đình, xa quê hương Việt Nam, xa bạn bè Kiểu Mẫu Thủ Đức, Nguyễn Hữu Huân và xa trường lớp, trường đại học Tổng Hợp, ban Địa Chất.

Một mùa xuân trên đất lạ quê người mà tôi không mong đợi. Các cụ nhà ta thường nói: tam thập nhi lập, có nghĩa là người con trai đến 30 tuổi thì phải sống tự lập, phải rời khỏi mái ấm gia đình, trong vòng tay yêu thương bao bọc của ba mẹ, ngõ hầu tạo dựng cho mình 1 sự nghiệp, 1 chỗ đứng trong xã hội.

Nhưng đối với tôi thì nhị thập đã nhi lập, tức là năm 20 tuổi thời thế đã thúc đẩy tôi phải ra đời lập thân tạo dựng sự nghiệp từ 2 bàn tay trắng. Lúc bấy giờ, tôi chỉ là 1 gã thư sinh trói gà không chặt, văn dốt vũ dát, bằng cấp thì không mà nghề nghiệp cũng chẳng có. Hồi còn thơ ấu sống chung với ba mẹ và các chị em. Mọi việc trong nhà như nấu nướng, chợ búa, giặt giũ đều đã có mẹ hiền và các chị lo toan. Về phần kiếm tiền cung cấp tài chánh cho gia đình thì đã có ba lo. Mang tiếng là con trai trưởng trong gia đình mà tôi chẳng thấy mình có 1 biệt tài nào cả ngoại trừ cái tội hay bắt nạt mấy đứa em hoặc đầu têu cho các em phá làng phá xóm. Thật sự trong lòng tôi chẳng bao giờ muốn rời xa gia đình chút nào nhất là xa rời mẹ tôi. Đối với tôi, mẹ tôi có lẽ là 1 bà mẹ tuyệt vời và hoàn hảo nhất trên đời này.

Mỗi buổi sáng trước khi đến trường, mẹ tôi đã sửa soạn 1 bữa điểm tâm cho thằng con trai gà tồ của mình, khi thì 1 đĩa xôi đậu đen với 1 chút muối vừng, khi thì 1 trái bắp mới luộc còn nóng hổi. Sau đó mẹ tôi lại dúi cho tôi 1 chút tiền để ăn trưa.Đến chiều về vừa bước chân vào nhà thì mẹ tôi đã dành sẵn cho tôi 1 quả chuối tiêu hay 1 trái vú sữa trong lúc chờ bữa cơm tối của gia đình. Quần áo dơ thay ra thì mẹ tôi lại lo giặt giũ cho sạch sẽ. Thỉnh thoảng có cái áo nào mất khuy hay cái quần nào bị sứt chỉ thì mẹ tôi lại cặm cụi lo khâu vá để quần áo tôi lúc nào cũng gọn gàng tươm tất.

Với 3 cái áo sơ mi và 2 cái quần tây mặc thay đổi, lúc nào chúng cũng được ủi thẳng tắp đó là nhờ công của 3 bà chị và cô em gái. Lúc nào mà nhìn thấy mấy chị và cô em đang ủi quần áo thì tôi luôn ké vào khi thì chiếc áo lúc thì cái quần. Mà mấy bà chị của tôi cũng chiều thằng em lắm. Nếu tôi có quên thì mấy bà lại nhắc : " Này có quần hay áo gì cần ủi thì mang ra đây chị ủi cho ".

Đang sung sướng hạnh phúc như vậy thì biến cố tháng 4 năm 1975 đã làm đảo lộn thay đổi tất cả cuộc sống trong gia đình tôi. 4 năm trời sống dưới 1 chế độ độc lập tự do trên danh nghĩa nhưng lúc nào thanh niên như chúng tôi cũng nơm nớp lo sợ, lúc nào cũng nghĩ trong đầu 1 đằng nhưng phải nói ra miệng 1 nẻo.

Biết bao nhiêu bạn bè cùng trang lứa, kẻ có liêm sỉ nói lên sự thật thì mang tiếng phản động vào tù không biết ngày nào ra, kẻ không a dua hùa theo những gì đảng để xướng thì bị trù dập, kiểm điểm vì thuộc loại thành phần chậm tiến.

Thần khẩu hại xác phàm là vậy.

Nhớ lời mẹ hiền căn dặn," chịu khó học cách mềm mỏng đi con, gặp thời thế thế thời phải thế, mắt điếc tai ngơ để còn đường sống ".

Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng, những kẻ tiểu nhân đắc chí gặp thời lên như diều, tha hồ làm tình làm tội dân đen. Cuối cùng mẹ bảo " Thôi hãy đi đi con. Con hãy ra đi vì tương lai của con sau này. Hãy đi đi vì tương lai của các em con nữa. Nếu trời thương thì sau này có ngày bố mẹ sẽ được gặp lại con, gia đình mình sẽ lại trùng phùng trong 1 hoàn cảnh tốt đẹp hơn ".

Thế là tôi rời bỏ đất nước ra đi. Đi mà trong lòng chẳng muốn rời xa cha mẹ và các chị em chút nào. Tôi ra biển vào 1 ngày u ám. Biển giận ai hay giận đời mà biển gầm biển thét, sóng nước mênh mông. Đại dương nước trong veo vẻo, chiếc thuyền đánh cá cũng bé tẻo teo. 3 ngày 3 đêm lênh đênh trên đại dương, mật xanh mật vàng tôi cho ra hết theo từng ngọn sóng nhấp nhô. Ai vắn số sẽ ở lại với lòng đại dương, ai chưa trả hết nợ đời sẽ vào trại ty nạn để bắt đầu sống cuộc đời lưu đày như tôi.

Mùa xuân năm 1980 là năm đầu tiên tôi đón giao thừa và đón tết trong trại ty nạn trên đất Thái. Lúc đó tất cả thuyền nhân còn sống sót trên chiếc tàu A178 đã được chuyển đến trại tỵ nạn Laem Sing. Dân số của trại lúc đó có khi lên đến cả ngàn người vì tuần nào cũng có nhiều người ty nạn Việt Nam từ các ghe tầu đánh cả chuyển đến. Trong số những người đi chung ghe và đến được bến bờ thì anh Duy và chị Phương là tôi có cảm tình nhiều nhất.

Nhớ lại lúc ghe chúng tôi chìm ở hải phận Thái Lan và được tầu hải quân hoàng gia Thái vớt, sau đó đem vào đồn cảnh sát thì anh Duy và chị Phuong đã an ủi và giúp đỡ tôi khá nhiều. Trong khi chờ đợi cao ủy tị nạn liên lạc thì hầu như chúng tôi bị giam lỏng ở đồn cảnh sát. Lúc đó những người nào còn giữ được 1 chút vòng vàng, dây chuyền, cà rá thì có thể đem ra trao đổi với dân Thái để mua thức ăn.

Còn những người không may mắn như tôi, chẳng may tất cả vật dụng cá nhân mất sạch thì đành nhịn đói. Anh Duy và chị Phương mới lấy nhau không lâu trước khi vượt biên, vẫn giữ được 1 số quà cưới nên đã đem dây chuyền ra đổi lấy tiền Baht của Thái. Thấy tôi trên răng dưới khố nên anh chị động lòng trắc ẩn chia sẻ cho 1 chút. Qua anh Duy va chị Phương tôi biết thêm Tiến và Hùng là những người em họ của anh Duy. Nhưng theo như lời Tiến kể lại thì Hùng không kịp chui ra khỏi khoang tàu khi thuyền bị lật úp nên đã nằm lại dưới lòng biển.

Sau này khi vào trại Laem Sing, tôi cũng theo anh Duy, chị Phương và Tiến lên chùa làm lễ cầu siêu cho Hùng. Gia đình Tiến cũng vào hạng khá giả ở Sài Gòn vì cha của hắn làm thương gia chuyên thầu những đồ dùng của quân đội Hoa Kỳ để lại. Sau tháng 4 năm 1975, gia đình hắn bị đánh tư sản mại bản nên sạt nghiệp, may là ba của hắn nhìn xa nên đã tẩu tán được 1 số tài sản.

Tiến lớn hơn tôi 2 tuổi và có 1 nhỏ em gái bằng tuổi tôi.
Sức học của hắn cũng vào hạng khá nhưng vì ông già trong lúc cao hứng đặt tên con là Cao Bắc Tiến nên khi chế độ thay đổi thì cái tên Bắc Tiến đã làm phiền não cho hắn không ít. Biết bao nhiều lần hắn đã bị kiểm điểm ở họp tổ dân phố hay ở trường lớp như " Thằng này ngon a, sức mày cỡ nào mà dám nhận là Bắc Tiến " hay " Thằng này thuộc gia đình phản động thứ thiệt mà, dám a dua theo ngụy quyền đòi Bắc Tiến kìa " . (1)

Chỉ vì cái tên mang tính chất phản động và thuộc gia đình tư sản nên Tiến khá long đong trong vòng thì cử. May mắn lắm mới đậu được bằng trung học nhưng lên đến đại học thì nạp đơn trường nào cũng bị từ chối. Nhỏ em gái của hắn thì đỡ hơn nên thi đậu vào được đại học nông nghiệp ban thú y. Đi vượt biển và đến được trại ty nạn như thế này, so với tôi thì hắn tốt số hơn tôi nhiều vì còn có anh chị bà con tâm sự, an ủi và đùm bọc. Hắn còn may mắn hơn nữa là 1 tháng sau khi chuyển vào trại Laem Sing thì ba mẹ và em gái của hắn cũng vượt biên tới Thái Lan và được chuyển vào trại Laem Sing luôn.

Trông thấy gia đình hắn đầm ấm hạnh phúc mà tôi tủi thân vô hạn vi nhìn trước nhìn sau, tôi cũng chỉ có 1 mình còn hắn giờ đây đã có thêm cha mẹ và cô em gái, Cao Diệu Hiền.
Trước đây khi ba mẹ va em gái của hắn chưa tới trại thì Tiến và tôi chiều chiều thường rủ nhau đi tắm biển hay leo ra những ghềnh đá sau trại ngồi ngắm nhìn trời trăng mây nước bàn chuyện tương lai. Khi nghe tôi đã học được 3 năm ở đại học tổng hợp ở Sài Gòn thì hắn hơi buồn vì chẳng có cơ hội đi học như tôi.

(1) Lời Tòa Soạn: Trùng tên với Cao Bắc Tiến K5

Hắn nói con nhỏ em của hắn cũng đang học năm thứ ba ở đại học nông nghiệp nhưng chắc thế nào ba mẹ hắn cũng kiếm đường vượt biên và đem con nhỏ đi theo luôn. Nay gia đình hắn đã đoàn tụ nơi đất khách, tôi giữ ý không còn tìm tới chỗ hắn ở để rủ đi chơi như trước đây.

Nhiều đêm nằm 1 mình mà tôi khóc thầm vì nhớ nhà, nhớ ba mẹ và các chị em ở Việt Nam quá xá, quà xa. Tôi cứ ao ước, 1 sáng đẹp trời nào đó trong số những người đến trại Laem Sing cũng có vài người chị hay vài đứa em của tôi. Nguyên cả gia đình thì khó lắm vi nhà tôi quá đông, đào đâu ra vàng để mua tàu, mua chỗ vượt biên cho cả gia đình.

Hơn nữa mỗi gia đình có 1 số phận đã an bài rồi. Có nhiều ghe đến trại kể lại những câu chuyện thương tâm thật đau lòng như cả gia đình 9-10 người đi mà đến được bờ chỉ còn 2-3 người, hoặc bị hải tặc Thái bắt mang đi hay bị giết chết rồi thân xác thẩy xuống biển.

Người Việt ty nạn nhập trại càng đông thì những buổi lễ cầu siêu ở trên chùa càng nhiều cho những ai không may mắn. Vì vậy tôi thường nói đùa với Tiến là gia đình hắn tiền hung hậu cát, ra đi chỉ 2 đợt thôi mà cả gia đình đều đến bên bờ tự do bình an.Đoán biết được tâm trạng cô đơn và mặc cảm của tôi nên Tiến hay rủ tôi tới chỗ ở của gia đình hắn luôn.

Lần đầu tiên gặp Diệu Hiền, tôi thấy cô bé có cái tên diễn tả đúng như người, tên của nàng phải là "Dịu Hiền" mới đúng. Khi nghe tôi kể có người bạn cũ học trung học Kiểu Mẫu Thủ Đức là Lê Duy Thuần cũng đang học ở đại học nông nghiệp ban thú y thì Diệu Hiền mừng lắm.

Nàng buộc miệng hỏi ngay, " Anh Thuần là cái anh có 2 sợi lông hay râu mọc thật dài từ cái nốt ruồi ở trên mặt trên cổ phải không ? " Thế đấy, Lê Duy Thuần, bạn của tôi nổi tiếng vì đặc điểm đó, thế mà bây giờ không biết thất lạc nơi đâu ? ? ? Mặc dù tôi không biết nàng nhưng tôi chơi với anh nàng và nàng cũng có biết Thuần nên tôi với nàng trước lạ sau quen là vậy.

Từ ngày có mặt Diệu Hiền ở trong trại, tôi thấy cuộc sống bớt tẻ nhạt hơn. Đi đâu tôi cũng hay rủ cả Tiến và Diệu Hiền theo. Những lúc cả bọn ngồi trên ghềnh đá mơ mộng chuyện tương lai thì Tiến là người sôi nổi nhất. Hắn nhất định sẽ tạo dựng cho mình 1 cơ sở buôn bán gì đó sau khi hòa nhập vào cuộc sống nơi xứ người. Tôi thì dè dặt hơn vì mấy năm học về đất đá ở đại học Tổng Hợp tôi chẳng biết mình sẽ dùng nó vào việc gì, chắc là sẽ bắt đầu lại từ đầu từ 1 trường đại học cộng đồng nào đó trên xứ người.

Diệu Hiền cũng tuyên bố là sẽ bỏ nghề, có lẽ nàng thích làm việc với các em nhỏ hơn nên tính làm nghề gõ đầu trẻ. Tôi cười chọc nàng, " A, vậy sau này anh có con, anh sẽ đưa cho Hiền dạy đó nha. Nhưng nếu dạy không xong, anh bắt đền thì đừng có khóc nhé ". Hiền đỏ mặt cúi đầu nhưng còn ráng lẩm bẩm: " Cỡ như anh thì hăm doạ được ai chứ ? " Thấy tôi có ý chí cầu tiến, muốn vươn lên qua con đường học vấn, ba mẹ Hiền tỏ ra quý trọng lắm.

Ba Hiền thường nói, " Ử, cháu còn trẻ như vậy mà không chịu học thì uổng lắm. Bác qua được bên nước nào đó thì bác cũng sẽ chịu khó học sinh ngữ cho giỏi rồi cũng kiếm 1 việc gì để làm.Còn thằng Tiến và con Hiền thì bác nhất định phải khuyến khích cho tụi nó đi học để còn vươn lên, có 1 chỗ đứng trong xã hội chứ " .

Sống trong trại ty nạn Laem Sing đôi lúc cũng thật buồn chán vì tương lai chẳng biết sẽ đi về đâu. Ngày ngày cứ ăn rồi tắm biển hoặc đi vòng vòng trong khuôn viên của trại.

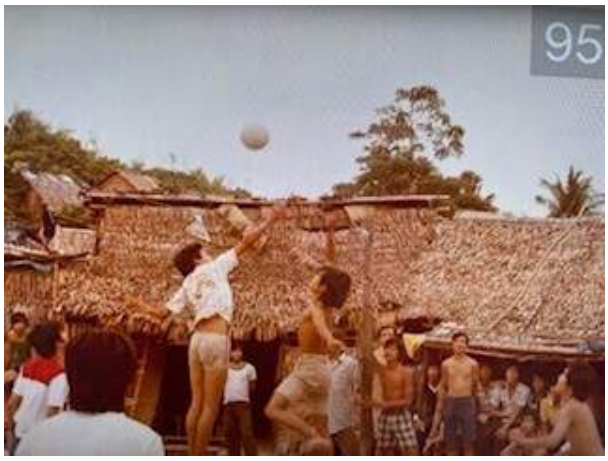

Tôi tuy bên cạnh có Tiến, có Diệu Hiền làm bạn nhưng lòng lúc nào cũng nặng trĩu vì lo lắng những người thân còn đang kẹt lại ở quê nhà, không thể giúp gì cho gia đình vì bản thân của mình còn đang sống nhờ vào sự trợ giúp của cao ủy ty nạn. Không riêng gì tôi mà gia đình Tiến hoặc những người Việt ty nạn khác cũng băn khoăn không biết là có quốc gia đệ tam nào sẵn lòng mở rộng vòng tay để chào đón mình hay không ?

Nếu không có quốc gia đệ tam nào chịu nhận mình thì người ty nạn sẽ phải ở lại trong trại lâu hơn, tương lai vì vậy sẽ càng mù mịt hơn.Các phái đoàn nước ngoài như Pháp, Úc, Anh, Mỹ, Canada, v.v. đã lần lượt vào trại để phỏng vấn và chấp thuận cho những người đậu phỏng vấn được đi định cư ở quốc gia họ.

Lúc đó trong trại liệt kê những tiêu chuẩn theo thứ tự của những người ty nạn được nhận vào các quốc gia đệ tam như sau :- Ưu tiên 1 là những người được tàu của quốc gia đó vớt khi ghe của mình còn lênh đên trên biển. Đó là lý do tại sao có những người Việt ty nạn được định cư ở các nước như Thụy Sĩ, Hòa Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha, v. v vì được tàu buôn hay tàu chở hàng của quốc gia nầy vớt trên biển- Ưu tiên 2 là những người có thân nhân gia đình đang sinh sống ở quốc gia đó rồi.

Đây là lý do những gia đình nào mà có con em, anh chị đã từng đi du hoc ở xứ ngoài rồi hay đào thoát khỏi VN vào tháng 4 năm 1975 sẽ được những người thân này bảo lãnh sang xứ sở mà họ đang sinh sống.- Ưu tiên 3 là dành cho những người nào đã từng làm việc trong đại sứ quán hay những cơ sở của các quốc gia đó thì các quốc gia nầy sẵn lòng chấp thuận cho những người này được sang định cư bên xứ họ._ Ưu tiên cuối cùng là dành cho những người nào có nghề nghiệp chuyên môn mà các quốc gia đó cần và cảm thấy là họ có thể dễ dàng hoà nhập vào cuộc sống của quốc gia đó.

Trong 4 tiêu chuẩn nêu trên thì tôi ngẫm nghĩ thấy mình chẳng hội đủ tiêu chuẩn nào cả. Được tàu hải quân hoàng gia Thái vớt thì đúng lý ra mình phải định cư tại Thái Lan rồi (ưu tiên 1). Nghĩ tới viễn ảnh phải ở lại xứ Thái, lấy vợ Thái hay cạo đầu đi tu làm thầy chùa, tôi thấy ngán ngẩm quá. Vượt biên 9 phần chết, 1 phần sống mà phải ở lại Thái Lan thì chết trên biển cho rồi. Tôi là người đầu tiên trong gia đình ra đi tìm tự do, có quen biết ai ở xứ người đâu mà được bảo lãnh. Do đó ưu tiên 2 cũng đì đoong. Còn ưu tiên 3 thì chắc chắn không có rồi vì trước tháng 4 năm 1975, tôi hãy còn mài đũng quần trên ghế nhà trường trung học thì làm sao có chuyện đi làm cho cơ sở nước ngoài nào được. Ưu tiên cuối cùng thì tôi cũng trượt nốt vì mình chỉ có cái nhãn hiệu sinh viên, học chưa xong thì có nghề nghiệp chuyên môn gì đâu mà phục vụ cho nước ngoài ? Tôi thất vọng ra mặt vì thấy con đường hoạn lộ của mình bế tắc hoàn toàn rồi.

Tiến cũng buồn lắm vì hoàn cảnh của gia đình hắn cũng chẳng khá hơn gì tôi. Nhung 1 lần nữa số may lại đến với hắn. Số là Tiến tình cờ gặp lại 1 thằng bạn học trung học Chu Văn An ngày xưa tên Lê Thượng Phi. Tên này dáng dấp khá bảnh bao mà tài ăn nói lại không chê vào đâu được. Chẳng vì thế mà hắn có chân trong ban thông dịch viên của trại tỵ nạn. Không biết hắn học tiếng Anh hồi nào mà trong khi chúng tôi nói năng còn lõm ba lõm bõm thì hắn đã tuôn ra 1 tràng như sấm sét. Khi phái đoàn Canada xuống phỏng vấn, với 3 tấc lưỡi hắn đã được phái đoàn Canada không những chấp thuận cho hắn được đi định cư ở Canada mà còn mời hắn vào làm thông dịch viên cho phái đoàn nước này nữa mới ghê chứ. Để kết thêm tình thân mật Tiến đã mời Phi đến chỗ gia đình hắn ở và giới thiệu Diệu Hiền cho Phi. Thật tình mà nói đứng bên cạnh Lê Thượng Phi, tôi chỉ là con đom đóm so với 1 bóng đèn rực sáng như Phi. Với tài ăn nói của Phi thì chuyện của gia đình Tiến được nhận vào Canada không phải là chuyện khó vì Phi lấy cớ ba của Tiến đã từng là 1 thương gia giàu có nhiều kinh nghiệm thì việc hội nhập vào cuộc sống ở Canada không thành vấn đề. Thế là gia đình Tiến sẽ di Canada với Phi. Riêng phần tôi sẽ ở lại Thái Lan cho tới khi có 1 quốc gia nào đó chấp nhận. Không bao lâu sau khi Phi, Tiến, Diệu Hiền và gia đình đi Canada thì tôi được phái đoàn Mỹ phỏng vấn và cho đi Mỹ theo diện nhân đạo.

Tết năm đó, năm 1980, trong trại tổ chức văn nghệ mừng xuân và cuộc tranh tài bóng chuyền. Thượng Phi và Bắc Tiến cùng có tên trong đội tranh giải.

Phải nói là Phi chơi bóng chuyền rất hay, nâng banh thật điêu luyện và đập banh thật chính xác. Không cần phải nói là đội của Tiến và Phi đoạt giải vô địch. Diệu Hiền trổ tài nấu 1 nồi chè đậu đen để đãi Phi và mừng cho đội Phi và Tiến đoạt giải vô địch. Trong khi Diệu Hiền không tiếc lời ca ngợi Phí về việc chơi banh và ba mẹ Tiến cũng rất lấy làm hài lòng về việc Phi đã giúp cho cả gia đình được đi Canada thì tôi thấy mình thật vô tích sự và lòng tự ái bị thương tổn nặng nề. Lấy cớ là nhớ gia đình, tôi xin phép được về sớm.

Tôi biết là trong thâm tâm, tôi đã dành cho Diệu Hiền rất nhiều tình cảm nhưng giữa tôi và Phi thì việc lựa chọn của Diệu Hiền là đúng. Canada là đất lành chim đậu. Được đi định cư ở Canada là con đường tương lai sáng lạn đã mở ra trước mắt rồi. Chỉ cần quyết tâm và chiu khó, nhất là có 1 động lực thôi thúc đằng sau như Diệu Hiền, tôi tin rằng Phi sẽ thành công va tiến rất xa trên con đường công danh sự nghiệp về sau này.

Tôi không trách Diệu Hiền cũng như gia đình nàng mà tôi chỉ tự trách mình là mình bất tài cũng như cơ hội chưa đến nên đành phải chịu thiệt. Có lẽ giữa tôi và Diệu Hiền không duyên không nợ nên tình cảm đến thật êm đềm mà cũng chỉ tồn tại trong 1 thời gian ngắn. Lâu lắm rồi, tôi không có dịp liên lac với Phi, với Tiến, với Diệu Hiền nhưng tôi hy vọng với bản tính thuần khiết như vậy, Diệu Hiền sẽ có 1 cuộc sống rất êm đềm và hạnh phúc bên cạnh Phi chứ không gặp sóng gió như những người con gái khác.

Peter's pen

Tình Vẫn Đẹp Sao

Quang Vũ từ Canada gọi sang hỏi:
- Thế nào Hiểu Phong, mày có dự định ghé tao vào mùa hè năm nay không đây ? Hồng Thúy cứ nhắc mày hoài à !
Tôi ầm ừ đáp cho xuôi chuyện:
- Để tao bàn lại với Nguyệt Thu xem sao cái đã, vì không chừng năm nay, tụi tao tính về Việt Nam một chuyến, trước là thăm gia đình nội ngoại hai bên, sau là gặp lại một số bạn bè Kiểu Mẫu Thủ Đức ngày xưa.

Năm 1979, tôi đang theo học đại học Tổng Hợp, ban Địa Chất ở Sàigòn thì chiến tranh với Kampuchia bùng nổ mãnh liệt. Sau năm 1975, Việt Nam với Kampuchia thân nhau như thể tay chân vì cùng chung một ý thức hệ chống Mỹ, thống nhất đất nước.

Nhưng sau này, do sự xúi giục của đàn anh lãnh đạo phương bắc, nên "tay chân" sinh ra bất hòa, cứ đấm đá nhau túi bụi, cuối cùng dẫn tới đâm chém nhau bằng súng đạn lúc nào không hay.

Tôi quen biết Quang Vũ ở trong trường đại học Tổng Hợp, ban Địa Chất. Chúng tôi thuộc nhóm thanh niên chậm tiến trong lớp, "chuyên" nhiều hơn là "hồng". Cũng như tôi, cả hai thằng đều xuất thân từ gia đình tiểu tư sản, nên khi chiến tranh biên giới bùng nổ mãnh liệt, thì cả hai đều được chi đoàn nhà trường chiếu cố tận tình và cho trúng tuyển nghĩa vụ quân sự đợt đầu ngay. Sau 4 tuần thụ huấn quân sự để học cách sử dụng súng ống và đạn dược ở khu trại gia binh cũ đường Cộng Hòa, chúng tôi đã sẵn sàng ra biên giới để làm nhiệm vụ dạy cho anh em Kampuchia một bài học nhớ đời.
Tôi và Quang Vũ được xếp chung một tiểu đội. Tiểu đội của chúng tôi là tiểu đội trinh sát, chuyên môn đi trước để dọ đường cho quân chủ lực đi sau. Quang Vũ cũng trạc tuổi tôi, nhưng không như tôi trầm ngâm ít nói, hắn rất sôi nổi và hoạt bát. Nếu như tôi cân nhắc, đắn đo, thận trọng, dè dặt trong mọi việc thì Quang Vũ lại nhanh nhẹn, tháo vát, liều lĩnh và linh động trong công tác. Tôi thường nói đùa với hắn rằng :

- Mày liều mạng quá, coi chừng có ngày chết sớm đó nha.

Nhưng Quang Vũ vẫn chủ quan cười nói :

- Sống chết có số Hiểu Phong ơi ! Ra trận địa, số mày chưa chết thì đạn tránh mày, chứ mày tránh không khỏi đạn đâu.

Hôm đó, trời tối lắm, đạo quân chủ lực của chúng tôi vừa tiến tới biên giới, bên này là Châu Đốc, cách một cánh rừng già là qua biên giới Kampuchia rồi thì bị rơi vào ổ phục kích. Té ra địch đã tràn qua biên giới từ lúc nào và đã nằm đó chờ đợi chúng tôi cả buổi. Sau một loạt đạn pháo đầu tiên thì cả trung đội của tôi hầu như chết sạch. Tôi đoán vậy, vì chính tôi cũng bị sức ép của đạn nổ và ngất đi lúc nào không hay. Mãi đến chiều tối hôm sau, tôi tỉnh dậy thì thấy xung quanh tôi, không còn một bóng người nào cả, mà hình như có một thi thể nào đang nằm đè lên tôi thì phải. Không phải một, mà là cả chục thi thể xung quanh tôi. Té ra, bọn lính Miên sau khi thu dọn chiến trường, thấy tôi mình mẩy máu me, bất tỉnh nhân sự, cứ tưởng tôi cũng hồn qui địa phủ rồi, nên chúng gom xác lại và thảy xuống hố này. May mà tôi bất tỉnh khá lâu nên mới qua mặt được bọn chúng.

Chưa hoàn hồn thì tôi nghe tiếng người rên rỉ đâu đây. Mò mẫm trong đống xác chết đó, tôi thấy có Quang Vũ. Không may mắn như tôi, hắn đã bị một mảnh đạn văng vào mắt trái. Chính vết thương đó đã làm cho hắn đau đớn và buộc ra tiếng rên rỉ. Sau khi băng bó vết thương cho bạn xong, tôi bàn với Quang Vũ tìm cách trở về Sàigòn, nhưng hắn nhất định không nghe theo. Hắn nói:

- Hiểu Phong à, đi chuyến này chính ra tụi mình đã chết rồi, nhưng vẫn còn sống nhăn. Do đó, thôi thì mình liều mạng đi qua Kampuchia luôn đi. Nếu tụi mình có thể vượt qua sông Mekong là mình có thể đến biên giới của Thái Lan rồi. Nếu trời thương thì chúng mình sẽ tới được Thái Lan và từ đó có thể xin đi một nước thứ ba nào đó theo diện tị nạn.

Trước sự cương quyết của Quang Vũ, tôi thấy mình không còn cách nào khác hơn là đi theo hắn. Hơn nữa, với tài tháo vát của hắn, cộng thêm 6 tháng lặn lội trong rừng khi đi trinh sát đã giúp cho chúng tôi thêm một mớ kiến thức và kinh nghiệm để đi rừng, đi núi. Thế là tôi và Quang Vũ đã rời khỏi Việt Nam bằng đường bộ. Trên đường đi không phải là không nguy hiểm nhưng vì chúng tôi đã phó mặc sinh tử cho trời phật rồi, nên mọi khó khăn cách mấy cũng đều qua được. Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được bờ sông Mekong. Đến đây thì hơi kẹt, vì từ nhỏ tới lớn, tôi chưa bao giờ bước chân vào hồ tắm lần nào. Do đó, nếu bảo tôi lội qua sông thì có khác nào bảo tôi nhảy xuống biển, nhưng Quang Vũ đã có cách giúp tôi. Hắn kết bè chuối để tôi nằm trên đó, còn hắn sẽ bơi và đẩy bè đi. May mà không phải vào mùa nước lũ, nên sông tương đối không sâu lắm và nước cũng không chảy xiết lắm. Chúng tôi đến đất Thái Lan vào tờ mờ sáng, Nhờ có Quang Vũ bị thương nơi mắt, nên câu chuyện tị nạn vượt biên diễn ra rất thuận lợi. Sau đó, chúng tôi được đưa vào trại Sikiu, một trại tị nạn dành cho những người Việt Nam vượt biên bằng đường bộ lúc bấy giờ. Ở trong trại, chúng tôi quen được nhiều người và mỗi người đều có một hoàn cảnh thương tâm. Như Hồng Thúy chẳng hạn, cô nàng cũng trạc tuổi chúng tôi, sống ở Sóc Trăng và cùng chồng đi bằng đường bộ. Nhưng trên đường đi, chẳng mày lọt vào bọn lính Miên.

Chồng của nàng bị bọn lính chặt đầu, còn Hồng Thúy trở thành "món đồ chơi tập thể" cho chúng.

Một buổi nọ, nhân dịp bọn lính sơ hở, nàng đã lẩn trốn và được dân Miên che chở, rồi đưa tới Thái Lan này. Trước tình cảnh thương tâm của Hồng Thúy, Quang Vũ không nén được nổi thương cảm, nên đâm ra có cảm tình với nàng.Được một năm sau, các phái đoàn thiện nguyện ở khắp nơi trên thế giới vào phỏng vấn để nhận người tị nạn đi định cư, thì tình cảm giữa Quang Vũ và Hồng Thúy đã trở nên gắn bó và mật thiết. Cả hai đã đồng ý ghép hộ khẩu chung với nhau (như lời Quang Vũ thường nói đùa là rỗ rá cạp lại nấu cơm chung) và được chấp thuận cho đi định cư ở Canada. Tôi cũng xin đi định cư ở Canada, nhưng bị phái đoàn từ chối vì diện độc thân, không nghề ngỗng. Nghe nói ở xứ Úc, đất rộng người thưa, nên tôi nộp đơn xin đi Úc, nhưng chưa tới ngày phái đoàn Úc phỏng vấn thì phái đoàn Hoa Kỳ đã thương tình, nhận tôi vào định cư ở Mỹ qua diện nhân đạo. Nghĩ lại, Hoa Kỳ và Canada cũng là hàng xóm, láng giềng với nhau, nếu tôi ở Mỹ thì đi thăm Quang Vũ và Hồng Thúy ở Canada cũng gần hơn là ở Úc. Nửa năm sau, Quang Vũ và Hồng Thúy lên đường đi Canada về Toronto sinh sống. Còn tôi ở lại trại ty nạn thêm 6 tháng, rồi cũng được rời trại Sikiu và qua Hoa Kỳ lập nghiệp. Luvern, thành phố mà tôi đặt chân đến đất Hoa Kỳ đầu tiên, là một thành phố nhỏ, thuộc tiểu bang Minnesota, giáp ranh với tiểu bang South Dakota.

Trong những tháng đầu tiên đến Hoa Kỳ, tôi cảm thấy cô đơn và nhớ nhà kinh khủng, nhớ gia đình, nhớ mẹ cha, nhớ anh chị em trong nhà và nhớ cũng luôn cả Nguyệt Thu, cô bạn gái bé nhỏ, xinh xắn bên kia bờ Thái Bình Dương nữa. Hai năm trước đây, khi sống ở trại Sikiu bên Thái Lan, mặc dù cũng nhớ nhà và nhớ người yêu quay quắt, nhưng bên tôi còn có Quang Vũ và Hồng Thúy.

Ở trong trại, ngoài những lúc tham dự các lớp dạy tiếng Anh do những giáo sư Việt Nam bất đắc dĩ đứng ra tổ chức, chúng tôi có rất nhiều thì giờ rảnh rỗi để tham gia các sinh hoạt khác trong trại như chơi bóng chuyền, đá banh, đi nhà thờ,. Những giáo sư bất đắc dĩ này, thật ra là những người có trình độ đại học, đã từng tu nghiệp ở nước ngoài hay là những người trước đây đã có thời làm việc cho cơ quan của Mỹ, nhưng bị kẹt lại sau năm 1975. Nay họ đem chút vốn liếng Anh ngữ của mình ra, làm thông dịch viên hay chỉ dạy lại người đồng hương, cho qua ngày tháng chờ đợi trong trại.

Bấy giờ, nhin thấy Quang Vũ và Hồng Thúy đầm ấm, hạnh phúc bên nhau, tôi lại càng nhớ Nguyệt Thu da diết.

Nhớ thì nhớ vậy, nhưng vẫn phải ráng dằn lòng vì thấy tương lai mình vẫn còn mờ mịt quá, biết ngày mai sẽ ra sao khi mình vẫn còn đang sống tạm bợ trong trại tị nạn. Do đó, khi được đặt chân đến đất Hoa Kỳ, tôi tự nhủ phải học trước đã, học cho được một cái nghề nào đó, đủ nuôi sống bản thân mình, rồi mới có thể nghĩ đến chuyện vợ con được.

Thế là tôi học đêm học ngày, học quên ăn quên ngủ và quên cả đi chơi, mặc dù năm nào Quang Vũ và Hồng Thúy cũng réo gọi tôi qua chơi. Sau này, rủ rê mà không thấy tôi qua chơi, nên hai vợ chồng đành phải lái xe qua thăm tôi vậy. Thấy tôi sống thui thủi một mình trong căn phòng trọ cho thuê hàng tháng, làm bạn với một đống sách vở cao như núi, Quang Vũ thắc mắc: - Học chi dữ vậy mày? Cứ mở nhà hàng ăn như tao với Hồng Thúy là cũng đủ sống qua ngày rồi. Biết mối tình của tôi với Nguyệt Thu, hắn thường thúc giục: - Mày không chịu học đại một cái nghề gì đó, như thợ hàn, thợ tiện chỉ mất có 2-3 năm thôi là có thể đi làm được rồi. Mày học lâu quá, coi chừng Nguyệt Thu chờ mày không được, đi lấy chồng rồi lúc đó tha hồ nằm khóc nhé.Thấy hắn dọa, tôi cũng hơi nao núng trong lòng, nhưng vẫn ráng chống chế :

- Đừng có suy bụng ta ra bụng người nghe mày. Ngày tao ra đi, tao hứa sẽ trở về, miễn là Nguyệt Thu chịu khó đợi tao. Quang Vũ vẫn không tha: - Đợi mày tới bao giờ đây, 6 năm rồi cũng còn ít ỏi gì nữa?Tôi đáp xụi lơ:

- Tao biết, nhưng thử hỏi mày, yêu nhau đâu thể nhìn nhau mà sống được. Cái thời một túp lều tranh, hai qủa tim vàng đã qua rồi, bây giờ yêu nhau thì phải nhìn vào thực tế. Hơn nữa, Nguyệt Thu đã tốt nghiệp đại học và đi làm được 4 năm rồi. Tao đâu có thể để mình thua kém cô nàng .

Đó là chưa kể, nếu công ăn việc làm của tao chỉ vừa đủ sống thì làm sao, tao bảo lãnh cho Nguyệt Thu qua bên này sống được?" Đứng nghe tôi và Quang Vũ đối đáp, Hồng Thúy cũng chen vào: - Anh Hiểu Phong nói cũng đúng đấy chứ ! Em như chị Nguyệt Thu đã chờ anh ấy được 6 năm rồi, thì có chờ thêm một vài năm nữa cũng đâu sao, nếu chị Nguyệt Thu thương anh ấy thật lòng.Thấy có đồng minh, tôi phấn chấn tinh thần hẳn lên:

- Nghe chưa mày, Hồng Thúy cũng đồng quan điểm với tao đấy. Thôi mày và Hồng Thúy, chịu khó chờ tao thêm vài năm nữa đi. Khi nào làm đám cưới với Nguyệt Thu, tao hứa không những sẽ mời hai vợ chồng mày tham dự, mà còn là những người khách danh dự trong buổi tiệc nữa. Đang miên man suy nghĩ thì nhà tôi về tới. Nàng hỏi tôi: - Anh nghĩ gì mà thờ thẩn cả người ra thế kia? Em mang thức ăn vào nhà, rồi đến sát bên anh, vậy mà anh chẳng hay biết gì cả. Có đang mơ mộng cô nào không đấy? Chết với em đó nhe. Vừa nói, nàng vừa nhéo tôi một cái . Ấy, Nguyệt Thu của tôi đó các bạn ạ, ngoài 30 rồi mà nàng vẫn nhõng nhẽo với tôi như con nít vậy. Trông nàng vẫn trẻ trung như ngày tôi đi bộ đội. Có lẽ, nhờ vào tình yêu, nên con người đã trẻ lại và lâu già chăng ? Nhớ lại cách đây 3 năm, sau khi trình xong luận án tiến sĩ về dược học và độc chất học, tôi đã được một trường đại học Dược khoa danh tiếng ở tiểu bang New Jersey mời về giảng dạy. Mùa hè năm đó, tôi đã rủ vợ chồng Quang Vũ và Hồng Thúy về lại Việt Nam thăm Nguyệt Thu.

Tôi về thăm nàng mà không báo trước, vì tôi muốn dành cho nàng một sự ngạc nhiên. Hơn nữa, tôi muốn xem sự sinh hoạt hằng ngày của nàng như thế nào, trong lúc xa tôi 10 năm.

Ra khỏi phi trường, tôi nhờ vợ chồng Quang Vũ mang hành lý về khách sạn trước. Còn lại một mình, tôi thuê xe taxi và cho địa chỉ nhà Nguyệt Thu. Nhờ ơn trời, nhà nàng vẫn còn ở chỗ cũ chứ chưa dọn đi đâu cả. Căn nhà ngày xưa nàng ở, gần trường nữ trung học Gia Long có giàn thiên lý có người tôi thương, trông chẳng có gì thay đổi mấy so với lần cuối tôi gặp nàng. Lúc đó, khoảng 10 giờ sáng, tôi hồi hộp bấm chuông và đoán thử xem ai sẽ ra mở cổng. Có lẽ là mẹ nàng hay ba nàng chăng? Nhưng trước mắt tôi, chẳng phải ba mẹ nàng, mà chính là Nguyệt Thanh, em gái nàng. Cô bé này tôi vẫn nhớ rõ lắm. Tuy học thua nàng có hai lớp thôi, nhưng vòi vĩnh tôi đủ điều, mọi khi tôi tới nhà thăm bà chị cô ta. Cái món ô mai cam thảo là cái món mà tôi không thể thiếu cho cô bé này mỗi khi tôi muốn lọt qua cửa ải đó để gặp Nguyệt Thu.Nguyệt Thanh đứng nhìn tôi chết trân vì dáng vẻ phong trần và trí thức của tôi qua cặp kính cận. Ngày xưa, lúc còn ở Việt Nam thì tôi trông rất thư sinh nhưng chưa bị cận như bây giờ.

Nguyệt Thanh bỡ ngỡ hỏi: - Xin lỗi, ông muốn tìm ai ạ ?Tôi tháo cặp kính, cầm tay, nheo nheo mắt nhìn Nguyệt Thanh mỉm cười và nói: - Đây ô mai cam thảo của cô bé đây, cho anh gặp chị Nguyệt Thu một chút được không bé ? Nguyệt Thanh sững sờ một chút rồi reo lên: - Anh Hiểu Phong ! anh Hiểu Phong ! Chúa ơi, Phật ơi, Trời ơi ! Người chết trở về ba ơi, mẹ ơi! Nói xong, Nguyệt Thanh nắm tay tôi kéo vào nhà, không ngớt tiếng gọi ba và mẹ nàng.Ngồi thưa chuyện với ba mẹ nàng một chút, tôi mới biết là Nguyệt Thu đã ra Công ty xuất nhập khẩu từ 8 giờ sáng. Hôm nay, có mấy kiện hàng về đến, nên nàng phải ra kiểm tra, xem có đầy đủ không ? Ba mẹ nàng mới về hưu được một năm nay. Cả hai chị em Nguyệt Thu và Nguyệt Thanh đều đã học ra trường cùng một ngành. Nguyệt Thu thì làm cho nhà nước, còn Nguyệt Thanh làm cho một Công ty tư nhân. Nguyệt Thanh đã lập gia đình được mấy năm nay và đã ra ở riêng. Hôm nay được nghỉ, nên cô nàng tạt về thăm ba mẹ sau khi đưa con đến trường học xong. Riêng Nguyệt Thu của tôi, vẫn phòng không chiếc bóng, mặc dù ba mẹ nàng nhiều lần thúc giục nàng nên sớm lập gia đình kẻo lỡ thì. Hơn nữa, từ ngày tôi ra đi, đã hơn 10 năm rồi mà chẳng có tin tức gì cả. Do đó, mọi người trong gia đình Nguyệt Thu đều tin rằng, tôi đã bỏ mạng trong cuộc hành quân biên giới đó rồi.

Có vài người còn sống sót trong trận đánh đó đã về thuật lại rằng, cả một trung đội tiền phương của chúng tôi, đều tan tành trước loạt đạn pháo đầu tiên đó và phần còn lại của tiểu đoàn, phải tháo chạy về hậu cứ, để chỉnh trang và bổ sung quân số lại, trước khi tìm dịp phản công sau này. Nhờ Nguyệt Thanh chỉ đường ra công ty xuất nhập khẩu, nơi Nguyệt Thu đang làm việc, tôi lại thuê taxi đưa tôi tới đó. Tới nơi, vừa đúng giờ nghỉ trưa, tôi thấy Nguyệt Thu cùng một số bạn đồng nghiệp đang kéo nhau đi ăn ở một quán gần đó. Chưa muốn để nàng nhận ra, nên tôi lẳng lặng theo bước chân nàng vào quán và tìm một chỗ khuất trong góc. Nơi đây, tôi có thì giờ quan sát nàng kỹ hơn. Nguyệt Thu vẫn vậy, vẫn gầy gò, vẫn thon thả như ngày nào, nhưng nét mặt đượm vẻ buồn man mác, dù đám bạn đồng nghiệp xung quanh cười nói ầm ĩ. Trông nàng thật tiều tụy và già hơn cô em gái gần cả chục tuổi. Nhìn nàng mà tôi đau xót trong dạ. 10 năm rồi không gặp nhau, Nguyệt Thu nhí nhảnh, yểu điệu, hồn nhiên của tôi ngày nào, đã không còn nữa, thay vào đó là một người con gái đau khổ mang vẻ cam chịu với số phận truân chuyên. Đến đây thì tôi không còn nhẫn tâm ngồi yên quan sát nàng nữa. Tôi đứng lên tiến về phía bàn của nàng và những người bạn đồng nghiệp. Đến gần nàng, tôi tháo cặp kính cận cầm tay, nhìn sâu vào mắt nàng và khẽ gọi: - Nguyệt Thu ơi, anh đã trở về đây. Hiểu Phong của em ngày xưa đây. Tưởng rằng người mất đi, nhưng không, anh lại về, anh lại về, từ rừng núi hay vực sâu .

Người yêu ơi, em còn đó anh còn đây, tình còn nồng trong ánh mắt . Khi Nguyệt Thu nhận ra tôi, thì nàng chỉ kêu lên một tiếng: " Trời ơi!", rồi ngất xỉu trong tay bạn đồng nghiệp. Hôm đó, tôi xin phép giám đốc cơ quan, cho nàng được về sớm với lý do là trúng gió bất ngờ. Đám cưới của chúng tôi diễn ra sau đó hai tuần.

Tôi lo làm đủ mọi thủ tục giấy tờ, để đưa nàng quả Hoa Kỳ chung sống. Với mức lương và việc làm hiện tại của tôi, Nguyệt Thu có thể nằm nhà, lo việc nội trợ, nếu nàng muốn. Nhờ có quốc tịch Mỹ và nhờ ông khoa trưởng của trường đại học tôi dạy can thiệp thêm, nên chỉ trong vòng 6 tháng sau, Nguyệt Thu đã được rời Việt Nam qua Hoa Kỳ để đoàn tụ với chồng. Quang Vũ và Hồng Thúy đề nghị chúng tôi nên đi hưởng tuần trăng mật ở Canada. Đến Toronto, họ sẽ thuê khách sạn dùm tôi, nếu chúng tôi không muốn ở nhà họ.

Còn ăn uống thì cứ đến nhà hàng của vợ chồng họ, bảo đảm sẽ được thưởng thức tài nấu nướng của Hồng Thúy, nổi tiếng nhất vùng đó qua những món ăn đặc sắc. Nghĩ lại, 10 năm chờ đợi, 10 năm xa nhau, tuy lâu mà trôi mau tưởng chừng như mới hôm qua. Đời người, ai cũng có phần số cả. Trong phúc có họa, mà trong họa có phúc là vậy. Ngày ấy, nếu như Nguyệt Thu và tôi không yêu nhau, thì nàng đâu phải sống 10 năm chờ đợi mỏi mòn như vậy. và nếu Nguyệt Thu thất vọng không chịu chờ tôi, mà ôm đàn sang thuyền khác, thì đâu có cơ hội qua Hoa Kỳ, đoàn tụ cùng tôi như bây giờ.

Cũng như nếu tôi không trúng tuyển đi nghĩa vụ quân sự và bị điều ra chiến trường Kampuchia, thì làm sao tôi có dịp qua Thái Lan và đến được xứ Hoa Kỳ để lập nên công danh sự nghiệp như bây giờ.Tiếng Nguyệt Thu kéo tôi về thực tại: - Anh ơi! Có độc nhãn đại hiệp ở Toronto gọi anh nè !

Độc nhãn đại hiệp nào nhỉ ? Còn ai vào đây nữa. Quang Vũ, bạn tôi chứ ai. Mất một con mắt, nhưng trời thương, ban cho một cô vợ ý hiệp tâm đầu. Hai vợ chồng chắc hạp số nhau, nên làm ăn lên như diều gặp gió. Bây giờ là một trong những triệu phú VN ở Toronto chứ giỡn sao. Tôi tuy không là triệu phú, nhưng trong nhà cũng được trời thương, ban cho một viên kim cương thứ thiệt, tỏa sáng như Trăng Mùa Thu.

Peter's pen

Meta AI

À Propos du vent

Gs. Nguyễn Ngọc Hà

Hình lấy từ Internet

À propos du vent

Parfois on se demande

D'où vient le vent

Invisible mais présent

Le vent danse sur les vagues

Enivré par la fraîcheur de l'air au large

Le vent cause le bruissement des feuilles éphémères

Qui se détachent des branches pour voltiger dans l'air

Image convaincante de notre existence précaire

Fragile, vulnérable, et brève

Les feuilles mortes courent dans les rues, chassées par le vent

Gémissant et soupirant

Regrettant en vain le bon vieux temps

Le vent espiègle ébouriffe nos cheveux soigneusement coiffés

Malgré nos efforts pour les discipliner

Un vent fort dérange nos vêtements

Nous forçant à être vigilants

Pour garder une apparence décente

Et pourtant, et pourtant

Il faut reconnaître l'effet bienfaisant du vent

En plein été torride et étouffant

Gs. Nguyễn ngọc Hà

-----oo0oo-----

Câu chuyện về gió

Đôi lúc con người tự hỏi
Gió từ đâu tới
Vô hình, mà hiện hữu?
Gió lướt sóng như khiêu vũ
Ngây ngất với không khí mát
dịu ngoài khơi
Lá cây mong manh xào xạc khi gió thổi
Lá lìa cành bay lượn trên không trung
Hình ảnh này thuyết phục chúng ta về kiếp người như đóa phù dung
Sớm nở tối tàn, dễ bị tổn thương, và cuộc đời ngắn ngủi
Lá khô trên đường chạy trốn cơn gió đuổi
Rên rỉ và thở dài
Nuối tiếc những ngày xưa êm ái
Tóc chải chuốt cẩn thận bị luồng gió tinh nghịch làm rối bù
Dù chúng ta cố gắng giữ tươm tất như cũ
Cơn gió lớn xô lệch quần áo chúng ta đang mặc
Buộc chúng ta phải cảnh giác
Để giữ ngoại hình đứng đắn theo quy tắc
Ấy thế mà, ấy thế mà
Cũng phải nhìn nhận cảm giác dễ chịu của gió mát
Giữa mùa hè nóng bức và ngột ngạt

Gs. Nguyễn ngọc Hà (Phỏng dịch)

Mon amie La Lune

Gs. Nguyễn Ngọc Hà

D'en haut la lune me sourit
Tendre et compatissante
Partageant mes peines et mes tourments
Et mes soucis dans la vie
*

Lune, ô Lune, ma chère amie
Ne me prive pas de ta fidèle compagnie
Je t'attends quand le soir descend
Brûlant d'impatience
*

La bonté primitive de l'homme s'est émoussée
Au cours des années
Les valeurs morales oubliées ou enfouies
Font place à des sentiments pervertis
*

Tout dégénère entre les mains des hommes
Cela me désole autant que cela m'affole
Ta présence seule me console
Dans la nuit paisible quand les souffrances s'envolent
*

Ta douce et suave clarté me réconforte
Comme un baume bienfaisant
Au royaume des beaux rêves tu ouvres la porte
Et mon cœur s'ouvre aussi pour t'accueillir, ma confidente

Ảnh lấy từ Internet

Gs. Nguyễn ngọc Hà ==========

Vầng trăng bạn

Từ trên cao trăng mỉm cười với tôi
Dịu dàng và đồng cảm
Sẻ chia nỗi thống khổ dằn vặt đeo bám
Cùng những lo âu trong cuộc đời
*
Trăng ơi trăng, bạn thân thiết của tôi ơi
Đừng để tôi mất đi niềm vui nhìn thấy bạn thường xuyên mỗi tối
Tôi chờ bạn khi bóng chiều xuống dần
Nôn nóng bồn chồn như không thể kiên nhẫn
*
Tính tốt bẩm sinh của con người đã nhạt nhòa
Qua năm tháng
Những giá trị tinh thần cũng bị chôn vùi, hay quên lãng
Nhường chỗ cho những tình cảm sai lệch, biến hóa
*
Qua tay loài người mọi thứ đều thoái hóa
Điều đó làm tôi đau lòng và cũng hoảng sợ khôn xiết kể
Trăng của tôi ơi, chỉ có sự hiện diện của bạn mới an ủi vỗ về
Trong đêm tối bình yên khi đau khổ bay xa ...
*
Ánh sáng dịu dàng và êm ái của bạn xoa dịu đời tôi
Như bầu linh dược tuyệt vời
Bạn mở cửa vương quốc của những giấc mơ hoàn hảo
Và lòng tôi cũng rộng mở chào đón bạn, người bạn tâm giao

Gs. Nguyễn ngọc Hà (phỏng dịch)

Tôi Thích Làm Thơ

Trần Đăng Quân

Tôi xuất thân trong một gia đình văn học. Câu chuyện văn chương nào cũng phải nhập đề như vậy mới đúng luật, chứ thật ra nhà tôi ở Nam Định mấy đời toàn làm ruộng, đến năm 54 di cư vào Nam mới không có ruộng để làm. Lúc còn bé mấy anh em tôi biết đọc biết viết là nhờ bố tôi. Bắt đầu là tập đánh vần, bê a ba, xờ em xem (chữ này hơi bậy, mãi sau tôi mới hiểu). Sau đến học thuộc lòng, mấy bài thơ trong cuốn sách tập đọc cũ, bốn anh em tôi chuyền tay nhau

Mấy bài thơ này cốt để tập những vần khó, chẳng hạn

Cậu Cồng la oang oang
Liến thoắng chạy dọc làng
Lối trơn cậu ngã oạch
Rồi cứ ngã oanh oách

Là để tập cho quen với vần ồng, oang, oạch, oách. Hoặc bài này là vần uych và ịch:

Huỳnh huỵch lại huỳnh huỵch
Tiếng giầy trong tịch mịch
Muôn bóng hướng một chiều
Đêm khuya ra chiến dịch

Ngoài việc học thuộc lòng còn việc tập viết, viết một trăm lần câu

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Tóm lại cách bố tôi dậy học cũng không khác mấy cụ Đồ gõ đầu trẻ trong truyện Lều Chõng. Không phải lối giáo dục tân tiến, nhưng có kết quả. Sau mấy tháng là biết đọc biết viết và xem truyện bằng tranh. Sáu tuổi đọc hết bộ Tam Quốc Chí 8 cuốn, không hiểu nhưng tôi thích xem hình vẽ mấy ông tướng và khoái mấy chỗ đánh nhau. Một năm sau biết xem truyện Tự Lực Văn Đoàn.

Cho đến năm lớp Ba, một hôm bố tôi bắt học thuộc lòng bài Khóc Bạn. Đây là bàn thơ cụ Nguyễn Khuyến viếng cụ Dương Khuê, nguyên văn bằng chữ Hán: Vãn Đồng Niên Vân Đình Tiến Sĩ Dương Thượng Thư, cụ dịch ra tiếng Việt là Khóc Bạn cho bà con coi chơi.

Cha mẹ ơi! thằng nhãi con 9 tuổi phải học thuộc bài Vãn Đồng Niên! Nhưng không sao, học thuộc lòng có nghĩa là học mãi nó cũng thuộc lòng, còn hiểu hay không là chuyện khác. Nhờ thuộc bài thơ này mà tôi tìm ra một ứng dụng vô cùng lợi hại. Lợi hại như thế nào, xin xem tiếp sẽ rõ.

Tháng 9 năm 1968 tôi vào lớp 6 trường Kiểu Mẫu Thủ Đức. Học Toán thầy Nhàn, Anh Văn cô Tuyết Nga, Sử Địa (Kiến Thức Xã Hội) thầy Thế. Nhưng tôi thích nhất, phải nói mê nhất thầy Phạm Văn Đang dậy Việt Văn. Thích vì nó dễ quá. Viết chính tả luôn luôn 100%, vì tôi là Bắc Kỳ không sợ lẫn lộn dấu hỏi ngã. Bình giảng các bài văn thì thầy giảng như kể chuyện.

Tác giả đang vui cười được vào Kiểu Mẫu

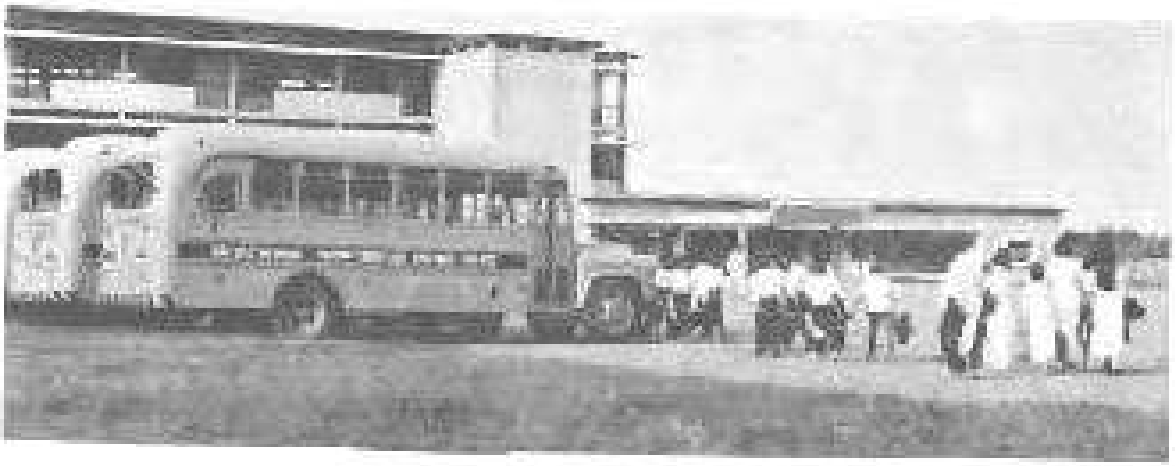

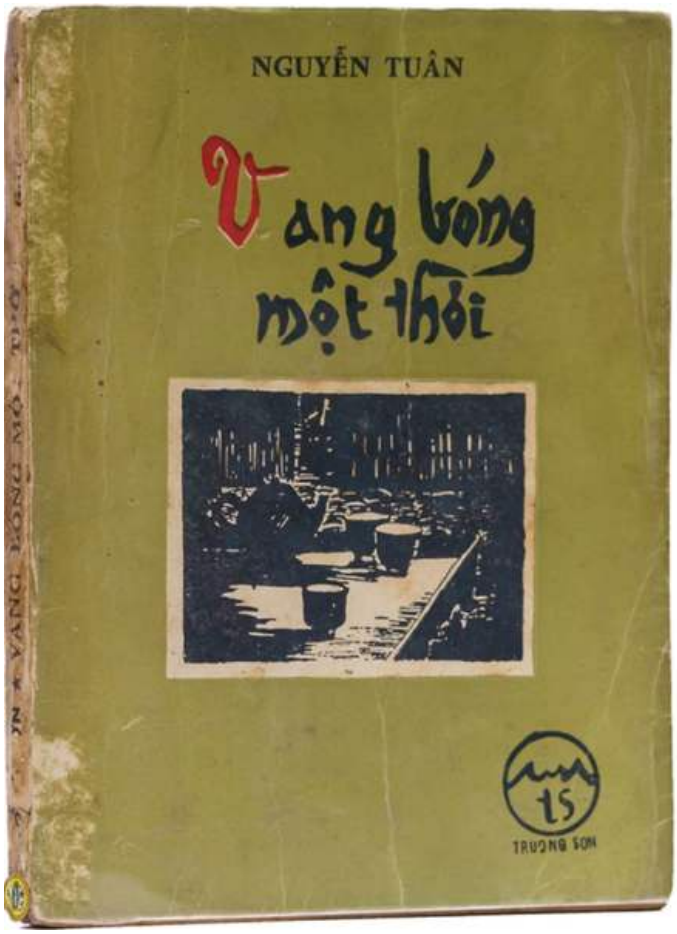

Thầy kể Vang Bóng Một Thời, bọn cướp đốt đuốc thì gọi là bật hồng, còn phóng cái thuổng thì gọi là đánh bút chì. Nhờ thầy mà tôi biết thưởng thức truyện Chữ Người Tử Tù, cho đến bây giờ tôi vẫn thấy đây là một truyện ngắn hay nhất trong văn chương Việt Nam.

Tôi ái mộ thầy Đang đến nỗi có lần ngồi trên xe buýt tôi phát biểu: thầy giỏi như vậy sao không làm bộ trưởng Giáo Dục. Anh Dương Hồng Thành (khoá 2) cười tội nghiệp: dậy giỏi là một chuyện còn làm bộ trưởng lại là chuyện khác. Đúng là đàn anh nhìn xa hiểu rộng có khác, không giống như lũ em ếch ngồi đáy giếng

Sang năm lớp 7 lớp tôi học Việt Văn cô Võ Thị Cưu. Năm đó cô Cưu dậy chúng tôi rất nhiều về luật lệ trong ngữ học Việt Nam, chẳng hạn như cách làm thơ lục bát

X bằng X trắc X bằng

X bằng X trắc X bằng X bằng

X nghĩa là sao cũng được, trong điện toán nó gọi là don't care. Còn chữ thứ 2, 4, 6 của câu sáu và chữ 2, 4, 6, 8 của câu tám nhất định phải theo luật bằng trắc như trên, ví dụ

Trăm năm trong cõi người ta

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Nếu thay câu tám bằng "chữ tài chữ mệnh luôn luôn đố kỵ" thì nghe cứ như đấm vào tai. Cô còn dậy nhiều thứ khác, chẳng hạn luật về chữ lấp láy. Cả hai chữ phải thuộc cùng một nhóm; nhóm 1 (không, sắc, hỏi) hoặc nhóm 2 (huyền, ngã, nặng). Chẳng hạn như lơ lửng (không hỏi), sâu sắc (không sắc), lỡ làng (ngã huyền), mờ mịt (huyền nặng). Cái gì cũng phải có ngoại lệ, một trong những ngoại lệ là chàng hảng, huyền và hỏi không cùng nhóm. Dễ nhớ vô cùng, ngồi chàng hảng nằm chàng hảng. Năm đó trong bài thi đệ nhất lục cá nguyệt có câu: kể một ngoại lệ của luật chữ lấp láy, nhờ chàng hảng mà tôi được A dễ dàng.

Cô Nguyễn Thị Kim Thơ dậy Việt Văn hai năm liền, lớp 8 và lớp 9. Lớp 8 tôi biết ngâm nga Thăng Long Thành Hoài Cổ và Chinh Phụ Ngâm Khúc. Thơ Bà Huyện Thanh Quan cổ kính quá, hầu hết giống loại thất ngôn bát cú của Tầu. Thơ song thất lục bát có sự nghiêm trang ở hai câu bẩy, và mộc mạc ở câu sáu tám, dễ thuộc dễ nhớ hơn

Cùng trông lại, mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngát một màu
Lòng chàng, ý thiếp ai sầu hơn ai

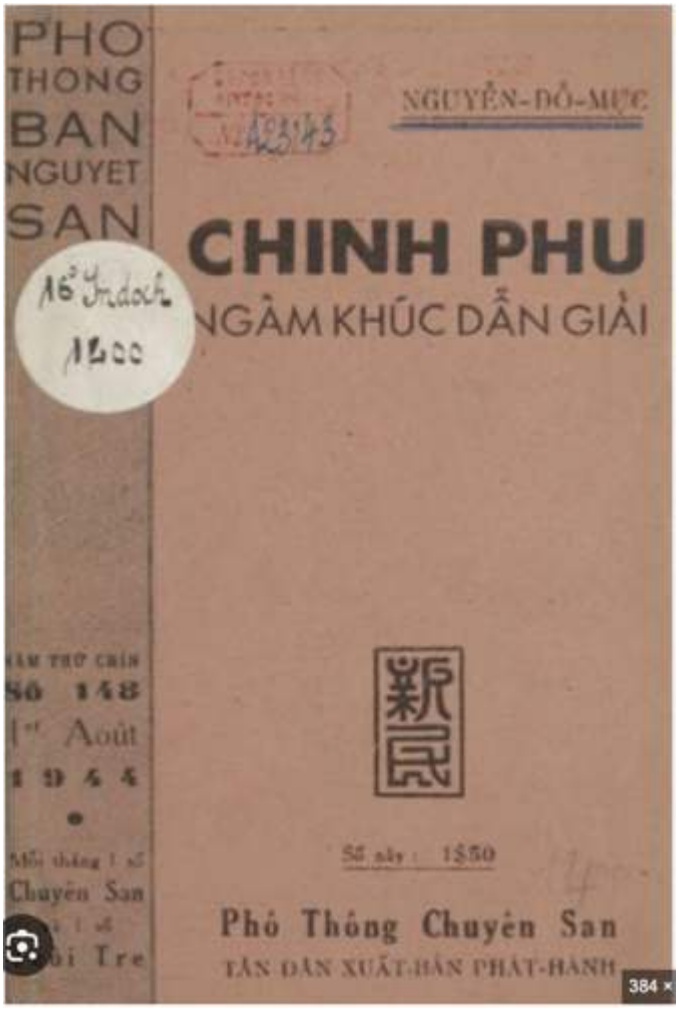

Tôi rất ngưỡng mộ bản dịch Chinh Phụ Ngâm từ tiếng Hán sang tiếng Nôm của bà Đoàn Thị Điểm. Bà dịch cách đây ba trăm năm mà lời thơ rất mới. Hai trăm năm sau ông Cao Văn Lầu làm bài vọng cổ Dạ Cổ Hoài Lang, ý cũng tựa tựa như vậy mà nghe xưa cổ hơn nhiều

Đêm luống trông tin bạn
Ngày mỏi mòn như đá vọng
Vọng phu vọng luống trông tin chàng
Sao nỡ phũ phàng

Lớp 10 học thầy Vũ Xuân Tràng. Lớp 11 và 12 học thầy Đinh Đắc Vỹ. Trong 3 năm này tôi chú trọng nhất là theo các bạn tập đàn và đánh banh, sau đó tập trung vào ba môn Toán Lý Hoá để còn thi Đại Học, nên cũng xao nhãng việc văn chương.

Tôi chỉ nhớ phải học bài Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh, tụi tôi dùng mấy câu đầu trong những buổi cầu cơ sau Giảng Đường, nghe rờn rợn cả tóc gáy nhưng càng sợ lại càng thích, thích nhất là được ngồi gần các bạn gái

Tiết tháng Bảy mưa dầm sùi sụt,
Toát hơi may lạnh buốt xương khô,
Não người thay buổi chiều thu,
Ngàn lau nhuốm bạc, lá ngô rụng vàng.

Sau năm 75 tôi học trường Tổng Hợp và mê một cô bạn cùng lớp. Cô này rất nghệ sĩ, biết vẽ tranh và điêu khắc. Để gây sự chú ý tôi cũng tặng nàng mấy bài thơ kẹp trong cuốn tập gồm lời giải mấy chục bài toán. Mãi sau tôi mới khám phá ra một sự thật phũ phàng, nàng chỉ cần xem bài giải, còn thơ cho sọt rác.

Sau lần thất bại này, tôi mới thấu hiểu chân lý: biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết. thế mới thật là biết. "*Từ ấy trong tôi bừng nắng Hạ, mặt trời chân lý chói qua tim*". Tôi vỡ ra rằng mình sinh ra không phải để làm thơ, mà để học thuộc lòng thơ và lôi ra sử dụng khi cần thiết.

Như trên đã kể, năm lớp 3 tôi phải học thuộc bài Khóc Bạn của cụ Nguyễn Khuyến. Bài này mấy chục câu, toàn những điển tích khó hiểu. Tôi chỉ thuộc mỗi hai câu đầu

Bác Dương thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta

Hay quá, mộc mạc, chân thành mà cảm động quá, và còn hữu ích nữa. Mỗi lần phải đọc điếu văn tôi đều bắt đầu bằng hai câu này, sửa đổi một chút cho hợp người hợp cảnh.

Chẳng hạn nếu người mất ngang hàng tuổi mình thì

Chị Hai thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác bùi ngùi lòng em

Còn nếu thuộc hàng chú bác thì

Cụ Tư thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác bồi hồi lòng con

Trong cái buổi văn chương rẻ như bèo này, chẳng mấy ai để ý là tôi mượn và sửa thơ cụ Tam Nguyên Yên Đổ. Có người còn khen: hay, thằng này biết đem thơ văn vào cuộc sống

Thơ Hàn Mặc Tử là thơ lãng mạn, "trắng quá" thốt lên như một tiếng kêu. Còn thơ tôi có tính hiện thực, "trắng đục" chính là màu cháo lòng chứ còn gì nữa

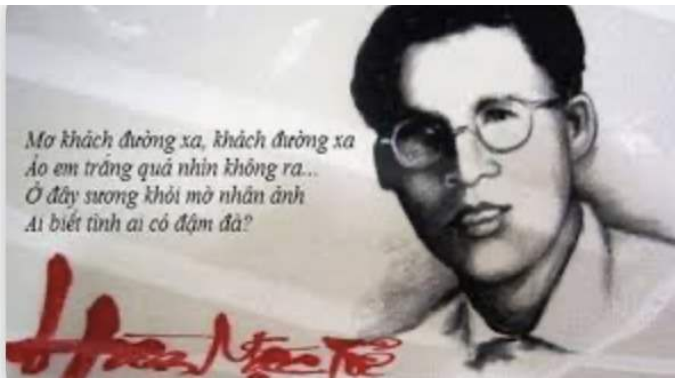

Một lần khác, trong một buổi họp mặt, có bạn hỏi "Ê mày còn nhớ năm lớp 12 mày thích cô nàng ... không". Tôi quay lại thì thấy bà ấy đang gườm gườm. Oái oăm thật. Nói không thì hèn quá, thích mà không dám nhận là thích. Nói có là chắc không yên thân. May sao hồn thơ Thế Lữ ùa đến, và tôi tuôn ra ngay

Cái thủa ban đầu ngu ngốc ấy
Ngàn năm hồ dễ mấy ai quên

Có nghĩa là "Ừ tao thích thật, đến giờ cũng không biết tại sao mình ngu thế". Câu trả lời tuyệt vời, cứ y như cụ Mạc Đĩnh Chi đối đáp khi đi sứ sang Tầu.

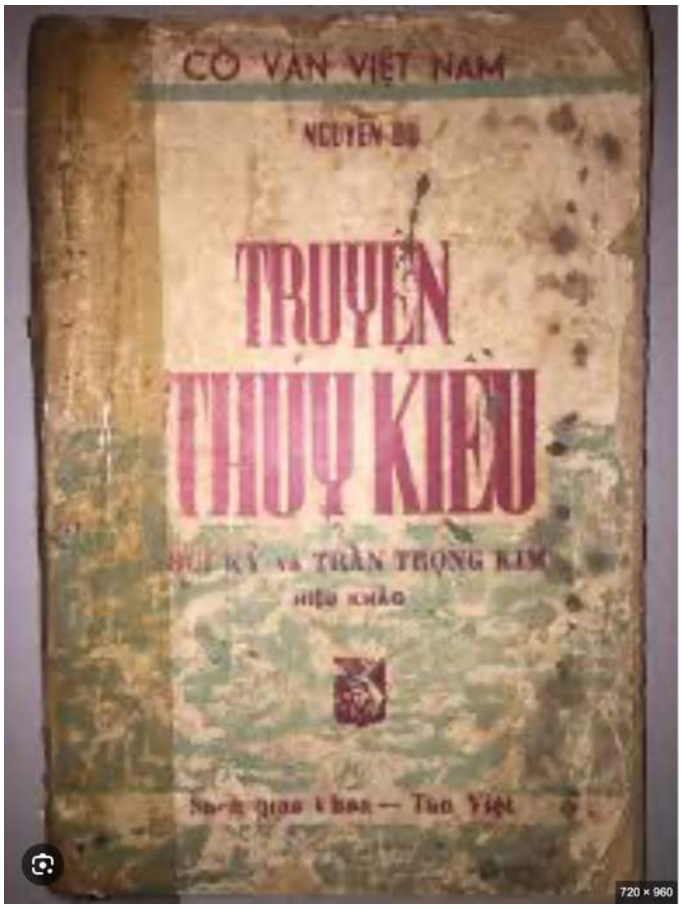

Nếu muốn phê bình quần áo của vợ mà nói "Cái áo trắng giặt mãi thành mầu cháo lòng sao không chịu vứt đi" thì thế nào cũng có chuyện. Tốt hơn nên mượn lời Đây Thôn Vĩ Dạ

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng đục nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Mua ngay cái áo mới đi nha

Nói đến đây, chắc bạn đọc cho rằng tôi chỉ dùng thơ vào những việc nhảm nhí. Không hẳn vậy. Nhờ thuộc thơ mà tôi có những kỷ niệm đẹp. Bà mẹ vợ tôi mắc bệnh đãng trí, việc bây giờ thì quên hết, nhưng lại nhớ rất rõ những chuyện ngày xưa. Những lúc ngồi chơi bà thường đọc mấy câu Kiều. Bà đọc tới đâu tôi theo tới đó. Bà vừa nói: hôm nay trời nắng đẹp, thật là:

Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa

Thì tôi theo ngay: chắc tụi con phải đi chơi cho vui

Gần xa nô nức yến anh
Chị em sắm sửa bộ hành chơi Xuân

Bà đọc vanh vách, còn tôi phải thủ sẵn cuốn Truyện Kiều của cụ Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim, lúc bí thì mở ra tra. Từ ngày Bà mất, vốn liếng truyện Kiều của tôi cũng vơi dần. Vơi nhưng không cạn, vì hôm đến thăm thầy Trịnh Đình Loạt tôi còn đố thầy biết đoạn nào tả Kiều có bầu, và thầy cười trả lời liền

Đầy sân gươm tuốt sáng loà
Thất kinh nàng chửa *biết là làm sao*

Của đáng tội, tôi cũng sáng tác một vài bài, nhưng thơ của tôi thường theo thể 5 chữ 4 câu, nôm na giống như vè, và chuyên môn nói về những chuyện vớ vẩn. Ví dụ như lần bạn Ngô Anh Tuấn bị hacked mất FaceBook account. Tuấn kể "buổi tối tao đang ngủ nghe keng một cái, tao mở ra coi thấy nó kêu bấm cái này cái kia, tao không để ý làm theo, thế là nó lấy mất FB account". Tôi sáng tác ngay bài "Vịnh người mất Facebook"

Lúc nửa đêm về sáng
Có kẻ trộm lẻn vào
Lấy cái gì chẳng lấy
Chỉ lấy cái account

Năm 2024 nhiếp ảnh gia quốc tế Lê Hùng lặn lội từ Việt Nam sang Mỹ, đi từ Đông sang Tây để chụp cho bằng được lá đỏ. Tôi tặng hắn một bài, lấy cảm xúc Tiếng Thu của Lưu Trọng Lư

Ôi mùa Thu lá đỏ
Đẹp thơ mộng và buồn
Riêng tao thì hãi lắm
Quét lá mệt chết luôn

Mỗi lần đăng thơ lên group chat là tôi cứ rình xem coi có ai Like hoặc Love hay ít nhất là Laugh không. Nhưng chẳng thấy ma nào. Ngược lại khi có ai đăng chuyện diễu thì mọi người bình luận tới tấp. Tôi tự an ủi. Mình mới tập tễnh, người ta không chê là may rồi. Đến như Tùng Thiện Vương và Tuy Lý Vương, thơ hay như vậy mà còn bị cụ Cao Bá Quát bảo là nặng mùi nước mắm "*Ngán thay cái mũi vô duyên, Câu thơ Thi Xã con thuyền Nghệ An*"

Dù sao tôi cũng vẫn ấm ức vì văn chương mình không ai hưởng ứng. Nhân dịp Bùi Minh Cương bảo "mày viết cho tao một bài", tôi định dùng cơ hội này để giải toả hết nỗi niềm, vì vậy mới có tựa đề Tôi Thich Làm Thơ. Mới đầu định chỉ hai trang thôi, nhưng càng viết thì những kỷ niệm về bố mẹ tôi, về các thầy cô và các bạn Kiểu Mẫu cứ dạt dào trở lại. Tôi sợ cứ viết mãi hắn lại lên mặt chủ bút "bài mày dài dòng quá" không cho đăng, nên thôi, đành kết thúc ở đây bằng mấy câu thơ (lại thơ! đã bảo đừng làm nữa mà cứ làm)

Từ thuở ê a tập đánh vần
Đến nay thấm thoát sáu mươi năm
Tiếng bạn xôn xao còn đâu đấy
Lời giảng xa xôi đã nhạt dần

Meta AI

Lavender – Hoa Tím

Lê Mai Phương K5

Cánh đồng hoa tím
Trải rộng khắp chân đồi
Biêng biếc... như màu mắt em
Hôm nào,
Phớt nhẹ lời hò hẹn
Đã phải tìm quên...
Tím!
Chập chùng cánh đồng
Nhẹ nâng nỗi nhớ
Lavender!
Thoảng hương nhẹ bay
Như ai vừa thoáng qua đây
Mà vội xa ...

Lê Mai Phương (K5) (Aix en Provence)

Phong Cách Khiêu Vũ

Bùi Minh Cương

Thời đại bây giờ, khiêu vũ là một tiêu khiển nhẹ nhàng tao nhã, giúp trí óc chân tay hoạt động tốt, giúp giao tiếp thân thiện. Tai và tâm hồn nghe nhạc, mắt nhìn quanh cho hướng đi, chân bước, tay đưa và thân hình nhịp nhàng lả lướt theo tiếng nhạc.

Mọi nghiên cứu công nhận là khiêu vũ giúp bạn khỏe mạnh, sống lâu, yêu đời.
Vì cần giao tiếp chung đụng với nhiều người, những điều sau đây giúp cho chúng ta chơi khiêu vũ vui vẻ, hòa hợp lâu dài với mọi người.

Phong Cách

1. Không bao giờ phê bình xấu đẹp, hơn kém. Và cũng đừng xem trọng lời khen chê của người khác.

2. Có nhiều cách nhảy khác nhau, không cứ phải là một cách. Chỉ cần trang nhã, đẹp là tốt. Đây là khiêu vũ giao tiếp, không phải thi nhảy.

3. Để ý làn nhảy và sàn nhảy, chừa chỗ cho mọi người. Chẳng hạn điệu Viennese waltz (valse), chuyển vào vòng trong nếu bạn đi bước chậm để khỏi cản đường. Nam nữ xem chừng lưng nhau, tránh đụng chạm với cặp khác. Nếu lỡ đụng chạm, cả hai cặp đều vui vẻ xin lỗi, và nhảy xa ra.
Và cũng đừng nhảy mãi một chỗ trên sàn, lịch sự thay đổi chỗ.

4. Đừng tự động chỉ dẫn hay phê bình bạn nhảy trên sàn nhảy. Nếu muốn, bạn có thể nói bạn có cách nhảy này, anh/chị có muốn xem không. Không nên tập ở chỗ đang nhảy nếu gây cản trở cho người khác.

5. Nam hay nữ đều có thể mời người rảnh rỗi. Nếu có người mời mình, bạn nên nhảy. Nếu bạn mời một người trong một cặp, hãy lịch sự xin phép người đi chung. Không nên mời liên tiếp một người. Nếu được, hãy mời các bạn lẻ loi, lớn tuổi, không có người nhảy.

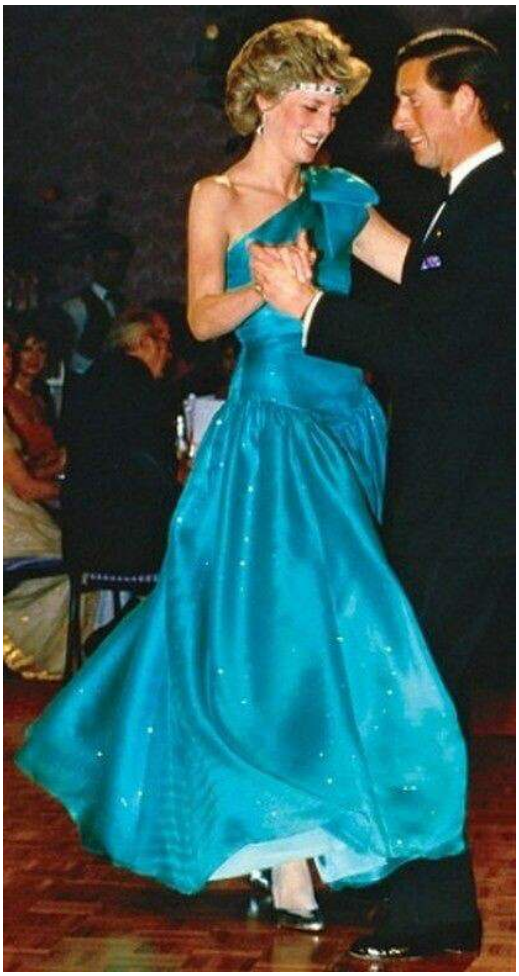

6. Nếu bạn từ chối người mời nhảy, không nên nhảy với người khác ngay sau đó, mà hãy lịch sự chờ hết bài. Nếu muốn, giải thích bạn đã hứa nhảy với người khác rồi, hay đang nghỉ, có thể nhảy được bài sau hay điệu khác.

7. Đừng lo nếu bạn mới bắt đầu biết nhảy, ai cũng qua giai đoạn này. Nói mình mới biết nhảy thôi, và vui chơi tự nhiên.

8. Giữ gìn thân thể sạch sẽ, tóc tai gọn gàng, mồm miệng hơi thở thơm tho. Tránh hôi mồm, hôi nách, hôi rượu, hôi thuốc lá, hay vừa nhảy vừa nhai. Không nên dùng quá nhiều nước hoa hay đeo trang sức vướng víu. Quần áo cần lịch sự, đừng lè phè.

9. Trong vài phút của bài nhảy, luôn chú trọng và quan tâm đến bạn nhảy. Mục tiêu của bạn là làm cả hai vui vẻ, trông đẹp. Mục tiêu không phải là biểu diễn cho chính bạn. Nhảy xong, chào và cám ơn bạn nhảy.

10. Không lan truyền hình ảnh tin tức những việc trên sàn nhảy, người này cặp người kia. Không quay phim, chụp ảnh nếu không có sự cho phép.

Tham khảo:

-Cubberley Ballroom Dance Etiquette

-

https://socialdancecommunity.com/dancing-etiquette

Phụ Chú:

Tiệc Nhảy (Dance party, potluck, ball) : thường thì bạn có thể đi một mình hay một cặp, và có thể mời người khác nhảy.

Vũ trường, nhà hàng: thường thì bạn đi một cặp, và có khi chỉ nhảy với người đi chung.

Nghệ Thuật Khiêu Vũ

Có lẽ môn nhảy đầu tiên của nhiều người Việt trong chúng ta là môn Rumba, thứ nhất là do dễ, tốc độ chậm, và thứ hai là nhiều nhạc Việt theo điệu Rumba. Thường thì trong một buổi tiệc nào đó, chúng ta được bạn chỉ cho những bước căn bản, ba bước tới, ba bước lui, rồi đến ba bước ngang qua trái, rồi ba bước qua phải, cứ thế mà xập xình.

Dần dà, chúng ta lại học thêm, có thể cũng từ bạn, môn Tango, cũng giống như Rumba, nhắp một bước, rồi tiến hay lui 3 bước. Cứ thế, các môn khác như Cha cha, và tốn nhiều thời gian hơn nữa là các môn Pasodoble, Bebop ...

Những người thích nhảy có phương tiện và thì giờ, họ đi học các trường khiêu vũ ở Sài Gòn, rồi nhảy trong các hộp đêm, vũ trường Sài Gòn.

Sang đến Mỹ, chúng ta lại ngẩn ra vì cách nhảy khác nhau và thêm các môn khác như Nightclub Two Step, Hustle, East Coast Swing, West Coast Swing, Viennese Waltz, Waltz, Samba ... Một số điệu cũng chỉ mới phát minh gần đây, nhưng trở thành phổ thông ngay.

Và chúng ta lại thấy các môn như Bebop, Pasodoble chỉ có người Việt nhảy. Ngẫm nghĩ ra môn nhảy đầm du nhập vào Việt Nam qua người Pháp, môn cổ nhất có lẽ là Waltz hay Valse, phát xuất từ thế kỷ 16 tại Pháp, khi một cặp nam nữ bắt đầu nhảy chung với nhau.

Rumba Saigon Giải Nhất 1965

Một lớp Rumba căn bản

Khiêu Vũ 1940

Hãy nghe Đinh Hùng tả một Dạ Hội khoảng 1940 tại nhà Thủy Tạ, Hà Nội:

Đèn quanh Thủy Tạ, hội đêm hè
Em đến phương nào? Đây ngựa xe
Đáy nước hoa chìm, trăng ẩn hiện
Thơ phòng Khánh Tiết, nhạc Schubert

Mời các cô em trang điểm vào
Má hồng gợn chút mới thanh tao
Thuyền thơ anh đợi nghiêng tình tứ
Nghìn chiếc hôn bay, thoảng phấn đào

Khiêu vũ đêm nay, Mộng trá hình
Trong vườn Quên Lãng, áo ai xanh?
Lòng ai hoá bướm Phù Tang nhỉ?
Ta chọn nhầm hoa, lẫn Ái Tình ....

Ảnh nhà Thủy Tạ hiện nay.
Ở dưới là phác họa nhà Thủy Tạ cạnh Hồ Gươm ngày xưa

Thủy Tạ hoạt động từ 1936-1954 như một nhà hàng, uống rượu, khiêu vũ cạnh Hồ Gươm.

Nhà Thủy Tạ

Đến giữa thế kỷ 20, bắt đầu xuất hiện các môn nhảy Latin như Rumba, Tango, Cha cha,..., ở Âu Châu thì thêm Foxtrot, Mỹ thì thêm các môn như Hustle, East Coast Swing, West Coast Swing, Lindy, Nightclub Two Step .... Ngay cả một môn cũng có nhiều cách nhảy khác nhau, chẳng hạn Tango có International, American, Argentine, Vietnamese, Chinese...

Dần dần các môn nhảy bắt đầu được chuẩn hóa, với những phăng căn bản phải có. Và có những cuộc thi đua, với điều lệ và phăng nhất định, nổi tiếng là thi đua ở Blackpool, Anh,

Ở đây bài này nghiêng về khiêu vũ giao tiếp hay social dancing. Social dancing không đòi hỏi những phăng nhất định, hay cách nhảy nhất định đúng quy luật thi . Quy luật của social dancing thì thả lỏng, cách nhảy cũng không quy ước, chỉ cần vài phăng căn bản cho mọi người có thể nhảy với bất cứ ai. Tuy nhiên cũng có vài điểm nên theo đúng.

Sau đây vài điểm cần lưu ý, thêm bớt nếu cần:

1. Mục tiêu là giao lưu (social dancing), không phải dance sport. Do đó phần kỹ thuật không cần phải hoàn toàn.

2. Thường thì cử động êm ái liên tục (smooth) tốt hơn là kéo giật (jerky, popping).

3. Không bao giờ dùng ngón cái nắm chặt tay của bạn nhảy, có thể đưa đến trặc tay, trật gân, nhất là các điệu swing.

4. Khi vung tay, nên vung thẳng từ thân mình lên trời, tránh đụng chạm người chung quanh.

5. Khi nhảy, nhìn mặt bạn nhảy nếu được. Nên nhớ bạn đang nhảy hai người, không phải chỉ mình bạn. Tránh nhảy phô trương một mình.

6. Mỗi bài nhảy chỉ khoảng 3 phút, trong 3 phút đó, bạn nhảy là người quan trọng nhất của bạn. Cố gắng làm bạn nhảy trông đẹp, rồi mới lo đến mình.

7. Leader nên để tay lên bả vai sau lưng của follower, dễ đưa hơn. Nếu đặt ở eo thì mềm khó đưa, và hơi tế nhị với người lạ. Follower nên để tay mình cứng, leader mới kéo đẩy được.

8. Khi xoay vòng, người vòng ngoài đi bước dài, vòng trong bước ngắn.

9. Tránh kéo giật khi đưa. Cách đưa phải nhẹ nhàng, chỉ là đề nghị, mớm. Nếu người theo (follower) không đi theo như mong muốn, người dẫn (leader) có thể đưa lại, hay chuyển sang phăng khác.

10. Có những phăng không đưa được, thì chỉ nên dùng với bạn nhảy có tập trước.

11. Mỗi điệu nhảy có phong cách riêng, cố giữ cho đúng.
Có thể phăng giống nhau, nhưng cách đi vẫn đặc trưng, ví dụ phăng New York trong Rumba, Cha Cha, Bolero.

12. Người đưa giỏi sẽ làm bạn nhảy dễ theo. Khi đưa cần phải rõ ràng, đủ thời gian để người theo phản ứng kịp. Nếu nhảy với người lạ hay mới tập, đưa những bước căn bản thôi.

Meta AI

Ẩn Tu Trong Núi Không Có Lịch Làm Sao Biết Thu Về - Quách Áo Xanh

ẨN TU TRONG NÚI, KHÔNG CÓ LỊCH, LÀM SAO BIẾT THU VỀ ?

Trạng nguyên Lý Đạo Tái - thi đậu đệ nhất giáp tiến sĩ, được triều đình bổ làm Viện sĩ Hàn lâm, nổi tiếng thông minh, tiếp sứ Bắc triều, thi văn trác tuyệt. Rồi Ông buông bỏ tất cả công danh, theo vua Trần Nhân Tông lên núi Yên Tử tu hành.
Ông được cử làm thị giả của Trúc Lâm Đầu Đà Trần Nhân Tông, được ban pháp hiệu là Huyền Quang. Và sau này Ông là vị Tổ thứ ba của dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử.

Tam Tổ Huyền Quang ẩn tu trên núi Yên Tử, quên mình, quên đời, quên hết, vậy mà Ngài biết rõ ngày tháng thu về !
Bài thơ lừng danh :

Cúc hoa (kỳ 3)
Vong thân, vong thế, dĩ đô vong
Tọa cửu tiêu nhiên nhất tháp lương
Tuế vãn sơn trung vô lịch nhật
Cúc hoa khai xứ tức Trùng Dương.
Dịch nghĩa :
Quên mình, quên đời, đã quên hết
Ngồi lâu trong hiu hắt, một giường lạnh
Cuối năm trong núi không có lịch
Thấy hoa cúc nở biết là Trùng Dương.
*****
Trùng dương là ngày mùng 9/9, còn gọi là tết "trùng cửu".

Thiền sư ẩn tu trong núi đã quên hết, buông hết bụi trần, một mình tọa thiền trên giường lạnh, cảnh lặng lẽ đìu hiu quên ngày tháng, thì ơ kìa ! Bung nở một trời vàng... bông cúc rực rỡ cả núi rừng Yên Tử !
Mới biết ngày mùng 9/9 chan chứa một trời thi tứ với người xưa !

Vua Trần Nhân Tông ăn Tết Trùng Cửu ở phủ Băng Hồ tướng công, Ngài có bài thơ "Cửu nguyệt" (Tháng 9) vui vẻ với hoa và rượu, hát và cười, mà cũng man mác nỗi buồn hữu hạn - đời người được mấy Tết Trùng Dương ?
(Băng Hồ tướng công là quan Tư Đồ Trần Nguyên Đán, cha vợ của Nguyễn Phi Khanh)

CỬU NGUYỆT BĂNG HỒ TƯỚNG CÔNG TỊCH THƯỢNG
Bồng mấn tiêu tiêu hắc mạo sa
Tùy phong hiểu nhập tướng công gia
Nhân sinh bách tuế trùng dương kỷ
Thu sắc tam phân cửu nguyệt đa
Tựu giải sầu trung ưng hữu tửu
Đắc hành lạc địa khả vô hoa
Mang nhiên nhất túy thù giai tiết
Trường tiếu tây song phát hạo ca.

Dịch nghĩa :

THÁNG 9, TRÊN BÀN TIỆC CỦA TƯỚNG CÔNG BĂNG HỒ

Tóc rối phơ phất trong chiếc mũ sa đen
Sáng ngày theo gió vào nhà tướng công
Đời người trăm năm được mấy tết trùng dương
Màu sắc ba tháng thu, tháng chín là đậm nhất.
Trong lúc giải sầu, cần có rượu
Được nơi vui vẻ, lẽ nào không có hoa
Mơ màng say tỉnh tạ lòng tiết thu đẹp
Cười giòn trước gió tây, cất tiếng hát vang.
****

Nói chuyện bông cúc ngày nảy ngày nay... Có một điều mắc cở éo le, hehehe, học trò Quách Áo Xanh trước khi biết đến Tháng 9 tiết trùng dương bông cúc lừng lẫy trong thi văn Đại Việt, nàng biết lần đầu tiên, Tháng 9 bông cúc trong ... Thiên Long Bát Bộ :

"Cửu nguyệt trà hoa mãn lộ khai" - tháng 9 hoa trà nở rợp sân.

Hồi nhỏ nàng đâu hiểu gì về văn chương Hán Việt, vậy mà nhớ mãi câu này vì vẻ đẹp của nó. Nàng cũng chưa từng thấy hoa trà. Cho tới khi học lớp 9 KMTĐ...

Nàng cười khà khà với cụ Tam Nguyên Yên Đỗ :

Tết đến người cho một chậu trà
Đương say còn biết cóc đâu hoa !
Da mồi tóc bạc ta già nhỉ
Áo tía đai vàng bác đó a ?
Mưa nhỏ những kinh phường xỏ lá
Gió to luống sợ lúc rơi già
Xem hoa ta chỉ xem bằng mũi
Đếch thấy hơi hương một tiếng khà !
*****

Hahaha, quê độ tài hoa Chu Mạnh Trinh dám "xỏ lá" với Tam Nguyên Yên Đỗ ! Nhờ bài thơ này, học trò Quách Áo Xanh mới biết hoa trà là loài hoa đẹp mà không thơm "hữu sắc vô hương".

Ủa, đang nói đến Tháng 9 trùng dương bông cúc của Việt Nam, Quách nữ hiệp lăng ba vi bộ tót qua Tháng 9 bông trà của Lục Mạch Thần Kiếm !

Nàng yêu bông cúc. Vàng, đậm. Bông cúc phải màu vàng mới là bông cúc ! Chưng bông, hoặc dâng bông cúng, khi thay bông nàng lạ lẫm với điều này : bông héo rũ nhưng cánh hoa không rời khỏi đài hoa ! Ơi tuyệt đẹp của tin cậy, thủy chung !

♪ *Hoa cúc vàng trên sân anh*
♪ *Xinh như áo mới em ngày nào*
♪ *Hoa nắng hồng trên quê anh*
♪ *Xinh như má thắm Em ngày xanh :*

Quách Áo Xanh_____

Dế Mèn Phiêu Lưu Ký - San Jose Bùi Kim Phụng

Có con dế mèn

Cứ đi lang thang

Hát xẩm không tiền

Cho đời thắm tươi

SKIP

Sau khi về hưu, tôi đến chơi với các bạn ở trường Kiểu Mẫu, và tham gia những công tác từ thiện tình nguyện. Dần dần đi vào nhiều chương trình văn nghệ.

Tiệc họp mặt với thầy cô và các bạn Kiểu Mẫu Thủ Đức

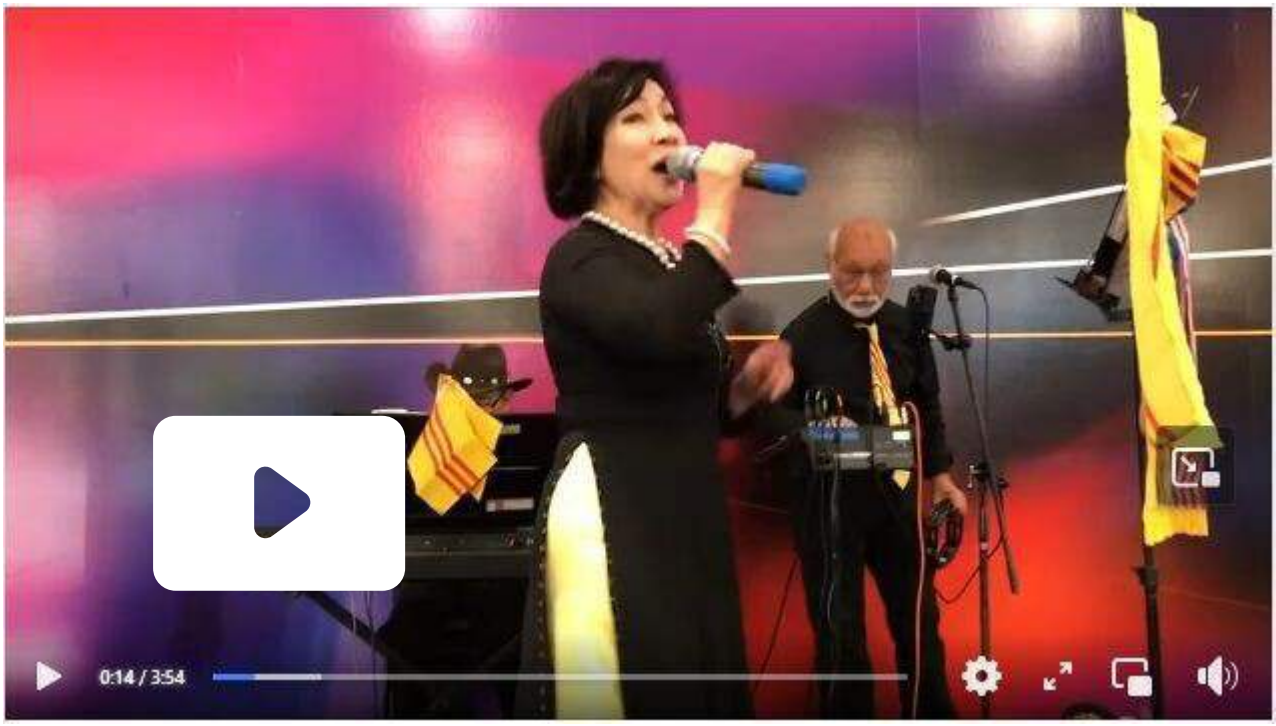

Trình diễn bài Chàng Là Ai - Roosevelt Center ngày 12 tháng 4 năm 2025

https://www.facebook.com/reel/672150908211679

Họp mặt ca hát tại nhà Nam (K6) và Yến ở San Jose

Giỗ đầu của Nam. Giờ chỉ còn Yến. Anh Hiển rồi cũng mất.

Gửi Người Giới Tuyến

HURRICANE RELIEF IN CENTRAL VIETNAM
CỨU TRỢ BÃO LỤT MIỀN TRUNG
World Medical Organization
Đoàn Y Tế Toàn Cầu
MC ThanhLoan
Hà Huy Vinh
Dr. Jennifer H. Tran
CS Bạch Kim Yến
Ms. Trang D. Cao
CS Thanh Đức
CS Kim Hưng
CS Thương Ngọc
CS Kim Liu
CS Thúy Sáo
CS 602
Ms. Hoàng Lan
CS DON
CS Hiếu Ngọc
Nhạc Sĩ Nam Trang
CS Jenny Dân Anh
MC Kon Leo
CS Trung Kiên
CS Ngọc Hải
CS Cẩm Tú
Grand Century Mall
1111 Story Road San Jose, CA 95122
Saturday November 21th 2020
9:30am-7:30pm
Chi phiếu yểm trợ xin đề : 20WMO20
*Gởi về địa chỉ : 20WMO20
115 N. Jackson Ave., Ste., 102 •San Jose, CA 95116
BẢO TRỢ:
CALLIGRAPHY TEAM
WMO Team
Ms. Thanh Loan: (408) 613-9142
Hà Huy Vinh: (669) 262-8539
Ms. Trang D. Cao: (510) 709-7172
Ms. Yến K. Bạch: (408) 500-2202
Dr. Jennifer H. Tran:(408) 784-1293

Hoa Rụng Ven Sông - với ca sĩ Thu Vàng

Santa Clara Senior Center - Could I have this dance ?

Asian Heritage Festival - May 2025 - Các chị em đóng góp màn vũ .

Tham dự văn nghệ cộng đồng ở Trung Tâm Cộng Đồng Việt Mỹ San Jose

Halloween Party ở Catholic Charities Of Santa Clara County

Sinh nhật ca sĩ Kim Anh. Từ trái qua phải Mai Hân,x, Giao Linh, x, Kim Anh.

Christmas Party với hội Vovinam tại San Jose

Chiều Mưa Biên Giới - Roosevelt Center

Nursing Home

ROLEX
adidas

Saigon

Meta AI

Tập Ảnh Nguyễn Văn Lê Hùng

Nguyễn Văn Lê Hùng K5 cùng máy ảnh đi khắp thế giới.
Ở đây là một số ảnh Lê Hùng đã chụp ở VN.

Trên: Chim "Hút Mật Xác Pháo" Dưới: Chim Trảu - Trà Vinh

Trên: Quăng chài - Huế

Dưới: Cừu Phan Rang

Trên: Thung lũng Tà Xùa, Bắc Yên, Sơn La

Dưới: Thung lũng Xím Vàng

Trên: Mùa nước nổi Nam bộ

Dưới: Cầu Tràng Tiền - Huế

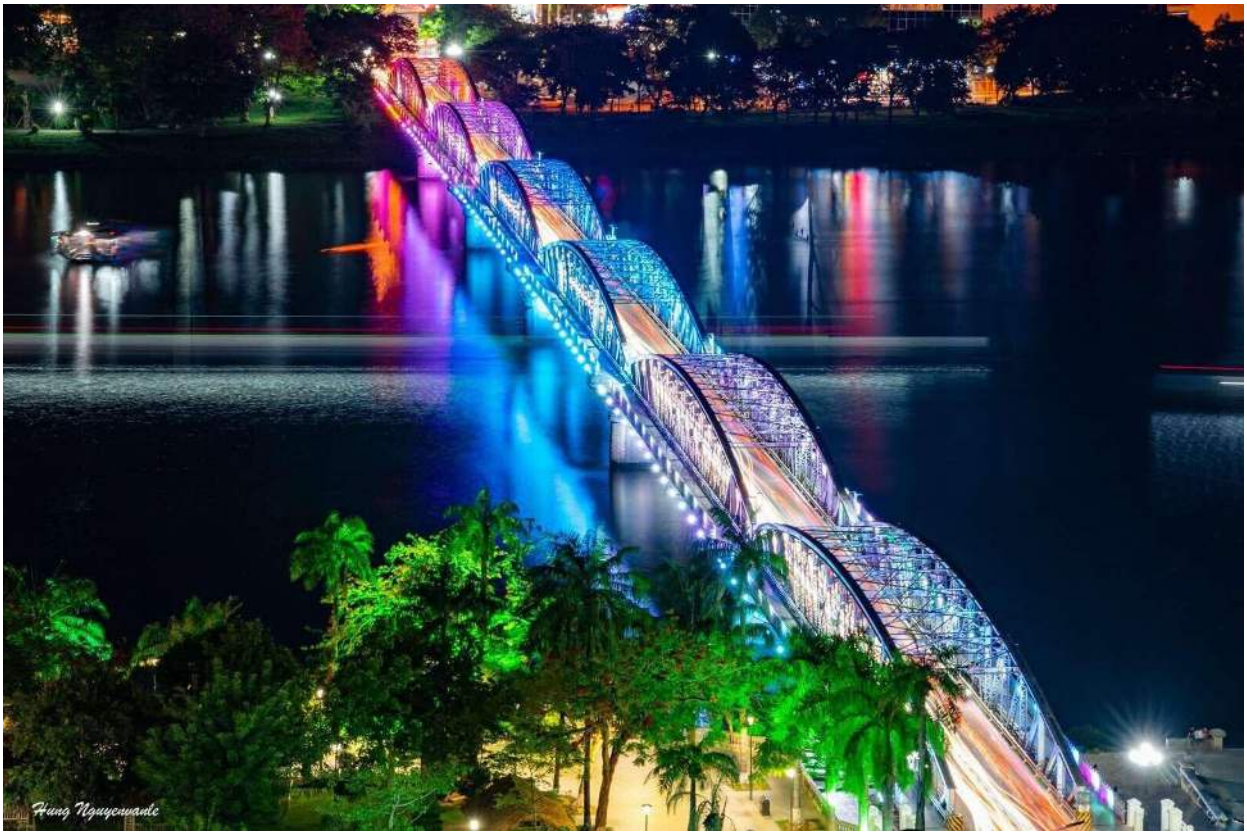

Trên: Chim "Hút Mật Xác Pháo"

Dưới: Chim Nhạn Rạch Giá

Trên: Cò chùa Hang - Trà Vinh

Dưới: Chim "Hút Mật Xác Pháo"

Trên: cầu Rồng, Đà Nẵng

Dưới: chim Vành Khuyên

Lời Khuyên Của Thời Gian Quách Thời Gian Màu Tím

"Tất cả rồi qua" ! Vâng sẽ qua
Vui gì mộng mãi giấc Nam Kha
Tỉnh ra tay kiếm thèm mưa máu
Tàn phế từ tâm ta giết ta !

"Tất cả rồi quên"! Vâng, sẽ quên
Phong trần cho đáng kiếp thuyền quyên!
Bỗng nhiên kinh hãi mười hai bến
Mượn nước cành dương tưới lửa phiền.

"Tất cả rồi phai"! Vâng, sẽ phai
Ta về ru lại giấc liêu trai
Ôm đàn lên thác tìm dây nhớ
Té xuống ghềnh trăng mới biết say !

Ta, kẻ thất tung bản quán mình
Trọn đời cô lữ hứa trường chinh
Trọn đời săn đuổi niềm hoan lạc
Chỉ thấy lầm than vạn cuộc tình !

Tên thợ săn buồn lên núi cao
Giăng lều bên cạnh gốc soan đào
Tay gươm từ đấy thành thi sĩ
Chỉ một vần quên viết nghẹn ngào !

Cảm tạ thời gian đã nhiệm mầu
Lòng ta trầy trụa trót từ lâu
Ân tình năm cũ còn thương tích
Thì nhớ thì quên cũng dãi dầu.

♪ *Một tâm khúc cho người thương cho tiếng đàn*
♪ *Đời đã không mang những gì mình mơ ước*
♪ *Mà sao khó tìm quên :*

Quách Thời Gian Màu Tím.

Hoa Đào Thôi Hộ — Ban Biên Tập

Đề đô thành nam trang [Đề tích sở kiến xứ] 題都城南莊【題昔所見處】

去年今日此門中，
人面桃花相映紅。
人面不知何處去？
桃花依舊笑春風。

Đề đô thành nam trang [Đề tích sở kiến xứ]

Khứ niên kim nhật thử môn trung,
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng.
Nhân diện bất tri hà xứ khứ,
Đào hoa y cựu tiếu xuân phong[1].

Dịch nghĩa

Năm trước ngày này ngay cửa này,
Mặt người, hoa đào ánh hồng lẫn nhau.
Mặt người chẳng biết đã đi đâu,
Vẫn hoa đào năm ngoái đang cười giỡn với gió xuân.

Theo Tình sử của Phùng Mộng Long, Thôi Hộ nhân tiết thanh minh một mình đi chơi về phía nam đô thành, thấy một ấp trại chung quanh đầy hoa đào. Thôi Hộ gõ cửa xin nước uống, một người con gái mở cổng, hỏi tên họ rồi bưng nước đến, người con gái sắc đẹp đậm đà, duyên dáng, tình ý, dịu dàng kín đáo. Năm sau, cũng vào tiết thanh minh, Thôi Hộ lại đến tìm người cũ thì cửa đóng then cài, nhân đó mới đề lên cánh cửa bên trái bài thơ này. Người con gái xem thơ, nhớ thương rồi ốm chết. Chợt Thôi Hộ đến, nghe tiếng khóc bèn chạy vào ôm thây mà khóc. Người con gái bỗng hồi tỉnh rồi sống lại. Ông bố bèn đem cô gái gả cho Thôi Hộ. Cũng từ điển này, người ta thường ví mặt người con gái đẹp với hoa đào.

Chú thích:
[1] Có bản chép là "đông phong" 東風, cũng nghĩa là gió xuân (vì gió mùa xuân ở Trung Quốc thổi từ hướng đông tới).

Nguồn: thivien.net

Nguyễn Du cũng dùng điển tích này, khi tả Kim Trọng tìm Kiều ở vườn xưa:
Trước sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông

Cõng Mưa Cao Lãnh Thanh Thủy

Ăn Mắm Ngày Tết

Đi Tết Thầy

Cõng Mưa

Ăn Mắm Ngày Tết

Cao Lãnh Thanh Thủy

Chưa bao giờ nhà tôi có cảnh này:
mâm tiệc của người lớn và mâm tiệc của mấy đứa cháu nhập thành một.
Người lớn mê man với ca dao, mấy đứa nhỏ ngẩn ngơ trước một khám phá mới vừa quen vừa lạ, y như món mắm mà chúng vừa được ăn.

Chẳng hiểu sao hồi Tết năm ngoái nhà tôi lại tình cờ tập họp được nhiều loại mắm.
Mở hàng là một ông bạn của anh Hai tôi sinh trưởng tại Hà Nội được người quen ở Châu Đốc gởi cho hũ mắm ruột loại đặc biệt mà lại không biết ăn bèn chuyển nhượng lại cho anh chị tôi.
Kế đến là cô em chồng của chị Hai tôi về thăm quê tận miền Trung biết chị dâu ưa mắm, đem qua làm quà cho mấy chai mắm nêm, mắm cá cơm.
Cộng thêm hồi tôi về Việt Nam thăm gia đình, rinh qua mấy hũ mắm tôm chua, mắm lóc, mắm sặc.
Thằng cháu ruột mới lấy vợ ở Mỹ An (Đồng Tháp Mười) kính cẩn biếu cô Bảy lọ mắm còng do chính tay vợ nó làm.
Cô bạn học gốc "Huế Kỳ" mà lại ở Vũng Tàu thân tặng hai gói mắm ruốc Bà Giáo Thảo. Và cuối cùng là ông anh rể thứ Tư của tôi quê ở Thái Bình nhét vô va-li tôi một bịch mắm tôm to tổ bố, biểu để dành ăn từ từ mấy ngày hai mươi tám, hai mươi chín.

Tôi nhớ cái lần đó thiệt là trầy da tróc vảy với hải quan ở phi trường San Francisco mới đem được đủ hết các loại mắm về đến nhà.

Chẳng là mấy thứ đó cậu em tôi gói không kỹ nên có mùi, lại thêm bịch bột sắn quà tận Hà Nội họ nghi là á phiện, cùng chục trứng gà so tôi ôm kè kè trong mình (trứng gà của nhà má tôi bắt xách qua cho mấy đứa cháu bà nói ăn bổ hơn trứng gà Mỹ), báo hại họ bắt tôi mở hết mấy cái va-li bày la liệt đủ các loại mắm, tương, chao cùng quần áo cá nhân của tôi phơi bày trước ông đi qua bà đi lại, thêm mùi mắm thật khó ngửi cho mọi người nói chung và nhất là mấy người hải quan "Huê Kỳ" nói riêng.

Thiệt tình là tôi mắc cở hết sức nhưng nghĩ đến tình nghĩa những người thân ở Việt Nam nên tôi ráng uốn ba tấc lưỡi năn nỉ họ mới cho đem vô. Nhìn quần áo tung tóe cùng các thứ bày la liệt thật là tôi dở khóc dở

cười.

Về đến nhà, gọi điện thoại cho má tôi, câu đầu tiên mà bà hỏi : "Đồ đạc đem qua lọt hết hả con?" Tôi trả lời: "Dạ lọt hết!" mà mặt buồn thiu.

Thôi để trở lại chuyện ăn mắm. Thế là cả nhà tôi nảy ra ý định ăn Tết với ...mắm nơi xứ lạ quê người này. Trong lúc mọi người đổ xô mua thịt heo, bò, gà, tôm, cua, chả lụa, bánh chưng v.v. thì tôi xách xe đi chợ lùng các nơi mua về toàn thịt ba rọi , cà pháo, chuối chát, khế , dưa leo, rau sống ... đem về tống hết vô tủ lạnh . Cô cháu gái tôi ngạc nhiên kêu: "Chuyện lạ à nha!", còn hai thằng cháu trai thì băn khoăn hỏi: "Tết mà ăn mắm, có ... phàm tục lắm không dì Bảy?" Tôi cười trả lời :

"Tại con chưa biết đó thôi, trong cuốn Gia Định Thành Thông Chí, ông Trịnh Hoài Đức khi đề cập đến tập quán, cũng đã từng nhấn mạnh đến tập quán thích ăn mắm của người dân Gia Định, huống chi Tết này nhà mình không chỉ có môt thứ mắm mà có rất nhiều thứ mắm của nhiều miền trên quê hương . Đây không phải là lúc mình giới thiệu món ăn cổ truyền của dân tộc Viêt Nam sao? Nhất là đang ăn Tết xa quê hương nữa".
Tôi nhớ ra ba tôi có cho tôi cuốn "Địa Chí Bến Tre" tôi lật tìm trang kể về giai thoại "ăn mắm sống" của ông Nguyễn Đình Chiểu đọc cho mấy đứa cháu nghe.

Lúc sinh thời, người bạn thường lui tới đàm đạo về thời cuộc vận mệnh đất nước, với ông Đồ là ông Phan Văn Trị, ông Trị cũng rất thích ăn mắm đồng như ông Đồ. Cho nên bao giờ mâm cơm đãi bạn, ông Đồ cũng dặn người nhà phải có món mắm ngon. Có lần ăn xong ông Đồ để chén xuống bàn nói:

"Thằng Tường (Tôn Thọ Tường) theo Tây, đã quen món ăn Tây, chắc nó không ăn mắm đươc như bọn mình".

Ông Trị tán thành:

"Đúng rồi! Hễ còn ăn mắm sống thì không phải là Tây".

Mấy đứa nhỏ nghe xong tỏ vẻ phấn khởi lắm, tối đó tôi nghe chúng gọi điện thoại mời bạn:

"Tết này lại nhà tui ăn mắm nhé".

Sáng mùng hai, nhà tôi thiệt là đông vui, khách của anh chị Hai tôi, khách của chị Năm tôi, khách của tôi và khách của mấy đứa cháu, cứ lai rai từ sáng tới chiều. Món chánh được đem ra đãi. Nhìn cũng bắt mắt không kém gì mâm sơn hào hải vị.
Màu xanh tươi của rau sống, chuối chát, màu vàng của khế, khóm, màu trắng tươi của thịt luộc, bún, màu đỏ của tôm, ớt, màu nâu sẫm của mắm ruột, mắm ruốc, màu tím của mắm tôm, màu nâu đất của mắm nêm, màu chocolate của mắm còng ...

Có người không biết cách ăn, tôi phải hướng dẫn :
"Nè, rau mỗi thứ một lá, khế, khóm mỗi thứ một miếng, thịt một lát, tôm một con, mắm một chút, bún một miếng. Đừng ham gắp nhiều, ngon ở chỗ tất cả vừa đủ một gắp bỏ vào miệng ... cũng là một cách

liệu cơm thì gắp mắm ra,
liệu cửa liệu nhà em lấy chồng đi."

Ai thích ăn bánh tráng thì gói tất cả những thứ kể trên chấm với nước mắm chanh ớt chua chua ngọt ngọt. Nhưng quan trọng hơn cả vẫn là chuyện thay đổi khẩu vị. Lạ miệng bao giờ cũng ngon. Sau khi no nê, một anh bạn của chị Hai tôi quê ở Sa Đéc tức cảnh sinh tình, trổi giọng ngâm nga:

Thương anh em tặng mắm còng
Nhớ em anh đến Phước Đông anh tìm

Phước Đông là một xã của quận Cần Đước nổi tiếng vói nghề làm còng. Và bắt đầu từ hai câu ca dao ấy, buổi tiệc ngày Tết nhà tôi bỗng dưng được biến tấu thành một buổi tọa đàm về thi ca bình dân có minh họa.

Một bác lớn tuổi đồng hương vói gia đình tôi cất giọng hò:

Hò ơ
Muốn ăn bông súng mắm kho
Thì vô Đồng Tháp ăn cho đã thèm.

Bác gái tức thì nối liền:

Con cá muối lâu thành ra con mắm
Vợ chồng già mình thương lắm ông ơi

Dịu dàng, trữ tình. Chưa đủ, những nghệ sĩ không chuyên nghiệp, làm thực khách nhà tôi còn hát câu dạy con:

Chén đũa khi dọn phải lau
Khạp tương hũ mắm con thời phải soi
Hễ mắm cạn nước thì dòi
Chao tương không đậy thì ruồi nó bu.

Rồi lại chuyển tông sang điệu o mèo:

Đi ra gặp em bán trầu
Đi vô gặp em bán mắm
Thấy em đằm thắm trong dạ anh thương
Để anh về anh thưa lại với song đường ...

Tối đó, mấy đưa cháu tôi vừa dọn dẹp vừa nói:

"*Tết này nhà mình ăn Tết vui quá hé Bảy!*"

Cao Lãnh Thanh Thủy

Hội Xuân

Lam Thủy

Đi Tết Thầy

Cao Lãnh Thanh Thủy

Mùng một là tết mẹ cha
Mùng hai tết vợ, mùng ba tết thầy
Ca dao

Sáng 30, đang say mê với bàn bầu cua cá cọp đủ màu sắc với mấy anh chị em tôi, thì ba tôi đưa cho gói quà tết bọc giấy đỏ:
-Lớn rồi, tết này con đi tết thầy con một mình!
Hổng có gì nhiều, chỉ cặp bánh tét với cân đường cát trắng gọi là.

Tôi gật đầu nhưng bụng rất run. Tôi tuy nói tía lia nhưng vốn vẫn là đứa nhỏ nhút nhát chưa dám tới nhà ai một mình, nhất là đến nhà các bậc thầy cô - mà bây giờ lại đến nhà một thày giáo có tiếng nghiêm khắc như thầy tôi- thành ra trên đường có bao nhiêu cái vui của ngày tết mà tôi chẳng có tha thiết gì. Kia là tranh lợn, tranh gà, tố nữ, lại có chỗ trẻ con lắc bầu cua cá cọp. Tôi cũng chẳng ham, chân đi mà lòng rầu rĩ vô cùng.

Tôi đi thật chậm nhưng rồi cũng đến cổng nhà thầy. Đã mấy lần giơ bàn tay nhỏ bé định đập lên cổng, nhưng cả mấy lần tôi đều rụt lại. Sợ quá. Ước gì có ai đó ra mở cổng. Tôi sẽ dúi vào tay họ cái khối nặng nề này rồi ù té chạy đi. Nhưng chờ mãi chẳng thấy ai. Chỉ thấy còn cách quay về. Rồi muốn ra sao thì ra.

Đường về tôi đếm từng bước một. Đã đến quán nước bà Ba Mè, bà đã già sống mỗi một mình từ hồi nào đến giờ. A! Phải rồi! Tôi ghé vào quán, đặt vội lên đôi bàn tay nhăn nheo run run của bà gói quà tết:

-Ba má con ...
Bà lặng người đi. Cái miệng mấp máy:
-Cám ơn ông bà Sáu ...

Xong việc, tôi về đến nhà, mặc dù tự trấn an "thầy giáo thì thiếu gì quà " nhưng vẫn cứ thấy bứt rứt. Tâm trạng của người vừa phạm tội vừa khôn. Ba tôi không nhận ra điều ấy nên đã vui vẻ khen khi thấy tôi về:
-Con Móm này giỏi, năm nay đi tết thầy một mình.
Ba tôi càng khen tôi càng nơm nớp chờ đợi ...

Ngày mùng một, điều ấy không đến, may sao!
Ngày mùng hai, lạy trời, cũng không thấy gì.

Nhưng ...

Vừa mới sáng bảnh mắt, bà Ba quán đã xồng xộc bước vào nhà, miệng rối rít:

-Năm mới, kính chúc ông bà Sáu làm ăn phát đạt bằng năm bằng mười năm ngoái.

Tôi chạy tuốt vào buồng, tim đập thình thịch lòng cầu xin bà ơi, bà đừng nói cái chuyện hôm trước nhe bà.

-Sau nữa , xin cám ơn ông bà có lòng nghĩ tới kẻ nghèo hèn như tôi. Cặp bánh tét ông bà cho, nó không phải bằng gạo bằng thịt đâu, bằng vàng đó ạ.

Tôi tái người, chỉ còn biết ngồi sụp xuống chờ ăn đòn. Quả không sai, ba tôi đùng đùng nổi giận kêu tôi ra, sau khi bà Ba về.

-Vậy là sao ?

Tôi nghĩ ngay được câu trả lời biến báo.

-Dạ thầy con nhận rồi sai con tết lại bà ...

-Thiệt không

-Dạ thiệt,

-Được rồi. Để tao hỏi lại thầy giáo.

Ba tôi rất ghét nói dối, xưa nay đã nói là ông làm, tôi chỉ còn biết cầu mong ba tôi quên việc đến gặp thầy. Mà rồi sau đó ba tôi quên thiệt. Có lẽ nhờ bận rộn mấy ngày tết khách khứa thăm viếng, cúng quảy ông bà. Tôi tạm yên dạ.

Ngoài sân bỗng vang lên tiếng chào hỏi. Tôi giật mình nhìn ra và tái mặt: thầy tôi. Trời ơi, làm sao thầy lại đến nhà tôi vào giữa lúc này!

Tôi chạy tuốt vào buồng, run còn hơn hôm bà Ba ghé nữa. Tôi nghe tiếng thầy nói:

-Có hộp mứt đến mùng tuổi ông bà. Cũng là cám ơn ông bà đã cho bánh tét, mèng ơi, bánh gói khéo quá, vừa chặt tay lại vừa đẹp.

Tôi không tin ở lỗ tai của mình, chạy thẳng một mạch đến quán bà Ba. Trên kệ gỗ lâu nay vẫn được làm bàn thờ tổ tiên của bà vẫn là cặp bánh tét của nhà tôi, lại thêm hộp mứt giống hệt cái hộp thầy vừa mừng tuổi ba má tôi.

Chẳng để tôi kịp hỏi, bà Ba đã la lên:

-Cô, bữa cho quà, cô bỏ quên lá thơ. Bà nhờ người đọc mới biết thơ ba má cô gởi cho ông giáo. Bà vội đưa tới ông giáo ngay, nhân dịp biếu ông giáo chục cam. Cám ơn ông giáo dạy học trò biết nhớ tới người nghèo. Ông giáo nhận thơ, lại còn cho mứt. Quý hóa quá.

Vậy là còn lá thơ trong gói quà tết tôi nào biết. Nhưng tôi biết, thầy tôi đã đọc thơ, đã rõ hết chuyện, đã đỡ đòn cho tôi. Nếu không phải ăn đòn ngày tết thì xui cả năm. Có khi cả đời.

Cao Lãnh Thanh Thủy

Cõng Mưa

Em làm người cõng mưa đi

Cột đèn dẫu thấy chắc gì nói ra

Cõng mưa chạy một đỗi xa

Vẫn còn vang tiếng mưa òa sau lưng

Đột nhiên mưa tạnh nửa chừng

Biết ai làm chứng em từng cõng mưa

Cao Lãnh Thanh Thủy

Cơm Gà Trộn

Đối với người Việt chúng ta, cơm là món ăn chính trong gia đình. Nhất là khi sống ở xứ người, mỗi buổi ăn thì những hạt cơm trắng ngần thơm dẻo sẽ làm ta nhớ đến những cánh đồng lúa vàng bát ngát, bao la ở đất nước Việt Nam mến yêu.

Người Trung Hoa họ đã dùng hạt gạo, chế biến ra những món cơm chiên đủ kiểu nhưng nhiều dầu mỡ, ăn hoài cũng ngán. Sống trên đất nước hầu như lạnh quanh năm này, chúng ta cũng cần ăn bớt dầu mỡ để giữ gìn sức khỏe.

Hôm nay xin mời các bạn nấu thử món cơm gà trộn, giản dị không dầu mỡ này.

Vật Liệu

1 lon gạo ngon

1 chén nước lèo (hay chicken broth)

1 ức gà (nửa bàn tay)

Ngò, 2 trái cà chua, 1 cây xà lách

1 miếng gừng nhỏ băm nhuyễn

Nước mắm, tiêu, muối , đường, bột ngọt, xì dầu

Thố tay cầm đất, hoặc nồi cơm điện.

Cách Làm

Gạo: Vo sạch, cho gạo vào nồi, đổ nước lèo vào, nấu chín.

Gà làm sạch, chặt từng miếng nhỏ ướp: tiêu, muối, đường, bột ngọt, xì dầu, tỏi băm, gừng băm, để thấm 30 phút

Bắc chảo lên cho một muỗng súp dầu ăn phi tỏi, gừng hơi vàng cho gà vào xào thật săn, cho chút nước mắm ngon. Gà mềm nêm lại gia vị cho vừa ăn. Cho gà vào thố cơm trộn cho đều.

Khi ăn xà lách để chung quanh đĩa, cà chua xắt mỏng để vòng tròn trên mặt xà lách. Cơm bới ra chén ém bằng mặt, úp vô chính giữa đĩa xà lách, trên điểm vài lát ớt đỏ xắt mỏng, vài cọng ngò. Ăn nóng.
Thịt gà là một loại thịt hiền và thơm ngon. Ngoài ra khi ăn các bạn nên nghĩ đến lợi ích của các chú gà là sáng chiều nhắc nhở những người nông dân đến giờ ra đồng cầy cấy ở xứ ta:

"Tuổi Dậu con gà vàng lông
Có mỏ có mồng, sớm gáy o o"

Yêu

Quách Cò Trắng

(Viết cho những tình yêu KMTĐ thanh mai trúc mã)

Tôi sẽ giấu anh dưới gót giày
Cùng tôi ngàn dặm tới tương lai
Như đôi hia cổ xưa mình học
Thần lực anh về chắp cánh tôi bay.

Tôi sẽ giắt anh trên mép tai
Như Tề thiên đại thánh đấu Hồng hài
Cầm cây thiết bảng hô muôn trượng
Anh lớn ngang tầm Phù Đổng vươn vai

Tôi sẽ dìu anh giữa tiếng đàn
Ngược đường nhung gấm nhớ tao khang
Thạch Sanh ngày trước xa công chúa
Còn mãi gặp nàng trong điệu tính tang...

Tôi sẽ ngậm anh giữa khóe môi
Như kim quy ngậm kiếm đón vua tôi
Thành danh Thái tổ quay về bến
Trả kiếm rùa vàng ta lên ngôi.

Và thế mình đi khắp địa cầu
Vượt tường ánh sáng đến sao ngâu
Kể cùng Ngưu Chức thiên tình sử
Rằng đã trọn đời ta có nhau...

Quách Cò Trắng

Giáo sư Phạm Văn Quảng và Giáo sư Dương Thị Kim Sơn

Lời Tòa Soạn:

Sau khi ban biên tập liên lạc với thầy cô Quảng Sơn, và xin thêm tiểu sử, thì thầy Quảng có gửi lá thư này:

Bài của Thầy PVQuang gửi BMCuong và các Em Học Sinh July 24 2025

Bùi Minh Cương và Các Em Học Sinh thân mến,

Cương đã đề nghị chúng tôi đưa lên Giai Phẩm Mùa Thu tiểu sử của tôi và cô Sơn. Nên chúng tôi đồng ý tuy hơi e ngại, nhưng cũng vì để các em biết ngoài nhiệm vụ giảng dạy ở Trường, Thầy Hóa cùng Cô Minh Châu, cô Sơn và tôi cũng giúp thanh thiếu niên ngoài học đường và tham gia giúp những hoạt động cộng đồng, xã hội, như viết những bài về y tế, hướng đạo, thanh thiếu niên, và giúp các vị cao niên, thanh thiếu niên, trẻ em trong cộng đồng (có ghi một số bằng khen và giải thưởng của các hội đoàn trong cộng đồng, xã hôi).

Cảm ơn Cương và các em.

Attachments là tiểu sử của chúng tôi và bài về Thầy Hóa được cộng đồng hải ngoại vinh danh.

Thân mến,
GS Phạm Văn Quảng

Tiểu Sử Gs. Phạm Văn Quảng

Sinh năm 1937

1946-1950:

- Từ Hà Nội, tản cư về vùng Trung Du Huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Yên; theo các trẻ em miền quê chăn trâu, cắt cỏ, tắm ao, tắm sông, mót lạc, mót khoai, hôi cá (chủ cho tát ao, bắt hết cá lớn, còn một số cá con cho trẻ em nhấy xuống ao bắt nốt)...

- Tản cư về vùng đồi sim chân núi Tam Đảo; theo đám thiếu niên người Thượng chạy chơi trong rừng, bắn chim, gà rừng, câu cá mương, tắm suối, nghe tiếng hổ gầm trong núi; leo núi lên Khu Nghỉ Mát Tam Đảo, Làng Tây, Làng Ta....

1950-1954:

Về Hà Nội, học lớp Đệ Thất, trường Tư Thục Lam Sơn; lớp Đệ Lục-Đệ Tứ, trường Chu Văn An, đậu bằng Thành Chung Trung Học Đệ Nhất Cấp 1954.

1954-1958:

Di cư vào Saigon; học lớp Đệ Tam-Đệ Nhất Ban C, trường Chu Văn An; đậu bằng Tú Tài I, Tú Tài II Ban C (văn chương, ngoại ngữ, triết học).

1958-1961:

Học Đại Học Sư Phạm Saigon, Ban Anh Văn; tốt nghiệp 1961, Giáo sư Trung Học Đệ Nhị Cấp

1961-1962:

Dạy môn Anh Văn trường Pétrus Trương Vĩnh Ký, Saigon.

1962-1965: Tu nghiệp tại Hoa Kỳ;

B.A. (Special Education, Guidance Counseling) Peabody College, Nashville, Tennessee;
M.S. in Ed. (Guidance Counseling), Southern Illinois University, Illinois.

1965-1975:

Gs. Hướng Dẫn Khải Đạo trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức,
trực thuộc Đại Học Sư Phạm Saigon(1965-1968);
Hiệu Trưởng Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức (1968-1972);
Giảng viên, Giảng sư Đại Học Sư Phạm Saigon, môn Hướng Dẫn Khải Đạo (1966-1975)

1975-1991:

Dạy Anh Văn Đại Học Sư Phạm Saigon (Reading Comprehension, American Literature);
Dạy Anh Văn Lớp Đêm Đại Học Tổng Hợp Saigon (Grammar, Reading, Comprehension).

1991-2002:

Định cư tại Quận Cam, California, Hoa Kỳ; Health Educator,
Tobacco Use Prevention Specialist,
Hội Cộng Đồng Quận Cam (Vietnamese Community of Orange County, In VNCOC);
Giảng viên luyện thi Quốc Tịch Mỹ VNCOC. về hưu 65 tuổi 2002.

2002- 2013:

Thiện nguyện viên, Viện Việt Học Quận Cam.

2013 đến nay 2025:

Định cư tại Toronto, Canada.

Tiểu Sử Gs. DƯƠNG THỊ KIM SƠN

Năm Sinh: 1934 Thanh Hóa

Trung Học: Lycée Marie Curie (Série Sciences Expérimentales / Ban A)

Đại Học:

1958-61: Đại Học Sư Phạm Saigon, Ban Anh Văn, Khóa 1
1961-64: Ohio University, Athens, USA
Bachelor of Science in Education (1963), Master of Science (1964)
1972-73: University of London, England
Postgraduate Diploma in Community Development
1983: Professional Teaching Credential K1-12 (State of California, USA)

Nghề Nghiệp:

Việt Nam (1965-1981)

-Chính Ngạch

- Giáo Sư Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức trực thuộc Đại Học Sư Phạm Saigon
- Giáo Sư Đại Học Sư Phạm Saigon (1967-1981)

-Dạy thêm ngoài giờ Nhiệm Sở Chính Ngạch:

- Giáo Sư Trường Sinh Ngữ Quân Đội (1965-67)
- Giáo Sư Hội Việt Mỹ (1967-1975)

Toronto, Canada (1984-2005)

1984-86: Immigrant Women's Health Center: Administrative Co-ordinator
1986-88: Parkdale Community Health Center: Health Educator, Parent Child Educator
1988-89: Community Legal Clinic: Community Legal Worker
1989-2005: Access Alliance Community Health Centre

- Medical Administrative Secretary
- Human Resource Assistant
- Senior Program Facilitator

SINH HOẠT HƯỚNG ĐẠO

Ngày Gia Nhập 1948

Fédération Francaise des Eclaireuses (Hội Nữ Hướng Đạo Pháp)

Troupe Marie Curie (Cheftaine: Regine Bazillio)

Hội Nữ Hướng Đạo Việt Nam (1965-1975)

-Ủy Viên Công Cán (1965)

Hội Đồng Trung Ương Nữ Hướng Đạo Việt Nam (1966-1975)

-Tổng Thủ Quỹ

-Ủy Viên Liên Lạc Quốc Tế

-Huấn Luyện Viên

-Tráng Phó Tráng Đoàn Đồng Tâm

Girl Guides of Canada, 33rd Group, Toronto, Canada (1986-1990)

-Liên Đoàn Trưởng, Thiếu Trưởng LĐ Nhị Trưng

Scout Canada 144th Group, Toronto, Canada

(Liên Đoàn Chi Lăng Nhị Trưng)

1986-98: Trưởng Sinh Hoạt, Thành Viên Toán Huấn Luyện

1988 : Trại Thẳng Tiến, Everton, Canada, 1 trong 3 Phó Trại Trưởng Điều Hành

Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam

1995-2006: Chi Nhánh Trưởng, Chi Nhánh Canada

2007 : Được Cấp Huy Chương Bắc Đẩu Bội Tinh

2018-20-- : Cố Vấn & Thành Viên Hội Đồng Khen Thưởng

2010-20-- : Cố Vấn & Thành Viên Ngành Hướng Đạo Trưởng Niên

Bằng Khen Thưởng Phục Vụ Cao Niên, Thanh Thiếu Niên trong Cộng Đồng:

- The Honorable Jeanne Sauvé, General Governor of Canada & Chief Scout of Canada 1988
- Minister of Citizenship Elaine Ziemba & Minister of Culture, Tourism Anne Swarbrick 1994

THAM DỰ CÁC KHOÁ HUẤN LUYỆN

Girl Guides of Canada: Stages 1 & 2 (1990)

Scouts Canada:

-1992: Wood Badge/Scout/ Thiếu
-1994: Trainer Development 1 (TD1)
-1995: Group Committee Training
-1996: Methods & Assesment (TD2)
-1996: Wood Badge/Beavers/Nhi
-1997: Wood Badge/Cub/Sói
-1998: Wood Badge/Rovers/Tráng

Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam

-1994: Trại Băng Rừng Ngành Tráng (Lost Valley Scout Reservation, California)
-1996: Trại Họp Mặt và Huấn Luyện các Ngành (Gilwell, England)

CÁC TRẠI HỌP BẠN LỚN ĐÃ THAM DỰ

-1965: Trại Mỹ Khê (Đà Nẵng) họp bạn Ngành Tráng Nam Nữ Toàn Quốc
-4 Trại Chi Nhánh họp mặt các Liên Đoàn Toronto, Montreal, Ottawa (Canada)
-10 Trại Hoa Lư (II đến /XII) trại truyền thống hằng năm do LĐ Chi Lăng Nhị Trưng Toronto tổ chức cho Đoàn Sinh và Trẻ Em trong Cộng Đồng
-1995: Trại Họp Mặt Lớn các Trưởng, Trại Sinh từ Canada, Hoa Kỳ tại Trại Trường Hướng Đạo Gilwell, England
-2000: Trại Kỷ Niệm 70 năm Thành Lập Hội Hướng Đạo Việt Nam (San Jose)
-Dự các **Trại Thẳng Tiến** từ 1988 đến 2022:

TT2 1988 Everton, Canada	TT6 1998 Virginia, USA	
TT10 2010 TX USA	TT3 1991 San Jose, CA, USA	
TT7 2002 Texas, USA	TT11 2018 VA USA	
TT4 1993 Le Breuil, France	TT8 2006 Riverside, CA, US	TT12 2022 CA, US
TT5 1995 Glenfield, Australia	TT9 2007 King City, CA, USA	

-Dự các **Trại Bách Hợp** Hướng Đạo Trưởng Niên

BH 1 2015 Portland, OR	BH 3 2019 Bay Area, CA
BH 4 2023 Orange County, CA	BH 5 2024 Houston. TX

SỞ THÍCH

Nhiếp Ảnh, Sinh Hoạt Học Đường, Cộng Đồng, Hướng Đạo, Du Lịch

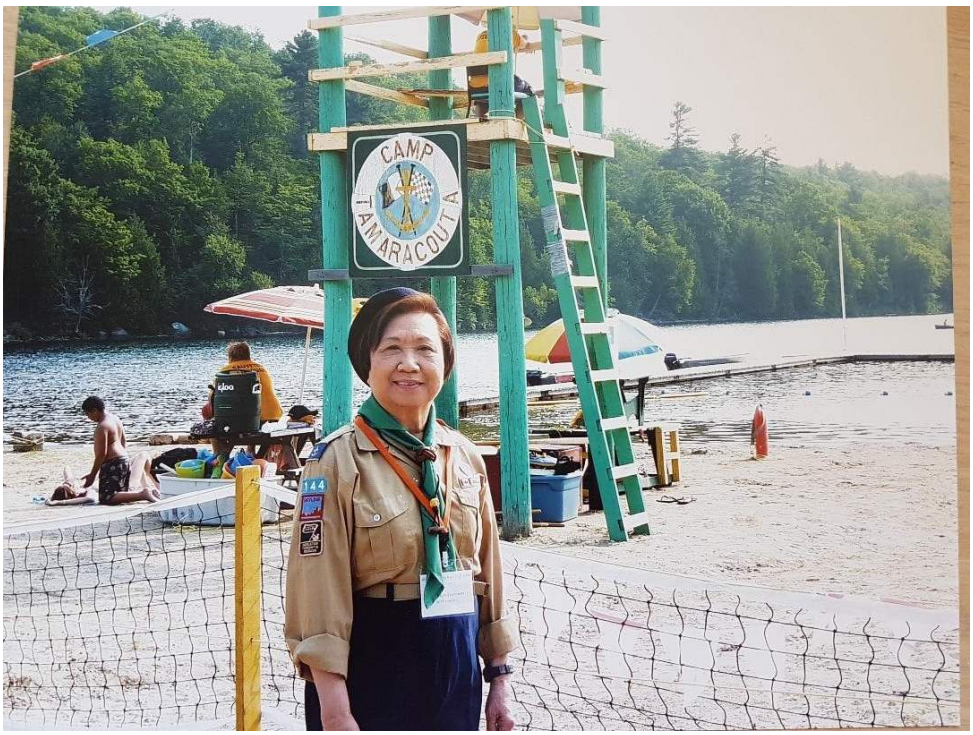
CAMP
TAMARACOUTA

Trương Phạm Văn Quảng & Trương Dương Thị Kim Sen

Phong Trào Hướng Đạo, Một Nền Giáo Dục Ngoài Học Đường

Dương thị Kim Sơn

Lời Giới Thiệu:

Vào năm 1965 phương pháp hướng đạo đã được Ông Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục Trần Ngọc Ninh đưa vào học đường Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Học Đường - một chương trình sinh hoạt hiệu đoàn mới cho các trường trung học trên toàn quốc. Phần đông các giáo sư có sinh hoạt và kinh nghiệm sinh hoạt Hướng Đạo ở các trường trung học toàn quốc đã được sự vụ lệnh thuyên chuyển về Saigon làm nòng cốt để phác hoạ và đưa ra một chương trình sinh hoạt hiệu đoàn cho tất cả các trường trung học trên cả nước.

Chương trình sinh hoạt hiệu đoàn song song với chương trình các môn học phổ thông được đặt nặng nhắm vào sự đào tạo con người tháo vát, thiện chí, tự tin, có tinh thần trách nhiệm cao, tinh thần phục vụ xã hội, một người công dân tốt. Nhận thấy phương pháp hướng đạo là một phương pháp giáo dục ngoài học đường rất tốt và hay, đã đưa đến sự thành công trong cuộc sống của lứa tuổi thanh thiếu niên khi thành nhân ra đời nên Ông Tổng Trưởng nhận định nếu đưa chương trình sinh hoạt hiệu đoàn theo phương pháp hướng đạo vào học đường thì sẽ có nhiều lợi ích cho học sinh hơn vì cho đến nay phương pháp hướng đạo chỉ được để dành huấn luyện cho các em ghi danh với Hội Nam và Nữ Hướng Đạo.

Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức trực thuộc Đại Học Sư Phạm Saigon được thành lập vào năm 1965. Ông Khoa Trưởng Trần Văn Tấn và Thầy Hiệu Trưởng Dương Thiệu Tống cũng vào dịp này đưa chương trình sinh hoạt hiệu đoàn vào Trường KMTĐ như một chương trình học tập quan trọng của Trường. Anh Trần Ngọc Ban sinh hoạt hăng hái, thành công về sinh hoạt học đường khi còn là sinh viên ở Đại Học Sư Phạm Saigon, Thủ khoa tốt nghiệp Ban Sử Địa đã được GS Dương Thiệu Tống tuyển chọn về Trường liền sau khi tốt nghiệp với chức vụ Giáo Sư Hiệu Đoàn. Sinh hoạt hiệu đoàn cũng như giờ học, học sinh sinh hoạt đều đặn mỗi chiều thứ Năm hằng tuần.

Cô Dương thị Kim Sơn về Đại Học Sư Phạm Saigon năm 1965, trước khi Trường khai giảng đã được Sự Vụ Lệnh do Ông Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục ký thuyên chuyển về Bộ Giáo Dục với chức vụ Thanh Tra Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Học Đường. Vì nhu cầu cho chương trình tổng hợp và sự yêu cầu của Ông Khoa Trưởng và Ban Giám Đốc của Trường nên Cô đã từ bỏ cơ hội nhận việc trên Bộ.

Giáo Sư Bác Sĩ Trần Ngọc Ninh là Chủ Tịch Viện Việt Học ở miền Nam California. Chúng ta cũng nên biết sơ qua phương pháp giáo dục mà Giáo Sư Bác Sĩ Trần Ngọc Ninh muốn đưa vào nền giáo dục Việt Nam năm 1965.

Dương thị Kim Sơn

Giáo Sư Anh Văn, Kinh Tế Gia Đình, Hướng Dẫn Đức Dục

PHONG TRÀO HƯỚNG ĐẠO
ĐÃ GÓP PHẦN NÀO TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN CỦA BẠN?

HOW DO SCOUTING & GIRL
GUIDING CONTRIBUTE TO YOUR PERSONAL DEVELOPMENT?

(Presentation at the Workshop & Seminar/ Stage 2, Girl Guides of Canada)

Dương thị Kim Sơn (Hải Ly Cẩn Trọng)

Ngày đó, lúc mới lên 6 tuổi tôi đã bắt đầu ưa thích Hướng Đạo. Anh tôi là một sói con, Bầy Sói của Akéla Nguyễn thị Nghiên ở Thanh Hóa. Những hình ảnh bầy Sói Con đi dự trại Họp Bạn Toàn Quốc trại Thần Kinh ở Huế (1940) và sinh hoạt của bầy Sói làm tôi mơ ước một ngày nào đó được đi Hướng Đạo. Các bài hát Ấu đoàn Hướng Đạo anh tôi hát ở Bầy mà tôi biết được là nhờ anh tôi dạy lại hoặc nghe lóm. Những lúc mười hai chú Sói Con Ấu Đoàn Nam bận đồ Tiên Nữ (!!!) trình bày một bài múa "Trông kìa con Oanh nó đang reo vui, Trên cành mai tươi đầy hoa...". v. v... trên sân khấu thì tôi ngồi ở hàng ghế khán giả cười và suy nghĩ. Sao không có Bầy cho con gái để con gái làm tiên nữ mà lại cho Bầy con trai múa Tiên? Lý do là vào khoảng năm 1940 chưa có Nữ Hướng Đạo nên tôi chưa được làm "Tiên Nữ".

1942 ...Những buổi chiều Hè các anh Tráng Sinh hàng xóm leo lên bờ thành hàng rào trước nhà ngồi hát hò, thả diều. Tôi cũng leo lên hàng rào, nhập bọn với các anh và bắt đầu hát theo các bài hát Hướng Đạo cùng các anh: *Muốn nên người cường tráng hùng anh – Jadis vivait au fond d'un marécage. Laitou la la – Youkaidi, Youkaida - Chez les Scouts d'Indochine. on n'y danse la nuit, on n'y danse le soir, aussi le matin - Lundi matin, l'empereur, sa femme et son petit prince - Un petit pouce qui marche - Đôi cây tiêu điều, dăm cây tiêu điều – Quê nhà tôi chiều khi nắng êm đềm...* Tôi còn nhớ anh Bàng con cụ Bố Chánh Toại cho tôi mượn tập bài hát của anh để tôi chép vào sổ sách hát của tôi. Chép làm sao được và biết bao giờ chép cho xong vì tôi mới có học tới lớp Dự Bị (lớp Tư).

1944 ...Trên đường từ Bắc vào Nam, tôi được ghé Huế và ở lại 2 tháng với gia đình bên Ngoại. Ảnh hưởng của các cậu Tôn thất Hoàng, Tôn thất Thiện, em của mẹ tôi cũng khiến anh em chúng tôi biết thêm về Hướng Đạo. Những cuối tuần nơi quê Ngoại ở bên kia chùa Thiên Mụ, tôi được dự những lần lửa trại khi các anh Xì Cút về làng hát, đóng kịch cho người làng coi. Tôi còn nhớ kịch *Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi (Thề non sông con ơi! thề non sông)* các anh đóng và bài hát *"Près de la Fontaine un oiseau chantait...", "Trông kìa Con Voi .."* .....

1948 ...Lúc này tôi đã vào Lycée (Trung Học). Đoàn Nữ Hướng Đạo Pháp vừa mới thành lập. Các cô bạn cùng trường, cùng lớp rủ rê tôi vào Thiếu Đoàn. Vốn đã thích Hướng Đạo tôi bằng lòng ngay. Và từ đó, tôi gia nhập đoàn Nữ Hướng Đạo Pháp (Fédération Francaise des Eclaireuses / FFE). Đồng phục là váy kaki vàng, có hai ống như quần, áo blouse trắng ngắn tay bỏ ngoài váy, dây nịt da, cravate màu xanh lá cây, mũ tai bèo kaki vàng. Loại dây nịt hướng đạo thời ấy khó mua nên phải dùng dây nịt da thường, rồi nào là lấy kéo cắt ra làm 3 khúc, dùng kim may vào 2 khâu sắt vòng tròn loại để chìa khóa. Rồi thì nào là còi tu huýt, dao, chìa khoá cho vào 2 khâu đeo vô hết.

Chúng tôi được may mắn có một chị Cheftaine (Đoàn Trưởng) và Chị Phụ Tá giỏi. Mỗi buổi chiều Thứ Năm họp 3 giờ đồng hồ. Mỗi kỳ họp sau khi họp Đoàn về chỉ thị chung và báo cáo của mỗi đội, chúng tôi cũng có các trò chơi mạnh và nhẹ, 15 phút tập bài hát mới, ôn bài cũ, 45 phút học chuyên môn và ôn bài cũ chung với nhau. Sau đó họp Đội riêng, học tập chuẩn bị lấy huy hiệu hoặc đi thám du thực tập những điều đã học như Signes de Piste, cách dùng địa bàn, đọc bản đồ, cách áp dụng các nút dây vào thực tế, Morse, cách cứu thương, các cách băng bó, nhóm lửa, cách làm lò nấu, thăm viếng nhà máy nước, các xí nghiệp. v.v...

Đoàn gồm có 3 đội lấy tên những con thú cùng một gia đình. Chúng tôi tất cả ở trong gia đình Nai. Đội tôi là Caribou với khẩu hiệu "Toujours en Avant" (Thẳng Tiến). Cờ của 3 đội đều có nền màu xanh lá cây đậm. Đội Caribou cờ có viền vàng và hình đầu con Caribou màu vàng. Các đội kia có cờ viền xanh với con Gazelle màu xanh, cờ viền màu đỏ với con Antelope màu đỏ. Tôi là đội Trưởng nên phải ngồi thêu may cờ đội với sự trợ giúp của các bạn đồng đội. Mỗi đội phải tự đặt ra một bài hát có lời mà tôi vẫn còn nhớ mãi:

CHANT DES CARIBOUS

Sur le chemin poussiéreux
Les forts et fiers Caribous passent
Ils ont le coeur toujours joyeux
Et que leur chant emplisse l'espace.

Très fiers de leur devise
Qui est "TOUJOURS EN AVANT"
Quand la journée est grise
Ils trouvent qu'il fait beau temps.

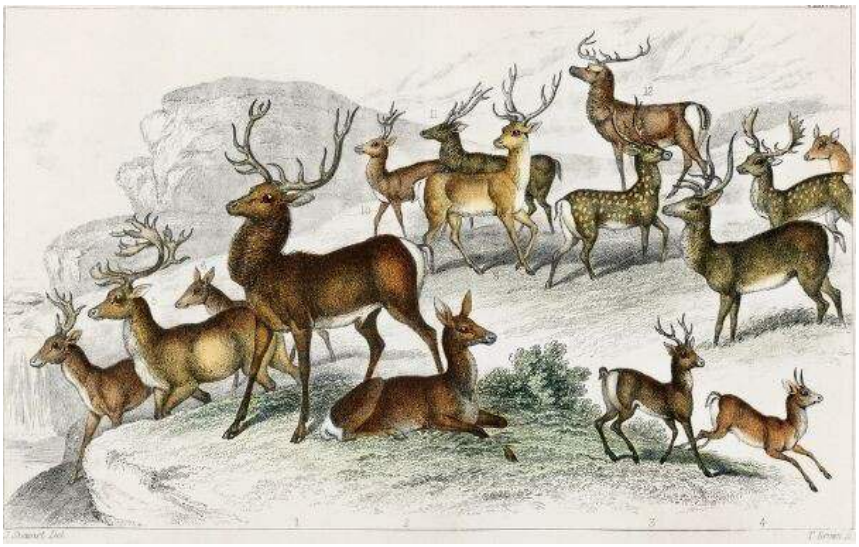

Chương trình lấy chuyên hiệu

Cắm Trại: cắm trại, đất trại, bản đồ, địa bàn, truyền tin, áp dụng nút dây, thủ công trại, cách dùng búa, cưa, khoan, quản lửa, quản trò

Thiên nhiên: quan sát các loại lá, hoa, cây, cỏ, chim, cá, đá, nấm, côn trùng, dấu chân thú

Công tác phục vụ: cứu thương, quản lý thư viện, ký nhi viện, nói sơ về tôn giáo

Thể thao: bơi lội, xe đạp, bóng rổ, bóng chuyền, thi vô địch với các Đoàn khác, trọng tài

Đời sống gia đình: nấu ăn, thêu thùa, may vá, đan móc, quản lý tiền bạc, tiết kiệm tiền bạc, sức khỏe và sức lực

Bàn tay khéo: sửa điện, bàn ủi, cầu chì, ống nước nghẹt, làm đèn nến, đồ gốm, nghệ thuật tranh ảnh, cắm hoa

Nghệ thuật: hát, múa, kịch, văn, hội họa

Thông dịch viên, Phóng viên, Nhiếp ảnh viên

Những chương trình chuyên hiệu này đã dạy chúng tôi lúc nào cũng "Sắp Sẵn", có óc tổ chức, sáng tạo, làm việc một cách khoa học, suy nghĩ chín chắn, tự tin, can đảm, tháo vát.

Nói chung là chuẩn bị vào đời sống thực tế, những điều mà ít khi nhà trường dạy, trừ trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức trực thuộc Đại Học Sư Phạm Saigon.

Những ngày trại là một trong những lúc sung sướng nhất trong đời Hướng Đạo. Đó là những lúc ca hát, vui đùa, cười nói, nhảy múa vui vẻ, những lúc mà chúng tôi cần tất cả sự hiểu biết, kiến thức về kỹ thuật Hướng Đạo, óc tưởng tượng, sáng tạo và sự tháo vát để làm cho đời sống trại thoải mái, có tiện nghi cần thiết, những lúc tình cảm giữa các anh chị em thân mật hơn, các anh chị em gần gủi nhau hơn ở đất trại. (Những thập niên sau này các Đoàn Hướng Đạo ở một số quốc gia như Canada đều theo hệ thống Co Ed nghĩa là trong Đoàn có chung đoàn viên Nam và Nữ, nhưng khi đi Trại, bên đoàn nữ Trưởng là một người nữ và bên nam Trưởng là một người nam). Chúng tôi sống trong thiên nhiên với bầu không khí trong lành, giữa cỏ cây, thú vật. Tuy sống trong thiên nhiên nhưng cũng có chương trình đi thăm địa phương và dân tình ở đó. Tinh thần rất thoải mái. Mỗi sáng sớm và tối, chúng tôi có thì giờ nghĩ về tạo vật và tạo hoá. Cũng trong những lúc này chúng tôi ngồi ngẫm nghĩ đến những điều Đức Phật, Đức Chúa, Khổng Tử, Lão Tử và các bậc tiền bối khác đã giảng dạy để rồi kết hợp với mười điều luật Hướng Đạo tạo dần dần cho mình một con đường sẽ đi trong suốt cuộc đời.

Làm sao quên được những đêm lửa trại với các vở kịch, trò chơi cười quên thôi, nồi chè, củ khoai lùi, mực khô, cá khô nướng chuyền cho nhau và không quên gói ô mai của tuổi 13-17.

Ngoài những giờ họp chính thức, các anh chị em cũng khắng khít với nhau nào là đi sưu tầm đá, hái cây cỏ, hoa lá về ép khô làm bộ sưu tầm thảo mộc, vào thư viện kiếm sách coi các loại chim, cá, nấm khác nhau, đi các tiệm sách lùng sách chuyên môn và nhạc Hướng Đạo, chỉ cho nhau thêu insigne, làm thủ công, may thú nhồi bông, làm búp bê, đèn nến hoặc vào Cercle Sportif, các trung tâm thể dục cộng đồng dạy cho nhau bơi lội, tập chơi quần vợt, luyện bóng rổ, bóng chuyền v..v... để đi thi đấu với các đoàn Hướng Đạo hay các trường Trung Học khác.

Nhiều khi hai ba chị em rủ nhau lên đồi cao nhìn xuống thành phố, lượm me chua ăn, hoặc vì tính tò mò dẫn nhau đi bộ trong nghĩa trang để đọc các tên trên các ngôi mộ và lượm hột cườm từ các vòng hoa.

Tình bạn Hướng Đạo thật là sâu đậm, thật thà với nhau, lo lắng, yêu thương, đùm bọc và giúp đỡ lẫn nhau dù trong trường hợp khó khăn nào đi nữa.

Ba lời hứa Hướng Đạo luôn luôn là ngọn đuốc soi sáng con đường chúng tôi đi: Làm tròn bổn phận với Tín Ngưỡng và Tổ Quốc, Gia đình, Giúp ích mọi người bất cứ lúc nào và Tuân theo luật Hướng Đạo.

Mười Điều Luật: trọng danh dự, trung tín, giúp ích mọi người, làm bạn với mọi người, lễ độ, thương yêu sinh vật, vâng lời, vui tươi trước mọi khó khăn, tiết kiệm, trong sạch từ tư tưởng, lời nói đến việc làm đã giúp chúng tôi trong đời sống hằng ngày; đó là luật của cuộc chơi Hướng Đạo.

Từ đó chúng tôi đã lần lần tìm thấy lối sống mà điều luật đề khởi, cái lối sống đó đã lan rộng từ chúng tôi đến các anh chị em trong Đoàn và ngược lại để chiều tỏa ánh sáng trên suốt cuộc đời của người thanh niên thiếu nữ trong xã hội sau này.

Chương trình huấn luyện Người Nam, Nữ Hướng Đạo đã chuẩn bị và dẫn dắt tôi trên 4 con đường:

1. Con Đường Hạnh Phúc Gia Đình:

Với sự chuẩn bị lấy các chuyên hiệu về gia đình tôi đã học được những điều đem sự êm ấm, yên vui đến trong đời sống gia đình. Tôi đã tìm tòi học hỏi thêm về các bộ môn thực phẩm, dinh dưỡng, quản lý thì giờ, sức lực, tiền bạc, săn sóc trẻ em, bé sơ sinh, hàng vải và y phục, cách mua bán thực phẩm, hàng tiêu dùng, vấn đề sức khỏe và các liên hệ trong đời sống gia đình. Với số vốn trên tôi trở nên tự tin hơn, can đảm, đảm đang, tháo vát hơn, biết tổ chức lối sống gia đình và lo cho sức khỏe, sự an toàn của chính mình và những người thân.

2. Con Đường Yêu Đời Sống Trại và Đời Sống Thiên Nhiên

Những ngày Hướng Đạo chở nhau bằng xe đạp đi cắm trại ở các vùng đồi núi, sông hồ, biển, miền quê hẻo lánh làm tôi nhớ lại buổi cắm trại trên bờ sông Mékong, Tonle Sap. Những lúc xuống tắm ở một vịnh nước xanh trong mát, những lần chèo thuyền trong các bầu sen hái búp sen, hoa sen trước khi mùa nước lớn lên, những ngày chèo thuyền trên các con rạch trong các "hà dừa" (rừng dừa) ở Nha Trang, những lúc bơi lội từ hòn đá lớn này qua hòn đá lớn khác ở Hòn Chồng Nha Trang giữa đàn cá nhỏ đủ màu sắc, những lần lội ruộng xúc tép làm mồi câu cá ở Hồng Ngự, Tân Châu vùng đồng bằng Cửu Long.

Những Trại Họp Bạn Quốc Tế Thanh Niên Thiện Chí (Voluntary Youth) của Sinh Viên các phân khoa Viện Đại Học Saigon trong suốt cả tháng trời đã đưa chúng tôi ra miền Thuỳ Dương làm công tác xã hội, trồng dừa trong Cô Nhi Viện Hòn Chồng/Nha Trang, rong ruổi trên "con đường cái quan" ra núi Non Nước, đất Thần Kinh du ngoạn lăng tẩm, thám du để rồi trở về Dalat để làm trại Nghị Luận ở đó. Càng đi càng thấy yêu quê hương, yêu đồng bào đã cam chịu khổ cực trong thời kỳ chiến tranh.

Có một lần trại ở Lạc Dương /Dalat chúng tôi đến đất trại vào lúc trời tối. Ăn cơm xong trời đã khuya, có nhóm đem chén bát, nồi niêu đi rửa, có nhóm đi rửa mặt, đánh răng. Chiều hôm sau, đi thám du mới khám phá ra giòng nước suối đó cũng là nước cống thải từ trên làng Thượng xuống !!!

Trại Chi Nhánh Hướng Đạo Canada (Montreal, Toronto, Ottawa) ở Thousand Islands, 30,000 Islands, Trại Liên Đoàn Chi Lăng Mê Linh Toronto ở Haliburton, đất trại sông hồ của Scout Canada đã làm chúng tôi thích thú với phong cảnh trời nước ngoạn mục, sinh hoạt, di chuyển bằng canoe hoặc thuyền máy trên hồ bao la bát ngát mà ở đây các đoàn hướng đạo quốc tế suốt mùa Hè thường ghi danh đến sinh hoạt. Hoàng hôn và rạng đông nơi đây rất đẹp. Đó là nơi gặp lại bạn bè cũ, biết tin tức nhau, kết bạn mới, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi những điều mới lạ.

3. Con Đường Phụng Sự Cộng Đồng

Những lần đi phát quà cho nạn nhân bão lụt, chiến cuộc, làm việc ở Ký Nhi viện, Cô Nhi Viện, đi thăm các nhà Dưỡng Lão v..v... với Đoàn đã đưa tôi hướng về công tác giúp ích cộng đồng và xã hội sau này.

Ngày còn là sinh viên, dạo đó không còn Nữ Hướng Đạo Pháp và Nữ Hướng Đạo Việt Nam cũng chưa hoạt động mạnh, tôi gia nhập Hội Thanh Niên Thiện Chí, một tổ chức của sinh viên các phân khoa, Viện Đại Học Saigon tổ chức. Trong những ngày cuối tuần hoặc lễ dài ngày như lễ Giáng Sinh, Phục Sinh, Mùa Hè, chúng tôi đến làm vệ sinh, sơn quét các Cô Nhi Viện, về miền quê đào giếng, dạy người dân quê về vệ sinh cá nhân, gia đình, cộng đồng, sơn quét các trường học, trang trí Ký Nhi viên Di Linh, Bảo Lộc, làm sân banh cho học sinh Lạc Dương, Dalat, sửa bàn ghế, làm chương trình giải trí cho học sinh tiểu học ở Biên Hòa.

Khi có dịp trở lại Nha Trang vào năm 1977, những cây dừa chúng tôi trồng vào mùa Hè 1959 tại Cô Nhi Viện Hòn Chồng Nha Trang nay đã nặng nhĩu trái vươn cao lên trong một vườn dừa rộng lớn và cho bóng mát trên các sân Cô Nhi Viện. Giếng nước chúng tôi phụ giúp đào tại Xóm Bống Nha Trang nay vẫn còn đó.

Ký Nhi Viện Đồng Tâm trên đường Trương Minh Giảng là một sự thành công lớn của Tráng Đoàn Đồng Tâm Nữ Hướng Đạo Việt Nam. Chị Phạm thị Thân và các chị em đóng góp thêm vào quỹ tài trợ quá ít oi của Bộ Xã Hội và chia nhau thì giờ phụ giúp vào các lớp Mẫu Giáo, Giữ trẻ em do Nữ Trưởng và Nữ Tráng Sinh phụ trách, giúp hơn 100 trẻ em trong xóm trong lúc cha mẹ vắng nhà đi làm ăn sinh sống.

Trại Tráng Đoàn Nam Hướng Đạo và Nữ Hướng Đạo Toàn Quốc trên bãi biển Mỹ Khê , Đà Nẵng (1965) đã thắt chặt tình thân ái giữa hai Hội Nam và Nữ. Tôi còn nhớ mãi những dãy nhà được xây cất cho đồng bào tị nạn Quảng Trị vào. Nhà làm xong, đứng xa coi như một bầy rắn lượn và rui mè của chúng tôi tay ngang đã làm cho các bác thợ lành nghề cười cho ý kiến, nhưng những dãy nhà đó được xây dựng lên với tất cả trái tim và tấm lòng thương yêu của người Hướng Đạo phụng sự quê hương. Trại đó cũng là lần cuối cùng chúng tôi gặp trưởng Trần Điền. Quả đất tròn, khi qua đây về dự các trại Thắng Tiến, tôi được gặp lại các anh Hoàng Ngọc Châu, Trương Trọng Trác ngày ấy cùng dự trại Mỹ Khê với chúng tôi.

Ảnh hưởng những lúc đi làm công tác thiện nguyện xã hội trong cộng đồng của các đoàn Nam và Nữ Hướng Đạo Việt Nam cũng đưa tôi đến việc theo học bộ môn Community Development ở University of London, Anh Quốc. Sau này qua đến Canada tôi vẫn còn chịu ảnh hưởng đó. Trong thập niên vừa qua tôi là một Community Health Educator phụ trách chương trình Y Tế Cộng Đồng và tổ chức những khóa dạy về săn sóc bà mẹ trẻ con, vấn đề sức khỏe trong gia đình, cao niên, dinh dưỡng khi làm việc tại một Community Health Centre tại Toronto và đồng thời phụ trách các lớp học ESL và Citizenship của Toronto Board of Education vào cuối tuần.

4. Con Đường Đưa Vào Cộng Đồng Quốc Tế

Tình bạn bè bốn phương:

- Vào năm 1948 nhà trường Lycée cho chúng tôi mỗi người một tên và địa chỉ của các nữ học sinh Hoa Kỳ để viết thơ làm quen và tập, học Anh Văn. Cô bạn Mỹ và tôi cho đến bây giờ sau mấy mươi năm vẫn còn liên lạc với nhau. Có một lần vào mùa lễ Giáng Sinh năm 1963 tôi đã lội tuyết từ Ohio về Kansas chung vui với gia đình Cô ấy.

- Vào Mùa Hè 1963 lúc dự Seminar ở Branchville, New Jersey cho sinh viên AID của chính phủ Hoa Kỳ nghỉ hè giữa hai niên khóa cũ và mới, một Cô người Mỹ ra đón chúng tôi về Trại. Trên đường về chúng tôi qua câu chuyện được biết nhau là Nữ Hướng Đạo nên khi ở Trại Hè suốt trong một tháng trời chúng tôi là những người bạn thân và vẫn tiếp tục viết thơ cho nhau.

- Vào năm 1972 khi làm giấy tờ du học ở Anh Quốc, tội gặp một cô thư ký tại tòa Đại Sứ Anh Quốc ở Saigon cũng là một Nữ Hướng Đạo. Chúng tôi và vài chị nữ hướng đạo VN thường hay gặp nhau lúc Cô ấy làm việc ở Saigon. Lúc sang học ở London, tôi thường lại nhà Cô chơi gặp được Mẹ Cô cũng là một Thiếu Trưởng, Từ đó cả gia đình và tôi rất gần gũi và thân tình với nhau.

Hải Ly Thận Trọng Dương Thị Kim Són
(*Tập San Trưởng* số 2, Bộ Mới,
9/1999, trang42-46)

Sinh hoạt của Nữ Hướng Đạo Việt Nam.
Các nữ HĐS tập trung tại trụ sở Hội (43-47 đường Hồng Thập Tự, Sài Gòn) để may sửa quần áo cho đồng bào tỵ nạn trong Tết Mậu Thân 1968.

Tính lưu lạc giang hồ

- Trong 3 năm du học ở Mỹ và ở Mỹ một hai năm sau khi di tản tôi đã lần mò đi hết các tiểu bang chỉ trừ Vermont, Louisiana , Alabama và Mississipi. Lúc du học ở Anh Quốc, tôi như Con Dế Mèn Phiêu Lưu Ký của Tô Hoài đã một mình phiêu lưu nhiều xứ ở Âu Châu qua đến tận Hy Lạp. Tôi đã học hỏi rất nhiều trong những chuyến du lịch trên. Một bài học cho tôi là nên thận trọng khi đi du lịch một mình nhất là con gái. Tài lanh trí, gia tài hướng đạo để lại đã giúp tôi đánh lạc hướng một ông người Áo bám theo sát tại Vienne, Áo Quốc.

- Tôi vẫn nhớ mãi đêm ngủ lại Olave House (nhà cũ), nhà cư trú Nữ Hướng Đạo Thế Giới tại Luân Đôn. Hôm đó có chị Phạm thị Thân ghé sang Luân Đôn, tôi đến ngủ lại đó với Chị. Áp dụng điều luật thứ 9, tiết kiệm, nên Nữ Hướng Đạo Anh Quốc đã tắt hết lò sưởi vào 11 giờ đêm lúc mùa Đông !!! Phòng chỉ có một giường, một người phải ngủ trên sàn nhà. Chị Thân nhường giường cho tôi, nhưng mình phải cung kính đàn chị. Rồi thì đêm đó tôi thân mình bận áo coat, đầu đội mũ lông và chân đi boots nằm ngủ cho đến sáng. Cũng may sáng hôm sau tôi chưa đến nỗi như Cô Bé Bán Diêm Quẹt của Anderson.

- Đến Thụy Sĩ tôi cũng lặn lội đáp xe lửa từ Zurich đến Interlaken để lấy xe lửa lên Adelboden, Our Chalet, nhà cư trú của Nữ Hướng Đạo Thế Giới. Từ nhà ga đến Our Chalet tôi nhập đoàn với nhóm Nữ Hướng Đạo Thụy Điển và làm bạn với các cô bé Nữ Thiếu 12, 13 tuổi và một số Trưởng. Ở đó gặp được nhiều nhóm bạn Nữ Hướng Đạo mới từ các quốc gia khác đến . Khi ra về vào buổi chiều tôi được phe ta là một gia đình Bà Mẹ và 4 người con gái, cả 5 người đều là Nữ Hướng Đạo từ Anh Quốc qua, đưa dùm tôi ra ga xe lửa để trở về Zurich sau khi biết tôi cũng đến từ Luân Đôn.

"Máu Hướng Đạo ở mãi trong người" như người Hướng Đạo Sinh thường nói. Hưởng thụ mãi thì đến lúc cũng phải phục vụ. Lớn lên khi ra làm việc, tôi trở lại phong trào Hướng Đạo trong Hội Đồng Trung Ương Nữ Hướng Đạo Việt Nam với chức vụ Thủ Quỹ rồi Liên Lạc Viên Quốc Tế và đồng thời là Tráng Phó Tráng Đoàn Đồng Tâm. Hiện nay tôi vẫn còn phục vụ Hướng Đạo như một Trưởng trong Liên Đoàn Chi Lăng Mê Linh Toronto, Chi Nhánh Trưởng Chi Nhánh Canada, một trong các Cố Vấn Ban Thường Vụ Hướng Đạo Trưởng Niên và Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam ở Hải Ngoại.

Tôi vẫn còn tiếp tục đi họp, vẫn còn leo đèo, leo núi, lội suối như ngày nào, đi Trại Chi Nhánh, Trại Trưởng Niên, các Trại Thẳng Tiến, dự các buổi họp hằng năm hoặc liên lạc với Hội Ái Hữu Nữ Hướng Đạo Việt Nam tại Hải Ngoại.

Hướng Đạo! Một cuộc mạo hiểm vô giá và vô cùng hữu ích! Ta lăn xả vào một cuộc sống mê say với những sinh hoạt, trò chơi, thử thách, mạo hiểm cùng với những người bạn thật thân tình. Ta sẽ lớn mạnh hơn, khôn ngoan hơn, biết giải quyết một mình những vấn đề mà người khác trong trường hợp đó có thể rất bối rối. Ta sẽ tìm ra được những phong cảnh đẹp giữa thiên nhiên, gặp những người có cuộc sống khác với chúng ta nhưng rồi ta có thể tạo ra một lối sống thoải mái và sẽ tìm cho ta một chỗ đứng.

Với sự tiến bộ không ngừng, việc đóng một vai trò quan trọng trong học đường, gia đình, cộng đồng, xã hội sẽ giúp ta trở nên một con người mạnh dạn, điềm tĩnh, có thể đảm nhận trong trách lớn và quan trọng với những người khác trong một xã hội ngày nay và ngày mai.

Dương thị Kim Sơn

Giáo Sư Anh Văn, Kinh Tế Gia Đình, Hướng Dẫn Đức Dục

Nữ Hướng Đạo Tao Đàn - Thảo Cầm Viên

Liên Đoàn Toronto Bầy Chim Việt

Liên Đoàn Toronto - Tráng Đoàn 2 - Quang Trung 1996

Về Huế

Phạm Văn Quảng & Dương thị Kim Sơn

Tháng Hai 1970

Một lần về Huế
Mùa mưa nước lũ
Sông Hương cuồn cuộn nước đục ngầu
Củi mục trên dòng, mưa đổ trên sông
Mờ ảo trong mưa, cầu Trường Tiền, Phu Văn Lâu
Cảnh buồn như rứa
Mà con người Huế không buồn rã rượi
Chỉ âm thầm ngăn ngấn lệ
Chờ nắng lên trên lá trúc bên hiên
Nghe tiếng mưa rơi
Mà lòng ai thổn thức
Một thời yêu sao đã chia lìa.

Một ngày Xuân trở về lại Huế
Sương mai trên núi Ngự
Nắng nhẹ ngọt ngào trên sông Hương
Trên đáy nước trong, rong rêu uốn mềm
Mây nước long lanh, chuông chùa Thiên Mụ, hoài niệm vấn vương

Tìm đâu người thương Núi Ngự Sông Hương
Tà áo trắng, nón bài thơ
Áo trắng học trò, con đò
Thương Bạc bến Thu xưa
Tiếng chim hót thánh thót trên hàng phượng bên sông
Tưởng như giọng ca Huế có buồn có vui mà thấm sâu
Về qua thăm Thành Nội, Kim Long, Gia Hội, Nguyệt Biều, Vĩ Dạ
Người con gái Huế đã đi xa ….

Kỷ niệm kỳ Trại Quốc Tế Thanh Niên Thiện Chí (Voluntary Youth Association) Hè 1959 với các chị Nguyễn Kim Hồng, Phạm thị Thân, các sinh viên các Phân Khoa Đại Học Saigon, các sinh viên Nhật Bản, Mã Lai, Nam Dương, Đài Loan, Hoa Kỳ.

Thời gian Trại: 3 tuần

Công tác trồng dừa ở Cô Nhi Viện Hòn Chồng Nha Trang
Du Ngoạn Nha Trang, Dà Nẳng, Huế
Hội Thảo : "International Understanding" tại Lycée Yersin Dalat

Đường từ Nha Trang lên Dalat bằng xe lửa bánh răng cưa Crémaillère, tàu ngừng trên khu đèo Ngoạn Mục, xuống ngắt cành Hoa Mua Tím tặng người Con Gái Xứ Huế.

Lá thư hiệu trưởng gửi cho học sinh Ban Biên Tập

Ban biên tập tình cờ thấy video này trên Internet, TikTok.

Video được đăng bởi nhakhokyuc trên TikTok.
Trong video là nội dung lá thư của Hiệu Trưởng Phạm Văn Quảng gửi đến trò Nguyễn Thị Thu Sương.
Các lời bình của những người xem ca ngợi tính cách giáo dục Dân Tộc - Nhân Bản - Khai Phóng của trung học Kiểu Mẫu Thủ Đức, từ hơn 50 năm xưa.

https://www.tiktok.com/@nhakhokyuc/video/7375959404589485330

Ban biên tập cũng lưu trữ lại trên YouTube trong trường hợp TikTok có vấn đề

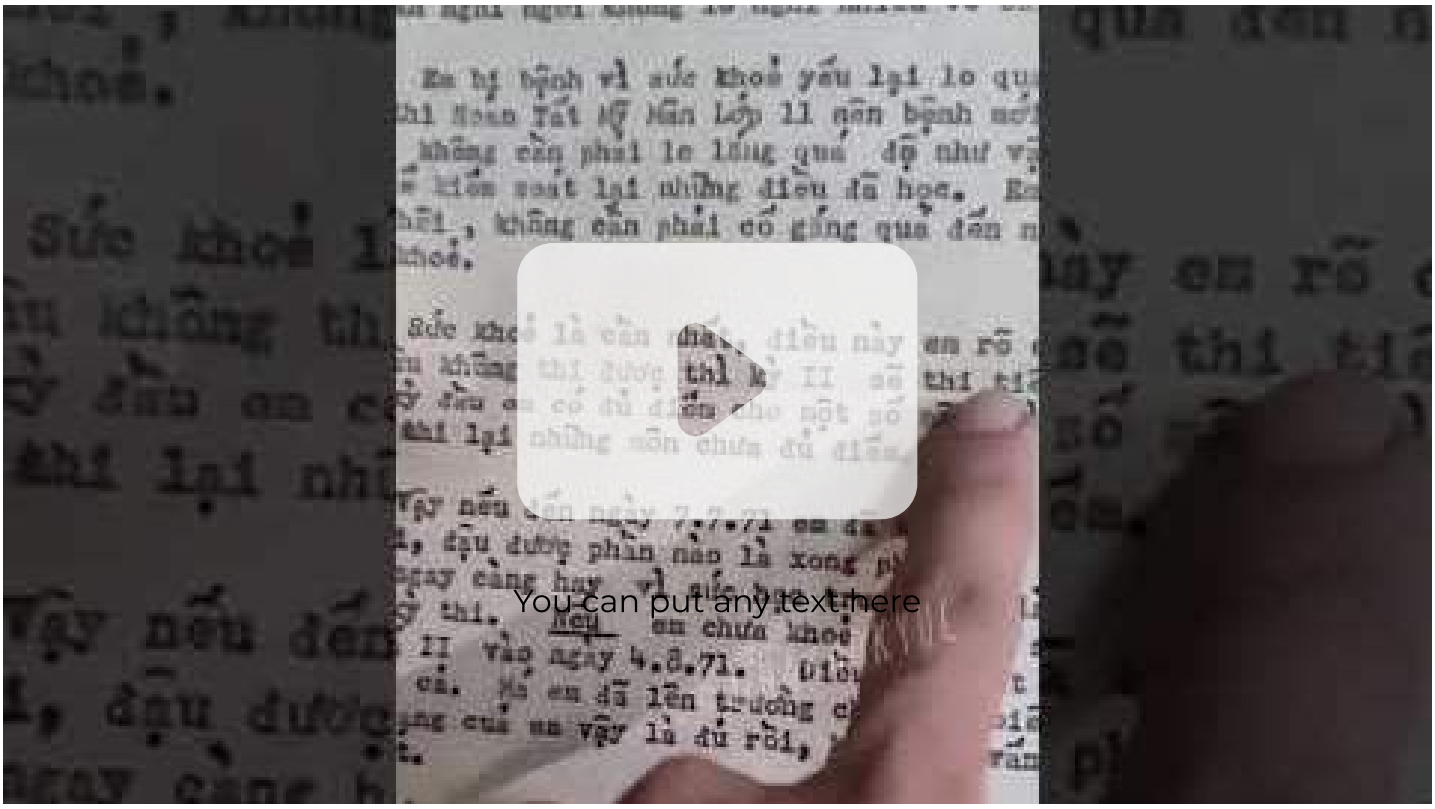

Hát Ru

Phạm Văn Quảng

Lớn lên trong tiếng hát ru
Êm đềm quê mẹ vi vu sáo diều
Lớn lên lòng ngập thương yêu
Lớn lên đã có rất nhiều tiếng thơ
Ru con trong điệu ầu ơ
Êm êm con ngủ giấc mơ ngọt ngào
Dạy con bằng tiếng ví dầu
Dạy con vững bước qua cầu làng quê
Con cười trong giấc ngủ mê
Còn nghe tiếng võng trưa hè ngủ say
Hương cau hương bưởi đâu đây
Còn tìm đuổi bắt bướm bay ngoài vườn
Ru con với cả tình thương
Lớn lên con bước trên đường nở hoa
Ru con trong điệu dân ca
Tiếng buồn nghe vẫn đậm đà niềm vui
Ru con trong điệu à ơi
Lớn lên trong cả cuộc đời mến thương.

Lời Tòa Soạn:
Bài hát Lời Ru Bú Mớm - Phạm Duy

Trả Nợ Nguyễn Đức Quang Phạm Văn Quảng

Kiểu Mẫu Thủ Đức Trả Nợ Nguyễn Đức Quang
(Thư Gửi Trần Nam Bình)
Phạm Văn Quảng

Toronto, Thanksgiving, November 26, 2015
Thân gửi Trần Nam Bình,
Trần Nam Bình đã liên tục viết nhiều bài rất xuất sắc rất hay về trường KMTĐ trong nhiều số đặc san, kỷ yếu, giai phẩm KMTĐ từ trước đến nay 2015. Tôi cũng rất thích thú khi đọc bài của Bình viết (trong giai phẩm KMTĐ 2015 do Linh Diệu phụ trách 2015, tr. 64-67) về Nguyễn Đức Quang, Du ca, và các bạn đi sinh hoạt cùng Du Ca để về trường dạy lại các bạn khác. Giai phẩm này về nội dung có nhiều bài thơ, bài văn rất đặc sắc nói lên tình thầy trò, tình thân và tinh thần KMTĐ; về hình thức tới nay là giai phẩm trình bày đẹp nhất trong tất cả các giai phẩm, đặc san, kỷ yếu KMTĐ.
Bình có may mắn thu thập được nhiều tài liệu về Du Ca và gặp lại Nguyễn Đức Quang tại Úc (2001) và lấy được chữ ký và lời ghi của anh ấy về trường KMTĐ trên CD sau hơn 30 năm. Tôi cũng có duyên nợ với Du Ca và Nguyễn Đức Quang từ 1966 và sau này gặp nhau nhiều lần ở Quận Cam, Cali. Nay gửi lại để thêm vào hồ sơ của Bình.

Từ năm 1966 tôi chỉ là cảm tình viên của Du Ca (thỉnh thoảng có đóng góp tài chánh) và thường đến nhà Dược sĩ Hoàng Ngọc Tuệ trên đường Sương Nguyệt Anh sinh hoạt với Du Ca vào tối Thứ Bảy hay tối Chủ Nhật (chỉ hát theo, không đi trình diễn!). Thời đó Nguyễn Đức Quang ngụ tại một phòng nhỏ (hay ga-ra?) của nhà Hoàng Ngọc Tuệ. Chúng tôi thường ngồi trên sàn gạch men chung quanh tường trong phòng khách của nhà Hoàng Ngọc Tuệ, rất thích thú nghe và cùng hát theo những bài hát của Du Ca. Thỉnh thoảng có Khánh Ly đến hát, có nghệ sĩ Thanh Hùng (đặc biệt bài Con Gà Rừng)) và Lê Uyên và Phương đến hát nhiều lần (Phương có cục ung thư lớn trên tay). Có Nguyễn Hữu Nghĩa và cô Diễm Chi đến hát song ca thường xuyên (trước tiên tôi không nhớ đủ tên Diễm Chi, chỉ nhớ không phải Diễm Liên hay Diễm My. Xuân Dung KMTĐ đã cho tôi biết ngay đúng là Diễm Chi). Có thể đó là những buổi giao lưu hay tập dượt những bài hát mới của những thành viên Du Ca khác như Ngô Mạnh Thu , Giang Châu, Nguyễn Thiện Cơ v.v...Có lần cả nhóm kéo nhau ra sân cỏ cạnh trường Đại Học Văn Khoa (Quán Tre) cùng hát với Trịnh Công Sơn Khánh Ly tới khuya. Sau năm 1970, một lần tôi theo Du Ca sinh hoạt tại Đại Học Xá đường Minh Mạng. Sau khi Du Ca đã trình diễn, tôi phải ra về vì đã khuya thì thấy cảnh sát hú còi xe, ném lựu đạn cay giải tán đám đông vì đã có vài nhóm hát nhạc phản chiến hăng quá!

Mấy ngày sau gặp nhau chỉ cười vui, không thấy bị sứt mẻ gì, không thấy nói bị cảnh sát bắt.

Tôi có mời Nguyễn Đức Quang lên sinh hoạt tại KMTĐ (1969?). Tôi lấy xe Hiệu Trưởng (Ford Fairlane) đón Nguyễn Đức Quang lên trường. Tôi không nhớ rõ, có thể hôm đó hay vài tuần sau vài anh Du Ca và Hoàng Ngọc Tuệ cũng lên sinh hoạt với KMTĐ. Rất mừng là tôi mượn được chiếc máy ảnh Leica của Ba tôi là máy ảnh tốt hạng nhất chụp ảnh Nguyễn Đức Quang hát và dạy hát Du Ca tại KMTĐ.

Du Ca và KMTĐ đã dùng ảnh này nhiều lần còn rõ; có thể cũng nhờ graphic design của Linh Diệu. Nguyễn Đức Quang phải về sớm để đi sinh hoạt Du Ca nơi khác nên tôi phải đưa anh về nhà Hoàng Ngọc Tuệ ngay, chưa kịp mời anh đi ăn phở. Tôi nợ anh lần đó.

Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang [cầm đàn] trong một buổi sinh hoạt của nhóm Du Ca với các học sinh trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức vào cuối thập niên 1960

Có lần gặp Nguyễn Đức Quang mặc đồ nhà binh đang ăn phở với vài bạn khác tại quán phở "dã chiến" cạnh bin-đinh có nhà thầy Đang trên đường Hồng Thập Tự trước đài phát thanh Tiếng Nói Tự Do (VOF –Voice of Freedom) gần đường Nguyễn Bỉnh Khiêm. Có thể là anh ở trong Tâm Lý Chiến và có việc tại đài phát thanh này. Gặp nhau chỉ chào hỏi thân thiện sơ qua. Tôi vẫn chưa trả được món nợ anh lên KMTĐ.

Tuy nhiên sau này riêng tôi đã "trả nợ" Nguyễn Đức Quang bốn lần. Lần thứ nhất là khoảng sau Tết Âm Lịch vài ngày năm 1971. Khoảng gần trưa tôi có ghé nhà Hoàng Ngọc Tuệ thì thấy độ 5 anh (trong đó có Nguyễn Đức Quang) đang "ngồi rỗi buồn tình"(?) vì là dịp Tết không đi sinh hoạt trình diễn ở đâu. Tôi bèn mời mấy anh theo tôi về nhà (nhà Thầy Nhã bây giờ ở đường Trần Kế Xương) ăn bánh chưng. Mấy anh cùng vui vẻ nhận lời tự nhiên. Ở nhà tôi còn nhiều bánh chưng vì phải gói bánh chưng hai đợt vào trước 23 Tết và 28 Tết. Ba má tôi lại rất hiếu khách đem ngay 3 chiếc bánh chưng (một chiếc là bánh chưng đường) , và mứt Tết trà sen ra thết các bạn của con. Ba Má tôi nghe giới thiệu là Nguyễn Đức Quang và Du Ca nên rất mến họ. Nguyễn Đức Quang khen là bánh chưng "rền" và rất thích bánh chưng đường.

Sau khi định cư tại Quận Cam 1991, tôi đã nhiều lần gặp lại Nguyễn Đức Quang, Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Thiện Cơ, Trần Đình Quân, Trần Đại Lộc ...(tất cả trong Du Ca) đang làm việc tại tòa báo Người Việt (1991 báo còn cắt dán trước khi lên khuôn), và tại các buổi sinh hoạt Du ca khác. Khi đó Đỗ Ngọc Yến đã là chủ nhiệm báo Người Việt. Hầu như hàng tuần tôi phải đến báo Người Việt để gửi bài về y tế và phòng chống thuốc lá dịch từ tài liệu của American Cancer Society, American Lung Association và TUPP đăng báo để lấy credit cho Sở làm của tôi và TUPP (Tobacco Use Prevention Program – chương trình phòng chống thuốc lá của Sở Y Tế Orange County và nơi tôi làm việc là Hội Cộng Đồng Người Việt tại Quận Cam (Vietnamese Community of Orange County VNCOC) cộng tác với Trung Tâm Nghiên Cứu của Đại Học Fullerton cùng nhận funding của chương trình này. Thời đó người Việt tỵ nạn mới tới nhất là các anh H.O. còn hút thuốc lá rất nhiều. Anh Nguyễn Bá Lộc phụ trách chương trình H.O. và tôi cùng dịch PreTest và Posttest cua ĐH Fullerton và biên soạn hai tập tài liệu để thuyết trình và thực hiện cuộc nghiên cứu phòng chống thuốc lá với ĐH Fullerton, có hình bìa và nhiều minh hoạ của Gs. Lam Thủy KMTĐ.

Ở toà báo tôi cũng thường gặp Trần Đại Lộc, Hà Tường cát, Lê Đình Điểu, Phạm Phú Minh (CPS) cùng đang làm việc tại tòa báo Người Việt. Hà Tường Cát và Lê Đình Điểu đã cùng đi sinh hoạt Thanh Niên Thiện Chí với Cô Sơn, Thầy Hóa và tôi. Riêng Du ca Trần Đại Lộc là quản trò bậc thầy mà thầy Phước và tôi được phép mời làm Gs. Thỉnh Giảng phần sinh hoạt Hiệu Đoàn bổ túc cho môn Hướng Dẫn Khải Đạo do thầy Phước và tôi phụ trách tại ĐH Sư Phạm Saigon. Trong tập giáo trình môn Hướng Dẫn Khải Đạo của tôi năm 1968 có in nhiều bài ca của Du Ca ở phần cuối.

LTS: ảnh Những ca khúc du ca

Lần thứ hai tôi được trả nợ Nguyễn Đức Quang là khi anh làm chủ nhiệm đầu tiên của báo Viễn Đông (1994). Anh Nguyễn Duy Tưởng, cựu Giám Đốc của Sở tôi kéo tôi và Nguyễn Bá Lộc đến phụ giúp Nguyễn Đức Quang trong vài chục số báo đầu tiên. Như vậy là hầu như ngày nào sau giờ làm việc là tôi đến tòa báo Viễn Đông (lầu hai toà nhà hai tầng gần góc đường Magnolia, Bolsa) phụ trách phiên dịch một số bài từ báo Los Angeles Times và Orange County Register sang tiếng Việt để tòa báo lên khuôn (lúc này tòa báo đã dùng computer). Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng và chúng tôi cùng đến giúp báo Viễn Đông thiện nguyện không lương vì báo mới ra chưa đủ sở hụi. Sau gần một tháng thì Nguyễn Bá Lộc và tôi được Sở cho biết là không được giúp báo Viễn Đông nữa vì "mâu thuẫn quyền lợi --conflict of interest" (tôi là Editor của tờ Cộng Đồng VNCOC). Nguyễn Đức Quang thường nói là chỉ cần sau 10 số là báo đứng vững. Đúng vậy tòa báo Viễn Đông vẫn còn đến ngày nay 2015 trên phố báo Moran.

Ngyễn Đức Quang khi mới lập gia đình được Trần Đại Lộc chụp cho rất nhiều bức ảnh tình tứ và nghệ thuật đăng lại trong tập Tưởng Niệm Trần Đai Lộc (có bài tưởng niệm Trần Đại Lộc tôi viết trong tập sách này). Khi nào Trần Nam Bình ghé Quận Cam nhớ đến tòa báo Người Việt trên đường Moran tham khảo hai tập tưởng niệm Nguyễn Đức Quang và Trần Đại Lộc có nhiều chi tiết hơn về Nguyễn Đức Quang. Bình có thể nhờ Phan Huy Quang KMTĐ (hiện nay vẫn còn làm việc tại tòa báo Người Việt) tìm hai tài liệu này.

Trần Đại Lộc, Phương Oanh & Nguyễn Đức Quang

Lần thứ ba tôi được trả nợ chủ nhiệm Nguyễn Đức Quang khi tôi đã về hưu (2002) ghé tòa báo Viễn Đông trên đường Bolsa gần đường Beach. Tôi mời Nguyễn Đức Quang và Vũ Ánh là chủ bút đi uống trà Anh (English Tea) ăn sandwich tại một nhà hàng Anh Quốc ở tỉnh Orange, Quận Cam, gần góc đường Chapman và Glassell. Hôm đó nhà hàng này đóng cửa nên về ăn món Bắc tại nhà hàng Nguyễn Huệ (cơm canh cá thì là, thịt kho, thịt đông dưa chua). Lần thứ tư là tuần lễ sau đó tôi lại mời Nguyễn Đức Quang và Vũ Ánh lên nhà hàng Anh Quốc này (chung quanh là vườn hoa hồng, dưới nhà trưng bày nhiều búp bê và nhiều bộ đồ trà Anh Quốc rất đẹp, trên lầu là mấy phòng cho thực khách). Mỗi người có một ấm trà , chọn loại trà và sandwich riêng cho mình. Tôi biết nhà hàng đặc biệt này vì đã đi ăn cùng với các đồng nghiệp Mỹ ở TUPP Orange County Health Care Agency. Nguyễn Đức Quang chưa lần nào đến đó và rất thích thú. Sau này năm 2010 tôi có gặp lại Nguyễn Đức Quang đi ăn cùng với vài nhạc sĩ tại nhà hàng Hương Vĩ trên đường Westminster, thấy anh gầy ốm , mệt mỏi hơn nhiều.

Nguyễn Đức Quang mất năm 2011 (đám tang ngày Thứ Hai 4 tháng 4, năm 2011, tại Peek Family Westmister , Quận Cam). Vợ Nguyễn Đức Quang cũng đã mất trước anh hai năm (đám tang ngày Thứ Hai 30 tháng 3, năm 2009). Bạn bè ở Quận Cam dự đám tang của vợ Nguyễn Đức Quang và đám tang của anh rất đông đủ. Một số bạn làm báo tôi quen biết (hầu hết là thành viên của Du Ca hay chỉ gắn bó với Du Ca tuy không phải là nhạc sĩ) đã ra đi rất sớm, có lẽ vì stress do phải lo bài vở cho kịp báo lên khuôn và ăn uống thất thường không kiêng cữ. Trần Đại Lộc bị bệnh gan; Lê Đình Điểu bị ung thư; Đỗ Ngọc Yến và Nguyễn Đức Quang, tiểu đường; Trần Đình Quân, Alzheimer's; Ngô Mạnh Thu, stroke; Nguyễn Xuân Hoàng, ung thư. Tôi không rõ Vũ Ánh mất vì bệnh gì sau năm 2013 khi tôi đã dọn về Toronto, Canada. Du Ca Trần Đình Quân đã xuất bản tập nhạc Vườn Dâu Xanh.

LTS: Các tập nhạc du ca

Lời Tòa Soạn: *video nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang cùng các bạn hát Con Đường Cái Quan tại báo Người Việt*

Tôi có làm bài thơ nhắc lại nhiều tiêu đề của những bản nhạc này để tưởng niệm Trần Đình Quân đăng trong báo Viễn Đông ngay sau ngày anh mất vài năm trước Nguyễn Đức Quang.

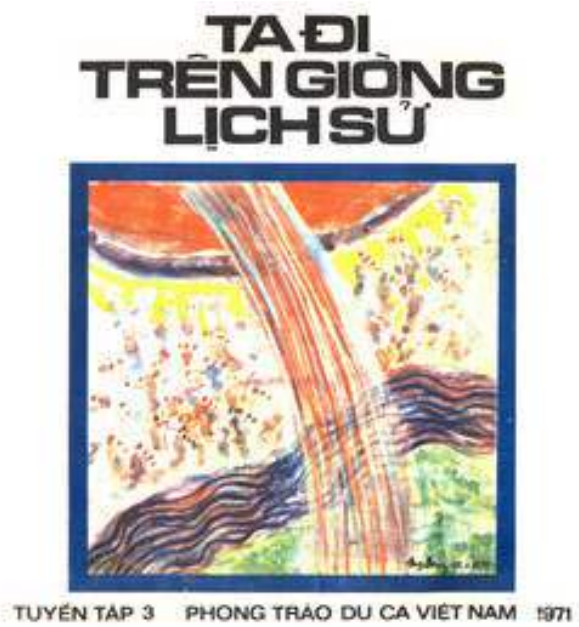

Trần Đình Quân

Kỷ niệm ngày thơ ngọt lịm trong hồn
Kỷ niệm tình yêu nghèn nghẹn con tim
Hoài mong thanh bình, thuyền trôi biển rộng
Bờ cát Ga Lăng điệu nhạc ly hương
Còn nhớ gì không? Từng đêm thao thức
Bảng phấn chia ly, nhịp súng quân trường
Thương từ mẹ già, đàn em thơ dại
Thương từ lá cỏ, lưả đạn quê hương
Bỏ nước mà đi mong ngày trở lại
Cung ngân phím thở, ngày ấy hồi sinh
Niềm thương nỗi nhớ, cây đàn huyền diệu
Để thấy Du Ca đẫm lệ ân tình.

--Phạm Văn Quảng

Chương trình sinh hoạt hiệu đoàn của mọi trường học và trường Kiểu Mẫu Thủ Đức đều mang ơn Nguyễn Đức Quang và Du Ca với những ca khúc đầy tình người, tình tự dân tộc. Thật vậy, Du Ca đã có ảnh hưởng rất lớn trong sinh hoạt hiệu đoàn ở Việt Nam, trong các đoàn thể thanh niên như Hướng Đạo, Thanh Niên Phật Tử, Thanh Sinh Công v.v.. Thầy Nhã, thầy Ban, thầy Hóa, thầy Nhì, thầy Thế và nhiều giáo sư KMTĐ khác hẳn đã sinh hoạt Du Ca và đã khuyến khích các học sinh KMTĐ cùng hát Du Ca. Nhiều học sinh KMTĐ cũng đã tự chủ động đi học Du Ca để về dạy lại các bạn như Trần Nam Bình đã ghi lại: Trần Văn Đức, Nguyễn Văn Phước, Hoàng Ngọc Thọ, Trần Văn Luật v.v... Thầy trò KMTĐ đã cùng đáp ứng ảnh hưởng của Du ca rất nhiệt tình, cùng với bài viết về Du Ca của Trần Nam Bình trong giai phẩm KMTĐ 2015 mới đây với thiện duyên gặp gỡ Nguyễn Đức Quang ở Úc và Quận Cam nhiều lần. Có thể là trường KMTĐ đã cố gắng trả món nợ Nguyễn Đức Quang và Du ca khá sòng phẳng và tạm đầy đủ chăng?

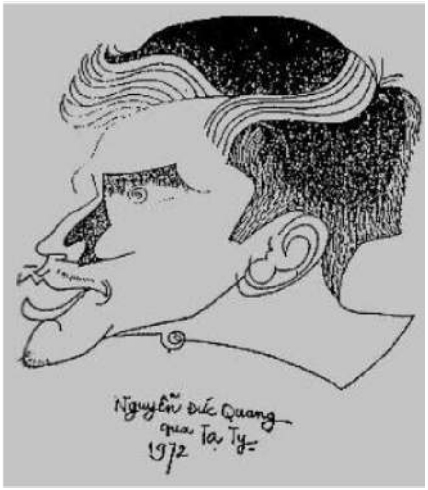

Việc trả nợ Nguyễn Đức Quang bằng cách thết đãi nhau vài bữa ăn trong ý nghĩa hạn hẹp của việc "cung kính cúng dường" thì cũng "OK, cũng tốt", nhưng không quan trọng. Điều quan trọng là tấm lòng cảm kích và sự thấu hiểu thấm thía tình người, tình tự dân tộc qua những bản nhạc của Nguyễn Đức Quang và Du Ca –không phải chỉ là sự vui vẻ, hào hứng-- mà chính là sự quan hoài đến nhau, sống mạnh, hào hùng, thương yêu, và vị tha, nhờ ảnh hưởng từ những công trình của Nguyễn Đức Quang và Du Ca, và cũng là ý muốn học hỏi từ Nguyễn Đức Quang và Du Ca của trường KMTĐ. Như Trần Nam Bình đã viết:"...Anh Nguyễn Đức Quang trở thành thần tượng của tôi (tr. 66)...Lời ca ý nhạc của Anh đã hòa vào hơi thở, thấm vào tim, mọc rễ trong óc chúng tôi...Anh đã ảnh hưởng tôi suốt đời với nhận thức chính xác, lối nhìn lạc quan và tinh thần phụng sự xã hội tích cực...Anh đã để lại một di sản quý báu vô cùng đồ sộ, phong phú và đa dạng...Các sáng tác Du Ca của Anh từ nhận thức về thân phận quê hương đến tự hào dân tộc...sẽ sống lâu, sống mãi, sẽ vẫn nổi trôi theo vận nước, nhưng chẳng bao giờ mất (tr. 67)...". Tất cả những điều trên nói lên sự biết ơn Nguyễn Đức Quang và Du Ca ở một tầm nhìn cao đẹp và ý nghĩa hơn.

Phong trào Hướng Đạo coi nhạc của Nguyễn Đức Quang là một phần quan trọng trong sinh hoạt thanh thiếu niên Hướng Đạo nên cũng đã đưa chương trình nhạc Du Ca do Nguyễn Đức Quang và trưởng Trần Anh Kiệt trình diễn trong những lần Trại Họp Mặt Hướng Đạo Quốc Tế quan trọng như Trại Họp Mặt Kỷ Niệm 70 Năm Hướng Đạo Việt Nam tại San Jose (2000) và Trại Thẳng Tiến X (Trại Họp Mặt Hướng Đạo Việt Nam Toàn Thế Giới ở Hải Ngoại lần thứ 10) tại Riverside, California vào năm 2006. Tại hai kỳ trại hướng đạo này, gần cả ngàn hướng đạo sinh và phụ huynh đã say mê ngồi nghe Nguyễn Đức Quang và trưởng Trần Anh Kiệt trình diễn những bài Du Ca trong hơn 2 giờ đồng hồ. Chúng tôi nhớ nhất là lần Nguyễn Đức Quang và Trần Anh Kiệt đàn và hát Du ca tại Jamborée Thẳng Tiến X tại Riverside (2006). Khi đó Nguyễn Đức Quang có vẻ mệt mỏi, xuống sắc hơn trước. Cô Sơn là Chi Nhánh Trưởng Hướng Đạo Canada và tôi đã tới cảm ơn Nguyễn Đức Quang và nói chuyện với anh rất lâu trước khi một hướng đạo sinh đưa anh về lại Quận Cam.

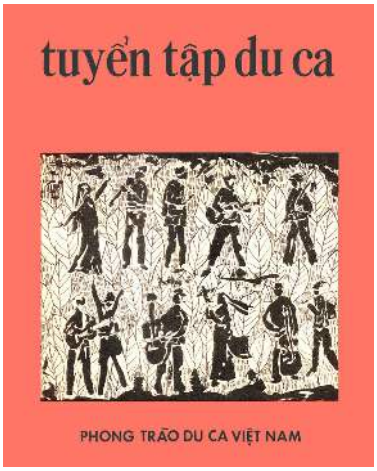

Trưởng Hướng Đạo Trần Anh Kiệt có giọng hát hùng mạnh hấp dẫn luôn là giọng chính trình diễn với Nguyễn Đức Quang trong những lần trình diễn Du Ca và trong những kỳ trại hướng đạo. Cô Phạm Đỗ Thiên Hương là Liên đoàn trưởng Hướng Đạo Liên Đoàn Hương Việt và trưởng nhóm Du Ca Quận Cam đã trình diễn những ca khúc Du Ca với Nguyễn Đức Quang nhiều lần tại hội trường tòa báo Người Việt mang tên hội trường Lê Đình Điểu có sức chứa hơn 300 chỗ ngồi, kể cả trong đêm tưởng niệm Nguyễn Đức Quang tại đây. Còn nhiều chi tiết về Nguyễn Đức Quang và Du Ca tại các nước khác trên thế giới mà tôi chưa được biết.

Cô Sơn và tôi rất thích bài tình ca "Bên Kia Sông" của Nguyễn Đức Quang. Chắc Trần Nam Bình cũng thích bài đó?

Chúc Trần Nam Bình và gia đình luôn vui mạnh.

Thân mến,

Phạm Văn Quảng

Ghi thêm (Dec 4, 2015): Trần Nam Bình đã trả lời thư của tôi và đề nghị tôi gửi thư và bài này tới Linh Diệu để lên phiên bản Ebook giai phẩm KMTĐ 2015. Trần Nam Bình có ghi thêm: "...Vợ chồng em rất yêu mến bài tình ca Bên Kia Sông mà anh Nguyễn Đức Quang đã phổ nhạc....Em tin chắc là thầy trò KMTĐ đã làm hết mình những gì mà chúng ta có thể, và anh Nguyễn Đức Quang ở một thế giới nào đó cũng hài lòng với những điều KMTĐ đã làm."

Rất cảm ơn Trần Nam Bình và Linh Diệu.

Vùng Núi

Gs. Phạm Văn Quảng

Nghe tiếng hổ gầm xa trong núi
Mà không hề sợ, không bối rối
Lũ bạn trẻ người Thượng chăn trâu
Trong rừng, chạy chơi thân cùng nhau
Hươu nai nhẩy ra sân phơi lúa
Lòng rộn ràng như đón bạn xưa
Thiên nhiên, rừng cây chân núi cao
Chim thỏ, và rắn trong đám cỏ
Tiếng suối reo vui hòa tiếng chim
Gió lá, thoảng hương thông, rừng gồi
Những đóa Hải Đường bên bờ suối
Ăn trái mơ rừng chát quá ngon
Uống nước suối trong sao rất ngọt
Đàn cá mương bơi lội tung tăng
Dưới nắng lấp lánh trên nước suối
Bên kia bờ suối bóng áo chàm
Váy chàm duyên dáng lội qua suối
Mấy sơn nữ xinh đẹp mỉm cười
Thấy bọn trẻ người Kinh ngẩn ngơ
Tản cư tỵ nạn về vùng núi.

(Kỷ niệm Ấp Đồng chân núi Tam Đảo 1948)

Ai Xây Kiểu Mẫu Bùi Minh Cương

Trước năm 1975, việc ai xây Kiểu Mẫu không được đề cập đến trong các đặc san, kỷ yếu của Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức. Ngày xây trường thì được đề là 26-5-1963, hoàn tất 30-3-1964 trong Kỷ Yếu Tiền Phong 1965-1971, trang 7.
Các chi tiết này được lặp lại nhiều lần nữa ở Kỷ Yếu Cấp 2 1972, trang 6, ở Kỷ Yếu 1973 trang 6 , Kỷ Yếu Khóa 5 -2000 trang 9, Đặc San Nhìn Về Trường Xưa trang 32

Đến năm 2010, ngày xây trường cũng được nhắc đến trong đặc san Giai Phẩm Kỷ Niệm 45 năm THKMTD 1965-2010, trang 11.
Ở đây, lần đầu tiên có ghi kiến trúc sư Ngô Viết Thụ là người xây trường.

Điều này được lặp lại lần nữa năm 2015 trong Giai Phẩm 50 năm Tình Thân KMTĐ trang 13 ,
và trong trang webpage Lược Sử THKM có để:

"Ngôi trường đồ sộ và khang trang nhất nước này đã được thiết kế do chính Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ, người đã đoạt giải Khôi Nguyên La Mã năm 1955, và cũng chính là người, sau này, vẽ kiểu cho Dinh Độc Lập (tức Phủ Tổng Thống của Đệ Nhị Cộng Hòa). Việc xây cất được khởi công ngày 26/5/1963 và hoàn tất vào ngày 30/3/1964."

Trên một website Nhớ Trường Kiểu Mẫu cũng có chi tiết là đồ án của KTS Ngô Viết Thụ.

Tuy nhiên, trong Lược Sử KMTD 1 2012 , thì không hề nói đến ngày xây trường hay ai xây trường. Lược Sử này cũng có nêu chi tiết là Bộ Giáo Dục quyết định lúc 8- 1959 sẽ thiết lập một trường trung học và một phân khoa sư phạm **cùng chỗ và dùng chung** (trang 24).

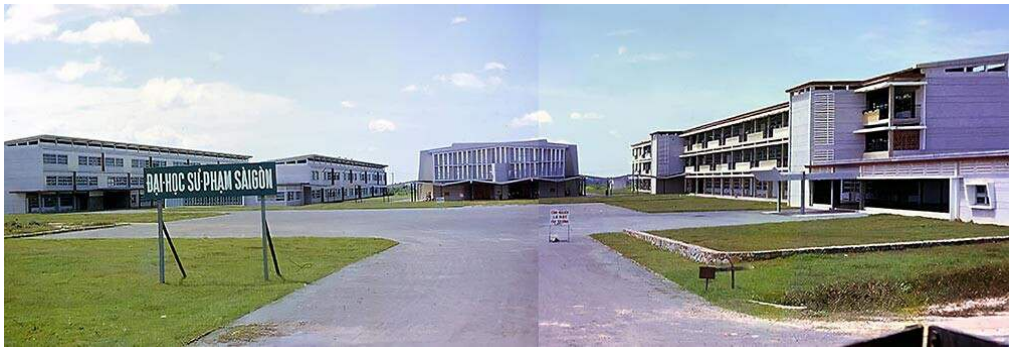

Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ

Theo các tài liệu đã đọc, thì KTS Ngô Viết Thụ đoạt giải Khôi Nguyên La Mã 1955, ông là người vẽ kiểu Dinh Độc Lập của VNCH (tương tự như White House của Mỹ), ông là người xây trường Kiểu Mẫu Thủ Đức như đã nói trong các tài liệu trên.

Tìm hiểu thêm về ông , có trang Wikipedia
https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4_Vi%E1%BA%BFt_Th%E1%BB%A5

KTS Ngô Viết Thụ xây Dinh Độc Lập

Vài kiến trúc của KTS Ngô Viết Thụ

Hai tòa nhà chữ Y bên bờ sông Hương. Ở trước là Đại Học Sư Phạm Huế, ở sau là Trung Học Kiểu Mẫu Huế , xây 1961-1963

Trường Trung Học Kiểu Mẫu Huế - 1963

Hội trường B Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (1960-1970)

Để ý các mái có hình ^^^^ tương tự KMTD

Ngoài ra, còn một số công trình lớn của KTS Ngô Viết Thụ:

kientruchoanggia.com/7-cong-trinh-kien-truc-noi-tieng-thiet-ke-boi-kts-ngo-viet-thu.html

Nhưng, trong tất cả các trang Web về KTS Ngô Viết Thụ, không có trang nào nói ông xây trường Kiểu Mẫu Thủ Đức. Chỉ có nói ông xây trường Đại Học Sư Phạm Huế và Trung Học Kiểu Mẫu Huế.

Rồi đến một ngày ...

Tôi vô tình đọc một bài viết về KTS Bùi Quang Hanh trong một Web page của tạp chí Kiến Trúc xuất bản tại Việt Nam tháng 2 năm 2025 , trong bài có phần nói ông là một trong liên danh KTS Trần Văn Tải - Bùi Quang Hanh - Lê Văn Lắm, đã xây trường Kiểu Mẫu Thủ Đức, kèm theo ảnh trường KMTD do hội thân hữu KM đưa.

Bùi Quang Hanh, KTS.D.P.L.G., đô thị gia I.U.U.P., GS trường Cao đẳng Kiến trúc Saigon (nguồn: HSSA historic program © nguyen ngoc son library & archive)

KTS Bùi Quang Hanh một buổi chiều mùa Hè năm 1966 trong phút chờ thuyết trình đồ án Thư viện Quốc gia. (nguồn: HSSA historic program © nguyen ngoc son library & archive)

KTS Bùi Quang Hanh: Cuộc đời và sự nghiệp của một KTS ngoại kiều trên xứ Việt

Tôi định tìm KTS Thụ hỏi, thì mới biết ông đã mất. Tôi lục tìm được hậu duệ của KTS Ngô Viết Thụ, là KTS Ngô Viết Nam Sơn hiện là chủ một công ty xây cất ở Sài Gòn. Theo tiểu sử, KTS Sơn cũng đã từng du học tại Mỹ, tốt nghiệp Master tại UC Berkeley, và PhD tại Washington. Tôi bèn viết email cho ông, hỏi thăm về tin trái chiều của tạp chí Kiến Trúc. Bốn ngày sau, KTS Ngô Viết Nam Sơn email trả lời, ông nói sau 30-4-1975, văn phòng của KTS Ngô Viết Thụ bị tiếp quản, hồ sơ mang đi đâu không biết, nên không có cách nào xác định. Ông cũng nói là nếu có chi tiết mới thì cho ông biết với.

Web page của KTS Ngô Viết Nam Sơn

Tôi bèn viết email về tòa soạn tạp chí Kiến Trúc , 2 tuần không thấy trả lời, tôi liên lạc thêm lần nữa. Bấy giờ , tòa soạn Kiến Trúc mới cho tôi email của người viết bài là KTS Nguyễn Ngoc Sơn. Lại 2 tuần trôi qua mới có email trả lời của KTS NNS. Ông nói là đang bận dạy học tại Đại Học Kiến Trúc, chưa có thời gian, sẽ trả lời thư tôi .

Đại học Sư phạm Sài Gòn và Trung học Kiểu mẫu Thủ Đức – liên danh KTS Trần Văn Tải – Bùi Quang Hanh – Lê Văn Lắm, nay là Đại học Thể dục Thể thao TP.HCM (nguồn: Phil McGibney & Hội Ái hữu Kiểu mẫu Thủ Đức)

Ảnh trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức trong tạp chí Kiến Trúc số 12-2024 đăng bởi KTS Nguyễn Ngọc Sơn hiện dạy tại Đại Học Kiến Trúc TPHCM

Trong thư trả lời đầu, KTS Nguyễn Ngọc Sơn đã đưa ra vài kiến trúc của liên danh KTS Trần VănTải-Bùi Quang Hanh- Lê Văn Lắm thực hiện, tôi trông rất giống Kiểu Mẫu. Để ý mặt Giảng Đường học viện Cảnh Sát Quốc Gia, các lan can hở, mái nhà dốc thoát nhiệt của các tòa nhà.

Học viện Cảnh Sát Quốc Gia tại Thủ Đức - 1966 - KTS Lê Văn Lắm

Học viện Cảnh Sát Quốc Gia tại Thủ Đức - 1966

Trường Sư Phạm và Trung Học Kỹ Thuật Vĩnh Long - 1962

Trong thư, KTS Nguyễn Ngọc Sơn đưa tấm ảnh quan trọng này: "Trong triển lãm Thành tích Kiến trúc ngày 07/07/1963 đến 31/07/1963 (triển lãm Song Thất) kỷ niệm 9 năm VNCH, KTS Trần Văn Tải đã lần đầu tiên giới thiệu đồ án Trường Đại học Sư phạm Sài Gòn tương lai (chi khoa Thủ Đức)"

Tôi trông không thấy giống Kiểu Mẫu, chẳng hạn Giảng Đường là tòa nhà thứ 2, thay vì thứ 3 như Kiểu Mẫu. **Nhưng tôi chợt nhận ra rằng có thể đây là âm bản do chụp lại của đồ án.**

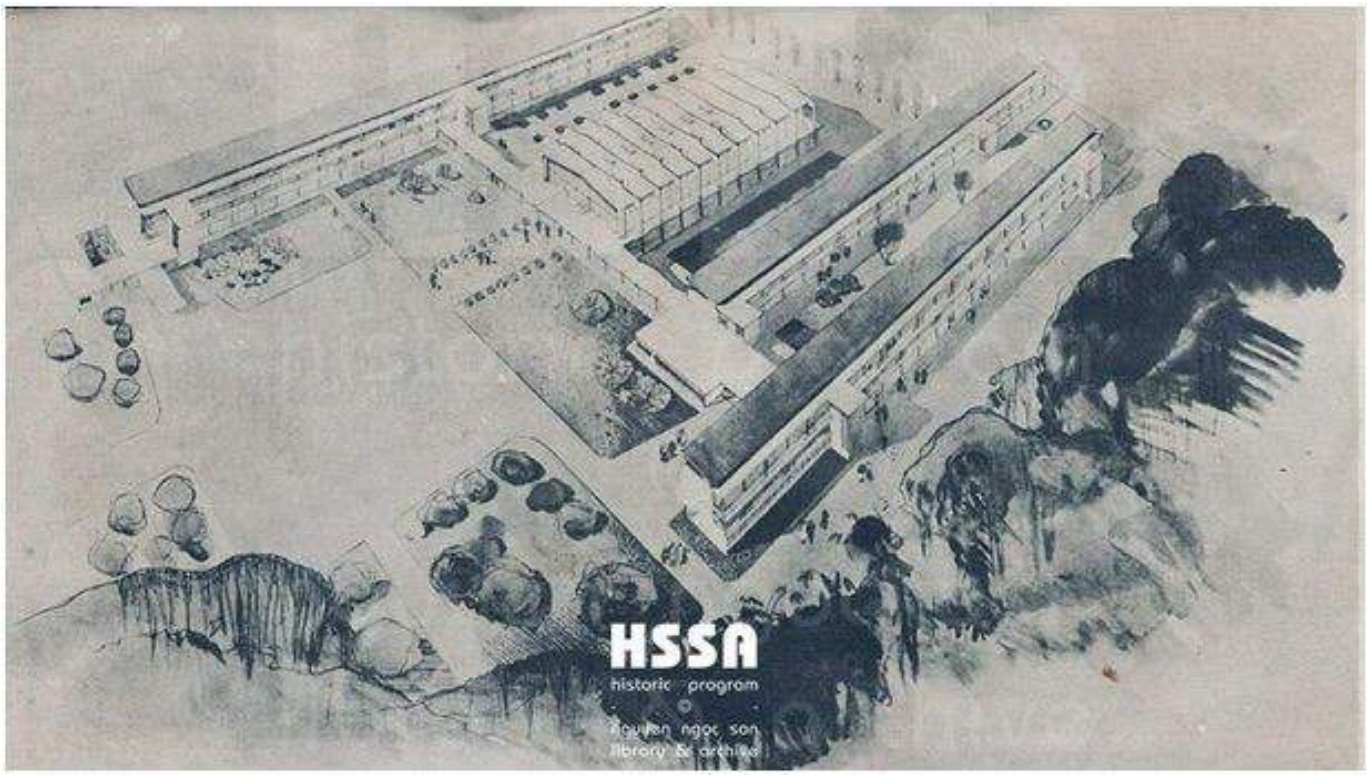

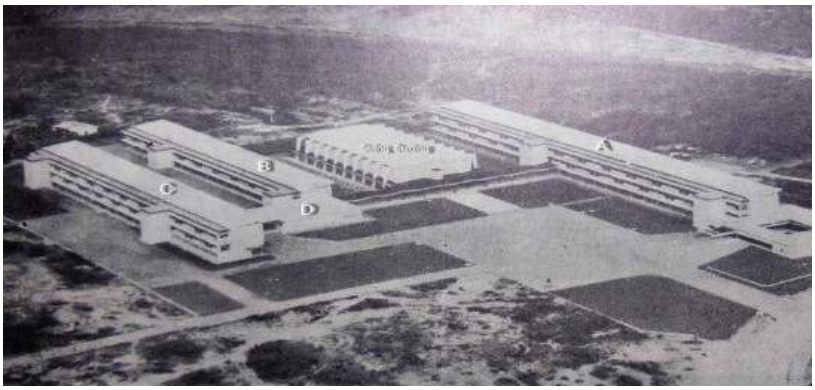

Không ảnh trường Kiểu Mẫu Thủ Đức

Và khi tôi phản chiếu trở lại (mirrored) , thì đây chính là trường Kiểu Mẫu. Để ý chữ HSSA giờ bị ngược trong tấm ảnh. Đến đây thì chúng ta thấy rất thuyết phục liên danh Trần Văn Tải-Bùi Quang Hanh-Lê Văn Lắm đã xây trường Kiểu Mẫu.

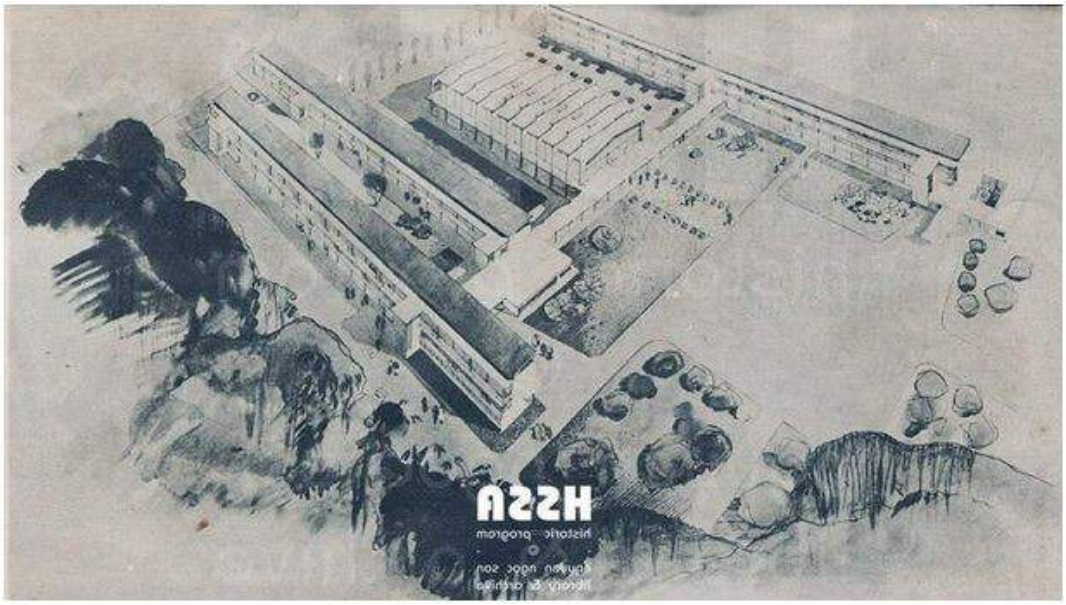

Đồ án Đại Học Sư Phạm chi nhánh Thủ Đức
của liên danh Trần Văn Tải-Bùi Quang Hanh- Lê Văn Lắm

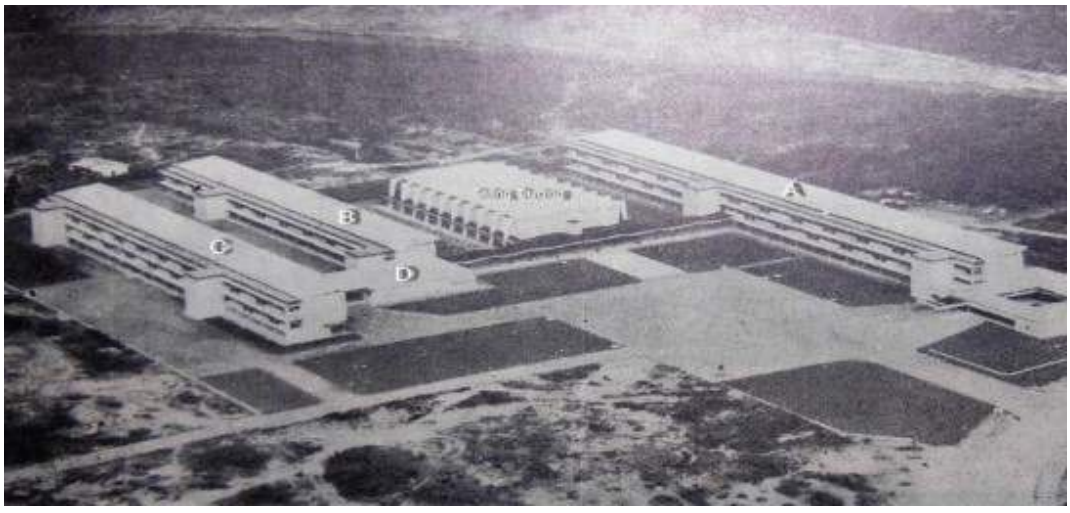

Không ảnh trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức

Tôi trao đổi với KTS Nguyễn Ngọc Sơn về việc chiếu ngược , và sau đó lại bàn đến ngày xây trường. Như đã nói ở phần mở đầu, một số đặc san Kiểu Mẫu đều chép giống nhau là 26-5-1963, phần lớn không đề nguồn, riêng đặc san Nhìn Về Trường Xưa có một chi tiết nhỏ về nguồn là **Đại Học Sư Phạm Sài Gòn 1966 - trang 41.**

Bộ Giáo Dục cuối cùng đã quyết định chọn Trung Tâm DHTD làm nơi xây cất trường KMTĐ và trường sở mới cho DHSP Saigon (chúng tôi đoán là vào năm 1962). Địa điểm này ngày xưa là một đồn điền cao su trên Thủ Đức, cách Saigon độ 16 cây số, nằm gần xa lộ Thủ Đức–Biên Hoà. Địa điểm này thuộc Xã Linh Xuân Thôn, Quận Thủ Đức, Tỉnh Gia Định. Theo các số liệu chính thức (xem ĐHSP Saigon 1966, trang 41), viên đá xây cất đầu tiên được đặt vào ngày 26/5/1963, công việc xây cất hoàn tất ngày 30/3/1964, với ngân khoản thành lập KMTĐ gồm 40 triệu đồng cho xây cất (tài khoá 1963), 7 triệu đồng cho thiết bị (tài khoá 1964) và 6 triệu đồng cho xưởng Công Kỹ Nghệ & hàng rào (tài khoá 1965).

Và trong một tài liệu tựa đề Faculty Of Pedagogy - Thu-Duc Demonstration Secondary School có lời mở đầu của Khoa Trưởng Đại Học Sư Phạm Sài Gòn Trần Văn Tấn, có ghi ở trang IV như sau:

Site: Thu Duc University Campus, Linh Xuan Thon Village, Gia Dinh Province, 14 km from Saigon

Cornerstone: May 26, 1963

Completion: March 30, 1964

Cost: 40 million piastres

The School Auditorium accommodating 1,200 seats, equipped with a projection room, a large storage room, stage, and a language laboratory

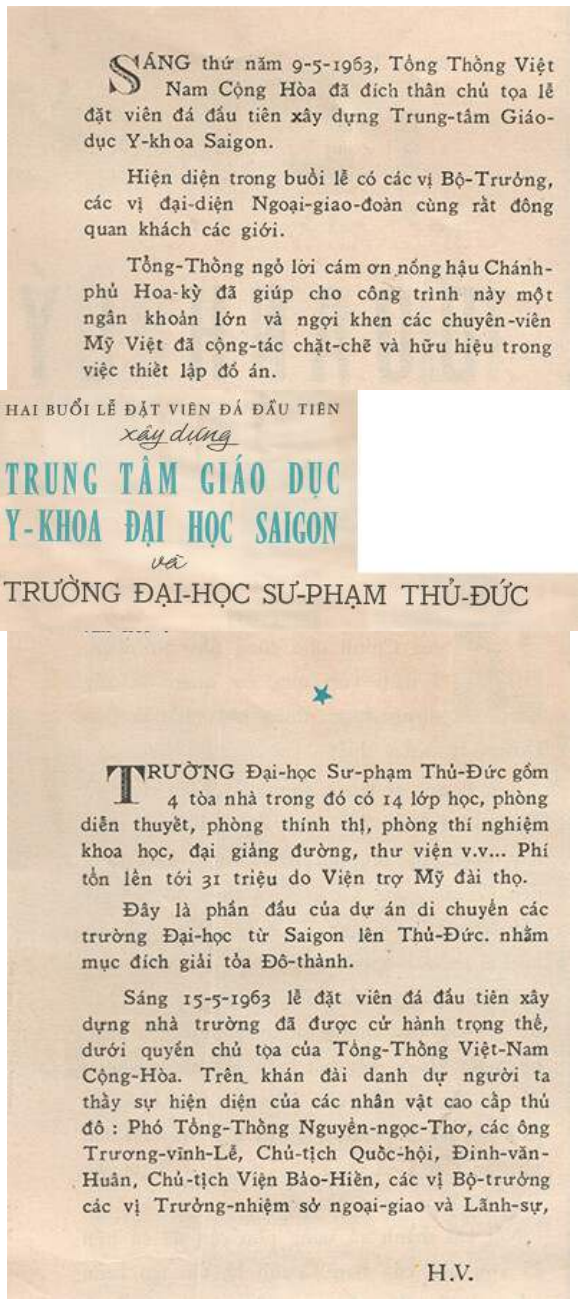

SÁNG thứ năm 9-5-1963, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đã đích thân chủ tọa lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Trung-tâm Giáo-dục Y-khoa Saigon.

Hiện diện trong buổi lễ có các vị Bộ-Trưởng, các vị đại-diện Ngoại-giao-đoàn cùng rất đông quan khách các giới.

Tổng-Thống ngỏ lời cám ơn nồng hậu Chánh-phủ Hoa-kỳ đã giúp cho công trình này một ngân khoản lớn và ngợi khen các chuyên-viên Mỹ Việt đã cộng-tác chặt-chẽ và hữu hiệu trong việc thiết lập đồ án.

HAI BUỔI LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ ĐẦU TIÊN
xây dựng
TRUNG TÂM GIÁO DỤC Y-KHOA ĐẠI HỌC SAIGON
và
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM THỦ-ĐỨC

TRƯỜNG Đại-học Sư-phạm Thủ-Đức gồm 4 tòa nhà trong đó có 14 lớp học, phòng diễn thuyết, phòng thính thị, phòng thí nghiệm khoa học, đại giảng đường, thư viện v.v... Phí tổn lên tới 31 triệu do Viện trợ Mỹ đài thọ.

Đây là phần đầu của dự án di chuyển các trường Đại-học từ Saigon lên Thủ-Đức. nhằm mục đích giải tỏa Đô-thành.

Sáng 15-5-1963 lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng nhà trường đã được cử hành trọng thể, dưới quyền chủ tọa của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa. Trên khán đài danh dự người ta thấy sự hiện diện của các nhân vật cao cấp thủ đô : Phó Tổng-Thống Nguyễn-ngọc-Thơ, các ông Trương-vĩnh-Lễ, Chủ-tịch Quốc-hội, Đinh-văn-Huân, Chủ-tịch Viện Bảo-Hiến, các vị Bộ-trưởng các vị Trưởng-nhiệm sở ngoại-giao và Lãnh-sự,

H.V.

Trong thư trả lời, KTS Nguyễn Ngọc Sơn đưa những mẩu tin sau của tờ **Sáng Dội Miền Nam** 6-1963, và sách kỷ niệm cuộc **Triển Lãm Song Thất** 1963.

(Chữ *nghiêng* là lời KTS NNS)

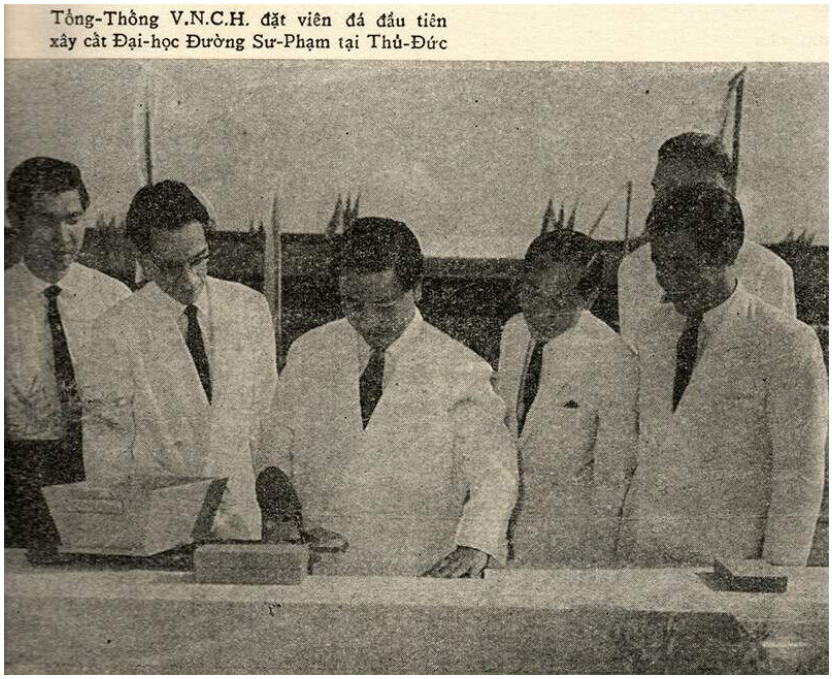

Tổng-Thống V.N.C.H. đặt viên đá đầu tiên xây cất Đại-học Đường Sư-Phạm tại Thủ-Đức

Sách kỷ niệm cuộc Triển lãm Song Thất 1963 cũng đăng hình Tổng thống Ngô Đình Diệm đặt viên đá đầu tiên xây cất Đại học đường Sư phạm tại Thủ Đức.

Theo tài liệu được Sáng Dội Miền Nam đăng tải tháng 06/1963, số đặc biệt về Kiến trúc, kỷ niệm 9 năm xây dựng có đăng hình Tổng thống Ngô Đình Diệm đặt viên đá đầu tiên xây cất trường Đại học Sư phạm Thủ Đức kèm mẩu tin ghi: "... Sáng 15-5-1963 lễ đặt viên đá đầy tiên xây dựng nhà trường đã được cử hành trọng thể, dưới quyền chủ tọa của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa. Trên khán đài danh dự người ta thấy có sự hiện diện của các nhân vật cao cấp thủ đô: Phó Tổng-Thống Nguyễn-ngọc-Thơ, các ông Trương-vĩnh-Lễ, Chủ tịch Quốc-hội, Đinh-văn-Huân, Chủ tịch Viện Bảo-Hiến, các vị Bộ-trưởng các vị Trưởng-nhiệm sở ngoại-giao và Lãnh sự,"

Sau cùng, KTS Nguyễn Ngọc Sơn gửi thêm một ảnh đăng trong tạp chí Hình Ảnh Việt Nam năm 1963 số 65, trang 14 , nội dung bài viết về lễ đặt viên đá đầu tiên cho Sư Phạm Đại Học ở Thủ Đức:

"Hai tòa nhà cuối cùng dành cho một trường Trung học kiểu mẫu có thư viện, phòng thí nghiệm khoa học, phòng điện ảnh, những lớp học thường và những lớp để dạy hướng nghiệp như họa hình kỹ nghệ, nghề thợ mộc, nhiếp ảnh, thương mại, gia chánh v.v..."

SƯ PHẠM ĐẠI HỌC ĐƯỜNG

SÁNG 15-5-1963, Tổng Thống đã đến chủ tọa buổi lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Trường Sư Phạm Đại Học tại khu Đại Học Thủ Đức.

Trong diễn văn khai mạc, Ông Khoa trưởng Đại Học Sư Phạm đã nhắc lại quá trình xây dựng của trường Đại Học Sư Phạm, và phác qua chương trình xây dựng trường sở mới của Đại Học Sư Phạm Thủ Đức.

« Tòa nhà thứ nhất là tòa nhà chính của trường, gồm có 14 lớp học, một phòng diễn thuyết và hội họp sinh viên, một phòng thính thị đề học sinh ngữ và ba phòng thí nghiệm khoa học.

« Tòa thứ hai là một đại giảng đường có 1.200 chỗ ngồi. Ở đây, có thể diễn kịch hay chiếu phim ảnh khi cần, ghế ngồi sẽ được cất đi và giảng đường thành một thao trường để nhân viên huấn luyện thể dục trong bóng mát hay trong lúc mưa gió.

« Hai tòa nhà cuối cùng dành cho một trường Trung học kiểu mẫu có thư viện, phòng thí nghiệm khoa học, phòng điện ảnh, những lớp học thường và những lớp để dạy hướng nghiệp như họa hình kỹ nghệ, nghề thợ mộc, nhiếp ảnh, thương mại, gia chánh v.v...

« Việc xây cất bốn tòa nhà nói trên tốn 31 triệu bạc. Trong đồ án của trường còn có tòa nhà thứ 5 gồm 9 xưởng thủ công ».

Tổng Thống đã ban huấn từ, nhắc đến sự cố gắng của Chính Phủ chăm lo cải tiến ngành giáo dục đi cùng lúc với mọi công tác chống Cộng, xây dựng xã hội mới và khuyên nhủ sinh viên :

« Tôi muốn nhắc lại với các bạn lời tôi đã nói trước sinh viên Y Khoa tuần qua, rằng kiến thức chuyên môn dù sâu rộng đến đâu, cũng chỉ là lợi khí của cá nhân nếu các bạn thiếu tinh thần đấu tranh và đạo đức cách mạng : cương quyết đảm nhận lấy vận mạng của dân tộc đang trải qua một giai đoạn cực kỳ khó khăn, không tách rời mình với lập trường dân tộc, không thoái thác trước nhiệm vụ của người con dân Việt Nam.

« Mà nhiệm vụ của các bạn thật là trọng đại, vì lẽ chính các bạn sẽ giữ trách nhiệm đưa những thế hệ con em vào cuộc vận động đấu tranh của Dân tộc trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự, ngoại giao cũng như văn hóa.

« Vậy nên ngay từ bây giờ, trong sự học tập các bạn phải cố gắng ý thức vị trí của các bạn trong toàn bộ đấu tranh của dân tộc vận động đời sống mới. Nếu không, các bạn sẽ chỉ là những bộ máy ghi nhận và truyền bá những kiến thức trừu tượng, phi nhân, không còn dính líu gì đến đời sống cụ thể, phong phú của nhân dân.

« Tôi tin rằng trong thời gian đào luyện ở Đại Học các bạn là những cán bộ tương lai của Chính Thể Cộng Hòa sẽ xứng đáng với danh nghĩa đó và sẽ đáp lại đúng mức lòng tin tưởng mà Chính phủ và Nhân dân đã đặt vào các bạn ».

Buổi lễ kết thúc bằng cuộc viếng thăm Phòng triển lãm trưng bày dự án và đồ hình các tòa nhà của Trường Đại Học này.

Như vậy chúng ta thấy trường trung học kiểu mẫu đã được hoạch định lúc này, và tòa nhà thứ năm là xưởng công kỹ nghệ cũng đã được hoạch định. Giá xây 4 tòa nhà là 31 triệu. Ngày lễ đặt viên đá là ngày 15 tháng 5 năm 1963, do tổng thống Ngô Đình Diệm đặt. Tưởng cũng nên nhắc khoa trưởng Đại Học Sư Phạm Sài Gòn lúc này là giáo sư Bùi Xuân Bào. Và có thể Khoa trưởng ĐHSP Sài Gòn Trần Văn Tấn nhậm chức sau biến cố 1963 .

Hình bìa của tạp chí Hình Ảnh Việt Nam, số 65, 1963 . Tạp chí này ngưng xuất bản sau 1963.
Ảnh Nguyễn Ngọc Sơn

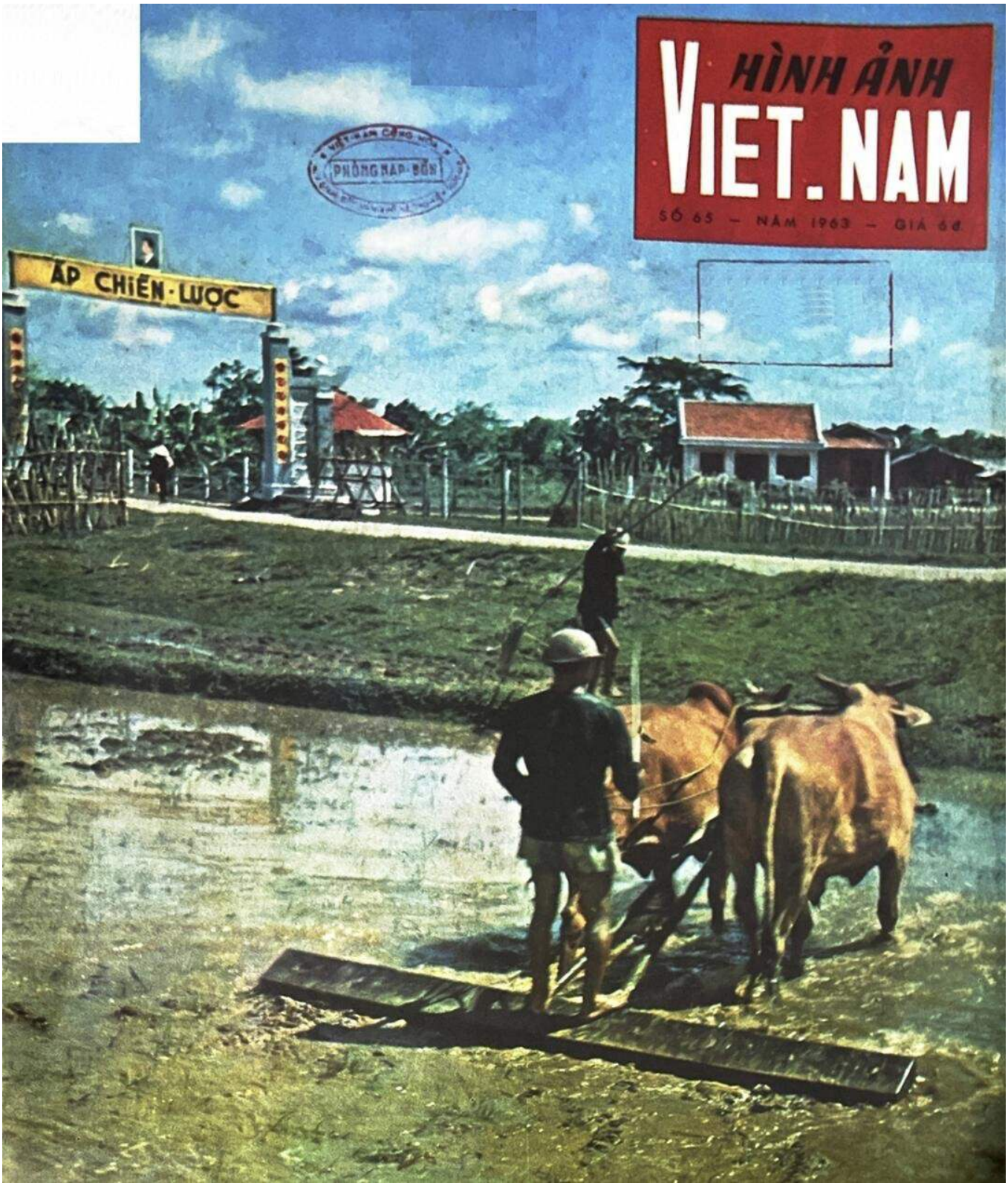

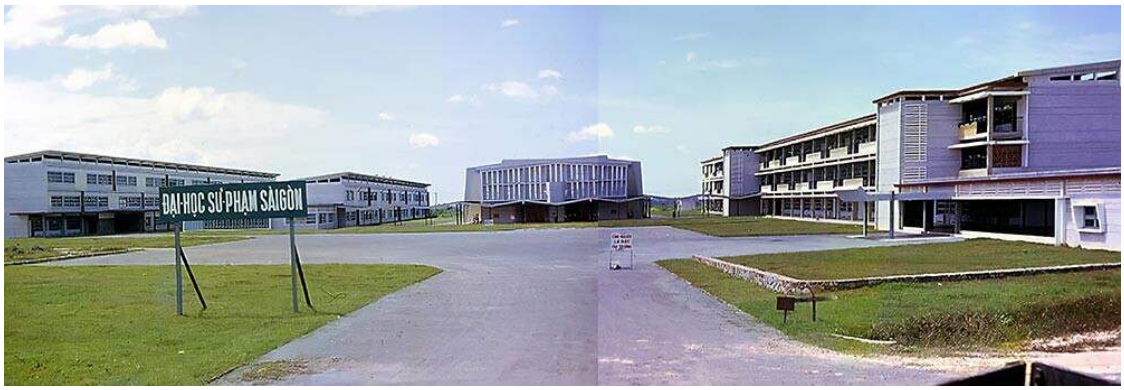

Ảnh trường khi xây xong, để bảng Đại Học Sư Phạm, sau này là Kiểu Mẫu Thủ Đức.

Tuy hai mà một, như Lược Sử KMTD 1 đã viết.

Chân thành cám ơn sự giúp đỡ của kiến trúc sư Nguyễn Ngọc Sơn, với các tài liệu quý hiếm.

Bài viết này trình bày hai giả thuyết về việc ai xây trường Kiểu Mẫu. Nếu Thầy Cô và các anh chị em có thêm tin tức gì, xin đóng góp trên diễn đàn.
Hai giả thuyết như sau:

Một:

Kiến Trúc Sư vẽ kiểu trường là Ngô Viết Thụ

Viên đá đầu tiên Chủ Nhật 26-5-1963 (không đề người đặt)

Hai:

Kiến Trúc Sư vẽ kiểu trường là liên danh KTS Trần Văn Tải-Bùi Quang Hanh- Lê Văn Lắm

Viên đá đầu tiên do Tổng Thống Ngô Đình Diệm đặt hôm Thứ Tư 15-5-1963

Theo tôi, giả thuyết hai có nhiều bằng chứng xác đáng như đã đăng.

Bùi Minh Cương

Ảnh Phụ

KTS Trần Văn Tải mất ở Paris 1975. KTS Bùi Quang Hanh mất ở California 1992. KTS Lê Văn Lắm mất ở Paris 1992. KTS Ngô Viết Thụ mất ở Sài Gòn 2000.

Mộ Bùi Quang Hanh - California

Mộ Lê Văn Lắm - Paris

Phố Ngô Viết Thụ - Hà Nội

TRƯỜNG TIỀN

Thiền Trúc Lâm Trinh Nữ Kiếm

(Viết cho Giai Phẩm Mùa Thu KMTĐ 60)

Có một bình yên rất hớp hồn
Đầy tay nắng quái hứng hoàng hôn
Trồng hoa hữu ý hoa không nở
Cắm liễu vô tình liễu rợp thôn

Lệ nến Đường thi lạp chúc khôi (*)
Thềm ta Trăng kéo cửa ba hồi
Mình NGU! Khóc ngất không thành tiếng
Mà vẫn làm tàng ta ổn thôi!

Lạp chúc thành khôi lệ thủy can
Trời đem vô úy thí gian nan
Sân Trường thế kỷ yêu và hận
Trời để riêng ai nước mắt Nàng!

Có một trầm ngâm rất đỗi thu
Anh hùng vô lệ khấp phù du
Ai chong lệ nến tàn tro lạnh
Cho một Tình Yêu tán vạn thù?

Có một hồn nhiên rất lạ lùng
Đành hanh tâm huyết giết bao dung
Ta buông đầu gió làn tên hận
Xạ thủ ân thù nhất niệm không.

Gom hết hờn căm quá độ thiền
Bạn -> Thù ! Đơn kiếm xuất thuyền quyên
Ta đem chấp niệm vào công án
Yên Tử trùng dương cúc rất hiền

Trúc Lâm Trinh Nữ Kiếm

(*) Thơ Lý Thương Ẩn:
"Lạp chúc thành khôi thủy lệ can"
Ngọn nến cháy thành tro thì lệ mới khô.
(Vô Đề)

Tháng Chín

Tháng chín này em lại tựu trường
Mùa thu vừa thức những hàng dương
Sân cờ cỏ mới xanh như tóc
Mực cũ còn loang tím mặt tường

Bạn bè gặp lại lắm bâng khuâng
Riu rít buồn vui rộn dữ thần
Có đứa đi vùng kinh tế mới
Xui bầy chim khách hót phân vân

Có đứa gia đình đã vượt biên
Gởi về bạn cũ lắm hàn huyên
Chao ơi em sống như là đá
Giữa cuộc phong trần em đứng riêng.

Vẫn tấm áo nâu đã bạc màu
Chiều qua nhờ mẹ vá cho mau
Vẫn đôi dép đứt lê bờ ruộng
Em sống tầm thường vắng ước ao.

Rồi chợt hôm nay em lớn lên
Giữa trường lớp mới gọi hoài tên
Những người bạn cũ xa xăm ấy
"Nam Quốc Sơn Hà" ai có quên ?

Cô giáo Áo Dài Xanh

Bài học Cổ văn vẫn thuộc lòng
Ôi lời thơ ấy dậy cuồng phong
Trong em bão táp ngày khai giảng
Thư kiếm hẹn thề với núi sông !

Cho lớp học trò trường An Nhơn Tây,
Cô giáo Áo Dài Xanh _____

Trời Và Biển — Mai Phương và NT

Quanh co đường núi hẹp
Xe chậm leo đường đèo
Biển và núi gần nhau
Trời như cũng thật gần
Biển xanh một màu nhớ
Trời xanh một màu thương
Gió hôn mây lồng lộng
Ồ! môi anh... hạt sương
Vương má em mòng mọng

Mai Phương (K5) và NT.

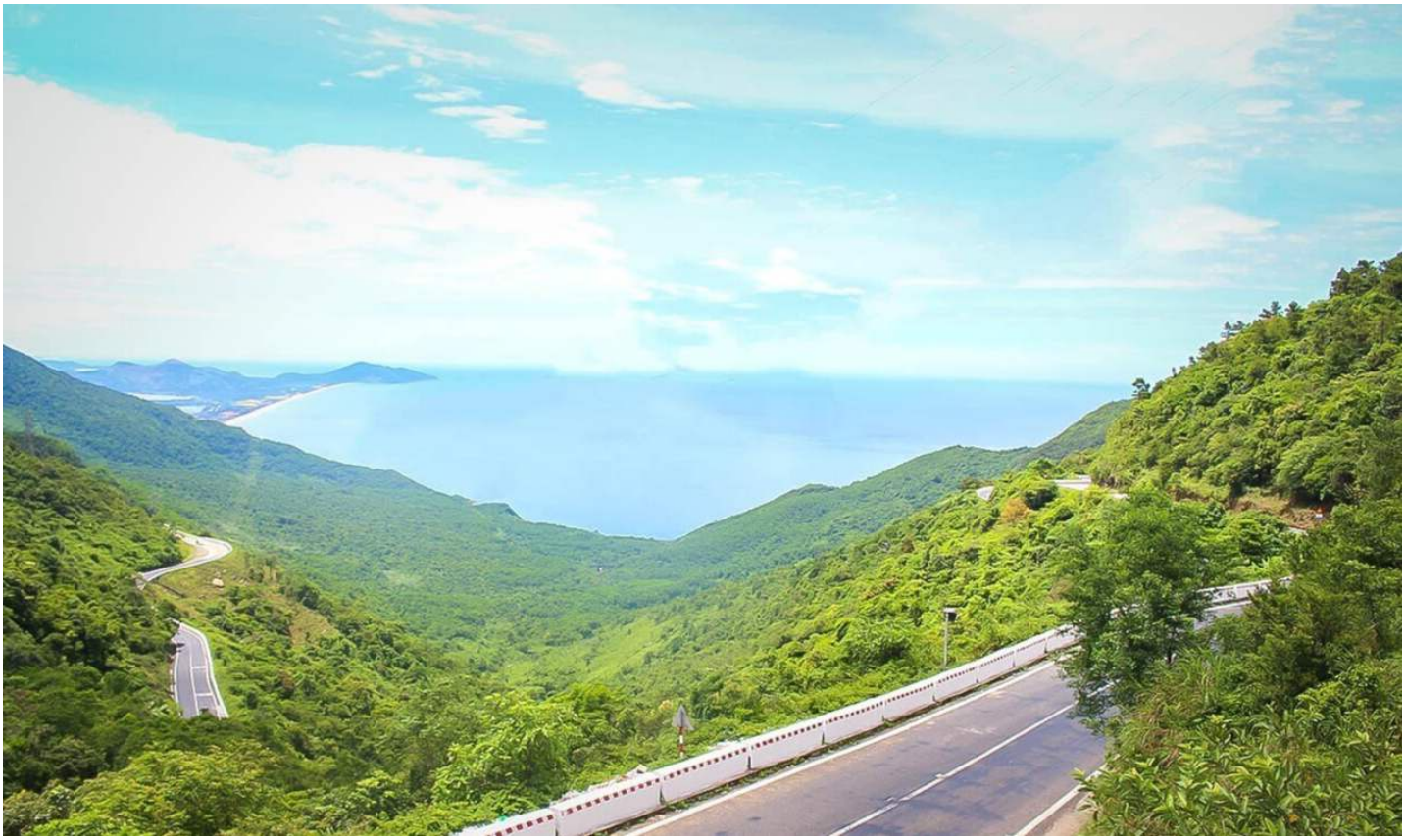

Giáo Sư Trương Thiệu Hùng

Lời Tòa Soạn: vài hàng về giáo sư Trương Thiệu Hùng

Căn bản

- Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Saigon ban Lý Hóa-Đệ nhị cấp.
- Cử Nhân Giáo Khoa Vật Lý, Đại Học Khoa Học Sàigòn.
- Cao học Vật Lý, Đại Học Khoa Học Sàigòn.
- Tiến sĩ Đệ tam cấp Vật Lý-Quang học, Đại Học Khoa Học Sàigòn.
- Chứng chỉ giảng dạy 5 môn: Math, Physics, Chemistry, Physical Science và Computer Science, Đại Học Houston (Main Campus).

Giảng dạy:

- Giáo sư các trường Trung Học Nguyễn đình Chiểu (Mỹ Tho), trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức (Đại Học Sư Phạm Sàigòn).
- Trưởng Phòng Thí Nghiệm Vật Lý, Đại học Khoa Học Sàigòn
- Giảng dạy Nhiệt Phát Quang (Thermoluminescence) cho chứng chỉ Cao Học Vật Lý.
- Giảng viên bài tập Vật Lý tại Đại Học Houston (Main Campus)
- Làm việc trong phòng khảo cứu về Vật Lý tại Đại Học Houston (Main Campus).
- Làm Computer Programmer cho hãng Valic (American General).
- Giáo sư về Toán, Vật Lý, Computer Science cho các trường Trung Học thuộc các khu học chánh Houston ISD, và Alief ISD.

Cách cài đặt và sử dụng các bàn phím tiếng Việt Telex và VNI trên Windows 10

Gs. Trương thiệu Hùng

Mở đầu

1. Cách cài đặt bàn phím tiếng Việt trên computer (dùng Window10)
   1.1. Các bước cài đặt cần thiết
   1.2. Hướng dẫn chi tiết các bước

2. Cách chuyển đổi giữa các bàn phím tiếng Anh, tiếng Việt (Telex hay VNI)

3. Đánh bài tiếng Việt dùng bàn phím Telex:

4. Đánh bài tiếng Việt dùng bàn phím VNI:

5. Các công cụ có thể đánh bài viết tiếng Việt

   - Sử dụng các word processing như Ms-Word, LibreOffice ...
   - Sử dụng các công cụ có sẵn trên computer như Wordpad, NotePad ...
   - Sử dụng Google-doc

6. Cách sửa lỗi khi đánh password đúng mà không login được vào computer.

Kết luận

Mở đầu

Đã qua bao nhiêu năm sử dụng computer, một vài người bạn của chúng ta vẫn còn thói quen đánh tiếng Việt không dấu. Khi nhận được các bài viết hay các email tiếng Việt không dánh dấu này, người đọc phải cố gắng vận dụng đầu óc để hiểu cho đúng ý nghĩa mà người viết muốn truyền đạt. Một đôi khi người đọc hiểu lầm ý của người viết và đưa tới nhưng hậu quả hay phản ứng đáng tiếc. Xin kể ra một số trường hợp có thể gây hiểu lầm do đánh tiếng Việt không dấu:

Tiếng Việt không dấu	Hiểu đúng	*Hiểu sai*
Toi bi mat ngu	Tôi bị **mất ngủ**	Tôi bị ***mất ngứa***
Toi bi dau bung	Tôi bị **đau bụng**	Tôi bị ***đầu bưng*** (nhức đầu)
Cam on da cho toi thu	Cảm ơn đã cho tôi **thử**	Cám ơn đã cho tôi ***thu*** (thu âm nhạc)
Xe tai cho rau cỏ	Xe tải **chở** rau cỏ	Xe tải ***cho*** rau cỏ (cho/phát không)
Bo toi da bo bo doi	Bố tôi đã bỏ **bộ đội**	Bố tôi đã bỏ ***bồ dồi*** *(bỏ bạn gái)*
Co giao dan hoc sinh hat	Cô giáo **đàn** học sinh hát	Cô giáo ***dặn*** học sinh hát
Vo anh that la dam dang	Vợ anh thật là **đảm đang**	Vợ anh thật là ***dâm đãng***
Vo de, ve ngay	**Vợ đẻ, về** ngay	***Vỡ đê, về*** ngay
Toi da lam roi	Tôi đã **làm** rồi	Tôi đã ***lầm*** rồi (nhầm lẫn)
Toi muon duoc tu van	Toi muốn được **tư vấn**	Tôi muốn được ***tự vẫn*** *(tự tử)*
Toi dong y tra no	Tôi đồng ý trả **nợ**	Tôi đồng ý trả ***nó***

Toi khong the song tiep	Tôi không thể **sống** tiếp	Tôi không thể***sông*** tiếp (sông hơi để trị bệnh cảm cúm)
.....	.....	.....

Một số các bạn đánh tiếng Việt không dấu này vì không có các software tiếng Việt, hay vì có thói quen dị ứng với những sự thay đổi, không chịu cập nhật hóa những điều mới, vẫn cứ tiếp tục đánh tiếng Việt không dấu, mặc kệ ai hiểu sao thì hiểu!

Trước đây chúng tôi có viết một bài đánh tiếng Việt trên Gmail, nhưng nếu các bạn không dùng gmail thì làm sao đánh tiếng Việt?

Để giúp đỡ các bạn có phương tiện đánh tiếng Việt (không có các software đánh tiếng Việt như Unikey, VNI, Vietkey, GoTiengViet ... , không dùng gmail ...), chúng tôi xin đưa ra một cách cài đặt các bàn phím đánh tiếng Việt trên computer mà không cần sự hỗ trợ của những thứ kể trên.

Bài này được viết trên computer dùng **Window 10.** Window 10 này chỉ hỗ trợ cho việc thiết lập hai bàn phím đánh tiếng Việt là T**elex** (Vietnamese Telex) và **VNI** (Vietnamese Number Key-based).

Lưu ý:

Quý bạn nào có cài đặt các software đánh tiếng Việt như Unikey, VNI..., để tránh xáo trộn, xin ***đóng*** *hay* ***kết thúc*** các software này lại trước khi thực tập bài mới này.

Cài đặt các bàn phím đánh tiếng Việt

Các bước cài đặt (install) các bàn phím đánh tiếng Việt

1. Nhấn Windows + I để mở Settings **(Cài đặt)**

2. Click lên "Time & Language" [2]

3. Click lên Language [3]

4. Click Add a language [4]

5. Đánh chữ Tiếng Việt lên khung chữ nhật [5], sau đó click lên Tiếng Việt [5a].

(Ta cũng có thể di chuyển con **chạy C** tới chỗ Tiếng Việt [5a] và click lên chữ Tiếng Việt).

Click lên Next [5b]. Click Install [5c].

1.2. Hướng dẫn chi tiết với các hình minh họa

1. Nhấn Windows +I

để mở Settings (**cài đặt**)

2. Click lên

"Time & Language" [2]

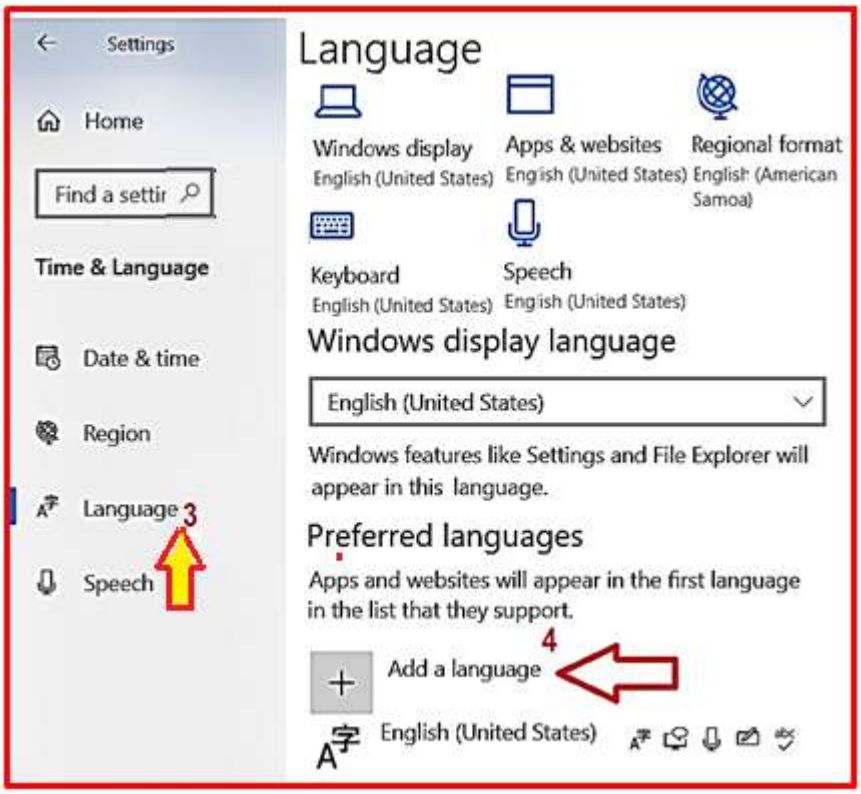

3. Click lên Language [3],

4. Click Add a language [4].

5. Đánh chữ Tiếng Việt lên khung hình chữ nhật [5], sau đó click lên Tiếng Việt

ở ngay dưới.

(Ta cũng có thể di chuyển con chạy C tới chỗ Tiếng Việt [5a] và click lên chữ này).

Click lên Next [5b], click Install [5C].

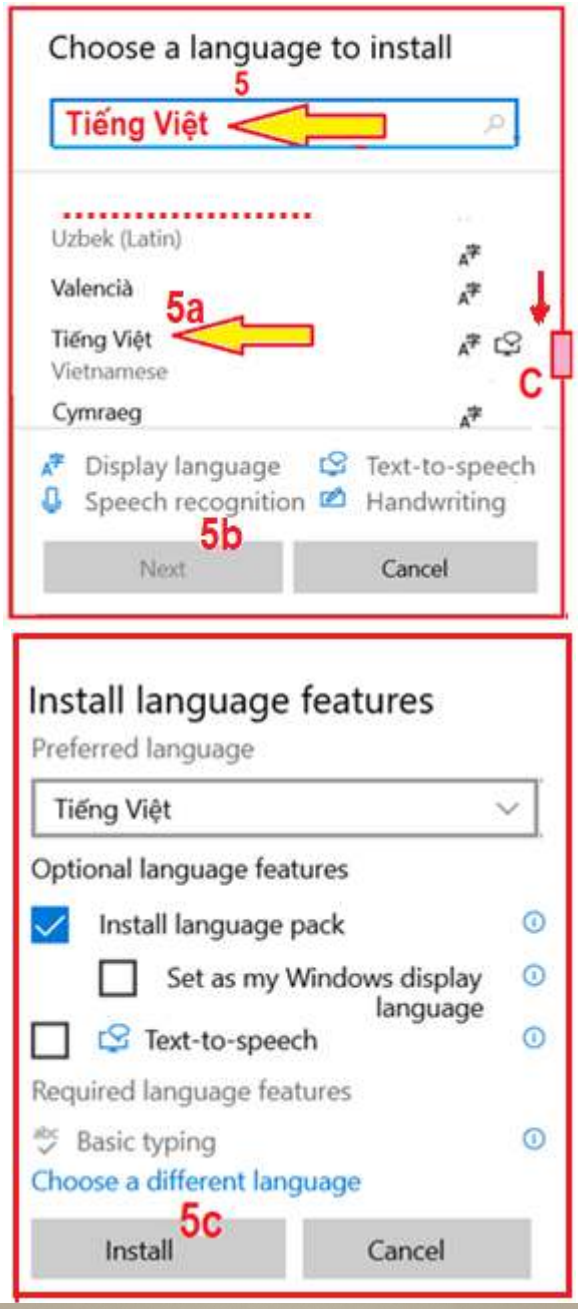
Choose a language to install
5
Tiếng Việt
Uzbek (Latin)
Valencià
5a
Tiếng Việt
Vietnamese
Cymraeg
C
Display language
Text-to-speech
Speech recognition
Handwriting
5b
Next
Cancel

Install language features
Preferred language
Tiếng Việt
Optional language features
Install language pack
Set as my Windows display language
Text-to-speech
Required language features
Basic typing
Choose a different language
5c
Install
Cancel

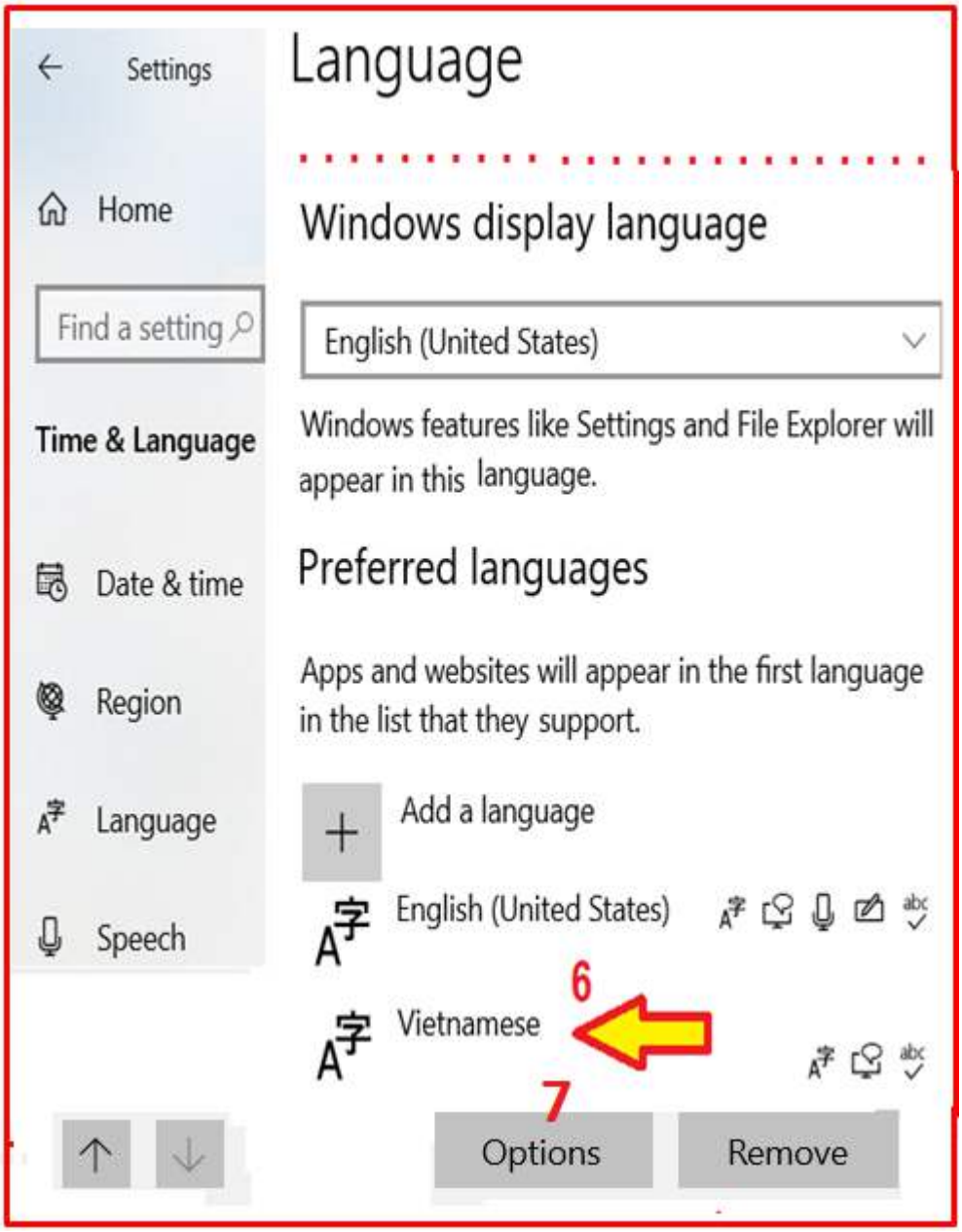

6. Chọn lựa bàn phím

Sau khi cài đặt bàn phím tiếng Việt xong, click lên **Vietnamese** [6], click Options[7].

- Tại phần **Keyboards**, nếu chưa có bàn phím, bạn muốn (Telex hoặc VNI), hãy bấm **Add a keyboard** [6a].
- Chọn **Vietnamese Telex**[6c] hoặc **Vietnamese Number Key-based (VNI)** [6b], hay có thể chọn cả 2.

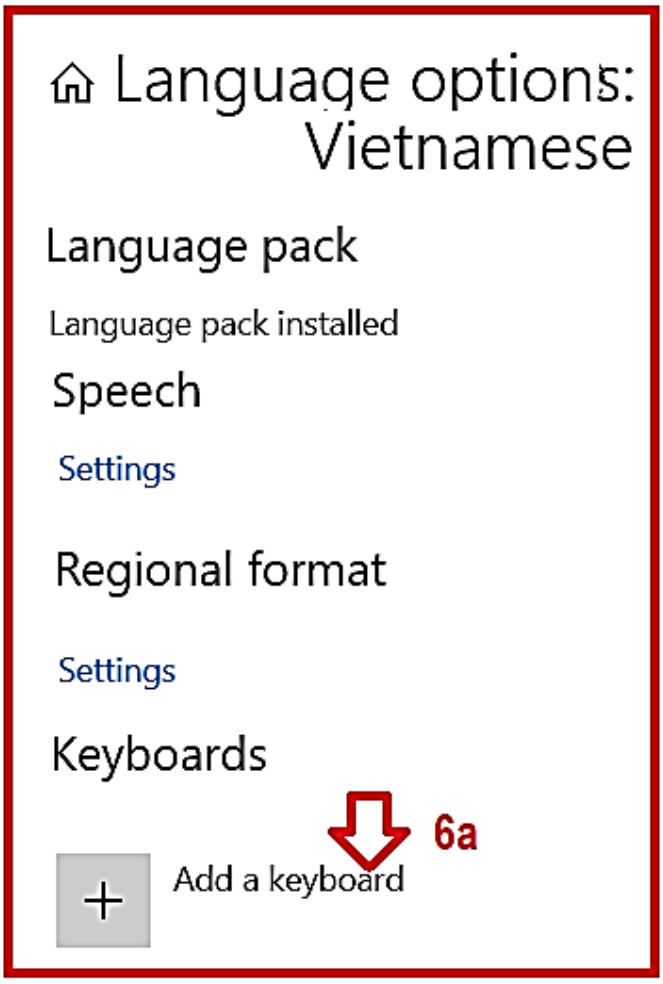

2. Cách chuyển đổi giữa các bàn phím tiếng Anh, tiếng Việt Telex hay VNI

Nhấn Window ta được:

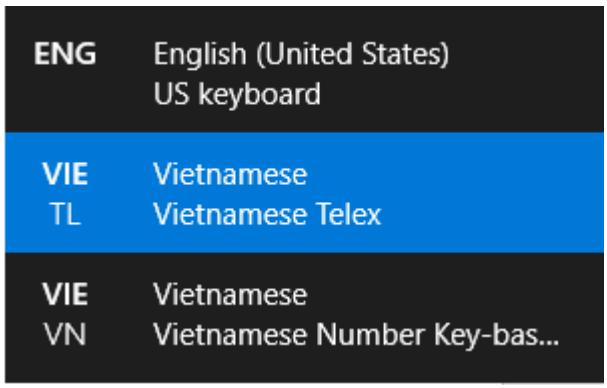

Nhấn thêm Space bar một hay hai lần để chọn bàn phím thích hợp.

Bây giờ ta có thể mở bất cứ word processing nào như Ms-Word, LibreOffice,

Google Doc ... để đánh bài tiếng Việt bằng cách dùng bàn phím đã chọn lựa ở trên.

3. Đánh bài tiếng Việt dùng bàn phím Telex

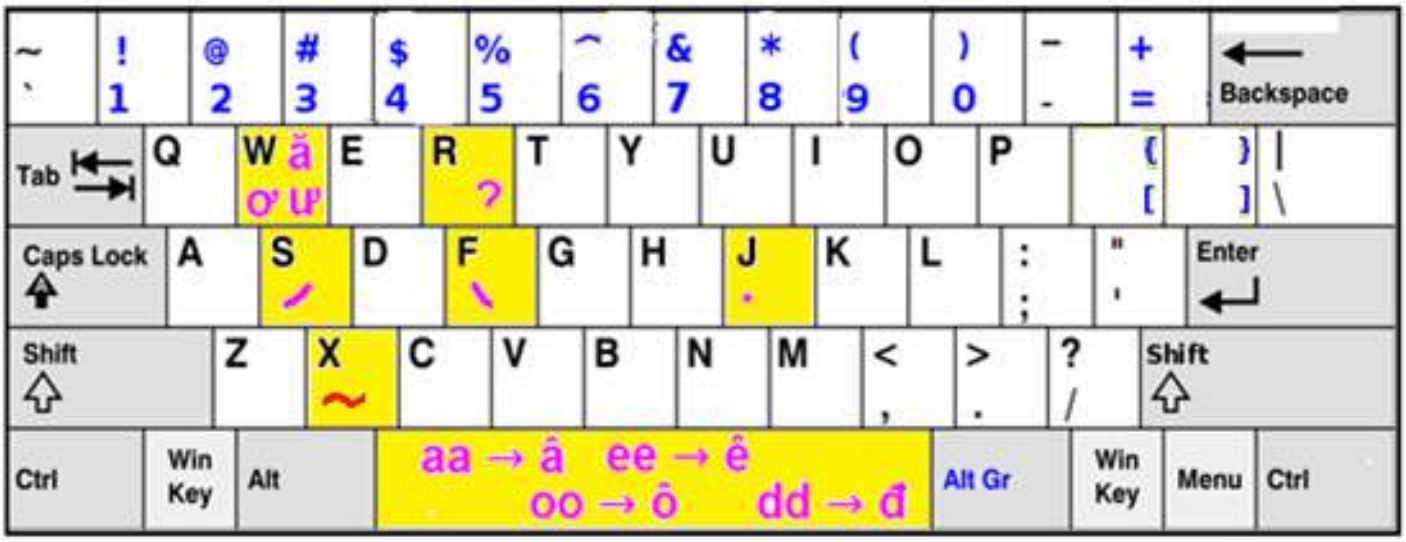

Dấu	Bỏ dấu dùng	Tiếng Việt	Dấu ở giữa từ	Dấu ở cuối từ
Sắc ´	s	Máy móc	Masy mosc	Mays mocs
Huyền `	f	Vào hàng	Vafo hafng	Vaof hangf
Hỏi ?	r	Ảo ảnh	Aro arnh	Aor anhr
Ngã ~	x	Ngã võng	Ngax voxng	Ngax vongx
Nặng .	j	Nhịp mạnh	Nhijp majnh	Nhipj manhj
Mũ ^ â ô	aa, oo	Nông sâu	Noong saau	Nongo saua
ê	ee	Lênh đênh	Leenh ddeenh	Lenhe denhde
Dấu á ˘	w	Ăn măng	Awn mawng	Anw mangw
Dấu móc ˒	w	Lơ thơ	Low thow	Low thow
Chữ đ	dd	Đon đả	Ddon ddar	Dond dadr
Dấu xóa	z	Toan ⇦ Toaszn	⇦ Toasn	
Cách gõ nhanh: aa → â oo → ô ee→ê dd → đ				

Nhận xét:

Lối đánh dấu ở giữa từ ngay sau nguyên âm thường cho kết quả chính xác hơn lối đánh dấu ở cuối từ (coi)

Thực tập: Hãy đánh kiểu Telex các dòng chữ sau đây.

Hàng năm cứ vào cuối Thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường ...
(Thanh Tịnh)

Đánh kiểu Telex:

Hafng nawm cuws vafo cuoosi Thu las ngoaif dduowng rujng nhieefu, vaf treen khoong cos nhuwxng ddasm maay bangf bajc, lofng tooi lai nao nuwsc nhuwxng kyr nieejm hoang mang cura buoori tuwju truowfng.

4. Đánh bài tiếng Việt dùng bàn phím VNI

Nhấn window để chọn lựa kiểu đánh chữ VNI (Vietnamese Number key-based).

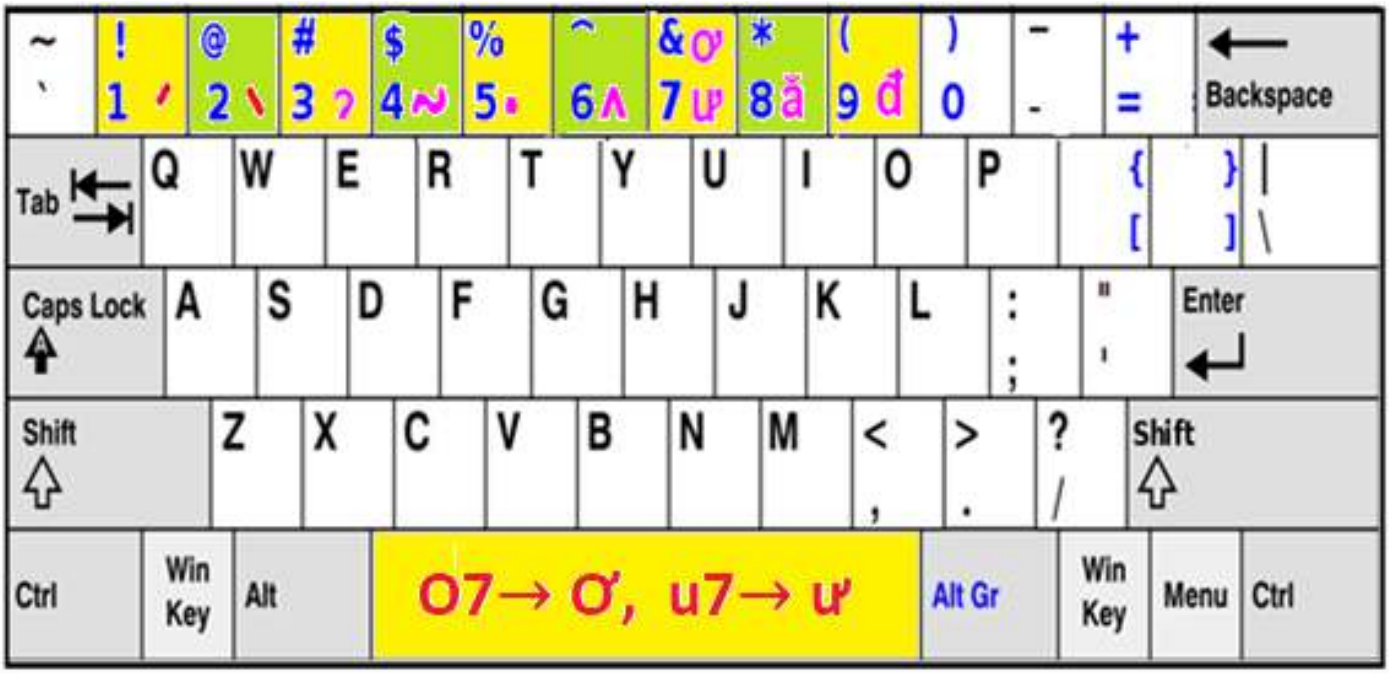

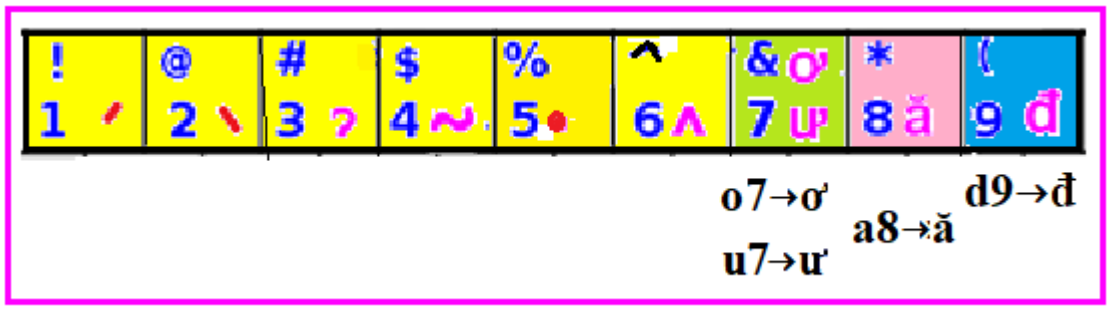

Dấu	Bỏ dấu dùng	Tiếng Việt	Dấu ở giữa từ	Dấu ở cuối từ
Sắc ´	2	Khách trú	Kha1ch tru1	Khach1 tru1
Huyền `	1	Vào hàng	Va2o ha2ng	Vao2 hang2
Hỏi ?	3	Ảo ảnh	A3o a3nh	Ao3 anh3
Ngã ~	4	Ngã võng	Nga4 vo4ng	Nga4 vong4
Nặng .	5	Nhịp mạnh	Nhi5p ma5nh	Nhip5 manh5
Mũ ^	6	Nông sâu	No6ng sa6u	Nong6 sau6
Dấu á ◡	8	Ăn măng	A8n ma8ng	An8 mang8
Dấu móc) ơ, ư	7 o7, u7	Tư hở lưng	Tu7 ho73 lu7ng	Tu7 ho73 lung7
Chữ đ	d9 hay dd	Đêm đông	D9e6m d9o6ng	Dem96 dong96
Dấu xóa	0	Hoa	Hoa10	

Thực tập: Đánh các câu sau đây theo lối VNI.

Hàng năm cứ vào cuối Thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường ... *(Thanh Tịnh)*

Đánh theo lối VNI:

Ha2ng na8m cu71 va2o cuo61 Thu, la1 ngoa2i d9uo72ng ru5ng nhie62u va2 tre6n kho6ng co1 nhu74ng d9a1m ma6y ba2ng ba5c, lo2ng to6i la5i nao nu71c nhu74ng ky3 nie65m hoang mang cu3a buo63i tu75u truo72ng.

5. Các công cụ có thể đánh bài viết

- Nếu các bạn có Ms-Word, LibreOffice... xin mở các software này ra, sau đó nhấn Window + Space bar để chọn bàn phím đánh máy tiếng Việt Telex hay VNI và đánh liền bài viết của bạn.

- Nếu các bạn không có các software này thì làm sao đánh được tiếng Việt? Xin Các bạn hãy dùng các công cụ có sẵn trong computer của các bạn như sau:

5.1. Sử dụng Wordpad:

1. Đánh chữ Wordpad trong ô Search [1] (tìm kiếm).

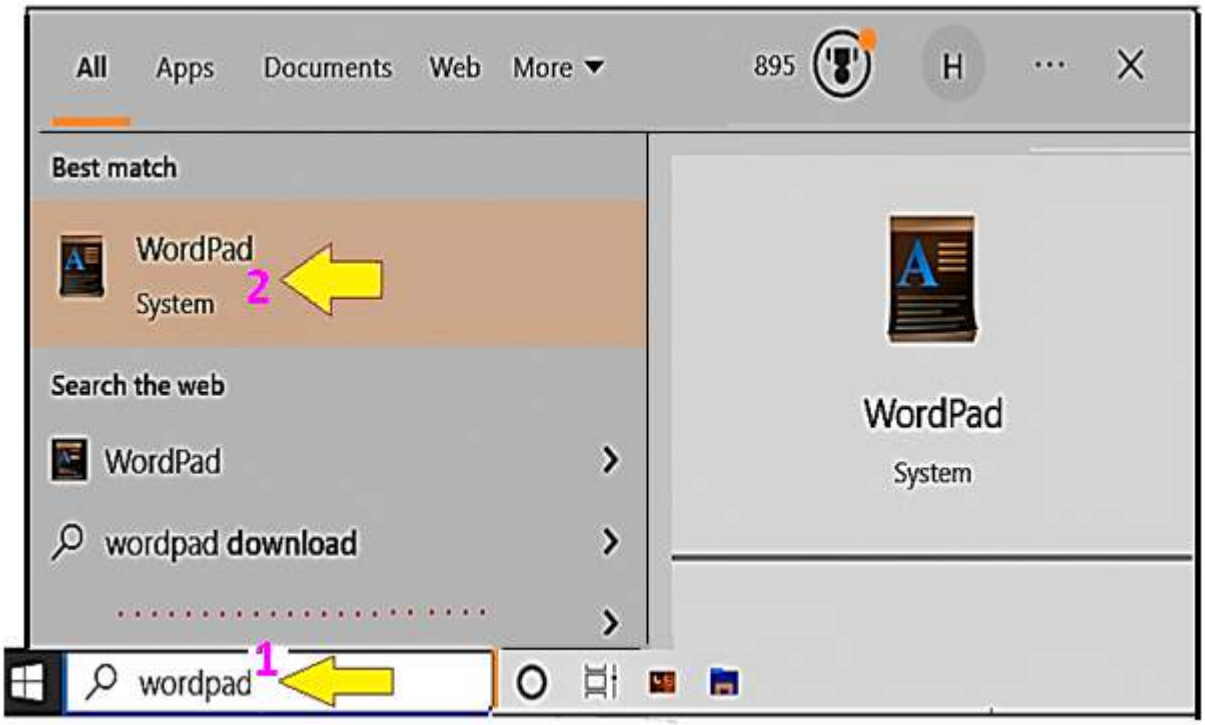

2. Click lên Wordpad System [2] => ta được màn hình như sau:

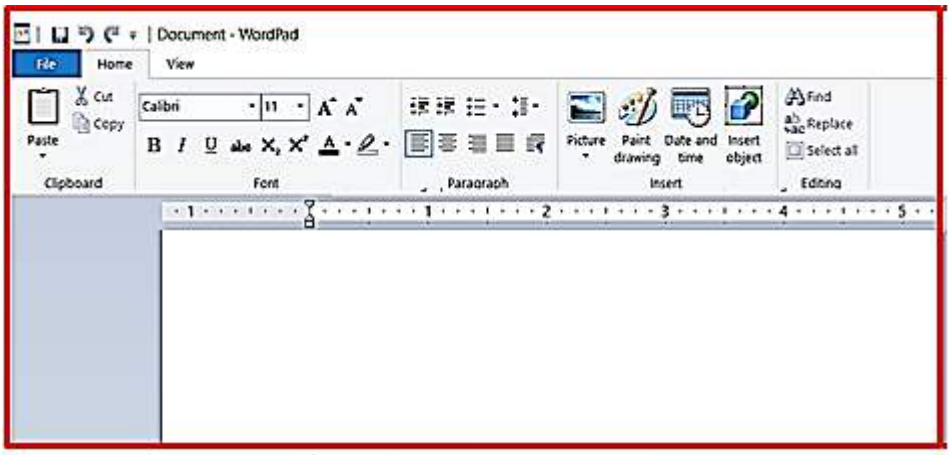

3. Nhấn **Window** (nhấn thêm Space bar nếu cần để làm đậm nét

(giống như highlight) và chọn bàn phím Telex hay VNI.

Tiếp theo là đánh bài tiếng Việt của các bạn.

5.2. Đánh bài trên NotePad

Làm công việc tương tự như Wordpad.

- 1. Đánh chữ Notepad trong ô Search (tìm kiếm)[1].

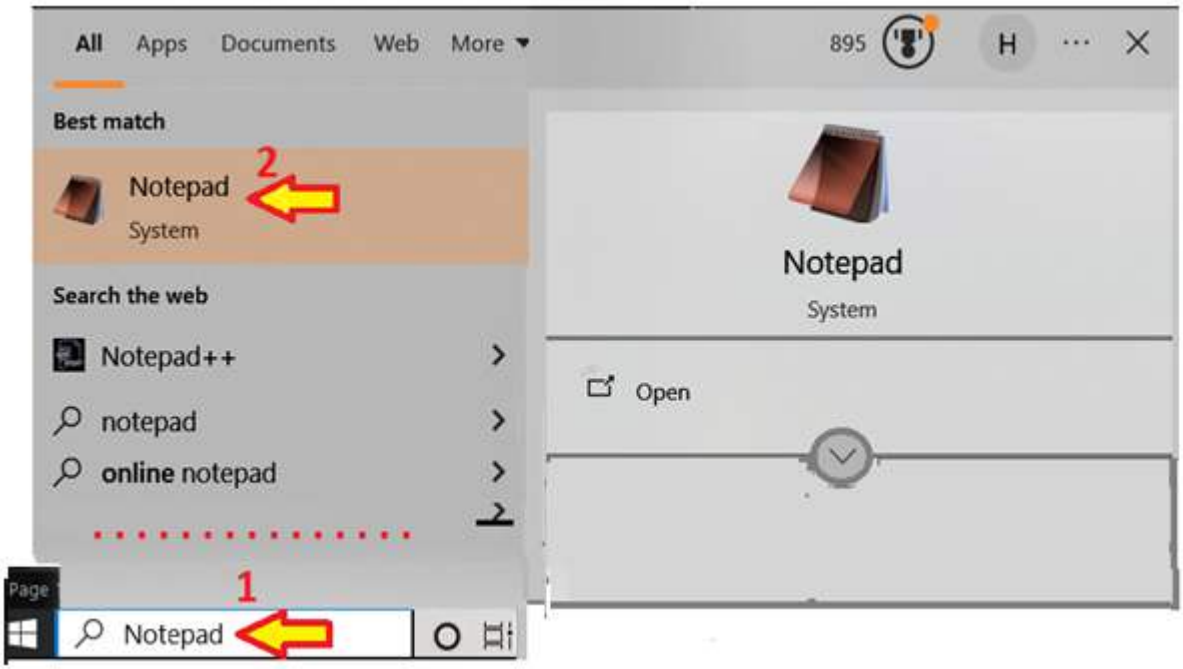

- 1. Click lên Notepad System [2] => ta được màn hình như sau:

1. Nhấn **Window** , (nhấn thêm space bar nếu cần để làm

đậm nét (giống như highlight) và chọn bàn phím tiếng Việt Telex hay VNI.

Tiếp theo là đánh bài tiếng Việt của các bạn trên Notepad.

5.3. Đánh bài tiếng Việt trên Google-doc

Nếu các bạn không có một word processing nào như MS-Word, LibreOffice ..., các bạn có thể dùng Google-doc để đánh bài. Các bạn làm như sau:

- Mở Microsoft Edge, Firefox , Chrome ...
- Đánh command : ***Docs.google.com***trên address line, ta dược màn hình sau:

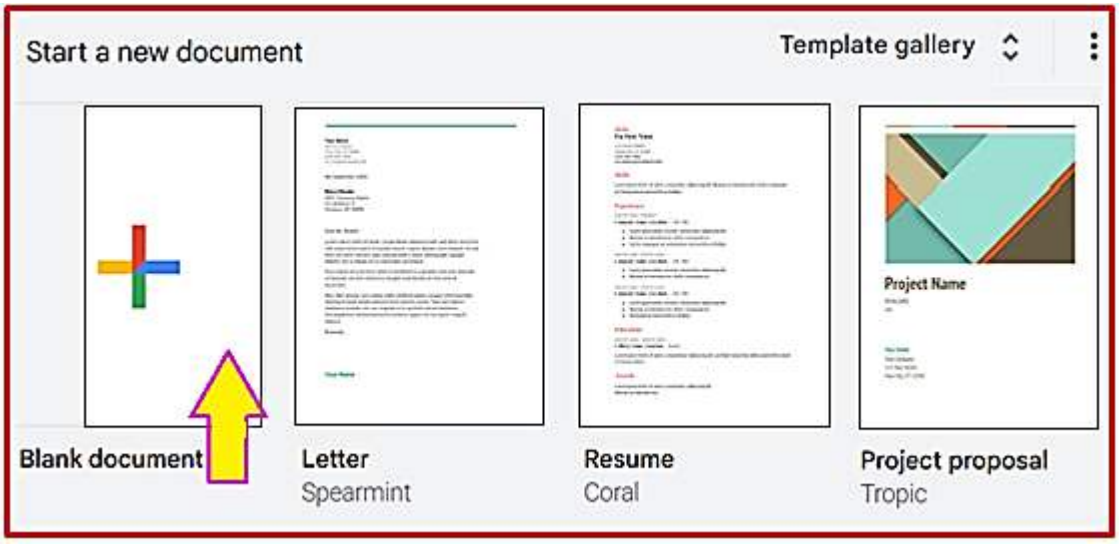

Click lên "Blank document", ta được màn hình tương tự như Ms-Word, và có thể đánh bài trên màn hình này.

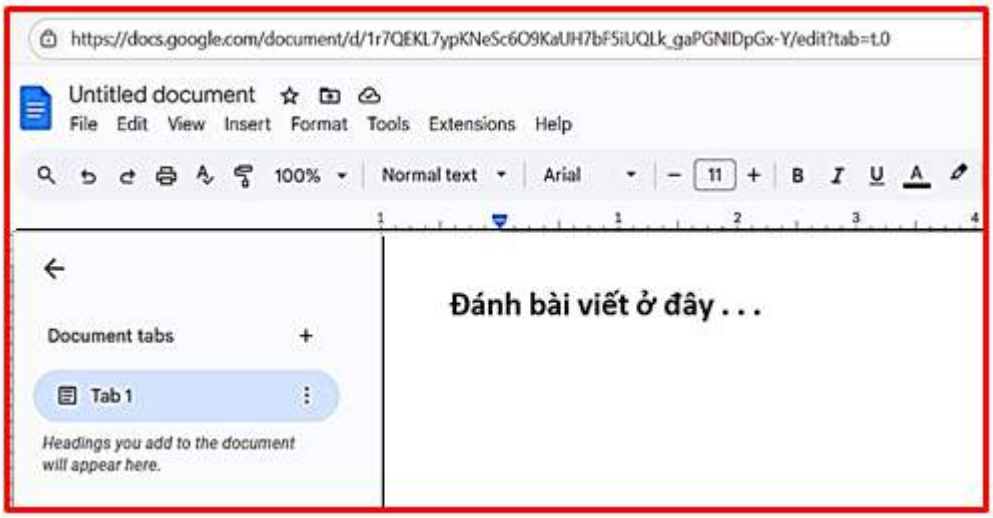

6. Sửa lỗi khi đã đánh password đúng mà không login được vào computer

Trong khi đánh bài ta đã dùng Window để chọn lựa kiểu đánh

chữ Việt Telex, VNI hay English. Ví dụ ta chọn VNI và quên trở lại bàn phím English. Khi Restart hay Shutdown, computer có thể vẫn còn giữ nguyên bàn phím đánh chữ Việt VNI đó, và khi đánh password ta không thể mở computer được. Không thể mở computer được là vì password lúc đó đã có các ký tự lạ (tạo ra bởi bàn phím VNI). Nếu gặp trường hợp này, xin Quý bạn đừng hốt hoảng, đừng tưởng computer đã bị virus xâm nhập, hay đã bị hư hỏng rồi ...

Các bạn bình tĩnh làm như sau:

- Nhấn **Window** , (nhấn thêm space bar nếu cần để làm đậm nét (giống như highlight) và chọn bàn phím **ENG** (English). Sau đó các bạn đánh password vào khung hình chữ nhật để Login thì sẽ mở được computer.

Cũng có thể kiểm soát lại pasword trước khi nhấn Enter bằng cách như sau:

- Click lên dấu hiệu "con mắt" sẽ thấy password

- Sửa đổi các chữ đánh sai nếu cần

- Nhấn Enter để Login.

Kết Luận

Window 10 chỉ hỗ trợ 2 bàn phím tiếng Việt Telex (Vienamese Telex) và VNI (Vietnamese Number key based). Ta có thể chọn kiểu đánh chữ với keyboard Telex hay VNI bằng cách nhấn Window .

Sau khi đã chọn kiểu bàn phím rồi, ta mở các software đã được cài đặt thêm vào computer như Ms-Word, LibreOffice Writer ... để đánh tiếng Việt.

Nếu không có các software trên, ta cũng có thể đánh bài bằng tiếng Việt trên các công cụ có sãn trên computer như WordPad, NotePad ...

Ngoài ra có thể sử dụng trực tuyến (online) các công cụ khác như Google-doc (miễn phí, lưu trữ Online), Zoho Writer (online, hỗ trợ công tác và lưu trữ trên đám mây Icloud).

Việc đánh dấu các nguyên âm có thể thực hiện ngay sau nguyên âm hay ngay sau chữ có chứa nguyên âm đó, nhưng lối đánh dấu ngay sau nguyên âm có nhiều sự chính xác hơn.

Cả hai lối dánh chữ Việt Telex và VNI đều được dùng trong các cell phone (điện thoại cầm tay), nhưng cách đánh Telex có vẻ thuận tiện hơn (?).

Chúng ta cũng phải biết cách thay đổi bàn phím khi đã đánh đúng pasword mà không login được vào computer vì bàn phím (ở dạng VNI hay Telex) đã cho thêm các dấu hay các chữ khác vào làm sai lệch pasword).

Làm quen với kiểu đánh tiếng Việt không khó khăn mấy, nhưng cần phải thực tập nhiều về cách đánh dấu cho mỗi loại bàn phím tiếng Việt Telex và VNI.

Chúc các bạn kiên nhẫn và mau chóng thành công.

Gs. Trương thiệu Hùng

Tham khảo

1. Đánh Tiếng Việt - Cách Cài Đặt và Sử Dụng Bộ Gõ Tiếng Việt Dễ Dàng

https://rdsic.edu.vn/blog/blog-4/dinh-tieng-viet-vi-cb.html

1. Cách gõ Tiếng Việt trên máy tính Windows, cẩm nang gõ nhanh cho học sinh, sinh viên và dân văn phòng

https://fptshop.com.vn/tin-tuc/thu-thuat/go-tieng-viet-tren-may-tinh-181861

1. Hướng dẫn Gõ Tiếng Việt trên Máy Tính - Cho người mới bắt đầu https://www.bing.com/videos/riverview/relatedvideo?q=Go+tieng+Viet+tren+computer&mid=3998EC80AEB63FFDC28D3998EC80AEB63FFDC28D&FORM=VIRE4.

Cách cài đặt và sử dụng bàn phím tiếng Việt Telex và Number Key-based

support.microsoft.com/vi-vn/windows/

Branah.com - Vietnamese Keyboard - Việt Keyboard

https://www.branah.com/vietnamese

6. Hướng Dẫn Cách Gõ Tiếng Việt TELEX và VNI Trên Windows Không Cần Phần Mềm

https://www.vnkeys.net/blog-huong-dan-cach-go-tieng-viet-telex-va-vni-tren-windows-khong-can-phan-mem-42.htm

Trường Trung Học Kiểu Mẫu Họp Mặt Truyền Thống Cựu Học Sinh Đầu Tiên (11.10.1973)

Chỉ còn vài tháng nữa thôi là đại gia đình KMTĐ sẽ gặp lại nhau đón mừng 60 năm trường xưa thầy cô cũ. Xin được chia sẻ với thầy cô và các bạn vài hình ảnh kỷ niệm thân thương về ngày đại hội cựu học sinh KMTĐ lần đầu tiên và chỉ một lần duy nhất được tổ chức trên ngôi trường thân yêu của chúng ta.

https://www.youtube.com/watch?v=Tgat-LJCTRE

Năm tháng qua đi kể từ khi trường đã không còn, không thể nào đếm cho hết bao nhiêu lần họp mặt đã diễn ra từng lớp từng khóa từng khu vực từng quốc gia, từ hội ngộ truyền thống hằng năm ở Việt Nam hay hội ngộ toàn cầu ở hải ngoại. Mới đây nhất ngày 10.7.2025 tại Melbourne đã có buổi họp mặt đón tiếp bạn Đỗ Minh Triết và Nguyễn thị Mỹ Dung từ Việt Nam đến thăm Úc Châu. Hồi đó trong ngày họp mặt đầu tiên, đại hội đã bầu ra ban điều hành lâm thời hội ái hữu cựu học sinh KMTĐ gồm có Lê Thành Trọng, Đoàn văn Dũng (K1) Trần Tấn Đức (K2) và Đỗ Minh Triết (K3). Tiếc thay việc xin giấy phép hoạt động cho hội sắp được Bộ Nội Vụ chuẩn y thì nước mất trường tan! Rất vui và rất xúc động vì sau 52 năm mới được gặp lại Triết, kỷ niệm một thời Kiểu Mẫu nhắc lại ai cũng không bao giờ quên được. Từ nước Úc xa xôi nhìn lại 60 năm, ai cũng rất buồn và rất tiếc vì đã không thể tham dự để có được hạnh phúc ngồi lại bên nhau trong cuộc hội ngộ lần này. Chờ mong và nôn nao, chúc thầy cô và các bạn bình an vui khỏe, chúc những ngày hội ngộ toàn cầu ấm áp nghĩa tình và thành công viên mãn. **Lê Thành Trọng (Khóa 1)**

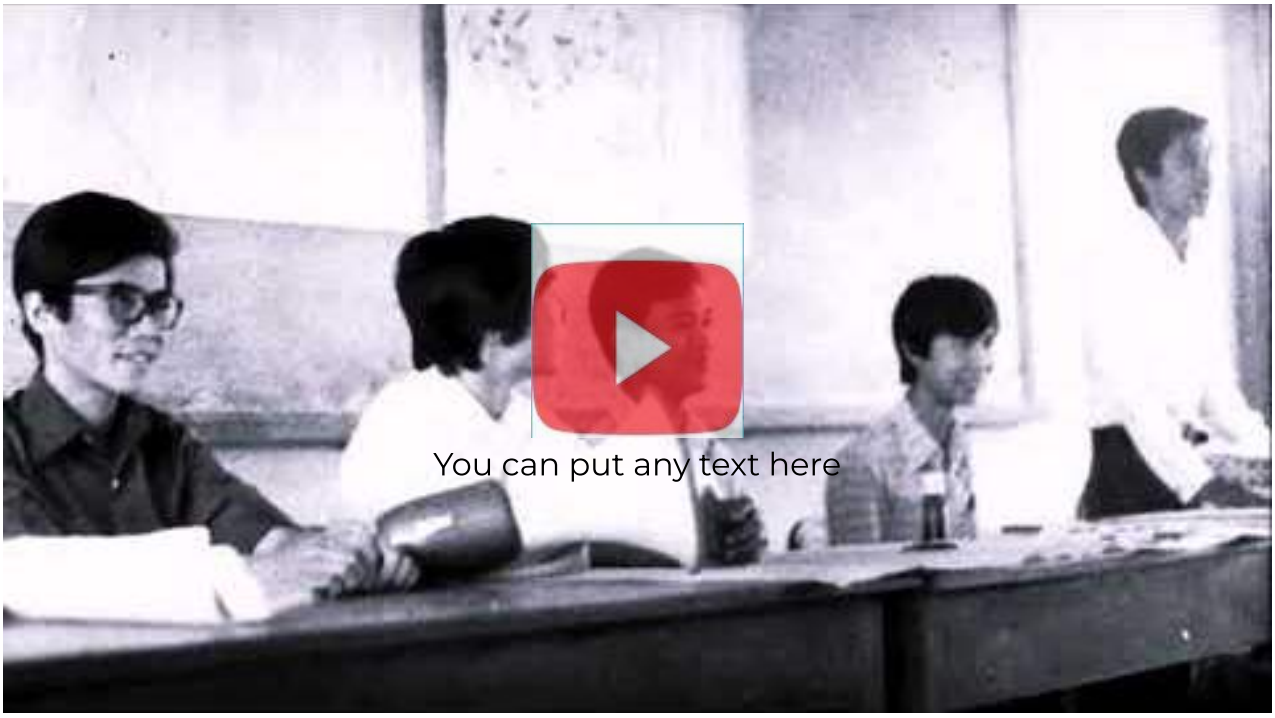

Áo Cũ Đậm Tình ~Axx~

Thu Nhung Nhớ ~Axx~

Đông sắp đến nhưng Thu còn lưu luyến
Lá vàng bay muôn hướng quyện hương say
Em lang thang, quanh quẩn mãi phương này
Đếm thời gian chậm trôi theo từng bước

Nhặt chiếc lá nhớ một mùa thu trước
Tay trong tay, tóc xõa mượt bờ vai
Vương ánh mắt ẩn hiện nỗi u hoài
Thu chung lối và Đông về xa vắng ...

Chân dẫm lá vỡ òa chiều phai nắng
Vàng vọt soi mặt nước lặng hồ thu
Tim ngập tràn kỷ niệm buổi sương mù
Chiều thu ấy xa xôi tìm đâu lại?

Em một đời thương hoài cánh hoa dại
Tím đơn sơ, chung thủy, mãi đậm tình
Dù thời gian tàn phá nét lung linh
Vẫn rạng ngời ký ức, vàng trang giấy ...

Chiều cuối thu lá khơi lại ngày ấy
Viết bài thơ trên lá thả gió bay
Lá thu mang vần thơ thẩn nói thay
Mong ai hiểu tâm tình thơ vụng dại!

Sắp tàn thu, gió lạnh lại thổi mãi
Đông sẽ về, lá rơi rải, lịm khô
Vùi quyện theo ngày tháng cũ ngây ngô
Thu nhung nhớ, chào tạm biệt em nhé!

~ Axx ~

Tà Áo Xanh Xưa ~Axx~

Thiên thanh màu áo thân thương
Đồng phục tha thướt đến trường ngày xưa
Nhớ nhung biết nói sao vừa

Đôi tà e ấp tuổi vừa xuân xanh
Em mang mộng ước an lành
Ươm xanh tà áo mỏng manh dịu dàng

Nhớ hoàng anh dãy hành lang
Rừng hoa sim dại tím loang sau trường
Cánh phượng đỏ buổi tan trường
Mùa hè năm cuối vấn vương nỗi sầu...

Bạn bè lưu lạc năm châu
Dòng đời đưa đẩy dãi dầu nắng mưa
Mong ngày hạnh ngộ trường xưa
Vòng tay nung ấm như chưa xa rời...

Đường đồi hiu hắt chơi vơi
Bước chân dẫm lá thu rơi muộn màng
Bóng mây gợi nhớ ngỡ ngàng
Áo xanh in dấu võ vàng thời gian
Kỷ niệm xao xuyến ngút ngàn
Thầy, bạn, trường cũ mãi tràn mến thương

~ Axx ~

Dư Hương ~Axx~

Á o xanh tha thướt hành lang
O ng vờn bướm lượn hoa vàng ngoài hiên
X a vời tuổi ngọc thần tiên
A i mang ký ức về miền chân mây
N ắng thu hờ hững quanh đây
H àng mi nhòa ướt nuối ngày xuân xanh
X anh vương tà áo thiên thanh
Ư ơm bao mộng ước ngoan lành tương lai
A i ngờ vận nước đổi thay
KIỂU MẪU tên gọi mà nay không còn!...

Thầy cô, bè bạn xa gần
Không quên nối lại tình thân thuở nào
Màu xanh dĩ vãng ngọt ngào
Kỷ niệm ngày ấy dạt dào mến thương
Để đời còn chút dư hương
Sáu mươi năm vẫn tim vương đậm tình.

~ Axx ~

Em Về ~Axx~

Em về

Em về trong áo thiên thanh
Đào hồng chớm nở trên cành đón Xuân
Mai vàng rực thắm ngoài sân
Thoảng trong hương gió tình Xuân năm nào
Mân mê tà áo xuyến xao
Xanh tươi vòm lá trên cao đón chào
Lang thang lối cũ chiều nao
Bàn tay nắm nhẹ, động chao một đời...
Em về bóng ngả chơi vơi
Hoa bay theo gió cuốn thời xuân xanh!
~ Axx ~
(Hình từ internet)

Những Chiếc Lá ~Axx~

Truyện Ngắn Cô Evelyn Gs. Dương Thị Kim Sơn

Truyện Ngắn CÔ EVELYN
Dương thị Kim Sơn (Hải Ly Cẩn Trọng)
Tháng 2 năm 2022
Chúng tôi đến thăm Cô Evelyn ở tiểu bang Ohio, Hoa Kỳ. Sau đây là tâm sự, lời kể của cô Evelyn:

"Tôi là người gốc Da Đỏ. Chồng tôi chết trận cách đây ba năm. Tôi có hai đứa con trai John và Sam. Ba mẹ con tôi đã rời bỏ thành phố, mua một căn nhà chỉ cách thành phố sáu miles, trên vùng đồi thông bên cạnh hồ. Tôi không còn trẻ. Người ta nói tôi có đường nét, dung nhan người Da Đỏ. Thì cũng đúng vì gia tộc tôi thuộc bộ lạc Ojibwa. Có thể vì vậy mà hàng xóm lãnh đạm với chúng tôi. Mặc dầu khi chúng tôi mới dọn đến, họ có vẻ thân thiện, nhưng dần dần xa lánh chúng tôi. Có thể họ sợ tôi như sợ phù thủy hay vì không biết tôi có nghề nghiệp đứng đắn hay không. Nhất là khi họ thấy hai anh trai của tôi mặt mũi bậm trợn từng đến thăm chúng tôi, có khi còn mặc bộ đồ Da Đỏ vác thuyền ra hồ chèo thuyền với John và Sam.

Hàng xóm của chúng tôi là một gia đình người da trắng với lối sống có vẻ bí ẩn, họ chỉ có một đứa con trai là thằng Jack và con chó Wolf to lớn. Chỉ khi Bố Mẹ nó vắng nhà , thằng Jack mới đem con chó Wolf sang chơi với hai đứa con tôi.

Thằng Jack sống lẻ loi, cô độc, hình như nó có rất ít hoặc không có bạn bè, không được đi Hướng Đạo như hai đứa con tôi. Ngày nghỉ cuối tuần thỉnh thoảng vài bạn Hướng Đạo, đứa thì da trắng, đứa da đen, đứa gốc Á Châu, đến chơi với hai đứa con trai của tôi. Chúng đem lều đến cắm trại trên khu đất trước mặt nhà tôi, thường thường tập họp ca hát, chơi trò chơi, trao đổi kinh nghiệm, chỉ cho nhau những kỹ thuật thủ công trại, cùng nấu nướng ăn uống vui vẻ với nhau.

Mới đầu thằng Jack còn sang chơi với mấy đứa, sau Bố Mẹ nó cấm. Nó đành ngồi trước nhà với con chó Wolf, nhìn sang lũ trẻ chơi đùa, có vẻ thèm muốn mà không được phép nhập bọn, thật đáng thương.

Tôi thường ngồi ngoài hành lang nhìn sang nhà người hàng xóm. Họ cũng ngồi ngoài hành lang nhìn sang nhà tôi, chỉ giơ tay chào nhau, không hề sang nhà nhau chơi nữa, kể cả trong lễ Giáng Sinh. Chỉ còn thằng Jack và con chó Wolf thực sự là hàng xóm tốt. Nó thường lén lút sang nhà tôi xin đồ ăn cho chó và đôi khi muốn có một cái bánh, cái kẹo. Mấy đứa trẻ Hướng Đạo kể cả hai đứa con trai tôi chơi đùa, ca hát hồn nhiên vui vẻ. Chúng không có thành kiến, không kỳ thị da trắng, da đen, người mới định cư, và trái lại vui sống thân thiện với nhau trong thiên nhiên như gia đình chúng tôi.

Sáng sáng xe buýt vàng đi một vòng quanh khu này đón mấy đứa trẻ đi học. Tôi thường đưa hai đứa con ra đón xe, thấy thằng Jack không dám thân mật với hai đứa con tôi, thật tội nghiệp. Mùa đông tuyết phủ, nó thường mặc áo ấm ngồi ngoài hành lang như tôi, lẻ loi nhìn ra vùng đồi tuyết phủ trắng, rặng thông xanh, hàng rào gỗ và mấy con chim Cardinal màu đỏ trên hàng rào và bụi cây ô-rô (holly). Mặt hồ đóng băng loáng nắng, trong trắng và hồn nhiên.

Bỗng một hôm, tôi chỉ thấy có con Wolf bị buộc ở hành lang, tru lên từng hồi. Cả ngày không còn thấy bóng dáng ai đi vô ra nhà. Họ đã rời nhà, bỏ đi, chỉ để lại con chó Wolf. Buổi chiều tối, chúng tôi sang, tháo dây buộc cho con Wolf, đem nó về nhà cho nó ăn. Wolf vui mừng, quấn quit quanh chúng tôi, nhưng rồi lại nằm gối đầu lên hai chân trước, mắt lấm lét, buồn rầu, hình như nó nhớ chủ và nhớ thằng Jack.

Sáng hôm sau thoáng thấy có chiếc xe hơi dừng lại trước cửa nhà người hàng xóm. Rồi thấy thằng Jack chạy ra khỏi xe, nó vội mở khoá vào nhà rồi chạy ra xe ôm theo một cái hộp. Con Wolf mừng rỡ sủa vang chạy đến với Jack. Nhưng thằng Jack hình như không muốn đem con chó theo, sẵn có cây gậy gần đó, cầm quơ, xua đuổi con Wolf đi. Con chó ngồi xuống, quay lại nhìn chúng tôi, rồi lại chạy theo xe thằng Jack. Bỗng xe ngừng lại, Jack nhảy xuống xe, ôm con chó. Tôi thấy nó khóc, chùi nước mắt rồi lôi con chó lên xe đi mất. Hai đứa con trai của tôi chạy ra tận đường, nhìn theo, hiểu rằng chúng đã mất thằng bạn và con chó hàng xóm. Thật tội nghiệp thằng Jack đã không có được tuổi thơ vui tươi, hồn nhiên, mà sống lẻ loi, không được nhập bọn với mấy đứa trẻ đồng lứa tuổi chơi đùa, ca hát, nấu nướng, ăn uống cùng chung vui với nhau".

Một thời gian khá lâu sau tôi gặp lại Cô Evelyn, John và Sam. Cô cho biết Cô đã lập gia đình lại. Chồng Cô tên là Brian. Anh là một giáo viên và cũng là một huynh trưởng Hướng Đạo. Brian kể lại trường hợp nào anh đã gặp Jack và chú chó Wolf. Jack cho Brian biết là gia đình nó hồi trước là hàng xóm của cô Evelyn, John và Sam. Jack cũng cho biết Ba Má nó đã bị đi tù, nó được gửi về sống với Bà Ngoại. Jack cũng kể là nó được Bà Ngoại cho phép gia nhập đoàn Hướng Đạo. Nay Jack trông khỏe mạnh hơn, rất vui vẻ, thân thiện.

Jack đã gặp lại John và Sam, những người hàng xóm nhỏ ngày xưa trong một kỳ trại Hướng Đạo Kết Thân Miền Đông và Miền Nam. Ba đứa mừng rỡ gặp lại nhau. Chúng thân thiện, gắn bó với nhau, luôn đi cùng nhau khiến một số trại sinh gọi chúng là "The Three Amigos". Jack đã trở nên một cậu thiếu niên lương thiện, hiền lành, một Hướng Đạo Sinh đầy thiện chí, năng nổ, tháo vát, tích cực, có từ tâm và thường hay làm công tác thiện nguyện trong cộng đồng. Cô Evelyn vui vẻ kể tiếp:

"Trong nắng ấm trên đồi thông, nhìn những ngọn đồi xa xa, ngồi bên cạnh Brian, một người chồng tốt lo việc phục vụ xã hội, cộng đồng, hy sinh thì giờ rảnh rỗi đào tạo một thế hệ trẻ thành những người công dân tốt, tôi thấy hạnh phúc tràn về. Hai đứa con trai của tôi và thằng Jack vừa mới nhận được bằng Eagle Scout tôi thấy thật sung sướng vì biết rằng tương lai của chúng sẽ sáng lạn vì đã được học tập, dạy dỗ trong học đường và cũng nhờ những năm tháng được huấn luyện về tính tình, kỹ năng và khả năng nhận thức, phán đoán khi sinh hoạt trong phong trào hướng đạo".

Cùng tôi sánh bước trên đồi thông, Cô Evelyn khuôn mặt rất đẹp, vui tươi, nụ cười rạng rỡ.

Vết Chân Chim klk2

Chân chim lưu dấu trên môi mắt
Chấm phá trong tranh tố nữ xưa
Thời gian như cố tình ghi lại
Bao nhiêu lần ngọn cỏ gió đùa
Em vẫn là em của thuở xưa
Tóc bạc da nhăn lòng còn thơ
Nhan sắc tàn phai tình vẫn mới
Hương xưa ngày ấy ngát đến giờ
Anh vẫn là anh của thuở xưa
Nhìn em bằng đôi mắt trai tơ
Những gì anh thấy là vô giá
Thương em biết nói mấy cho vừa
Em đừng e ngại vết chân chim
Dẫu sẽ mỗi ngày mỗi có thêm
Hai ông bà lão yêu bất kể
Cớ sao em bùi ngùi ưu phiền
Yêu em yêu hết vết chân chim

klk2 2/24/2025

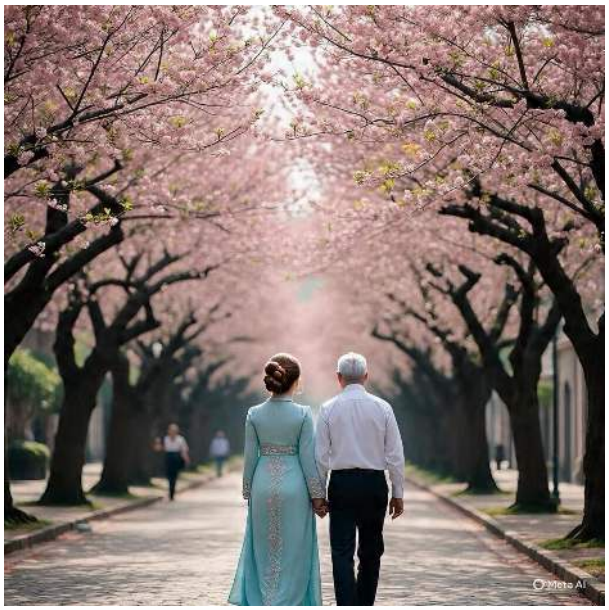

Tình Xuân klk2

Phơi phới tình Xuân tuổi bẩy mươi
Ngan ngát như hương tách trà tươi
Đậm đà như cúc khoe màu thắm
Bừng bừng rộ nở như mai cười
Ngọt cay đủ vị như khay mứt
Thăng hoa như pháo đêm ba mươi
Xuân ở trong lòng Xuân trẻ mãi
Mấy mươi thì mấy tình vẫn ngời
Yêu rồi lại yêu như Xuân thôi

klk2 1/15/25

Tà Áo Xưa klk2

Tà áo xưa
Em ngày ấy mới dậy thì
Cặp ôm trước ngực dấu chồi măng non
Sợ ơi ánh mắt ai nhìn
Như xuyên thấu đến con tim dại khờ

Em ngày ấy mới ngây thơ
Vô tình để gió vờn tà áo bay
Dáng hoa chớm độ hây hây
Mà ai ngơ ngẩn đêm ngày tương tư

Ôi tà áo ấy năm xưa
Như con bướm trắng đầu mùa xinh xinh
Đậu vào hồn kẻ si tình
Bướm bay đi mất riêng mình vẫn mơ

Ôi tà áo ấy năm xưa
Tưởng như là mộng tuổi thơ xa vời
Gió ơi sao lại vờn bay
Để ai lần nữa, bạc đầu tương tư...

klk2 10/12/23

Lửa Dặm Đường Gs. Dương Thị Kim Sơn

LỬA DẶM ĐƯỜNG
Dương thị Kim Sơn (Hải Ly Cẩn Trọng)
Toronto, Canada (1992)

Thân tặng:

các Giáo Sư Ngân, Bạch Tuyết, Tâm, Phước, Hóa, Nhì, Trác, Ban, Quảng, Nhã, Nhàn trong sinh hoạt hiệu đoàn,
các em PGVinh, LDThông, HNThọ, LMỹ Hồng, TTQuang, CNThiên, PDị Châu, TCLân, NKế Khoa, Bích Nga, PPhan, Minh Ngọc, các em Khóa 1 và 2

để nhớ những lần Trại Du Khảo Vũng Tàu, Trại Truyền Thống Tết những năm đầu tiên của Trường Trung Học Kiệu Mẫu Thủ Dức và cũng để nhớ đến những ngày sinh hoạt hướng đạo.

Các em Thanh Đoàn thân mến,
Nói đến Thanh Đoàn Trường Sơn không một ai quên được hình bóng của một đoàn trai hùng hậu, hăng hái, một đội ngũ hùng mạnh, có kỷ luật, rất tích cực của Liên Đoàn Chi Lăng Nhị Trưng Toronto, Canada.
Chị đi trại với các em trong nhiều trại.

- Blue Springs nằm trên một con sông nhỏ hai bên bờ có đầy hoa dại tím ngắt làm sương tím những buổi chiều mưa càng tím thêm. Trại Thanh bên cạnh dòng nước đó, luôn luôn có đống lửa lớn tại cổng khu mời đón mọi người ghé qua sưởi ấm, trao đổi ý kiến, kinh nghiệm qua những câu chuyện thân tình những khi không có giờ sinh hoạt tập thể. Khách đặc biệt và thường xuyên nhất là các em Chim Non thích chạy qua nướng ''marshmallow'' xiên qua đầu nhánh cây khô ...
- Osaba-Teeka, Trại Hè hằng năm cho 150 thiếu nhi Việt Nam trong cộng đồng do Liên Đoàn tổ chức, nơi các em Liên Đoàn biến địa danh hiểm trở này thành những chiến lũy cheo leo trên vực cao. Quân ta đã bắn hằng trăm ''bong bóng nước'', đại thắng quân Thanh, giặc chết hằng loạt dưới thung lũng và dòng suối sâu ...
- Greenwood với nhiều chiếc lều Thanh màu sắc nằm trên một vực cao và trong một động cây lá giao cành chi chít... Buổi chiều đi bộ đường dài - hiking - ở Rouge Hill qua đèo, suối và những rừng lá mùa thu vàng, đỏ ối, bước trên những tấm thảm lá vàng phủ khắp rừng.

Niên nói với chị: ''Sau này khi rời Thanh Đoàn chúng em vẫn đi Hướng Đạo. Chúng em ao ước sẽ có một Tráng Đoàn ''trẻ'' cho các em. Tráng Đoàn Trần Nguyên Hãn có nhiều anh chị em lớn tuổi nên chắc tụi em không hợp sinh hoạt của các anh chị''.

Giờ đây điều ao ước của các em đã thành tựu. Thứ Sáu, một buổi chiều tháng tám vào cuối hè. Trời đẹp sau mười lăm cuối tuần mưa lạnh, một hiện tượng đặc biệt của mùa Hè năm đó. Kỷ niệm buổi "Lửa Dặm Đường" tiễn một số các em lên ngành Tráng có lẽ sẽ không bao giờ phai mờ trong trí của chúng ta.

Sáu giờ chiều các em và các Trưởng họp mặt đông đủ, có người đi thẳng từ sở làm về. Các Trưởng lo cho các em ăn uống đầy đủ để có sức đi bộ suốt đêm. Một vài Trưởng khác và vài em bận bịu đóng cà khêu vượt suối. Sau khi họp mặt nghe lời dặn dò của Trưởng Thắng, Thanh Trưởng, các em vào buổi "Lửa Dặm Đường" dưới sự điều khiển của Trưởng Vinh. Trưởng Vinh kiểm soát lại một lần nữa xem các em có đủ các vật dụng cần thiết theo chương trình Mưu Sinh Thoát Hiểm đã học. Các Trưởng Pha, Toản, Hưng ở lại lo hậu cần. Một nhóm Trưởng chín người lên đường đi trước để làm dấu đường và tổ chức đóng chốt ở các trạm. Lộ trình đi sẽ có bốn trạm trên đường và Trạm 5 là nơi tập họp chung vào sáng ngày hôm sau.

Con đường đi bộ dài độ 20 cây số. Khởi hành lúc 7:30 tối và các em tập họp ở trạm chót sáng mai lúc 7 giờ. Đi trên con đường nhựa được một khoảng dọc theo con suối Trưởng Thái chuyển lộ trình đi xuống đường mòn.

Con đường mòn này đẹp hơn con đường nhựa. Nước suối trong veo, cây lá um tùm, phải lấy tay rẽ lối, khi leo dốc, lúc xuống ghềnh, mùi thơm hoa dại phảng phất dọc theo lối đi. Trời tắt nắng hẳn, bắt đầu tối, trong hơi lạnh của rừng núi đoàn người vẫn tiếp tục đi. Đến "Pit 1" hai Trưởng dừng ở đó đợi các em và Đoàn Trưởng đi tiếp đến "Pit 2". "Pit 2" nằm dưới thung lũng trồng thông thật đẹp. 'Pit" là trạm nghỉ chân trên các lối mòn trong rừng, có bệ đốt lửa, có vòi nước.

Đoàn các em gồm có hai Trưởng, tám em Chuẩn Tráng và năm em "Thanh Nhỏ". Dừng chân và gặp nhau tại "Pit 2", sau khi đốt lửa mọi người ngồi vòng quanh lại, ca hát. Ở đây có một trò chơi. Mọi người suy nghĩ không biết Trưởng Vinh sẽ làm gì đây trong việc thử thách huấn nhục sức chịu đựng và tính kiên nhẫn của các em. Giờ thử thách đã đến.

Trưởng Vinh kể một câu chuyện. Sau câu chuyện anh bắt tất cả các em quỳ. Lúc đầu các em còn có vẻ không muốn quỳ vì thấy bị bắt buộc phục tùng quá độ, nhưng vài phút sau cũng phải quỳ, rồi bảo cúi đầu cũng cúi đầu. Trưởng Vinh từ trong ba lô nặng chĩu của anh lấy ra một cái chai. Anh mở nút rồi thì nước từ trong chai được rỏ lên tóc các em, trên tám "đầu xanh vô tội". Các em cúi đầu, nghe cái gì ướt ướt, nước gì hôi hôi, thủm thủm, thơm thơm, thôi chết rồi nước mắm! Biết là nước mắm thì càng vẫy vùng, mà càng vẫy vùng thì càng lấm qua cả tóc tai, khăn quàng, áo quần. Các em nhảy "tưng tưng" quanh đống lửa, miệng la hét. Thật là một đoàn múa hát, "múa hét" còn hay hơn múa Người Da Đỏ. Nếu ở một đoàn thanh thiếu niên nào khác, chắc thế nào Trưởng Vinh cũng bị "trả thù" đậm.

Xong trò chơi các em đến vòi nước giặt khăn quàng, lau đầu cổ, áo quần làm sao cho bớt mùi "nước hoa quốc hồn quốc túy" vì nếu gặp người Ca Na Điên chắc họ sẽ kêu 911 đến. May là có vòi nước cứu nguy.

Đến 12 giờ đêm các em "Thanh Nhỏ" phải từ giã các anh ra về. Ôi! Cái cảnh biệt ly sao mà buồn vậy! (Quốc Văn Giáo Khoa Thư, lớp Sơ Đẳng). Bước lên cầu, các em Thanh Nhỏ vẫy chào các anh sẽ từ nay xa cách, ít nhất một, hai năm nữa mới ở lại chung một đơn vị.

Tất cả các Trưởng và Chuẩn Tráng tiếp tục đi đến đất tập họp trước khi đi vào cuộc đi bộ lớn. Các Trưởng hậu cần đã đợi sẵn ở đó và nói chuyện với các em về Đời Sống Đạo Đức và Vai Trò Người Thanh Thiếu Niên trong Gia Đình, Xã Hội và Cộng Đồng.

Sau đó các em được chia ra làm bốn toán mỗi toán hai em. Các Trưởng cũng được chia làm bốn tốp để đứng ở bốn trạm. Nhóm Trưởng đi trước tiếp tục làm dấu đường. Ở chỗ tối dấu đường là những mẩu giấy dạ quang dán trên thân cây hoặc trên lá. Có những đoạn đường tối om, rẽ ba, bốn lối nếu các em kiếm không ra dấu đường là bị lạc không đến đích nổi. Đi qua một ngôi nhà rất lớn bỏ hoang trên một bãi đất trống, rộng, nhà không có cửa nên nhìn vào thăm thẳm, tối om và có vẻ huyền bí, ai nấy đều thấy hơi rùng mình. Đi thêm 45 phút nữa thì đến Trạm 1.

Trạm 1 nằm trên đầu cầu gỗ bắc qua một bãi đất trống, rộng, cây cối um tùm. Trưởng Minh Sơn, Kim và Chị được đề nghị giữ Trạm này. Đây là một cây cầu bỏ hoang vì có mấy miếng bê tông nằm ngổn ngang chắn ngang lối qua cầu. Anh Minh Sơn và Chị nhóm lửa, Kim đi bẻ cành cây khô và làm một đống lửa nhỏ. Các em đi ngang qua ngồi sưởi ấm một lúc rồi đi tiếp vì đêm đã bắt đầu rất lạnh. Các em từng toán đi cách nhau độ 30 phút. Trong lúc chờ đợi một đôi lúc ngả lưng trên đống bê tông, chị cũng quên là sâu hoặc rắn có thể nằm ở đám cỏ dưới đống bê tông sẽ bò ra. Rắn thì ít sợ vì miền Ontario này có tiếng là ít rắn và dù có đi nữa cũng không phải là loại rắn độc. Sâu cũng có nhưng ít không nhiều như rừng vùng Edmonton, Alberta và vùng Laurentides gần Montréal. Ban đêm thì sao thấy sâu được và nó có chịu đi ngủ đâu, nó vẫn bò ra như thường.

Trời trong rừng về khuya khá lạnh vì hơi sương. Vậy mà lâu lâu chị cũng cởi hai cái windbreakers ra cầm rũ lên rũ xuống, nếu có sâu bám vào khi chui qua các bụi các bờ thì cũng lạy trời cho nó rớt dùm đi cho.

Ở **Trạm 1** mỗi toán ngồi bàn luận với các Trưởng những điều luật các em thắc mắc. Có em hỏi:''Hướng Đạo Sinh luôn luôn vui tươi. Đôi khi có người làm cho em bực mình, em phải càu nhàu và giận chứ''. Có em hỏi: ''Cô em là cựu HĐS. Cô cũng đi Thiền và đi chùa. Đi picnic thì Cô không chịu cho người khác câu cá bảo là tội. Dán, chuột trong nhà không cho giết''.

Các Trưởng chưa kịp trả lời thì Chuẩn Tráng nọ bảo: ''Trời sinh ra heo, bò, cá v.v... là để cho ta ăn thịt. Chuột, dán mà không giết thì sống không có vệ sinh, sẽ mắc bệnh mà chết vì mấy con chuột và mấy con dán đó sẽ 'xơi tái' mình''. Sự suy nghĩ của em Chuẩn Tráng và câu trả lời cũng xác đáng.

Đợi cho hết bốn toán đi qua cũng hết hai giờ đồng hồ.

Toán chót đi độ 15 phút thì Minh Sơn, Kim và chị rời Trạm. Lần này đi băng qua ruộng, các bụi thưa, trăng khuya và sao dẫn đường, chỉ cần bấm đèn pin để khỏi vấp té. Đoạn này phải đi tiếp trên một cây cầu băng qua xa lộ, rồi đi dọc theo một khúc đường có xe chạy. Đã 3 giờ sáng. Minh Sơn xách đèn bão tuy không thắp sáng, Kim mang ba lô, chị chống cây gậy mà các Trưởng trẻ đã làm cho chị khi đi ngang qua các con đường ghềnh, dốc.

Bước trên đường cả ba đều buồn cười vì những chiếc xe chạy trên đường hầu như xe nào cũng ngoái đầu ra xem, có lẽ họ cũng ngạc nhiên và tự hỏi: ''Refugees ơi, sao các bạn đi đâu mà khuya khoắc, mà lại phải đi bộ, tay đùm, tay xách vậy? Các bạn ''Ca Na Điên'' có tiếng dễ thương và đầy lòng nhân ái ơi, thú vui của ''Mít'' chúng tôi là như vậy đó''. Đi được một đoạn đường nữa thì lại thấy Trưởng Thắng. Tuy "bị" bắt buộc về nhà nghỉ ngơi bù lại những ngày chuẩn bị Trại, Trưởng Thắng lại lái xe chạy lên chạy xuống quãng đường này. Trưởng Thắng lo chỗ này là Trail Junction, đường ra vào chi chít sợ rồi cũng có nhóm lạc hướng. Hai em toán cuối cũng gần lạc đường thật. Tìm chưa ra lối thì nhóm chị vừa đi tới. Chị nói:''Cứ thủng thẳng kiếm các dấu đường, đọc bản đồ, các em sẽ tìm được hướng đi''.

Các Trưởng Dũng và Vũ chốt **Trạm 2.** Dũng đã cẩn thận thắp cây đèn bão để ở đầu rừng, nơi Trail mới bắt đầu để các em khỏi lạc hướng. Thật ra nếu không có chiếc đèn hiệu đó thì cũng có Toán đi thẳng về Toronto. Dũng ngồi núp đâu đó gần bìa rừng. Chỉ có một mình Vũ ngồi Trạm 2, loay hoay nấu nước pha cacao cho các em uống cho ấm người. Chỉ có hai ly to, chuyền qua chuyền lại, uống một hớp mà thấy ấm bụng và ngon làm sao. Ở Trạm này các em bàn luận về ''Quê Hương và Đất Nước''. Có em nhớ chợ Bến Thành, Lăng Ông; có em không biết gì về Việt Nam vì rời Việt Nam khi lên hai, lên ba; có em chỉ biết Việt Nam qua sách vở, báo chí, hình ảnh.

Rồi Vũ kể chuyện khi ngồi một mình thấy có hai người mặc áo thầy dòng ''Franciscan'' tiến lại gần Vũ. Vũ cố nhìn xem hai người này có chân hay không nhưng chiếc áo dài quá không thấy được chân(!). Vũ nói: ''Thiên hạ nói ma thì không có chân. Thật ra em sợ người hơn sợ ma. Em đã thủ sẵn hai cây củi lửa đỏ, mấy ông đó mà xáp tới là em dụi cây lửa vô mình liền''. Rồi hai người đó đi khuất dạng.

Tắt lửa củi xong, Vũ, Dũng, Minh Sơn, Kim và chị cùng đi đến **Trạm 3**. Đứng đầu rừng nhìn vào Trail chỉ cách có 100 thước thì thấy cây cối rậm rạp, phía trong một màu đen thăm thẳm. Bước vào trail, đường mòn rộng thênh thang xuyên qua rừng rậm, đây là một Trail có tiếng vùng Toronto. Mặt đường lồi lõm, bùn lầy, nhiều vũng nước mưa đọng. Hai bên đường cây to cao ngất, cành giao nhau, không một ánh trăng, ánh sao xuyên được qua cành lá.

Mọi người cảm thấy rùng rợn. Phải thắp đèn bão lên vậy, ánh sáng đèn pin cũng quá yếu để soi đường và các vũng nước. Chị xách đèn, lưng đeo ba lô, Vũ khoác tay Chị. Chị, ''bà già gần ??? bó'' bước cũng mau, sợ và lo nếu chậm chân một chút ''nó'' đi đằng sau lưng thì có môn chết. Lạnh lưng thật vì Dũng đang kể chuyện ma. Dũng đem đủ chuyện ma ra kể, nào là cô gái ma trên Hồ Than Thở Dalat, nào là ma ở các đất trại Hướng Đạo Canada, nào là chuyện ''Cô Biết Bay Trong Rừng'' của một nhà văn nữ ở Toronto tả một người con gái mặc đồ trắng lúc hiện lúc biến bay theo những người đi trên Trail trong rừng vào ban đêm, v.v.
Bốn bề im phăng phắc, chỉ nghe tiếng nói của đoàn và lâu lâu có tiếng suối chảy róc rách. Cả đoàn dừng lại, năm chiếc đèn pin thi nhau rọi xuống vực thẳm, dòng nước lấp lánh ánh vàng sau hàng lá cây.

Đi hết bốn, năm cây số trong vùng tĩnh mịch, âm u đó thì đến **Trạm 3**. Trưởng Vinh và Trưởng Mạnh gác Trạm. Một số các em đã về đến đây. Đống lửa ở đây to hơn, đèn bão sáng hơn nhưng vẫn thấy lạnh vì không khí quá tĩnh mịch, rừng quá dày, lại thêm nghe tiếp một chuyện ma nữa mà ma tại địa điểm đang ngồi này. Vinh và Mạnh nằm đợi các em thì bỗng nghe tiếng loạc xoạc và chỉ thấy bóng người loáng thoáng đi qua và lướt qua thật mau như một luồng gió thổi mạnh. Trưởng Vinh chuẩn bị tay để ở chiếc dao rừng sẵn sàng bấm nút. Họ lướt qua thật mau như đi trên không và khuất trong bóng đêm.

Ngồi quanh đống lửa, ba bốn ly cà phê chuyền tay, mọi người chia nhau vài con cá thiều, vài con khô mực vừa nướng xong trên lửa. Một số vẫn còn thắc mắc về hai vị thầy tu. Sao họ không mang đèn pin? Sao lại đi đâu trong rừng mà không biết lối? Thầy tu mà đi trong rừng làm chi trong đêm khuya? Meditation - giờ trầm lặng suy tư? Chung quanh đây không có một tu viện nào gần cả.
Đề tài cho các em ở **Trạm 4** là Tín Ngưỡng và Tâm Linh. Đi ngang qua khu rừng vừa qua là một ví dụ tốt cho các em. Con người phải có đức tin để thấy tự tin thêm. Một điểm nữa là con ngươi được đạo lý hướng dẫn để sống một cuộc đời đạo đức hơn - có lòng vị tha, bác ái hơn đối với những người khác và muôn loài. Một em nói nếu không vững mạnh về tín ngưỡng, tâm linh thì giờ này các bạn có dám trở lại con đường rừng mới đi qua một mình không.

Các em Chuẩn Tráng từ từ từng toán tiếp tục cuộc hành trình đi đến **Trạm 4.** Đường đi phải băng qua khu nghĩa địa. Leo qua hàng rào cao, rồi mỗi toán tuần tự đi theo dấu đường chỉ dẫn và đến một ngôi mộ chỉ định chép các dòng chữ trên mộ bia. Kế tiếp đến viếng một ngôi mộ đẹp như một cái đền và phác họa sơ hình dáng ngôi đền. Đây là một đoạn đường thử thách sự can đảm. Các Trưởng Thái và Trần Anh Tuấn chờ các em ở cuối nghĩa địa.

Trên đường đến Trạm 4 Trưởng Thái thấy hai người đàn ông bận đồ thường đi dưới vực thẳm và có thể một người đã làm rớt lại chiếc mũ lưỡi trai. Ngồi đợi các em trong nghĩa địa, Thái và Tuấn lâu lâu thấy vài lần ánh sáng dạ quang từ dưới đất lơ lửng bay lên và nghe tiếng người tằng hắng sau các ngôi mộ. Có phải hai người đó đang núp sau ngôi mộ? Có phải ánh dạ quang là lân tinh của Ma Trơi chăng?

Đoàn Trưởng có thêm Vinh và Mạnh càng thêm hùng hậu và tiếp tục đi. Bước ra khỏi khu rừng rậm thì đến một gầm cầu. Cầu cao độ 18, 20 thước. Ở chân cầu có dán miếng giấy ký tên một người đàn bà: "Tôi khuyến cáo những người đàn bà không nên đi hiking/jogging ngang qua khu này. Tôi đi bách bộ, dẫn theo con chó và bị một người đàn ông rượt đuổi bắt". Sâu và ma chị không sợ lắm nhưng khi đọc mẩu giấy này chị mới thấy bủn rủn tay chân, nghĩ lại khi mình ngồi ở Trạm 1 nếu có chuyện bất trắc xẩy ra thì cũng đáng sợ.

Đi đến 6 giờ sáng thì đến **Trạm 5** một thung lũng cách Trạm 4 độ bốn cây số. Đoàn các Trưởng Pha, Toản, Hưng đã có mặt ở đó. Các Trưởng hậu cần này sau giờ nói chuyện với các em và chia toán, về nhà nghỉ ngơi để rồi chuẩn bị nước, nồi, xoong mờ sáng đem đến địa điểm Trạm cuối rồi cùng các Trưởng khác nấu súp, cà phê, sữa, bánh mì cho các em ăn lót dạ sau một đêm dài đi bộ.

Nơi đây là một vực sâu độ 30 thước, dốc 60 độ. Không có đường mòn xuống. Vinh xuống trước, Vũ quăng dây cho Vinh giữ đầu dây dưới và Vũ giữ đầu dây trên để mọi người leo xuống dốc dễ dàng hơn. Các tấm bạt được trải sẵn để các Trưởng và các em nằm nghỉ ngơi một lát. Càng đến sáng trời càng lạnh, nhất là ở dưới thung lũng sâu này. Suối to, nước nhiều, có những phiến đá băng qua suối trông rất ngoạn mục. Những rặng "birch", những hàng thông vút cao lên đến mặt đường. Mọi người chẳng ai nằm nghỉ, lại ca hát, chuyện trò thích thú rồi lấy cà khêu ra đi. Chị hỏi một vài em khúc đường nào đi thấy rùng rợn nhất. Một em cho là khi đi ngang ngôi nhà hoang. Vài em cho biết đoạn đường đi ngang nghĩa địa là hào hứng nhất nhưng các em nói khi đi ngang các mộ nếu có người chết nhảy từ trong mộ ra dơ tay cản đường thì chắc các em cũng co giò chạy.
Cà phê nóng, súp nóng mọi người ngồi xung quanh bếp lửa ăn uống và kể lại chuyện đêm qua, nói năng vui cười như không thấy mệt mỏi gì.

Ăn uống xong, các Trưởng bắt đầu làm Lễ Lên Tráng cho các em. Anh Liên Đoàn Trưởng Pha và anh Thanh Trưởng Thắng trao các em Thanh Đoàn - Niên, Thạnh, Vũ, Cường, Trung, Hoàng, Thanh, Hồng - lại cho anh Toản, Tráng Trưởng mới. Từ nay Toronto có thêm một Tráng Đoàn trẻ, Tráng Đoàn Quang Trung sát cánh hoạt động cùng với Tráng Đoàn Trần Nguyên Hãn từng nổi tiếng với công tác xây dựng Trại Thẳng Tiến II và các trại Thiếu Nhi Liên Đoàn tổ chức hằng năm.

Mỗi em cho biết cảm tưởng riêng của mình về đêm Lửa Dặm Đường - một kỷ niệm khó quên - sợ hãi khi đi trong rừng giữa đêm khuya mà toán chỉ có hai người nhưng cuộc đi bộ thật là hào hứng, thú vị, không bao giờ quên được Đây cũng là một dịp các em được học hỏi những kinh nghiệm quý giá, sự tổ chức, chuẩn bị chu đáo, tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ, biết lắng nghe ý nhau và cách làm việc ăn khớp cuả các Trưởng. Các em cũng muốn nghe các Trưởng nói về cuộc đời Hướng Đạo của mình, kinh nghiệm cá nhân. Điểm quan trọng nữa các em được biết tại sao các Trưởng vẫn còn ở mãi trong phong trào: cùng một lý tưởng giúp đời, cùng sống luật chung và tình gắn bó thương yêu nhau.
Mặt trời đã lên cao, nắng xuyên qua lá cành làm vực thẳm càng đẹp thêm. Nhìn lên cao, màu nắng, lá cây, vỏ cây óng ánh bạc của những hàng cây birch kết thành một tấm thảm, vải hoa nhung thưa màu xanh thiên lý, nạm chỉ bạc nổi bật trên bầu trời xanh biếc.

Các em như ánh bình minh sẽ xây dựng một ngày mai tươi sáng. Các em ở trong phong trào đã lâu, đã dự rất nhiều trại. Trại nào các em cũng rất nổi tiếng về công tác xây dựng, giúp các Trưởng tổ chức các Trò Chơi Lớn trại Liên Đoàn, giúp điều khiển những Trại Thiếu Nhi hằng năm, chơi, làm việc hăng say với thiếu nhi. Các em sẽ thấy cuộc đời Tráng Sinh cũng rất thú vị không kém gì sinh hoạt Hướng Đạo từ bấy lâu nay và nhất là buổi trại đêm hôm qua.

Khi lên Tráng các em nhớ con đường các em sẽ đi là tu thân, giúp ích, bổn phận đối với gia đình, xã hội, cộng đồng và tinh thần tương trợ quốc tế. Về cá nhân, tuy sinh hoạt hướng đạo nhưng đừng quá mê say để mà hờ hững về việc học hành. Việc học hành là chính, nhớ lo học bài, làm bài đầy đủ, điểm thi tốt. Quan hệ giữa trai và gái vào lứa tuổi này cần phải được rất đứng đắn. Đi trại siêng làm việc thì về nhà cũng nhớ giúp ba má, anh chị em, chia sẻ công việc nhà trong gia đình. Điểm quan trọng là luôn luôn nhớ đến nguồn gốc Việt Nam và giữ gìn phong tục, truyền thống.

Ở Canada thường có những đợt người từ các trại tị nạn Đông Nam Á đến định cư. Trong sinh hoạt cộng đồng của Tráng Sinh các em nên có chương trình gặp gỡ những người vừa bước chân đến xứ sở mới này, còn bỡ ngỡ và nhất là những người trình độ học vấn kém.

Họ cần được giúp đỡ và hướng dẫn trong cuộc sống mới. Nên có một chương trình giúp đỡ các cụ già, ông cha/bà mẹ đơn chiếc, thanh thiếu niên nam nữ cô đơn không bà con, bạn bè. Có các gia đình Việt Nam từ đảo qua có những đứa con mắc bệnh nan y nằm ở bệnh viện. Nếu chúng ta có chương trình đến chơi, thăm viếng các em nhỏ này chắc cha mẹ và các em ấy rất hoan nghênh và sung sướng. Các Tráng cũng sung sướng lây và hãnh diện đã làm được việc hữu ích lớn.

Tôn chỉ Tráng Sinh là GIÚP ÍCH. Chị mong các em sẽ đặt ra những chương trình công tác hữu ích như trên, để ý đến việc tu thân, bổn phận đối với gia đình, xã hội, cộng đồng. Chị tin chắc các em sẽ làm tốt vì các em rất xứng đáng là những Tráng Sinh mà phong trào và Liên Đoàn đặt hết niềm tin.

Nắng lên cao thêm, đàn chim ríu rít trên cành. Đã 9 giờ sáng mọi người quay vòng tròn hát tạm biệt chia tay nhau, nhưng lòng vẫn còn lưu luyến chưa muốn rời nhau. Nhưng vì công tác, công việc cuả mỗi nhóm, mỗi người, các em về nghỉ ngơi độ chốc lát để rồi lại đi họp tập dượt hợp ca với Thanh Đoàn, Thiếu Đoàn, Sói Con, Chim Non cho buổi trình diễn đêm gây quỹ dự trại Thắng Tiến IV. Còn chị sau một ngày thứ Sáu làm việc ở sở, một đêm Lửa Dặm Đường và ngày thứ Bảy còn dạy sáu giờ Anh Văn ESL chị vẫn chưa thấy mệt mỏi. Có lẽ tình thương gắn bó nhau, những giây phút êm đềm, đẹp đẽ trong lúc sinh hoạt chung, kỷ niệm khó quên những ngày trại đã làm cho chúng ta say mê hoạt động Hướng Đạo hơn và quên cả nhọc nhằn đi chăng? Hẹn gặp lại các em trong các kỳ trại trước mùa tuyết đến và chúc các em nhiều may mắn và hăng hái hơn trong cuộc đời Tráng Sinh.

Thân Bắt Tay Trái,
Dương thị Kim Sơn (Hải Ly Cẩn Trọng)
Chi Nhánh Trưởng, Chi Nhánh Canada
trực thuộc Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam ở Hải Ngoại
Liên Đoàn Phó, Liên Đoàn Chi Lăng Nhị Trưng
Toronto, Canada
144th Group Great Toronto Area, Scouts Canada

Gilwell, England: Phái Đoàn HĐ Toronto dự trại huấn luyện

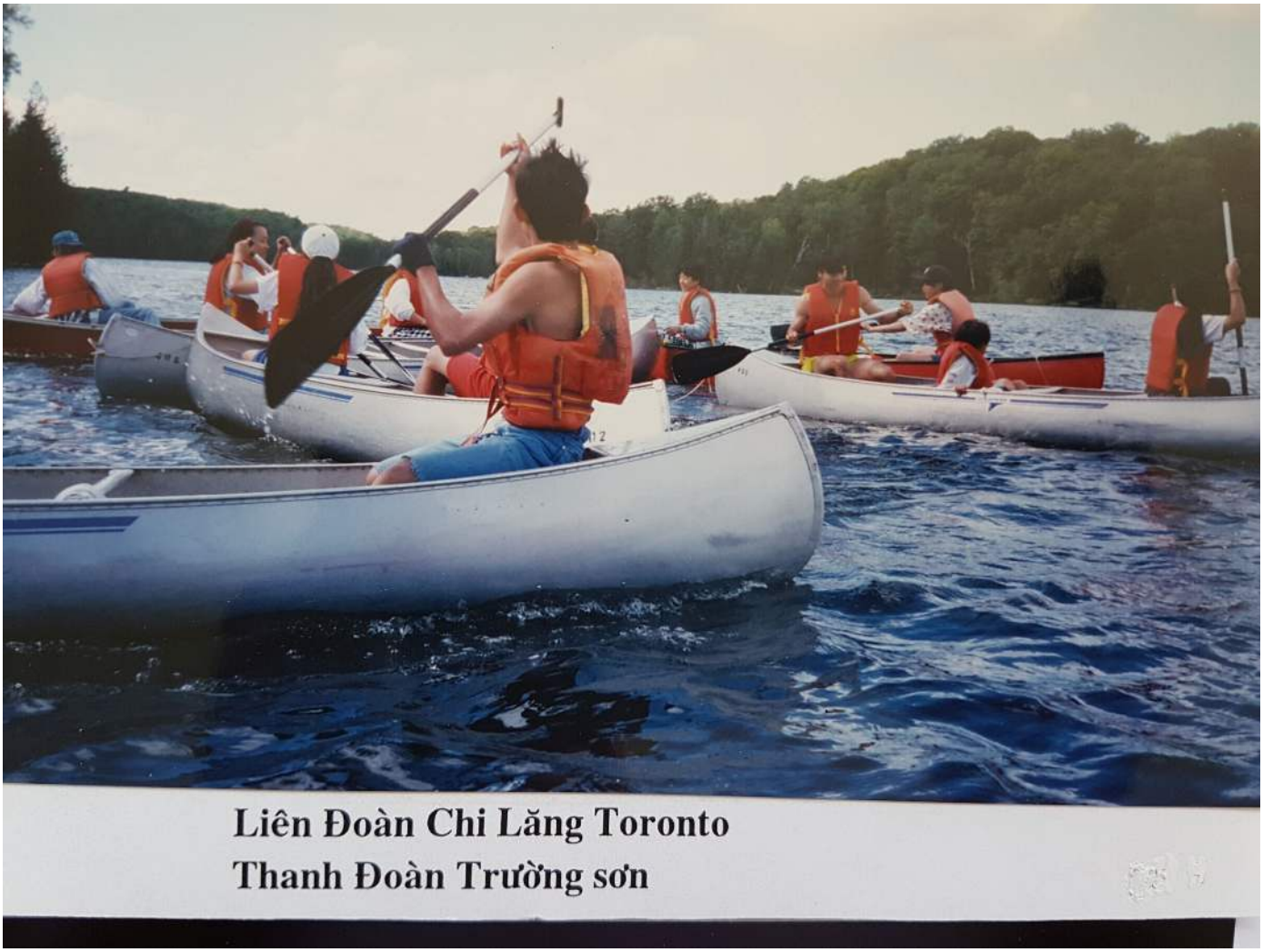
Liên Đoàn Chi Lăng Toronto
Thanh Đoàn Trường sơn

Trao Bạn Quách áo xanh

Học trò Quách Áo Xanh cảm kích chép lại nguyên văn lời "Trao Bạn" của cụ Nguyễn Vỹ. Nàng tha thiết trao tặng Đại Gia Đình KMTĐ/60 những năng lượng tích cực, thân yêu của hiện-diện-vắng-mặt.

*****

Trao Bạn,

Tác-phẩm này không phải là một Văn-học Sử, cũng không phải một công trình khảo luận. Đây là chừng-dẫn một thời-đại, của một người đã bước trong lịch-trình hăng-say của Thế-hệ Văn-học Cận Kim, đã lăn-lóc hằng ngày với các bạn đồng-hành. Nó đã sống, đã thấy, đã cảm-xúc giữa một thế-giới mới đột nhiên xuất-hiện từ một thế-giới cũ. Nó đã chia-xẻ những vinh nhục của số kiếp con nhà-văn.

Tiếng súng đại-bác lần đầu-tiên nổ dưới vòm trời Âu làm rung-chuyển Địa-cầu, hai-mươi-mốt hăm sau Đệ-nhất Thế-chiến, đã làm sụp đổ tất cả kiến-trúc đồ-sộ nhưng mong-manh của Đô-hộ Pháp trên Đất Nước thiêng-liêng của Tổ-quốc. Chỉ độc-nhất còn lại Văn-hóa. Kỷ-nguyên mới đang quằn-quại trong khói lửa. Cải gì còn lại vẫn nguyên-vẹn, đã trở thành một ký-ức vàng son.

Nó chói-lọi trong quạnh-quẽ huyền-mơ của một dĩ vãng luôn-luôn còn hiện tại. Không có người chết. Chỉ có người vắng mặt.

Nhân-chứng, vai còn nặng hành-trang của cuộc phiêu lưu kỳ-thú ấy, không có một kiêu-hãnh nào cả. Không vì khiêm-tốn giả-dối. Chỉ vì trung-trực truyền-thống của Văn nghệ đối với người đương-thời với nó trong thế-hệ qua, đối với chính lương-tâm của nó trong thế-hệ nay.

Vài nét chân-phương thân-ái trao Bạn.

TÁC-GIẢ

****

Trò Quách Áo Xanh ghi chú :

Lời "Trao Bạn" trên đây là phi lộ của tác giả Nguyễn Vỹ trong tác phẩm của ông :

"VĂN-THI-SĨ TIỀN-CHIẾN CHỨNG DẪN CỦA MỘT THỜI ĐẠI"

(Ký ức Văn học)

Khai Trí xuất bản 1970

Nhà sách KHAI-TRÍ 62, Đại-lộ Lê-Lợi - SAIGON.

Cụ Nguyễn Vỹ viết hồi ký về những người bạn Văn Thi Sĩ đã ra đi, nhưng ông không "khấp". Cái tuyệt diệu hảo từ của Ông ở nghĩa "vắng mặt" này :

"Nó chói-lọi trong quạnh-quẽ huyền-mơ của một dĩ vãng luôn-luôn còn hiện tại. Không có người chết. Chỉ có người vắng mặt".

-> Thật là một minh triết của hiện diện ! Một dĩ vãng luôn luôn còn trong hiện tại. Tuyệt diệu hảo từ !

Phải chăng vì vậy Nguyễn Du không "khấp" Thúy Kiều. Ông biết Kiều vẫn hiện diện :
Trông ra ngọn cỏ lá cây
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về .

Cám ơn cụ Nguyễn Vỹ "Trao Bạn" năng lượng rực rỡ của HIỆN DIỆN. Từ nay, trong phút Mặc Niệm, học trò Quách Áo Xanh sẽ không buồn không "khấp". Nàng cảm thấy vô tận ấm áp bởi có những thương yêu KM hiện-diện-vắng-mặt bên nàng !
♪
Đường dài còn đi nhiều lắm
♪
Non sông chờ viết được tên
♪
Không hay ai mất ai còn
♪
Mà hình ảnh còn trong mắt Em :

Lòng Mẹ

Quách Trà Vinh

Trái sữa thơm tho tuổi mộng hiền
Vòng tay mẹ ấm giấc đầu tiên
Lời ru thiên cổ theo lời gió
Lợp giữa đời con những mái hiên

Ở khắp mọi miền con ngược xuôi
Mưa nhiều nên nắng ít lên ngôi
Những đêm trăng rớt vàng hiên vắng
Tiếng võng mẹ về, nước mắt xuôi !

Rất gầy và cũng rất thênh thang
Lòng mẹ kỷ hà như núi hoang
Đời con ngậm sữa từng bông lúa
Ơn Mẹ mồ hôi tưới ruộng vàng!

Ơn Mẹ mồ hôi tưới ruộng vàng
Những ngày áo mới đón xuân sang
Những ngày chân lấm lê hè phố
Cho kịp đời con chiếm bảng vàng

Võng lọng vinh quy đã lỡ thì
Mẹ ơi nghiên bút nữa mà chi
Mẹ ơi cơm áo đời cay nghiệt
Biết đến bao giờ con ráo mi!

Biết đến bao giờ con báo ân
Nước nguồn non Thái thỏa long vân
Cầu tre lắt lẻo đời con bước
Sao được bình yên hái mộng gấn

Biết đến bao giờ con ngủ yên
Lời ru se võng những lời khuyên
Hỡi ơi sữa tóc ngày thơ ấy
Gội nước thời gian xõa điệu huyền.

Quách Trà Vinh _____

Tháng Ba

Tháng ba lồng mứt đang thay lá
Trái nứt giòn, bông lác đác bay
Những chùm tơ nõn vai người lạ
Nhẹ gánh tình trần nửa cánh mây.

Mùa gió về đây trắng cánh diều
Vườn ai cánh võng nắng hiu hiu
Cây xưa khế ngọt chim chưa ghé
Mắt trẻ trông trời mơ chắt chiu ...

Tựa bến sông hè nghe nắng vỗ
Nhịp chèo lơi mái khách sang ngang
Dăm cô thôn nữ cười như lúa
Giòn giã đường chiều câu bắp rang

Như đờn vọng cổ thiếu song loan
Như hát ca dao lỡ giọng đàn
Tôi đi trong nắng quê người khác
Nhớ tộ canh điều nấu lá dang.

[Buồn lưu lạc An Nhơn Tây, 1980]

Quách Áo Dài Xanh

Quách áo dài xanh

Ghi chú của học trò Quách Áo Xanh :Bài thơ này nàng đã viết trên Sân Trường. Nay, trong Giai Phẩm Mùa Thu KMTĐ/60, nàng thân mến đăng lại, chỉ cốt yếu nhắc nhở ấm áp rằng :Đây, một hiện-diện-vắng-mặt tràn đầy ấm áp KMTĐ của Anh MÕ Trương Cam Bảng khóa 1 - bút danh Ngu Huynh, đã reply cho "Ngu Muội" Quách Áo Xanh trên Sân Trường :

Bài thơ đích thực Thơ QUÊ
Từng câu chữ đượm chất Quê ngày Mùa
Cảm ơn cô giáo mơ màng
Bất chợt thi hứng một bài Tình QUÊ
trò Mõ .🌟📖

Thất Thanh Trinh Nữ Kiếm

Lăn đủ triệu vòng trên cỏ xanh
Đứng lên trái đất vỡ tan tành
Nhổ trăm sợi tóc đâm vào trán
Mới biết mình buồn, đau thất thanh !

Ta múa hai bàn tay rất mê
Bứt hai cọng cỏ chuốt câu thề
Trương lang Vô Kỵ đâu rồi nhỉ
Chẳng vẽ chơn mày cho ái thê ?

Đọ sức cuộc đời trên khớp xương
Múa hai thanh củi gõ hai đường
Mới hay ê ẩm đôi đầu gối
Gượng chống đời mình đi bốn phương.

Chấm máu khoanh tròn trinh nét son
Giấc mơ Hiệp nữ nước xoi mòn
Đời chưa ngang dọc gươm đành rỉ
Cởi áo túy cuồng phơi đỉnh non.

Ăn chịu đời nhau chỉ một lời
Tay người gieo gió ngỡ rằng chơi
Nên ngàn hột ớt cho ngàn trái
Hái đủ đắng cay trả nợ đời.

Lăn đủ triệu vòng trên cỏ xanh
Nhớ sân Cờ trường cũ,
Trinh Nữ Kiếm_____

Nhạc xưa, hình cũ

Les Quatre Saisons de l'Amour Gs. Nguyễn Ngọc Hà

On se connaît au printemps
On se regarde éperdument
L'Amour reflète les couleurs qui chantent
La tête *vous* * tourne de temps en temps

En été l'Amour danse sur les vagues
Entre ciel et mer, au large
Nous marchons ensemble en silence
Le cœur rempli de romance

L'automne voit les feuilles qui tombent
Foulées sous les pas des amants
L'Amour devient rêveur et se lamente
Bercé dans une mélancolie sans nom

Arrive le vent glacial de l'hiver
L'Amour réchauffe nos cœurs si chers
Et malgré l'aspect désolé du paysage
L'Amour s'épanouit à travers tous les âges **

Gs. Nguyễn Ngọc Hà

* "*vous*" (thay vì "*nous*"): Ý muốn đặt người ngoài cuộc vào trường hợp của mình.

** " Les âges": Les époques (các thời đại)

Bốn Mùa của Tình Yêu

Ta quen nhau mùa Xuân
Mắt nhìn nhau say đắm
Tình đẹp như hoa gấm
Đầu có lúc quay cuồng

*

Hè về tình say sóng
Giữa biển trời, ngoài khơi
Lặng lẽ cùng chung bước
Ôm ấp mộng trong lòng

*

Qua mùa thu lá đổ
Đạp lên xác lá khô
Tình mơ màng thổn thức
Buồn man mác mơ hồ

*

Gió đông sang lạnh giá
Tình sưởi ấm tim yêu
Cảnh vật dù tiêu điều
Tình muôn thuở nở hoa.

Gs. Nguyễn Ngọc Hà
phỏng dịch

Paradis évanoui Gs. Nguyễn Ngọc Hà

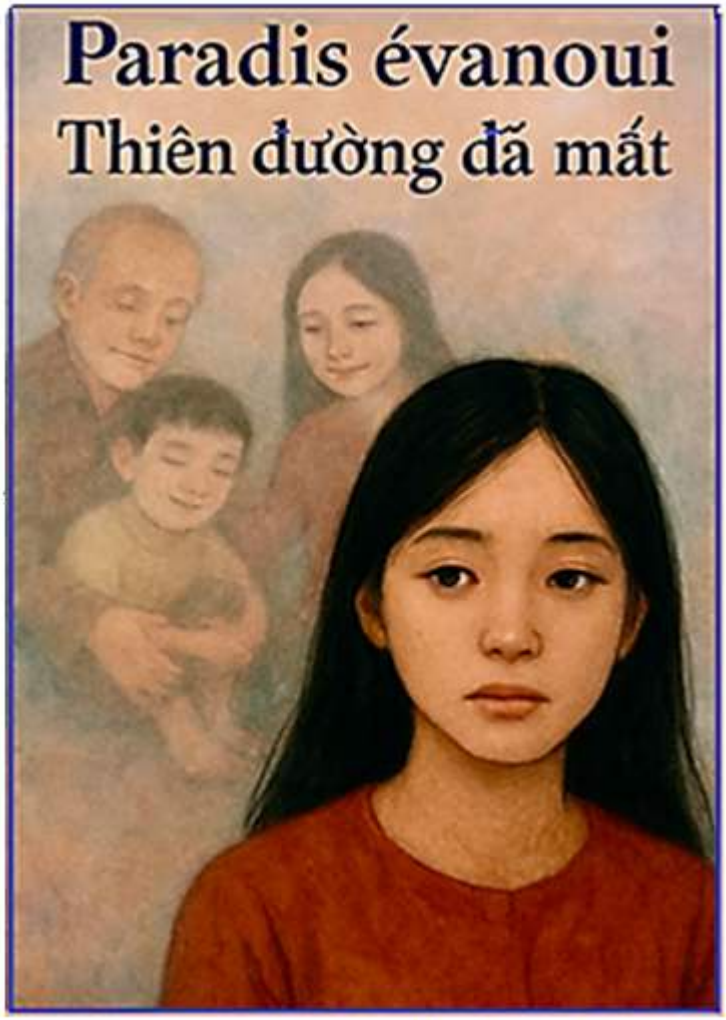

Hình lấy từ Internet

J'ai perdu mon père, ma mère, ainsi que mon grand frère

Dans la guerre

J'ai dû quitter mon cher pays

Témoin de mon enfance chérie.

*

Ce passé tant aimé

Qui souvent surgit dans ma pensée

Me soutient et me sourit

Et tendrement berce mon cœur meurtri.

*

Ces précieux souvenirs jamais ne s'estompent

En dépit du tourbillon tumultueux de ce monde

Sans force et abattue?

Je m'accroche à mes parents, à leur affection si sûre

Menacée de danger?

Ils accourent toujours à mon secours sans tarder

*

Le mot "Famille" signifie tout pour moi

C'est l'essence de ma vie, mon ultime espoir, ma sublime joie

Ô paradis à jamais perdu

Apporte-moi l'écho des beaux jours disparus.

Gs. Nguyễn Ngọc Hà

---oo0oo---

Thiên đường đã mất

Tôi đã mất cha, mất mẹ, cũng như mất người anh
Trong chiến tranh
Tôi đã phải lìa xa quê hương yêu dấu
Nơi đã chứng kiến bao yêu thương thời thơ ấu

*

Quá khứ vô cùng yêu quý ấy
Trong tâm trí tôi thường xuyên vụt sống dậy
Để dìu tôi đứng lên và mỉm cười với tôi
Và âu yếm vỗ về con tim bị dày vò của tôi.

*

Những kỷ niệm quý báu đó không bao giờ xóa nhòa
Dù thế giới này có quay cuồng hỗn loạn, lắm phong ba
Bị kiệt sức và tinh thần gục ngã ?
Tôi bám víu vào tình thương yêu vững chắc của mẹ cha
Bị đe dọa gặp nguy hiểm ?
Cha mẹ tôi luôn chạy đến cứu tôi liền

*

Đối với tôi "Gia đình" là tất cả
Là thực chất của đời tôi, là hy vọng cuối cùng, là niềm vui cao cả
Ôi thiên đường đã vĩnh viễn rời xa ta
Hãy mang đến cho ta dư âm của những ngày thần tiên đã qua.

Gs. Nguyễn Ngọc Hà (phỏng dịch)

Ai Nghe Chăng Cung Kèn Rạng Đông

NGÀY 17/6/1930

CÁC ANH HÙNG VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG ĐANG HIÊN NGANG BƯỚC LÊN ĐOẠN ĐẦU ĐÀI...

Và dõng dạc buông tiếng hô hùng dũng
"VIỆT NAM MUÔN NĂM !" - Một đầu rơi rụng
"VIỆT NAM MUÔN NĂM !" - Người kế tiến lên
Và tử thần kính cẩn đứng ghi tên
Những liệt sĩ vào bia người tuẫn quốc !
****

VINH DANH VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG
OAI CHẤN SỬ XANH !

Thủ lãnh NGUYỄN THÁI HỌC :
"Không thành công thì thành nhân" !
Phó tướng PHÓ ĐỨC CHÍNH, cởi dải băng đen bịt mắt để thản nhiên nhìn lưỡi đao rơi xuống cổ, thét lên hào hùng :"VIỆT NAM MUÔN NĂM" !
****

Thực dân Pháp kinh hoàng trước những chiến công lừng lẫy của nghĩa quân, nhứt là sức đoàn kết toàn dân mạnh mẽ dưới cờ Việt Nam Quốc Dân Đảng, trưa ngày 16/2/1930 thống sứ Robin lệnh cho 5 máy bay ném bom xuống làng Cổ Am !
Phi đội quỷ ám đã ném 700kg bom triệt hạ cả làng Cổ Am trong biển máu ! Đây là cuộc tàn sát đầu tiên và tàn khốc nhứt bằng máy bay - của thực dân Pháp ở Đông Dương !

Nhưng này đây phút thiêng liêng đã đến :
VIỆT NAM MUÔN NĂM !

Giữa mấy hàng gươm sáng tỏa hào quang
Mười ba người liệt sĩ Việt hiên ngang
Thong thả tiến đến trước đài danh dự
Sau cái nhìn chào non nước bi ai
Họ thản nhiên lần lượt bước lên đài
Và dõng dạc buông tiếng hô hùng dũng
"VIỆT NAM MUÔN NĂM !" - Một đầu rơi rụng
"VIỆT NAM MUÔN NĂM !" - Người kế tiến lên
Và tử thần kính cẩn đứng ghi tên
Những liệt sĩ vào bia người tuẫn quốc !
*****

Những câu thơ trên đây là học trò Quách Áo Xanh đọc trên mạng, ghi nhớ và viết bài này. Trên mạng viết rõ rằng, bài thơ trên in trong SÁCH GIÁO KHOA thời đó. Ôi tuyệt diệu ! Thật KÍNH TRỌNG đến ngây ngất hào hùng triết lý giáo dục NHÂN BẢN - DÂN TỘC - KHAI PHÓNG trong sách giáo khoa thời Cha Mẹ, Thầy Cô của chúng mình !
******

Học trò Quách Áo Xanh đã viết bài này trên Sân Trường, đặt tựa là "Ngày 17/6/1930".
Nay, nàng dẫn lại bài này trên Giai Phẩm Mùa Thu KMTĐ/60 với tựa là "AI NGHE CHĂNG CUNG KÈN RẠNG ĐÔNG" để yêu kính cảm ơn Cô Tuyết !

Ai nghe chăng cung kèn rạng đông - là chữ của Cô Tuyết, là Cô Tuyết hát. Cô viết thật ấm áp, sáng suốt, thấu cảm và tràn đầy tình thân KMTĐ trên Sân Trường. Dạo sau này Cô vắng tiếng, học trò chúng mình nhớ Cô nhiều lắm ! Có lẽ khi Thầy cỡi hạc về Trời, Thầy không cùng Cô đọc bài trên diễn đàn nữa, nên Cô Tuyết yêu kính của chúng ta lơi tiếng dần đi... NHƯNG. "Cô Tuyết đẹp lạnh lùng" của KMTĐ vẫn hiện hữu. Học trò Quách Áo Xanh yêu mến và kính trọng chép lại những lời thân ái và minh triết của Cô Tuyết trong đề tài này.

******

BH ơi,

Cô cũng được học bài "Ngày tang Yên Bái" Và còn nhớ đến bây giờ BH ạ. Còn những câu khi học, dù còn ở tuổi thơ dại cuả thời tiểu học cũng không cầm được nước mắt : Trong quần chúng đang cúi đầu ủ rũ . Vài cụ già tóc bạc lệ tràn rơi Cúi đầu theo tiếng rú ới con ơi ..... Còn rất nhiều bài sau bao nhiêu năm cũng còn nằm đâu đó, trong bộ óc dù đã già nua:

Anh Hùng Vô Danh
Họ là những anh hùng không tên tuổi
Sống âm thầm trong bóng tối mênh mông
Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh
Nhưng can đảm và tận tình giúp nước

Họ là kẻ tự ngàn muôn thuở trước
Đã phá rừng xẻ núi lấp đồng sâu
Và làm cho những đất cát hoang vu
Biến thành một dải sơn hà gấm vóc

Họ là kẻ khi quê hương chuyển động
Dưới gót giầy của những kẻ xâm lăng
Đã xông vào khói lửa quyết liều thân
Để bảo vệ tự do cho tổ quốc

Họ là kẻ anh hùng không tên tuổi
Trong loạn ly như giữa lúc thanh bình
Bền một lòng dũng cảm chí hy sinh
Dâng đất nước cả cuộc đời trong sạch

Tuy công nghiệp không ghi tronh sử sách
Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên
Tuy mồ hoang xiêu lạc dưới trời quên
Không ai đến khấn nguyền dâng lễ vật

Nhưng máu họ đã len vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Và anh hồn chung với tấm tình trung
Đã hoà hợp làm nên linh hồn giống Việt

Phải công nhận nền giáo dục thời đó, đã đạt mục đích rèn luyện những em bé tiểu học lòng yêu nước, tinh thần bất khuất, ý chí quật cường .

Nền giáo dục đó còn muốn đào tạo ngay từ tiểu học những công dân tháo vát, đủ sức sống trong những kỳ cắm trại trong sân trường, vì còn nhỏ quá :

- Không được mang theo bếp mà phaỉ biết nhóm bếp bằng cách đào 1 lỗ ở đất, rồi dùng cành cây khô để nhóm bếp

-Phải biết làm bếp : với 3 món canh, rau xào và món mặn thịt kho.

Sau đó xếp hàng 2 bên, sau khi đã trang hoàng xong túp lều và xong 3 món, chờ quan khách đến chấm điểm .

Hôm nào được ban khen thì ôm nhau nhẩy tưng tưng, hôm nào không được ban khen thì cũng ôm nhau nhưng nước mắt lưng tròng

Tối không được ngủ trong phòng học mà phải ngủ trong túp lều , thời đó con trai con gái học riêng trường

Mới sáng tinh mơ, nhạc cuả Hùng Lân đã trỗi dậy, được loa phóng ra:

Ai nghe chăng cung kèn rạng đông
Đang uy linh lừng vang trên không
Đang thiết tha hùng hồn
Nung nấu gan Lạc Hồng
Cháy lên nhuộm bao ánh hồng

BH ơi, em có tìm đâu được bản nhạc này, em gửi cho Cô làm kỷ niệm thời ấu thơ nhá

Thương yêu,
Cô Tuyết

****

Cô Tuyết yêu kính,

A ! Nhạc Hùng Lân ! Bài hát nầy, hôm nay là lần đầu tiên em biết, nhờ nghe Bé Cô Tuyết hát ! Tuyệt vời quá, cám ơn Cô, em đang học hát theo Cô đây. Em yêu nhạc Hùng Lân khỏe khoắn, trong sáng, reo vui. Em tìm trên mạng thì may quá có bài đó nè :
www.youtube.com/watch?v=T2tYrpYZtDs
Em chép ra lời, Cô xem có đúng không nha :
RẠNG ĐÔNG
♪
Anh nghe chăng cung kèn rạng đông
♪
Đang uy linh lừng vang trên không
♪
Đang thiết tha hùng hồn
♪

Khơi chí gan Lạc Hồng
♪
Cháy lên nhuộm bao ánh hồng
Ơi thiệt là một ngày vui, cám ơn Cô Tuyết cho em những lời trong trẻo trìu mến hôm nay, reo vui như giai điệu Rạng Đông nầy vậy !
Rất yêu và rất kính
Chúc Cô Tuyết luôn khỏe mạnh tâm an, cùng vui tinh tấn tu dưỡng với bé dì Phước thương yêu !

Ai nghe chăng cung kèn rạng đông,
Quách Áo Xanh

Giọt Sầu

Trong tĩnh mịch đêm đen
nghe như tiếng thở dài
từ lồng ngực tim em
cho lòng ta tê tái.

Gần nhau mà vời vợi
mà cách biệt muôn trùng
cùng nhau chăn với gối
mà xa đến chơi vơi ...

Muốn ôm em vào lòng
vuốt ve làn tóc rối
hôn bờ vai đã mỏi
gánh một đời mênh mông.

Ta muốn níu thời gian
xin thời gian ngừng lại
em... má hồng e ngại
nũng nịu bờ môi gần.

Ngày xưa ôi ngày xưa
nhớ biết mấy cho vừa
đôi vai gầy, tóc xoã
dịu mát cả trời trưa.

Em của ngày xưa ấy
đôi mắt tròn thơ ngây
ta một hồn thơ dại
chỉ biết nhớ thương người

Khiết Tâm

Làm sao cho em hiểu
lòng ta như bóng tối
như ngày đông hấp hối
buốt lạnh gió ban chiều.

Tháng ngày đã phôi pha
tình em và lòng anh
đêm gần mà xa quá
cho giọt sầu long lanh.

Gió có thể dịu dàng
nắng vẫn hoài mênh mang
khe khàng thời gian mau
sao ta không gần nhau?

Khiết Tâm

Áo Xanh Tuệ Sỹ

TUỆ SỸ :
Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ
Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ
Thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn.
Bùi Giáng :
Lên mù sương, xuống mù sương
Bước xa bờ cỏ xa đường thương yêu
Tuổi thơ em có buồn nhiều
Thì xin cứ để bóng chiều đi qua
Biển dâu sực tỉnh giang hà
Còn sơ nguyên mộng sau tà áo xanh.
HỒ DZẾNH :
Em đến, tôi còn nhớ áo xanh
Miệng cười thơ sáng mắt long lanh
Tóc mây vắt lỏng niềm duyên dáng
Che nửa phong ba nửa mát lành.
ĐOÀN CHUẨN - TỪ LINH :
♪ *Với bao tà áo xanh đây mùa thu*
♪ *Hoa lá tàn, hàng cây đứng hững hờ*
♪ *Lá vàng từng cánh rơi từng cánh*
♪ *Rơi xuống âm thầm trên đất xưa*
(Gửi gió cho mây ngàn bay)
TRẦN THIỆN THANH :
♪ *Khi nắng cổng trường soi bước em*
♪ *Khi chiều kéo lại bao nhiêu nhớ mong*
♪ *Khi đường mây chờ anh tung cánh sắt*
♪ *Đây áo bay màu xanh xanh như tình ái...*
(Tuyết Trắng)

SONG NGỌC - HOÀI LINH
♪ *Đêm nay chuyến bay trời xanh như màu áo*
♪ *Đường Minh Đế nhàn du thăm tinh cầu*
♪ *Chạnh thương hai đứa giờ gối súng nơi nào*
♪ *Lâu lắm chẳng gặp nhau...*
(Một Chuyến Bay Đêm)
BÙI MINH CƯƠNG :
Những áo xanh nào gái Trắc Trưng
Một cơn gió bụi, sắt son lừng
Áo xanh không thẹn cùng thanh sử
Áo còn tha thướt, áo ôm lưng.
(Bct)
QUÁCH ÁO XANH :
Hỡi trường hỡi lớp hỡi người yêu
Kiểu Mẫu còn ta với nắng chiều
Kỷ Yếu chập chùng khung ảnh cũ
Ngàn trùng thương nhớ biết bao nhiêu...
Và lạc về đâu những mối tình
Rụt rè mực tím mắt thư sinh
Mùa thi bên tách cà phê đắng
Vẫn nhớ ngọt ngào Em áo xanh :
*****

Công Án Thiền: Hai Cục Phân Trúc Lâm Trinh Nữ Kiếm

CÔNG ÁN THIỀN : HAI CỤC PHÂN.

Nàng quán tưởng hai cục phân bằng cái nhìn thiền Bát Nhã.

Cục phân thứ nhứt là CỤC PHÂN CHUỘT.

****

Thế nào là "sắc tức thị không, không tức thị sắc" ?

Thiền sư Bạch Ẩn giải thích:

- Một bát canh thật ngon, ôi thôi, hai cục phân chuột !

****

Úi chà chà ! Tô canh thiệt là ngon mà rớt vô hai cục phân chuột, thế là sắc chẳng khác không rồi. Mới đầu tô canh ngon lành đàng hoàng, chừng có hai cục phân chuột là chướng ngại liền, sanh tâm phân biệt liền, thì ngay đó không chẳng khác sắc. Nếu mình bặt tâm phân biệt, lìa chướng ngại, thì mình vớt cục phân tạt cái chíu vô... nồi canh, rồi mình thản nhiên húp tô canh gột gột. Nàng tự quán mình chưa đạt tới cảnh giới này, ọe ọe.

Cục phân chuột của thiền sư Bạch Ẩn - nói nào ngay cũng Bát Nhã, nhưng cục phân chuột thì làm sao kiêu hùng bằng CỤC PHÂN SƯ TỬ của Phật Hoàng Trần Nhân Tông nè.

*****

Bát Nhã là bặt những niệm đối đãi, thì nhà Thiền cũng dùng cách để bặt đối đãi. Một vị tăng hỏi Tổ Trúc Lâm Trần Nhân Tông:

- Thế nào là pháp thân thanh tịnh ?

Ngài đáp :

- Phân sư tử trong chén mạ vàng

Hương thơm quý trên người đen đúa.

*****

Đúng là ứng dụng Bát Nhã rất hay mà không nói gì đến Bát Nhã, thiệt là tuyệt kỹ Phật Hoàng Trần Nhân Tông ! Chén mạ vàng là trân quý, là sạch sẽ, là đẹp đẽ, mà đựng phân là hạ tiện, là nhơ bẩn, là xấu xa. Người đen đúa là xấu là nhơ, mà ướp hương thơm là quý là sạch. Tức muốn nói gì ? Ngay đó mà quên niệm đối đãi quý tiện, sang hèn, thơm thúi , xấu đẹp... thì là pháp thân thanh tịnh chớ còn gì nữa !

Tuyệt chiêu cục phân của Tổ Trúc Lâm ! Phân nào thì cũng là... cục phân, ấy thế mà nàng thấy CỤC PHÂN SƯ TỬ của Tổ Trúc Lâm ngon lành hơn cục phân

chuột của thiền sư Bạch Ẩn. Úi mẹ ơi, sư tổ ơi, con lại dấy niệm đối đãi phân biệt gồi.

Hê hê hê.

Nàng chiêm nghiệm sự tiến hóa của nhân loại với Công Án của thiền sư Bạch Ẩn này. Nàng thay vào cục phân là con ruồi trong tô canh. Hôm nay nàng quán chiếu xem dân tộc nào tu mau thành chánh quả nha.

Con ruồi đói đáp vô tô canh.

Người Mỹ, người Pháp : lắc đầu, bỏ tô canh, kêu tô khác.

Người Ấn Độ, người Trung Quốc : lấy muỗng vớt con ruồi ra, thản nhiên húp hết tô canh.

Tới đây thì khán giả thấy người Ấn người Tàu thiệt là đạo hạnh thâm sâu, bát nhã lìa đối đãi phân biệt há ? Sức mấy. Chưa đâu. Còn người gái Việt Nam Quách Cùi Bắp đây.

Nàng Quách Cùi Bắp dịu hiền bàn tay năm ngón em vẫn kiêu sa, nàng bốc con ruồi lên ngắm nghía, rồi... le lưỡi liếm sạch con ruồi. Liếm sạch rồi nàng từ bi thả nó bay đi. Xong, nàng thản nhiên húp hết tô canh.
Đọ, với hành động bát nhã lìa đối đãi, bặt phân biệt, từ bi phóng sanh, người Việt Nam đã ghi vào trang sử Thiền của nhân loại một Công Án... tiếu lâm.

♪ *Nhịp đêm tiếng súng đong đưa ngoài ngõ*
♪ *Người qua song chắn hé nhìn trời xa*
♪ *Ôi đỉnh trời lấp lánh trong đêm dài*
♪ *Mà mình tu chưa chín nên nào hay :*

Trúc Lâm
Trinh Nữ Kiếm_____

Chữ Việt

Bùi Minh Cương

Bối cảnh là phôi thai của Internet, email, mailing list. Đồng thời vì viết từ phía nhìn của tác giả, nên có tính chất tự thuật nhiều , mong được sự thông cảm.

Khoảng năm 1998, tôi dùng một nhu liệu là majordomo để tạo một chuỗi thư (mailing list) để việc liên lạc giữa mọi người trong KM dễ dàng hơn. Danh sách email lúc đó do công thu thập của Phan Phan, Bùi Thị Kim Loan, Trần Nam Bình và Nguyễn Anh Trang trong lúc dựng trang nhà của Kiểu Mẫu. Máy server cho majordomo tên là america, nằm trong sở làm National Semiconductor của tôi lúc bấy giờ.

Khoảng đầu năm 2000, tôi tìm được Topica là chỗ cho dùng list miễn phí đầu tiên, nên chuyển diễn đàn KM sang Topica, tên là kieumau-list@topica.com. Phụ trách việc điều hành diễn đàn được tăng cường do Topica là hãng ngoài công cộng nên ai cũng vào được, gồm có: Phan Phan, Kim Loan, Bùi Minh Cương, Trần Nam Bình và sau này thêm Lý Đạt Thông, tất cả đều là tình nguyện (không ai bầu, không thời hạn, có trách nhiệm). Công việc thì gồm có ghi tên (người cùng khóa xác nhận là dân KM), xóa tên, đổi tên, sửa chữa thư bị trả về ...

Đến năm 2006 thì do Topica chuẩn bị đóng cửa, diễn đàn Kiểu Mẫu được dọn sang Google Group của công ty Google, và chia làm 2 diễn đàn, một là diễn đàn "Làng" ở
kieumau@googlegroups.com
đăng những gì liên quan đến Kiểu Mẫu
và hai là diễn đàn "Xã" ở
kieumauthuduc@googlegroups.com
đăng tự do mọi vấn đề.

Có nhiều lý do khác nữa cho những việc trên, nhưng ở đây tôi chỉ ghi lại sự kiện làm việc liên lạc thôi.

Lúc đầu , các trao đổi trên diễn đàn thường đánh bài không dấu, hoặc theo hệ thống viết VIQR, cách đánh chữ Việt có thể đọc được theo hệ thống ASCII. Hệ thống ASCII là mã phổ thông của mọi máy điện toán thời bấy giờ từ thập niên 60 đến 90, dùng 7 bit trong một byte có 8 bit. Chẳng hạn câu thơ Kiều:

"Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau"

viết theo thể VIQR là

"Tra(m na(m trong co~i ngu+o+`i ta
Chu+~ ta`i chu+~ me^.nh khe'o la` ghe't nhau"

Muốn nhìn được các chữ Việt, in ra các chữ Việt không phải chuyện dễ. Tất cả các máy computer trên thế giới khi đó vẫn đang dùng ASCII. Việc này thúc đẩy các kỹ sư trẻ người Việt tìm các giải pháp. Đã có những cách đánh tiếng Việt như nhu liệu VNI nhưng chỉ là cho word processing, phải đánh trong chương trình của VNI, không thể dùng các chương trình có sẵn của "hệ điều khiển". Khoảng thời gian đó, có 3 hệ điều khiển chính: Unix, DOS/Windows, Mac. Làm sao các hệ điều khiển này, với rất nhiều chương trình khác nhau như Excel, Word, Write, vi , cc ... có thể dùng chữ Việt được?

Đây là một động lực khiến tôi viết hay sửa chữa các nhu liệu có sẵn để dùng với tiếng Việt. Và trong khi làm việc này, tôi gặp một người bạn trẻ khác, lúc đó đang theo học tiến sĩ điện toán tại Stanford University, anh Nguyễn Tấn Cường. Cùng với Cường, chúng tôi chia nhau viết các nhu liệu về keyboard và fonts cho hệ thống Unix và Windows.

Lúc đó tôi viết các nhu liệu cho Unix như vietterm (Vietnamese xterm), vnless, vi, ... cho có thể dùng được với hệ thống Unix phần lớn các software Unix , và vietdos để có thể dùng trong MS DOS phần các DOS software. Tôi cũng tạo ra các TrueType fonts cho Windows như U Hoài, Hoàng Yến, Tha Hương, Ánh Minh, Minh Quân ...

Trong khi đó thì Cường viết vnterm (Vietnamese xterm), và Windows winvnkey để đánh được tiếng Việt trong PC dùng Windows, cùng với các TrueType fonts tôi đã vẽ.

Chúng tôi lập ra nhóm TriChlor năm 1991 chuyên về viết software, tất cả là miễn phí, bất vụ lợi. Một thời gian sau, anh Ngô Đình Học, PhD ở Stanford University, cũng vào nhóm và góp tay viết macvnkey , tương tự như winvnkey nhưng cho hệ điều khiển và máy điện toán Apple.

Nhận thức là cần phải có một encoding chung, chúng tôi lập ra nhóm Viet-Std, gồm thêm các kỹ sư trẻ khác ở Silicon Valley , làm việc cho các hãng lớn như Thành Nguyễn ở Sun Microsystems, Vượng Nguyễn ở Adobe, Quang Phùng ở Hitachi ...

Nhóm Viet-Std đặt ra tiêu chuẩn 8-bit VISCII và 7-bit VIQR.

Cả hai tiêu chuẩn VISCII và VIQR đã được nhóm vô vụ lợi TriChlor Software trắc nghiệm thành công trong các môi trường Unix, X-Windows, DOS, MS-Windows 3.1. Với bộ chữ VISCII, người dùng có thể dùng chữ Việt với hầu hết các nhu liệu viết cho môi trường 8-bit, từ programming, computing, đến word processing mà không cần phải mua một nhu liệu đặc biệt nào. Nhóm TriChlor và thân hữu đã thiết kế hoặc biến đổi rất nhiều nhu liệu công cộng để vận hành với VISCII: editors, keyboard drivers, xterms, software development tools, fonts, applications, . Tất cả nhu liệu này đều được phổ biến miễn phí cho công chúng.

Ngoài ra, nhóm Viet-Std cũng làm việc với các cơ quan định chuẩn như Unicode, chúng tôi phải tranh đấu với Unicode để các chữ Việt được mã hóa theo dạng rời (precomposed), thay vì dạng kết hợp (floating diacritics). Viet-Std cũng xuất bản Internet RFC-1456 quy định về VISCII và VIQR cho các công ty viết software và định chuẩn dùng.

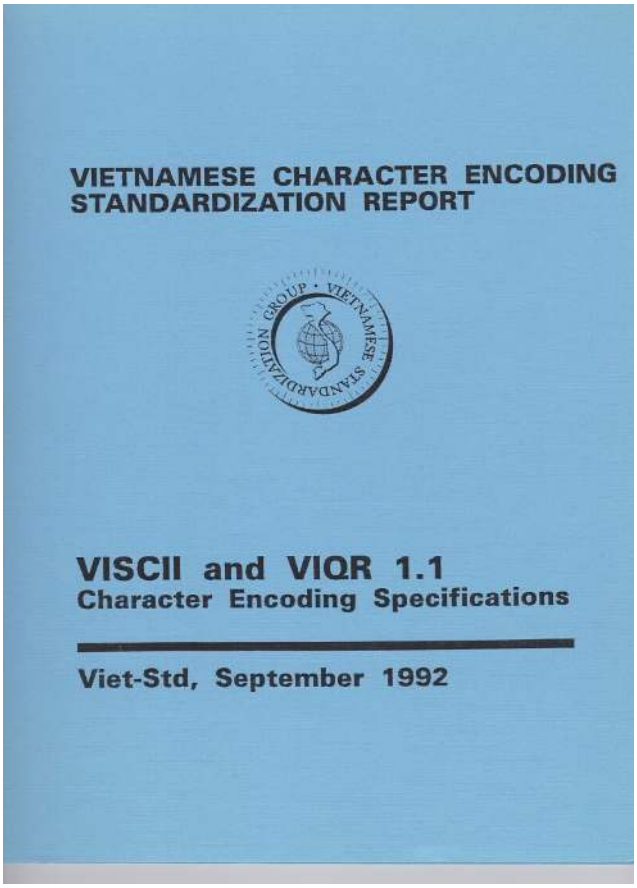

Vietnamese Standard Code for Information Interchange (VISCII version 1.1)

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	A	B	C	D	E	F
0x	NUL	SOH	A(?	ETX	EOT	A(~	A^~	BEL	BS	HT	LF	VT	FF	CR	SO	SI
1x	DLE	DC1	DC2	DC3	Y?	NAK	SYN	ETB	CAN	Y~	SUB	ESC	FS	GS	Y.	US
2x	SP	!	"	#	$	%	&	'	(	)	*	+	,	-	.	/
3x	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	:	;	<	=	>	?
4x	@	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O
5x	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	[	\	]	^	_
6x	`	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o
7x	p	q	r	s	t	u	v	w	x	y	z	{	|	}	~	DEL
8x	A.	A('	A(`	A(.	A^'	A^`	A^?	A^.	E~	E.	E^'	E^`	E^?	E^~	E^.	O^'
9x	O^`	O^?	O^~	O^.	O+.	O+'	O+`	O+?	I.	O?	O.	I?	U?	U~	U.	Y`
Ax	O~	a('	a(`	a(.	a^'	a^`	a^?	a^.	e~	e.	e^'	e^`	e^?	e^~	e^.	o^'
Bx	o^`	o^?	o^~	O+~	O+	o^.	o+`	o+?	i.	U+.	U+'	U+`	U+?	o+	o+'	U+
Cx	A`	A'	A^	A~	A?	A(	a(?	a(~	E`	E'	E^	E?	I`	I'	I~	y`
Dx	DD	u+'	O`	O'	O^	a.	y?	u+`	u+?	U`	U'	y~	y.	Y'	o+~	u+
Ex	a`	a'	a^	a~	a?	a(	u+~	a^~	e`	e'	e^	e?	i`	i'	i~	i?
Fx	dd	u+.	o`	o'	o^	o~	o?	o.	u.	u`	u'	u~	u?	y'	o+.	U+~

Nhằm phục vụ cộng đồng người Việt, anh Quang Phùng của nhóm Góp Lửa cũng tiếp tay phổ biến nhu liệu của TriChlor trong các chợ tết Trung Thu, tết Nguyên Đán với các gian hàng phân phối floppy disks với giá $5 tượng trưng vốn floppy disk.

Bắt đầu từ 1991, Unicode và ISO-10646 kết hợp với nhau , các mẫu tự Việt được mã hóa rời , và cuối cùng, khi các công ty chuyển sang Unicode, thì mẫu tự Việt được dùng một cách tự nhiên. Và cũng đưa đến kết thúc của TriChlor và Viet-Std, không còn cần thiết nữa.

Ảnh Quang Phùng, hàng đầu tiên, người thứ 3 từ trái sang phải.

Quang cảnh nhóm Góp Lửa phân phát nhu liệu TriChlor miễn phí ở các hội chợ Tết tại San Jose

Một bài viết của tờ San Jose Mercury News về nhóm TriChlor và Viet-Std ngày 5/19/1993 do Michael Zielenziger.

Software links Vietname

BY MICHAEL ZIELENZIGER
Mercury News Staff Writer

UPROOTED from their homeland and scattered around the globe, Vietnamese engineers are using computers to stitch together from their diaspora a new electronic community.

Empowered by modems and outfitted with computer message "bulletin boards," Vietnamese from the United States, Australia and Europe are sharing gossip, writing poetry, publishing magazines and debating current events.

But the emergence of Vietnamese as an important language for computer users, as with French, German and Japanese before it, has also created vexing software problems. So Vietnamese-Americans from Silicon Valley have taken the lead in putting together new software programs that allow Vietnamese around the world to transfer data among themselves, or write messages that mix Vietnamese and English.

Their efforts demonstrate how quickly some Vietnamese have adapted to a new and foreign culture, and how they have begun to use technology to develop their own unique innovations for use within their own community.

"Because of the war, we were shipped to random places all around the world," said Tuoc Luong, director of international development for Borland International Inc., the Scotts Valley software maker. "The electronic media allows people to hook up with anyone else."

Luong is part of an ad hoc group of Vietnamese software writers living in Silicon Valley who are working to integrate

See VIETNAM, Page 2D

ese scattered by the war

MICHAEL RONDOU — MERCURY NEWS

These engineers adapted software for Vietnamese. They are, from left, Cuong T. Nguyen, Thanh Nguyen, Hoc Ngo, Khoa Ton, Tuoc Luong, Vuong Nguyen, Cuong Bui.

Bùi Minh Cương

Những links về Viet-Std và TriChlor chỉ còn giá trị lịch sử.
Hai links hữu ích về chữ Nôm và UTF-8

Viet-Std Vietnamese Standardization Working Group
https://vietstd.sourceforge.net/index.htm

Internet RFC-1456 document về VISCII và VIQR
https://vietstd.sourceforge.net/document/rfc1456.htm

FAQ about VISCII - VIQR
stuff.mit.edu/afs/athena/astaff/project/babel/build/src/doc/viet/FAQ.VISCII

UTF-8
https://en.wikipedia.org/wiki/UTF-8

Tự Điển Chữ Nôm Trích Dẫn (Nguyễn Doãn Vượng trong BBT)
http://www.vietnamtudien.org/chunom-trichdan/

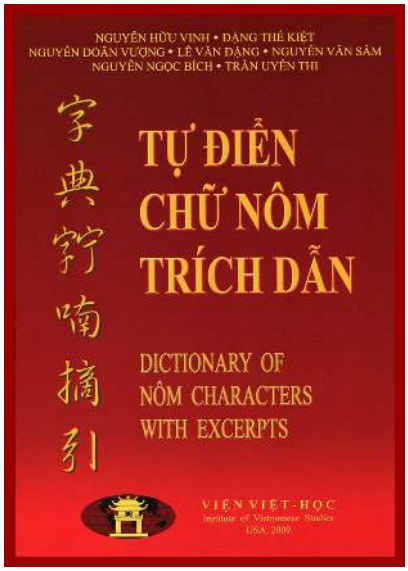

Kiểu Mẫu Quái Sử Lưu Chung

Xin bấm vào nút Play để đọc

Vẫn Còn Xuân

Bụi Đỏ

Mùa Xuân này nữa lẻ bẩy mươi
Điệu đàng cho mãi nét xinh tươi
Ai bảo thanh xuân giờ đã hết
Tim còn thổn thức vẫn còn xuân

Xuân bảy mươi thêm nét mặn mà
Chân chim là chấm phá đường hoa
Bức tranh duy nhất từ tạo hóa
Kỳ quan nào có thể vượt qua

Vui lên nhé cho dẫu có già
Ai ai rồi cũng thế thôi mà
Quy luật cuộc đời không thể xóa
Mặc kệ gương kia cứ cười xoà...
“Mirror mirror on the wall" :)

bd

Insert text hay ảnh vào một “shape” Gs. Trương Thiệu Hùng

Mở đầu

1. Cách insert text vào một shape

1.1. Chọn shape

- 1. Đánh chữ vào trong shape
  2. Tạo textbox cho shape
     1. Tạo textbox ngay trên shape
     2. Tạo textbox ở ngoài rồi đưa vào shape

1.3.3. Áp dụng trong thực tế

- 1. Group text box và shape

2. Insert ảnh vào shape

2.1. Insert shape trước, insert ảnh vào shape sau

2.1.1. Insert shape trước vào bài viết

2.1.2. Đưa hình vào shape sau

2.2. Insert ảnh trước, crop ảnh vào shape sau

2.3. Di chuyển ảnh và thu gọn ảnh trong shape

2.4. Dùng các Edit points để biến đổi dạng của shape

3. Crop một tấm ảnh vào các shapes khác nhau

Kết luận

Mở đầu

Muốn gây chú ý cho các độc giả, người viết phải biết cách đóng khung các dòng chữ hay những hình ảnh bằng những khuôn hình hay những "shapes" đặc biệt (Shapes là những khuôn hình được định sẵn bởi máy tính). Người viết cũng có thể dùng phương pháp di chuyển các "Edit points" (các điểm dùng để chỉnh sửa) để biến dạng hinh shapes để hấp dẫn người đọc hơn.

Trong bài này chúng ta lần lượt nói về:

- Insert các dòng chữ vào trong các shapes,

- Insert các ảnh vào trong shapes và

- Biến đổi shapes cùng thu gọn lại chi tiết của ảnh trong shapes.

Cách insert text vào một shape

Một số shapes thông dụng và dễ nhìn trong Microsoft Word như:

- Chọn shape

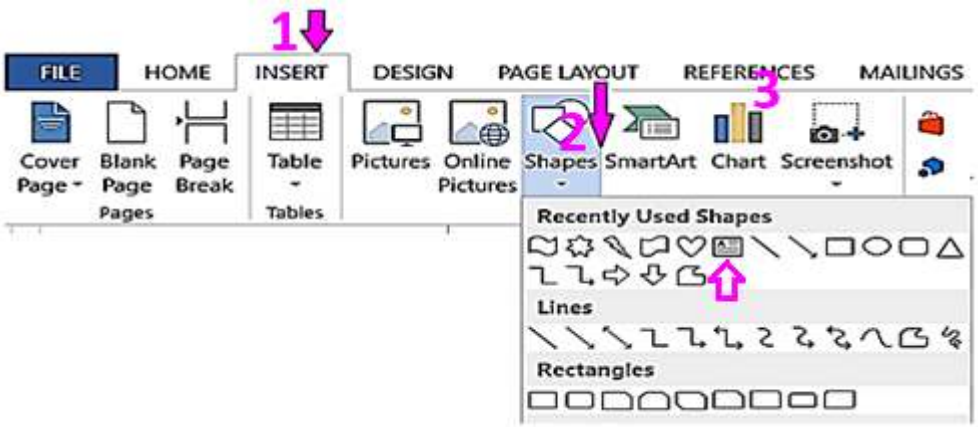

Click Insert (1)

, click shape (2)

, chọn lựa 1 shape từ "Rectangles" (3)

shapes → hình shape chọn sẽ được đưa vào bài viết.

Vi dụ: Ta chọn một shape hình chữ nhật có vòng cung ở 4 góc.

- Đánh chữ vào trong shape
- Right click vào bất cứ điểm nào trong hình của shape.

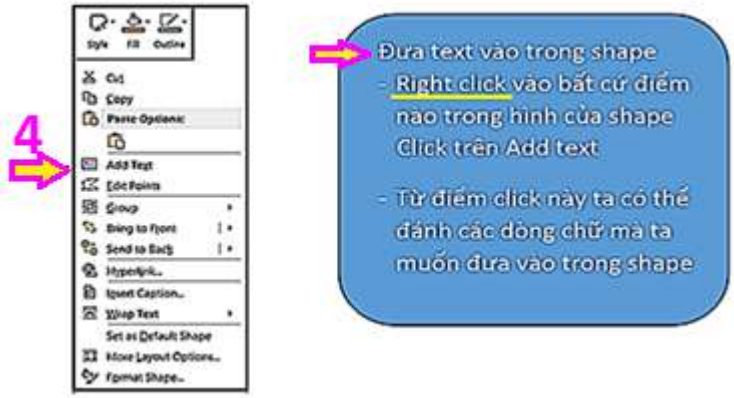

Click trên Add text [4].

- Từ điểm click này ta có thể đánh các dòng chữ mà ta muốn vào trong shape.
- Ta có thể thay đổi font chữ và vị trí của các dòng chữ trong text.

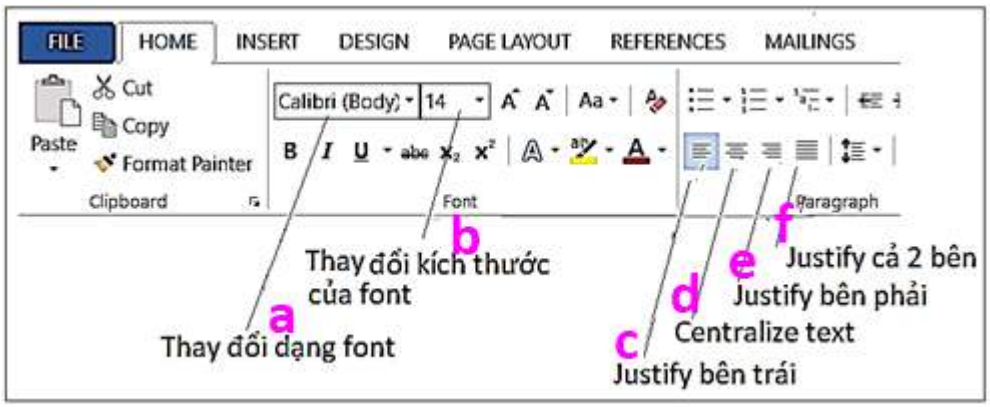

- Thay đổi font chữ bằng các click lên box "body" [a] , và thay đổi kích thước font bằng cách click lên ▼ của box bên cạnh [b].
- Ta cũng có thể căn text theo lề bên trái [c], căn chính giữa [d], căn theo lề bên phải [e], hay căn theo cả hai bên và trái và phải [f].

Tạo textbox cho shape

1.3.1. Tạo textbox ngay trên shape

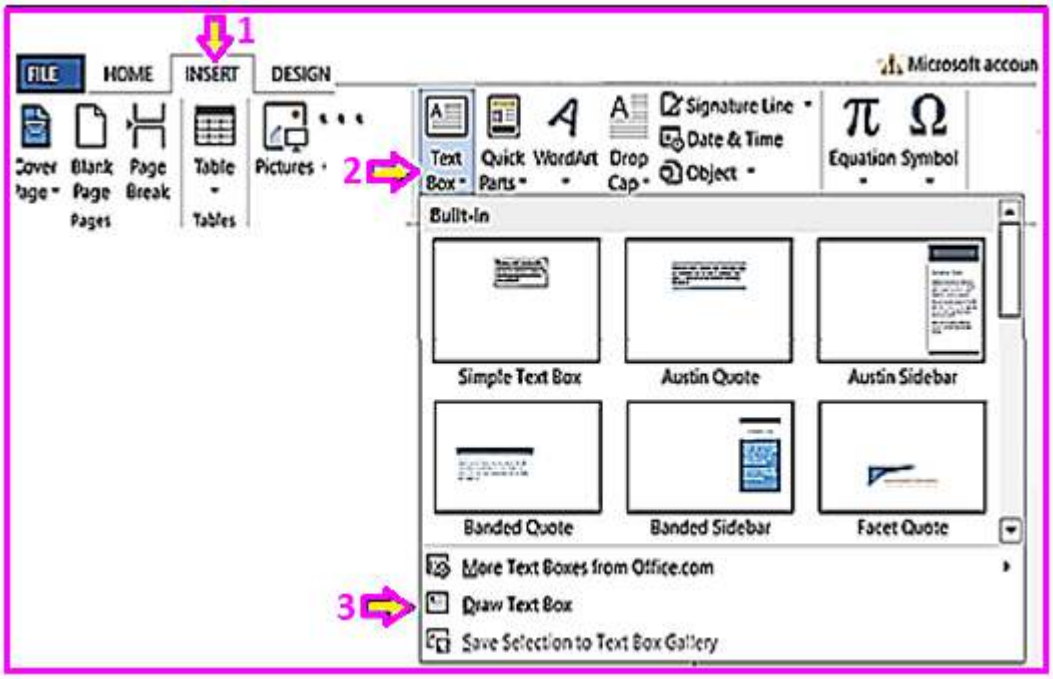

- Click Insert [1], click Text box [2], click Draw text box [3]
- Click vào shape, di chuyển mouse để vẽ text box.
- Đánh các dòng chữ vào text box này

1.3.2. Draw text box ở ngoài rồi di chuyển vào shape

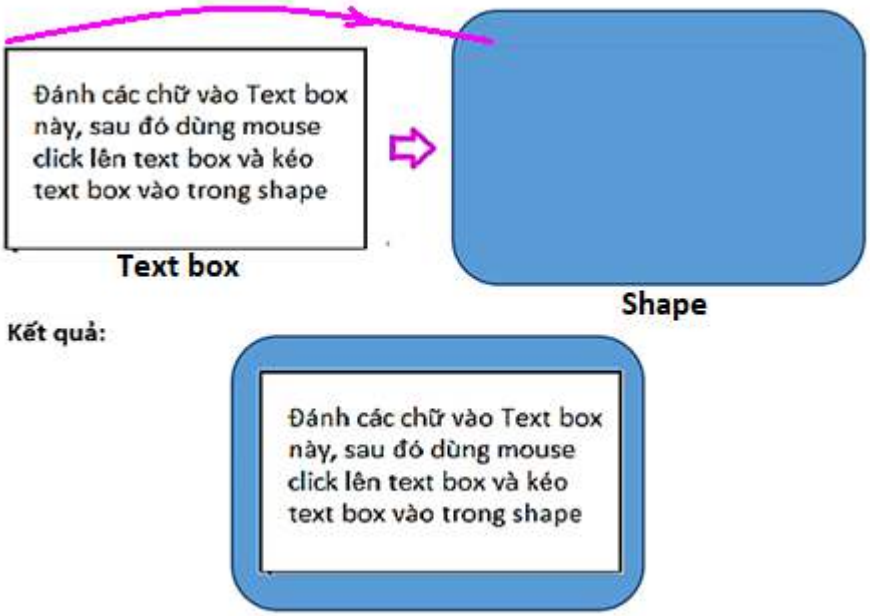

Tạo text box ở ngoài:

- Click Insert, click textbox, click Draw text box, di chuyển mouse để vẽ text box.
- Đánh chữ lên Text box.
- Click lên Text box, di chuyển mouse để đưa text box vào shape.

1.3.3. Áp dụng trong thực tế:

Sau đây là các logos đã được một nhà băng sử dụng dùng để quảng cáo cho tiền lời khi dùng Credit card của họ. Các logos này được thực hiện bằng cách đánh các chữ lên các shapes có dạng vòng tròn.

Hình lấy từ Internet

Hình lấy từ Internet

- Group text box và shape

Khi đã tạo xong text trong shape rồi, ta phải group text và shape lại, nếu không khi ta thay đổi hay thêm bớt một số chữ, một số dòng mới, các chữ trong shape có thể bị di chuyển ra ngoài shape.

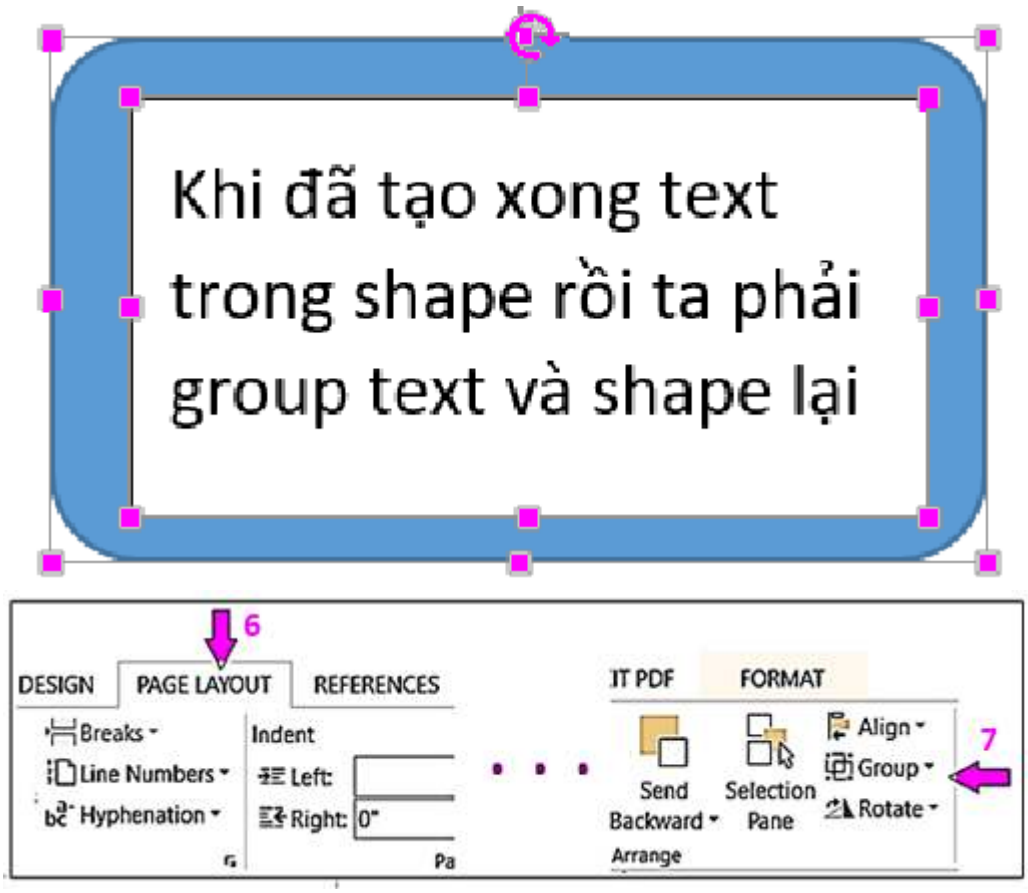

Ta làm như sau:

Giữ Shift key (hay Crrl key), click lên textbox và shape (sẽ thấy những hình vuông nhỏ hiện ra) .

Click Page Layout [6], click Group [7].

Làm như vậy thì text và shape dính vào nhau và không bị thay đổi khi di chuyển.

Insert ảnh vào shape

Có hai cách để Insert ảnh vào shape là: Insert shape trước hay insert ảnh trước.

2.1. Insert shape trước, insert ảnh vào shape sau

2.1.1. Insert shape trước vào bài viết

Click Insert, click shapes, click lên hình shape mà ta muốn chọn, sau đó di chuyển mouse để có hình shape có độ lớn to nhỏ tùy ý.

Ví dụ: Ta muốn shape là hình trái tim

2.1.2. Đưa hình vào shape sau

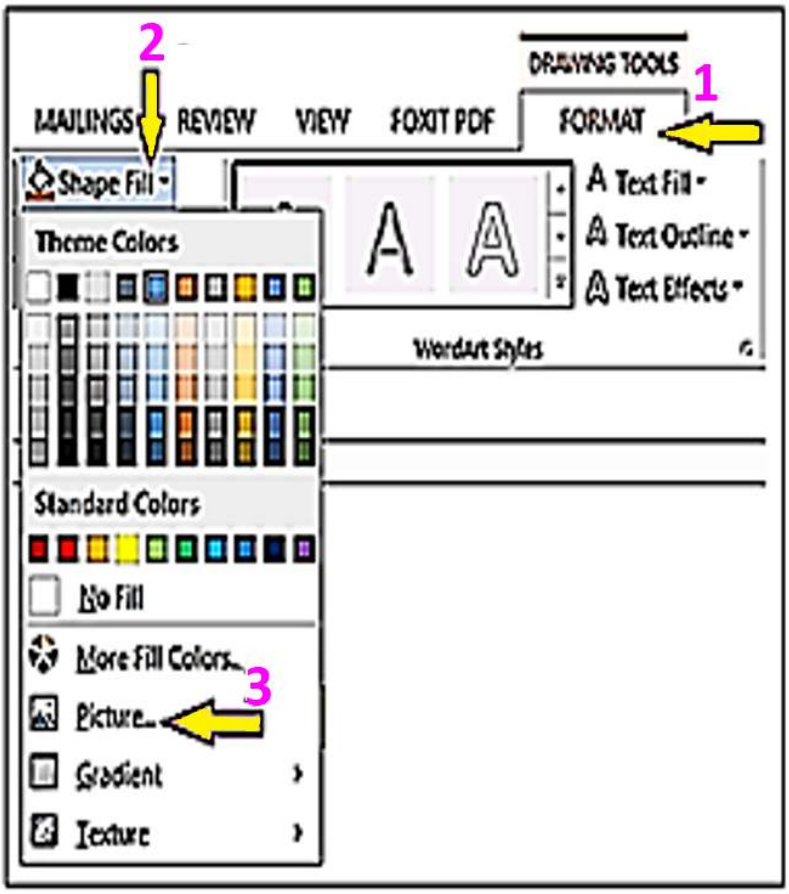

1 1

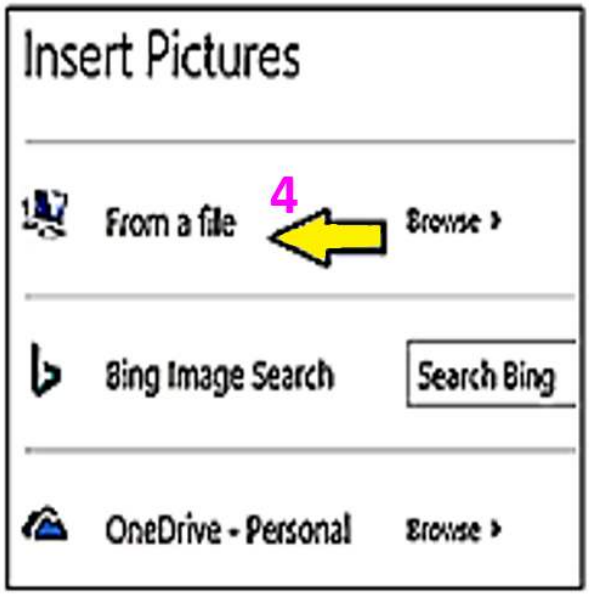

Sau khi đã insert được shape (có hình trái tim) rồi:

0. Click lên shape
1. Click Format [1]
2. Click Shape Fill [2]
3. Click Picture [3]
4. Click From a file [4] → Ta sẽ đi vào folder Pictures chứa ảnh.

5. Click lên ảnh mà ta muốn chọn
Ta được hình đã crop vào trong shape như sau:

Ảnh muốn chọn nằm ở folder Pictures

2.2. Insert ảnh trước, crop ảnh vào shape sau

Ví dụ: Ta đã có sẵn ảnh, hay có trước bằng cách:

- Insert, Picture (folder chứa ảnh của computer), click lên ảnh mà ta muốn chọn.

Ảnh lấy từ Internet

Ảnh muốn chọn

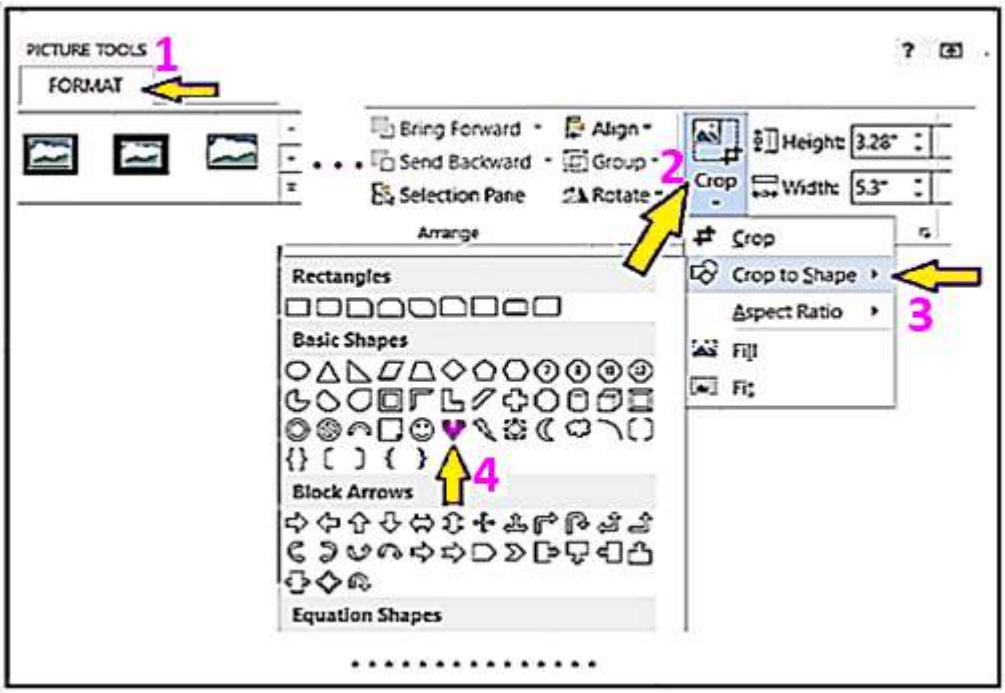

Ta muốn Crop hình trên vào trong một shape hình trái tim, ta làm như sau:

Click lên hình Click Format[1]Click Crop[2]Click Crop to shape[3]

1. *Click lên shape mà ta muốn (hình trái tim [4]).*

Ta được ảnh thu gọn trong trái tim:

2.3. Di chuyển ảnh và thu gọn ảnh trong shape

Ảnh được lấy từ Internet

Dùng ảnh trên để crop vào shape có dạng trái tim, ta làm giống như các phần

trước:

Click lên ảnh, click format, click crop, click crop to shape, click lên hình trái tim ta được:

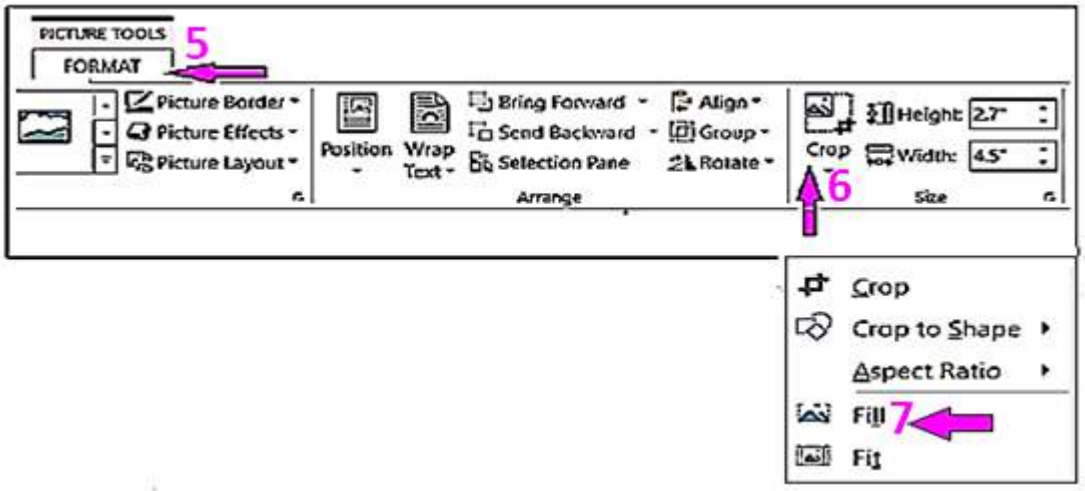

Tuy nhiên ta chỉ muốn lấy hình hai người ở giữa, ta sẽ làm như sau:

Click lên ảnh

Click format [5]

Click Crop [6]

- *click Fill* [7], sẽ thấy những dấu hiệu "hai đoạn nhỏ" thẳng góc ở 4 góc của hình.

- *Đặt mouse lên mỗi dấu hiệu này và di chuyển mouse* để thu gọn phần ảnh được crop ta sẽ được hình sau:
- Dùng mouse *di chuyển các hình vuông nhỏ* → ta thay đổi kích thước của ảnh đã được crop.
- *Dùng mouse di chuyển vòng nhỏ* theo chiều hay ngược chiều quay của kim kim đồng hồ ta có thể quay ảnh đã được crop:

2.4. Dùng các "Edit points" để biến đổi dạng của shape

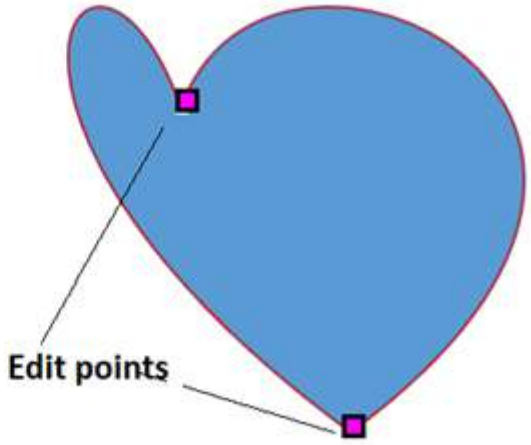

Insert Shape hình trái tim vào trong bài viết. Sau đó làm tiếp:

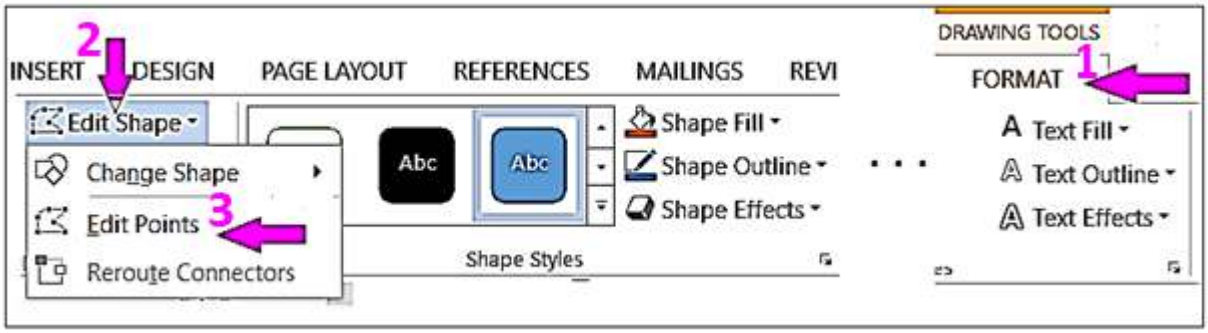

0. Click lên shape

1. Click format [1]

2. Click Edit Shape [2]

3. Click Edit Points [3]

→ ta thấy có 2 Edit points (hình vuông nhỏ) xuất hiện trên dưới trái tim. Dùng mouse di chuyển một trong hai hình vuông edit points này ta làm thay đổi dạng shape (trái tim bị méo đi).

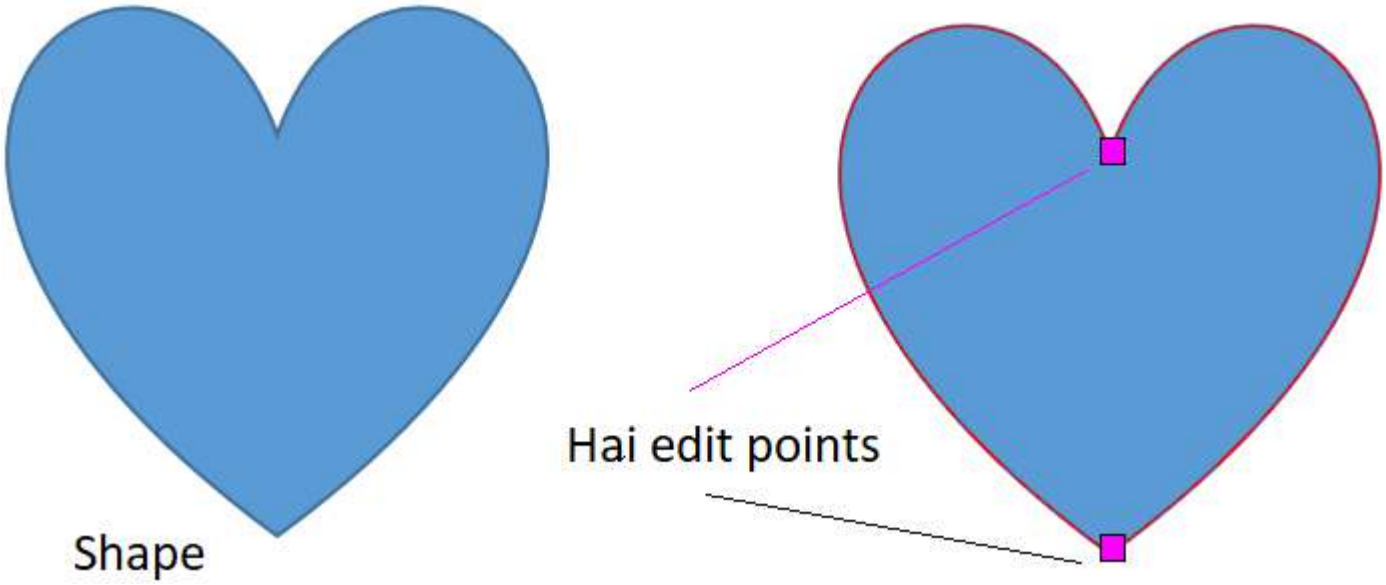

Click mouse lên một trong hai edit points và di chuyển mouse → ta thấy shape bị biến dạng:

Crop hình dưới đây trong các shapes đã biến dạng ta lần lượt làm như sau:

(Xin nhắc lại các động tác cần thiết:

- *Click lên Shape, click Format, click Shape Fill, click Piture, click From a file*

- *Click lên ảnh* trong Picture folder →ảnh sẽ crop trong shape).

Ảnh từ Internet

3. Crop một tấm ảnh vào các shapes khác nhau

Ảnh lấy từ Internet

Xin mời quị coi ảnh trên được crop vào nhiều shape khác nhau:

Ta được một số hình sau đây và ta cũng có thể "thu gọn nội dung" của hình, dùng các Edit points để biến đổi các shape, hay *quay hình ảnh* đi 1 góc (bằng cách click lên hình, giữ *Alt+ nhấn* ► *hay* ◄).

Kết luận

Chúng ta đã tìm hiểu những cách insert shape, đưa text vào shape và "group" chúng lại với nhau để text không bị di chuyển trong khi làm edit hay layout.

Chúng ta cũng đã đề cập đến cách insert một ảnh và crop ảnh này vào trong shape bằng 2 cách: Insert ảnh vào bài viết trước shape, hay insert shape vào bài viết trước ảnh, cũng như các cách di chuyển ảnh trong shape, thu gọn hay cắt xén bớt chi tiết của ảnh cho phù hợp với shape đã chọn.

Tùy theo sự lựa chọn shape và khéo léo khi crop ảnh vào shape, chúng ta hy vọng có thể làm cho cách trình bày bài viết lôi cuốn sự chú ý của độc giả nhiều hơn.

Chúc các bạn thành công và có nhiều mẫu text box, mẫu hình ảnh thu gọn và biến đổi linh động đẹp mắt!

Gs. Trương thiệu Hùng

Thư mục

1. Rob Woodgate - How to Add and Format Text in a Shape in Microsoft Word

2. Microsoft Support - Add text to a shape

3. Crop a picture to fit in a shape

4. Add shapes

Xoay quanh chuyện “ghiền coi xi nê” Gs. Nguyễn Ngọc Hà

Hình lấy từ Internet

Xoay quanh chuyện “ghiền coi xi nê”
Gs. Nguyễn ngọc Hà

Phải công nhận trí nhớ của giáo sư T., một đồng nghiệp của chúng tôi, thuộc loại siêu phàm, không thua gì computer memory / bộ nhớ của máy vi tính. Thật là "tâm phục khẩu phục": Đã mấy mươi năm qua mà giờ đây anh vẫn còn nhớ chính xác phim nào được chiếu ở rạp nào, tại Sàigòn hay ở Đa Kao, bên Việt Nam. Anh còn nhớ được luôn tên của các nam và nữ diễn viên chính. Khi được biết giáo sư T. là một "cây ghiền” coi xi nê, tôi vui lắm vì . . . "Same here !". Nhưng trường hợp của tôi phải trả giá rất đắt cho thú đam mê này.

1) Làm bài “thuê”.

Lúc tôi còn nhỏ (đâu chừng 11-12 tuổi), gia đình tôi ở khu Cư Xá Chí Hòa (Hòa Hưng). Có vài nhà khá giả, lâu lâu tối tối vào cuối tuần, cho chiếu phim ngoài trời để “chiêu đãi“ trẻ nhỏ trong cư xá. Tối nào có "hát bóng" (hồi đó tụi này quen miệng gọi như vậy), tôi phụ Má tôi làm cơm sớm, ngồi vào bàn ăn, lua lua vài đũa, rồi lật đật phụ dọn xuống, xong chạy một mách đến chỗ đó để vừa thở vừa len vào giữa đám đông, hy vọng nhìn thấy được “dung nhan” của anh chàng Charlot với cái nón và cây gậy đã đi vào huyền thoại. Nhiều lần đến nơi toàn thấy lưng của mấy đứa con nít. Tụi nó không bỏ lỡ cơ hội chọc quê tôi: “Lêu lêu mắc cỡ, vãn hát rồi cô nương ơi!". Tôi chỉ còn nước lủi thủi ra về, vừa thất vọng vừa xấu hổ muốn ứa nước mắt.

Một thời gian sau, cô con gái của gia đình đó (là bạn cùng lớp với tôi ở trường trung học Marie Curie) gạ tôi làm giúp cô ấy bài tập về ngữ pháp "tiếng Tây" (tôi khá vững về môn này), đổi lại cô ấy sẽ giữ cho tôi một chỗ ngồi thật tốt ở những hàng ghế đầu. Tôi nhận lời liền, vì tôi muốn giúp Má tôi nấu nướng và dọn dẹp sau bữa cơm chiều. Tưởng như vậy là vẹn cả đôi đường, không ngờ ít lâu sau cô bạn này đòi "tăng giá”: Đề nghị tôi thay cô viết luôn bài tiểu luận (composition, chưa phải là essay), ngoài những bài tập về ngữ pháp.

Cô luôn miệng phân trần, sở dĩ cô đòi hỏi như vậy vì thấy tôi thích viết lách, và lần nào cũng may mắn được điểm cao nhất về môn này. Tôi phải thức nhiều đêm để hoàn tất hai bài tiểu luận, của cô ấy và của tôi. Khốn nỗi là tôi phải nghĩ và viết ra cách nào để hai bài không được giống nhau về cả nội dung lẫn hình thức, không thì ... cả hai bị "ăn trứng vịt" là cái chắc!

Anh Hai tôi (anh lớn nhất của tôi) thấy quá bất bình nên chống đối kịch liệt, không cho tôi tiếp tục "hợp đồng" này nữa, vì cho là tôi bị lợi dụng; hơn nữa ai lại đi "bán chữ" như vậy, chẳng ra thể thống gì cả, nhục lắm! Thú thật hồi đó tôi chưa ý thức được là trao đổi như vậy không đúng với nguyên tắc làm người, thậm chí sỉ nhục nhân cách và phẩm giá của con người.

Lúc bấy giờ tôi chỉ nghĩ đơn giản đây là vừa giúp người vừa giúp ta, cô ấy lại vừa là bạn học, vừa là láng giềng lâu năm. Thêm vào đó tôi có tật khó mở miệng "say No", lại sợ bị hiểu lầm, mang tiếng «làm hiểm, dấu nghề». Để thối thoát, tôi đành viện cớ là mình "hết ý", không thể viết ra hai bài tiểu luận khác nhau cho cùng một đề tài, mà nếu phải thức khuya quá thì đầu óc cũng kém sáng suốt, viết không mạch lạc.

2) Quá trình đầy gian nan khổ sở.

Sau đó Anh Hai tôi liền nghĩ ra một giải pháp mà anh cho là "nhất cử lưỡng tiện": Để dành tiền ăn quà vặt mua vé coi phim ở rạp xi nê Nam Quang, nằm trên đường Lê văn Duyệt góc Trần quý Cáp (tên cũ), ngó xéo qua chợ Đũi (?). Không biết tôi nhớ có đúng không. Anh còn rủ thêm mấy đứa nhỏ trong cư xá, đề nghị tụi này cuốc bộ tới rạp Nam Quang, để tiền còn dư mua hột bí với "nước đá nhận", và dặn chúng tôi mang theo bao giấy để đựng rác.

"Đi bộ càng đông càng vui và quên mệt", Anh Hai khẳng định như vậy. Chúng tôi (gồm cả em trai tôi), một đoàn con nít, nghe theo Anh tôi là "đầu tàu", cố lết đôi chân còn non yếu từ chặng đường này đến chặng đường khác, với viễn ảnh đầy hứa hẹn là sẽ được coi phim có chỗ ngồi đàng hoàng, thoải mái, có quạt trần thổi mát mẻ (thời đó chưa có máy lạnh), vừa được thưởng thức chuyện phim, vừa cắn nhai hột bí bùi bùi. Trên đường đi, thỉnh thoảng Anh tôi quay đầu lại hô hào động viên: "Allez!" (Đi!) vì thấy bọn này bắt đầu uể oải và lết bết.

Có lần tôi bị đứt quai dép, Anh Hai phải cõng tôi suốt quãng đường dài. (Tiếc là Anh Hai đã ra đi quá sớm, không còn tại thế để cùng em ôn lại những kỷ niệm thật dễ thương và cảm động của hai anh em mình thuở còn khờ dại). Sau này, mỗi khi đi ngang qua rạp Nam Quang, tôi vẫn còn cảm thấy nghẹn ngào.

Tôi còn nhớ một lần khác nữa, Anh Hai lén Ba Má tôi rủ cả bọn chúng tôi kéo nhau đi coi chiếu phim "lộ thiên" miễn phí ở tuốt xóm trong. Anh ấy còn phát cho mỗi đứa một lát chewing gum (kẹo cao su). Khi nhìn thấy trên màn hình có một cô đang hát, miệng cứ tròn vo và kéo hơi thật dài, trông thật ngộ nghĩnh và tức cười, tôi liền bắt chước làm theo nên vô ý nuốt luôn miếng kẹo cao su.

Thấy tôi mặt mày tái mét, Anh tôi bèn đùa dọa: "Coi chừng kẹo gum dính vào ruột, em phải uống nước thế cơm . . .". Tôi sợ cuống cuồng, khóc mếu máo, về nhà nhịn ăn và phình bụng uống một hơi 2, 3 ly nước đầy. Kết quả bụng bị óc ách, kèm theo cơn đói hoành hành nên cả đêm không ngủ được. Lần đó, tội nghiệp cho Anh Hai bị ăn đòn một trận nên thân (cây chổi lông gà gần như ... rụng hết lông!).

Còn tôi, vì xót cho anh, muốn bảo vệ anh, nên nhảy vào giữa ba tôi và anh để ngăn cản, kết quả "bị lạc đạn", khóc bù lu bù loa đến khàn cả tiếng. Thật ra tại tôi cũng nhát đòn và hồi nhỏ hay "mít ướt". Ôi, vì đâu nên nỗi! Vì ghiền xi nê mà rước họa vào thân và làm hại anh mình!

3) Lập trường chao đảo, không kiên định.
Sau này khi đã an bề gia thất, mỗi lần tôi "hờn mát" là Ông Xã tôi dỗ ngọt rủ đi coi phim, và sau đó đi ăn bò viên ở đường Nguyễn thiện Thuật, khu Bàn Cờ. Bò viên ở đây nổi tiếng rất ngon (viên nào viên nấy cũng vừa to vừa tròn, núng na núng nính, trông hấp dẫn vô cùng). Ông Xã tôi đúng là giỏi "bắt mạch": Hối lộ xi nê xong, còn bồi thêm một chầu bò viên khoái khẩu, khiến tôi "mở miệng mắc quai". Người ta nói không sai: "Miếng ăn là miếng nhục". Vả lại còn phối hợp với sức quyến rũ kỳ diệu của phim ảnh thì làm sao cưỡng lại nổi!

Giờ nghĩ lại còn thấy ấm ức: Mình có dễ bị "mua chuộc" quá không, hay tại mình vốn "dễ dụ"? Không giữ vững lập trường có khi nào bị người bạn đời ỷ lại và coi thường không? Cuối cùng tôi tự an ủi với câu " Quân tử 10 năm trả thù không muộn". Thôi thì cứ để xuôi theo tự nhiên, vui đi đã, tội gì phải phiền muộn. Sau này mình sẽ tính sổ, và tính cả vốn lẫn lời! Nghĩ theo hướng này tôi cảm thấy lương tâm tạm ổn và đỡ cắn rứt.

Gs. Nguyễn ngọc Hà
Ghi chú:
Câu chuyện kể trên đây hoàn toàn có thật, bảo đảm không bịa đặt, không thêm bớt, không cường điệu, trừ chi tiết về cây chổi lông gà: Có lẽ lúc nóng giận, Ba tôi đã "vớ" đại cây chổi lông gà cũ, chỉ còn lưa thưa vài cọng lông xơ xác.

Gs. Cao Thu Thủy

Lời Tòa Soạn: vài dòng về giáo sư Cao Thu Thủy

Sinh năm 1945 tại Sài-Gòn, Việt Nam.

• Từ 1951 đến 1963: học tại trường Trung Học Marie Curie, Sài-Gòn,
BEPC trung học Đệ Nhứt Cấp Pháp,
Baccalaureat 1ere et 2eme Partie (Tú tài toàn phần Pháp).

• Từ 1963 đến 1967: Đại Học Sư Phạm Sài-Gòn, Môn Pháp Văn;
Đại Học Văn Khoa Sài-Gòn, Cử Nhân giáo khoa Pháp Văn.

• Từ 1967 đến 1969: giáo sư Pháp Văn tại trường Trung Học Long Thành, Biên Hòa.

• Từ 1969 đến 1980: giáo sư Pháp Văn tại trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức
và trường Notre Dame des Missions.

• Từ 1980 đến 1982: nghỉ dạy để làm thủ tục định cư tại Vương Quốc Bỉ
theo diện đoàn tụ gia đình.

• Từ 1982 đến 2014: định cư tại Vương Quốc Bỉ,
thông dịch viên hữu thể tại tòa thượng thẩm Liege
ở Vương Quốc Bỉ (Việt-Pháp-Anh).

• 2014 đến nay: về hưu và định cư tại Pháp.

Petite Fleur Des Champs — Gs. Cao Thu Thủy

Frêle et minuscule fleur odorante,
Timidement blottie parmi les herbes sauvages,
Tu sais si bien exhaler
Ton parfum langoureux et envoûtant.
Mais voilà qu'un ouragan violent
Te balaie impitoyablement
Te laissant toute tremblante.
Courageuse petite fleur au port altier,
Tu te redresses farouchement
Bravant tous les dangers
Qui te harcèlent incessamment.
Tu voudrais tant déployer
Tes fragiles pétales vulnérables
Sous le beau soleil implacable
Et crier bien haut avec fierté
Au monde entier si déplorable
Ton ardente joie de vivre
Ainsi que ton insatiable soif d'amour
Que Dieu te bénisse, ô gentille petite marjolaine
Et qu'Il exauce tes vœux les plus profonds.
A Marjolaine, ta Thu Thuy qui t'aime bien 🤩

Lời Tòa Soạn: bản dịch của Google

Bông hoa nhỏ của cánh đồng

Bông hoa mỏng manh và thơm ngát,
Rụt rè nép mình giữa đám cỏ dại,
Em biết cách tỏa hương thật rõ
Hương thơm dịu dàng và quyến rũ của em.
Nhưng rồi một cơn bão dữ dội
Cuốn trôi em không thương tiếc
Bỏ lại em run rẩy.
Bông hoa nhỏ bé dũng cảm với dáng vẻ kiêu hãnh,
Em đứng lên mạnh mẽ
Bất chấp mọi nguy hiểm
Luôn quấy nhiễu em.
Em muốn bung nở
Những cánh hoa mỏng manh, yếu đuối của em
Dưới ánh mặt trời tươi đẹp, không ngừng nghỉ
Và hét lên đầy tự hào
Với cả thế giới đáng thương
Niềm vui sống nồng nàn của em
Cũng như khát khao tình yêu vô bờ bến,
Cầu Chúa ban phước lành cho em, hỡi cây hoa nhỏ bé ngọt ngào
Và cầu Người ban cho em những điều ước sâu sắc nhất.
Gửi cây marjolaine, Thu Thủy của em, người yêu em tha thiết... .

Petite Marjolaine Gs. Cao Thu Thủy

Tu vas venir tout doucement
Sur la pointe des pieds nous voir
Avec ton si gentil sourire
Qui illumine ton joli minois.
Presque quarante ans ont déjà passé,
Mais tes charmantes fossettes
Et ton beau regard malicieux
Restent à jamais gravés dans notre cœur.
Te voilà qui vas bientôt
T'envoler vers nous de toutes tes faibles forces,
Nous apportant les petites flammes d'amitié, de tendre amour
Qui nous réchauffent et embaument notre âme
De leur parfum suave et enivrant.
Nous t'accueillons les bras grands ouverts,
Les larmes de joie étincelantes aux yeux.
Tu glorifies le printemps en cet automne gris et maussade,
De tes belles pétales timidement ouvertes.
À très bientôt, douce marjolaine des champs
Qui nous inonde de son Amour ineffable.
Ton amie d'enfance,
Thu Thuy

Lời Tòa Soạn: bản dịch của Google

MARJOLAINE NHỎ

Em sẽ đến thật nhẹ nhàng
Nhón chân đến thăm chúng tôi
Với nụ cười hiền hậu
Làm bừng sáng khuôn mặt xinh xắn của em.
Gần bốn mươi năm đã trôi qua,
Nhưng lúm đồng tiền duyên dáng của em
Và ánh mắt tinh nghịch xinh đẹp của em
Vẫn mãi khắc ghi trong tim chúng tôi
Em sắp về rồi
Bay về với chúng tôi bằng tất cả sức lực yếu ớt của em,
Chúng tôi chào đón em với vòng tay rộng mở,
Những giọt nước mắt hạnh phúc long lanh trên mắt.
Em tôn vinh mùa xuân giữa mùa thu ảm đạm và u ám này,
Với những cánh hoa xinh đẹp đang hé nở.
Hẹn gặp lại em, cây hoa nhỏ ngọt ngào của cánh đồng
Em tràn ngập chúng tôi bằng tình yêu vô bờ bến.
Người bạn thuở nhỏ của em,
Thu Thủy

Còn Đó Dấu Yêu Xưa Trần Ngọc Dũng-Hằng Nguyễn

Bên Đám Hoa Mua Phạm Văn Quảng & Dương Thị Kim Sơn

Hai con cóc già
Bên đám hoa mua
Trên cành lá thấp
Bên bờ ruộng ngập

Nhớ lại thuở xưa
Mưa nắng hai mùa
Với đàn nòng nọc
Một thời mộng mơ

Một thời nhạc thơ
Cỏ xanh sáo diều
Chim đàn vui hót
Một thời xa xưa

Chỉ là ước mơ
Có đàn nòng nọc
Nhưng rồi nòng nọc
Theo với cơn mưa

Cuốn theo dòng nước
Trôi dạt về đâu
Đàn con nòng nọc
Xinh xắn ngày xưa

Chỉ là mộng mơ
Có đàn nòng nọc
Vui thú quây quần
Bên đám hoa mua

Hai con cóc già
Ngồi nhớ khi xưa
Nhớ đàn con dại
Khóc dưới cơn mưa

Không bao giờ nữa
Nòng nọc ngày xưa
Quay về xum họp
BÊN ĐÁM HOA MUA.

June 7, 2021

Phạm Văn Quảng & Dương Thị Kim Sơn

Bên Đám Hoa Mua - Một Thời Thương Nhớ Gs. Dương Thị Kim Sơn

BÊN ĐÁM HOA MUA
MỘT THỜI THƯƠNG NHỚ
Dương thị Kim Sơn
(Tháng 8, 2025)

- 1965-75 : Trước hành lang với giàn hoa hoàng anh vàng chào cờ toàn trường năm đầu tiên với Ban Nhạc và Ban Đại Diện của nhóm học sinh bé nhỏ 12, 13 tuổi và buổi chào cờ vào những năm sau
- Đám Học Sinh bé nhỏ ngoan ngoãn, hiền lành tung tăng trên những hành lang tay ôm cặp sách và lon "Guigoz" (!). Thấy thương
- Thu Sương hay lủi thủi một mình, rất thương
- Điệp K2 ra đi khi còn quá trẻ
- Băng Khanh mất giầy trong lớp KTGiaĐình
- Buổi trưa giờ HS nằm ngủ nghỉ trưa có Ban Học Sinh Trực và Giáo Sư canh gác !!!
- Nữ Sinh KTGĐ K2 đi ngoài rừng đem về tặng Cô một tổ chim (sau khi chim đã lìa tổ)
- Những ngày Trại học tập, nghiên cứu về môn Vạn Vật ở Vũng Tàu, Thầy Tâm và Các Thầy Cô tổ chức. Đi tắm biển ở Bãi Sau, các em trai lớn làm vòng đai giữ an toàn khi nhóm học sinh xuống tắm biển
- Mỗi Chiều Thứ Năm Sinh Hoạt Hiệu Đoàn, học tập, ca hát ,vui chơi (Thầy Ban). Sau này Thầy Nhì cho sinh hoạt theo đường lối Hướng Đạo
- Trại Truyền Thống Tết, gói, nấu bánh chưng với các Thầy Quân, Nhã, Nhì
- Cô Bạch Tuyết KTGĐ biệt hiệu Thần Gió do học sinh đặt, hiền lành, dễ thương, dễ dãi với học trò. Nữ sinh xếp hàng trước lớp, khóa cửa, Cô phải chạy lên văn phòng lấy chìa khóa mở cửa để vào lớp

- Thầy Trần Cẩm Hồng thương, lo cho học sinh học tập và chuyện ăn, ở trong trường ngoài giờ học ở Trường. Thầy hay bị Cô Hiệu Trưởng Nguyệt la
- Ông Tổng Giám Thị Nguyễn Huy Du rất thương yêu học trò. Năm đầu tiên Trường mới mở cửa một nhóm nam sinh 12, 13 tuổi khi trời mưa ra sân đá banh. Ông Du từ trong hành lang la lớn một cách thân mật: "Trời mưa đi vào, không vào tao mách Bố Mẹ chúng mày"
- Năm 2019 khi Cô về VN một em nữ sinh (Cô không nói tên ra) đến nói chuyện với Cô chuyện đời xưa ở Trường. Ngày đó (1967) Cô vào lớp, thấy Em ngày nào vào lớp cũng đầu bù tóc rối, mặt mày tiu nghỉu. Em nói Cô không la rầy Em trong lớp trước mặt học trò mà Cô dặn Em gặp Cô ở phòng giáo sư của Cô sau giờ học. Đến gặp Cô, Cô nhẹ nhàng, nói chuyện, hỏi thăm, căn dặn áo quần phải sạch sẽ, đầu tóc chải chuốt gọn gàng, mặt mày vui vẻ. Năm 2019 gặp lại Em trước mặt Cô là một cô gái đẹp đẽ, quần áo tươm tất, tóc tai gọn gàng. Em cám ơn Cô đã không rầy la Cô trước mặt bạn bè trong lớp ngày đó mà đã nói Em gặp Cô ở phòng riêng của Cô sau giờ học. Em nói sau lần gặp Cô Em đã thay đổi nhiều về cách ăn mặc, đầu tóc, mặt mày cho đẹp đẽ duyên dáng. Cho đến nay Cô và Em rất gần gũi nhau
- Năm 1972 khi qua học ở bên Anh, Cô ở tại London. Một weekend Cô đã xuống thăm Em Lê Phước Anh (K5) mới 13 tuổi xa gia đình, đi theo chương trình Pestalozzi (cho con tử sĩ của trường Quốc Gia Nghĩa Tử) ở một làng cách London 100 dặm. Cô ở lại đó một weekend.
- Thủy Anh đưa Cô đi thăm em Quách Bửu Hòa bị bệnh, ở trong Chùa và thăm một em Nữ Sinh bị bệnh ở Thủ Đức. Thăm em Lê Thành Đạt Bệnh Viện Chợ Rẫy sau khi bị giải phẫu,...., tình trạng thật đau đớn.
- Thúy Mai đưa Thầy Cô đi thăm Thầy Hoài ở nhà Nguyệt Minh trước khi Thầy mất. Thầy đã rất yếu sức, trò chuyện, trà bánh Thầy vẫn dùng được. Khi ra về Thầy căn dặn Anh Chị nhớ ghé thăm tôi khi nào qua Quận Cam.
- 2007 NVũ Dũng và Cô đem mấy thùng Nhìn Về Trường Xưa 500 quyển gởi ở nhà Thầy Hoài khi sách được in xong. Đã dùng 200 quyển. Còn 300 quyển Thầy Hoài rất tốt cho gởi tiếp ở nhà Thầy. Năm 2023 khi Thầy dọn ra, TMai, Thầy Cô QSơn có hỏi Nguyệt Minh về sách, rất buồn được NMinh cho biết, em gái của NMinh đã vất bỏ cả 300 quyển NVTrường Xưa này. Rất cám ơn chị Diệm Phương và em LQuangHiển đã lo việc vẽ và làm bìa quyển Nhìn Về Trường Xưa một cách mau chóng

- Điều vui mừng năm 2000 tình cờ với số tiền gởi về biếu các Giáo Sư, Học Sinh ở VN, ngay lúc đó Thầy Lê Tấn Phước, Pháp Văn, nhà mới bị ngập lụt. Với món tiền $200 dollars đó Thầy đã sửa lại nhà đúng lúc. Đó là cả một niềm vui. Thầy Quảng, Thầy Tốt, Cô lâu lâu cũng gởi tiền biếu các Thầy Cô Nguyễn Bá Việt, Diệm Phương và các em học sinh ở VN. Thầy Dương V Hóa cũng gởi tiền về biếu vài GS Pháp Văn, Ông Thức văn phòng, Ông Hai tài xế. Các bác tài xe buýt khác sau khi Trường đóng cửa đã về quê.
- Tú Dản sau này Cô Trò cũng gần nhau. Ngày Tú Dản sau 1975 đi Học Tập Cải Tạo về, hai Cô Trò gặp nhau ngồi nói chuyện ở quán nước mía đường Lê Lợi. Mấy năm sau này qua đến Mỹ Tú Dản cũng còn liên lạc với Cô
- Cô có một đàn gà nhà K2/4, 4 con.
- "Cúp Bế" Babylac, em của Võ Thanh Hương, lúc nhỏ xinh đẹp nhất Trường
- Tám Tàng kể chuyện ngày Cô ở trong Trường khi Gác Thi Cô Sơn đeo kính đen thành ra không ai dám cựa quậy gì cả. Tám ơi, không phải vậy đâu, vì ở tầng lầu cao trong Trường nhin ra ngoài là đồng, đá đất, chói nắng nên Cô đeo kính đen
- Cọp Sơn: thấy cọp đầu hành lang chạy trốn mất vào cuối hành lang. Cọp có dữ không mà chạy. Mà ớn thiệt.
- Tiếng "Cọp Sơn" vang ra đến các bạn Huynh Trưởng Hướng Đạo. Một em Nam sinh lớp nhỏ KM chưa từng học với Cô cho bạn của mình là một Hướng Đạo Sinh biết là cô Sơn trong Trường có tiếng là dữ nhất. Ngày Cô lãnh Huy Chương Bắc Đẩu Bội Tinh Hướng Đạo giữa nhóm Huynh Trưởng bạn với nhau, anh HĐSinh nay đã thành một Trưởng lớn giới thiệu "Chị DTKimSơn một giáo sư có tiếng dữ và nghiêm nhất". (!)
- Rồi có anh nói "Chị Sơn, Chỉ hiền, đâu có dữ." Người kia nói: "Ừ, bạn thử vô lớp Bả coi?" Vui thiệt. Bây giờ các Em Học Sinh KM thấy cô Sơn dữ hay hiền....

- Ở Trường Cô cũng hay săn sóc Huệ K1 vì tình cảnh của Huệ trong Trường nên Huệ rất gần Cô. Trước 1975 lâu lâu Huệ đem biếu Cô một chai Xì Dầu. Vì vậy mà Má Cô gọi Huệ là "Nhỏ Xì Dầu"
- Võ Thanh Hương cứ mỗi năm mùa Noel gởi cho Cô một tấm thiệp có ảnh của Gia Đình. Tội nghiệp nay đã thành người thiên cổ.
- Thanh Bình trước khi mất có một chuyện muốn nói với Cô mà đã từ lâu không dám nói. May mà trước khi Bình mất Bình đã nói với Cô. Cô nói là mình biết như vậy mà chắc là nếu Trường còn, tình trạng này cũng sẽ được giải quyết một cách kín đáo
- Minh Lý hai lần tổ chức Họp Mặt tại gia ở North Carolina, mỗi lần cả gần 1 tuần lễ. Đi tắm biển Myrtle Beach, đi Charleston, tham quan miền núi, Bá Ái làm Steak, sauce tràn đầy trong oven! Lần thứ hai hát Karaoke, đốt lửa Trại, ngoài sân, dạo trên hồ bằng canoe của ChuTĐức K6, ăn uống linh đình do anh Thái và "đầu bếp thượng thặng" Minh Lý khoản đãi trong ngôi nhà đẹp đẽ tự Minh Lý phác họa họa đồ để xây
- Trại Họp Mặt Washington DC hơn 20 em ở nhà Ngọc Giao trong vài ngày, quỹ Tương Trợ KMTĐ bắt đầu từ đó . Tất cả đi subway rồi dạo chơi quanh hồ Tidal Basin, có Hoa Anh Đào chung quanh Hồ, có tượng đài TT Lincoln.
- Cô gặp lại Ngọc Giao năm 2019 ở Washington DC trong một Trại Hướng Đạo. Ngọc Giao là khách của Trại. Thầy Cô và NGiao ngồi nói chuyện trong 3, 4 tiếng đồng hồ mà vẫn chưa hết được chuyện kỷ niệm KMTĐ.
- Chuyến du ngoạn Yellowstone, Bryce Canyon, Zion Canyon, Mormon Temple Square, Great Salt Lake /Utah với Thầy Hoài và 30, 40 học sinh đầy một xe buýt. Đỗ Ánh Tuyết đem theo một nồi canh chua, rồi canh bị thiu. Vậy là hỏng ăn. Thầy Quảng, Cô Sơn dám cuỡi gấu khi thăm Trại Gấu!!!
- Khi Tiêu Phương Thảo qua Canada cùng Thầy Cô đi chơi chung với các bạn KM và mấy người bạn của Thảo. 3, 4 xe hơi đi chung cùng nhau. Đi tiệm café, bánh ngọt vui quá, trên đường về một anh bạn vui quá lo chạy theo xe nhau bỏ sót lại một người bạn khác ở Mall. Sau cả đoàn phải quay lại "vớt' anh bạn này. Mọi người cười bể bụng vì anh lái xe "ham chạy theo xe nhau" vì có "cô trẻ đẹp "ở xe chạy trước !!! để tới một chỗ vui hơn thành ra quên bỏ sót bạn mình ở Mall
- Mục Sư Tuấn, TPThảo đưa TC đi chơi một ngày ở Hollywood Famous Star Boulevard. Los Angeles, một ngày thật vui. Đi ăn Buffet
- Em Nguyễn Văn Mai mất 1968 trong vụ tắm ở Hồ Đá, quá tội nghiệp
- Em Thân Trọng Quang cùng Vợ ghé Toronto 2022. Toronto có tiếng đồ ăn tiệm Tàu ngon nhất Bắc Mỹ nên Đồng tổ chức bữa ăn tối đãi Quang cùng Thầy Cô DVHoá, Thầy Cô QuảngSơn và Bùi Văn Dương. Ăn xong Thầy Cô Hóa mời cả Nhóm về nhà ăn dessert nói chuyện cho đến 1, 2 giờ sáng. Không ngờ vài tháng sau tin Quang mất tích sau vụ đi chơi núi. Tin làm chấn động đại gia đình KiểuMẫu trong một thời gian khá dài vì không tìm ra Quang đã mất tích ở chỗ nào trong núi và mất tích cách nào

- Tội nghiệp Em Nguyễn Tấn Phương, binh chủng Thiết Giáp hy sinh trong lúc tuổi còn rất trẻ sau khi mới ra Trường Bộ Binh (1972). Ở bên London khi nghe tin, Cô đã cúng, cầu nguyện cho Phương. Tin Phương mất Cô rất buồn vì Cô dạy Anh Văn Lục 3, lớp cuả Phương 1965 khi Trường mới mở cửa.
- Thanh Tươi ra đi quá mau. 2019 trong buổi Họp Mặt K2 ở khu Văn Thánh TPHCM Thanh Tươi ngồi nói chuyện với Cô trong suốt buổi, trong lúc bạn bè cùng vui chơi nhộn nhịp. Mới gần đây Bạch Phượng cho biết nhắc tới chuyện hồi Thanh Tươi khi học lớp Đệ Lục, TTươi nói Cô Sơn có mua tặng Thanh Tươi một chiếc "áo ngực" /bra vì Thanh Tươi nói chưa biết dùng áo đó bao giờ
- Thanh Minh, Thanh Nga: Cô Tuyết, Cô Sơn theo chỉ thị của Ban Giám Đốc giao cho việc lo về hạnh kiểm, cách ăn mặc của Nữ Sinh. Không bao giờ có chuyện Cô Tuyết, Cô Sơn ***đem thước*** ra đo jupe ngắn dài của Nữ Sinh. Giáo Sư KTGĐ sau này không biết có Cô nào đã làm việc đo váy nữ sinh
- Thanh Hà cũng ngồi gần đó lúc ở Văn Thánh. Thanh Hà với khuôn mặt trái soan giờ này cũng còn rất đẹp. Lúc Cô về VN năm 2000 Thanh Hà đi xe gắn máy đến thăm Cô ở nơi Cô ở. Cô Mai thị Thanh cũng đi xe gắn máy đến thăm Cô. Tội nghiệp Cô Thanh, Cô hay viết thơ cho Cô ở Canada. Giấy bút mực hồi đó không còn nữa, giấy màu ngã vàng, bút Bic mực lem luốc Cô Thanh viết những chuyện và bài thơ về đám Học Trò nhỏ của Cô lúc đó sau 1975 thật tội nghiệp, về Thầy Ứng mà Cô rất thương yêu, nhất là lúc Thầy bị bệnh khi gần mất. Những bài thơ đó của Cô Thanh Cô Sơn vẫn còn giữ cho đến bây giờ
- Ông Thầy Hiệp Sĩ Mù, nhảy đầm, đờn giỏi mà các Giáo Sư yêu mến
- Thầy Đoá, giáo sư Anh Văn và Kim Anh cũng hay liên lạc với Thầy Cô QS
- Thầy Tích cũng hay gởi các tác phẩm của Thầy cho Thầy Quảng
- "Bà Ngoại" Hiệu Trưởng như Học Sinh đặt tên, Bà Ngoại la khi môt nhóm nữ sinh đứng dưới cây phượng, "đứng đó hoài cho cây phượng nó chết"
- "Bà Ngoại" thật ra rất dễ thương tuy rằng Bà hay nói "mấy đứa sanh toi"
- Mỗi lần Bà Ngoại dạy lớp Anh Văn trên lầu hai, hầu như cả trường ai cũng buồn cười, lắng nghe Bà Ngoại dạy đọc "the chair" mà em học sinh này nói chữ "dờ che". Bà Ngoại bèn la lớn sao mà cứ "dờ che, dờ che" hoài vậy hả, các lớp khác đều nghe tiếng la "oang oang" đó và buồn cười quá

- Ông Ca, ai cũng sợ và né Ông. Thật ra Ông rất tốt bụng. Sau 1975, Ông báo cáo với chính quyền mới là Ban Giám Hiệu, các Thầy Cô, Nhân Viên, rất có đạo đức, trong trường mọi người đều thương yêu, giúp đỡ nhau
- Đội Bóng Bàn với các Cầu Thủ Vũ Văn Diễn, TrầnVLuật và cầu thủ tí hon Trần Nam Bình đã đi đấu với các Trường Trung Học khác và tại trường ta. Trần Nam Bình rất có tiếng tốt với các Thầy Cô và bạn bè, nghe nói luôn luôn săn sóc bạn bè nhất là trong chuyến K2 du ngoạn VN từ Nam ra Bắc. Cũng trong dịp về Họp Truyền Thống KMTĐ 2019 này tuy Bình, các bạn và Cô ở khách sạn khác nhau nhưng Bình qua lại săn sóc Cô, buổi sáng qua Hotel của Cô mời Cô đi ăn sáng. Bình đã mời Cô đến dự buổi họp mặt K2 ở Khu Văn Thánh.
- Cùng ở một Hotel với Cô có Trịnh Thanh Hải và Vợ. Hai em kể chuyện các em thường về VN đi thăm và giúp tài chánh cho người dân nghèo ở nhiều vùng khác nhau.
- Cô nhớ những khi về VN TThủy Anh, XDung và các em đi đưa đón Cô rất đông. Nguyễn Công Bình đi vòng quanh hải quan lo xem Cô có bị trắc trở gì về giấy nhập cảnh không. Mỗi lần Cô về VN, NCBình tặng Cô một món quà đặc biệt KMTĐ nhất là tấm sáo với bài thơ về Tà Áo Xanh KM. TThủyAnh nhờ các Em làm trong phi trường đón Cô nên việc đi qua hải quan nhanh chóng. Khi về các em cùng Cô vào trong chờ đến lúc Cô vô đi vào trong để lên máy bay
- Sau ngày Truyền Thống Kỳ 2019 ở VN một số rất đông các Em và TThuỷAnh mời Cô đến họp mặt ở một khu ăn uống chỗ sau Dinh Độc Lập ngày trước. Quanh vòng tròn cùng hát Bài tạm biệt thật vui khi chia tay. Có Dương Hồng Thẩm tuy là khóa nhỏ, không học với Cô cũng có mặt. Chuyện trái đất tròn. Cô Dương Thiệu Tống, mẹ cuả Thành, Hiến, Thẩm không ngờ là người Cô biết và đã gặp nhau 80 năm về trước (năm 1942!). Cô Tống là bạn cùng lớp với Chị của Cô Sơn. Chị của Cô hay dắt Cô qua nhà Cô Tống chơi vì nhà ở gần nhau ở Thanh Hoá. Hôm Thầy Hóa về VN ghé qua thăm Thầy Tống, Cô Tống nói Cô biết Chị Thầy Hóa vì là bạn học cùng trường cùng lớp khi 11, 12 tuổi.
- Ở lớp K6/3 Dương Hồng Hiến, con "chuột nhắt" dễ thương chạy tung tăng cùng lớp, đôi mắt thật đẹp. Ngày đó Hiến bé tí. Lớp này có một kỷ niệm với Cô Sơn. Cô dạy Hướng Dẫn Đức Dục lớp 35 học sinh nam nữ. Để lớp yên lặng Cô sắp 1 nam 1 nữ ngồi chung một bàn. Sau bao nhiêu năm có một cặp, hai trò ngồi cùng một bàn đó đã lập gia đình với nhau !!!

- Đội Tuyển Thủ Bóng Tròn đi thi đấu với các Trường bạn với sự dẫn dắt, huấn luyện của Thầy Ban và Thầy Hùng.
- Rồi cũng có chuyện đi bán Báo Xuân
- Những buổi Hội Ngộ Toàn Trường các khóa tổ chức rất huy hoàng, "hoành tráng", thành công của các K1, K2, K3, K4, K5, K6, K9 (Thúy Mai, Hà Liên, Nhóm Hiển, Minh Lý, Nhóm DHồng Hiến, Linh Diệu , Nhóm TĐQuân v..v)..
- Những Đặc San của K0 và các Khóa với nhiều đề tài và chuyện hấp dẫn . Cám ơn Dũng đã bỏ công trong 6 tháng trời ở Cali cùng Cô Sơn đến từ Canada hoàn thành "Nhìn Về Trường Xưa"
- Hội Thuyền Bông, Ngày Tái Ngộ, các em Montréal, K3, KM Toronto tổ chức /LĐthông đem áo chú rể, khăn đóng cho Thầy, Lan Phương, Vân kiếm cái "Rể"/Khăn Vành cho Cô đội, anh Dũng/ Đăng Vy, Lâm PLang chụp ảnh, Phước và nhóm Montréal góp ảnh anh Đăng Vy chụp làm môt quyển Album Hội Thuyền Bông tặng Thầy Cô , Thọ Lan Phương mời cả nhóm ở trong nhà, lấy thuyền máy cho mượn làm xe hoa trên bộ! Cả nhóm Hội Thuyền Bông sau đó đi uống ở Café lộ thiên có máy sưởi ấm ngoài trời ở Montréal, Lễ Trung Thu tại Jardin Botanique, đi xem show Ngày Trở Về Phạm Duy tổ chức, đi ăn Mì Tiệm Tàu nửa khuya, chị Phước nói tiếng Tàu (!) order món ăn, mọi người hoan nghênh Dì Phước biết nói tiếng Tàu nên tô mì ngon hơn

Sau khi ra Trường, ở Việt Nam cũng như ở ngoại quốc, Cô và các Thầy Cô, các em học sinh cũng còn giữ mối liên lạc với nhau. Tình cảm các Thầy Cô và các Em đối với Cô rất quý hóa nhất là khi Cô còn "độc thân".

Thầy Nam đưa Cô và Cô Mỹ Quang dạo bờ biển Huntington Beach buổi chiều tối. Thầy Quân, Thầy An (1982) lo chuyện giấy tờ cho Cô ở lại Mỹ. Thầy Phước, Cô Nga và các GS Đại Học Sư Phạm làm mối cho Cô để có giấy tờ ở lại Mỹ. Nhưng Cô đã quyết định trở lại sinh sống ở Canada với Đại Gia Đình. Rất cám ơn các Anh Chị. Thầy Phước Cô Nga, Thầy An, Cô Lý (vợ Thầy An và cũng là bạn của Cô cùng dạy ở Hội Việt Mỹ) đã săn sóc Cô rất nhiều trong lúc Cô xa nhà, xa Canada.

Úc Châu

1994: Họp mặt KM Sydney có Cô Hoa và Cô Ánh Nguyệt, rất đông các em hoc sinh sau ngày Cô dự Trại Hướng Đạo. Hồng làm một cái bánh xu xoa rất đẹp.

Rồi Đoàn Hướng Đạo của Cô từ Sydney xuống Melbourne ghé qua Canberra. Cô Ánh Nguyệt đợi Cô từ 6 giờ chiều nhưng mãi đến 12 giờ đêm Đoàn của Cô mới đến Canberra. Sau đó Cô Ánh Nguyệt lái xe, hai chị em đi qua vùng đồi núi vắng vẻ trong trăng khuya đến nhà Cô Vinh Hoa. Ngồi nói chuyện Trường Xưa với nhau đến 3 giờ sáng mới đi ngủ. Rồi 6 giờ sáng chia tay, cô Ánh Nguyệt lại chở Cô về trả lại cho nhóm Hướng Đạo.

Đến Melbourne, Bích Thủy và một em gái KM nữa dẫn Cô đi chơi Park và Downtown Melbourne. Ai ai cũng nhìn 4 đứa trẻ (2 con của BT và 2 con của em gái KM), mặt lai mà nói tiếng VN giọng Huế và giọng Nam không khác gì trẻ con Việt Nam. Chiều đến em Dương Hồng Thành mời Cô và KM đến họp mặt ở tại gia. Đến 1 giờ khuya mới ra về, nhà Thành ở xa Melbourne nên trên đường về LêTTrọng va Cô lạc đường, đi qua vùng đồi núi hẻo lánh giữa đêm trăng. Đến 3 giờ sáng Cô mới về đến Trại HĐ. Trưởng còn ngái ngủ ra mở cửa nói Chị Sơn đi đâu cũng Cô Giáo Học Trò, về Trại giữa khuya

2015: Cô trở lại Úc Châu, kỳ này cùng đi với Thầy. Đến Melbourne gặp bão nhưng Trọng Châu vẫn đến đón Thầy Cô đi họp mặt tại nhà Bích Thủy. Gặp Phúc, Minh Châu, em Sơn ở đó. Bích Thủy nấu món Bánh Canh Huế đặc biệt, có cái bánh Da Lợn thật to, đẹp, Phúc làm bánh ngọt thật đẹp, Minh Châu món gỏi đặc biệt, Châu Trọng một khay bánh to, ngon. Đồ ăn đã ngon rồi mà đặc biệt là sau khi nghe Trọng nói về tình Kiểu Mẫu, mọi người đều nước mắt rưng rưng vì tình thương yêu KM quá sâu đậm với nhau. BThủy đẹp hơn ngày ở KM nhiều.

Đến Sydney, Trình và Mẹ của Sữa, Đường, Bột đưa Thầy Cô đi xem khu phố Người Việt đặc biệt. Tối đến, đến nhà đẹp của Dũng gặp rất đông các em KM và được Dũng và các em đãi thịt nướng Kangaroo và nhiều món khác.

Về Việt Nam (2019) Thủy Anh Tuấn tổ chức một nhóm đông các Em lên thăm lại Trường Nhà Ta. Một nỗi buồn sâu đậm, Buồn nhìn lại Đất xưa mà gia đình chung ta đã chung sống trong bao nhiêu năm. Cây bông giấy ngày đó đã cao đến tầng lầu 3, các lớp học của Thầy Hoài, Cô Nhiệm. Nay không còn nữa. Ngày Cô mua cây về trồng hồi 1965, Cây mới cao được 4, 5 tấc, các chị K1 lo chăm sóc tưới cây. Cây hoa Hoàng Anh trước phòng của Cô Tuyết và Cô cũng đi về dĩ vãng. Đi thăm Trường cũ xong, trên đường về ghé thăm Trường Mầm Non KM của Thanh Tươi. Rồi qua thăm Trường của Ngọc Trinh. Tổ chức quy mô, có hệ thống, rất đáng khen. Ngọc Trinh sau đó đưa tất cả các bạn về nhà đãi một bữa ăn thịnh sọan. Cô rất hãnh diện về việc mở trường của Thanh Tươi, Ngọc Trinh. Cô cũng hãnh diện Tuấn Thủy Anh cùng Xuân Dung, Ngân Bình đã giữ được một hệ thống liên lạc thân ái kết nối giữa các bạn từ Khóa 1 đến Khóa 11 và thăm hỏi giúp đỡ tất cả các Giáo Sư , Nhân Viên kể cả các Bác Tài Xế trong tuổi già. Xuân Dung Saigon K3 mỗi năm cho đến bây giờ đến ngày Nhà Giáo đều gởi lời chúc đến Thầy Cô ở Canada.

- Kỷ niệm với San José cũng nhiều. Năm 2000 Cô dự Trại HĐ ở trên đồi nắng chói chang vùng San José gần cuối Trại, Kim Thùy lên đón Cô về họp mặt với KM San José. Năm 2011 các Em lên King City gặp Thầy Quảng và Cô dự Trại ở đó. Năm 2018 các Em từ SJ đến Bay Area gần San Francisco gặp Thầy và Cô dự Trại ở đó. Các anh chị HĐ mời các em vào ăn trưa , sau đó một Trưởng sinh hoạt về ca hát và trò chơi với các Em. Cám ơn các Em mỗi lần đã không ngại đường xa hơn cả 100 miles đến thăm ThầyCô ở Trại. Những lần họp mặt ở nhà Lộc, Thanh Mi rất vui. Thương, nay anh Ánh đã ra đi. Thanh Mi làm bánh Trung Thu rất khéo, có lần gởi qua Canada biếu TC. Ánh Tuyết có tài làm Nail, sơn móng tay cho Cô và tặng Cô mấy chai Nail Enamel màu đặc biệt mà các tiệm phần nhiều dấu khách hàng tên của các màu đặc biệt đó. Chuyến đi du khảo San Francisco do K2 tổ chức sau kỳ Hội Ngộ K2 ở Cupertino thật vui, có Thầy Nhàn và Thầy Trác cùng đi. Linh Diệu và Dave lo cho Cô nhiều việc như đưa đón phi trường, chỗ ở ở AirBNB, liên lạc về nhiều việc dùm Cô trong kỳ Họp Mặt Linh Diệu tổ chức năm 2024 ở Quân Cam.
- Kỷ niệm với Quận Cam rất nhiều. Hà Liên, Thân Trọng Quang tổ chức họp mặt khi Cô ở Canada qua. Hà Liên cũng gần gũi Cô nhiều. PGVinh người giúp đỡ Cô rất nhiều trong các thập niên 90, 2000. Vinh Tâm đưa Cô đi phi trường, lo việc đưa Cô đi làm các giấy tờ như ID ở DMV, arrange trips bằng máy bay TC cần đi từ Hoa Kỳ... Xương giúp order giùm TCô hàng gởi từ USA qua Canada, đưa đón TC đi các nơi trong lúc TC ở OC, đi đón TC nửa đêm, sáng sớm, giúp dọn nhà cửa, lo thùng khi TC di chuyển từ OC về Canada. Thúy Mai, Trung, Hoa Anh Đào, Vinh và Thầy Cô hay họp nhau tại Hương Vĩ mỗi lần TC đến OC. Thúy Mai lo nhiều việc cho TC khi TC ở Hotel, đồ ăn, thức uống, đồ dùng. Có lần Thúy Mai và HAĐào tổ chức Thanksgiving party cho TC trong Hotel, ăn uống linh đình thật vui. Năm 1982 Thầy An và Cô Lý lo việc cho Cô ở trong nhà trong 2 tháng. Lúc sau Cô dọn ra, có việc làm, Thầy An đã giúp Cô đi thuê nhà ở Pomona. Mỗi cuối tuần Thầy An, Cô Lý đều xuống đón Cô về chơi weekend trong gia đình. Giờ Cô Lý đã qua đời thật là buồn vì Cô Lý cũng là người bạn thân cùng dạy Hội Việt Mỹ với Cô.

- Chuyện qua đời lại nhớ đến Mõ. Thầy Cô đến Pháp (2019) hẹn sẽ gặp KM Pháp chiều hôm đó. Thái An đi vacation, các em khác bận giữ cháu nên chỉ có Mõ TCBảng và Dũng, Anh Đào đến. Ngồi nói chuyện trong Hotel trong hơn 5 giờ đồng hồ mà chưa hết chuyện. Anh Đào đãi món ăn chơi Poulet Croustillant vì không ai muốn ăn dinner. Mõ giữa chừng không muốn ăn vì thấy ớn lạnh. 11 giờ đêm Đào, Dũng, Mõ ra về không ngờ ngày hôm sau Mõ qua đời. TC rời Paris sáng hôm sau, hai tuần sau mới trở lại Paris để lấy máy bay về lại Canada. Không ngờ về đến nhà bên Canada thì biết Mõ đã qua đời một ngày sau khi gặp Thầy Cô. Hôm đó Mõ đến thật sớm, đem biếu TC một kí thịt chà bông Mẹ Mõ đã mua cho Mõ đem từ VN về. Mõ biếu TC môt gói dặn là đem cất liền trong phòng đừng cho các bạn biết. Tội nghiệp Mõ đã qua đời. Mõ và các bạn trong nhóm K2 thường gọi Cô là Sư Mẫu.
- Kỷ Niệm với Canada thì quá nhiều. Montreal, Toronto. Mỗi lần TC đến Montreal các em thường Họp Mặt tại nhà hàng Au Kinh Đô cuả Huệ. Thanh Nhiệm, Phương Lang, Phước đã làm nổi danh KM Montréal trong Kỳ Họp Mặt KMTĐ Cô Sơn và Lan Hương tổ chức ở Toronto năm 2002. Sau buổi Họp Mặt các Thầy Cô và các Em du ngoạn Thác Niagara Falls. Hôm sau trip 5, 6 ngày du ngoạn Montreal và Charlevoix và miền Đông Canada. LPhương Lang tour guide Montreal thật xuất sắc cùng Thanh Nhiệm được tán thưởng rất nhiều. Dì Phước lo chỗ ở cho cả Đoàn gần 60 người rất tốt tuy trời nóng. vì mùa Hè dormitory không ai ở, họ không cho chạy máy lạnh.

- Toàn ở xa, trước khi đến sở cũng ghé qua nhà lo về Computer dùm Cô, mua Microwave dùm. Tâm, Thiện đi chơi Park với Cô. Lan Hương cộng sự viên xuất sắc trong việc tổ chức Hôi Ngộ Tronto 2002 với Cô: Cô Trò nghỉ việc trong sở đi kiếm nơi làm Hội Ngộ, Hotel cho 40, 50 người ở, mướn xe đi du ngoạn. NNgọcLễ K1 cũng lo vào việc tổ chức nhất là điều hành công việc khi đi Trips. Các Em Danh Phương, Phương Hà hiện nay giúp đỡ TC nhiều , hỏi TC cần việc đi shopping mua đồ ăn các em sẽ lo giùm. Lúc Covid Đồng tự động đem bánh mì, thịt, rau cho TC dùng trong cả tuần. Lâu lâu, Đồng, Hà mua vịt quay, thịt quay, xá xíu đến biếu TC. Ngoài ra TC cũng hay đi ăn tiệm và dạo công viên, phong cảnh với Đồng, Phương Hà , Danh Phượng, Lễ Ngọc Thanh. Phượng lo việc làm Thuế cho Bà và Thầy Cô trong hơn chục năm nay. Trí Ánh lúc còn ở Toronto thường tới thăm "Ông Bà Nội", Ánh đưa Ông Bà Nội đi chơi Mall mỗi tuần. Cao Nam Thiên, Hà khi về Toronto hay họp mặt TC và các bạn tại nhà, đầu bếp trứ danh là Hà.
- Một Trường học hiếm có các giáo sư, nhân viên, tài xế xe buýt, hội Phụ Huynh, phu huynh học sinh cộng tác, hòa đồng, lịch sự, nhã nhặn, học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, hiếu học, tinh thần đoàn kết, kỷ luật.
- Sau 1975 Trường đóng cửa các GS Nhã, Hóa, Quảng, Sơn và một số đông học sinh đã họp mặt ở khu Câu Lạc Bộ Thanh Đa bên bờ sông để gặp nhau và nhớ đến Trường Xưa.
- Cũng trên giòng sông này năm 1965 khi Trường mới mở cửa, làm việc cực nhọc trong tuần vì thiếu nhân viên nên nhóm Giáo Sư các Cô Nguyệt, Ngân, Sơn, BTuyết, Nhiệm, các Thầy Phước, Quảng, Tâm vào weekend đi picnic trên một nhà sàn trên nước ở khúc sông gần Tu Viện Công Giáo để nghỉ ngơi, ăn uống vui vẻ. Còn vui hơn là mọi người nhảy xuống tắm sông trừ Cô Nhiệm và nhất là Cô Nguyệt "sợ nước".

Bài trên đây là để cám ơn các Thầy Cô, các em đã giúp đỡ và có nhiều tình cảm với Thầy Cô nhất là với Cô. Xin cám ơn các Anh Chị và các Em. Nếu Cô chưa kịp viết về một số các Em khác, thành thật xin lỗi. Bây giờ đã lớn tuổi nhớ đến đâu viết đến đó nên không theo thứ tự thời gian, sự việc v.v.., các anh chị và các em thông cảm. Chỉ còn là để ghi nhớ những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt được.

Viết vội gởi Cương vì hôm nay là ngày chót góp bài nên có thể có sự thiếu sót.

Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức trực thuộc Đại Học Sư Phạm Saigon là trường duy nhất độc đáo đặc biệt vì hai sự kiện:
Một là, ngoài sự duy trì tình bạn thân ái giữa các học sinh với nhau dù đã tốt nghiệp rời trường từ lâu, cựu học sinh THKM còn thường xuyên thăm hỏi, biếu quà, trợ giúp tất cả các giáo sư dù không dạy lớp mình; ngay cả thăm hỏi, biếu quà các nhân viên nhà trường và các bác tài xế đã lái xe buýt vàng đưa các học sinh tới trường trong những ngày tháng xa xưa.

Hai là, trường THKM là trường độc nhất kiểm nghiệm chương trình Trung Học Tổng Hợp với đủ các môn học thực nghiệp: Công Kỹ Nghệ, Doanh Thương, Kinh Tế Gia Đình.

Thật vậy, trường THKM do GS Dương Thiệu Tống thành lập và với công lao của các giáo sư, Hội Phụ Huynh Học Sinh và Giáo Chức, và nhất là công lao của chính các học sinh, đã thành công trong công trình kiểm nghiệm chương trình Trung Học Tổng Hợp sau 7 năm (1965-1972) với Lễ Tốt Nghiệp với Bằng Tú Tài Tổng Hợp năm 1972. Lễ Tốt Nghiệp do Đại Học Sư Phạm cùng THKM tổ chức dưới sự chủ toạ của GS Đỗ Bá Khê Ph.D. đại diện Tổng Thống và Bộ Giáo Dục. Bằng Tú Tài Tổng Hợp của THKM được các đại học quốc tế công nhận giá trị.

Chương trình Trung Học Tổng Hợp của THKM có môn Hướng Dẫn Đức Dục và các môn thực nghiệp như Doanh Thương, Kinh Tế Gia Đình, Công Kỹ Nghệ, đã được Bộ Giáo Dục cho phổ biến áp dụng trong các trường Trung Học Tổng Hợp trên toàn quốc với hai nghị định:

1)Nghị Định số 2346-GD/TTHBD/HV/NĐ ngày 10-12-71, ban hành Chương Trình Trung Học Đệ Nhất Cấp

2) Nghị Định số 5770 GD/ TTH/HV/NĐ ngày 22-6-72 ban hành Chương Trình Trung Học Đệ Nhị Cấp.

(Trích từ tập Chương Trình Trình Học Tổng Hợp Đệ Nhị Cấp, Việt Nam Cộng Hoà, Bộ Giáo Dục, năm 1972, gồm 192 trang; bản chính Thầy Quảng còn giữ, bản sao Nguyễn Vũ Dũng khoá 2 giữ).

Tiễn Bạn mA

Bài thơ làm khi hay tin Thân Trọng Quang KM K3 mất tích.

Tiễn Bạn

Anh thôi về từ đỉnh trời mây trắng
Tôi ngồi đây nghe biển vắng thinh không
Con bọ ngựa ngưng khua tay, đứng lặng
Bụi vàng bay, bay mất dấu đường trần.

Tháng 8 về nắng nung viên sỏi nhỏ
Bạn bè anh cùng ngơ ngác gọi tên
Đỉnh núi nào ôm hồn thiên thu nhỉ?
Viên sỏi lăn xa sao vẫn kiếm tìm!

Ngày anh đi nắng còn nồng, gay gắt
Chén ly bôi sao chẳng cạn cùng nhau!
Để lại sau lưng chiều rừng tím ngát
Vách đá vô tri cúi mặt nghiêng sầu.

Tôi vẫn trêu anh "Người Về Từ Đỉnh Núi"
Kể từ nay đá thôi nhắc anh qua
Cánh chim nào vừa chìm sâu trong cát
Bụi vướng đôi mi, nên mắt lệ nhòa.

Thắp cho anh ngọn nến buồn hiu hắt
Nén hương lòng khói quyện bóng hình ai
Thôi nhé anh! Gác ba lô, gậy chống
Ngủ đi anh, đường lên đỉnh còn dài!

mA
Laguna Beach, CA
September 2022

Meta AI

Tưởng Niệm Kiểu Mẫu - Nghìn Trùng Xa Cách

THẦY CÔ

=======

Trần Ngọc Ban
Cao Lương Chung
Nguyễn Huy Du
Phạm Văn Đang (Chết Biển)
Nguyễn Kim Đài (Lan Đài) (Chết Biển)
Phan Thị Bạch Điểu
Mai Ngọc Đỉnh
Nguyễn Dzoãn Đức
Đỗ Quang Giao
Nguyễn Hữu Hệ
Nguyễn Hữu Hiệp
Phan Thanh Hoài
Lê Văn Hớn
Trần Cẩm Hồng
Nguyễn Kim Hồng
Trần Thái Hồng
Trương Văn Khuê
Phan Hồng Lạc
Lưu Thị Diệu Lệ
Nguyễn Phú Liễm
Trịnh Đình Loạt
Nguyễn Ứng Long
Lâm Hoàng Minh
Nguyễn Văn Nam
Nguyễn Tuyết Nga
Trần Hữu Nghiệp
Nguyễn Thị Nguyệt
Bùi Văn Nhự
Hoàng Mạnh Ninh
Đỗ Duy Nội
Đoàn Tấn Phụng
Nguyễn Hữu Phước
Hoàng Thị Diệm Phương
Lê Tấn Phước
Trần Ngọc Quang
Lê Văn Ruệ
Bắc Sơn
Nguyễn Thị Tống Sơn
Nguyễn Văn Tâm
Trần Văn Tấn
Mai Thị Thanh
Nguyễn Chí Thành
Trương Văn Thành
Huỳnh Hữu Thế
Nguyễn Thị Kim Thơ
Trần Đức Thưởng
Trương Thị Lệ Thủy
Dương Thiệu Tống
Nguyễn Ngọc Trác
Đặng Minh Trí
Nguyễn Văn Trường
Nguyễn Duy Ứng
Hoàng Như Tùng
Nguyễn Bá Việt
Đinh Đắc Vỹ
Hoàng Thị Như Ý

NHÂN VIÊN

Nguyễn Văn Ca
Nguyễn Văn Chúc
Nguyễn Văn Chiến
Ông Bà Nguyễn Văn Hiếu

Đỗ Hữu Hiếu
Cao Văn Hiện
Lê Văn Ruộng
Vũ Đình Sinh
Võ Văn Thức
Lê Thị Thanh Xuân

TÀI XẾ

Trương Hoài Khang
Nguyễn Văn Giàu
Nguyễn Văn Phước
Nguyễn Văn Sĩ

KHÓA 1

Vũ Ngọc Anh (Tử Trận)
Trương Cam Bảng
Bùi Quốc Minh Châu
Trương Thị Kim Cương
Lê Thành Đạt
Đoàn Văn Dũng
Lê Mộng Hà
Phan Văn Hạnh
Trần Vinh Hiển
Vũ Ngọc Hòa
Bùi Ngọc Hoan
Trần Thị Hường
Trần Ngươn Lai
Nguyễn Tuyết Lan
Trần Thị Thu Lan
Lê Xuân Long
Phạm Văn Long
Hoàng Minh
Phạm Quang Ngọc
Nguyễn Tấn Phương (Tử Trận)
Bùi Thị Phượng
Lê Ngọc Sơn
Phan Phạm Tiến
Nguyễn Minh Trí
Đặng Vũ Anh Tuấn (Tử Trận)
Quan Vinh
Nguyễn Văn Vinh

KHÓA 2

Nguyễn Tuấn Bảo (Tử Trận)
Phạm Công Bình
Lại Thế Bình
Trần Quốc Cường
Trần Công Danh
Dương Vĩnh Đạt
Trần Kim Điệp
Trần Đông
Nguyễn Chí Hiệp
Nguyễn Anh Hùng
Nguyễn Thanh Hùng
Nguyễn Kim Hưng
Đinh Trường Hưng (Chết Biển)
Trần Văn Hưởng
Trần Đức Khoái
Đỗ Trúc Lâm
Phạm Đức Linh
Huỳnh Kim Long
Nguyễn Minh Luân
Lâm Huỳnh Minh
Ngô Nhân
Trương Công Nghĩa
Nguyễn Văn Phước
Lê Văn Quan
Trương Văn Quý
Nguyễn Thị Thu Sương
Võ Thu Chánh Tâm
Nguyễn Đức Thịnh *
Đỗ Văn Thương (Chết Biển)
Nguyễn Thị Bích Trọng
Lê Thị Thanh Tươi

KHÓA 3

Nguyễn Đức Bá
Trần Công Hòa
Nguyễn Thị Kim Hoàng (Chết Biển)
Từ Quang Hùng
Võ Thanh Hương
Lê Lan Hương
Tạ Thị Hương
Ngô Tứ Khanh
Kiran V. Teckani
Lê Quang Liêm
Đỗ Tuyết Mai (Chết Biển)
Nguyễn Quý Mão
Lê Văn Phúc (Tử Trận)
Thân Trọng Quang *
Hoàng Ngọc Quý *
Lê Thanh (Tử Trận)
Nguyễn Phúc Thịnh
Trần Thị Thu
Nguyễn Kim Thu
Phạm Văn Tích
Nguyễn Thị Trinh
Lê Tuân
Nguyễn Anh Tuấn
Quách Thông Văn

KHÓA 4

Nguyễn Thị Thanh Bình
Trần Thành Công
Đinh Ngọc Châu
Lâm Thị Ngọc Dung
Nguyễn Thanh Hải
Đinh Thị Hồng
Cao Thái Khương
Lê Ngọc Tuyết Mai (Chết Biển)
Đinh Trinh Nga
Lê Như Quang
Dương Thị Sương
Đinh Anh Tài
Đinh Trường Thành (Chết Biển)
Ngô Ngọc Thành
Phan Vĩnh Thời
Thái Thị Thương Thương
Trần Triệu Tường (Chết Biển)

KHÓA 5

Trần Hồng Cúc *
Mai Hà Dị
Lý Anh Dũng
Phạm Thị Thu Hà
Cao Minh Hải
Lê Xuân Hiền
Trương Minh Hiển
Vũ Hùng Lân
Trần Triệu Lưu (Chết Biển)
Nguyễn Văn Mai
Lâm Ngọc Minh
Vũ Thị Nguyệt Nga
Đoàn Thị Túy Phượng
Lý Hồng Quang
Nguyễn Quốc Toàn

KHÓA 6

Diệp Thị Ngọc Điệp
Trần Tấn Khanh (Chết Biển)
Nguyễn Thị Kim Liên
Võ Văn Liễu
Trần Thị Não
Phạm Trinh Nhật
Cao Minh Tuấn
Đinh Công Thiện

Đổng Thị Kiều Thu
Nguyễn Quang Triết
Trần Văn Yên

KHÓA 7

Trần Ngọc Ẩn
Võ Kim Châu
Lê Phương Chi
Phạm Ngọc Hoàng
Cổ Tấn Hưng
Bùi Thân Tuấn Khanh (Chết Biển)
Lưu Lý Lê Lan
Nguyễn Thị Kim Liên
Huỳnh Phi Long
Võ Thị Loan
Đặng Thiên Luân
Nguyễn Thị Nghĩa
Phạm Trinh Nhật
Lại Kiên Quyết
Nguyễn Thị Ngọc Sương
Nguyễn Thị Trung
Trần Việt Vũ

KHÓA 8

Lê Bá Anh
Đào Thị Mỹ Dung
Nguyễn Anh Dũng
Nguyễn Quang Đức
Đỗ Bá Hùng
Đặng Thị Bích Liên
Nguyễn Thị Thanh Nga
Nguyễn Thành Nhơn
Nguyễn Thị Cẩm Nhung
Nguyễn Phát
Nguyễn Đức Phong
Phạm Văn Quốc
Nguyễn Anh Tài
Nguyễn Thị Thơ
Trần Vĩnh Thụy
Nguyễn Tô Tuấn
Quách Quang Tuyến
Lê Thị Xuân
Đinh Trường Yên (Chết Biển)

KHÓA 9

Bùi Quang Hoàng
Nguyễn Tiến Dũng
Mai Kinh Luân
Hồ Minh Lãng
Đào Hồng Phúc
Châu Bá Tùng

KHÓA 10

Lê Ngọc Bảo
Dương Hữu Duy
Lưu Thị Ngọc Nga
Phạm Thị Kim Phượng

*: Mất Tích

Hiệu Đính ngày 1 tháng 7 năm 2025
Nguyễn Thị Thanh Trang K5

Hiệu Đính 6-2024 Bùi Minh Cương K5

Video nguyên thủy không rõ tác giả.

Đặc San Nhìn Về Trường Xưa, trang 132

Nguyễn Hùng Quang Vinh K1 (Tử Trận)
Pham Trinh Nhật K6 (Chết Biển)
Hiệu Đính ngày 2 tháng 1 năm 2026
Phạm Trinh Viên

Kiểu Mẫu links

Trang nhà Kiểu Mẫu Thủ Đức: https://www.kieumauthuduc.org

Trang nhà KMTĐ60: https://cuongbui12.wixsite.com/kmtd60

Phòng tranh Lam Thủy-Chính Mung : http://www.lamthuy-artist.com

Tuyển tập Vĩnh Nhơn Lâm Vĩnh Thế :
https://tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com/2016/06/trang-chu.html

Truyện Sử Việt Nam - Bùi Minh Cương :
playlist on youtube

Nhìn Lại Nền Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa: Sự Tiếc Nuối Vô Bờ Bến
https://petruskyaus.net/nhin-lai-nen-giao-duc-vnch/

Faculty Of Pedagogy - Thu-Duc Demonstration School
drive.google.com/file/d/1rWod0sejBcV4i6aWzf-gmVaX83Uvkijj/view?usp=drive_link

Những bài nhạc du ca
drive.google.com/file/d/1I9EFgWU767jdN2nNQjv_S_8MBoSIn2Cg/view?usp=sharing

Danh sách Thầy Cô, K1-K5

Danh sách K6-K11

Đoàn Ca Họp Mặt Toàn Cầu Lake Conrio KOA Texas USA 2016

Đoàn Ca Karaoke by Nguyễn Anh Trang K3

Đoàn Ca KMTĐ

Tempo di Marcia

Nhạc: Lan Đài Nguyễn Kim Đài
Lời: Bàn Thạch Dương Thiệu Tống

Giai Phẩm Mùa Thu xin chân thành cảm tạ :

Các tác giả đã sốt sắng góp bài, ngay từ lúc mới hình thành: Cô Lam Thủy, Cô Nguyễn Ngọc Hà, HL, Lý Kim Khôi, Lê Thành Trọng, Phạm Trinh Viên ...

Các tác giả trong các đặc san, kỷ yếu trước đây của trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức, tìm hình, vẽ huy hiệu, viết tài liệu:
Thầy Phạm Văn Quảng, Thầy Huỳnh Văn Nhì, Thầy Lâm Vĩnh Thế,
Linh Diệu, Nguyễn Vũ Dũng ... và rất nhiều thành viên Kiểu Mẫu khác.

Minh họa, chính tả, xếp bài: CPA
Gợi ý: Trần Đăng Quân
Soát chính tả: Huỳnh Phong Nhuận, Nguyễn Thị Thanh Trang

Hình ảnh, video lấy từ Internet, các tác giả cho quyền miễn phí.

Chủ biên, kỹ thuật, chịu trách nhiệm: Bùi Minh Cương.

Tên Giai Phẩm Mùa Thu dựa trên hai ý tưởng, một là xuất bản vào mùa thu nhân ngày hội ngộ trường Kiểu Mẫu Thủ Đức toàn cầu, kỷ niệm 60 năm thành lập, tại Nam California, ngày 5 tháng 9 năm 2025 . Ý tưởng thứ hai là dựa theo hai cuốn Giai Phẩm Mùa Thu và Giai Phẩm Mùa Xuân của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm trong văn học sử Việt Nam.

Thư từ liên lạc về giai phẩm: cuong_bui@yahoo.com

Các tác giả:

Cô Nguyễn Ngọc Hà, Thầy Lâm Vĩnh Thế, Phạm Trinh Viên, Vu Ngã Chi, Vũ Kim Chi, Lê Thành Trọng, Tú Khuê, Bùi Minh Cương, Lý Kim Khôi, Lý Sự Cùn, HL, Trần Văn Hồng, Huỳnh Thanh Việt, Cô Lam Thủy, Thầy Chính Mung, Thầy Phạm Xuân Tích, Thầy Hiệu Trưởng Dương Văn Hóa, Huỳnh Phong Nhuận, Lê Mai Phương, Peter's Pen, Trần Đăng Quân, Vi-An Lê, Bùi Kim Phụng, Quách Áo Xanh, Cao Lãnh Thanh Thủy, Nguyễn Văn Lê Hùng, Cô Dương Thị Kim Sơn, Thầy Hiệu Trưởng Phạm Văn Quảng, Nguyễn Thị Thanh Trang, Thầy Trương Thiệu Hùng, Bụi Đỏ, Khiết Tâm, Axx, klk2, Cô Cao Thu Thủy, mA, Lưu Chung, Trần Ngọc Dũng-Hằng Nguyễn